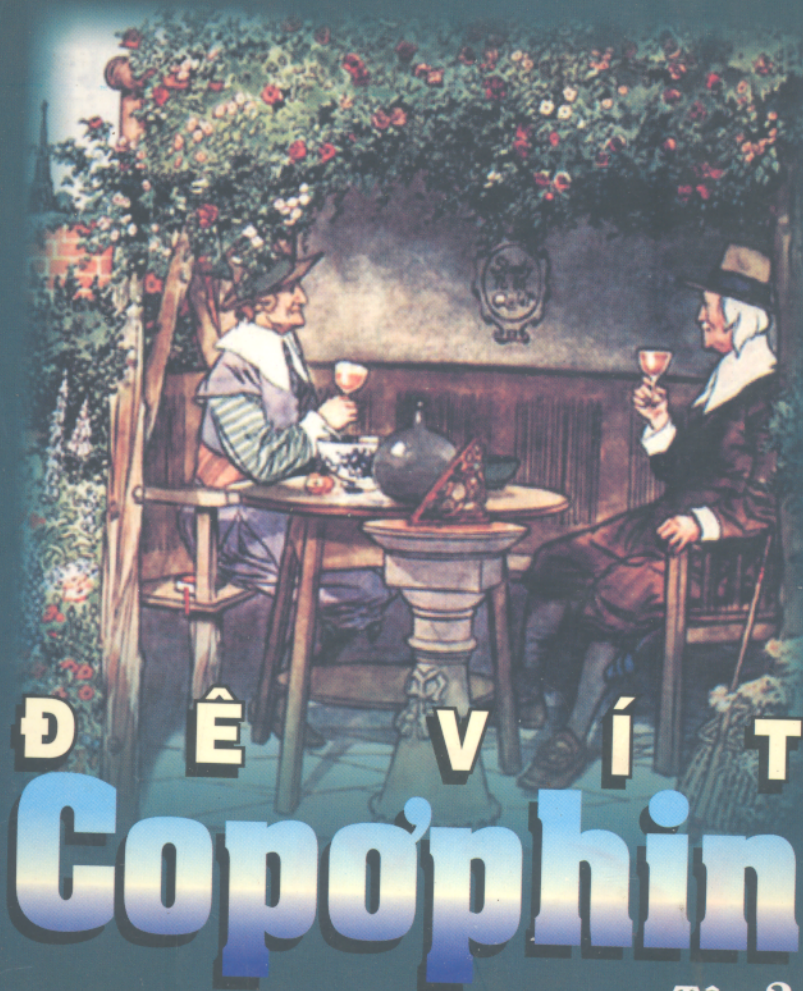


DICKENX



Đ Ê V Í T

Coprophin

Tập 2

SÁC LỖ ĐICKENX

ĐÊ VIT CỐPỐ PHIN

Tập II

NHỮ THÀNH *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Chương XXXI

MỘT TỔN THẤT LỚN HƠN

Đối với tôi, việc nghe theo lời khẩn khoản yêu cầu của chị Pécgôti, mà nán lại cho đến khi thì hải anh xà-ích tội nghiệp đã đi xong đoạn đường cuối cùng đến Blondxtôn không phải là khó. Từ lâu, chị đã dành dụm tiền mua một mảnh đất nhỏ trong nghĩa địa cũ của chúng tôi; cạnh mộ “cô con gái dễ thương của chị” (bao giờ chị cũng gọi mẹ tôi như vậy); và thì hải hai người sẽ được chôn ở đây.

Trong khi ở cạnh chị Pécgôti và làm tất cả mọi việc có thể làm để giúp chị (kể ra chẳng có gì), tôi vẫn cảm thấy sung sướng khi nhớ lại rằng ngay bây giờ tôi cũng mong muốn được làm như thế để tỏ lòng biết ơn của mình. Nhưng tôi e rằng mình đã cảm thấy một niềm thỏa mãn cực độ, có tính chất cá nhân và nghề nghiệp, khi xét tờ di chúc của anh Backit và trình bày nội dung của nó.

Tôi có thể tự hào đã có sáng kiến đề nghị tìm tờ di chúc ở trong cái hòm. Sau khi tìm kiếm một lát, người ta thấy nó trong hòm, dưới đáy một cái túi đeo ở miệng ngựa, trong túi ngoài rơm rạ ra còn thấy một chiếc đồng hồ vàng cũ kỹ có cả dây đeo và những con dấu mà anh Backit đeo

vào ngày cưới, nhưng người ta không bao giờ thấy trước hôm ấy hay sau hôm ấy. Một cái nhồi thuốc lá bằng bạc hình chân người. Một quả chanh giả đầy những tách và đĩa nhỏ xíu, mà tôi ngờ rằng anh Backit đã mua để cho tôi khi tôi còn nhỏ nhưng sau đó anh cảm thấy không thể nào rút ra được; tám mươi bảy ghini rưỡi tiền mặt bằng đồng một ghini và nửa ghini; hai trăm mười bảng bằng giấy ngân phiếu hết sức sạch sẽ; một vài tờ biên nhận của ngân hàng Anh; một móng ngựa đã cũ, một đồng si-linh giả, một mảnh long não và một vỏ sò. Vì thấy vật sau này được mài cẩn thận để lộ ra bên trong những màu ngũ sắc, tôi kết luận rằng anh Backit đã có những ý nghĩ mơ hồ về ngọc trai, nhưng những ý nghĩ này chưa bao giờ thể hiện thành một hành động cụ thể.

Hết năm này sang năm khác, anh Backit ngày nào cũng mang theo cái hòm này, trong tất cả mọi cuộc hành trình để cho người ta càng không để ý, anh đã bịa ra một chủ nhân tưởng tượng là “ông Bacboi” và cái hòm này “Nhờ ông Backit giữ cho đến khi có người đến lấy”, một câu chuyện bịa ra một chủ nhân tưởng tượng là “ông Blacboi” và cái hòm này “Nhờ ông Backit giữ cho đến khi có người lấy”, một câu chuyện bịa đặt mà anh đã viết rất cẩn thận ở trên nắp hòm bằng những chữ bây giờ gần như không đọc được nữa.

Tôi nhận thấy anh ky cốp trong bao năm trời không phải là vô ích. Gia tài của anh đến gần ba ngàn bảng. Anh cho ông Pécgôti được hưởng cho đến khi chết số tiền lời của một ngàn bảng. Khi ông ta chết, số tiền này sẽ được chia đều cho ông Pécgôti, Emili và tôi, hay thuộc những người sống sót, hay một trong ba người sống sót, với những phần đều nhau. Tất cả tài sản còn lại sau khi anh chết, anh để cho chị Pécgôti, chị trở thành người thừa kế

toàn bộ và người duy nhất thực hiện những ý muốn cuối cùng trong tờ di chúc.

Tôi cảm thấy mình đúng là một ông luật sư khi đọc tờ di chúc này với cái giọng hết sức rõ ràng trang trọng và giải thích các điều khoản cho những người có liên quan bao nhiêu lần cũng được. Tôi bắt đầu nghĩ rằng Pháp-viện quan trọng hơn là tôi vẫn tưởng. Tôi quan sát tờ di chúc hết sức chăm chú, tuyên bố rằng nó hoàn toàn hợp lệ về mọi mặt, đánh dấu bút chì ở một hai chỗ ngoài lề và lấy làm ngạc nhiên tại sao mình lại thông thạo đến thế.

Trong tuần lễ trước khi cử hành đám tang, tôi lo làm những công việc phức tạp như vậy; lập danh sách tất cả tài sản chị Pécgôti được thừa kế, giúp chị thu xếp tất cả những việc này một cách ngăn nắp và đóng vai cố vấn và trọng tài của chị về mọi mặt (điều này làm cho cả hai người thích thú). Trong thời gian ấy, tôi không gặp lại bé Emili; nhưng người ta bảo tôi rằng nửa tháng sau nàng sẽ lặn lẽ đi lấy chồng.

Tôi không đưa đám với đủ lễ phục, nếu tôi có thể nói như vậy (tôi muốn nói tôi không mặc áo choàng đen với một cái giải để làm cho chìm chóc sợ hãi). Nhưng tôi đi chân đến Blondextôn lúc sáng sớm và đã ở ngoài nghĩa địa khi quan tài được đưa đến, đằng sau chỉ có chị Pécgôti và người anh của chị. Thành điển trở mắt nhìn tôi qua cái cửa sổ nhỏ của tôi; thằng bé con ông Silíp lúc lắc cái đầu nặng trĩu và giương cặp mắt tròn xoe nhìn ông mục sư, qua vai của bà nhũ mẫu. Ông Aumơ thờ hỏn hển ở đằng sau. Ngoài ra, không có ai ở đấy và cảnh tượng rất là yên tĩnh. Chúng tôi đi dạo trong nghĩa địa một tiếng đồng hồ sau khi mọi việc đã xong xuôi; và chúng tôi hái một ít lá non trên cái cây mọc trên mộ mẹ tôi.

Giờ đây, một nỗi lo sợ bao trùm lấy tôi. Một đám

mây đang lơ lửng trên cái thành phố xa xôi mà tôi đang một mình quay gót trở về. Tôi lo sợ khi phải đến gần. Tôi không thể nào chịu đựng nổi ý nghĩ về tất cả những điều đã xảy ra trong buổi chiều đáng nhớ ấy... về tất cả những gì sẽ phải xảy ra nếu tôi tiếp tục câu chuyện.

Việc tôi viết không làm các biến cố xấu thêm. Nếu bàn tay tôi bực bội dừng lại thì các biến cố cũng không vì thế mà tốt hơn. Sự việc đã xảy ra rồi. Chẳng ai có thể làm cho nó khác đi được.

Chị nhũ mẫu già của tôi phải cùng tôi đến Luân-đôn hôm sau để lo về chuyện tờ di chúc. Bé Emili hôm ấy ở lại nhà ông Aumơ. Tối hôm ấy, tất cả chúng tôi sẽ phải gặp nhau trong chiếc tàu cũ kỹ. Ham sẽ đưa Emili về theo giờ thường lệ mọi ngày. Tôi ung dung đi bộ về. Hai anh em ông Pécgôti trở về Yácmao như họ đã đến và ngồi chờ chúng tôi bên cạnh bếp lửa khi trời xẩm tối.

Tôi chia tay với họ ở cửa chắn song sắt của nghĩa địa, ở đây một anh chàng Xtráp tường tượng nào đó xưa kia đã ngủ với một cái dây của Rôdôrichs Randôm. Đáng lý trở về ngay thì tôi đi thêm một đoạn trên con đường đến Lâuxtốp. Sau đó, tôi quay lại đi về phía Yácmao. Tôi dừng lại ăn tối ở một quán trọ tươm tất cách bến phà (mà trước đây tôi đã nói tới) độ một hai dặm. Khi tôi đến bến phà thì trời đã tối. Mưa lúc đó đang rơi nặng hạt và đó là một đêm dữ dội; nhưng mặt trăng vẫn xuất hiện đằng sau những đám mây, và trời không tối.

Chẳng bao lâu, tôi nhìn thấy ngôi nhà của ông Pécgôti và ánh sáng ở trong chiếu ra ngoài cửa sổ. Sau khi vất vả đi trên lớp cát, tôi đến cửa và bước vào.

Trong nhà có vẻ rất ấm cúng. Ông Pécgôti đã hút cái tẩu của mình như mọi buổi chiều và mọi người đang chuẩn bị bữa ăn tối. ánh lửa sáng trưng, tro được quét dọn sạch

sẽ, chiếc hòm đã đặt sẵn để chờ bé Emili về ngồi ở chỗ mọi ngày. Chị Pécgôti lại ngồi vào chỗ ngày xưa một lần nữa dường như chưa bao giờ chị rời khỏi chỗ ấy (nếu không kể đến bộ đồ tang của chị): Chị đã quay lại cái hộp đồ may với ngôi nhà thờ Xanh Pôn trên nắp hộp, cái thước đo vẫn ở trong cái nhà nhỏ và mẫu sấp vẫn nằm yên đấy dường như chúng chưa bao giờ bị thay đổi chỗ. Bà Gommít vẫn sụt sịt đôi chút trong cái góc ngày xưa và do đó, vẫn có vẻ hoàn toàn tự nhiên.

“Cậu đến đầu tiên, cậu Đêvi ạ !” Ông Pécgôti nói, gương mặt hân hoan “Nếu áo vét-tông ướt thì cậu cởi ra”.

“Cảm ơn ông”, tôi nói, và đưa áo khoác cho ông treo lên “áo quần tôi khô rang”.

“Đúng thật!” ông Pécgôti nói, vừa đưa tay lên nắm vai tôi... “Khô như gối ấy! Mời cậu ngồi. Tôi chẳng cần phải mời mọc nữa, nhưng tôi nói thế nà tự đáy lòng”.

“Cảm ơn ông, tôi tin chắc như thế... Nào chị Pécgôti”, tôi nói, và hôn chị “chị mạnh khỏe không, chị bạn già của em?”

“Ha! Ha! Ha!” Ông Pécgôti cười khanh khách, ngồi xuống cạnh chúng tôi và xoa xoa hai tay, tỏ ra nhẹ cả người sau điều bất hạnh vừa xảy đến và với thái độ niềm nở tự nhiên của bản tính ông, ông nói, “Trên thế gian này không có người đàn bà nào, cậu ạ, tôi đã bảo với cậu ấy, có quyền cảm thấy nương tâm mình thanh thản hơn cô ấy. Cô ấy nằm tròn bốn phần của mình đối với người đã khuất đã nằm tất cả những gì đối với cô ấy, và cô ấy đã nằm tròn bốn phần mình và vân vân và thế nà đầu vào đấy cả”.

Bà Gommít sụt sịt.

“Bà Gommít, hãy can đảm nèn, mẹ già ời!” ông Pécgôti nói - (nhưng ông lắc đầu, liếc mắt ra hiệu với chúng tôi, rõ ràng ông hiểu rằng những biến cố vừa rồi đã

làm bà nhớ lại “ông già”). “Bà đừng rầu rĩ nữa ! Hãy can đảm lên, một chút thôi mà và bà sẽ thấy rằng điều đó sẽ đến với bà một cách tự nhiên”.

“Không, anh Đanien ạ, đối với tôi thì không”- bà Gommít đáp “Đối với tôi không có gì là tự nhiên hết ngoài việc sống một mình, tứ cố vô thân”.

“Không ! Không đâu”, ông Pécgôti an ủi bà.

“Có mà, có mà” bà Gommít nói - “Tôi không sinh ra để sống với những người có tiền bạc. Đối với tôi mọi việc đều không may. Tốt hơn là tôi nên đi nơi khác”.

“Ô kìa, không có bà thì tôi biết nằm thế nào mà tiêu tiền kia chứ?...” ông Pécgôti nói, giọng trách móc nghiêm trang. “Bà nói gì thế? Chẳng phải bây giờ tôi cần đến bà hơn bao giờ hết sao?”

“Tôi biết rằng trước đây không ai cần đến tôi”- bà Gommít nói với cái giọng sụt sịt tội nghiệp, “vậy mà bây giờ ông lại bảo thế! Làm sao tôi có thể mong rằng người ta cần đến tôi khi tôi cô độc, tứ cố vô thân và cấu kỉnh như thế này?”

Ông Pécgôti có vẻ bức mình vì đã nói những lời làm người ta hiểu lầm một cách khó chịu như vậy, nhưng chị Pécgôti kéo tay áo ông và lắc đầu bảo ông đừng trả lời. Sau khi nhìn bà Gommít một lát, nét mặt rất buồn rầu, ông nhìn lên chiếc đồng hồ Hà-lan, đứng dậy gạt tàn bác trên ngọn nến và đặt nến ở trước cửa sổ.

“Đó kìa!” ông Pécgôti nói vui vẻ “Bà Gommít! Chúng tôi như thế đấy!” (Bà Gommít khề thờ dài, rên rĩ) “ánh sáng vẫn ở chỗ mọi ngày! Bà hỏi nằm thế để nằm gì phải không? Này nhé! Đó là vì cháu bé Emili của chúng ta. Bà biết đấy, con đường không sáng lắm, cũng không vui lắm sau khi trời đã tối. Và khi tôi ở nhà vào lúc cháu nó về, tôi đặt ngọn nến ở cửa sổ. Và nài, bà phải biết điều

này nhằm hai mục đích. Cháu Emili sẽ nói: “Nhà mình đây rồi!”. Cháu nó cũng sẽ nói thêm: “Cậu mình đây kìa!”... Bởi vì nếu mình ở nhà, mình đã không để ngọn nến ở đây”.

“Anh rõ đến trẻ con !” Chị Pécgôti nói, chị lại càng yêu ông Pécgôti hơn nếu chị nghĩ như vậy.

“Chuyện !” ông Pécgôti đáp, người đứng thẳng, hai chân hơi dẹt ra, hai bàn tay xoa vào nhau tỏ vẻ đặc chí đôi mắt khi thì nhìn ngọn lửa, khi thì nhìn chúng tôi “Tôi cũng chẳng hiểu, có lẽ tôi thế thực, mặc dầu nếu nhìn tôi, người ta sẽ không nói như thế”.

“Chưa chắc”, chị Pécgôti nói.

“Không đâu” - ông Pécgôti nói, cười khanh khách - “nhìn tôi người ta không bảo thế đâu. Nhưng nếu nghĩ nài thì biết đâu. Đối với tôi, tôi chẳng cần..., mẹ kiếp ! Này, tôi bảo cậu nhé: nếu tôi mà nhìn và quan sát ngôi nhà nhỏ bé xinh xắn của cháu Emili của chúng ta, thì tôi có mà... có mà bị trời “đi” - ông Pécgôti bỗng nhiên bốc lên - “tôi không thể nói hơn được, khi sờ đến những đồ vật nhỏ bé nhất nếu tôi không có cảm tưởng đau đó nà chính cháu nó. Tôi nâng những vật đó lên và mân mê cũng âu yếm như đó nà cháu Emili. Đối với những chiếc mũ xinh xắn của nó cũng như đối với tất cả các vật khác, tôi đều thấy thế. Dù có cho tôi tất cả vàng bạc trên thế gian tôi vẫn không thể chịu nổi khi thấy người ta cố ý đối xử tàn nhẫn với một vật trong những vật ấy... Không, không thể chịu nổi. Các bạn bảo tôi nà trẻ con à ? Trẻ con gì mà hình thù như con nhím biển thế này!”

Ông Pécgôti nói, cười ha hả khoan khoái, kết thúc câu nói nghiêm trang.

Chị Pécgôti và tôi cũng cười nhưng không âm ỉ bằng.
“Tôi có ý nghĩ như thế này”, ông Pécgôti nói, gương

mặt hân hoan sau khi đã xoa hai bàn chân vào nhau một hồi nữa, bởi vì tôi vẫn thường chơi với cháu và chúng tôi đóng vai người Thổ-nhĩ-kỳ, người Pháp, người ngoại quốc, phải đấy, nằm sư tử, nằm cá voi và mẹ kiếp... không biết nằm những thứ gì nữa... khi cháu chẳng cao hơn đầu gối của tôi. Trò chơi đó đã thành một thói quen đối với tôi, như các bạn thấy đấy. Này! Ngọn nến này chẳng hạn” ông Pécgôti nói, nhanh nhẹn giơ tay về phía ngọn nến - “Tôi biết lắm, khi cháu nó nẩy chồng và ra đi, tôi sẽ để ngọn nến ở chỗ ấy, cũng hết như bây giờ. Tôi rất biết rằng khi tôi ở đây buổi chiều (tôi còn biết đi sống ở đâu cho thích hơn nữa, dù tôi có thể có mọi thứ tài sản) trong núc đó cháu nó không ở đây, hay tôi không ở nhà các cháu, tôi sẽ để ngọn nến ở cửa sổ và sẽ ngồi trước ngọn lửa, cũng nằm ra về chờ đợi cháu hết như núc này. Thế mà bảo nà trẻ con à?”, ông Pécgôti lại cười ròn rã, “trẻ con gì mà mình thù như con nhím biển ấy. Này! Ngay giờ phút này, khi tôi thấy ngọn nến nập noè, tôi tự nghĩ thầm: “Nó đang nhìn! Eminì đã về đấy!” Thế mà bảo tôi nà trẻ con à, trẻ con đâu mà như con nhím biển thế!... Nhưng tôi nói đúng” - ông Pécgôti dừng lại, cười khanh khách, vỗ tay dom đốp - “vì cháu nó về đây kìa!”

Chỉ có Ham về mà thôi. Từ lúc tôi bước vào nhà, mưa chắt hắt đã rơi nặng hột hơn, vì thấy anh đội một cái mũ to tướng vành mũ bẻ xuống che kín cả mặt.

“Eminì đâu rồi?” Ông Pécgôti hỏi.

Ham lắc đầu ra hiệu như muốn nói rằng nàng đang ở ngoài. Ông Pécgôti cầm ngọn nến ở cửa sổ, cắt ngọn bấc, đặt lên bàn và loay hoay nhen lửa lên trong khi Ham - từ nãy giờ vẫn im lìm không cử động - bảo tôi:

“Cậu Đêvi, cậu làm ơn ra ngoài này một chút để xem vật mà Emili và tôi cần đưa cho cậu xem”.

Chúng tôi bước ra. Tôi vừa bước qua ngưỡng cửa chỗ anh đứng, bỗng tôi sững sốt và hốt hoảng khi thấy mặt anh tái mét như mặt người chết. Ham đẩy mạnh tôi ra ngoài rồi đóng sập cửa lại: chỉ còn hai chúng tôi.

“Anh Ham, có việc gì thế?”

“Cậu dê-vi ơ!”

Ôi! Tim anh tan nát; anh khóc, đau đớn làm sao! Tôi sững sờ cả người trước một nỗi đau buồn như vậy. Tôi không biết lúc đó tôi nghĩ gì, hay tôi sợ hãi cái gì. Tôi chỉ còn biết nhìn anh.

“Anh Ham! Tội nghiệp con người quý hóa! Trời ơi! Anh nói cho tôi biết có việc gì thế?”

“Người yêu của tôi, cậu Đêvi ạ! Niềm kiêu hãnh và niềm hy vọng của con tim tôi... con người mà tôi sẵn sàng chết cho nàng và bây giờ tôi muốn chết cho nàng... nàng đã đi rồi!”

“Đi rồi ư?!”

“Emili đã đã trốn đi rồi. Ôi! Cậu Đêvi, cậu có biết nàng trốn như thế nào không, bởi vì tôi cầu thương để nhân từ hãy giết nàng đi (nàng mà tôi yêu hơn tất cả mọi thứ trên đời!) còn hơn để nàng rơi vào cảnh bất hạnh và nhục nhã”.

Ngay đến giờ, trong trí nhớ tôi hình ảnh gương mặt anh ngẩng đầu về phía bầu trời vẫn đục, hai tay chấp lại run rẩy, và cái thân hình quần quai của anh, vẫn gắn chặt với cái cảnh thê lương ảm đạm kia. Trời vẫn tối đen và Ham là cái vật duy nhất có thể thấy được ở trong bức tranh này.

“Cậu là người có học thức” anh nói vội vã “và cậu biết bây giờ nên làm như thế nào là đúng và tốt nhất. Tôi nên nói với gia đình như thế nào đây? Làm sao tôi có thể báo tin này cho chú tôi, cậu Đêvi ơ?”

Tôi thấy cánh cửa lung lay, và bất giác tôi tìm cách giữ cái then phía ngoài lại để tranh thủ một phút. Muộn quá rồi! Ông Pécgôti thò đầu ra và dù tôi có sống năm trăm năm, tôi cũn không bao giờ quên sự thay đổi trên nét mặt của ông khi ông thấy chúng tôi.

Tôi còn nhớ có một tiếng kêu vang lên, tiếng rên rĩ, những người đàn bà xúm, xít quanh ông, và tất cả chúng tôi đều đứng ở trong phòng. Tôi cầm ở trong tay một tờ giấy mà Ham đã trao cho; ông Pécgôti, với cái áo gi-lê mở tung, đầu tóc bơ phờ, gương mặt và đôi môi tái nhợt, ngực máu chảy dòng dòng (hình như máu ấy chảy từ trong miệng ông ra), mắt nhìn tôi chằm chặp.

“Cậu đọc đi, cậu” ông nói với tôi, giọng trầm và run run “Cậu nằm ơn đọc chậm cho. Không biết tôi có hiểu được không”.

Trong cảnh yên lặng như tờ, tôi đọc điều dưới đây trong một bức thư đầy nước mắt:

“Khi anh đọc những dòng này, anh, con người yêu em và em không xứng đáng với tình yêu của anh ngay cả khi tâm hồn em còn ngây thơ, khi anh đọc đến dòng này thì em sẽ ở rất xa...”

“Em sẽ ở rất xa”. - ông Pécgôti lặp lại, chậm rãi “hãy dừng nại! Emimi ở rất xa... Rồi thế nào?”

“Khi em rời ngôi nhà yêu quý của em, ngôi nhà yêu quý... Ôi, cái nhà yêu quý của em... Sáng ngày mai”.

(Bức thư viết tối hôm trước)

“Đó là để không bao giờ trở lại, trừ phi anh ấy đem em trở về đây thành một bà sang trọng. Anh sẽ tìm thấy bức thư này ở chỗ em vào chiều mai, sau khi em đã đi lâu rồi. Trời ơi! Nếu như anh biết tìm em tan vỡ như thế nào! Nếu như anh biết (mặc dầu em đã làm cho anh phải chịu bao nỗi khổ sở và anh không bao giờ có thể tha thứ cho em),

em mong anh hiểu rằng em đau khổ như thế nào. Em thực quá xấu xa vì đã nói đến mình. Anh ơi, anh hãy tìm cách an ủi bằng ý nghĩ rằng em là một người thật xấu xa. Vì tình yêu của Chúa, anh hãy nói với cậu em rằng chưa bao giờ em yêu cậu như bây giờ. Anh hãy quên tất cả tình cảm và tất cả lòng tốt mà anh và tất cả mọi người đã có đối với em... Xin anh quên rằng, lẽ ra chúng ta phải lấy nhau. Xin anh nghĩ đến em như là em đã chết khi còn nhỏ và đã chôn ở đâu đấy. Xin anh cầu Chúa mà em đang từ bỏ thương lấy cậu em! Xin anh nói với cậu em rằng không bao giờ em yêu cậu như bây giờ. Hãy là người an ủi đối với cậu, hãy yêu một cô gái đảm đang, người ấy sẽ như em ngày xưa đối với anh và anh sẽ không biết đến một nỗi nhục nhã nào khác ngoài em ra. Cậu Chúa phù hộ tất cả! Em sẽ cầu nguyện cho tất cả, sẽ luôn luôn quỳ xuống cầu khẩn. Nếu anh ấy không làm cho em thành một bà sang trọng và em không thể cầu nguyện cho em, thì em sẽ cầu nguyện cho tất cả mọi người. Từ biệt, vĩnh biệt cậu thân yêu. Những giọt nước mắt cuối cùng và những lời cảm ơn cuối cùng đối với cậu”.

Chỉ có thế.

Ông Pécgôti đứng yên một hồi lâu sau khi tôi đã đọc xong, mắt vẫn nhìn tôi. Cuối cùng tôi đánh bạo nắm lấy tay ông, cố sức cầu khẩn ông cố gắng tự chủ. Ông đáp: “Cảm ơn cậu, cảm ơn”, nhưng vẫn không cử động.

Ham nói với ông. Ông Pécgôti nhận thấy rõ ràng điều đau khổ của người cháu, nắm chặt lấy tay Ham nhưng ngoài cái cử chỉ ấy ra, ông vẫn đứng yên và không dám quấy rầy ông.

Chậm chạp, cuối cùng mắt ông rời khỏi tôi, dường như ông vừa tỉnh dậy sau một giấc mơ, ông đưa mắt quanh phòng. Đoạn ông nói, hạ thấp giọng.

“Thằng ấy nà ai? Tao muốn biết tên hần ta”.

Ham liếc mắt nhìn tôi và đột nhiên tôi cảm thấy một sự va chạm làm tôi bước lùi một bước.

“Có một đứa bị nghi”, ông Pécgôti nói. “Nó nà thằng nào?”

“Cậu Đêvi ạ” Ham bảo tôi, giọng van lơn “cậu hãy ra ngoài một lát để cho tôi nói với chú điều tôi cần phải nói. Cậu không nên nghe điều ấy, cậu ạ”.

Tôi lại cảm thấy sự va chạm ấy một lần nữa. Tôi rơi tõm xuống ghế, tìm cách trả lời, miệng ấp úng nhưng cái lưỡi của tôi đã cứng lại và mắt tôi mờ đi.

“Tao muốn biết tên hần!” tôi lại nghe ông tuyên bố một lần nữa.

“Bấy lâu nay” Ham áp úng “thỉnh thoảng có một thằng dây tơ lằng vằng đầu dây. Lại có một ông. Hai người liên quan với nhau”.

Ông Pécgôti vẫn đứng im như trước, nhưng lần này ông đang nhìn Ham:

“Chiều qua, người ta đã thấy thằng dây tơ ấy” Ham nói tiếp “với cô bé tội nghiệp của chúng ta... Hần đã lần quất đầu dây ít nhất đã một tuần nay. Người ta tưởng rằng hần đã đi, nhưng hần vẫn còn lần quất. Cậu Đêvi, cậu đừng ở đây, cậu đừng ở đây!”

Tôi cảm thấy cánh tay chị Pécgôti quàng lấy cổ tôi nhưng tôi không thể nào cử động được, dù cho cả ngôi nhà sắp đổ sụp lên đầu tôi.

“Sáng nay, người ta thấy một chiếc xe ngựa và những con ngựa xa lạ ở ngoại ô thành phố, trên đường đi Noócuych vào khoảng trước bình minh” Ham nói tiếp. “Thằng dây tơ đến đấy rồi trở về, sau đó lại quay lại. Khi hần quay lại, Emili ở bên cạnh hần. Người kia ngồi trong xe. Chính thằng ấy đấy”.

“Vì tình yêu của Chúa”, ông Pécgôti nói, bước lão đảo về phía sau, hai tay giơ ra phía trước đường như muốn đẩy lùi điều phát hiện làm ông sợ hãi “cháu đừng nói đó là Xtiécphoóc !”

“Cậu Đêvi ạ” Ham kêu to, giọng nghẹn ngào “đó không phải là lỗi của cậu... Tôi không hề trách cậu... nhưng hấn tên là Xtiécphoóc, và hấn là thằng hèn hạ, bỉ ổi!”

Ông Pécgôti không nói nửa lời, không nhỏ một giọt nước mắt, cũng không máy may cử động cho đến khi ông dường như bình tĩnh lại một cách đột ngột và chạy đến lấy cái áo khoác to tướng treo trên móc ở góc nhà.

“Giúp tôi mặc áo! Tôi kiệt sức rồi, không sao mặc được nữa”, ông nói có vẻ nóng ruột. “Giúp tôi một chút. Tốt !” ông nói, khi một người nào đó đã giúp ông mặc áo “Và bây giờ, đưa mũ cho tôi !”.

Ham hỏi ông đi đâu.

“Tôi đi tìm con cháu tôi. Tôi đi tìm cháu Emini của tôi. Trước tiên, tôi đi đâm thủng chiếc tàu, và đánh đắm nó ở nơi đáng ný ra tôi đã phải đánh đắm thằng chủ của nó, điều đó cũng chắc chắn như tôi vẫn còn sống, nếu tôi đoán biết một chút nào về những ý nghĩ trong đầu óc hấn ! Khi hấn ngồi trước mặt tôi” ông nói, mặt mày ngơ ngác, tay phải giơ quả đấm nắm chặt “khi hấn ngồi trước mặt tôi, đối diện với tôi, nếu tôi không đánh đắm hấn thì quỷ sứ bắt tôi đi. Và tôi nằm điều đó không hối hận chút nào hết. Tôi đã bảo nà tôi đi tìm con cháu tôi mà !”

“Ở đâu ? Ham hỏi, đứng chặn cánh cửa.

“Bất kỳ ở đâu! Tôi sẽ đi khắp mọi nơi tìm con cháu của tôi. Tôi sẽ tìm con cháu tội nghiệp của tôi trong cảnh nhọc nhã và đem nó về đây. Đừng ai giữ tôi nại. Tôi đã bảo nà tôi đi tìm nó mà !”

“Không, không: bà Gommít kêu lên, đứng giữa hai người, nước mắt ràn rụa “Không, không, anh Đanien, anh đi tìm trong tình trạng này thì không được. Sau này anh sẽ đi tìm cháu, anh bạn Đanien cô độc và tội nghiệp của tôi, và điều đó chỉ là bình thường thôi! Nhưng đừng đi trong tình trạng hiện nay. Anh ngồi xuống đi và tha thứ cho tôi về tất cả những điều khó chịu mà tôi đã gây cho anh, anh Đanien ạ. (Những đau khổ của tôi có thấm gì so với điều bất hạnh này!) Chúng ta hãy cùng nhau nhắc đi nhắc lại cái ngày cháu nó trở nên mồ côi và Ham cũng trở nên mồ côi, còn tôi là người đàn bà góa tội nghiệp, và anh đã đón tiếp tôi. Điều đó sẽ làm cho con tim tội nghiệp của anh dịu bớt nỗi buồn, anh Đanien ạ” (bà gục đầu lên vai ông) “và anh sẽ chịu đựng được nỗi đau buồn bởi vì, anh Đanien, anh biết lời hứa: “Điều mà người làm cho người nhỏ nhất trong bọn họ, chính là người làm cho ta”⁽¹⁾ và lời hứa này bao giờ cũng được thực hiện dưới mái nhà đã từng che chở chúng ta qua bao năm tháng”.

Bây giờ ông hoàn toàn thụ động và khi tôi nghe ông khóc, cảm giác bỗng bật muốn quỳ xuống xin lỗi mọi người vì đã gây nên điều tuyệt vọng cũng như để nguyên rửa Xtiécphoóc, đã nhường chỗ cho những tình cảm tốt đẹp hơn. Con tim nặng trĩu của tôi cũng nhẹ đi và tôi cũng khóc.

⁽¹⁾ Câu nói của Giê-xu trong kinh thánh

Chương XXXII

BƯỚC ĐẦU CỦA MỘT CUỘC DU LỊCH DÀI

Tôi cho rằng khi một tình cảm là tự nhiên đối với tôi, thì nó cũng là tự nhiên đối với những người khác; và vì vậy tôi không ngại viết rằng tôi chưa bao giờ yêu Xtiecpfoóc cho bằng khi những sợi dây ràng buộc tôi với cậu đã bị cắt đứt. Trong khi tuyệt vọng vì nhận thấy thái độ hèn hạ của cậu, tôi lại nghĩ nhiều hơn bao giờ hết đến tất cả những ưu điểm của cậu, tôi càng công bình hơn đối với những đức tính đáng lý có thể làm cho cậu thành con người có tính cách cao thượng và có danh tiếng, điều mà tôi chưa bao giờ nghĩ đến khi tôi yêu quý cậu nhất. Trong khi nhận thức sâu sắc bản thân mình đã vô tình phạm vào việc bôi nhọ một gia đình trung thực, tôi vẫn nghĩ rằng nếu đứng trước mặt cậu, tôi sẽ không thể nào nói được một lời trách móc. Tôi vẫn còn yêu quý cậu lắm - mặc dầu từ nay không còn yêu mù quáng - tôi còn giữ bao kỷ niệm êm đẹp về tình cảm của tôi đối với cậu, vì vậy, tôi cảm thấy cũng yếu đuối như một đứa trẻ, tâm hồn tan nát, yếu ớt về tất cả mọi mặt, chỉ còn biết chắc một điểm là chúng tôi không bao giờ gần nhau được nữa. Ý nghĩ ấy trước đây không bao giờ nảy ra trong óc tôi. Cũng như cậu, tôi cảm thấy rằng giữa hai người thế là hết.

Tôi không bao giờ biết cậu giữ một kỷ niệm như thế nào về tôi... có lẽ đó là một kỷ niệm khá mong manh, dễ xua tan khỏi ký ức, nhưng kỷ niệm mà tôi giữ về cậu là kỷ niệm về một người bạn thân yêu, nhưng đã chết.

Đúng thế đấy, hồi Xtiécphoóc, con người từ lâu đã rời bỏ cái sân khấu trên đó diễn ra câu chuyện tội nghiệp này! Có lẽ nỗi đau buồn của mình có thể sẽ miễn cưỡng tổ cáo cậu trước ngai vàng của Chúa đến ngày phán xử cuối cùng, nhưng mình biết rằng mình không bao giờ trách móc cậu, cũng không có những ý nghĩ giận dữ về cậu.

Tin biến cố xảy ra chẳng bao lâu đã lan khắp thành phố đến nỗi, sáng hôm sau, khi đi trên đường phố, tôi đã nghe người ta kháo nhau ở trước các ngưỡng cửa. Nhiều người trong số này tỏ ra khát khe với nàng, vài người tỏ ra khát khe với Xtiécphoóc, nhưng đối với ông bố nuôi và người chồng chưa cưới thì mọi người đều nhất trí. Trong tất cả mọi người, điều nổi bật đó là lòng tôn trọng nỗi đau khổ của họ, một lòng tôn trọng đầy thương cảm và tế nhị. Những người chài lưới đứng tách ra khi thấy hai người bước chậm rãi trên bãi biển từ sáng sớm và họ làm thành những nhóm nhỏ bàn tán với nhau, lòng đầy thương cảm.

Tôi thấy hai người ở trên bãi biển, gần sát mặt biển. Tôi dễ dàng nhận thấy rằng suốt đêm hôm trước họ không chợp mắt, giá chị Pécgôti không báo tôi trước rằng họ vẫn ngồi yên lặng như khi tôi từ già họ cho đến khi trời đã sáng bạch. Họ có vẻ bơ phờ và tôi có cảm tưởng rằng chỉ trong một đêm, cái đầu ông Pécgôti đã cúi xuống nhiều hơn so với tất cả bao năm qua, từ khi tôi biết ông. Nhưng cả hai vẫn nghiêm trang và lặng lẽ như mặt biển (lúc bấy giờ mặt biển không một gợn sóng, dưới bầu trời u ám, nhưng trên mặt vẫn nhô lên mạnh mẽ đường như nó đang thờ trong giấc ngủ). Và ở chân trời là một dải ánh sáng màu bạc do

mặt trời vô hình nhuộm nên.

“Chúng tôi đã bàn với nhau nhiều, cậu ạ”, ông Pécgôti nói với tôi khi tất cả chúng tôi đã lặng lẽ đi được một đoàn ngắn, “về điều chúng tôi nên làm và không nên làm. Nhưng bây giờ, chúng tôi đã thấy nên làm như thế nào”.

Tôi ngẫu nhiên liếc nhìn Ham, lúc bấy giờ anh đang đưa mắt nhìn luồng ánh sáng xa xôi ở ngoài khơi và một ý nghĩ khủng khiếp nảy ra trong óc tôi (không phải là vì mặt của anh tức giận, bởi vì anh không tức giận; tôi còn nhớ chỉ thấy trên gương mặt anh một quyết định dữ dội). Đó là ý nghĩ rằng nếu anh gặp thì anh sẽ giết.

“Nhiệm vụ của tôi ở đây đã xong rồi, cậu ạ”. Ông Pécgôti nói “Tôi sẽ đi tìm đứa...” ông dừng lại, toan nói tiếp, giọng rần rỏi hơn “tôi sẽ tìm cháu. Từ nay đó là nhiệm vụ của tôi”. Ông lắc đầu khi tôi hỏi ông sẽ tìm nàng ở đâu, và ông muốn biết hôm sau tôi có đi Luân-đôn không. Tôi trả lời rằng hôm ấy tôi chưa đi vì sợ bỏ mất một cơ hội có thể giúp ích cho ông; nhưng tôi sẵn sàng đi khi ông muốn.

“Nếu thế đến mai tôi sẽ đi với cậu, cậu ạ, nếu như cậu thấy tiện”, ông nói.

Chúng tôi lại lặng lẽ bước đi một đoạn nữa.

“Về phần Ham” - ông nói tiếp “cháu nó sẽ tiếp tục công việc hiện tại và sẽ ở với em gái tôi. Còn về chiếc tàu cũ kỹ đằng kia...”

“Ông sẽ bỏ chiếc tàu cũ kia, ông Pécgôti?” tôi nói giọng dụi dằng.

“Cậu Đêvi ạ” - ông đáp “chỗ của tôi không ở đây nữa; và nếu như có một chiếc tàu đã chìm xuống cái vực tối tăm⁽¹⁾, thì đó là chiếc tàu của chúng tôi. Nhưng cậu ạ,

⁽¹⁾ Câu này lấy trong Kinh thánh phần “Sáng thế ký”

không, tôi không có ý định bỏ nó đâu. Không phải thế đâu...”

Chúng tôi đi lại một quãng nữa như trước, cho đến khi ông cất nghĩa:

“Cậu ạ, điều tôi muốn nà ngày cũng như đêm, mùa đông cũng như mùa hạ, nó vẫn giữ nguyên cái hình dáng của nó từ khi lần đầu tiên cháu nó biết cái hình dáng ấy. Nếu như cháu nó về nài, tôi sẽ không muốn cái nhà cũ kỹ có vẻ gập bở nó, cậu hiểu chứ, mà có vẻ mời nó nài gần, niếc nhìn vào trong nhà, có nẽ như một con ma bị gió dồn mưa dập, niếc nhìn qua cái cửa sổ cũ kỹ vào cái ghế cũ kỹ ở bếp nử. Có nẽ núc bấy giờ, cậu Đêvi ạ, trông thấy trong nhà không có ai, ngoài bà Gommít, cháu nó sẽ có đủ can đảm nách vào trong nhà, người run run, cháu nó có thể nằm dài trên cái giường ngày xưa và gối cái đầu mỗi mệ ở nơi ngày xưa cháu đã sống vui vẻ như thế”.

Mặc dầu tôi cố gắng trả lời, tôi vẫn không biết trả lời ông thế nào. Ông Pécgôti bảo tôi:

“Tất cả các buổi chiều, khi đêm đến, ngọn nến phải được đặt trước đúng cái khung kính ngày xưa, để cho khi nào cháu nó thấy ngọn nến, ngọn nẽ có vẻ như nói với nó: “Về đi, con ơi, về đi!” Khi nào cháu nghe nó gõ cửa, Ham ạ, (nhất nà khi cháu nghe nó gõ cửa khe khẽ) khi trời xâm tối, ở cánh cửa nhà người cô của cháu, cháu nhớ có đến gần. Phải nà người cô của cháu nhìn thấy đứa con của tôi đã sa ngã, chứ không phải cháu”.

Ông cứ tiếp tục đi, cách chúng tôi một quãng và đi trước chúng tôi vài phút. Trong thời gian này, tôi lại liếc mắt nhìn Ham và nhận ra rằng gương mặt của anh vẫn có cái vẻ hồi nãy, cặp mắt vẫn cứ dán vào luồng ánh sáng xa xôi. Tôi sờ cánh tay anh.

Đã hai lần, tôi gọi tên anh với cái giọng tôi có thể

dùng để thức tỉnh một người đang ngủ, nhưng anh vẫn không chú ý đến tôi. Cuối cùng, khi tôi hỏi tâm trí anh bị cái gì thu hút như vậy, thì anh đáp:

“Bởi cái chạy dài trước mặt tôi cậu đêvi ạ, bởi cái đường xa kia”.

“Có phải anh muốn nói bởi cuộc sống trước mặt anh hay không?”

Anh chỉ bâng quơ về phía mặt biển:

“Đúng đấy, cậu Đêvi ạ, tôi không biết cắt nghĩa với cậu như thế nào, nhưng tôi có cảm tưởng rằng có thể nói sự kết thúc sẽ đến từ đằng kia..., nó đang nhìn tôi, dường như nó đang tỉnh dậy, nhưng vẫn với cái vẻ cương quyết như xưa”.

“Sự kết thúc nào?” tôi nói, bị nỗi lo sợ hồi nãy ám ảnh.

“Tôi không biết” anh nói trầm ngâm. “Tôi nhớ lại rằng tất cả chuyện ấy đều bắt đầu ở đây... và thế rồi cái kết thúc đã đến. Nhưng đã qua rồi! Cậu Đêvi ạ” anh nói thêm, có lẽ để trả lời thái độ của tôi - “cậu không có lý do gì phải sợ tôi hết; nhưng đầu óc tôi rồi tung lên; tôi không biết tôi cảm thấy điều gì...” (những lời ấy hầu như nói rằng anh không còn là anh nữa và bụng dạ rối bời).

Thấy ông Pécgôti dừng lại để chờ, chúng tôi đến chỗ ông và không nói gì nữa. Tuy nhiên, ấn tượng về những câu nói này vẫn gắn chặt với những ý nghĩ trước đây của tôi và thỉnh thoảng vẫn còn ám ảnh tôi, cho đến khi sự kết thúc không tránh được xảy ra vào ngày đã định.

Dần dần chúng tôi đến gần chiếc tàu cũ kỹ, và bước vào.

Bà Gômmit không còn rên rỉ ở trong góc của mình, mà đang lẳng xăng chuẩn bị bữa ăn sáng. Bà cầm lấy mũ ông Pécgôti, kéo chiếc ghế cho ông ngồi và nói với ông,

giọng an ủi và nhẹ nhàng đến nỗi ngô hầu tôi không nhận ra bà nữa.

“Đanien, anh bạn” - bà nói “anh phải ăn, phải uống để giữ sức khỏe vì không có cái đó thì không làm gì được. Anh thử ăn đi, ngoan nào! Và nếu như lời nói rảm rí (bà ta muốn nói “nhảm nhí”) của tôi làm cho anh bức mình thì anh cứ bảo tôi, tôi sẽ im ngay”.

Khi đã chọn bữa ăn cho chúng tôi, bà đến trước cửa sổ, ở đây bà loay hoay vá những chiếc áo sơ mi và những quần áo khác của ông Pécgôti, xếp chúng lại và cẩn thận đặt vào một cái túi cũ bằng vải sơn dầu như những người đi biển vẫn mang. Trong lúc ấy, bà vẫn tiếp tục nói, giọng vẫn dịu dàng như hồi nãy:

“Anh Đanien ạ! Anh phải biết vào bất cứ thời điểm nào, giờ nào, tôi cũng sẽ ở đây và tất cả đều sẽ ngăn nắp đúng như ý muốn của anh. Tôi không học hành gì, nhưng thỉnh thoảng tôi sẽ viết thư cho anh khi anh ở xa, và tôi sẽ viết thư cho cậu Đêvi. Có lẽ thỉnh thoảng, anh Đanien, anh cũng sẽ viết thư cho tôi, để cho tôi biết sức khỏe của anh trong cuộc du lịch tội nghiệp và cô độc này”. “Bà sẽ ở đây một mình rất cô độc, tôi ngại lắm” ông Pécgôti nói.

“Không, không, anh Đanien ạ, không thế đâu”, bà đáp - “Anh đừng bận tâm về tôi. Tôi sẽ có nhiều việc làm để giữ cho anh có một chỗ ấm khi anh trở về và một chỗ ấm (bà Gômmit muốn nói một “tổ ấm”) cho tất cả những người có thể trở về, anh Đanien ạ! Lúc đẹp trời, tôi sẽ ngồi trước cửa sổ như xưa. Nếu có ai đến gần, từ xa họ sẽ thấy bà già góa bụa này vẫn trung thành với họ”.

Trong một thời gian rất ngắn, bà Gômmit đã thay đổi đến lạ ! Bà thành một người khác hẳn. Bà tận tụy, bà cảm thấy rất nhay điều cần nói, điều không nên nói; bà đã quên hẳn mình để nghĩ đến những người chung quanh, khiến tôi

nhìn bà với cặp mắt kính phục. Hôm ấy bà đã làm bao nhiêu công việc! Có nhiều vật phải mang từ bãi biển về, và cất dấu trong cái nhà chái: mái chèo, lưới, buồm, dây thừng, những thanh gỗ dài, những bình đựng tôm hùm, những túi đựng cát và những vật khác đại loại như vậy; và mặc dầu nhiều người sẵn lòng giúp bà vì trên bờ biển không có người lao động nào có đủ hai tay mà lại không sẵn sàng đem hết sức mình để giúp ông Pécgôti và không cảm thấy mình đã được đền bù đầy đủ nếu người ta hỏi đến họ; tuy vậy, suốt cả ngày bà vẫn hì hục mang nhữn vật quá nặng đối với bà và chạy đi chạy lại lãng xằng để làm mọi công việc không cần thiết. Còn về khoản than phiền về những nỗi bất hạnh của mình, thì xem ra bà không còn nhớ rằng mình đã chịu một nỗi bất hạnh nào. Bà giữ thái độ luôn luôn niềm nở trong khi tỏ ra thông cảm, và đó không phải là sự thay đổi ít đáng ngạc nhiên nhất ở bà. Còn về tính tình cáu kỉnh thì không cần nói đến nữa. Tôi thậm chí không nghe giọng nói của bà yếu đi, hay thấy một giọt nước mắt trào ra khoé mắt, trong suốt cả ngày cho đến lúc hoàng hôn. Khi chỉ còn lại ông Pécgôti, bà và tôi và ông Pécgôti đã ngủ thiếp đi vì ông đã hoàn toàn kiệt sức, bà khóc rưng rức và nấc lên những tiếng nghẹn ngào và nắm tay tôi kéo đến bên cửa, nói: “Cầu chúa phù hộ cậu, cậu Đêvi ạ, mong cậu bao giờ cũng là một người bạn tốt đối với ông ta, con người tội nghiệp kia!” Thế rồi bà chạy vụt ra khỏi nhà, đi rửa mặt để có thể điềm nhiên ngồi cạnh ông, và để ông thấy bà đang làm việc khi ông thức dậy. Tóm lại, buổi tối khi tôi từ giã bà để ra về, bà là chỗ dựa và nguồn an ủi của ông Pécgôti trong tình cảnh đau buồn và tôi cứ trầm ngâm suy nghĩ đến bài học tôi học được ở bà, và về cái kinh nghiệm mới mẻ mà bà đã đem đến cho tôi.

Vào khoảng chín mười giờ, khi thần thờ bước qua

thành phố, tôi dừng lại trước cửa nhà ông Âumơ. Ông Âumơ bị cái tin này làm choáng váng đến nỗi chị con gái ông bảo tôi rằng suốt ngày ông rất rầu rĩ, ốm yếu và đã đi ngủ mà không hút tẩu.

“Con bé giải dối, tàn nhẫn” bà Jôram nói “nó chẳng có gì tốt cả”.

“Bà đừng nói thế” tôi nói. “Bà không nghĩ thế đâu”.

“Có !” Bà Jôram kêu lên, giọng giận dữ.

“Không, tôi nghĩ thế đấy”, tôi nói.

Bà Jôram ngẩng đầu lên, cố gắng làm ra vẻ rất nghiêm khắc và bức bối; nhưng bà không thể thắng được con tim dịu hiền của mình nên khóc òa lên. Tôi còn trẻ, thực vậy, nhưng tôi lại càng kính mến bà trước cái vẻ thương cảm mà tôi thấy đặc biệt thích hợp với một người như bà, một người mẹ và một người vợ hiền.

“Không biết nó sẽ làm gì bây giờ?” Minin nói. “Nó sẽ đi đâu? Sẽ ra sao? ồ, trời ơi! Làm sao con bé lại có thể tàn nhẫn đối với mình và đối với anh ấy như vậy!”

Tôi nhớ lại ngày bà Minni là một cô gái trẻ tuổi, xinh đẹp; và tôi sung sướng thấy bà cũng hồi tưởng lại cái ngày ấy, lòng đầy cảm xúc.

“Cháu Minni của tôi” bà Jôram bảo tôi “vừa mới ngủ thôi. Ngay trong lúc ngủ cháu vẫn còn khóc, đòi cô Emili. Suốt cả ngày cháu Minni cứ khóc vì nhớ cô ta và cứ hỏi tôi năm lần bảy lượt xem cô Emili có độc ác không. Tôi biết bảo cháu thế nào bây giờ, khi Emili đã lấy cái giải quần ở cổ cô ấy để quấn quanh cổ cháu Minni buổi chiều cuối cùng, khi cô ấy ở đây và gục đầu trên gối của Minni, ở bên cạnh cháu nó, cho đến khi cháu nó đã ngủ say ! Cháu Minni hiện nay còn giữ cái giải ấy ở cổ. Có lẽ tôi không nên để lại cái giải ấy trên cổ cháu, nhưng tôi làm thế nào được? Emili đã hành động rất xấu, nhưng cô cháu nó yêu

nhau lắm. Và cháu nó không biết gì hết”.

Bà Jôram khổ sở đến nỗi chồng bà phải ra săn sóc bà. Tôi từ già họ trở về nhà chị Pécgôti, lòng càng u uất hơn bao giờ hết, nếu như có thể nói như thế.

Người đàn bà quý hóa này (tôi nói đến chị Pécgôti) không hề biểu lộ một chút mệt mỏi sau nỗi đau khổ vừa xảy tới và những đêm không ngủ; chị đang ở nhà ông anh và có ý định sẽ ở đấy cho đến sáng. Trong nhà, ngoài tôi ra chỉ có một bà già vẫn làm việc ở đấy đã mấy tuần nay từ khi chị Pécgôti không có thì giờ lo lắng đến việc nhà. Vì không cần bà phục vụ, nên tôi cho bà đi ngủ, và điều đó không trái với sở thích của bà chút nào; rồi tôi ngồi một lát trước ngọn lửa ở nhà bếp để nghĩ đến tất cả những biến cố đã xảy ra.

Trong óc tôi, những biến cố ấy lẫn lộn với cái chết của anh Backit, và tôi cảm thấy tôi cũng đi theo với nước thủy triều đến nơi chân trời xa thẳm, cái nơi sáng hôm ấy đã thu hút cặp mắt của Ham một cách kỳ lạ. Bỗng một tiếng gõ cửa làm tôi bừng tỉnh khỏi những ý nghĩ phiêu diêu. Trên cánh cửa có một cái búa gõ cửa nhưng không phải là cái búa đã gây nên tiếng động này. Tiếng gõ cửa này là do một bàn tay, và gõ ở dưới thấp, như đó là tay một đứa trẻ.

Tiếng gõ cửa này làm tôi giật nảy mình, chẳng khác gì đó là tiếng gõ của người đẩy tới của một nhân vật quan trọng. Tôi mở cửa, nhưng khi cúi xuống nhìn, tôi hoảng hốt vì chẳng thấy gì cả ngoài một chiếc ô to tướng có vẻ như đang tự di động... Nhưng chẳng bao lâu, tôi nhận ra cô Maosơ ở dưới cái ô ấy.

Lẽ ra tôi đã không sẵn sàng dành cho con người nhỏ bé này một sự đón tiếp khá ân cần, nếu như sau khi cụp ô lại (mặc dầu hết sức cố gắng, cô ta vẫn không sao cụp ô lại

được) cô để lộ vẻ “láu lỉnh” trên cái khuôn mặt đã gây cho tôi một ấn tượng mạnh mẽ khi gặp cô lần đầu và cũng là lần cuối. Nhưng nét mặt của cô rất nghiêm trang khi cô ngược mắt nhìn tôi, và khi tôi đã cứu cho cô khỏi mắc vào cái ô (cái ô này công kênh, ngay đối với cả anh chàng khổng lồ Ailen), cô vịn đôi tay nhỏ xíu một cách đau khổ khiến tôi cảm thấy thân mật đối với cô.

“Cô Maosơ!” tôi nói, sau khi đưa mắt nhìn một lượt khắp đường phố vắng tanh, nhưng không biết rõ ngoài cô ra, tôi còn chờ đợi thấy cái gì nữa “Làm sao cô lại đến đây? Có việc gì thế?”

Cô giơ cánh tay phải ngăn ngùn ra hiệu cho tôi cup hộ cô cái ô; đoạn chạy vội vàng trước mặt tôi, đi tuột xuống bếp. Khi đã đóng cửa lại và theo cô xuống bếp, tay vịn cầm ô, tôi thấy cô ngồi lên góc một cái giá để than (đó là một cái giá bằng sắt, thấp, ở trên có hai thanh sắt dẹt để đặt đĩa), dưới bóng một nồi nước đang đun, người lắc lư, và lấy hai tay xát vào đầu gối như một người đang đau.

Ngạc nhiên vì thấy mình là người duy nhất tiếp một người khách đột ngột như thế, và là người duy nhất nhìn cái cử chỉ lạ lùng kia, tôi lại kêu lên:

“Cô Maosơ, cô làm ơn cho tôi biết có việc gì thế? Có đau à?”

“Anh bạn trẻ”, cô Maosơ đáp, lấy hai bàn tay áp vào nhau, đặt lên tim “tôi đau ở đây cơ, tôi đau lắm. Không ngờ cơ sự đến nỗi này, khi lẽ ra tôi có thể đoán trước và ngăn cản được điều đó, nếu như tôi không vô tâm đại đột như thế này.

Rồi cái mũ to tướng (Không cần xứng chút nào với thân hình cô) của cô lại lắc lư theo cử động của cái thân hình nhỏ xíu trong khi ở trên tường một cái mũ khổng lồ khác cũng lắc lư hòa theo một nhịp.

“Tôi rất ngạc nhiên”, tôi bắt đầu nói, “thấy cô buồn bã và nghiêm trang như thế”.

Nhưng cô ngắt lời tôi.

“Phải đấy, bao giờ cũng thế cả”, cô kêu lên - “những anh chàng trẻ tuổi, liêu lĩnh, xinh đẹp và đang độ trưởng thành bao giờ cũng ngạc nhiên khi họ thấy tình cảm tự nhiên ở một con người nhỏ bé như tôi. Họ lấy tôi làm trò chơi, dùng tôi để đùa nghịch, và họ vứt tôi khi đã chán. Thế rồi họ ngạc nhiên khi thấy tôi có nhiều tình cảm hơn một con ngựa gỗ hay một chú lính gỗ. Phải, phải, nó là như thế... Xưa nay vẫn thế”.

“Đối với người khác có lẽ là như thế thật” tôi đáp, “những tôi cam đoan với cô: trường hợp tôi không phải là như thế. Có lẽ tôi không nên ngạc nhiên chút nào khi thấy cô như thế này; tôi biết rất ít về cô. Tôi nghĩ thế nào thì nói như vậy, không đắn đo gì hết”

“Tôi biết làm sao bây giờ?”, người đàn bà nhỏ bé đáp, đứng thẳng lên và dang tay ra để cho tôi thấy thân hình cô như thế nào. “Xem đây! Cha tôi cũng như tôi, chị tôi cũng như tôi và anh tôi cũng thế. Đã bao năm nay tôi làm việc cho anh tôi và chị tôi, và tôi làm việc vất vả, anh Copophin a... suốt cả ngày. Tôi phải sống chứ? Tôi không làm hại ai. Nếu có những đứa độc ác và trơ trẽn chế nhạo tôi, thì tôi biết làm gì bây giờ nếu như không chế nhạo tôi, thì tôi biết làm gì bây giờ nếu như không chế nhạo mình, bọn họ và bất cứ cái gì? Và nếu như đôi khi tôi làm thế thì đó là lỗi của ai? Là lỗi của tôi ư?”

Không! Tôi nhận thấy đó không phải là lỗi của cô Maosor.

“Nếu như tôi đến trước mặt thằng bạn đểu giả của anh với hình dáng một con lùn để cảm” người đàn bà nhỏ bé nói tiếp, hất đầu về phía tôi, dáng điệu nghiêm nghị,

trách móc - “anh tưởng rằng tôi sẽ được hần giúp đỡ và rủ lòng thương sao? Nếu như con Maosơ nhỏ bé (nó không chịu trách nhiệm về tâm vóc của mình, anh bạn trẻ ạ!) đến gặp hần hay những người giống như hần, miệng kêu ca khổ sở, thì anh tưởng là giọng nói yếu ớt của nó sẽ được chú ý đấy hần? Con Maosơ nhỏ bé cũng cần sống, nếu như nó là con mụ lùn chua ngoa nhất và tẻ nhạt nhất; nhưng như thế thì làm sao mà nó sống được? Không, nó sẽ không kêu xin bánh mì và bơ đến dứt hơi và chết”.

Cô Maosơ lại ngồi xuống chỗ cũ, rút khăn tay và lau mắt.

“Anh có thể cảm ơn tôi, nếu như anh biết rằng mặc dầu tự hiểu mình là người như thế nào, tôi vẫn có thể vui vẻ chịu tất cả những điều đó. Dầu sao, bản thân tôi cũng biết ơn mình đã có thể đi được một đoạn đường ngắn trên đời này mà không phải nhờ cậy ai, và đã có thể ném lại vài bong bóng xà phòng để trả lời tất cả những điều người ta ném vào giữa mặt mình, vì ngu ngốc hay vì hợm hĩnh. Nếu như tôi không bận tâm nghĩ đến tất cả những điều gì tôi thiếu, thì chỉ càng tốt cho tôi mà thôi, vì điều đó không gây thiệt hại cho ai hết. Nếu như tôi là một trò chơi cho bọn khổng lồ các anh, thì các anh hãy đối xử với tôi một cách dịu dàng.”

Cô Maosơ lại nhét khăn tay vào túi, mắt vẫn nhìn tôi hết sức chăm chú, rồi nói tiếp.

“Tôi vừa thấy anh đi ngoài phố. Chắc hần anh nghĩ rằng chân cẳng ngắn ngủn và hơi thở cũng lại ngắn ngủn như tôi thì làm sao mà tôi đi nhanh như anh được; và quả thực tôi không theo kịp anh; nhưng tôi đã đoán được anh đi đâu, và tôi đã đi theo anh. Hôm nay, tôi đã đến đây nhưng người đàn bà quý hóa ấy không ở nhà”.

“Cô biết chị ấy không?” tôi hỏi.

“Tôi biết và tôi nghe nói đến cô ấy” cô đáp - “nhờ cửa hiệu Aumơ và Joram. Sáng nay tôi ở đây lúc bảy giờ. Anh có nhớ buổi chiều hôm tôi gặp hai người ở khách sạn, Xtiécphoóc đã nói gì với tôi về người con gái khốn khổ kia không?”

Cái mũ to tướng mà cô Maosơ đội trên đầu và cái mũ còn to hơn đã in hình trên tường bắt đầu lắc lư khi cô hỏi tôi câu hỏi này. Tôi còn nhớ rất rõ những lời cô nhắc đến, những câu ấy đã làm tôi nhiều lần bận tâm trong ngày hôm ấy. Tôi bảo với cô như vậy.

“Quý tha ma bắt hẩn đi” người đàn bà nhỏ bé nói, giơ ngón tay trỏ ra giữa đôi mắt sáng quắc “và giết chết tên đầy tớ khốn kiếp của hẩn đi! Thế mà tôi cứ tưởng rằng anh có một tình yêu ngây thơ đối với cô ấy cơ đấy”.

“Tôi à?” tôi nhắc lại.

“Ồ! Cậu bé, cậu bé quả thực là đen đủi” cô Maosơ kêu lên, hai tay vịn vào nhau, có vẻ nóng ruột, trong khi lại lắc lư trên cái giá để củi, “tại sao anh lại ca ngợi cô bé như vậy và đỏ mặt, có vẻ lúng túng?”

Tôi không thể che dấu rằng thái độ của tôi đúng là như thế, s mặt đỏ vì một lý do nào khác hẳn điều cô ta đoán.

“Tôi làm sao có thể biết được?” cô ta lại rút khăn tay ra, và khẽ dấm chân xuống đất mỗi lần cô lấy hai tay đưa khăn lên mắt, cách nhau từng khoảng ngắn. “Tôi thấy hẩn làm anh bức mình, đùa rờn anh và coi anh như là cục sáp mềm trong tay hẩn. Tôi rời khỏi cái phòng được một phút thì thằng đầy tớ của hẩn bảo tôi: “Chàng trẻ ngây thơ” (hẩn vẫn thường gọi anh như thế và cho đến khi chết anh rất có thể gọi hẩn là “lão già hư hỏng”) đã quyết định chim cô ấy, rằng cô ấy là người nhẹ dạ và yêu anh; nhưng ông chủ của hẩn đã kiên quyết không cho xảy ra bất kỳ điều gì tai

hại (vì thương anh hơn là thương cô ấy), và vì vậy cho nên hai người đến Yácmáo. Tôi chỉ còn cách tin hẳn chứ làm gì bây giờ? Tôi thấy Xtiecp hóoc tìm cách làm cho anh dịu lại và vui lòng bằng cách khen cô ấy! Anh là người đầu tiên nói đến tên cô ấy. Anh đã thú thật rằng từ lâu anh vẫn thần phục cô ấy. Anh vừa hăng hái vừa lạnh lùng, lúc thì đỏ mặt, lúc thì tái mét trong khi tôi nói với anh về cô ấy. Tôi biết nghĩ như thế nào? (tôi đã nghĩ như thế nào, thực thể) nếu như không cho rằng anh là một chàng đang điểm trẻ tuổi về mọi mặt - trừ về khoản kinh nghiệm và có thể dẫn dắt anh (nếu như hẳn thích làm như vậy) để mưu lợi cho anh. Ô! ô! ô! Chúng sợ tôi khám phá ra sự thật", cô Maosơ kêu lên, đứng dậy bước xuống cái giá để củi và đi lảng xăng từ đầu này đến đầu kia bếp, hai cánh tay nhỏ giờ lên trời với thái độ tuyệt vọng. "Bởi vì tôi là một con bé tinh ranh (tôi cần phải như thế mới sống nổi ở đời chứ!) và chúng đã hoàn toàn lừa được tôi. Tôi đã trao một bức thư cho cô bé bất hạnh tội nghiệp kia, và tôi tin chắc rằng chính vì bức thư này mà cô ấy đã nói lần đầu tiên với Litimơ, tên này được để lại chính vì mục đích ấy!"

Tôi ngăn người khi nghe vạch trần tất cả hành động hèn mạt ấy, đưa mắt nhìn cô Maosơ đang đi đi lại lại trong nhà bếp, cho đến khi hết hơi; lúc bấy giờ cô lại ngồi xuống cái giá để củi, lấy khăn tay lau mặt. Cô lắc đầu một lúc lâu, không làm một cử chỉ nào nữa, cũng không phá vỡ sự yên lặng.

"Những cuộc đi kiếm ăn của tôi ở các tỉnh" cuối cùng cô ta nói thêm, "chiều hôm kia đã đưa tôi đến Noócuych, anh Copophin ạ. Tôi ngẫu nhiên phát hiện ra rằng chúng đi lại bí mật, không có anh (đó là một điều lạ), và điều đó khiến tôi ngờ vực có một việc gì ám muội. Tôi đi xe trạm từ Luân-đôn chiều qua, đường đi qua Noócuych

và tôi đến đây sáng nay, nhưng muộn mất rồi !”

Cô Maosơ nhỏ bé tội nghiệp cảm thấy lạnh sau khi khóc và loay hoay, nên quay lại giá để cùi đặt đôi bàn chân nhỏ xíu tội nghiệp ướt đẫm lên lớp tro để sưởi, rồi ngồi nhìn ngọn lửa như một con búp-bê to tướng, suy nghĩ đăm chiêu, chốc chốc lại đưa mắt nhìn ngọn lửa rồi lại nhìn tôi.

“Tôi phải ra đi” cuối cùng cô vừa đứng dậy vừa nói “Đã khuya rồi... anh có tin tôi không?”

Tôi gặp phải cái nhìn sắc sảo, sắc sảo hơn bao giờ hết khi cô hỏi tôi câu ấy, và bị thách thức đột ngột, tôi không thể trả lời “có” một cách hoàn toàn thành thực.

“Nào !” cô bảo tôi, nắm lấy bàn tay tôi đưa cho cô để giúp cô bước qua cái giá để cùi và ngược mắt nhìn tôi một cách thần thờ. “Anh thừa biết rằng anh sẽ tin ở tôi nếu tôi là một người đàn bà hình thù mọi người chứ gì!”

Tôi cảm thấy nhận xét này có nhiều điểm đúng, và tôi thấy xấu hổ về mình.

“Anh bạn trẻ tuổi!” cô nói với tôi, gật gật cái đầu - “Xin anh hãy nghe một lời khuyên, dù cho lời khuyên ấy là của một người chỉ cao thước một. Xin anh chớ có nghĩ rằng những thiếu sót về cơ thể là gắn liền với những thiếu sót về đạo đức, nếu chưa có lý do xác đáng”.

Bây giờ cô đã vượt khỏi trở lực do cái giá để cùi gây nên, và tôi cũng thắng được những nỗi ngờ vực của mình. Tôi bảo cô rằng tôi tin rằng cô đã cho tôi những tin tức xác thực về bản thân cô, và cả hai chúng tôi đều gặp phải điều bất hạnh là trở thành công cụ của những bàn tay hèn hạ. Cô cảm ơn tôi và nói rằng tôi là một người tốt.

Cô đi đến cánh cửa, nhưng bỗng quay lại, ngón tay trở lại giơ lên trời, nhìn tôi có vẻ tỉnh quái, kêu lên:

“Này, anh, anh hãy nghe tôi theo những điều tôi đã nghe (bởi vì tai tôi lúc nào cũng mở to; và tôi không thể

nào bỏ qua những khả năng mà tôi có); tôi có những lý do để ngờ rằng họ đã đi sang nước ngoài rồi. Nhưng hễ họ trở về, hễ một người trong bọn họ trở về trong khi tôi còn sống, thì tôi có nhiều hy vọng bất kỳ ai có thể nhanh chóng phát hiện ra bởi vì tôi đi luôn. Tôi biết được gì sẽ cho anh biết. Nếu tôi có thể làm gì để giúp cô bé tội nghiệp bị lừa dối kia thì tôi sẽ làm, lạy Chúa! Và đối với thằng Litimơ, đáng lý nên có một con chó săn theo rồi nó hơn là con Maosơ nhỏ bé này”.

Tôi hoàn toàn tin tưởng vào nhận xét cuối cùng này khi tôi thấy cái nhìn của cô sau khi nói câu ấy.

“Anh hãy tin tôi chẳng hơn cũng chẳng kém một người hình thù như mọi người”, con người nhỏ bé sờ vào cái cổ tay tôi, vẻ mặt van lơn, “nếu như có khi nào anh thấy lại tôi không như tôi hiện nay mà giống như tôi lần đầu tiên anh gặp, thì anh hãy để ý xem tôi đang ở với những người nào. Anh nên nhớ rằng tôi là một con người nhỏ bé hoàn toàn bất lực và không được ai che chở. Anh hãy nghĩ đến cuộc đời của tôi khi tôi trở về nhà, sau ngày làm việc với người anh cũng như tôi, và người chị cũng như tôi. Có lẽ lúc bấy giờ anh sẽ không nghiêm khắc lắm đối với tôi, cũng không ngạc nhiên khi tôi có thể vừa tuyệt vọng lại vừa đứng đắn. Chào anh!”

Khi tôi bắt tay cô Máosơ, ý nghĩ của tôi về cô đã khác hẳn ý nghĩ từ trước đến nay tôi vẫn có; và tôi mở cửa cho cô ra. Giương cái ô to tướng lên và đặt nó vào tay cô ở cái vị trí cân bằng cần thiết không phải là chuyện dễ. Nhưng cuối cùng tôi vẫn thực hiện được công việc này. Tôi thấy cái ô đi ngoài đường vừa đi vừa nhảy lún chũn dưới trời mưa; hoàn toàn không thể thấy một người nào ở dưới, trừ khi có một giòng nước nặng hơn những giòng nước khác do một máng xối nào đó chảy xuống làm cho cái ô bị

đẩy về một phía, để lộ cô Maosơ đang ra sức giữ nó đứng lại như cũ. Sau một hai lần bước ra giúp đỡ cô (việc này tỏ ra hoàn toàn vô ích vì ái ô lại bắt đầu nhảy nhót như một con chim khổng lồ trước khi tôi đến kịp), tôi quay vào nhà nằm và ngủ cho đến sáng hôm sau.

Sáng hôm sau, ông Pécgôti và chị bảo mẫu già của tôi đến tìm tôi và chúng tôi đi đến trạm xe ngựa từ sáng sớm, ở đây bà Gommít và Ham đang đợi để từ biệt chúng tôi.

“Cậu Đêvi” - Ham kéo tôi ra một nơi, nói thầm trong khi ông Pécgôti đang đặt cái túi của mình giữa những hành lý”. “Đời chú tôi đã hoàn toàn tan vỡ. Chú tôi không biết sẽ đi đâu, không biết cái gì sẽ chờ đợi chú. Chú tôi sẽ đi một cuộc hành trình dằng dặc, có đôi lúc gián đoạn, trong suốt cả cuộc đời còn lại của chú, tôi cam đoan với cậu như vậy, trừ phi chú tìm được con người mà chú muốn tìm. Tôi tin chắc rằng cậu sẽ là một người bạn của chú, có phải không, cậu Đêvi?”

“Anh hãy tin tôi, nhất định là thế”, tôi nói, nắm chặt tay anh một cách nhiệt tình.

“Cảm ơn, cảm ơn cậu từ đáy lòng. Còn một chuyện nữa, cậu à. Tôi có một chỗ làm tốt, cậu biết đấy, cậu Đêvi! Tôi không có cách nào tiêu hết số tiền bây giờ tôi kiếm ra. Tiền bạc đối với tôi không dùng làm gì nữa, trừ phi để sinh sống. Nếu cậu có thể đặt số tiền ấy ở ngân hàng để lấy lời cho chú tôi, thì tôi sẽ làm việc yên tâm hơn. Dầu sao, về mặt làm việc, cậu à (anh nói giọng rất dịu dàng và kiên quyết) cậu sẽ thấy rằng tôi sẽ làm việc không ngừng như một người lớn và sẽ làm hết sức mình”.

Tôi bảo anh rằng cũng hoàn toàn tin chắc như vậy; và tôi nói thêm rằng thậm chí tôi còn hy vọng một ngày kia tôi sẽ thấy anh từ bỏ cuộc đời cô độc mà bây giờ anh

định sống và đó là dĩ nhiên.

“Cậu ạ! Không đâu,” anh vừa nói vừa lắc đầu, “tất cả điều đó đã qua rồi, đã chấm dứt rồi. Cậu ạ! Không ai có thể chiếm được cái chỗ trống ấy nữa, nhưng cậu hãy nhớ điều tôi nói với cậu về việc tiền nong để cho bao giờ chú tôi cũng có sẵn một ít tiền”.

Sau khi nhắc cho Ham biết rằng ông Pécgôti đã có một số tiền lời đều đặn, mặc dầu rất ít, do em rể ông để lại, tôi hứa sẽ để ý đến điều anh đã nói. Sau đó, chúng tôi chia tay. Ngay bây giờ, mỗi khi nghĩ đến anh tôi vẫn không thể không đau đớn hồi tưởng lại lòng can đảm, khiêm tốn và nỗi u buồn sâu sắc của anh.

Còn về bà Gommít, nếu tôi phải miêu tả cách bà chạy trên phố, bên cạnh chiếc xe ngựa, không nhìn thấy ai ngoài ông Pécgôti đang ngồi trên xe, rung rung nước mắt nhưng vẫn cố gắng kìm lại, và cách bà va phải những người đi từ đầu đường kia lại, thì thực là khó khăn vô cùng. Cho nên tốt hơn là tôi để bà ta ngồi phịch trước ngưỡng cửa một hàng bánh, thở hổn hển, với chiếc mũ trên đầu không còn ra hình thù gì nữa, và một chiếc giày nằm lăn trên lề đường, cách một quãng khá xa. Khi chúng tôi kết thúc cuộc hành trình, trước tiên chúng tôi lo tìm cho chị Pécgôti một chỗ ở, ở đây ông Pécgôti có thể có một cái giường. Chúng tôi may mắn tìm được một căn phòng (rất sạch sẽ và rẻ tiền) ở trên gác một cửa hàng tạp hóa, cách nhà tôi chỉ hai đường phố. Khi chúng tôi đã thuê được căn phòng này, tôi mua thịt nguội ở một hiệu ăn và dẫn hai người bạn đường về nhà tôi uống trà. Tôi rất tiếc phải nói rằng việc này không được bà Cróp cho hành động này là một thái độ vô lễ; và thái độ vô lễ, bà ta nói, là một việc mà không bao giờ bà có thể chấp nhận được.

Trong thời gian chúng tôi lên đường đến Luân-đôn,

ông Pécgôti đã cho tôi biết một ý kiến mà tôi cũng đã chờ đợi từ trước. Ông có ý định trước tiên đến thăm bà Xtiécphoóc. Vì thấy mình có nhiệm vụ phải giúp ông trong việc này cũng như đóng vai trò trung gian giữa hai người, để cho tình cảm của bà mẹ của Xtiécphoóc ít bị tổn thương nhất, nên tối hôm ấy tôi viết thư cho bà, với lời lẽ hết sức dịu dàng. Tôi nói cho bà biết về nỗi bất hạnh mà con bà đã gây cho ông Pécgôti và phân trách nhiệm của cá nhân tôi trong tổn thất này. Tôi bảo bà rằng ông tuy là một người địa vị xã hội rất tầm thường nhưng tính tình rất tốt và rất thẳng thắn. Và tôi hy vọng rằng bà sẽ vui lòng tiếp ông trong cảnh bất hạnh đau đớn này. Tôi báo cho bà biết chúng tôi sẽ đến lúc hai giờ chiều và tôi thân hành gửi bức thư ấy đi theo chuyến xe tram đầu tiên, buổi sáng.

Đến giờ đã định, chúng tôi đã ở trước cửa... trước cửa ngôi nhà mà cách đây vài ngày tôi đã sống sung sướng biết bao: ở đây tôi đã bộc lộ một cách tự do niềm hy vọng của tuổi trẻ và tình yêu nhiệt thành của con tim tôi. Nhưng ngôi nhà từ nay đối với tôi đã đóng kín và nó chỉ là một cảnh hoang tàn, đổ nát.

Litimơ không xuất hiện. Chị đây tứ gãi có nét mặt dễ chịu hơn đã thay hẳn khi tôi đến thăm lần cuối, trả lời chúng tôi và đưa chúng tôi vào phòng khách. Bà Xtiécphoóc đang ngồi ở đây. Khi chúng tôi bước vào, Rôđa Đác-ton đột nhiên xuất hiện, lặng lẽ từ một góc khác của gian phòng và đứng sau chiếc ghế dựa của bà.

Nhìn thẳng vào mặt người mẹ, tôi thấy ngay rằng cậu con đã báo tin cho bà biết về những điều cậu ta đã làm. Gương mặt bà rất xanh xao và mang dấu vết một cảm xúc rõ ràng sâu sắc hơn điều bức thư của tôi có thể gây nên và thực tế đã gây nên. Tôi thấy bà có vẻ giống cậu con hơn bao giờ hết, và tôi cảm thấy hơn là nhìn thấy rằng ông bạn

Pégôti của tôi cũng nhận ra sự giống nhau ấy.

Bà ngồi trên ghế dựa, người bệ vệ, với thái độ nghiêm khắc, lạnh lùng và dường như không có gì làm bà ta lay chuyển. Bà nhìn chăm chặp vào mặt ông Pégôti khi ông đứng trước mặt bà và ông nhìn... vào mặt bà cũng chăm chặp không kém. Cái nhìn sắc sảo của Rôđa Đác-ton bao trùm tất cả chúng tôi. Trong mấy phút không ai nói một lời.

Bà ra hiệu cho ông Pégôti ngồi xuống. Ông nói, hạ thấp giọng:

“Thưa bà, tôi cảm thấy ngồi ở đây không được tự nhiên. Bà cho tôi đứng”.

Sau đó lại im lặng; bà Xtiécphoóc phá vỡ sự im lặng, nói:

“Tôi rất buồn khi được tin về câu chuyện đã đưa ông tới đây. Ông muốn yêu cầu tôi điều gì?... Ông muốn tôi làm gì nào?” Ông cấp cái mũ dưới nách, và sau khi thọc tay để lấy bức thư của Emili, ông rút bức thư ra, vuốt lại thẳng thăn và đưa cho bà.

“Bà nằm ơn đọc cái này. Đó là bức thư của cháu tôi”.

Bà ta đọc bức thư, cũng với cái vẻ bệ vệ và lạnh lùng (không mấy may bị xúc động bởi nội dung bức thư theo như tôi nghĩ) đoạn trao lại cho ông ta.

“Trừ phi anh ấy làm cho tôi thành một bà sang trọng”- ông Pégôti nói, lấy ngón tay gạch dưới câu ấy. “Tôi đến đây để hỏi, thưa bà, anh ấy sẽ có giữ lời hứa không?”

“Không” bà ta đáp.

“Tại sao lại thế? Ông Pégôti hỏi.

“Không thể được. Nó sẽ tự làm nhục mình. Chính ông cũng thừa biết rằng địa vị ấy rất thấp so với địa vị của nó”.

“Bà hãy nâng cháu lên”, ông Pécgôti nói.

“Cô ấy đốt nát và không có giáo dục”.

“Có lẽ như thế, nhưng có lẽ cũng không phải thế”, ông Pécgôti nói, “theo ý tôi thì không phải như vậy. Nhưng tôi không phải là một người nhận xét giỏi về mặt này. Xin bà dạy dỗ cháu”.

“Vì ông bắt buộc tôi phải nói rõ ràng, điều mà tôi rất không muốn làm, địa vị thấp kém của cô ấy sẽ làm cho một việc như vậy không thể nào xảy ra được. Ngay dù cho ngoài điều đó không còn điều gì cản trở nữa”.

“Thưa bà, bà nghe tôi nói điều này”, ông đáp giọng chậm rãi và bình tĩnh. “Bà biết thế nào là yêu con mình. Tôi cũng thế. Nếu cháu nó là con tôi một trăm năm nữa, tôi cũng không thể nào yêu hơn được. Bà không biết mặt con nghĩa là thế nào. Còn tôi, tôi biết. Tất cả mọi của cải trên thế gian này đều không có giá trị gì với tôi hết (ví phỏng tôi có của cải) nếu như cần phải chuộc lại cháu nó! Nhưng xin bà cứu cho cháu nó khỏi bị điều sỉ nhục ấy và cháu nó sẽ không bao giờ bị chúng tôi nằm nhục. Tất cả những người đã thấy cháu nó nớn lên, tất cả những người đã sống với cháu nó và đối với cháu nó là tất cả thế giới trong bao năm trời, sẽ không còn ai thấy nài gương mặt xin xấn của cháu nữa. Chúng tôi đành nòng để cho cháu nó được yên, chúng tôi sẽ chỉ nghĩ đến cháu dường như cháu sống dưới một bầu trời khác và dưới một mặt trời khác; chúng tôi vui nòng giao phó cháu cho người chồng của cháu, và có lẽ cho những đứa cháu của cháu, và chờ đợi cái ngày mà tất cả chúng ta sẽ bình đẳng với nhau trước Thượng đế!”

Lời hùng biện mộc mạc của ông khi nói những câu ấy, không phải hoàn toàn không có tác dụng. Tuy vẫn cứ giữ cái thái độ kiêu hãnh của mình, nhưng giọng nói của

bà khi trả lời đã dướm vẻ dịu dàng.

“Tôi không bào chữa gì hết, tôi không tố cáo ai, nhưng tôi rất tiếc phải nhắc lại rằng điều đó là không thể được. Một cuộc hôn nhân như vậy nhất định sẽ phá mất tiền đồ con tôi và làm hỏng mất tương lai của nó. Nếu như có một điều gì chắc chắn, thì đó là điều này sẽ không thể xảy ra và không bao giờ xảy ra, nếu như không có một cách đền bù nào khác...”

“Trước mắt tôi” ông Pécgôti nói, ngắt lời bà với một cái nhìn rần rỏ nhưng đã bắt đầu bốc lửa - “nà cái hình ảnh giống hệt con người đã nhìn tôi ở nhà tôi, ở bếp lửa của tôi, trên chiếc tàu của tôi... nói chung ở khắp nơi, đâu đâu cũng niềm nở và thân mật, trong khi nó hèn hạ như vậy đến nỗi tôi suýt phát điên nên khi nghĩ đến nó. Nếu như hình ảnh giống hệt cái gương mặt ấy không cháy bỏng vì xấu hổ khi nghĩ đến việc trả tiền cho tôi để bù vào việc đã phá hoại và nằm nhục đời đứa con tôi, thì cái hình ảnh ấy cũng xấu xa như thế. Thậm chí ở một bà sang trọng thì điều đó còn tệ hơn”.

Trong nháy mắt, bà ta thay đổi hẳn. Mặt bà đỏ bừng vì giận dữ và bà nói với cái vẻ tàn nhẫn, hai tay ghì chặt lấy ghế dựa:

“Ông có thể đưa cái gì ra để đền bù cho tôi về cái vực thẳm mà ông đã đào ra giữa con tôi và tôi? Tình yêu của ông thấm gì với tình yêu của tôi? Sự xa cách của ông thấm gì với sự xa cách của chúng tôi?”.

Cô Đác-ton nhẹ nhàng chạm vào tay bà và cúi đầu xuống nói thầm với bà, nhưng bà không chịu nghe một lời nào.

“Rô-da, chị không được nói gì hết! Hãy để cho ông này nghe điều tôi nói! Con tôi xưa nay vẫn là mục đích của đời tôi. Tất cả tâm trí tôi đều hướng về nó từ lúc nó còn

nhỏ, tôi đã làm thỏa mãn mọi sở thích của nó; từ lúc nó ra đời chưa bao giờ cuộc sống của nó lại tách rời cuộc sống của tôi... Thế mà bây giờ, trong chốc lát nó mê một con bé khốn nạn và trốn tránh tôi! Nó đã dập lại lòng tin cậy của tôi bằng cách cố tình lừa dối tôi để nghe theo con ấy, và bỏ tôi để theo con ấy. Nó vin vào cái sở thích đồng bóng khốn kiếp kia để chống lại quyền của người mẹ, bắt nó phải vâng lời mẹ, phải yêu quý mẹ, kính trọng mẹ, biết ơn mẹ... cái quyền mà từng ngày từng giờ trong đời nó, lẽ ra phải trở thành những sợi dây mạnh mẽ không gì chống lại được. Ông bảo tôi không thiệt thòi gì cả sao?”

Rôda Đác-ton lại tìm cách xoa dịu bà, nhưng vẫn vô hiệu.

“Chị Rôda, tôi đã bảo chị không được nói gì hết! Nếu nó có thể vứt bỏ tất cả cuộc đời của nó để chạy theo cái vật vô nghĩa nhất, thì tôi cũng có thể hy sinh tất cả cuộc đời của tôi cho mục đích to lớn hơn. Kệ xác nó đi đâu thì đi với những phương tiện mà tình yêu của tôi đảm bảo cho nó! Nó tưởng sẽ thắng được tôi bằng cách vắng mặt lâu dài đây hử? Ngay từ giờ, nó hãy bỏ cái sở thích vớ vẩn ấy đi thì nó sẽ được đón tiếp niềm nở khi trở về. Nếu nó còn chưa từ bỏ con bé ấy thì nó đừng hòng đến gần tôi, dù sống dù chết hay đang hấp hối, tôi cũng sẽ giơ tay lên làm một cử chỉ phản kháng trừ phi sau khi đã vĩnh viễn thoát khỏi con bé ấy, nó khúm núm đến với tôi cầu xin tha lỗi. Đó là quyền của tôi. Đó là sự thừa nhận và tôi yêu cầu. Đó là sự chia cách giữa chúng tôi. Như thế”, bà nói tiếp nhìn ông khách với thái độ kiêu hãnh và tàn nhẫn của bà từ lúc bắt đầu nói, “như thế tôi không thiệt thòi gì cả sao?”

Thấy bà mẹ và nghe bà mẹ nói như vậy, tôi có cảm tưởng nghe và thấy cậu con trai của bà thách thức mẹ. Tôi thấy lại ở bà mẹ tất cả cái đầu óc bướng bỉnh và ngoan cố

của cậu con. Tất cả những điều bấy giờ tôi hiểu được về cái nghị lực dùng không phải chỗ của cậu, bắt đầu làm cho tôi hiểu cả tính cách của bà mẹ và tôi cảm thấy về thực chất bản tính của hai người là một.

Sau đó, vẫn giữ thái độ dè dặt lúc ban đầu, bà đồng dục tuyên bố với tôi rằng bấy giờ bà có nghe nói hay bà có nói nữa cũng vô ích, và bà yêu cầu chấm dứt cuộc gặp mặt. Bà đứng dậy ra về oai vệ, định rời khỏi phòng, nhưng ông Pécgôli nói cho bà biết không cần phải làm thế.

“Bà đừng sợ chúng tôi quấy rầy gì bà, tôi không có gì nói nữa. Thưa bà” - ông nói, bước về phía cửa, - “tôi đến đây không một tia hy vọng, và tôi trở về cũng vô hy vọng. Tôi đã nằm điều tôi tin là nhiệm vụ của tôi. Nhưng tôi không bao giờ nghĩ rằng sự có mặt của tôi ở đây sẽ đưa đến kết quả gì tốt đẹp. Ngôi nhà này đã gây cho tôi và gia đình tôi quá nhiều bất hạnh rồi, tôi không phải là người mất trí để chờ đợi điều đó”.

Sau đó, chúng tôi bước ra, để bà đứng cạnh ghế dựa như một bức tượng mặt mày xinh đẹp và oai vệ.

Muốn đi ra, chúng tôi phải đi qua một phòng áo lát gạch vuông với những bờ cửa sổ và cái mái bằng gương, trên ấy leo một cây nho. Vào thời tiết bây giờ, lá và búp nho đang xanh mơn mớn và vì thời tiết nắng ráo nên cả hai cánh cửa kính trông ra vườn đều mở toang. Rôđa Đác-ton rón rén bước đến đây khi chúng tôi đến gần cửa và bảo tôi.

“Anh vác thùng cha ấy đến đây thực hay quá đi mất!”

Tôi không thể ngờ rằng ngay cả trên mặt cô Đác-ton lại có thể có một cơn giận và một sự khinh bỉ tập trung đến thế. Nó làm nét mặt cô sa sầm lại và đôi mắt đen lánh như ngọc huyền sáng quắc. Vết sẹo do cái búa để lại hằn lên rõ rệt như mọi ngày khi nét mặt cô ở trong tình trạng kích

động. Khi tôi nhận thấy vết sẹo đang run giần giật, tôi thấy cô gơ tay lên tát mạnh vào môi. Cô nói:

“Đó là thằng cha mà anh phải bênh vực và vác tôi đây đây à? Hay thực!”

“Cô Đác-ton, cô không nên kết án tôi bất công như thế”.

“Tại sao anh gây nên sự chia rẽ giữa hai người điên kia?” Cô nói. “Anh chẳng biết họ là hai kẻ bướng bỉnh và kiêu ngạo đến điên cuồng hay sao?”

“Tôi gây nên à ? tôi hỏi lại”

“Anh gây nên - cô quát lại - Anh vác thằng cha ấy đến đây làm cái gì?”

“Ông ta đã chịu những tổn thất nặng nề, cô Đác-ton ạ” - tôi đáp. “Có thể cố không biết điều đó”.

“Tôi biết”, cô nói, đặt một bàn tay lên ngực dường như muốn kìm hãm không cho cơn bão đang lồng lộn ở trong lòng bùng ra. “Tôi biết Xtiécphoóc là một thằng tâm địa dối trá và thối nát, hẳn là kẻ phản bội. Nhưng tôi cần gì phải quan tâm đến thằng cha kia, và con cháu gái hạ lưu của nó?”

“Cô Đác-ton”, tôi đáp, “cô đã làm cho những tổn thất của ông ấy thêm nặng nề. Tổn thất như thế cũng đủ lắm rồi. Trước khi từ biệt, tôi chỉ muốn nói một điều: cô xúc phạm ông ta rất tàn nhẫn và vô lý”.

“Tôi không xúc phạm gì hẳn cả” cô ta đáp. “Đó là một lũ hèn mạt hư hỏng. Gặp tay tôi, tôi đã nọc con ấy ra mà đánh”.

Ông Pécgôti đi qua không nói một lời và bước ra cửa.

“Ôi chao! xấu hổ quá cổ Đác-ton ơi! Xấu hổ quá”, tôi nói, phẫn nộ. “Làm sao cô lại nỡ chà đạp lên niềm đau khổ mà ông ta phải chịu đựng một cách oan ức”.

“Tôi muốn chà tất cả những bọn như thế dưới gót chân” cô đáp - “Tôi muốn phá huỷ nhà nó. Tôi muốn lấy sắt nung đỏ áp vào mặt con ấy, bắt nó ăn mặc rách rưới và vứt ra ngoài đường cho nó chết đói. Nếu tôi có quyền xét xử để trừng phạt nó thì tôi sẽ ra lệnh thi hành hình phạt này. Tôi không phải chỉ ra lệnh thi hành hình phạt này. Tôi không phải chỉ ra lệnh đâu! Tôi sẽ tự tay mình làm. Tôi căm ghét nó. Để tố giác hành động hèn hạ của nó tôi sẽ đi đến bất cứ nơi nào. Nếu có thể đuổi nó cho đến khi nó xuống mồ tôi cũng sẽ làm. Nếu có một lời an ủi có thể làm cho nó an lòng trong giờ tận số, và tôi là người duy nhất biết được lời nói ấy, thì tôi sẽ không nói ra đâu, dù có phải đổi lấy mạng mình”.

Tôi hiểu rằng cái vẻ tàn nhẫn trong lời nói của cô chỉ có thể gây nên một ấn tượng mờ nhạt về cơn giận điên cuồng đang làm chủ cô. Nó toát ra từ toàn bộ con người cô, mặc dầu giọng cô không vang lên mà lại trầm hơn mọi ngày. Tôi không đủ sức miêu tả cô đúng như cái hình ảnh của cô mà tôi còn nhớ hay cái cách cô nổi giận lôi đình đến nỗi quên bẵng tất cả. Tôi đã thấy đục vọng dưới nhiều hình thức, nhưng chưa bao giờ thấy đục vọng xuất hiện với một hình thức như vậy.

Khi tôi đuổi kịp ông Pécgôti, ông đang chậm rãi bước xuống đồi, đắm chiêu tư lự. Khi tôi đến cạnh ông, ông bảo rằng bây giờ óc ông không cần nghĩ đến những điều ông đã định làm ở Luân-đôn nên ông định “đi du lịch” ngay tối hôm ấy. Tôi hỏi ông định đi đâu, thì ông chỉ đáp: “Cậu ạ! Tôi đi tìm con cháu”.

Chúng tôi trở về căn nhà nhỏ của chị Pécgôti ở trên hiệu hàng xén, và ở đây tôi có dịp kể lại cho chị nghe điều ông Pécgôti đã nói với tôi. Chị bảo tôi: “Sáng nay anh chị cũng đã nói như thế với chị”. Cũng như tôi, chị không biết

ông định đi đâu, nhưng chị nghĩ rằng trong óc ông đã có một dự định nào đấy.

Tôi không muốn rời bỏ ông Pécgôti trong tình cảnh như vậy và ba người chúng tôi cùng ăn một đĩa patê bít-tết. Đó là một thứ món ăn đã làm cho chị nổi tiếng, và hôm ấy món patê lại có một sắc thái đặc biệt nhờ các hương vị chè, cà phê, bơ, mỡ, phomát, bánh mỳ mới, củi, nên, xốt cà chua và hạt dẻ ở hiệu tạp hóa ngào ngạt bốc lên. Ăn chiều xong chúng tôi ngồi cạnh cửa sổ một vài giờ, không nói chuyện nhiều. Sau đó, ông Pécgôti đứng dậy tìm cái túi sơn dầu và cái gậy rồi đặt nó lên bàn.

Ông nhận một số tiền nhỏ lấy ở số tiền mặt có sẵn của em gái (sẽ khấu trừ vào gia tài của ông) vừa vụn đủ sống trong một tháng (theo như tôi nghĩ). Ông hứa sẽ cho tôi biết tin nếu có việc gì xảy đến; rồi vắt xác lên vai, cầm mũ và gậy, ông nói với hai chúng tôi: “Từ biệt”

“Chúc em mọi điều tốt lành, cô em gái yêu quý của anh”, ông nói và hôn chị Pécgôti “và cậu Đêvi ạ, cũng chúc cậu như thế”, ông nói thêm và siết chặt tay tôi. “Tôi sẽ đi tìm cháu nó ở nơi xa xôi. Nếu cháu nó trở về khi tôi vắng mặt (nhưng điều này thì ít hy vọng lắm) hay khi tôi đem cháu nó về, thì ý nghĩ của tôi và hai cậu cháu sẽ sống và chết ở nơi mà không ai có thể trách móc gì nó được. Nếu tôi gặp điều gì không may, thì xin cậu nhớ nài cuối cùng mà tôi trời nài cho cháu nó nà: “Đứa con yêu quý vẫn được tôi yêu quý như xưa không hề thay đổi, và tôi tha thứ cho nó”.

Ông nói câu ấy giọng nghiêm trang, đầu trần. Sau đó ông đội mũ bước xuống cầu thang và đi ra. Chúng tôi tiễn ông ra tận cửa.

Tối hôm ấy nóng nực và bụi bặm... Bấy giờ đứng vào lúc ở trên con đường lớn rộng rãi nối liền với đường phố

nhỏ bé của chúng tôi, khách đi trên hè đường tạm thời vắng bớt trong khi mặt trời hắt xuống ánh sáng đỏ rực. Ông một mình đi đến góc phố đậm mát của chúng tôi, đoạn rẽ ngoặt và bước vào ánh sáng đỏ rực và chúng tôi mất hút ông.

Mỗi khi đến giờ này trong buổi hoàng hôn, mỗi khi đang đêm tỉnh giấc, mỗi khi ngược mắt nhìn trăng sao hay nhìn mưa rơi, nghe tiếng gió thổi, tôi vẫn thường nghĩ đến hình ảnh cô độc của người hành hương tội nghiệp kia đang lang thang trên đường và nhớ đến lời dặn cuối cùng của ông: “Tôi đi tìm cháu nó ở nơi xa xôi. Nếu như tôi gặp điều gì rủi ro thì xin cậu nhớ nài cuối cùng mà tôi troi nài cho cháu nà: “Đứa con yêu quý vẫn được tôi yêu quý như xưa không hề thay đổi và tôi tha thứ cho nó”.

Chương XXXIII

NGÀY NGÁT

Suốt thời gian này tôi vẫn yêu Đơra say sưa hơn bao giờ hết. Nghĩ đến nàng - đó là cách tôi làm để lẩn tránh những thất vọng và buồn bã, và điều đó cũng bù đắp lại đôi chút những tổn thất mà tôi phải chịu đựng, ngay cả việc mất một người bạn. Càng cảm thương mình hay càng cảm thương những người khác, tôi càng tìm nguồn an ủi trong hình ảnh Đơra. Thế giới này càng đầy rẫy những đối trá và rối ren thì ngôi sao Đơra lại càng chiếu sáng tung bùng, trong trẻo. Tôi không nghĩ rằng tôi có một khái niệm gì cụ thể về chỗ Đơra từ đâu đến hay nàng có họ hàng gì với những đấng siêu phàm hay không. Nhưng tôi tin chắc rằng tôi sẽ căm phẫn và khinh bỉ gạt bỏ ý nghĩ cho rằng nàng cũng chỉ là một người trần như mọi cô gái khác.

Có thể nói lòng tôi tràn ngập hình ảnh Đơra. Nói rằng tôi yêu nàng đắm đuối, vẫn chưa đủ, tình yêu ấy còn tràn ngập cả người tôi. Nói một cách hình tượng, người ta có thể rút ở tôi ra một số lượng tình yêu to lớn đủ để làm bất kỳ ai cũng phải chết đuối; nhưng sau đó trong tôi và chung quanh tôi tình yêu vẫn cứ tràn ngập cuộc đời tôi.

Khi về nhà, điều đầu tiên tôi làm, đó là đêm đêm thơ

thần ở Noocút và giống như câu đố đáng kính tôi còn nhớ khi còn nhỏ, tôi cứ đi “chung quanh ngôi nhà nhưng không bao giờ chạm đến nó”, trong lòng vẫn nghĩ đến Đờa. Tôi nhớ câu đố khó hiểu này là chỉ mặt trăng. Dù sao, chẳng khác gì tên nô lệ của Đờa, tôi cứ lang thang chung quanh ngôi nhà và cái vườn suốt hai tiếng đồng hồ, mắt nhìn qua khe hở hàng rào, cố gắng khổ sở đặt cảm trên những cái đỉnh han dỉ, gửi những chiếc hôn tới những cửa sổ chiếu sáng, chốc chốc lại cầu khẩn một cách lằng mạn xin Chúa ban đêm che chở nàng Đờa của tôi... chống lại cái gì tôi cũng không biết rõ, có lẽ là chống lại hỏa hoạn. Nhưng cũng có thể là chống lại chuột bởi vì nàng rất sợ chuột.

Tình yêu tràn ngập tâm hồn tôi đến nỗi tôi thổ lộ tình yêu với chị Pécgôti chỉ là tự nhiên mà thôi. Một buổi chiều, khi thấy chị lại ngồi cạnh tôi với tất cả những đồ may vá ngày xưa, lo soát lại một lượt tất cả những đồ may vá ngày xưa, lo soát lại một lượt tất cả tủ áo của tôi, tôi đã bộc lộ điều bí ẩn ghê gớm của mình với những lời lẽ khá quanh co. Chị Pécgôti rất quan tâm tới chuyện này, nhưng tôi không thể nào khiến chị tán thành cách nhìn của tôi. Rồi rằng chị quá thiên lệch về tôi và chị không thể hiểu vì có gì tôi lại phải băn khoăn hay thất vọng. “Con bé có được một người yêu như thế là tốt phúc lắm rồi”, chị nhận xét. “Còn về ông cụ, chị nói, lạy Chúa, ông ta còn đòi hỏi gì nữa?”

Dẫu sao, tôi cũng thấy cái áo biện hộ sĩ và cái cà vạt cứng đờ của ông Xpenlô đã gây cho chị Pécgôti một ấn tượng nào đó và làm cho chị tỏ ra kính trọng hơn đối với con người ngày càng trở thành thiêng liêng trước mắt tôi, đến nỗi tôi cảm thấy có hào quang rực rỡ toát ra từ người ông ta khi ông ngồi thẳng tắp trong phòng tòa án, giữa các hồ sơ chẳng khác gì một cây đèn biển giữa một biển giấy tờ. Ngoài ra, tôi nhớ lại khi ngồi trong phòng tòa án, tôi

thường nghĩ tại sao tất cả các vị quan tòa già nua lụ khụ và tất cả các vị tiến sỹ kia lại không chú ý đến Đơra nếu như họ đã biết nàng; tại sao Đơra có thể hát và chơi cây đàn ghi ta thần kỳ kia hay đến nỗi làm tôi gần hóa điên, nhưng vẫn không quyến rũ được một cụ già lừ đừ nào rời khỏi con đường của họ, dù chỉ rời một ly. Tôi khinh bỉ tuốt, không trừ một ai. Tất cả những bọn làm vườn già cỗi đẽ kia, con tim đã cứng lại như thế làm tôi khó chịu. Đối với tôi, Tòa án chỉ là một anh chàng ngu si lảm lặc. Phòng trạng sư cũng không êm dịu hay thơ mộng gì hơn cửa hàng một tiệm rượu.

Rất tự hào đã thân hành giải quyết công việc chị Pécgôti, tôi đã xác nhận tờ di chúc và thu xếp với Phòng thừa kế. Sau đó tôi đưa chị đến Ngân hàng và sau một thời gian ngắn, tôi đã thu xếp chu đáo mọi việc. Để cho những công việc như thế đỡ có vẻ tòa án, chúng tôi đã đi xem những hình nhân bằng sáp ong ở đường Flit Xtrít (bây giờ sau hai mươi năm, chắc là đã bị nấu chảy) và chúng tôi đi xem cuộc triển lãm của Cô Linut⁽¹⁾. Cuộc triển lãm này, như tôi nhớ, là một công trình kim chỉ đồ sộ rất thích hợp cho sự ăn năn và hối hận. Chúng tôi đi xem cái Tháp Luân Đôn và lên đến đỉnh nhà thờ Xanh Tơn. Tất cả những kỳ quan này đã đem đến cho chị niềm vui thích lớn nhất trong hoàn cảnh của chị, có lẽ không kể nhà thờ Xanh Pôn, bởi vì từ lâu chị đã gắn bó với hộp đồ may, cho nên kiến trúc kia hình như cạnh tranh với cái hình vẽ trên nắp hộp và, theo chị, nó còn kém tác phẩm nghệ thuật của chị về nhiều mặt.

Sau khi công việc của chị Pécgôti - ở Pháp viện

⁽¹⁾ Mari Linut đã thêu một trăm bức tranh nổi tiếng có bức thêu mất mười năm

chúng tôi gọi việc này là “việc thuần túy hình thức” (và những việc thuần túy hình thức là rất dễ và rất béo bổ) - đã được giải quyết xong, một buổi sáng tôi đưa chị đến phòng giấy để trả tiền. Cụ Típphây bảo tôi rằng ông Xpenlô đã rời khỏi phòng để giúp một người muốn xin giấy hôn thú tuyên thệ. Nhưng vì tôi biết ông sẽ về ngay bởi vì chúng tôi ở cạnh cơ quan đại lý nhà thờ (cũng như cạnh phòng của ông tổng mục sư) nên tôi bảo chị Pécgôti hãy nán đợi. ở Pháp viện trong công việc xác nhận các tờ di chúc, phần nào chúng tôi cũng giống như những người bán đồ tang; nói chung, chúng tôi có nhiệm vụ làm ra vẻ buồn rầu khi phải mặc cả với những khách có tang. Tình cảm tế nhị ấy cũng bắt chúng tôi phải tỏ ra hân hoan vui vẻ trước những người xin giấy hôn thú. Vì vậy, tôi báo trước cho chị Pécgôti biết chị sẽ thấy ông Xpenlô gần như đã thắng được nỗi buồn về cái chết của anh Backít, và thực thế, ông bước vào tươi tắn trông chẳng khác một chàng rể.

Nhưng chị Pécgôti và tôi đều không để ý gì đến ông vì chúng tôi thấy cạnh ông là ông Mọcxtôn. Ông Mọcxtôn thay đổi rất ít. Tóc vẫn rậm và rõ ràng vẫn đen và cặp mắt cũng vẫn làm người ta ít tin cậy như xưa. Ông Xpenlô nói:

“à !Anh Copơphin, chắc anh biết ông này chứ?”

Tôi lạnh nhạt cúi chào “ông này”, còn chị Pécgôti thì chỉ hơi nghiêng đầu đáp lễ. Lúc đầu ông cũng hơi sững sốt khi thấy cả hai chúng tôi đứng cạnh nhau, nhưng ông quyết định nhanh chóng cần phải làm gì. Ông tiến về phía tôi, và nói.

“Anh mạnh khỏe chứ?”

“Chắc ông chẳng thú gì, điều đó”, tôi nói, “nhưng nếu như ông muốn biết thì tôi vẫn mạnh khỏe đấy ạ”.

Chúng tôi nhìn nhau. Sau đó, ông nói với chị Pécgôti:

“Và tôi rất buồn thấy ông nhà đã qua đời”.

“Ông Mœxtôn ạ”, chị Pécgôti đáp, run lấy bầy từ đầu đến chân, “trong đời tôi, đây không phải là tổn thất đầu tiên. Song tôi vẫn sung sướng thấy rằng trong tổn thất này không có ai đáng trách... và không có ai phải chịu trách nhiệm”.

“Hừm!” ông nói, “Thực là một ý nghĩ an ủi người ta. Chắc bà đã làm tròn bốn phận?”

“Tôi sung sướng có thể nghĩ rằng tôi không làm ai chết vì chán nản” chị Pécgôti đáp. “Không, ông Mœxtôn ạ, tôi không làm con người dịu dàng nào phải chết non bằng cách giằn vặt và đe dọa người ta”.

Ông cau mày nhìn thẳng vào mặt chị một lát (tôi cho là ông hối hận), đoạn quay mặt về phía tôi, miệng nói nhưng lại nhìn xuống chân tôi chứ không nhìn vào mặt tôi:

“Có lẽ không mấy khi chúng ta gặp lại nhau nữa... và như thế là tốt cho cả hai, bởi vì những cuộc gặp mặt thế này không bao giờ có thể thú vị. Tôi không mong rằng bây giờ anh có thể có thiện cảm với tôi vì trước đây bao giờ anh cũng chống lại quyền lực chính đáng của tôi, mặc dầu quyền lực ấy chỉ là để làm lợi cho anh và giáo dục anh. Giữa chúng ta có sự bất hòa...”

“Một sự bất hòa đã có từ lâu. Đúng không nào?” tôi ngắt lời.

Ông mỉm cười, ném cho tôi cái nhìn độc ác nhất có thể toát ra từ đôi mắt đen và nói:

“Sự bất hòa ấy đã làm cho con tim trẻ thơ của anh bị nhiễm độc. Nó đã làm cuộc đời mẹ anh thành u ám. Anh nói đúng. Nhưng tôi hy vọng rằng anh có thể khá hơn. Tôi hy vọng rằng anh có thể sửa chữa”.

Đến đây, ông chấm dứt cuộc đối thoại nãy giờ vẫn thì thầm ở một góc của phòng áo, rồi bước vào phòng của

ông Xpenlô và nói to giọng hơn trớn nhất:

“Trong cái nghề của ông Xpenlô người ta đã quen với những chuyện xung đột trong gia đình và người ta biết bao giờ nó cũng gay go và phức tạp như thế nào!”

Nói đoạn, ông trả giեն giấy hôn thú. Ông Xpenlô trao cho ông tờ giấy đã xếp lại cẩn thận rồi bắt tay và lễ phép chúc mừng hai vợ chồng ông hạnh phúc. Sau đó, ông Mecxton ra khỏi phòng giấy.

Nghe nói thế, lẽ ra tôi đã không thể nào giữ im lặng, nếu như không có một nhiệm vụ khó khăn không kém là bảo cho chị Pécgôti (chị nổi giận vì tôi, con người quý hóa quá) rằng đây không phải là nơi cãi cọ, và tôi xin chị cứ yên lặng. Chị bị kích thích khác thường và để thoả hiệp, tôi vui lòng để chị ôm hôn tôi thăm thiết, vì trong óc chị nghĩ đến những điều thiệt hại chung của chúng tôi ngày trước, và tôi cố hết sức tự chủ mình trước mặt ông Xpenlô và các nhân viên.

Ông Xpenlô hình như không biết giữa tôi và ông Mecxton có những liên hệ gì, và điều đó làm tôi sung sướng, bởi vì trong thâm tâm tôi không thể nào thừa nhận ông Mecxton, khi nhớ tới cuộc đời bà mẹ tội nghiệp của tôi. Ông Xpenlô có vẻ tin (nếu như ông có nghĩ gì về điểm ấy), rằng cô tôi cầm đầu chính đảng cầm quyền trong gia đình đối lập lại một chính đảng khác do một người khác cầm đầu, hay ít nhất đó là điều tôi rút ra căn cứ vào những lời nói, trong khi chúng tôi chờ đợi cụ Típphay trao giấy nhận tiền cho chị Pécgôti.

“Cô Trôtút”, ông nói, “chắc là người cứng rắn và không chịu nhượng bộ trước sự chống đối. Tôi rất phục tính cách của cô và tôi khen ngợi anh, anh Copophin, đã đứng về phía phải đứng ! Những chuyện xung đột giữa bà con trong gia đình rất là đáng tiếc. Nhưng nó là hết sức

phổ biến và điều quan trọng là phải đứng về phía phải đứng” (tôi chắc ông ta muốn nói về phía gia tài).

“Cuộc hôn nhân này tốt đẹp chứ?” Ông Xpenlô nói.

Tôi bảo rằng tôi chẳng biết gì cả.

“Thế à?” ông nói, “Theo một vài lời ông Mọcxtôn đề lộ (trong những trường hợp này người ta thường làm thế) và theo những điều cô Mọcxtôn nói, tôi cho rằng đây là một cuộc hôn nhân khá tốt đẹp”

“Ông muốn nói có tiền của có phải không?” tôi hỏi.

“Phải”, ông Xpenlô nói, “Theo tôi biết, cô ả có tiền lại có nhan sắc nữa, người ta bảo thế”.

“Thế à? Bà vợ mới của ông Mọcxtôn có trẻ không?”

“Vừa đến tuổi trưởng thành!” Ông Xpenlô nói “Trẻ đến nỗi hình như họ chờ đợi cô đến tuổi trưởng thành để lấy nhau”.

“Câu chúc cứu cho cô ta!” Chị Pécgôti nói nhiệt tình và đột ngột đến nỗi cả ba chúng tôi đều sững sốt cho đến khi cụ Típphây cầm tờ giấy đi vào.

May sao, cụ Pípphây liền xuất hiện và trao tờ giấy cho ông Xpelô xem. Ông Xpenlô rút cầm lại vào trong cái cà vạt, gãi cằm khe khẽ, xem danh sách các khoản có vẻ không tán thành (làm như tất cả những khoản này đều do ông Joóckin), đoạn trao lại cho cụ Típphây và thở dài nói.

“Phải đấy. Đúng lắm, hết sức đúng!” Anh Copophin ạ, tôi sẽ rất sung sướng nếu có thể thu hẹp yêu cầu vào số tiền thực tế chúng tôi đã tiêu, nhưng tôi không thể tự do làm theo sở thích. Đây thực là một trường hợp khó xử trong cái nghề của tôi. Tôi có một người cộng tác là... ông Joóckin”.

Vì ông nói câu này giọng dịu dàng buồn buồn (điều này cũng gần như là không tính tiền), nên tôi thay mặt chị Pécgôti cảm ơn ông và trả tiền cho cụ Típphây bằng ngân

phiếu. Sau đó chị Pécgôti trở về nhà và tôi cùng ông Xpenlô đến tòa án, ở đây có một vụ ly dị phải xét xử theo một điều khoản tài tình (điều khoản này theo tôi bây giờ đã bị bỏ, nhưng tôi đã thấy nhiều đám cưới bị huỷ bỏ căn cứ vào khoản này) và giá trị của nó là như sau: anh chồng tên là Tômát Benjamen đã có được tờ giấy hôn thú chỉ viết tên Tômát mà thôi, bỏ chữ Benjamen vì sợ anh không được hạnh phúc như ý muốn. Và trong thực tế anh không cảm thấy hạnh phúc như mình mong muốn hay cũng hơi chán bà vợ. Một hai năm sau khi cưới, anh chàng tội nghiệp này, nhờ một người bạn làm trung gian, tuyên bố rằng anh tên là Tômát Benjamen, và do đó anh chưa hề lấy vợ. Và Tòa án xác nhận điều đó làm anh rất hài lòng.

Tôi phải nói tôi cũng phần nào không thấy quyết định này là đúng và ngay cả cái tạ lúa vẫn giải quyết mọi điều kỳ quặc cũng không làm tôi băn khoăn quên những ngờ vực ấy.

Nhưng ông Xpenlô thảo luận vấn đề ấy với tôi. Ông nói.

“Anh hãy xem thế giới; nó có chỗ tốt, có chỗ xấu. Anh hãy xem luật giáo hội: nó có chỗ tốt, có chỗ xấu. Tất cả những điều đó làm thành bộ phận của một hệ thống. Tốt lắm! Anh thấy chưa?”

Tôi không có đủ can đảm gợi ý cho người cha của Đơra thấy rằng xem ra chúng ta có thể cải thiện cái thế giới này, nếu như buổi sáng chúng ta dậy sớm và xắn tay áo lên để bắt tay vào việc; nhưng tôi nói rằng, theo tôi, có thể cải thiện Pháp viện. Ông Xpenlô trả lời rằng ông tha thiết khuyên tôi hãy gạt bỏ ý nghĩ ấy, vì nó không xứng đáng với tính cách cao thượng của tôi, nhưng ông sẽ vui lòng nghe tôi nói, theo tôi, có thể cải thiện Pháp viện như thế nào.

Tôi liền nói đến bộ phận của Pháp viện ở gần chúng tôi nhất, (bởi vì lúc này sau khi cuộc hôn nhân của người kia đã bị huỷ bỏ, chúng tôi rời tòa án và bước chậm rãi đi qua phòng đi chúc). Tôi bảo ông rằng theo tôi phòng đi chúc là một thể chế kỳ quặc. Ông Xpenlô hỏi tôi nó kỳ quặc ở chỗ nào. Tôi trả lời ông với tất cả thái độ kính trọng đối với kinh nghiệm của ông (và tôi ngại tôi còn kính trọng ông hơn nữa vì ông là cha của Đơra). Tôi nói tôi thấy một điều hơi quái gở: Phòng lưu trữ chứa đựng văn bản chính thức các tờ đi chúc của tất cả những người có tài sản trong tất cả địa hạt mệnh mông của địa phận Cantobori suốt cả ba thế kỷ, nhưng nó lại là một ngôi nhà tạm bợ được xây lên không hề nhằm vào mục đích ấy (mấy ông lục sự thuê nó vì nghĩ đến lợi riêng của họ). Đó không phải là một chỗ chắc chắn bởi vì thậm chí người ta không bao giờ dám chắc sẽ không xảy ra hỏa hoạn: nơi này đầy ngập những văn kiện quan trọng, nhưng từ dưới hầm cho đến mái nhà nó chỉ là một nơi kinh doanh buôn bán của mấy ông lục sự. Các ông này chỉ lo bòn rút những số tiền lớn của công chúng mà thôi. Trái lại họ giữ các tờ đi chúc công chúng trao cho họ một cách tùy tiện và bất kỳ ở đâu, chỉ nhằm một mục là thoát nợ mà không mất bao nhiêu tiền. Tôi nói rằng các ông lục sự bỏ vào túi một số tiền lời mỗi năm lên tới tám chín nghìn bảng (không kể đến số tiền lời của các ông lục sự giúp việc hay của các nhân viên chính thức) nhưng lại không chịu khó dùng một ít tiền trong số tiền ấy để tìm một nơi cất những văn kiện quan trọng mà nhưng người thuộc mọi tầng lớp bắt buộc phải giao cho họ, dù muốn hay không. Làm thế kể ra cũng vô lý. Tất cả những vị chủ yếu của cái tòa án to lớn này đều là những người lương cao bổng hậu, trái lại trong số những người làm một công việc quan trọng ở Luân-đôn thì các nhân viên khổ sở

làm việc trong căn phòng lạnh lẽo và âm u ở tầng thứ nhất lại là những người lương thấp nhất và bị đối xử kém nhất. Tình hình như thế cũng hơi bất công. Ông lục sự chính ở đây có nhiệm vụ dành cho những người phải luôn luôn cần đến cơ quan của ông táan ninh cả những chỗ ngồi cần thiết và là một người lương bổng cao nhờ địa vị ấy (ngoài ra, ông ta lại có thể là một mục sư, một người kiêm nhiều chức, làm tổng quản ở trong một nhà thờ, hay làm cái gì nữa tôi biết đâu đấy). Thế mà công chúng lại phải chịu những điều bất tiện như chúng tôi đã thấy mọi buổi chiều khi cơ quan mở cửa và chúng tôi biết những điều bất tiện ấy thực là kinh khủng. Tình hình như thế kể cũng không hay cho lắm. Tóm lại, Phòng di chúc của địa phận Cantobori nói chung có lẽ là một cơ quan có hại và hết sức quái gở. Nếu nó không ở tách biệt trong một góc của nghĩa địa Xanh Pôn, ít người biết đến, thì nhất định nó đã bị người ta đảo lộn hoàn toàn từ lâu rồi.

Ông Xpenlô mỉm cười khi tôi bắt đầu tỏ ra hăng hái bàn về vấn đề này, sau đó ông trả lời tôi về vấn đề này cũng như đã bàn về vấn đề trước. Ông bảo tôi:

“Xét cho cùng, đó là vấn đề gì? Đó chỉ là vấn đề cảm tưởng mà thôi. Nếu như người ta có cảm tưởng rằng các tờ di chúc của họ được giữ gìn cẩn thận; và họ cho rằng rõ ràng là tổ chức này không thể nào cải thiện thì có hại gì đến ai? Chẳng hại gì đến ai hết. Còn ai được lợi gì? Tất cả những người ăn lương. Tốt lắm... như thế là cái tốt thắng. Có lẽ đây không phải là một tổ chức hoàn thiện... Chẳng có cái gì hoàn thiện hết, nhưng có một điều mà tôi phản đối đó là lối thọc gậy vào bánh xe. Phòng di chúc đã làm nước chúng ta nổi tiếng. Nếu thọc gậy vào bánh xe thì nước chúng ta mất hết tiếng tăm. Tôi cho rằng nguyên tắc mà một con người chính trực phải theo là sự việc như thế

nào thì cứ chấp nhận nó như thế, và tôi tin chắc chắn rằng Phòng di chúc sẽ tồn tại hết đời chúng ta”.

Tôi tán thành ý kiến ông, tuy trong thâm tâm vẫn ngờ vực. Tuy nhiên tôi nhận thấy rằng ông nói đúng, bởi vì không những tổ chức này kéo dài mãi cho đến ngày này, mà nó còn vượt qua một cuộc điều tra quan trọng của Quốc hội (không phải một cách thoải mái cho lắm) cách đây mười tám năm, khi tất cả những điều tôi phản đối đều được trình bày chi tiết và người ta nói trong các gian nhà chỉ còn đủ chỗ giữ các văn kiện trong hai năm rưỡi nữa. Từ dạo ấy đến nay người ta đã dùng các tờ di chúc vào việc gì rồi? Hay là người ta đã bỏ mất đi. Hay là thỉnh thoảng người ta đem bán cho những cửa hiệu làm bợ, tôi chẳng biết gì hết. Nhưng tôi sung sướng vì tờ di chúc của tôi không nằm ở đấy và tôi hy vọng cũng còn lâu nó mới nằm ở đấy.

Tôi kể lại tất cả cuộc nói chuyện ở trong chương này theo thứ tự đương tự nhiên của nó. Ông Xpenlô và tôi đi đi lại lại vừa đi vừa nói chuyện và dần dần chúng tôi chuyển sang những vấn đề có tính chất chung. Và cuối cùng, ông Xpenlô bảo tôi rằng một tuần nữa sẽ ăn mừng sinh nhật của Đơra và ông sẽ sung sướng nếu tôi nhận lời dự một buổi ăn ngoài trời vào dịp ấy. Ngay lúc đó, tôi liền mất trí! Hôm sau, tôi trở thành một anh chàng nói sảng khi nhận thấy một tờ giấy gửi thư nhỏ mép cắt răng cưa viết “Được ba đồng ý... Anh nhớ đến” và tôi sống giai đoạn trung gian trong tình trạng ngớ ngẩn.

Tôi tin rằng để chuẩn bị cho biến cố sung sướng này tôi đã phạm tất cả mọi điều quái gở có thể tưởng tượng. Tôi đổ mặt khi hồi tưởng lại cái cà-vạt tôi đã mua. Đôi giày có thể đặt trong một bộ sưu tập những dụng cụ tra tấn. Vào buổi chiều hôm trước, tôi đã mua và gửi xe ngựa đến

Noócút một cái làn xinh xắn, mà theo tôi là ngang với một lời tỏ tình: Trong làn có những cái bánh với những chữ âu yếm nhất mà đồng tiền có thể mua được. Sáu giờ sáng, tôi đã đến chợ Còvân Gácđân, mua một bó hoa cho Đơra. Mười giờ, tôi ngồi trên mình ngựa (tôi đã thuê một con ngựa xám xinh đẹp để dùng vào việc ấy) và đặt bó hoa trong mũ để giữ cho nó được tươi. Tôi đi nước kiệu đến Noócút.

Tôi có cảm tưởng khi thấy Đơra trong vườn và làm ra vẻ không nhìn thấy nàng, rồi đi ngựa qua ngôi nhà, bán khoán đưa mắt tìm nàng, tôi đã phạm hai điều đại dốt mà những thàng thanh niên khác cũng có thể phạm trong những trường hợp như vậy, bởi vì nó đến với tôi rất tự nhiên. Nhưng kìa! Cuối cùng tôi đã tìm ra ngôi nhà và xuống ngựa trước cổng sắt và kéo lê đôi giày khổ sở trên lớp cò để đến gặp Đơra đang ngồi trên một cái ghế dưới một gốc lila. Nàng hiện ra trước mắt tôi, trong buổi sáng đẹp trời hôm ấy giữa những con bướm, đầu đội cái mũ trắng bằng rơm và mặc cái áo dài màu thanh thiên xinh đẹp làm sao!

Có một cô con gái ở cạnh nàng... có vẻ già già và theo tôi độ gần hai mươi. Cô tên là Min. Đơra gọi cô là Julia và cô là bạn thân của Đơra. Cô Min sung sướng quá!

Jíp ở đây và Jíp cứ sửa ăng ẳng khi thấy tôi. Khi tôi đưa bó hoa; nó nghiêng răng ghen tức. Kể cũng đúng thôi! Nếu nó có một ý nghĩ gì về chỗ tôi tôn thờ cô chủ của nó như thế nào thì nó ghen tức cũng phải!

“Ồ! Anh Copophin, cảm ơn anh! Những bông hoa đáng yêu quá”, Đơra nói:

Tôi đã định nói (và tôi đã ngâm nghĩ suốt cả ba dặm cái câu hay nhất) trước khi thấy hoa ở cạnh nàng tôi cứ tưởng là hoa đẹp. Nhưng tôi không mở miệng ra được.

Nàng làm tôi ngây ngất. Nhìn nàng áp hoa vào cái cằm nhỏ nhắn lúm đồng tiền, tôi mất tỉnh táo và mất cả tài ăn nói, chỉ biết say sưa ngây ngất. Tôi ngạc nhiên sao tôi không nói: “Cô Min cô giết tôi đi nếu như cô có lòng tốt. Cho tôi chết ở đây!”

Thế rồi Đơra đưa hoa của tôi cho Jíp ngửi. Nhưng Jíp cứ găm gù không chịu ngửi. Đơra lại cười khanh khách giơ hoa đến gần Jíp hơn nữa bắt nó ngửi, nhưng Jíp lại ngoạm lấy một nhánh hương diệp làm như thấy ở đây có những con mèo tưởng tượng mà nó phải hành hạ. Thế rồi, Đơra đánh nó, chửi mắng bảo: “Những bông hoa xinh xắn tội nghiệp của tôi”, có vẻ tha thiết đến nỗi tôi tưởng chừng Jíp đã cắn vào tôi. Tiếc là nó đã không làm thế!

“Anh Coprophin ạ, anh sẽ bằng lòng” Đơra nói với tôi “khi biết rằng cô Mocxtôn cầu kính không ở đây. Cô đi dự đám cưới ông em và sẽ vắng mặt ít nhất là ba tuần. Thế có thú không?”

Tôi đáp lại rằng chắc chắn nàng sẽ thích và tất cả những điều gì nàng thích thì tôi cũng thích. Cô Min với cái vẻ khôn ngoan và độ lượng đặc biệt kể cả, mỉm cười khi nghe chúng tôi nói. Đơra nói:

“Xưa nay em chưa thấy ai khó chịu như cái bà ấy. Chị Julia ạ, chị không thể hình dung bà ấy cầu kính khó chịu như thế nào”.

“Biết chứ, tôi có thể biết” Julia nói.

“Phải rồi, chị có thể biết” Đơra đáp, đặt một tay lên tay của Julia. “Em xin lỗi không loại trừ chị ngay từ đầu”.

Qua đó, tôi biết rằng cô Julia đã chịu đựng những thử thách trong một cuộc đời sóng gió, và có lẽ những thử thách ấy giải thích tại sao cử chỉ của cô lại có cái vẻ nhân từ, độ lượng, như tôi đã thấy. Trong ngày hôm đó, tôi nhận ra rằng nhận xét của tôi không phải là sai, bởi vì cô Min đã

đau khổ vì một tình yêu không phải chỗ, và sau đó cô sống tách biệt khỏi thế gian với cái kinh nghiệm dễ sợ đã có được, nhưng vẫn quan tâm chiếu cố đến những hy vọng và những tình yêu trong trắng của tuổi trẻ.

Vừa lúc ấy, ông Xpenlô ở trong nhà bước ra và Đơra đến gặp cha và nói:

“Ba ơi! hoa đẹp chưa này!” và cô Min nở một nụ cười tư lự dường như muốn nói: ‘Các bạn, những con thiêu thân! hãy tận hưởng cuộc đời ngắn ngủi của các bạn trong buổi sáng mai rực rỡ của cuộc đời!’

Thế rồi, tất cả chúng tôi rời khỏi bãi cỏ bước đến cỗ xe ngựa mà người ta đang chuẩn bị.

Tôi sẽ không bao giờ có được một cuộc đi dạo chơi thú đến thế. Tôi chưa bao giờ có được một cuộc dạo chơi như thế. Trong cỗ xe chỉ có ba người, cùng với cái làn của họ, cái làn của tôi và cây đàn ghi-ta ở trong cái hộp... Và cố nhiên cỗ xe ngựa không có mui và tôi đi ngựa đằng sau xe. Đơra quay lưng với những con ngựa và nhìn tôi. Nàng để bó hoa bên cạnh nàng ở trên cái gối và tuyệt đối cấm Jip không được ngồi phía ấy để đừng giẫm nát hoa. Nàng thường nâng hoa lên và ngửi mùi hương mát mẻ của chúng. Trong những lúc ấy, bốn mắt chúng tôi hầu như bao giờ cũng gặp nhau và một điều làm tôi rất ngạc nhiên là tại sao tôi không nhảy qua đầu con ngựa xám xinh đẹp để lăn vào trong xe.

Hình như hôm ấy có bụi. Thậm chí nhiều bụi, hình như thế. Tôi nhớ mang máng rằng ông Xpenlô trách tôi đã đi giữa bụi nhưng tôi không để ý gì hết. Tôi chỉ thấy hào quang tình yêu và sắc đẹp bao quanh Đơra, ngoài ra không thấy gì nữa. Đôi khi, cha nàng đứng lên hỏi tôi thấy phong cảnh thế nào. Tôi nói rằng phong cảnh mê ly và tôi tin chắc nó như vậy; nhưng đối với tôi nó chỉ gần có một mình

Đôra. Mặt trời chiếu sáng Đôra, chim chóc ca ngợi Đôra. gió nam thổi tràn ngập Đôra và những bông hoa dại ở bờ rào đều là Đôra, cho đến cả những nụ hoa nhỏ xíu. Điều làm tôi phấn khởi đó là cô Min hiểu tôi. Chỉ mình cô có thể hiểu lòng tôi.

Tôi không biết chúng tôi đã đi bao lâu mới đến và ngay bây giờ tôi cũng không biết chúng tôi đến đâu, có lẽ ở đâu gần Ginphoóc thì phải, cũng có lẽ một ông phù thủy nào đó trong Một nghìn lẻ một đêm đã làm xuất hiện nơi ấy trong ngày hôm ấy rồi vĩnh viễn chôn vùi nó khi chúng tôi đã rời khỏi. Đó là một bãi cỏ xanh rờn, trên một ngọn đồi, cỏ non mơn mẫm. Có những bóng cây mát um tùm. Có thạch thảo và một phong cảnh đẹp dễ chạy dầy tít tắp trước mắt.

Khi thấy có người chờ đợi chúng tôi ở đây, tôi thực tức tối và nổi ghen tức của tôi ngay đối với cả đàn bà, cũng không biết đâu là giới hạn. Còn về những đàn nam giới ở trong đám ấy nhất là anh chàng đang điếm hơn tôi độ hai ba tuổi, có bộ ria đỏ mà anh ta lấy làm tự đắc không thể chịu được là những kẻ thù sinh tử của tôi. Chúng tôi mở các làn đồ ăn ra và bắt tay vào việc dọn bữa ăn trưa. Ria đỏ ta làm ra vẻ biết làm xà lách (tôi chẳng tin điều đó chút nào) và được tất cả mọi người chú ý. Một vài cô gái rửa rau diếp cho hắn, và thái rau theo lời chỉ dẫn của hắn, trong số này có Đôra. Tôi cảm thấy rằng số mệnh đã bắt tôi phải trạm chán với thằng cha này và một trong hai người chúng tôi sẽ phải ngã gục.

Ria đỏ ta dọn món xà lách của hắn (tôi tự hỏi không hiểu làm sao khách khứa lại có thể xơi cái của ấy được chứ đối với tôi không gì có thể bắt tôi đụng đến) rồi tự cắt cho hắn nhiệm vụ lo đến cái hầm rượu mà hắn đặt (vì hắn là một kẻ tình khôn) trong một hốc cây. Lát sau, tôi thấy hắn

ăn trưa dưới chân Đờa và ngón gắp hết cả con tôm hùm ở trong đĩa.

Tôi chỉ có một khái niệm mơ hồ về điều xảy ra trong một vài phút sau khi cái đối tượng tai hại ấy hiện ra trước mắt tôi. Tôi biết rằng tôi rất vui vẻ nhưng đó chỉ là giả dối. Tôi quán quýt lấy một cổ mặc áo hồng có đôi mắt ti hí và tôi ve vãn cô ta ra mặt. Cô ta niềm nở đón tiếp sự chú ý của tôi, nhưng đó là vì tôi hay vì cô để ý đến Ría đỏ, điều đó tôi không thể biết. Mọi người uống rượu chúc mừng Đờa. Khi tôi nâng cốc tôi làm ra vẻ ngừng nói chuyện rồi ngay sau đó nói chuyện tiếp. Tôi bắt gặp đôi mắt của Đờa khi tôi chúc mừng nàng và tôi có cảm tưởng rằng cái nhìn của nàng có vẻ cầu khẩn, nhưng nàng nhìn tôi qua đầu của Ría đỏ nên tôi vẫn lạnh lùng.

Cô gái trẻ tuổi áo hồng, có một bà mẹ áo xanh lá cây và tôi có cảm tưởng bà ta tách chúng tôi ra vì những lý do chiến lược. Dù sao, mọi người cũng tản ra khi người ta dọn những thức ăn còn lại, và tôi một mình đi bách bộ dưới những lùm cây, trong lòng tức tối điên cuồng và hối hận. Tôi đang tự hỏi không biết có nên giả vờ ốm và vuột con ngựa xám xinh đẹp tháo chạy hay không (tôi không biết trốn đi đâu) bỗng tôi gặp Đờa và cô Min.

“Anh Copophin”, cô Min nói với tôi, “anh buồn”.

“Xin lỗi cô, không buồn chút nào ạ”, tôi bào chữa.

“Và Đờa” cô Min nói, “Đờa cũng buồn”.

“Ồ! Không đâu chị ạ em không buồn chút nào hết”.

“Anh Copophin và Đờa nữa” cô Min nói với cái vẻ gằn như đang kính. Thế là đủ lắm rồi. Đừng để cho sự hiểu lầm tầm thường làm héo mất những bông hoa mùa xuân. Bởi vì hoa héo không tươi lại được, tôi nói, căn cứ vào kinh nghiệm trước đây của tôi, một quá khứ xa xôi không sao cứu vãn được. Không nên chặn những ngọn suối phun

nước lấp lánh dưới ánh mặt trời chỉ vì một ý nghĩ đồng bóng, không nên đại dốt nhờ cây ở ốc đảo để trồng vào sa mạc Xahara”.

Tôi chỉ nhớ mang máng cô Min nói gì bởi vì người tôi nóng ran, nhưng tôi cầm lấy bàn tay nhỏ nhắn của Đơra mà hôn và nài nỉ để tôi hôn! Tôi hôn bàn tay cô Min và cảm thấy cả ba chúng tôi đã bay thẳng lên chín tầng mây.

Chúng tôi không đi xuống; chúng tôi ở trên đó suốt buổi chiều. Đầu tiên, chúng tôi đi bộ giữa các lùm cây. Tôi đi với cánh tay Đơra khoác thẹn thùng dưới cánh tay tôi và thương để biết rằng mặc dầu điều này chỉ là điên cuồng, nhưng nếu bỗng nhiên chúng tôi trở thành những con người bất tử với những cảm xúc điên rồ như vậy và cứ đi chơi mãi mãi giữa các lùm cây thì thực là sung sướng vô cùng.

Nhưng lát sau chúng tôi đã nghe những người khác cười cười nói nói, và có người kêu “Đơra đâu rồi?”. Chúng tôi bèn quay lại. Và họ yêu cầu Đơra hát. Rĩa đỏ ta cũng muốn chạy đi tìm cây đàn ghi-ta ở trong xe nhưng Đơra bảo hẳn chỉ có tôi là biết cây đàn ở đâu. Và thế là chỉ trong nháy mắt Rĩa đỏ đã bị hành hình. Và chính tôi là người chạy đi tìm cái hộp, chính tôi mở ra, chính tôi kéo cây đàn ra, chính tôi ngồi cạnh Đơra, chính tôi cầm khăn tay và đôi găng của nàng, chính tôi uống từng lời của giọng nói thân yêu hát lên, và đối với tôi nàng hát cho tôi là người nàng còn các dân khác cứ việc vỗ tay đi nhưng họ không có xớ múi gì đấy hết.

Tôi sung sướng say sưa. Tôi sợ hạnh phúc của tôi lớn quá nên không phải là sự thực và lát nữa sẽ tỉnh dậy ở con đường Bockingham nghe bà Crop làm những tách trà kêu lách cách để chuẩn bị bữa ăn sáng. Nhưng Đơra hát và những người khác hát. Cô Min hát một bài hát nói đến

những tiếng đồng vọng từ lâu đã bị chôn vùi vào những nơi sâu kín của ký ức, (đường như cô ta đã già đến trăm tuổi) và khi buổi chiều xuống chúng tôi uống trà với cái ấm nấu nước để trên ngọn lửa như những người lãng tử và tôi vui sướng hơn bao giờ hết.

Tôi còn sung sướng hơn bao giờ hết khi bữa ăn đã xong, và những người khác, kể cả kẻ thù bại trận của tôi là chàng Ria đỏ, mỗi người đi một ngã, và chúng tôi đi con đường của mình trong buổi chiều êm ả và trong ánh sáng nhạt dần, ngửi những mùi thơm bốc lên chung quanh chúng tôi. Ông Xpenlô hơi buồn ngủ sau khi đã uống rượu sâm banh (vinh dự thay mặt đất trên đó cây nho đã mọc với quả nhỏ mà người ta đã dùng để cất rượu, vinh dự thay mặt trời đã làm cho nho chín và cả người bán rượu đã pha nước lã vào rượu). Vì ông ta ngủ say như chết trong một góc xe ngựa nên tôi cho con ngựa tiến về phía trước, đi bên cạnh và tôi nói chuyện với Đơra. Nàng khen con ngựa của tôi và vuốt ve nó (Ồi! bàn tay nhỏ nhắn của nàng đặt trên lưng con ngựa trông xinh đẹp quá!). Cái khăn quàng của nàng không chịu nằm yên một chỗ nên thỉnh thoảng tôi lại vươn cánh tay để quăn nó quanh người nàng. Tôi có cảm tưởng rằng ngay Jíp cũng bắt đầu thấy những điều xảy ra và hiểu rằng nó cần phải thân với tôi.

Và cô Min khôn ngoan cũng thế, con người thực dễ thương tuy đã chán chường, vị gia trưởng nhỏ bé dù tuổi cô không đến hai mươi nhưng đã quay lưng với cuộc đời và nhất định không để cho những tiếng đồng vọng chôn vùi trong ký ức tỉnh dậy, - cô Min thật tốt bụng quá!

“Anh Copophin”, cô Min bảo tôi, “anh hãy đi về phía này của cỗ xe một lát... nếu như anh có thể dành cho tôi một phút. Tôi muốn nói chuyện với anh”.

Và người ta thấy tôi ngồi trên con ngựa xám xinh

đẹp, nghiêng đầu về phía cô Min một tay dựa vào cửa sổ của cỗ xe ngựa.

“Đôra sẽ đến nhà tôi vài hôm. Sáng ngày kia Đôra sẽ cùng tôi về nhà tôi. Nếu anh thích đến thăm chúng tôi, tôi chắc rằng ba tôi sẽ sung sướng được tiếp anh”.

Tôi biết làm gì bây giờ, nếu như không phải cầu nguyện thăm Chúa phù hộ cô Min và giữ địa chỉ của cô Min trong góc an toàn nhất của ký ức ! Tôi biết làm gì bây giờ nếu như không nói với Cô Min với những lời nói thiết tha và cặp mắt biết ơn rằng tôi hết sức quý sự giúp đỡ của cô và tình bạn của cô đối với tôi thực là vô giá!

Đoạn Cô Min buồn bã bảo tôi trở lại chỗ cũ nói: “Quay lại với Đôra”. Và tôi quay lại. Và Đôra thò đầu ra ngoài xe để nói chuyện với tôi, và chúng tôi nói chuyện suốt cả thời gian đi đoạn đường còn lại, và tôi bắt con ngựa xám xinh xắn đi gần bánh xe đến nỗi chân trước của nó bị trượt da và theo lời của ông chủ của nó, tôi phải bồi thường ba bảng bảy shilling (tôi trả số tiền và cho đó là hết sức ít ỏi đối với một niềm vui to lớn như thế). Trong lúc ấy, Cô Min ngấm trắng và đọc thầm những câu thơ hình như nhắc lại, cái thời mặt trắng và quả đất vẫn còn là một cái gì chung.

Noócút quá gần mất mấy dặm và chúng tôi về sớm mất mấy giờ nhưng ông Xpenlô đã tỉnh dậy khi chúng tôi cách nhà một quãng. Cô Min nói.

“Anh phải về nhà nghỉ chứ. Anh Copophin”.

Tôi nhận lời, chúng tôi ăn xanuyêch và uống rượu, trong căn phòng chiếu sáng mặt Đôra đỏ hồng đáng yêu đến nỗi tôi không thể rời nạng nửa bước và cứ ngấm nạng như một giấc mơ cho đến khi tiếng ngáy của ông Xpenlô làm cho tôi có đủ đầu óc thực tế để từ biệt. Chúng tôi chia tay...

Tôi đi tất cả đoạn đường về đến Luân-đôn ngồi trên

lung ngựa trong khi vẫn còn cảm thấy bàn tay êm dịu của Đơra đặt lên bàn tay tôi khi từ biệt và cứ tìm cách nhớ lại từng việc nhỏ nhất, từng lời nói của hôm ấy. Và cuối cùng, khi lên giường nằm tôi là chàng thanh niên ngốc nhất mà tình yêu đã làm cho mất trí.

Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, tôi kiên quyết bộc lộ tình yêu đối với Đơra để biết rõ số phận của mình. Vấn đề bây giờ là xem tôi sẽ hạnh phúc hay bất hạnh. Theo như tôi biết, trên đời này không còn chuyện nào khác và chỉ có Đơra mới có thể trả lời vấn đề ấy. Suốt ba ngày tôi sống trong cảnh tuyệt vọng cùng cực, cứ lo dần vật tôi bằng mọi lời giải thích bi quan có thể nghĩ ra được về tất cả những việc đã xảy ra giữa Đơra và tôi. Cuối cùng, ăn mặc bảnh bao và tốn tiền, tôi đến nhà cô Min mang theo lời tỏ tình.

Đã bao lần tôi đi qua đi lại đường phố, rồi đi quanh khu nhà (nhận thức đau đớn rằng tôi là câu trả lời đúng hơn nhiều của câu đố cổ xưa so với câu trả lời thông thường) trước khi có gan bước lên thêm và gõ cửa. Và ngay sau khi đã gõ cửa, tôi vẫn lúng túng nghĩ đến việc hỏi không biết đây có phải nhà ông Blăcbôi (bác chước anh Băckít tội nghiệp) để xin lỗi và rút lui. Nhưng tôi vẫn giữ vững vị trí.

Ông Min không ở nhà. (tôi cũng không mong ông ở nhà, không ai cần đến ông ta). Cô Min có nhà. Chỉ cần cô Min là đủ.

Người ta dẫn tôi vào một căn phòng ở trên gác ở đây có cô Min và Đơra. Jíp ở đây. Cô Min đang chép nhạc (tôi còn nhớ rằng đó là một bài hát mới có đầu đề: "Vĩnh biệt tình yêu", và Đơra đang vẽ hoa. Tôi cảm động quá khi nhận ra những bông hoa của tôi... chính những bông hoa mà tôi đã mua ở Còvân Gácđân! Tôi không thể nào nói rằng nó giống cho lắm hay nó có liên quan gì đến một bó

hoa nào mà tôi đã được ngắm. Nhưng căn cứ vào tờ giấy bọc những bông hoa của tôi mà nàng đã sao lại một cách đúng đắn, tôi biểu bức tranh vẽ cái gì.

Cô Min rất vui vẻ khi thấy tôi và rất tiếc rằng ông cụ không ở nhà, nhưng tôi cố cảm tưởng rằng tất cả chúng tôi đều chịu đựng sự vắng mặt này một cách can đảm. Cô Min nói thao thao bất tuyệt trong vài phút rồi đặt bút xuống bài “Vĩnh biệt tình yêu”, đoạn đứng dậy bước ra khỏi phòng.

Tôi bắt đầu tự nhủ tôi sẽ hoãn việc tỏ tình sang hôm sau.

“Em hy vọng rằng con ngựa tội nghiệp của anh không mệt khi trở về nhà vào buổi tối”, Đơra nói, ngược đời một cách đẹp nhìn tôi. “Nó đi kể cũng dài đấy”.

Tôi bắt đầu tự nhủ tôi phải tỏ tình ngay hôm ấy.

“Nó đi cũng dài đấy, bởi vì nó không có gì an ủi, nàng đỡ trên suốt đoạn đường đi”.

“Thế nó không ăn gì sao, rõ tội nghiệp”, Đơra nói.

Tôi bắt đầu tự nhủ sẽ hoãn việc tỏ tình sang hôm sau.

“C...ó...ó...ó”, tôi nói, “nó được săn sóc cẩn thận tôi muốn nói rằng nó không được hưởng cái hạnh phúc vô tận như tôi đã được sống cạnh cô”

Đơra cúi đầu trên bức tranh và nói sau một phút im lặng (trong lúc này tôi đứng yên; nổi cơn sốt kinh liệt và đôi chân cứng đờ).

“Có lúc anh có vẻ không để ý đến hạnh phúc ấy”.

Tôi thấy rằng bây giờ mà bước lùi thì muộn quá và phải hành động ngay thôi.

“Ít nhất là anh chớ quan tâm gì đến cái hạnh phúc ấy”, Đơra nói, khẽ dưới đôi lông mày lên và lắc đầu, “khi anh ngồi cạnh cô Kít”. Kít, tôi cần phải nói rõ, đó là tên cô bé áo hồng có đôi mắt ti hí.

“Em không hiểu tại sao anh lại để ý đến nó, hay tại

sao anh gọi đó là hạnh phúc. Nhưng cố nhiên anh không nghĩ đến điều anh nói. Cố nhiên anh hoàn toàn tự do muốn làm gì cũng được... Jíp, đồ độc ác, lại đây!”

Tôi không biết tôi đã làm điều đó như thế nào. Điều đó đã được thực hiện trong nháy mắt. Tôi cản đường không cho Jíp đến. Đờn nằm trong cánh tay tôi. Tôi hết sức hùng biện. Tôi không cần phải tìm chữ lẩn nào. Tôi nói rằng tôi yêu nàng, rằng không có nàng tôi sẽ chết, tôi thờ phụng nàng, trong khi đó Jíp sủa ăng ăng như điên.

Khi Đờn cúi đầu run lấy bầy và khóc, tài hùng biện của tôi lại càng tăng lên. Nếu nàng muốn thấy tôi chết cho nàng, nàng chỉ phải nói một lời là tôi sẵn sàng. Sống không được Đờn yêu là điều tôi không tài nào chấp nhận. Tôi không thể chịu nổi, tôi không muốn thế. Tôi nói với nàng tôi đã yêu nàng từng giờ từng phút không kể ngày đêm từ khi tôi thấy nàng lần đầu. Ngay lúc tôi nói với nàng tôi đang yêu điên cuồng. Tôi sẽ yêu nàng mãi mãi. Tôi nói rằng trước tôi những chàng si đã yêu và sau này những chàng si khác sẽ còn yêu nữa; nhưng không bao giờ một chàng si đã yêu, có thể yêu, sẽ yêu hay muốn yêu như tôi Đờn. Tôi càng bốc, Jíp càng sủa. Cả hai từng phút một đều trở thành điên rồ theo kiểu của mình.

Đúng thế, đúng thế! Một lát sau, tôi và Đờn ngồi trên ghế xôpha đã hơi bình thản và Jíp đang nằm trên đầu gối của nàng nheo mắt hiền lành nhìn tôi. Đầu óc tôi được giải phóng. Tôi ở trong tình trạng ngây ngất hoàn toàn. Đờn và tôi đã hứa hôn với nhau.

Tôi giả thiết rằng chúng tôi đã có một ý niệm mơ hồ về chỗ cuộc hứa hôn sẽ kết thúc bằng đám cưới. Chúng tôi phải có những khái niệm nhất định, bởi vì Đờn nêu lên rằng chúng tôi sẽ không lấy nhau nếu không được cha nàng tán thành. Trong phút ngây ngất trẻ trung, tôi không

nhớ chúng tôi có nhìn về phía trước hay ngoái lại nhìn về phía sau, hay vươn lên một cái gì ngoài giây phút hiện tại hay không. Chúng tôi phải giữ bí mật không cho ông Xpenlô biết, nhưng tôi tin chắc rằng lúc bấy giờ không bao giờ trong óc tôi nảy ra ý nghĩ rằng trong việc này có điều gì trái với danh dự.

Cô Min lại càng tự lự hơn ngày thường khi Đơra đi tìm cô, đem cô lại. Tôi có cảm tưởng rằng điều vừa xảy ra có xu hướng thức tỉnh những tiếng đồng vọng bị chôn vùi trong ký ức. Nhưng cô che chở cho chúng tôi, cam đoan sẽ giữ một tình bạn vĩnh viễn đối với chúng tôi, và nói chung, cô nói với chúng tôi như một tiếng nói vọng ra từ nhà tu kín.

Chúng tôi đã sống những ngày thật vô tư! Những ngày ấy thực hạnh phúc, thanh cao và ngổ ngàng!

Khi tôi đo ngón tay Đơra để làm một chiếc nhẫn có những bông lưu ly thảo và khi người thợ kim hoàn thấy tôi mang cỡ ngón tay đến, đoán được ý của tôi, cười đằng sau quyển sổ bán hàng và bắt tôi trả thế nào cũng được về cái trò chơi xinh xắn với những viên đá xanh..., những hình ảnh ấy trong ký ức tôi gắn chặt với bàn tay của Đơra đến nỗi hôm qua khi ngẫu nhiên thấy một chiếc nhẫn khác tương tự trên ngón tay của con gái, bỗng nhiên tim tôi bị xáo động trong chốc lát như đau nhói.

Khi đi thơ thẩn, lòng say sưa về điều bí mật của mình, lấy làm tự đắc, và tự hào đã yêu Đơra và đã được nàng yêu tôi sung sướng đến nỗi dù có đi trên không tôi cũng không thấy mình cao hơn những người khác không ở trong tình trạng như tôi và đang bò dưới đất.

Khi chúng tôi gặp nhau trong công viên của quảng trường, ngồi trong ngôi nhà hóng mát bản thảo và súng sướng đến nỗi ngay đến bây giờ tôi còn yêu những con

chim sẻ của Luân-đôn, chỉ vì lý do ấy và thấy bộ lông màu xám của chúng đẹp như bộ lông những con chim ở xích đạo.

Khi chúng tôi có cuộc xung đột quan trọng đầu tiên (một tuần lễ sau khi hứa hôn) và khi Đôra trả lại tôi chiếc nhẫn trong một bức thư tuyệt vọng gấp hình tam giác, trong đó có cái câu kinh khủng “Tình yêu chúng ta đã bắt đầu bằng sự đại dột và kết thúc bằng sự điên rồ”, những lời ấy đã làm tôi bứt tóc bứt tai và kêu lên rằng “thôi thế là xong”!

Trong đêm tối, tôi dám bỏ đến nhà Cô Min (tôi liếc thấy cô ở nhà bếp ở đây có một cái trục cán giấy) và cầu xin cô can thiệp giúp chúng tôi để cho chúng tôi khỏi hóa điên. Cô Min đã làm việc ấy và trở lại với Đôra, khuyến khích chúng tôi, xuất phát từ kinh nghiệm của tuổi trẻ cay đắng của cô. Cô bảo chúng tôi hãy nhân nhượng cho nhau để tránh sa mạc Xahara.

Chúng tôi khóc và giải hòa rồi lại sung sướng đến nỗi nhà bếp với cái trục cán giấy đã biến thành một bàn thờ của tình yêu, ở đây chúng tôi bàn định một kế hoạch liên lạc qua Cô Min. Theo kế hoạch này, một ngày mỗi người phải gửi ít nhất một bức thư!

Thời gian ấy vô tư quá! thời gian ngây thơ, sung sướng đại dột quá! Trong tất cả những ngày của đời tôi mà. Thời gian đã nắm được, không lúc nào mà khi hồi tưởng lại tôi có thể mỉm cười và cảm động đến thế.

Chương XXXIV

CÔ TÔI LÀM TÔI SÙNG SÓT

Tôi viết thư cho ácnét ngay sau khi hứa hôn với Đơra. Tôi viết cho nàng một bức thư dài trong đó tôi tìm cách nói cho nàng hiểu tôi hạnh phúc như thế nào và Đơra đáng yêu như thế nào. Tôi cầu khẩn ácnét đừng xem tình yêu ấy là một sự say mê vớ vẩn có thể nhường chỗ cho bất kỳ sự say mê nào khác, hay có điểm gì giống những ham thích trẻ con trước đây mà chúng tôi vẫn thường chế nhạo. Tôi cam đoan với nàng rằng tình yêu của tôi là vô cùng sâu sắc và hoàn toàn tin rằng chưa bao giờ có ai cảm thấy một tình yêu như thế.

Khi tôi viết thư cho ácnét một buổi sáng đẹp trời trước cảnh cửa mở rộng, kỷ niệm của đôi mắt bình thản, trong sáng và gương mặt dễ thương của nàng vẫn tràn ngập tâm hồn tôi, có thể nói, nó toát ra một ảnh hưởng êm ả đối với cảnh hồi hải và xáo động mà tôi đã sống trong những ngày gần đây, và tình yêu của tôi một phần nào cũng chịu ảnh hưởng ấy đến nỗi tôi cảm động rung rung nước mắt. Tôi nhớ rằng, tôi ngồi yên, đầu đặt lên bàn tay, khi bức thư đã viết được một nửa, trong óc ôm ấp mơ ước tựa hồ như ácnét là một người trong gia đình riêng của tôi. Đường như

tôi và Đôra sẽ sung sướng hơn ở đâu hết nếu được ở trong ngôi nhà mà sự có mặt của ác nét đã làm cho thành thiêng liêng đối với tôi hơn, rằng khi yêu, vui, buồn, hy vọng, thất vọng (tóm lại trong mọi cảm xúc) tìm tôi bất giác quay về phía nàng và tìm thấy ở đấy nơi ẩn náu và người bạn tốt nhất của nó.

Tôi không nói gì với nàng về Xtiécphoóc. Tôi chỉ bảo nàng rằng ở Yácmáo có nhiều chuyện buồn do chỗ Emili đã bỏ trốn và biến cố này đã gây cho tôi hai vết thương cùng một lúc, do những trường hợp đã xảy ra sau đó. Tôi biết rằng nàng bao giờ cũng đoán biết sự thật rất tinh và nàng sẽ không bao giờ là người đầu tiên nói đến tên cậu.

Tôi nhận được thư trả lời bức thư này ngay chuyến xe thư sau. Đọc nó, tôi có cảm tưởng nghe ác nét nói với tôi dường như giọng nói thân mật của nàng vang vọng bên tai. Tôi còn biết nói gì hơn nữa?

Trong khi tôi vắng mặt trong những ngày gần đây Trátđơn đã đến nhà tôi hai, ba lần. Cậu đã gặp chị Pécgôti, và vì chị đã kể cho cậu biết (vì chị bao giờ cũng sẵn sàng nói điều ấy cho bất cứ người nào muốn biết) rằng chị là chị nhũ mẫu già của tôi, nên cậu đã đối xử thân mật với chị và đã ở lại nhà tôi để nói chuyện với chị về tôi. Chị Pécgôti bảo tôi như thế, nhưng tôi rất ngại rằng câu chuyện hoàn toàn là do chị nói và nói dài dòng vì người ta khó lòng ngắt lời chị (cậu Chúa phù hộ chị!) khi chị nói đến tôi.

Điều này nhắc tôi nhớ không những tôi đợi Trátđơn một buổi chiều nào đó mà cậu đã hẹn trước và bây giờ giờ hẹn đã đến. Nó còn nhắc tôi nhớ bà Crop đã từ bỏ tất cả mọi công việc của mình (nhưng không từ bỏ tiền công) cho đến khi chị Pécgôti thôi không xuất hiện. Bà Crop sau khi nhiều lần cất giọng lạnh lạnh nói về chị Pécgôti ở cầu

thang (tôi có cảm tưởng là nói với một con quỷ vô hình nào đó, bởi vì thực ra những lúc ấy bà chỉ có một mình) đã gửi cho tôi một bức thư để trình bày những quan điểm của bà. Bà bắt đầu bằng một câu phổ biến có thể áp dụng cho mọi trường hợp của đời bà (bà nói bà cũng là một bà mẹ) rồi bà tiếp tục nói cho tôi nghe bà đã từng trải nhiều, nhưng trong đời bà, bao giờ bà cũng cảm ghét một cách bán **hàng** **bọn** mật thám, bọn mách lẻo và bọn khách không mời mà đến. Bà không nhắc tên ai, bà nói. Ai muốn nhận đó là mình thì cứ việc nhận, nhưng bao giờ bà cũng khinh bọn mật thám, bọn mách lẻo và bọn khách không mời mà đến, nhất là khi họ mặc đồ tang (mấy chữ này có gạch ở dưới). Nếu người nào là nạn nhân của mật thám, bọn mách lẻo và bọn khách không mời mà đến (bà vẫn không nhắc đến tên ai) thì đó là việc của họ, đó là sở thích của họ. Họ có quyền làm theo ý thích của mình cho nên họ cứ việc làm. Bà Crop chỉ yêu cầu là bà không muốn “dính nứu” vào những bọn như thế. Vì vậy bà yêu cầu tôi hãy tha lỗi cho bà nếu bà không phục vụ gì ở căn nhà trên gác, cho đến ngày mọi việc trở lại như cũ và đó là điều bà mong muốn. Bà còn nói thêm rằng sáng thứ bảy nào quyển sổ của bà cũng sẽ nằm trên bàn điểm tâm, và bà yêu cầu tôi phải thanh toán ngay để làm ơn đừng gây nên mọi điều phiền phức “giắc dối” cho cả hai bên.

Sau đó, bà Crop chỉ làm một việc là đặt những cái bẫy ở cầu thang gác, chủ yếu là những cái lọ và tìm cách lừa sao cho chị Pécgôti ngã gãy chân. Tôi cũng cảm thấy hơi áu tiết phải sống trong tình trạng bị vây hãm như vậy, nhưng tôi sợ bà Crop quá nên không biết làm thế nào.

“Copophin” Trátđơn xuất hiện đúng giờ ở cửa phòng tôi, bất chấp tất cả những trở lực này, “cậu mạnh khỏe chứ?”

“Trátđon ạ” tôi nói, “bây giờ được gặp cậu mình mừng quá. Mình rất tiếc mấy lần trước mình vắng mặt. Nhưng mà mình bận quá”.

“Mình biết! mình biết”, Trátđon nói, “cố nhiên. Người yêu của cậu ở Luân-đôn phải không?”

“Cậu nói gì thế?”

“Cô ấy... mình xin lỗi cậu nhé. Cô Đ...” Trátđon nói và đỏ mặt vì cậu rất tế nhị, “ở Luân-đôn có phải không?”

“Ừ! gần Luân-đôn”.

“Cô của mình, chắc cậu còn nhớ, cô em của mình”, Trátđon nói, vẻ mặt nghiêm trang, “ở Đêvon... Gia đình có mười người. Do đó, mình không bận như cậu... theo nghĩa này”.

“Mình tự hỏi làm sao cậu có thể chịu đựng nổi” tôi nói “khi ít gặp cô ấy như vậy”.

“À! Trátđon nói có vẻ tự lự, “Copophin ạ. Điều đó kể cũng kỳ lạ thật, mình cho rằng đó là vì chẳng còn cách nào khác”.

“Dĩ nhiên”, tôi đáp mỉm cười và không khỏi đỏ mặt, “Và bởi vì cậu là người kiên nhẫn và chung thủy lắm, Trátđon ạ”.

“Lay Chúa!” Trátđon nói, ngẫm nghĩ đến điều tôi nói. “Copophin ạ, có phải mình gây cho cậu cái ấn tượng ấy không? Kể ra, mình cũng không biết mình có những đức tính ấy cơ đấy. Nhưng cô ta hết sức dễ thương đến nỗi cô có thể truyền cho mình một phần đức tính của cô. Bây giờ khi cậu làm mình nghĩ đến điều đó, Copophin ạ, nó không làm mình ngạc nhiên gì hết. Mình cam đoan với cậu rằng cô ấy không bao giờ nghĩ đến cô ấy mà chỉ lo săn sóc chín người kia”.

“Cô có phải là chị cả không?” tôi hỏi.

“Ồ! không!” Trátđon nói “cô chị cả là một người

đẹp”.

Hình như cậu thấy tôi mỉm cười khi nghe câu trả lời ngây thơ ấy nên nói thêm, một nụ cười nở trên gương mặt ngây thơ. Trátđơn nói:

“Nhưng cố nhiên cả Xôphi của mình cũng đẹp... cái tên ấy đẹp chứ, phải không Copophin”.

“Đẹp lắm”, tôi nói.

Cố nhiên, Xôphi của mình cũng đẹp và theo mình Xôphi là một trong những con gái xinh đẹp nhất xưa nay và ai cũng phải thấy thế. Nhưng khi mình nói rằng cô chỉ cả là một người đẹp, mình muốn nói rằng cô ta quả thực là...” đến đây cậu ta hình như lấy hai tay vẽ những đám mây chung quanh người... “một giai nhân tuyệt sắc, cậu hiểu chưa” - Trátđơn nói giọng kiên quyết.

“Thế kia à?” tôi nói.

“Ồ! mình cam đoan với cậu” Trátđơn nói, “thực đẹp tuyệt trần! Như cậu biết, cô ta sinh ra là để làm mọi người ngây ngất nhưng lại không có cách nào hưởng cái thú ấy vì khả năng eo hẹp. Cho nên dĩ nhiên cô ta hơi cáu kỉnh và đôi lúc hơi khắt khe. Xôphi đã làm cho cô thành vui vẻ”.

“Xôphi có phải là người trẻ nhất không?” tôi hỏi bằng giọng.

“Không” Trátđơn nói, lấy tay mân mê cằm. “Hai người trẻ nhất mới lên chín hay lên mười. Xôphi dạy dỗ hai em”.

“Thế chắc là con thứ hai?” tôi hỏi một cách ngẫu nhiên.

“Không”, Trátđơn nói, “người thứ hai là Xara. Xara có một bệnh gì đấy ở xương sống, thực tội nghiệp. Bệnh này sẽ bớt dần, bác sỹ bảo thế. Trong lúc này phải để cho cô ta nằm một năm. Xôphi săn sóc cô ta. Xôphi là con thứ tư”.

“Bà cụ còn sống chứ?” Tôi hỏi.

“Ồ! Vâng còn sống”, Trátđơn nói, “bà cụ là một người đàn bà hơn người; nhưng cái xứ sở ẩm ướt này không thích hợp với cơ thể bà... kết quả bà chân tay bại liệt”.

“Trời ơi!” tôi nói.

“Điều đó rất buồn có phải không?” Trátđơn nói. Nhưng về mặt nội trợ thuần túy thì không nghiêm trọng như người ta tưởng, bởi vì Xôphi thay thế bà cụ. Xôphi làm nhiệm vụ bà mẹ đối với mẹ mình cũng như với chín chị em khác”

Trong lòng tôi vô cùng cảm phục những đức tính của cô con gái ấy, nhưng tôi thành thực muốn làm mọi cách để cho lòng tốt của Trátđơn không bị lợi dụng đến nỗi gây tác hại cho tương lai chung của hai người và tôi hỏi về tin tức ông Micôbơ.

“Ông ta khỏe mạnh lắm, Copôphin ạ, mình cảm ơn cậu”, Trátđơn nói, “mình bây giờ không ở nhà ông ta nữa”.

“Thế à?”

“Thực thế! cậu có biết không, thực ra thì...” Trátđơn bảo tôi và hạ thấp giọng, “ông ta đã đổi tên họ và bây giờ gọi là Moócтімơ vì những khó khăn tạm thời, và không ra khỏi nhà trước khi trời tối... Ngay cả lúc đó, ông ta cũng đeo kính. Người ta đã tịch ký nhà chúng mình vì không trả được tiền trọ. Bà Micôbơ trong tình trạng khủng khiếp đến nỗi mình đành phải cho mượn tên mình để viết tờ giấy vay nợ thứ hai mà chúng mình đã bàn ở đây. Cậu có thể tưởng tượng, Copôphin ạ, mình cảm thấy sung sướng như thế nào khi vấn đề được giải quyết như vậy, và bà Micôbơ lại vui vẻ như mọi ngày”.

“Hừm!” tôi đáp.

“Không phải hạnh phúc của họ được lâu la gì” Trátđơn nói tiếp, “bởi vì tội nghiệp không đầy một tuần lễ sau, người ta lại tịch ký lần thứ hai. Và lần này mỗi người tan tác mỗi nơi. Từ lúc ấy, mình sống trong một căn nhà có đồ đạc, còn gia đình ông Moóctimơ sống một cuộc đời hết sức cô độc. Mình hy vọng rằng cậu sẽ không bảo mình ích kỷ nếu mình nói cho cậu biết rằng ông lục sự đã mang đi một cái bàn tròn mặt cẩm thạch và cái lọ hoa cùng với cái giá của nó mà Xôphi đã mua”.

“Thực là quá tệ!” tôi nói phẫn uất.

“Đó là một... một đòn nặng đấy” Trátđơn nói cau mặt lại như mọi ngày mỗi khi cậu nói câu ấy. “Tuy nhiên mình nói thể không phải để trách móc gì đâu, nhưng vì có một lý do. Lý do là, Copophin ạ, mình không thể mua lại những vật ấy lúc tịch ký. Thứ nhất là vì người bán đồ cũ nhận thấy mình muốn giữ lại nên nâng giá lên kinh khủng; và thứ hai mình cũng không có tiền. Từ lúc ấy, mình vẫn theo dõi ở cửa hiệu bán đồ cũ”, Trátđơn nói, khoái trá về điều bí mật của mình; “cửa hiệu ấy ở cuối đường Tôtenham Cuốctơ, và bây giờ mình thấy cuối cùng người ta đã đem cái bàn ra bán. Mình chỉ đứng bên kia lề đường nhìn thôi, bởi vì nếu thẳng cha bán hàng thấy mình thì trời ơi hẳn sẽ chém không biết bao nhiêu mà kể! Bây giờ mình có tiền, mình nảy ý nghĩ có lẽ cậu sẽ không phản đối và sẽ bảo chị nhũ mẫu quý hóa của cậu đi với mình đến cửa hiệu (mình có thể chỉ cho chị ấy thấy từ góc phần gần nhất) để mua lại cho mình với giá rẻ nhất, chị ấy có thể mua được, như là để mua cho chị ấy”.

Về khoái trá của Trátđơn khi trình bày cho tôi nghe kế hoạch này và cái ý thức cậu ta thấy mình hết sức ranh mãnh là thuộc vào số những kỷ niệm tươi mát nhất của tôi.

Tôi bảo cậu rằng chị nhũ mẫu già sẽ rất sung sướng

được giúp cậu và cả ba chúng tôi cùng đi đến tận nơi, nhưng với một điều kiện. Điều kiện ấy là cậu phải trịnh trọng tuyên bố không bao giờ cho ông Micôbơ mượn tên cậu để đi vay nợ hay cho mượn bất kỳ cái gì khác.

“Copophin a” Trát đơn bảo tôi. “Mình cũng đã thể như vậy, bởi vì mình bắt đầu nhận thấy rằng không những mình đã hành động đại dột, mà mình lại còn hết sức bất công với Xôphi. Bởi vì mình đã thể như vậy với mình cho nên mình không sợ gì nữa, nhưng mình cũng hết sức sẵn sàng hứa với cậu. Mình đã trả khoản nợ đầu tiên rủi ro ấy. Đáng lý ông Micôbơ đã trả nổi, nếu như ông có thể trả nhưng ông không làm được. Có một điều mình phải nói với cậu về ông Micôbơ, Copophin a, và mình rất thú điều ấy. Đó là về khoản nợ thứ hai chưa đến lúc phải trả. Ông không bảo mình rằng nó đã được trả nhưng nói rằng nó sẽ được trả. Mình thấy ông ta nói thế là thẳng thắn và rất trung thực!”

Tôi không muốn làm lòng tin của ông bạn quý hóa bị nguội lạnh, nên tôi cũng gật đầu. Sau khi tiếp tục câu chuyện một lát chúng tôi đi quanh đến cửa hiệu hàng xén để rủ chị Pécgôti. Trát đơn không nhận lời ở lại buổi chiều với tôi, trước hết, bởi vì cậu cứ ngay ngáy lo sợ tài sản của mình bị một người nào khác mua mất trước khi cậu có thì giờ chuộc lại, và thứ hai, là vì bao giờ cậu cũng dành buổi chiều để viết thư cho cô con gái thân yêu nhất trên đời.

Tôi không bao giờ quên cử chỉ lấp la lấp ló của cậu ở góc phố đường Tôtenham Cuốctơ, trong khi chị Pécgôti mặc cả những mặt hàng quý báu cũng như vẻ xúc động của cậu khi chị lững thững đi về phía chúng tôi sau khi đã định một giá nhưng không được chấp nhận, rồi anh bán hàng nghĩ ngợi gọi chị ta lại và chị quay vào cửa hiệu. Cuối cùng, việc mặc cả kết thúc và chị đã mua những vật

này khá rẻ, và Trátđơn sung sướng điên cuồng.

“Tôi rất cảm ơn chị” Trátđơn nói khi biết rằng những vật này chiều hôm ấy sẽ đưa lên tận nhà cậu. “Nếu mình có thể xin chị cho mình một đặc ân, mình hy vọng rằng cậu sẽ không cho đó là vớ vẩn, có phải không Copophin”.

“Cố nhiên là không” tôi nói trước.

“Thế thì, nếu như chị có lòng tốt, Trátđơn nói với Pécgôti nhờ chị lại lấy ngay cái lọ hoa cho một chút, (nó là của Xôphi, Copophin ạ) và mình cảm thấy sung sướng được tự tay mang về nhà”. Pécgôti sung sướng vui vẻ đi lấy vật ấy, cho cậu, và sau khi cảm ơn chị rồi rít, cậu đi ngược đường Tôttenham Cuốctơ, âu yếm siết chặt lọ hoa trong tay, vẻ mặt hân hoan hơn bao giờ hết.

Sau đó, chúng tôi lại trở về căn nhà của tôi. Vì các phố xá đối với chị Pécgôti có một sức hấp dẫn mà tôi không thấy ở một người nào khác, nên tôi bước đi ung dung, trong lòng sung sướng thấy chị cứ trở mắt nhìn vào các tủ kính và tôi đứng lại bao nhiêu lần cũng được tùy theo ý chị. Vì vậy chúng tôi phải đi khá lâu mới đến Adenphi.

Khi bước lên cầu thang tôi bảo chị Pécgôti để ý đến hiện tượng những cái bẫy của bà Cróp đột nhiên biến mất và lại có những dấu chân mới đến. Cả hai chúng tôi hết sức ngạc nhiên khi lên trên gác thấy cửa phòng mở toang (khi ra đi tôi đã đóng lại) và có tiếng nói ở trong.

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau không hiểu tại sao và bước vào phòng khách. Tôi sững sốt làm sao khi thấy những người tôi ít chờ đợi gặp nhất trên đời: cô tôi ở đây và cả ông Đích nữa. Cô tôi ngồi giữa hàng lò hành lý với hai con chim của cô tôi ở trước mặt và con mèo trên đầu gối chẳng khác gì một nữ Rôbinxon Coruxâu và đang uống trà, ông Đích có vẻ tư lự đang dựa vào cái điều to

tướng giống như những cái điều mà chúng tôi vẫn thường thả ngoài trời và những hành lý khác chồng chất chung quanh ông.

“Cô ơi!” tôi kêu lên. “Trời ơi! Thật là sung sướng bất ngờ quá”.

Chúng tôi hôn nhau thân thiết và ông Đích và tôi bắt tay nhau thân mật; còn bà Cróp đang loay hoay pha trà trong khi hết sức chú ý đến chúng tôi, tuyên bố thân mật rằng bà biết ông Copophin sẽ rất sung sướng khi được gặp những người thân.

“Này!” Cô tôi nói với chị Pécgôti đang run lẩy bẩy trước cái dáng người bệ vệ của cô tôi, “chị mạnh khỏe chứ?”

“Chị còn nhớ cô tôi chứ chị Pécgôti?” tôi nói.

“Lay Chúa, con ơi”, cô tôi kêu to”, “cháu đừng gọi chị bằng cái tên như là tên một hòn đảo ở Thái bình dương. Chị ấy đã lấy chồng đã bỏ cái tên ấy và thế là hay nhất, thế tại sao cháu không gọi chị ấy bằng cái tên khác? Bây giờ chị gọi tên chị là thế nào chị P...? Cô tôi nói, chữ P... là một sự thỏa hiệp để đừng nói đến cái tên xấu xí kia.

“Thưa bà, Báckít ạ”, chị Pécgôti nói và kính cẩn chào.

“Có thể chứ”, cô tôi nói, “đó mới là tên người chứ. ít nhất nó cũng không làm cho chị có cái vẻ cần phải được đặt tên thánh lại. Chị mạnh khỏe không chị Báckít, tôi hy vọng chị mạnh khỏe chứ?”

Được khuyến khích bởi những lời nói ân cần ấy, và bởi cử chỉ của cô tôi đang giơ tay cho chị bắt, chị Báckít bước lên một bước, nắm lấy bàn tay ấy và cúi chào tỏ lòng biết ơn.

“Tôi thấy rằng chúng ta đã già đi”, cô tôi nói. “Từ trước đến giờ chúng ta chỉ gặp nhau có một lần, chắc hẳn

chị còn nhớ và lần ấy thật là buồn cười!... Trốt cháu ơi! đưa cho cô một chén trà nữa”.

Tôi kính cẩn đưa chén trà cho cô tôi, trong khi thân hình cô tôi vẫn ở trong trạng thái cứng đờ như mọi ngày và tôi đánh bạo trách cô tôi đã ngồi trên cái hòm.

“Cô cho phép cháu kéo cái xô pha về phía này, hay cái ghế bành” tôi nói. “Tại sao cô lại cứ ngồi bất tiện như thế?”

“Cảm ơn, Trốt ạ”, cô tôi đáp, “cô thích ngồi trên những tài sản của cô hơn”. Vừa lúc ấy cô tôi nhìn chăm chap vào mặt bà Cróp và tuyên bố bà không cần phải mất công ở đây làm gì.

“Thưa bà tôi có phải bỏ thêm ít chè trước khi đi ra không ạ?” bà Cróp hỏi.

“Không, cảm ơn bà” cô tôi đáp.

“Bà có muốn tôi đem lại một thìa bơ nữa không ạ?” Bà Cróp nói “hay có lẽ bà muốn ném trứng mới? Hay tôi rán một ít dăm bông nhé? Anh Copophin tôi không làm được gì cho bà cô yêu quý của anh sao?”

“Thưa bà không ạ”, cô tôi đáp, “tất cả sẽ đâu vào đấy thôi, cảm ơn bà”.

Bà Cróp nãy giờ vẫn cứ mỉm cười tỏ rằng tính tình mình dịu dàng, và cứ nghiêng đầu về một bên để tỏ rằng cơ thể yếu đuối, hai bàn tay cứ xoa xoa để tỏ ra mình muốn phục vụ tất cả những con người xứng đáng được phục vụ, dần dần rút khỏi căn phòng, mỉm cười, nghiêng đầu, xoa tay rồi rút.

“Ông Đích!” cô tôi nói, “ông biết điều tôi nói với ông về những cơ hội hèn hạ và những bọn nịnh hót những người có của chứ?”

Ông Đích (có vẻ hơi sợ hãi dường như ông ta đã quên đầu mất) vội vàng trả lời: “Có”.

“Bà Cróp là một thí dụ” cô tôi nói, “chị Báckít, chị làm ơn pha trà giúp và rót cho tôi một tách khác chứ cái lối pha trà của mẹ ấy tôi không thích đâu”.

Tôi rất hiểu cô tôi nên biết rằng trong tâm tư cô tôi có một điều gì quan trọng và cô tôi đến như thế này là có nhiều ý nghĩa mà một người xa lạ không thể đoán được. Tôi nhận thấy cách cặp mắt cô tôi hướng về phía tôi khi cô tôi tưởng tôi chú ý đến các vật khác và có vẻ đang phân vân, tuy bên ngoài vẫn giữ vẻ bình thản và rần rỏi.

Tôi bắt đầu tự hỏi không biết tôi có làm điều gì khiến cho cô tôi phật ý không và lương tâm tôi nhắc nhở thầm cho tôi biết rằng tôi vẫn chưa nói cho cô tôi về chuyện Đóra. Tôi tự hỏi không biết có thể nào vì chuyện ấy mà cô tôi đến hay không?

Vì tôi biết cô tôi chỉ nói khi nào muốn nói nên tôi ngồi bên cạnh nói chuyện với những con chim và chơi với con mèo, làm ra vẻ hết sức thoải mái. Nhưng thực ra, tôi không thoải mái chút nào, và ông Đích cũng thế, ông đang dựa vào cái điều to tướng đằng sau lưng cô tôi và tìm mọi dịp để nhìn tôi lắc đầu với vẻ mặt ủ dột và lấy ngón tay chỉ trộm cô tôi.

“Trốt ạt!” Cuối cùng cô tôi nói sau khi đã uống trà xong và vuốt lại cái áo trắng thẩn và lau mép. “Chị không cần phải đi chị Báckít ạ. Trốt, bây giờ cháu đã cứng rắn và đã tự tin chưa?”

“Thưa cô chấy hy vọng như vậy”.

“Cháu có tin như vậy không?” cô tôi hỏi.

“Cháu tin thế cô ạ”.

“Thế thì cháu ạ” cô tôi nói, đưa mắt nhìn tôi chăm chú, “cháu có biết tại sao chiều nay cô thích ngồi trên những tài sản của mình không?”

Tôi lắc đầu bởi vì tôi không sao đoán được.

“Đó là vì cô chỉ còn có thể này nữa mà thôi” cô tôi nói “bởi vì cô đã phá sản rồi cháu ạ”.

Nếu ngôi nhà và tất cả chúng tôi đều đổ nhào xuống sông cùng một lúc, tôi cũng không bị kích động hơn.

“Ông Đích biết” cô tôi nói, đặt bàn tay dịu dàng lên vai tôi “cô phá sản rồi Trốt ạ! Tất cả những gì cô có ở trên đời đều ở trong phòng này không kể ngôi nhà nhỏ; ngay cả ngôi nhà ấy cô cũng để lại cho Janét thuê... Chị Báckít, tôi phải tìm một cái giường cho ông này nằm tối nay. Để đỡ tốn kém, có lẽ chị có thể đặt một cái gì đó ở đây cho tôi... Bất kỳ cái gì cũng được. Chị tối nay thôi mà. Ngày mai chúng ta sẽ bàn thêm về việc này”.

Tôi tỉnh dậy khỏi tình trạng ngơ ngác, và lo lắng cho cô tôi (tôi tin chắc như vậy) khi cô tôi còm chằm lấy cổ tôi trong một lát và vừa khóc vừa nói rằng cô chỉ lo cho tôi mà thôi. Nhưng lát sau, cô tôi đã làm chủ được cảm xúc ấy và nói với vẻ đắc thắng hơn là tuyệt vọng:

“Chúng ta phải dũng cảm đương đầu với những bất hạnh cháu ạ, và chúng ta đừng để cho nó làm ta sợ hãi. Chúng ta phải đóng vai trò của mình đến cùng, chúng ta phải thắng sự bất hạnh, Trốt ạ”.

Chương XXXV

CHÁN NẢN

Khi vừa hoàn hồn (tôi đã hoàn toàn mất tỉnh táo sau cái đòn quá nặng đầu tiên khi nghe cô tôi báo tin), tôi bảo ông Đích đi một vòng đến cửa hàng xén để giữ cái giường mà ông Pécgôti gần đây đã để trống. Hiệu hàng xén ở chợ Hăngphoóc và chợ Hăngphoóc bảy giờ là một nơi rất khác ngày nay; trước cửa hiệu có một dãy cột gỗ thấp (giống loại dãy cột trên những phong vũ biểu trước ngôi nhà với những hình đàn ông và đàn bà nhỏ xíu) và ông Đích rất thích dãy cột ấy. Vinh dự được sống trên cái kiến trúc ấy cũng có thể bù đắp nhiều điều bất tiện cho ông, tôi có thể nói như vậy - nhưng vì ông không phải chịu nhiều điều bất tiện, ngoài cái mùi lẫn lộn mà tôi đã nói và có lẽ căn phòng cũng hơi chật một chút, nên ông hết sức thích thú chỗ ở của mình. Bà Cróp đã bức bối bảo ông rằng ở đây không có đủ chỗ để cho một con mèo nhảy, nhưng ông Đích đã nhận xét đúng đắn khi ngồi ở đầu giường, hai chân xát vào nhau.

“Trốt ạ, cháu biết rằng chú không thích cho mèo nhảy. Chú không bao giờ cho mèo nhảy hết; như thế thì chú cần gì?”

Tôi tìm cách xem thử ông Đích có biết gì về những nguyên nhân gây nên sự thay đổi to lớn và đột ngột trong những công việc của cô tôi hay không. Như tôi có thể đoán trước, ông chẳng có một khái niệm nào hết. Lời giải thích duy nhất mà ông có thể nói về điểm này đó là câu sau đây mà cô tôi đã nói với ông cách đây hai hôm: Này! ông Đích, ông có phải thực sự là một triết gia như tôi nghĩ hay không?” Ông trả lời “Vâng tôi hy vọng thế”. Cô tôi nói “ông Đích ạ! Tôi đã phá sản rồi!” Ông Đích nói “ô ! Thế à!” Thế rồi cô tôi khen ngợi ông không tiếc lời làm ông rất sung sướng. Sau đó hai người đến tìm tôi và trên đường đi họ ăn xanúych và uống rượu bia nâu ở trong chai.

Ông Đích có vẻ đắc chí ngồi ở đầu giường, hai chân xoa vào nhau kể lại tất cả điều này, đôi mắt to mở rộng, gương mặt sáng lên với một nụ cười ngơ ngác, đến nỗi tôi phát cáu (tôi rất tiếc đã nói điều này), phải giải thích cho ông biết phá sản là nghèo khổ, thiếu thốn và đói rét. Nhưng thái độ vụng về của tôi ngay sau đó đã bị trừng phạt nặng nề: tôi thấy gương mặt ông tái đi và nước mắt chảy trên gò má, ông đưa mắt nhìn tôi với một cái nhìn buồn rầu khó tả đến nỗi có thể làm một con tim cứng rắn hơn tim tôi nhiều phải cảm động. Để an ủi ông, tôi đã phải mất rất nhiều công hơn nhiều so với việc tôi đã làm để khiến ông thất vọng và tôi hiểu ngay (như lẽ ra tôi phải hiểu ngay từ đầu) rằng sở dĩ ông ta yên tâm như thế là vì ông tin tưởng vào người đàn bà khôn ngoan và tuyệt diệu nhất trên đời và tin tưởng vô hạn vào những khả năng trí tuệ của tôi. Ông cho rằng cái điều này có thể khắc phục được bất kỳ sự bất hạnh nào chưa đến nỗi hoàn toàn tuyệt vọng.

“Chúng ta phải làm gì bây giờ, Trótút?” Ông Đích hỏi tôi. “Còn có quyền hồi ký...”

“Cố nhiên, cháu biết”, tôi nói. “Nhưng điều duy nhất

hiện nay chúng ta có thể làm, chú Đích ạ, là giữ một vẻ mặt vui vẻ và đừng để cho cô cháu thấy rằng chúng ta đang nghĩ đến điều đó”.

Ông gạt đầu tán thành hết sức nhiệt tình và yêu cầu tôi nếu thấy ông đi chệch khỏi con đường phải đi một ly thì hãy nhắc cho ông trở lại bằng một trong những phương pháp tài tình mà bao giờ tôi cũng có sẵn. Nhưng tôi rất tiếc phải nói rằng nỗi lo sợ mà tôi đã gây cho ông đã tỏ ra quá mạnh không thể nào khắc phục được dù ông đã hết sức cố gắng che giấu. Trong suốt cả buổi tối, đôi mắt của ông nhìn lơ đãng vào gương mặt cô tôi với cái vẻ lo lắng buồn rầu dường như thấy cô tôi gây đi từng phút một. Ông nhận thấy điều đó và bắt cái đầu phải tuân theo ý muốn của mình; nhưng riêng việc ông giữ cái đầu yên lặng trong khi đôi mắt vẫn cứ đảo đi đảo lại luôn luôn như một cái máy vẫn không cứu vãn được gì. Tôi thấy ông nhìn ổ bánh mì của chúng tôi trong bữa ăn tối (bánh mì này nhỏ) dường như để chống lại đói khổ chúng tôi chỉ còn có cái ổ bánh mì ấy nữa mà thôi; và khi cô tôi giục ông ăn như mọi ngày tôi phát hiện thấy ông đang nhét trộm vào túi những mẩu bánh và những mẩu pho mát của ông (chắc hẳn để cứu chúng tôi sống lại bằng những mẩu ấy khi nào chúng tôi đã đi đến giai đoạn kiệt sức).

Cô tôi trái lại, hoàn toàn tự chủ được mình, và đó là một bài học cho tất cả chúng tôi... ít nhất là cho tôi. Cô tôi rất ân cần đối với chị Pécgôti, chỉ trừ khi tôi vô tình gọi chị bằng cái tên ấy. Và mặc dầu tôi biết cô tôi cảm thấy mình là một người xa lạ ở Luân-đôn, cô tôi vẫn tỏ ra hết sức thoải mái. Cô sẽ nằm trên cái giường của tôi, và tôi sẽ nằm trong phòng khách để bảo vệ cho cô. Cô rất chú ý đến việc ngôi nhà ở rất gần sông Temxơ, trong trường hợp cháy nhà và tôi giả thiết rằng vị trí này quả thực đã làm cho cô

tôi hài lòng.

“Trót cháu ạ”, cô tôi nói khi thấy tôi đang chuẩn bị điều chế thức uống mỗi buổi tối hằng ngày của cô “dùng pha rượu”

“Cô không uống gì cả à?”

“Không, không uống rượu đâu cháu ạ, uống bia thôi”.

“Nhưng còn rượu đây cô ạ, và bao giờ cô cũng đều chê nó với rượu”.

“Hãy giữ rượu đấy để khi nào ốm đau. Không nên dùng nó bừa bãi. Trót! Rót bia cho cô đi. Một nửa cốc”.

Tôi tưởng rằng ông Đích sẽ ngã xuống bất tỉnh nhân sự. Vì cô tôi kiên quyết nên tôi đi ra phố để lấy bia. Lúc bấy giờ trời đã khuya, chị Pécgôti và ông Đích nhân dịp ấy cùng đến hiệu hàng xén. Tôi rời khỏi con người tội nghiệp ở góc phố với cái điều to lớn ở trên lưng, hình ảnh nổi bật của sự khốn khổ của con người.

Cô tôi đi đi lại lại trong phòng khi tôi quay lại, và đang lấy ngón tay quần cái nẹp chung quanh cái mũ trập để đội ban đêm. Tôi nấu bia và nướng bánh mì theo những nguyên tắc thường ngày và bắt đi bắt dịch. Khi món ăn của cô tôi đã xong, cô tôi cũng sẵn sàng ngồi vào ăn, đầu đội chiếc mũ trập, váy kéo lên đến gối.

“Này cháu”, cô tôi nói sau khi uống một thìa, “thế này ngon hơn rượu nho nhiều. Lại không nặng bụng”.

Tôi có vẻ ngờ vực, hình như thế, vì cô tôi nói thêm.

“Này cháu ạ. Nếu như tình hình chỉ bó hẹp vào chỗ chúng ta chỉ phải uống bia mà thôi, thì cũng đã khá rồi đấy”

“Cô ạ, riêng cháu, cháu cũng muốn nghĩ thế”.

“Thế thì tại sao cháu lại không nghĩ hẳn như thế có được không?” cô tôi hỏi.

“Bởi vì cô với cháu là những người rất khác”, tôi đáp.

“Rõ vớ vẩn, Trốt ạ!” cô tôi đáp.

Cô tôi vẫn tiếp tục uống bia nóng bằng một thìa uống trà và nhúng những khoanh bánh nướng vào bia mà ăn, trông vẫn điềm nhiên, không có vẻ gì là kiểu cách cho lắm nếu có cố gắng.

“Trốt ạ!” cô tôi bảo. “Nói chung, cô không thích những người mới, nhưng cháu có biết không, cô cũng thích chị Báckít của cháu đấy”.

“Cháu thích nghe cô nói điều đó hơn là nhận được một trăm bảng”, tôi nói.

“Thế giới này cũng kỳ quặc thực” cô tôi vừa nói vừa lau mũi. “Làm sao chị ấy lại có thể bước vào đời với một cái tên như thế, đó là một điều cô không thể cắt nghĩa được. Chị ấy sinh ra tên là Jắcxôn, hay với một cái tên nào đại khái như vậy chẳng phải dễ nghe hơn không, cô nghĩ như thế đấy.

“Có lẽ chị cũng nghĩ thế, nhưng chị ấy biết làm thế nào”, tôi nói.

“Có lẽ cháu có lý”, cô tôi đáp một cách miễn cưỡng, nhưng không khỏi bực mình. “Nhưng bây giờ chị ấy tên là Báckít rồi. Thế đã là một điều an ủi nhỏ. Chị Báckít yêu cháu lắm, Trốt ạ”.

“Chị ấy sẵn sàng làm bất cứ điều gì để chứng minh điều đó”, tôi nói.

“Sẵn sàng làm tất cả, cô cũng nghĩ thế”, cô tôi đáp “Con bé tội nghiệp, cầu khẩn, van nài cô cho phép nó biếu cô ít tiền - vì nó có nhiều quá! Ngốc thật!”.

Những giọt nước mắt sung sướng của cô tôi rơi xuống cốc bia nóng hổi. Cô tôi nói:

“Chị ta là con người buồn cười nhất trên đời. Ngay từ

khi cô thấy nó lần đầu với con bé yêu quý tội nghiệp là mẹ cháu, cũng không có ai buồn cười như nó. Nhưng chị Báckít cũng có những chỗ tốt!”

Cô tôi gượng cười để có dịp giơ tay lên mắt. Sau đó, cô tôi vừa ăn bánh mì vừa nói chuyện. Cô tôi thở dài, nói:

“À, lay Chúa cô biết tất cả rồi Trốt ạ. Chị Báckít và cô đã nói chuyện với nhau trong khi cháu đi ra với chú Dích. Cô đã biết tất cả. Về phần cô, cô không hiểu những con bé khổ sở kia có thể hy vọng chút gì. Cô tự hỏi tại sao chúng không đập đầu vào ... vào lò sưởi”. (Có lẽ cô nảy ra ý nghĩ ấy vì đang ngắm lò sưởi của tôi).

“Tội nghiệp cho Emili!” tôi nói.

“Ồ! chẳng tội nghiệp tội nghiệp gì hết, đừng nói với cô như thế”, cô tôi đáp lại. Lẽ ra nó phải nghĩ đến điều đó trước khi gây nên những đau khổ như thế! Trốt, cháu hôn cô đi. Cô tiếc rằng cháu sớm có kinh nghiệm ấy như thế”.

Khi tôi cúi xuống, cô tôi đặt cái cốc lên đầu gối tôi để giữ tôi lại và nói:

“Ồ! Trốt ! Trốt ! Thế cháu tưởng rằng cháu yêu sao? Có thật yêu không?”

“Đâu có phải là tưởng tượng, thưa cô”, tôi kêu lên, mặt đỏ như gấc. “Cháu tôn thờ cô ta với tất cả tâm hồn!”

“”Đôra chứ gì?” Cô tôi đáp lại. “Cháu muốn nói rằng con bé đẹp mê hồn chứ gì?”

“Cô ơi”, tôi đáp, “không ai có thể hình dung cô ấy đẹp như thế nào!”

“À, Thế không ngốc chứ?” cô tôi nói.

“Ngốc ư? thưa cô!”

Thú thực tôi tin chắc rằng chưa bao giờ tôi tự hỏi, dù chỉ trong một phút, xem nàng có ngốc hay không. Có nhiên ý nghĩ ấy làm tôi khó chịu, nhưng nó vẫn làm tôi

ngạc nhiên vì nó hoàn toàn mới mẻ.

“Không đại đột chứ?” cô tôi nói.

“Đại đột à, thưa cô?” tôi chỉ có thể nhắc lại lời xét đoán táo bạo này cũng với cái cảm giác tương tự như khi tôi nhắc lại câu hỏi thứ nhất.

“Thôi được, cô chỉ hỏi thế thôi”, cô tôi nói. “Cô không chê bai gì nó đâu. Đúng là một cặp vợ chồng tội nghiệp! Thế rồi anh chị nghĩ rằng mình sinh ra là để lấy nhau, và sẽ sống một cuộc đời sung sướng như một bữa tiệc chẳng khác gì hai con búp bê xinh đẹp. Có phải thế không, Trốt?”

Cô tôi hỏi tôi câu ấy rất cảm động. Tôi đáp:

“Cô ơi, cháu biết bọn cháu còn trẻ và không có kinh nghiệm. Và có thể nói, chúng cháu đã nghĩ và nói nhiều điều ngớ ngẩn. Nhưng cháu tin chắc rằng chúng cháu yêu nhau tha thiết. Nếu cháu nghĩ rằng Đơra có thể yêu một người nào khác, hay thôi không yêu cháu nữa, thì cháu không biết cháu sẽ làm gì,... chắc cháu phát điên mất!”

“Ồ, Trốt”, cô tôi nói, lắc đầu, mỉm cười tự lự; “thực mù quáng, mù quáng!”

“Trốt ạ, cô biết một người” cô tôi nói tiếp sau khi im lặng một lát, “mặc dầu tính tình dễ bảo, đã yêu một cách đúng đắn làm cô nhớ đến con bé tội nghiệp. Sự đúng đắn đó là điều mà người ấy phải tìm để nâng đỡ mình và giáo dục mình, Trốt ạ. Tình yêu đúng đắn, sâu sắc, chung thủy và trung thành”.

“Cô ơi, nếu như cô biết Đơra đúng đắn như thế nào!” tôi kêu lên.

“Ồ! Trốt ơi! mù quáng, mù quáng!”

Và không hiểu sao, tôi cảm thấy một nỗi bất hạnh mơ hồ hay một nỗi trống trải băng quơ phủ lấy tôi như một đám mây. Cô tôi nói:

“Tuy vậy, tôi không muốn làm hai anh chị trẻ tuổi chán nhau hay làm họ khổ sở; vì vậy, mặc dầu đây là tình yêu của trẻ con và loại tình yêu trẻ con rất nhiều khi - cháu nhớ rằng cô không nói bao giờ cũng thế đâu nhé - không đi đến đâu, nhưng chúng ta cũng sẽ bàn đến việc này nghiêm chỉnh và hy vọng rằng tình yêu này một ngày mai daay sẽ có kết quả may mắn. Chúng ta còn chán thì giờ xem nó kết thúc ra sao!”

Nói chung, những lời này không phải là khích lệ cho lắm đối với một chàng si ngây ngất; nhưng tôi sung sướng đã bộc lộ tâm sự với cô tôi và tôi nhận thấy rằng cô tôi đã mệt. Tôi tha thiết cảm ơn cô tôi đã yêu quý tôi như vậy cũng như về tất cả mọi sự săn sóc khác đối với tôi; và sau khi âu yếm chúc tôi ngủ ngon, cô tôi cầm mũ tráp đi vào phòng ngủ của tôi.

Khi nằm xuống ngủ, tôi cảm thấy khổ sở quá! Tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại về chỗ ông Xpenlô thấy tôi nghèo khổ; về chỗ tôi không còn là con người như tôi vẫn tưởng khi tôi tỏ tình với Đơra; về chỗ tôi phải dũng cảm nói cho Đơra biết tình hình tài sản của mình và để cho nàng được tự do nếu như nàng muốn; về chỗ tôi phải làm gì để sống trong thời gian tập sự dài dằng dặc trong lúc đó tôi không kiếm được đồng nào? Tôi phải làm gì để giúp đỡ cô tôi, trong khi chẳng nhìn thấy lối thoát nào hết? Tôi nghĩ đến cảnh túi hết tiền, mặc cái áo bệ rạc, không tài nào mang tặng Đơra những món quà nhỏ, không thể cưới con ngựa xám xinh đẹp và xuất hiện với cái vẻ hào hoa! Tôi biết tôi đã tỏ ra xấu xa và ích kỷ vì cứ nghĩ quanh nghĩ quẩn quá nhiều đến những bất hạnh của riêng mình và điều đó làm lương tâm tôi bị giằn vặt, nhưng tôi mê Đơra quá nên không sao làm khác được. Biết rằng nghĩ đến mình nhiều mà nghĩ đến cô tôi ít là tệ bạc nhưng thái độ ích kỷ của tôi đã gắn chặt với

Đờa, và tôi không thể gạt bỏ Đờa vì bất cứ người nào. Tối hôm ấy, tôi khổ sở vô cùng!

Hễ chớp mắt là tôi nằm mơ thấy cảnh nghèo khổ dưới mọi trạng thái và tôi cảm thấy mình vẫn nằm mơ trong khi chưa ngủ. Khi thì, tôi quần áo rách rưới đến bán diêm cho Đờa, một nửa penni sáu bao; khi thì tôi mặc áo ngủ, đi giày ủng đến sở và bị ông Xpenlô trách vì ăn mặc xoàng xĩnh như vậy mà ra trước khách hàng; khi thì tôi đổi quá nhặt những mẩu bánh bích quy của cụ Típphây rơi vương vãi dưới đất (hằng ngày cụ vẫn ăn vào lúc đồng hồ nhà thờ xanh Pôn điểm một giờ); khi thì tôi tìm mọi cách xoay xở cho có được giấy hôn thú lấy Đờa nhưng không có gì để trả ngoài chiếc găng tay của Uria Hip đã bị tất cả Pháp viện vứt bỏ. Và cứ thế, trong khi vẫn mang máng nhớ rằng mình đang nằm trong căn phòng của mình, tôi cứ vật vờ loay hoay như một con tàu bị đắm kêu cứu giữa một biển những chần và dậm. Cô tôi cũng thao thức, vì chốc chốc tôi lại nghe tiếng bước chân cô tôi đi đi lại lại. Đang đêm, hai ba lần mặc áo choàng dài bằng dạ - áo này làm cho cô tôi trông cao đến hai mét - cô tôi xuất hiện trong phòng tôi như một con ma bị quấy nhiễu và đến ngồi cạnh tôi trên chiếc xôpha tôi đang nằm. Lần thứ nhất, tôi giật mình tỉnh dậy hốt hoảng nghe cô tôi nói rằng điện Oétminxtơ phát hoả bởi vì cô tôi nhận thấy có một ánh sáng đặc biệt ở trên trời; và cô tôi hỏi tôi nếu gió đổi chiều thì liệu lửa có lan đến đường Bockinham không. Sau đó, nằm yên không cử động, tôi nhận thấy cô tôi ngồi cạnh tôi nói thì thầm một mình "Tôi nghiệp thành bé!" Và điều này làm tôi khổ cực gấp trăm lần vì tôi thấy cô tôi đã lo lắng vô tư đến tôi như thế, còn bản thân tôi lại ích kỷ chỉ nghĩ đến mình.

Khó lòng tin rằng một đêm dài như thế đối với tôi lại

có thể là ngắn đối với bất kỳ người nào khác. ý nghĩ này làm tôi nghĩ đi nghĩ lại đến một bữa tiệc tưởng tượng trong đó người ta khiêu vũ hết giờ này sang giờ khác cho đến khi ý nghĩ này cũng biến thành một giấc mơ và tôi nghe tiếng nhạc chơi không ngừng theo một giai điệu đơn điệu và Đơra cứ mãi miết nhảy một điệu vũ duy nhất mà không để ý gì đến tôi. Con người đã chơi thụ cảm suốt đêm cứ lo lấy cái mũ trập để đội ban đêm kích thước bình thường che cây đàn nhưng không được, và khi tôi tỉnh dậy; hay đúng hơn khi tôi không cố gắng ngủ nữa, tôi thấy cuối cùng mặt trời rực rỡ đã chiếu qua cửa sổ.

Lúc bấy giờ ở cuối con đường Xtrandơ có một bể tắm La-mã đã cũ⁽¹⁾ (hiện nay có thể nó vẫn còn) và tôi đã nhiều lần lao mình xuống làn nước mát lạnh của nó. Để chị Pécgôti săn sóc cô tôi, tôi lạng lẽ mặc quần áo, đoạn lao đầu vào bể tắm ấy và đi dạo một vòng đền Hamxtit. Tôi hy vọng rằng cách chữa kiên quyết này sẽ làm đầu óc tôi mát mẻ một chút; và tôi tin rằng nó có tác dụng tốt, bởi vì ngay sau đó tôi đi đến kết luận rằng điều đầu tiên tôi phải làm là tìm cách huỷ bỏ bản giao kèo tập sự để lấy lại số tiền đặt cọc. Tôi ăn điểm tâm trong công viên Hamxtit và lững thững đến Pháp viện, trên những con đường ẩm ướt thơm ngát mùi hương những bông hoa mùa hạ mọc trong khu vườn hay do những người bán hoa mang đến Luân-đôn bán, và tập trung chú ý đến cố gắng đầu tiên này để đương đầu với những hoàn cảnh đã đổi thay khác trước.

Tuy vậy, tôi vẫn đến sớm sớm đến nỗi phải đi lang thang nửa giờ chung quanh Pháp viện trước khi cụ Típphây (cụ bao giờ cũng đến trước) xuất hiện với cái chìa khóa.

⁽¹⁾ Công trình xây dựng từ thời La mã cai trị nước Anh và còn được giữ lại. Nó ở trung tâm Luân-đôn

Rồi tôi ngồi trong cái góc tối om của tôi, nhìn ánh mặt trời chiếu trên những chiếc lọ đặt trên lò sưởi đối diện, bằng khuâng nghĩ đến Đơra cho đến khi ông Xpenlô đầu tóc uốn quăn bước vào.

“Anh Copophin, anh mạnh khoẻ chứ? Buổi sáng thật đẹp!”

“Thưa ông buổi sáng trời đẹp thực. Ông có cho phép tôi thưa với ông một chuyện, trước khi ông đến tòa án không ạ?”

“Rất sẵn sàng”, ông nói. “Anh vào phòng tôi”

Tôi bước theo ông vào phòng, và ông bắt đầu mặc cái áo quan tòa và trang điểm mình một chút trước cái gương nhỏ treo phía trong cánh cửa tủ sát tường.

“Tôi rất tiếc phải báo cho ông biết”, tôi nói, “tôi có những tin buồn về cô tôi”

“Thực thế à?” - ông nói “trời ơi, tôi mong rằng chắc không phải là bệnh tê liệt chứ?”

“Điều này không liên quan đến sức khỏe của cô tôi”, tôi đáp. “Cô tôi đã bị những tổn thất nặng nề, thực ra gia sản cô tôi không còn lại bao nhiêu nữa”.

“Anh làm tôi hoảng hồn, anh Copophin ạ”. Ông Xpenlô kêu lên.

Tôi lắc đầu, nói:

“Thưa ông, thực ra, tình hình gia sản của tôi đã thay đổi đến nỗi tôi muốn hỏi ông xem có thể... cố nhiên chúng tôi phải hy sinh một phần về số tiền đặt cọc”, tôi nói thêm câu này vì thấy vẻ mặt ông Xpenlô lúc ấy tỏ ra lúng túng... “huỷ bỏ tờ hợp đồng”.

Không ai có thể biết tôi đã phải cố gắng như thế nào để đưa ra đề nghị ấy. Điều ấy đối với tôi chẳng khác gì xin đặc ân bị kết án đày đi xa, cách xa Đơra.

“Huỷ bỏ bản hợp đồng à, anh Copophin? Huỷ bỏ à?”

Với một giọng khá kiên quyết, tôi giải thích cho ông biết rằng hiện nay tôi không biết làm thế nào mà sống ngoài cách tự mình kiếm kế sinh nhai. Về tương lai, tôi không sợ gì hết, tôi nói và tôi nhấn mạnh điểm ấy dường như để ông biết rằng một ngày kia tôi vẫn có thể là một anh con rể tầm tầm của ông, nhưng hiện nay, tôi chỉ còn cách lo lấy thân mình mà thôi.

“Ông rất tốt” - tôi nói thầm hy vọng ông sẽ nhượng bộ.

“Không đâu ! Anh đừng cảm ơn tôi, ông Xpenlô nói. “Tôi muốn nói rằng, dẫu sau nếu như tôi không bị ràng buộc, nếu như tôi không có một người cộng tác... ông Joóckin...” Những hy vọng của tôi biến thành mây khói. Tuy nhiên tôi còn thử cố gắng một lần nữa xem sao.

“Thưa ông, nếu nói điều này với ông Joóckin, ông thấy thế nào ạ?”

Ông Xpenlô lắc đầu tuyệt có vẻ tuyệt vọng.

“Lạy chúa, anh Copophin ạ” ông đáp. “Tôi không bắt công với ạ!... Nhất là với ông Joóckin. Nhưng tôi biết người cộng tác của tôi, anh Copophin ạ. Ông Joóckin không phải hạng người có thể chấp thuận một đề nghị đặc biệt như vậy. Rất khó lòng kéo ông ta ra khỏi những con đường quen thuộc. Anh biết ông là người thế nào rồi chứ?”

Tôi dám chắc tôi không biết gì về ông Joóckin, ngoài chuyện lúc đầu ông ta làm việc này một mình và bây giờ ông ta sống một mình trong một ngôi nhà gần khu phố Montâygiu-ngôi nhà này tôi sợ cần phải quét vôi lại; ông ta đến sở rất muộn và về rất sớm, người ta dường như không hỏi ông gì hết, ông có một cái phòng làm việc nhỏ như một cái xà lim ở tầng hai, ở đây người ta không bàn về công việc, và trên bàn giấy của ông có cả một khối giấy vẽ đã cũ, vàng khè, chưa hề bị mực đựng đến và nghe đâu

đã được hai mươi năm.

“Nếu tôi nói chuyện này với ông ta, ông thấy có gì trở ngại không ạ?” tôi hỏi.

“Không, không có gì trở ngại hết” - ông Xpenlô nói, “nhưng tôi đã có kinh nghiệm về ông Joóckin, anh Copophin ạ. Tôi rất tiếc không thể làm khác được bởi vì tôi sẽ rất sung sướng có thể làm anh vừa lòng về mọi mặt. Tôi không hề phản đối về việc anh nói điều đó với ông Joóckin nếu như anh thấy cần nói”.

Lợi dụng lời cho phép này kèm theo một cái bắt tay nóng hổi, tôi ngồi yên nghĩ đến Đơra, nhìn ánh nắng mặt trời chiếu trên những cái bình trên lò sưởi của ngôi nhà trước mặt cho đến khi ông Joóckin đến.

Sau đó, tôi lên phòng ông Joóckin và rõ ràng ông ta rất ngạc nhiên khi thấy tôi xuất hiện.

“Anh Copophin, mời anh vào”, ông Joóckin nói.

Tôi bước vào và ngồi xuống, đoạn trình bày trường hợp của tôi cũng tương tự như tôi đã trình bày với ông Xpenlô. Ông Joóckin hoàn toàn không phải là con người dễ sợ như người ta tưởng, mà là một con người sáu mươi tuổi, cao lớn, hiền từ, không có râu và dùng nhiều thuốc lá để hít đến nỗi trong Pháp viện người ta háo hức rằng ông sống chủ yếu bằng chất kích thích này bởi vì trong cơ thể ông không còn chỗ nào để nhét những thức ăn khác.

“Anh đã nói chuyện với ông Xpenlô rồi chứ?” ông Joóckin hỏi tôi sau khi đã nghe tôi nói đầu đuôi, có vẻ nóng ruột.

“Vâng”, tôi đáp, “và ông Xpenlô đã bảo tôi hỏi ông”.

“Thế ông ấy có bảo anh rằng tôi phản đối không?”

Tôi đành phải thừa nhận rằng ông Xpenlô cho rằng điều đó có thể xảy ra.

“Anh Copophin ạ, tôi rất tiếc phải nói với anh rằng

tôi không thể nghe theo lời đề nghị của anh được”, ông Joóckin nói, hơi cúi kính, “sự thực là... Nhưng tôi có hẹn với người ta ở Ngân hàng. Anh ta cho phép tôi”.

Nói đoạn ông ta hơi há đứng dậy định ra khỏi phòng, bỗng tôi đánh bạo nói với ông ta rằng nếu thế thì tôi sợ không có cách nào thu xếp vấn đề này.

“Không!” ông Joóckin nói, dừng lại ở ngưỡng cửa để lắc đầu. “Ồ! Không ! Tôi phản đối, anh hiểu không?” Ông nói một cách hơi há rồi đi ra. “Anh Copophin ạ, anh phải biết rằng...” Ông ta nói thêm, lại đưa mắt nhìn vào trong nhà có vẻ lo lắng “Nếu như ông Xpenlô không chịu...”

“Thưa ông, riêng điều ấy thì ông không phải lo gì ạ!”

“Ồ! Riêng ông ấy”, ông Joóckin nhắc lại có vẻ nóng ruột. “Tôi cam đoan với anh rằng ông ta không nghe anh đâu, anh Copophin ạ. Không có hi vọng gì hết! Điều anh muốn là không thể được. Tôi... tôi thực có hẹn với người ta ở Ngân hàng”.

Nói đoạn, ông ta ba chân bốn cẳng bỏ chạy và theo tôi biết đích xác, ba ngày sau mới thấy ông ta có mặt ở Pháp viện.

Vì lo lắng không muốn bỏ lỡ một dịp nào nên tôi chờ đợi, cho đến khi ông Xpenlô trở về, và tôi kể lại những điều đã xảy ra đồng thời nói cho ông biết tôi hi vọng rằng ông vẫn có thể làm cho ông Joóckin trở trở như đá kia sẽ cảm động nếu như ông vui lòng làm điều đó.

“Anh Copophin ạ !” ông Xpenlô nói với tôi, miệng nở một nụ cười khôn khéo - “Anh không biết ông bạn cộng tác của tôi lâu như tôi biết. Tôi hoàn toàn không hề có ý nghĩ cho rằng ông ta mảnh khảnh. Nhưng ông Joóckin có một lối phản đối thường làm cho người ta hiểu lầm. Không, anh Copophin ạ (ông nói, lắc đầu) ông Joóckin không để cho người ta lay chuyển đâu. Anh nhớ cho”.

Tôi hoàn toàn mất phương hướng giữa ông Xpenlô và ông Joóckin, và tôi không biết giữa hai người cộng tác này, người nào thực sự phản đối. Nhưng tôi hiểu rất rõ rằng ở đâu đây, trong ngôi nhà này, có sự tàn nhẫn, và tôi dừng hòng nói chuyện lấy lại một nghìn bằng của tôi.

Trong tình trạng tuyệt vọng, (tôi nhớ đến điều đó không vui vẻ chút nào bởi vì tôi biết tâm trạng này còn liên quan quá nhiều đến tôi, mặc dầu đây vẫn là những quan hệ của tôi với Đơra); tôi rời khỏi phòng giấy và trở về nhà.

Tôi cố làm cho tâm tư của mình quen với điều rủi ro nhất có thể xảy ra và hình dung những việc chúng tôi phải làm sau này trong hoàn cảnh khác nghiệt nhất, bỗng một chiếc xe ngựa đằng sau chạy đến làm cho tôi phải ngược mắt lên và chiếc xe dừng lại cạnh tôi. Một bàn tay xinh xắn giơ qua cánh cửa về phía tôi và một gương mặt đang mỉm cười với tôi, gương mặt tôi chưa bao giờ nhìn mà không cảm thấy trong lòng êm ả và hạnh phúc, ngay từ giây phút đầu tiên khi nó quay về phía tôi trên cái cầu thang cổ kính bằng gỗ sồi với cánh tay vịn to và rộng, và ở đấy, vẻ đẹp dịu hiền ấy đã làm tôi liên tưởng đến cái kính ghép mảnh trong nhà thờ.

“Ácnét !” tôi kêu lên vui sướng. “ô! ácnét yêu quý, được gặp cậu thật là thú quá. Cậu là người mình yêu quý nhất trên đời”.

“Thực thế không?” nàng hỏi, giọng thân mật.

“Mình rất cần phải nói với cậu!” tôi nói - “Được nhìn cậu mình nhẹ hẫng cả người! Nếu mình có một chiếc dĩa thần thì mình chỉ mong cậu xuất hiện mà thôi!”

“Thế kia à?” ácnét hỏi.

“A! Có lẽ trước tiên là Đơra”. Tôi thú thật mặt đỏ bừng.

“Cố nhiên trước tiên là Đơra, mình nghĩ như vậy”,

Ácnét vừa nói vừa cười.

“Nhưng sau đó đến cậu đấy! Cậu đi đâu?”

Nàng đến nhà tôi thăm cô tôi. Hôm ấy rất đẹp trời. Nàng sung sướng được ra khỏi cái xe ngựa hôi mùi chuồng ngựa với cái khung xe như quả dưa (trong khi nói chuyện tôi vẫn thò đầu vào trong xe). Tôi bảo anh xà ích đánh xe về, nàng khoác tay tôi và chúng tôi cùng đi. Đối với tôi, nàng là hiện thân của hy vọng. Trong một giây phút ngắn ngủi tôi cảm thấy khác xa lúc trước vì tôi đã có Ácnét ở cạnh.

Cô tôi đã viết cho nàng một bức thư ngắn và kỳ quặc chẳng dài hơn một ngàn phiếu là bao. Sự cố gắng về thư từ của cô tôi thường chỉ vụn có thể. Trong thư, cô tôi nói đã rơi vào hoàn cảnh không may và cô tôi vĩnh viễn rời Đơvơ, nhưng cô tôi đã hoàn toàn vui vẻ chấp nhận tình cảnh mới và không cần ai phải lo lắng đến mình. Ácnét đã đến Luân-đôn để thăm cô tôi, bởi vì từ mấy năm nay một mối thiện cảm đã nảy sinh giữa hai người (thực vậy, nó bắt đầu từ lúc tôi đến ở nhà ông Uýchcophin). Ácnét nói nàng không phải đi một mình: cha nàng cùng đi với nàng và cả Uria Hip nữa, nàng bảo tôi thế.

“Thế bây giờ hai người là cộng tác viên của nhau rồi chứ?” tôi nói “Trời đánh thánh vật cái thằng ấy!”

“Phải đấy!” Ácnét nói. “Hai người có việc phải giải quyết ở đây, và mình nhận dịp ấy cũng đến đây. Cậu đừng nghĩ rằng mình đến thăm hoàn toàn là vì tình bạn và vô tư. Trốtút ă, bởi vì mình sợ mình có những thành kiến xấu về hắn. Mình không muốn để ba đi một mình với hắn”.

“Hắn, vẫn có một ảnh hưởng như cũ với ông cụ, phải không Ácnét?”

Ácnét lắc đầu.

“Ngôi nhà chúng mình đã thay đổi nhiều lắm” nàng

nói - “Cậu khó lòng nhận ra được ngôi nhà cổ kính thân yêu. Bây giờ họ ở với chúng tôi”

“Ai kia?” Tôi hỏi.

“Híp và mẹ hắn. Hắn ngủ trong căn phòng xưa kia của cậu”, ácnét nói, và ngược mắt nhìn vào mặt tôi.

“Minh rất tiếc không làm sao bắt hắn nằm mơ như mình muốn. Nếu thế thì hắn sẽ không ngủ ở đây được lâu!”.

“Minh vẫn giữ căn phòng nhỏ của mình, cái phòng xưa kia mình vẫn học. Thời gian trôi nhanh thật! Cậu nhớ chứ? Căn phòng nhỏ bé lát gỗ nhìn ra phòng khách ấy!”

“Cậu bảo mình nhớ à, ácnét? Minh còn nhớ cả cái ngày mình thấy cậu xuất hiện lần đầu ở cái cửa ấy, tay cầm cái chùm chìa khóa ngộ nghĩnh của cậu đeo ở bên người”.

“Bây giờ thì cũng thế!” ácnét nói và mỉm cười - “Minh rất sung sướng thấy cậu vẫn còn giữ một kỷ niệm tốt đẹp như thế về nó. Lúc ấy bọn mình sung sướng quá!”

“Rất sung sướng, đúng thế!” tôi nói.

“Minh vẫn còn giữ căn phòng ấy. Nhưng mình không thể lúc nào cũng bỏ rơi bà Híp, cậu có hiểu không?, - ácnét nhìn tôi và nói với giọng điềm tĩnh, “trong khi có lẽ mình muốn ngôi một mình hơn. Nhưng mình cũng không có lý do gì để than phiền về bà ta. Nếu bà ta đôi khi làm mình chán ngấy vì cứ lải nhải khen ngợi con bà thì điều đó chỉ là tự nhiên đối với một bà mẹ. Uria rất tốt với mẹ”.

Tôi nhìn ácnét khi nàng nói những câu ấy, nhưng không thấy nàng hiểu điều gì về mưu mô của Uria. Đôi mắt dịu hiền nhưng say sưa của nàng nhìn đôi mắt tôi với cái vẻ nghiêm trang xinh đẹp mà chỉ riêng nàng có và trên gương mặt xinh xắn của nàng vẫn không có gì thay đổi.

“Điều bất tiện nhất do chỗ họ có mặt trong nhà”

ácnet nói - “là mình không thể ở gần ba như mình muốn. Uria Hip cứ luôn luôn ở giữa mình và ba mình, và mình không thể chăm sóc ba (nói thế không biết có quá bạo không) chu đáo như mình muốn. Nhưng nếu như người ta nghĩ ra một mưu mô gian dối và phản bội để làm hại ba mình thì mình cũng tin rằng cuối cùng tình yêu và sự chân thành cũng sẽ thắng tất cả mọi điều xấu xa hay bất hạnh ở trên đời”.

Nụ cười tươi sáng này mà tôi chưa bao giờ thấy trên một gương mặt nào khác biến mất ngay lúc tôi nghĩ rằng nhìn nó thực là thú vị và từ xưa nó đã là quen thuộc đối với tôi như thế nào. Nàng bỗng thay đổi nét mặt (chúng tôi đến rất gần đường phố của tôi), hỏi tôi có biết tình cảnh sa sút đã xảy ra trong gia tài của cô tôi như thế nào không. Nghe tôi trả lời. “Không! Cô mình chưa nói cho mình biết! ácnet bỗng trở nên tư lự và tôi cảm thấy cánh tay nàng run lẩy bẩy trong cánh tay tôi.

Chúng tôi thấy cô tôi ngồi một mình có vẻ kích động. Một sự xung đột về ý kiến đã xảy ra giữa bà Cróp và cô tôi về một vấn đề trừu tượng (đó là vấn đề một căn nhà có đồ đạc có nên để cho một người thuộc phái yếu ở không); và phớt lạnh trước những tình cảm đột ngột biểu lộ ở bà Cróp, cô tôi đã cắt đứt cuộc tranh cãi bằng cách nói cho bà ta biết rằng bà ta sặc mùi rượu mạnh của tooi và yêu cầu bà chịu khó bước ra khỏi phòng. Bà Cróp cho cả hai lời nói ấy là trái pháp luật và biểu lộ ý định đem đi kiện ở “tòa án” nước Anh, ý chừng bà ta muốn nói đó là thành trì bảo vệ những quyền tự do của dân tộc.

Nhưng cô tôi đã có thì giờ dịu lại khi chị Pécgôti đi ra để chỉ cho ông Đích xem những người lính trong đội kỵ binh cận vệ; và lại cô tôi rất sung sướng được thấy ácnet nên đem khoe câu chuyện ấy và tiếp chúng tôi một cách

hoàn toàn vui vẻ. Khi ácnét đặt chiếc mũ lên bàn và ngồi cạnh cô tôi, tôi ngắm đôi mắt dịu hiền và cái trán tươi sáng của nàng, và không thể không nghĩ rằng nàng ngồi ở đây thật là một việc dĩ nhiên: cô tôi rất tin cậy nàng mặc dầu nàng ít tuổi và ít kinh nghiệm; và quả thực nàng có sức mạnh to lớn do tình yêu chân thành và lòng thành thực.

Chúng tôi bắt đầu nói về những tổn thất của cô tôi và tôi kể cho hai người nghe điều tôi đã làm sáng nay. Cô tôi nói:

“Trốt ạ, làm như thế không phải là khôn ngoan lắm, nhưng ý nghĩ của cháu là một ý nghĩ tốt. Cháu là một đứa bé hào hiệp (cô thấy cô phải gọi cháu là một chàng thanh niên) và cô tự hào về cháu, cháu ạ. Từ trước đến nay mọi việc đều tốt. Bây giờ Trốt và ácnét, chúng ta hãy nhìn thẳng vào trường hợp của Bétxi Trốtút và xem sự thực là như thế nào”.

Tôi thấy ácnét tái mặt đi khi nhìn chăm chú vào cô tôi. Còn cô tôi, tay vuốt ve con mèo cũng nhìn chăm chú vào mặt ácnét:

“Bétxi Trốtút” cô tôi nói - “là người chưa bao giờ nói cho ai biết về chuyện tiền nong của mình”... Cô không có ý nói đến người chị của cháu đầu Trốt ạ, mà nói đến cô đây cháu ạ. - Bétxi có một ít tài sản. Số tiền này là bao nhiêu, điều ấy không đáng kể... Nhưng cũng đủ để sống... và còn hơn thế nữa; vì cô đã dành dụm thêm một ít để bỏ thêm vào đấy. Bétxi lúc đầu gửi số tiền của mình vào Ngân hàng Nhà nước và sau đó nghe theo lời khuyên của người quản lý tài sản của mình, cô bỏ số tiền vào việc mua giá khoán ruộng đất. Lúc đầu việc này tiến hành rất tốt và thu được nhiều lời cho đến khi Bétxi bị mắc cạn (Cô tôi nói đến Bétxi như nói đến một chiếc chiến hạm), thế rồi sau đó Bétxi phải đi tìm một nơi để đầu tư. Cô ta tưởng mình bây

giờ khôn ngoan hơn người quản lý tốt bụng của mình, lúc này ông ta không thạo như trước nữa (tôi nói đến ông cụ của chị, chị ácnét ạ) và quyết định tự mình đầu tư. Thế rồi cô ta bỏ tiền vào một thị trường ngoại quốc. Và thị trường này xem ra rất kém. Lúc đầu cô ta mất tiền trong việc đầu tư vào hầm mỏ, rồi lại mất tiền trong việc lặn (đây là việc lặn lấy kho tàng hay một vài việc vớ vẩn)". Cô tôi vừa giải thích vừa xoa mũi "rồi lại mất trong việc hầm mỏ và cuối cùng để cứu vãn tình thế, cô ta lại mất trong việc ngân hàng. Cô không biết những giấy cổ phần ở ngân hàng lên đến bao nhiêu, nhưng theo cô, tiền lãi phần trăm là ít nhất; những ngân hàng này đều ở rất xa, và theo như cô biết nó đã sụp đổ, hay nói cho đúng nó đã tan vụn và không bao giờ trả lại, không bao giờ trả lại, không bao giờ nó có thể trả lại sáu penni, thế mà tất cả các đồng sáu Penni của cô Betxi đều ở đây và bây giờ chẳng còn gì nữa. Càng nói ít về điều đó lại càng tốt".

Cô tôi kết luận bài tổng luận có tính chất triết học ấy của tình hình bằng cách nhìn thẳng vào gương mặt ácnét đang dần dần đỏ hồng lại như cũ. ácnét hỏi:

"Thưa cô, câu chuyện chỉ có thể thôi à?"

"Cô nghĩ rằng hư thế là đủ cháu ạ. Nếu như còn có tiền nữa để bỏ mất thì cô có thể nói câu chuyện này vẫn chưa hết. Bétxi sẽ còn cố gắng để vớt vớt số tiền còn lại và thêm một chương nữa vào câu chuyện này, cô tin chắc như thế. Nhưng vì hết tiền rồi nên chuyện cũng hết".

Lần đầu ácnét nghe cô tôi nói và nín thở. Gương mặt của nàng vẫn còn cứ tái đi rồi đỏ lại, nhưng nàng thở một cách thoải mái hơn. Tôi có cảm tưởng tôi biết tại sao lại như vậy. Tôi cho rằng nàng sợ người cha tội nghiệp của nàng đã chịu một phần trách nhiệm trong những việc đã xảy ra. Cô tôi nắm lấy tay nàng và cười:

“Thế là hết à?” Cô tôi nhắc lại. “Thì hết rồi đấy, chỉ còn phải thêm cái công thức: “Và từ đây cô ta sống sung sướng”. Có lẽ cô có thể nói thêm câu ấy một ngày kia khi nói về Bétxi. Nhưng bây giờ ácnét ạ, cháu là người khôn ngoan, và cháu cũng thế Trốt ạ - về những mặt nhất định, tuy cô không thể bao giờ cũng khen cháu như vậy. Và bây giờ...” Vừa lúc ấy cô tôi hát hăm về phía tôi với cái vẻ hăng hái mà chỉ riêng cô tôi có. “Bây giờ nên làm gì đây? Này nhé, ngôi nhà của cô trung bình mỗi năm có thể thu được trên dưới bảy mươi bảng, cô nghĩ rằng chúng ta có thể yên tâm định một cái giá như vậy. Được, chúng ta chỉ còn có thể”. Cô tôi kết luận một cách đặc biệt như một vài con ngựa đột nhiên dừng lại trong khi người ta tưởng chừng nó còn đi một hồi lâu. Cô tôi nghĩ một lát rồi nói tiếp:

“Rồi lại còn ông Đích nữa, mỗi năm ông thu được một trăm bảng nhưng cố nhiên số tiền ấy phải được dùng vào việc chi tiêu của ông ta. Cô muốn đưa ông đi nơi khác, mặc dầu cô biết cô là con người duy nhất biết đánh giá ông ta, còn hơn là giữ số tiền ấy mà không tiêu vào việc chi dùng của ông. Trốt và cô làm thế nào để có thể thu xếp tốt nhất với những phương tiện của chúng ta? ácnét, cháu bảo thế nào?”

“Thưa cô”, tôi nói, “cháu bảo cháu cần phải làm gì”.

“Cháu muốn đi lính chứ gì?” Cô tôi đáp lo lắng - “Hay là đi ra biển? Cô không muốn nghe người ta nói thế. Cháu phải là biện hộ sỹ. Ông ơi, trong gia đình này tôi không muốn ai tự đánh vỡ sọ mình đâu!”

Tôi đang định giải thích cho cô tôi hiểu rằng tôi không có ý muốn đưa ra cái lối giải quyết như vậy vào trong gia đình, bỗng ácnét hỏi căn nhà của tôi có phải thuê trong một thời gian dài không.

“Cháu nói đúng vấn đề đấy” cô tôi nói. “Chúng tôi không thể bỏ ngôi nhà này ít nhất là trong sáu tháng trừ khi có người thuê lại chúng tôi, nhưng cô nghĩ rằng điều đó không thể xảy ra. Ông chủ trọ vừa rồi đã chết ở đây. Trong số sáu người thì năm người đã chết... Cố nhiên con mụ mặc bộ đồ Thượng-hải kia với cái váy bằng da đã làm cho họ chết. Cô có một ít tiền mặt và cô cũng đồng ý với cháu là điều tốt nhất mà chúng ta có thể làm được là ở đây cho đến khi hết thời hạn thuê nhà và tìm một căn phòng cho ông Đích ở gần ngay đây.

Tôi nghĩ rằng nhiệm vụ của tôi là phải gợi ý cho cô tôi biết về điều bất tiện mà cô tôi sẽ phải chịu do chỗ cứ phải sống trong tình trạng chiến tranh du kích thường xuyên với bà Cróp, nhưng cô tôi gạt phắt ngay lời phản đối ấy bằng cách tuyên bố rằng nếu có lời tuyên chiến đầu tiên thì cô tôi sẵn sàng làm cho bà Cróp phải kinh hoàng một mẻ để nhớ suốt đời.

“Trốtút ạt”, ácnét nói một cách ngân ngai. Mình nghĩ rằng nếu như cậu có thì giờ rảnh...

“Mình còn nhiều thì giờ rảnh lắm ácnét ạ. Bao giờ mình cũng rỗi từ bốn hay năm giờ chiều và buổi sáng sớm mình rảnh - Dù sao”, tôi nói, hơi đỏ mặt khi nghĩ đến việc tôi đã dành vô khối thời giờ để thơ thẩn trên con đường Noócút, “Mình có nhiều thời giờ rảnh lắm”.

“Mình biết rằng cậu sẽ không bực mình” ácnét nói, bước đến gần tôi, với một giọng rất trầm, đầy tình thương dịu dàng và khuyến khích mà bây giờ tôi vẫn còn nghe... “nếu cậu muốn làm một người thư ký”.

“Cố nhiên là không, Ácnét ạ”.

“Bởi vì” Ácnét nói tiếp, “Bác sĩ Xtrong đã thực hành ý định, ông đã về hưu và đã đến ở Luân-đôn, mình biết ông có nhờ ba mình tìm giúp cho ông một người thư ký. Chắc

hắn cậu cũng nghĩ rằng ông thích có người học trò yêu quý ngày xưa ở bên cạnh hơn bất kỳ ai”.

“Ácnét thân”, tôi nói, không có cậu thì mình sẽ làm gì bây giờ? Bao giờ cậu cũng là nàng tiên của mình, mình đã bảo cậu thế. Trong óc mình, không bao giờ có thể nghĩ rằng cậu giống một hình ảnh nào khác”.

Ácnét trả lời, cười đàng yêu rằng chỉ cần một nàng tiên thôi là đủ (nàng muốn nói đến Đòra), đoạn nàng nhắc cho tôi biết rằng bác sỹ có thói quen làm việc trong phòng làm việc của mình vào lúc sáng sớm và lúc chiều tối. Như vậy những giờ rảnh của tôi rất thích hợp với những yêu cầu của ông ta. Tôi không biết mình sung sướng hơn vì có thể tự kiếm sống, hay có hy vọng giúp ích cho ông thầy cũ. Tóm lại, theo lời khuyên của ácnét, tôi ngồi viết cho bác sỹ một bức thư trong đó tôi trình bày những ý định của tôi và hẹn tôi sẽ đến thăm ông ngày mai vào lúc 10 giờ. Tôi gửi bức thư này đến Haigây (bởi vì ông sống ở cái nơi đây kỷ niệm đáng nhớ đối với tôi) và tôi đi ra bưu điện gửi ngay không bỏ lỡ một phút.

Bất kỳ ácnét ở đâu, ở đây dường như đều có một dấu hiệu thú vị nhờ sự có mặt yên lặng của nàng. Khi quay về, tôi thấy lồng chim của cô tôi đã được treo dường như đúng vào chỗ nó đã được treo từ lâu, trước cửa sổ phòng khách ở nhà cô tôi, và cái ghế bành êm hơn nhiều của cô tôi; còn bức bình phong tròn màu xanh mà cô tôi mang theo đã được vắn dính ốc vào bờ cửa sổ. Tôi biết ai đã làm tất cả những điều đó khi thấy tất cả đều có vẻ như tự sắp xếp một mình một cách yên lặng; và trong nháy mắt tôi biết ngay ai đã làm cho những quyển sách của tôi vút bừa bãi được xếp theo đúng cái trật tự ngày xưa trong thời học sinh, dù cho tôi tin rằng ácnét cách đây hàng nghìn dặm chứ không phải thấy nàng đang loay hoay trước những quyển sách ấy

và mỉm cười nhìn tình trạng hỗn độn của chúng.

Cô tôi rất hài lòng về con sông Temxơ (con sông này quả thực rất đẹp dưới ánh mặt trời mặc dầu nó không bằng mặt biển trước ngôi nhà của cô tôi) nhưng cô tôi không thể nào tha thứ cho khối Luân-đôn và cô tôi bảo nó rắc hạt tiêu lên mọi vật. Một cuộc cách mạng triệt để trong đó chị Pécgôti đóng một vai trò chủ chốt đã được thực hiện trong mọi góc ngách của những căn phòng của tôi về vấn đề hạt tiêu ấy và tôi nhìn, tự nhủ rằng ngay chị Pécgôti tuy có vẻ tất tả nhưng vẫn làm rất ít việc so với ácnét tuy làm rất nhiều việc nhưng vẫn khoan thai nhẹ nhàng... Bỗng có tiếng gõ cửa. ácnét nói mặt tái nhợt:

“Có lẽ đó chắc là ba mình. Ba mình đã hứa với mình là sẽ đến đây”

Tôi mở cửa và không những để đưa ông Uychcophin vào mà cả Uria Hip nữa. Đã ít lâu nay tôi không gặp ông. Tôi biết trước ông đã thay đổi rất nhiều theo lời ácnét nói, nhưng vẻ mặt của ông làm tôi sửng sốt.

Không phải vì ông có vẻ già đi mấy tuổi, mặc dầu ông ăn mặc vẫn sạch sẽ diêm dúa như xưa, hay ở trên gương mặt có cái mầu đỏ bệnh tật, hay đôi mắt sưng húp và đỏ như máu, hay bàn tay run rẩy vì bị xúc động, tôi biết những điều ấy vì tôi hiểu cái nguyên nhân đã tác động đến ông bao nhiêu năm nay. Không phải ông đã mất hẳn dáng điệu xinh đẹp hay cử chỉ lịch sự ngày trước, bởi vì ông không hề bỏ mất. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên nhất là trong khi còn mang trên người những dấu hiệu chứng tỏ ông là con người bản chất cao quý, ông lại phục tùng Uria Hip là hiện thân hèn hạ của sự ty tiện. Tình trạng đảo ngược địa vị giữa hai người này (Uria là người trên và Uychcophin là người dưới) đối với tôi là một cảnh tượng đau lòng, không sao tả được. Giá tôi thấy một con người ở

dưới quyền một con khi, tôi cũng không cho đó là một cảnh tượng nhục nhã hơn.

Ông có vẻ có ý thức quá rõ về điều đó. Khi bước vào phòng, ông đứng yên, cúi đầu xuống dường như cảm thấy điều đó. Việc này chỉ diễn ra một lát vì ácnet đã nói với ông dịu dàng:

“Ba ơi, đây là cô Trótút... và anh Trótút mà đã lâu ba chưa gặp!”

Thế rồi ông bước lại gần, ngượng ngùng giơ tay bắt tay cô tôi và bắt tay tôi một cách niềm nở hơn. Trong lúc này tôi thấy trên nét mặt của Uria hiện lên cái cười khả ố nhất. Tôi có cảm tưởng rằng ácnet cũng thấy điều đó bởi vì nàng bước lùi để tránh hẳn. Còn về chỗ cô tôi thấy gì và không thấy gì thì tôi có thể thách tất cả khoa học về dáng mặt con người nếu cô tôi không muốn bộc lộ. Tôi nghĩ rằng chưa bao giờ có ai có một khuôn mặt thản nhiên hơn cô tôi khi cô tôi muốn tỏ vẻ như vậy. Trong trường hợp này gương mặt cô tôi không cho người ta biết một chút gì về những ý nghĩ của mình, chẳng kém gì đó là một bức tường dày, cho đến khi cô tôi phá vỡ sự yên lặng với cái lối nói chuyện đột ngột quen thuộc:

“À này, ông Uýchcophin” cô tôi nói và ông nhìn cô tôi lần đầu tiên “tôi vừa nói với chị ấy rằng tôi đã cất tiền của tôi một cách tài tình bởi vì tôi không dám giao cho ông vì thấy ông đã bắt đầu thành han rỉ trong việc kinh doanh. Chúng tôi đã bàn với nhau và cuối cùng chúng tôi đã đồng ý với nhau về nhiều điểm theo tôi, riêng cô ácnet cũng đã giá trị bằng tất cả phòng quản lý của ông Uýchcophin”.

“Nếu tôi được phép nhận xét một cách hèn kém”, Uria Hip nói và vận mình xà một cái, “Tôi hoàn toàn tán thành điều cô Trótút nói và sẽ rất sung sướng nếu cô ácnet trở thành người cộng tác”.

“Bản thân ông đã là người cộng tác rồi”, cô tôi nói, “và theo ý tôi đối với ông như thế cũng đủ. Ông mạnh khỏe chứ?”

Để cảm ơn cô tôi về câu hỏi này nói với hấn với cái giọng hết sức xăng. Híp xiết chặt cái cặp xanh hấn cầm ở tay một cách lúng túng, trả lời rằng hấn cũng khá mạnh khỏe, hấn cảm ơn cô tôi và hy vọng cô tôi cũng thế.

“Còn cậu - à quên ! Ông Copophin”, Uria nói tiếp, “tôi hy vọng rằng ông mạnh khỏe! tôi sung sướng được gặp ông, ông Copophin ạ, ngay cả trong hoàn cảnh hiện nay (tôi rất tin như thế bởi vì hấn có vẻ thú điều này lắm). Những hoàn cảnh hiện tại không phải là hoàn cảnh những người bạ của ông chúc ông gặp, ông Copophin ạ, nhưng không phải tiền bạc làm nên người mà là... tôi thực kém cỏi, năng lực tôi hèn kém không sao nói được điều đó” Uria nói với vẻ đột ngột và hèn hạ “nhưng không phải đồng tiền làm được!”

Đến đây hấn bắt tay tôi, không phải như mọi người vẫn làm mà đứng rất xa nắm tay tôi giật từ trên xuống, như đó là chỗ tay cầm của một cái bơm mà hấn hơi sợ hãi.

“Cậu thấy mặt mày chúng tôi thế nào, cậu - à quên, ông Copophin?” Uria nói giọng nịnh nọt. “Cậu thấy ông Uýchcopphin có tươi đẹp không? Năm tháng không để lại nhiều dấu vết trong ngôi nhà của chúng tôi, cậu Copophin ạ, ngoài việc nó nâng những kẻ hèn kém lên (tức là tôi và mẹ tôi) và làm cho” hấn nói thêm sau khi nghỉ một lát “sắc đẹp càng đẹp thêm (tức là cô ácnet)”.

Sau khi nói lời khen ngợi ấy, hấn bước vùng vênh có vẻ khó chịu đến nỗi cô tôi nãy giờ vẫn ngồi nhìn hấn trân trân phải nổi cáu lên:

“Quý sứ đánh chết ông đi”! cô tôi nói giọng nghiêm khắc “Ông làm gì thế? Xin ông đừng làm như con người bị

điện giạt ấy!”

“Tôi xin lỗi cô, cô Trốtút” - Uria đáp lại - “Tôi biết tính cô nóng nảy?”.

“Ông cứ đi!” cô tôi nói không dịu đi chút nào. “Tại sao ông dám nói thế? Tôi không cúi kính chút nào hết. Nếu ông là con lừa, thì ông hãy động như con lừa; nếu ông là người thì ông phải giữ gìn tay chân của mình. Lay Chúa!” Cô tôi nói hết sức phẫn nộ. “Tôi không muốn phát điên vì cái thái độ uốn éo như rắn ấy”.

Híp phần nào sừng sốt cũng như hầu hết mọi người, trước cơn giận của cô tôi, cơn giận ấy càng được tăng thêm do chỗ cô tôi quay mình trên ghế một cách bực dọc và lúc lắc cái đầu dường như chỉ chực chồm đến đánh hay vô lấy hấn. Nhưng hấn nói riêng với tôi giọng khúm na khúm núm:

“Cậu Copophin ạ. Tôi rất biết, mặc dầu cô Trốtút là người rất tốt, nhưng tính tình hay nóng nảy (thực ra tôi nghĩ rằng tôi đã có dịp biết cô ấy trước cậu, cậu Trốtút ạ, khi tôi còn là một nhân viên hàng kém), và dĩ nhiên tính tình của cô càng trở nên cáu kỉnh do tình cảnh hiện nay. Điều đáng ngạc nhiên là tính tình ấy không tệ hơn thế này! Tôi chỉ đến đây thăm cậu để nói với cậu rằng trong những hoàn cảnh như thế này nếu có việc gì mà chúng tôi, mẹ tôi hay tôi - hay ngôi nhà Uýchcophin và Híp có thể nói như thế không?” Uria mỉm cười gượng gạo hỏi người cộng tác của mình.

“Ông Uria Híp”, ông Uýchcophin nói giọng đều đều và ngượng ngịu, “rất tích cực trong công việc của chúng tôi cô Trốtút ạ. Tôi hoàn toàn tán thành điều ông ấy nói. Như cô biết đấy, tôi bao giờ cũng chú ý đến công việc của cô. Ngoài ra, tôi hoàn toàn tán thành điều ông Uria nói”.

“Ồ! Thực là một phần thưởng to lớn đối với tôi”,

Uria nói co một chân lên vì sợ lại bị cô tôi mắng cho một lần nữa, “khi được tin cậy như vậy! Nhưng tôi hy vọng rằng tôi có thể làm một điều gì để cho ông Uychcophin đỡ phải chịu nhọc nhằn trong công việc của chúng tôi, cậu Copophin ạ!”

“Ông Uria Hip giúp đỡ tôi rất nhiều”, ông Uychcophin nói cũng với cái giọng đều đều hồi nãy, “có được một người cộng tác như ông, óc tôi trút được một gánh nặng”.

Con cáo ranh mãnh đã bắt ông ta phải nói như thế, tôi biết thế, để giới thiệu cho tôi biết Uria Hip dưới cái ánh sáng mà hắn đã chỉ cho tôi thấy trong cái đêm hắn đã ám ảnh giấc ngủ của tôi. Tôi lại thấy cái cười dễ ghét hiện trên bộ mặt của hắn và thấy hắn nhìn chằm chặp vào mặt tôi.

“Ba có đi không?” ácnét hỏi lo lắng. “Ba có muốn đi bộ về với anh Trốtút và con không?”

Tôi có ý nghĩ rằng ông ta đáng lý phải đưa mắt hỏi ý kiến của Uria trước khi trả lời nhưng nhân vật cao quý kia đã đỡ lời:

“Tôi đã hẹn với người ta”. Uria nói. “Vì có công việc, nếu không tôi sẽ rất sung sướng được ở lại với những người bạn. Nhưng tôi để lại ông bạn công tác đại diện cho cửa hàng. Chào cô ácnét. Chào cậu Copophin, và kính cần chào cô Bétxi Trốtút”.

Nói xong hắn rút lui, hôn bàn tay lòng ngực của hắn và liếc mắt nhìn tôi với bộ mặt dễ sợ.

Chúng tôi ngồi lại nói chuyện trong một hai tiếng đồng hồ về những ngày thú vị ngày xưa ở Cantobori. Khi ông Uychcophin ngồi một mình với ácnét, chỉ trong phút chốc ông trở lại như cũ, mặc dầu lâm vào một tình trạng tuyệt vọng thường xuyên mà ông không bao giờ thoát khỏi. Nhưng dù thế nào đi nữa, gương mặt ông cũng sáng

lên và ông thích thú khi nghe chúng tôi nhắc lại những chuyện vặt vãnh của cuộc đời chúng tôi ngày trước mà ông còn nhớ rất rõ. Ông nói rằng điều đó làm ông nhớ đến cái thời chỉ có ông với ácnét và tôi sống bên nhau và ông cầu trời sao cho không có gì thay đổi. Tôi tin chắc rằng gương mặt bình thản của ácnét và bàn tay của nàng đặt lên cánh tay ông đã gây nên ảnh hưởng ấy...

Cô tôi (lúc này đang bận làm việc trong phòng trong với Pécgôti) không muốn tiễn hai người đến nơi họ ở, nhưng yêu cầu tôi đi và tôi vâng lời. Chúng tôi cùng ăn bữa chiều với nhau. Sau khi ăn chiều, ácnét ngồi cạnh cha như ngày xưa và rót rượu cho ông uống. Ông uống phần rượu nàng đưa cho, và không uống thêm - như một đứa trẻ - và cả ba người chúng tôi ngồi trước cửa sổ khi bóng chiều bắt đầu xuống dần. Khi trời đã gần tối, ông Uýchcophin nằm dài trên cái xôpha, còn ácnét đặt gối dưới đầu ông, và cúi mình trên người ông một lát; và khi nàng quay lại về phía cửa sổ trời vẫn chưa tối nên tôi còn thấy những giọt nước mắt long lanh trong khoé mắt nàng.

Tôi cầu Thượng đế đừng bao giờ khiến tôi quên cô gái thân yêu với tình yêu và lòng chân thành của nàng ở trong giai đoạn này của đời tôi; bởi vì nếu tôi quên thì đó là giờ tận số của tôi đã sắp đến và lúc bấy giờ tôi lại muốn nhớ đến nàng hơn bao giờ hết. Nàng đã làm tim tôi tràn ngập những quyết định tốt đẹp, nàng làm cho tính khí yếu ớt của tôi trở thành kiên quyết. Bằng tấm gương của nàng, nàng đã hướng dẫn đúng đắn (tôi không hiểu vì sao, nàng rất khiêm tốn và dịu dàng nên không khuyên tôi nhiều lời), cái nhiệt tình lòng bông, và cái nghị lực vô mục đích của tôi đến nỗi có thể nói nhờ nàng tôi đã làm được cái phần ốt ít ỏi tôi đã làm được cái phần toót ít ỏi tôi đã làm, và đã tránh được tất cả những điều xấu xa.

Tôi còn nhớ nàng nói với tôi về Đơra, trong khi nàng ngồi ở cửa sổ, trong bóng tối. Nàng nghe tôi khen ngợi Đơra và cũng khen ngợi và một vài ánh sáng trong treo của nàng chiếu sáng chung quanh cái hình dáng thần tiên nhỏ bé làm cho hình dáng ấy lại càng quý báu và ngây thơ đối với tôi. Ôi! ácnét người em gái của tuổi thơ của tôi! Giá mà lúc ấy tôi biết được cái điều mà mãi sau này tôi mới biết!...

Khi tôi ra khỏi nhà, tôi thấy một người ăn mày ở ngoài đường. Và khi tôi quay đầu về phía cửa sổ nghĩ đến đôi mắt lặng lẽ như thiên thần của nàng, người ăn mày làm tôi giật mình bằng những tiếng thì thầm dường như đó là tiếng đồng vọng những lời tôi đã nghe buổi sáng:

“Mù quáng! mù quáng! mù quáng!”

Chương XXXVI

PHẤN KHỎI

Sáng hôm sau, tôi lại bắt đầu bằng việc lao mình xuống bể nước La-mã rồi đi đến Haigây. Lúc này tôi không chán nản nữa. Tôi không còn sợ cái áo bệ rạc và không buồn về chỗ không có những con ngựa xám xinh xắn. Cách tôi nhìn những bất hạnh hiện nay đã thay đổi. Điều tôi phải làm, đó là chứng minh cho cô tôi thấy rằng cô tôi không phải đã ban ơn cho một thằng bội bạc và tàn nhẫn. Điều tôi phải làm, đó là phải trở lại cái kỷ luật vất vả thời thơ ấu và bắt tay vào việc một cách rắn rỏi và kiên quyết. Điều tôi phải làm, đó là nắm chắc lấy cái búa của người dẫn cũi và phát một con đường đi cho mình qua cái rừng khó khăn, dẫn tất cả những cây ngăn cách tôi với Đờa. Và tôi bước đi nhanh nhẹn dường như cứ đi như vậy tôi sẽ đạt đến mục đích.

Khi tôi thấy mình trên con đường Haigây quen thuộc, theo đuổi một mục đích khác hẳn những kỷ niệm thú vị ngày xưa vẫn gắn liền với con đường này, tôi cảm thấy dường như trong tất cả cuộc đời của tôi đã xảy ra bước ngoặt. Nhưng tôi không chán nản. Với cuộc đời mới nảy sinh một ý chí mới và những ý nghĩ mới. Sự vất vả sẽ

rất lớn nhưng phần thưởng cũng sẽ vô giá. Đờa đó là phần thưởng và tôi sẽ giành được Đờa.

Tôi cảm thấy hăng bốc đến nỗi đâm tiếc tại sao cái áo của tôi không bệ rạc đi một chút. Tôi muốn dẫn cây cối trong khu rừng khó khăn trở ngại nhằm chứng tỏ sức mạnh của mình. Tôi rất muốn bảo cụ già đeo kính gọng sắt đang đập đá ở ngoài đường trao chiếc búa cho tôi một lát để tôi mở một con đường giữa đá hoa cương nhằm đi đến Đờa.

Tôi tự cổ vũ mình đến nỗi người nóng ran và thở hổn hển, tưởng chừng như đã kiếm được không biết bao nhiêu tiền. Với tâm trạng ấy, tôi bước vào một ngôi nhà nhỏ cho thuê và quan sát nó cẩn thận, bởi vì tôi cảm thấy cần có óc thực tiễn. Ngôi nhà ấy sẽ thích hợp tuyệt diệu cho Đờa và tôi với một khu vườn nhỏ ở đằng trước, ở đây Jip có thể chạy và sủa để dọa những người bán hàng bên kia hàng rào sắt và có một căn phòng rộng rãi ở trên gác cho cô tôi. Tôi bước ra, người càng nóng ran và bước càng vội vã hơn bao giờ hết, và tôi bước về phía Haigây nhanh đến nỗi tôi đến đấy sớm trước một giờ; và dù không đến sớm đi nữa tôi cũng phải đi bách bộ để cho người đợi lại trước khi có thể ra mắt người khác.

Công việc đầu tiên của tôi sau khi đã bắt mình làm công việc chuẩn bị cần thiết là tìm ngôi nhà của bác sỹ. Ngôi nhà không ở cái phần của Haigây ở đấy bà Xtiécphoóc sống, mà đúng là ở đầu kia của cái thành phố nhỏ bé này. Khi tôi phát hiện được điều đó, tôi quay lại, bị thúc đẩy bởi một sự lười cuốn không thể kháng cự được đến con đường nhỏ cạnh ngôi nhà bà Xtiécphoóc và tôi nhìn vào nhà qua góc tường ở vườn. Phòng của Xtiécphoóc đóng kín. Nhưng cánh cửa ở ngoài hiên đã mở ra Roda Đacton đầu trần đang đi đi lại lại, bước đi nhanh nhẹn và vội vã trên con đường lát sỏi dọc theo bồn cỏ. Cô làm tôi

nghĩ đến một con dã thú đi đi lại lại không lúc nào nghỉ trên con đường quen thuộc trong khi vẫn bị xích và trong lòng buồn bã. Tôi rón rén rời khỏi chỗ quan sát và trong khi tránh những nơi lân cận của khu này và tiếc rằng đã đến đây, tôi đi lang thang cho đến mười giờ. Ngôi nhà thờ có cái gác chuông nhọn hoắt hiện nay nhô lên trên đỉnh đồi, nhưng lúc bấy giờ vẫn chưa có ở đấy để cho tôi biết mấy giờ. Thay thế vào đó, là một ngôi nhà cũ dùng làm trường học, và như tôi còn nhớ, đó phải là một ngôi nhà rất cũ và nếu học tập ở đây thì sẽ rất thú vị.

Khi tôi đến gần nhà bác sỹ (một ngôi nhà cổ kính xinh xắn mà ông đã tốn khá nhiều tiền, tôi có thể nói như vậy nếu nhìn những chỗ sửa chữa và tô điểm vừa mới làm xong), tôi thấy ông đang đi dạo trong vườn, mang đôi ghệt và tất cả y phục đường như từ ngày tôi đi học đến nay ông vẫn cứ đi như thế. Và vẫn có những người bạn cũ chung quanh ông nữa bởi vì có nhiều cây lớn ở quanh đấy và hai ba con quạ đứng trên cỏ đang đưa mắt nhìn ông, dường như những con quạ ở Cantobori đã viết thư cho chúng về ông, nên chúng theo rồi ông như vậy.

Biết không có hy vọng gì làm ông chú ý từ xa, tôi đánh bạo đến mở cổng vườn và bước đằng sau lưng để cho ông có thể bất gặp tôi khi quay lại. Quả nhiên khi ông quay lại và đi về phía tôi, ông nhìn tôi vài phút có vẻ trầm ngâm, chắc hẳn không nghĩ gì đến tôi, rồi gương mặt hiền hậu của ông lộ vẻ vô cùng thú và ông nắm lấy hai tay tôi.

“à! Anh Copophin” bác sỹ bảo tôi “anh là người lớn rồi! Sức khỏe thế nào? Tôi rất sung sướng được gặp anh, anh Copophin ạ! Anh lớn lên rất nhiều! Anh thực hết sức... phải đấy... trời ơi...”

Tôi đáp lại tôi hy vọng rằng ông mạnh khỏe và bà Xtrong cũng thế.

“Ồ ! khỏe chứ ! Đúng thế!” Bác sỹ nói “Anni mạnh khỏe lắm và sẽ rất sung sướng được gặp anh. Anh xưa nay vẫn được nhà tôi yêu quý. Nhà tôi chiều qua bảo thế đấy, khi tôi đưa thư của anh cho nhà tôi. à này, anh Copophin ! Chắc hẳn anh còn nhớ ông Jăc Mandon chứ?”

“Thưa thầy, nhớ lắm ạ!”

“Cố nhiên” bác sỹ nói, “chắc hẳn thế ! Ông ta cũng rất mạnh khỏe”.

“Ông ấy đã về nước rồi có phải không ạ?” - tôi nói.

“Ồ Ấn Độ về ấy à ?” - Bác sỹ nói, “phải, ông Jăc Mandon không chịu nổi khí hậu ở đấy, anh ạ. Bà Macloham, anh không quên bà cụ chứ ?”

Quên sao được vị cựu chiến binh, lại trong thời gian ngắn như thế!

“Bà Macloham” - bác sỹ nói, “rất bức bối về chuyện ông ta, rõ tội nghiệp; thế rồi chúng tôi đã thu xếp cho ông ta trở về Anh và mua cho ông ta một chức nhỏ thích hợp với ông ta hơn nhiều”.

Tôi biết ông Jăc Mandon khá đầy đủ để có thể căn cứ vào đấy đoán rằng đó là một công việc không phải làm gì nhưng lại kiếm được nhiều tiền. Bác sỹ đi đi lại lại, một tay đặt lên vai tôi và quay về phía tôi gương mặt hiền từ với cái vẻ khuyến khích và nói tiếp:

“Và bây giờ, anh Copophin, chúng ta bàn đến đề nghị của anh. Đề nghị ấy rất thú vị và rất thích hợp với tôi, tôi cam đoan như thế, nhưng anh không nghĩ riêng anh có thể làm hơn thế hay sao? Anh đã tỏ ra xuất sắc, như anh đã biết, khi anh học với tôi. Anh là người xứng đáng để làm nhiều việc có ích. Anh đã xây dựng được những nền tảng trên đó có thể dựng lên bất kỳ lâu đài nào, anh dành tuổi thanh xuân của anh vào những công việc tầm thường như những công việc tôi có thể giao cho anh chẳng là đáng

tiếc lắm sao?”

Tôi lại bốc lên và nói với cái giọng say sưa - tôi e rằng đã bốc như thế thực - kiên quyết bênh vực lời yêu cầu và nhắc cho bác sỹ biết rằng tôi đã có một nghề.

“Phải, phải !” - bác sỹ nói, “đúng đấy ! Cố nhiên, anh đã có một nghề và hiện nay đang học tập cái nghề ấy và điều đó làm cho tình hình sự việc khác hẳn. Nhưng anh bạn trẻ của tôi, số tiền bảy mươi bảng một năm có là bao đâu?”

“Nó làm cho thu hoạch của chúng tôi tăng lên gấp đôi, thưa bác sỹ” tôi nói.

“Trời ơi ! Có thể như thế được ư? Không phải tôi muốn nói rằng tiền công hạn chế chặt chẽ vào số bảy mươi bảng một năm, bởi vì bao giờ tôi cũng nghĩ đến việc tặng thêm anh bạn trẻ, dù người ấy là ai, một cái quà, nếu anh ấy có thể giúp tôi việc này. Cố nhiên” bác sỹ nói, và vẫn tiếp tục bắt tôi đi đi lại lại, bàn tay vẫn đặt lên vai tôi, “bao giờ tôi cũng nghĩ đến món quà hàng năm”.

“Thưa thầy”, tôi nói và lần này quả thực không kiểu cách chút nào hết “con đã chịu ơn thầy nhiều quá, không sao có thể cảm ơn hết được”.

“Không, không” bác sỹ ngắt lời tôi. Tôi xin lỗi anh”.

“Nếu thấy vui lòng sử dụng thời gian mà con được rảnh, tức là lúc sáng sớm và lúc chiều tối và thấy cho rằng việc đó đáng giá bảy mươi bảng một năm thì thầy đã giúp con một việc mà con không thể nào nói hết”.

“Trời ơi!” bác sỹ nói một cách ngây thơ “Một việc vật ấy mà quan trọng đến thế ư? Trời ơi! Khi nào anh khám phá hơn anh có nhận không? Thôi anh hứa với tôi rồi đấy nhé ?” bác sỹ nói... Đó là lời ông vẫn thường dùng khi ông kêu gọi lòng tôn trọng danh dự của chúng tôi lúc còn là những cậu bé.

“Con xin hứa với thầy !” tôi đáp với cái giọng ngày xưa ở trường học.

“Thế thì công việc xong xuôi rồi nhé !” bác sỹ nói, lại vỗ lên vai tôi và ông tiếp tục đặt tay lên vai tôi trong khi chúng tôi vẫn đi bách bộ.

“Và con sẽ sung sướng gấp trăm lần, thầy ạ”, tôi nói hơi nịnh một chút (tôi hy vọng đây là một cách nịnh ngây thơ), “nếu như việc làm của con liên quan đến cuốn từ điển”.

Bác sỹ dừng lại mỉm cười vỗ vai tôi đánh “đốp” một cái và kêu to với cái vẻ đắc thắng, nhìn thật đáng yêu, dường như tôi đã đạt đến nơi sâu nhất của trí khôn loài người.

“Anh bạn trẻ ơi, anh nói đúng rồi ! Túi ông cũng như đầu ông đầy cả từ điển. Từ điển tràn ra ngoài người ông về mọi phía. Ông bảo với tôi rằng từ khi ông rút lui khỏi nghề dạy học, ông đã làm cho nó tiến một bước phi thường; và không có gì thích hợp với ông hơn là đề nghị của tôi làm việc buổi sáng và buổi chiều tối bởi vì ban ngày ông có thói đi dạo vừa đi vừa ngẫm nghĩ. Giấy tờ của ông cũng khá lộn xộn, bởi vì gần đây ông Jắc Mandon, thỉnh thoảng có làm thư ký cho ông nhưng ông ta không quen làm việc này. Tuy vậy, bác sỹ bảo tôi, chúng ta sẽ sắp xếp đầu vào đấy những cái gì không thích hợp và sau đó công việc sẽ tiến hành êm như ru. Sau đó khi chúng tôi bắt tay vào việc thực sự, tôi mới nhận thấy rằng những cố gắng của ông Jắc Mandon đã làm cho tôi bị khó nhọc hơn là tôi tưởng, bởi vì không những ông ta phạm vô số sai lầm mà còn về lên bản thảo của bác sỹ nhiều người lính và đầu đàn bà đến nỗi nhiều khi tôi lúng túng như húc vào bụi rậm.

Bác sỹ rất sung sướng khi nghĩ rằng chúng tôi có thể cùng nhau bắt tay vào cái tác phẩm kỳ diệu này và chúng

tôi quyết định ngày hôm sau sẽ bắt đầu lúc bảy giờ. Chúng tôi sẽ phải làm việc buổi sáng hai giờ và buổi chiều hai hay ba giờ tất cả mọi ngày trừ ngày thứ bảy là ngày tôi phải nghỉ. Cố nhiên, ngày chủ nhật tôi cũng được nghỉ và những điều kiện ấy đối với tôi là rất dễ chịu.

Kế hoạch làm việc của chúng tôi như vậy là đã được xếp đặt làm cả hai bên vừa lòng. Sau đó, bác sỹ dẫn tôi vào nhà để giới thiệu tôi với bà Xtrong. Tôi thấy bà ở trong phòng làm việc mới của bác sỹ; đang lo quét bụi ở những quyển sách (đó là một quyển tự do mà không bao giờ bà cho người khác sử dụng đối với những người bạn thiêng liêng và yêu quý của bà). Hai người đã hoãn bữa điểm tâm vì có tôi. Chúng tôi ngồi được một lát bỗng tôi nhìn trên nét mặt của bà Xtrong đoán biết được người nào đang đến, trước khi nghe có tiếng động. Một người cưỡi ngựa đến trước cửa vườn rồi dắt ngựa vào cái sân nhỏ, dây cương vắt vẻo trên cánh tay dường như ông ta cảm thấy người rất thoải mái. Ông ta buộc dây cương vào một cái vòng đóng ở bức tường của cái chuồng ngựa bỏ trống, đoạn tay cầm roi ngựa, ông bước vào phòng khách nhỏ trong đó chúng tôi đang ăn điểm tâm. Đó là ông Jắc Mandon. Và theo ý tôi ông ta chẳng khá thêm chút nào trong thời gian ông ta ở ẩn Độ. Dẫu sao, lúc bảy giờ tôi vẫn căm ghét những con người không chịu dẫn những cây cối trong khu rừng của họ khó khăn trở lực và ấn tượng ấy ảnh hưởng đến cách nhìn của tôi.

Ông Jắc !” Bác sỹ nói, anh Copophin.

Ông Jắc Mandon bắt tay tôi nhưng không niềm nở, với cái vẻ thần thờ trịch thượng, làm cho thâm tâm tôi thấy rất tức tối. Nhưng cái vẻ thần thờ của ông ta thực là một cảnh tượng đáng ngạc nhiên không kể khi ông ta nói với cô em họ Anni.

“Ông đã ăn sáng chưa, ông Jắc?” Bác sỹ nói.

“Tôi ít khi ăn sáng lắm!” Ông đáp, cái đầu hất về phía sau trong khi ngồi trên ghế dựa. Ăn như thế chán chết!”

“Hôm nay có tin tức gì không?” Bác sỹ hỏi.

“Thưa anh, chẳng có tin tức gì ạ”. Ông Mandon đáp, “Người ta nói rằng có người đói và có sự bất bình đâu đấy ở phía bắc. Nhưng bao giờ mà chẳng có những người đói và có sự bất bình ở đâu đấy”.

Bác sỹ làm ra vẻ nghiêm trang, như muốn chuyển sang chuyện khác:

“Như vậy, là không có tin gì hết và, như người nói, không có tin tức là mọi việc tốt lành”.

“Ở trong báo có kể một chuyện dài về một vụ ám sát” ông Mandon nói, “nhưng bao giờ mà chẳng có người bị ám sát và tôi chẳng đọc câu chuyện ấy”.

Cái vẻ thờ ơ đối với tất cả mọi hành động và mọi dục vọng của loài người, theo như tôi biết, lúc bấy giờ không được người ta cho là một đức tính cao quý như bây giờ. Tôi đã thấy đặc điểm này được người ta ham chuộng. Nhiều người đã làm như thế và được tán thưởng đến nỗi tôi đã gặp một vài cô xinh xắn và một vài anh chàng nếu sinh ra để làm sâu bọ thì có lẽ tốt hơn. Có lẽ hôm ấy nó càng gây cho tôi ấn tượng mạnh mẽ bởi vì nó mới mẻ đối với tôi; nhưng chắc chắn nó không làm cho tôi đánh giá ông Jắc Mandon cao hơn hay tin cậy ông nhiều hơn.

“Tôi đến đây hỏi xem tối nay Anni có đi xem nhạc kịch không?” ông Mandon nói quay mặt về phía bà Xtrung. “Đây là buổi tối hay cuối cùng của mùa kịch và có một nữ danh ca mà cô ấy phải nghe mới được. Cô ta có giọng hát mê ly nhưng xấu cũng phi thường”. Ông ta nói thêm, trở lại cái thái độ thần thờ hồi nãy.

Bác sỹ bao giờ cũng thích những điều có thể làm vừa

lòng bà vợ trẻ, quay về phía vợ và nói:

“Em phải đi mới được, Anni ạ, em phải đi!”

“Em không muốn đi”, bà nói với bác sỹ “Em muốn ở nhà hơn. Em thích ở nhà hơn nhiều”.

Không nhìn về phía người anh họ, bà quay về phía tôi và hỏi tôi về tin tức của ácnét xem bà có gặp được nàng không, xem có thể nào nàng đến hôm nay không. Bà băn khoăn đến nỗi, tôi rất ngạc nhiên tại sao bác sỹ (đang phết bơ vào khoanh bánh mì) có thể không thấy một điều hiển nhiên như vậy.

Nhưng ông không thấy gì hết. Ông vui vẻ nói với bà vợ rằng bà còn trẻ phải chơi đùa và tiêu khiển, không nên để cho mình trở nên quá bức bối bên cạnh một ông chồng già bức bối. Bác sỹ lại còn muốn bà hát cho nghe tất cả những bài hát của cô danh ca mới, nhưng bà làm sao có thể hát được nếu bà không đi nghe? Bác sỹ khấn khoản thay mặt bà nhận lời và bảo ông Jắc Mandon đến ăn chiều. Công việc này giải quyết xong, ông ta ra đi, có lẽ để trở về công việc của ông, nhưng có một điều chắc chắn là ông lên ngựa đi trông rất ướ oải.

Sáng hôm sau tôi tò mò muốn biết bà Xtrong có đi không. Bà không đi, và đã gửi thư đến Luân-dôn để hoãn việc đi với người anh họ; trái lại, buổi chiều bà đi thăm ácnét và khấn khoản yêu cầu bác sỹ đi theo. Hai người đi bộ qua cánh đồng, bác sỹ bảo tôi thế bởi vì chiều tối hôm ấy thực tuyệt đẹp. Thế rồi tôi tự hỏi nếu ácnét không ở Luân-dôn, không biết bà có đi xem nhạc kịch không, không biết ácnét cũng có ảnh hưởng tốt đối với bà hay không?

Bà không có vẻ sung sướng, theo như tôi nghĩ; nhưng gương mặt bà vẫn hiền hậu nếu như không phải bà giả vờ làm thế. Tôi thường nhìn bà bởi vì bà ngồi trước cửa sổ suốt cả thời gian chúng tôi làm việc, lo chuẩn bị bữa ăn

điểm tâm cho chúng tôi, và chúng tôi cứ ăn rồi lại thôi trong khi vẫn làm việc. Khi tôi ra về vào lúc chín giờ, bà quỳ dưới chân bác sỹ để xỏ giày và xỏ ghệt cho ông ta. Bóng mát dịu dàng do những cánh lá xanh rờn đu đưa ngoài cửa sổ tỏa xuống gương mặt của bà và trên con đường đến Pháp viện, tôi vẫn luôn luôn nghĩ đến cái đêm tôi thấy gương mặt ấy ngược về phía chồng, trong khi ông vẫn đọc sách.

Lúc này tôi khá bận rộn, tôi dạy lúc năm giờ sáng và về nhà lúc chín hay mười giờ đêm. Nhưng tôi cảm thấy hài lòng vô cùng khi thấy mình bận rộn như vậy, và không bao giờ tôi chịu bước một cách chậm chạp, trong lòng phẫn khởi say sưa, tôi có cảm tưởng rằng càng cố gắng, tôi càng trở thành xứng đáng với Đôra. Đôra vẫn chưa biết gì về sự thay đổi tôi đã phải chịu, bởi vì vài ngày nữa nàng mới nói cho nàng biết; trong thư tôi chỉ nói (tất cả thư từ chúng tôi đều chuyển một cách bí mật qua cô Min) rằng tôi định nói với nàng rất nhiều chuyện. Trong khi chờ đợi gặp nàng, tôi giảm bớt phần mỡ gấu, hoàn toàn không dùng xà phòng thơm, nước hoa và tôi bán lại với một sự thiệt thòi to lớn, ba chiếc gilê mà tôi cho là quá sang trọng và đắt tiền đối với cuộc đời khắc khổ của mình.

Nhưng làm tất cả những biện pháp ấy vẫn chưa đủ, tôi còn nóng ruột muốn làm một cái gì hơn nữa, và tôi đến thăm Trátđơn. Lúc này cậu ta ở đằng sau bình phong của một ngôi nhà ở đường Cátxon thuộc khu phố Hônboe. Ông Đích đã đến Haigây hai lần với tôi và đã nói lại tình bạn với bác sỹ, lần này cũng đi theo tôi.

Tôi mang ông Đích đi theo, bởi vì ông rất cảm động về những bất hạnh của cô tôi và tin chắc rằng không có một tên nô lệ nào hay một tên tù khổ sai nào lại làm việc nhiều như tôi, cho nên vì cứ băn khoăn lo lắng, ông ăn mất ngon,

mất cả vui vẻ, khi nhận thấy rằng mình không làm được việc gì. Trong tình trạng ấy, ông càng cảm thấy mình bất lực, không bao giờ viết xong được tập hồi lý. Ông càng làm việc nhiều thì cái đầu khốn khổ của Saclo I lại cứ thò vào. Tôi rất sợ bệnh ông sẽ tăng lên nếu như chúng tôi không nghĩ được một cách đánh lừa ngay thơ để ông tin rằng ông còn có ích, hay nếu chúng tôi không thể làm cho ông thực sự thành con người có ích (điều này sẽ tốt hơn nhiều). Tôi quyết định đến thăm Trátđơn để xem cậu ta có thể giúp chúng tôi không. Trước khi tới nhà, tôi đã viết thư cho Trátđơn biết tất cả tình hình xảy ra và Trátđơn trả lời bằng một bức thư đáng phục, biểu lộ sự thông cảm và tình bạn.

Chúng tôi thấy cậu đang làm việc chăm chỉ với cái bình mực và những tờ giấy, trong lòng sung sướng vì được nhìn cái bình hoa với cái giá của nó và chiếc bàn tròn nhỏ bé đặt ở một góc phòng. Cậu tiếp chúng tôi thân mật và làm quen ngay với ông Đích. Ông Đích tuyên bố quả quyết rằng thế nào trước đây ông cũng đã gặp cậu ta và cả hai người chúng tôi tuyên bố: “Rất có thể!”

Vấn đề thứ nhất mà tôi phải hỏi Trátđơn là vấn đề sau đây: Tôi đã nghe nói có nhiều người nổi tiếng trong nhiều nghề khác nhau đã bắt đầu bằng cách viết các bản tường thuật về các cuộc tranh luận ở Nghị viện. Trátđơn đã cho tôi biết rằng báo chí cũng là một trong những ngành cậu hy vọng được làm cho nên tôi mới khộp hai sự kiện này lại và viết thư cho Trátđơn hỏi tôi phải làm gì để có đủ điều kiện bước vào nghề này.

Trátđơn báo cho tôi biết theo kết quả điều tra của cậu rằng muốn nắm được cái kỹ xảo cần thiết, không kể những trường hợp ít có, để đạt đến một trình độ cao trong nghề này (nghĩa là một trình độ hiểu biết thông thạo và hoàn toàn về những bí mật của cách viết và cách đọc tốc ký) là một điều

cũng khó khăn như sự khó khăn cần phải khắc phục để học thành thạo sáu ngoại ngữ, và nếu có chí thì người ta có thể thực hiện được sau vài năm. Trátđơn do đó giả thiết, không phải là vô lý, rằng vấn đề này như thế là không đặt ra nữa. Nhưng tôi chỉ thấy đó là một dịp để dẫn một vài cây to, nên tôi liền kiên quyết tấy cầm cái búa mở ngay một con đường đi qua khu rừng ấy để đến gặp Đơra.

“Mình rất cảm ơn cậu, Trátđơn ạ! Ngày mai mình sẽ bắt đầu!”

Trát đơn có vẻ sững sốt, điều đó không phải là vô lý, nhưng cậu vẫn chưa có một khái niệm gì về tâm trạng hăng hái say sưa của tôi. Tôi nói:

“Mình sẽ mua một quyển sách trình bày nghệ thuật này một cách chu đáo, mình sẽ học nghệ này ở Pháp viện vì ở đây mình rảnh rỗi. Mình sẽ ghi những bài diễn văn ở tòa án để tập dượt... Trát đơn ạ, mình nhất định sẽ thành công!”

“Trời ơi!” Trát đơn nói, đôi mắt mở to. “Mình không ngờ cậu có nghị lực đến thế kia đấy, Copophin ạ!”

Làm sao cậu có thể biết được điều đó, bởi vì đặc điểm này đối với bản thân tôi cũng là mới mẻ. Nhưng tôi không nhấn mạnh vào điểm ấy và bàn đến việc ông Đích.

“Anh xem thử...” Ông Đích nói, có vẻ nghiêm trang “tôi có thể làm được điều gì, anh Trátđơn ạ... xem tôi có thể đánh trống, hay thổi một nhạc cụ nào không...”

Con người tội nghiệp! tôi tin chắc rằng trong thâm tâm ông thích loại công việc này hơn bất kỳ công việc nào khác. Trátđơn không hề mỉm cười, trả lời ông một cách nghiêm trang:

“Nhưng ông viết chữ rất tốt... Copophin, có phải cậu bảo mình như thế chứ?”

“Chữ đẹp lắm!” tôi nói.

Và đó là sự thực, ông viết hết sức rõ ràng.

“Ông có nghĩ rằng” Trátđơn nói, “ông có thể sao chép không nếu như tôi đưa những bản cho ông để chép?”

Ông Đích nhìn tôi có vẻ ngờ vực:

“Thế nào, Trốtút?”

Tôi lắc đầu. Ông Đích cũng lắc đầu và thờ dài.

“Hãy nói cho anh ấy về tập hồi ký !” ông Đích nói với tôi.

Tôi giải thích cho Trátđơn biết rằng rất khó lòng giữ cho cái đầu vua Saclo I khỏi chui vào bản thảo của ông Đích. Trong lúc này ông Đích vẫn nhìn Trátđơn một cách kính cẩn, nghiêm trang và mút ngón tay trở chùn chụt.

“Nhưng những văn bản mình nói đây cậu hiểu không là đã viết xong đâu đấy rồi”, Trátđơn nói sau khi suy nghĩ một lát. “Ông Đích không phải lo lắng gì về mặt nội dung hết. Thế chẳng phải là một điều khác sao, Copophin? Dù thế nào đi nữa tại sao lại không để ông ta thử xem sao?”

Những lời ấy làm chúng tôi bắt đầu hy vọng. Trátđơn và tôi bàn riêng với nhau trong khi ông Đích ngồi trên ghế nhìn chúng tôi, vẻ mặt lo lắng. Chúng tôi đã nghĩ ra một kế hoạch theo đó thế nào ông Đích ngày mai làm việc cũng sẽ thành công rực rỡ.

Chúng tôi đặt những giấy tờ Trátđơn đã đem đến cho ông trên một cái bàn cạnh cửa sổ ở đường Bockinham. Việc này tóm lại là chép, tôi không biết ra bao nhiêu bản, một văn kiện tòa án về một đạo luật đường sá gì đấy và trên một cái bàn khác chúng tôi đặt tập hồi ký trữ danh, nguyên bản vẫn chưa viết xong. Chúng tôi ra chỉ thị cho ông Đích phải chép đúng đắn những điều ông thấy trước mắt không rời bỏ nguyên bản một chữ và khi nào ông cảm thấy phải nhắc đến vua Saclo I thì hãy vớ ngay lấy tập hồi ký. Chúng tôi khuyến khích ông hãy kiên quyết giữ thái độ ấy và chúng tôi giao cho cô tôi kiểm soát ông. Cô tôi kể lại

rằng lúc đầu ông ta làm như một người chơi thanh la và sự chú ý của ông luôn bị phân tán giữa hai văn bản, nhưng chẳng bao lâu ông nhận thấy rằng lối làm việc ấy chỉ làm ông nhọc mệt và rối trí, và công việc sao chép vẫn nằm sờ sờ ngay trước mắt nên ông bắt tay ngay vào việc một cách có thứ tự và có phương pháp và hoãn việc viết hồi ký vào một lúc nào thuận tiện hơn. Tóm lại, mặc dầu chúng tôi cố sức làm sao đừng đưa cho ông nhiều việc quá sức ông, và mặc dầu ông không bắt đầu công việc vào lúc đầu tuần, nhưng đến chiều thứ bảy ông đã kiếm được mười si-ling và chín pen-ni. Không bao giờ, hể tôi còn sống, tôi quên được cách ông đi một vòng tắt cả các cửa hiệu gần đấy để đổi cái kho tàng này lấy những đồng sáu pen-ni, cũng như cách ông mang những đồng ấy đến cho cô tôi đặt trên một cái khay, các pen-ni xếp theo hình quả tim với những giọt nước mắt kiêu hãnh và sung sướng trong khoé mắt. Từ khi được dùng vào một việc có ích, ông giống như một con người sống chịu ảnh hưởng một pháp thuật mầu nhiệm và nếu như trên trái đất này có một con người sung sướng vào buổi chiều thứ bảy hôm ấy thì đó là con người đã chịu ơn cô tôi và cho rằng cô tôi là người đàn bà kỳ diệu nhất và tôi là chàng thanh niên kỳ diệu nhất.

“Bây giờ không sợ chết đói nữa tôi Trótút ạ !” ông Đích bảo tôi và xiết chặt tay tôi trong góc phòng “tôi sẽ lo lắng đến việc sinh sống của cô ta anh ạ !” Thế rồi, ông hoa mười ngón tay trong không trung tưởng chừng như đó là mười nhà ngân hàng.

Tôi không biết giữa Trátđon và tôi, người nào hài lòng hơn.

“Điều này làm cho mình quên mất ông Micôbơ !” Trátđon đột nhiên nói với tôi và rút trong túi áo ra một bức thư để đưa cho tôi.

Bức thư này (ông Micôbơ không bao giờ bỏ lỡ dịp để viết một bức thư cho tôi: nhờ ông Trátđơn, sinh viên trường luật chuyển giao). Bức thư như sau:

"Anh Copophin thân mến!

Có lẽ anh không ngạc nhiên khi biết một dịp tốt đã đến. Có thể một lần trước đây tôi đã nói với anh rằng tôi đang chờ đợi một dịp như thế.

Tôi sắp đến ở trong một thị trấn của hòn đảo hạnh phúc của chúng ta (có thể miêu tả nhân dân ở đây là một sự pha trộn thú vị gồm nông dân và người của nhà thờ) để trực tiếp bắt tay vào một nghề thông thái bà Micôbơ và các cháu sẽ theo tôi. Một ngày mai đây có lẽ người ta sẽ thấy hài cốt của chúng tôi ở trong cái nghĩa địa gần liền với ngôi nhà đáng kính đã làm cho thành phố này nổi tiếng, có thể nói từ Pêru đến Trung-hoa.

Trong khi từ biệt thành phố Babilon hiện đại trong đó tôi đã phải chịu bao cảnh khổ cực, bà Micôbơ và tôi, không thể nào che dấu rằng chúng tôi sẽ rời bỏ, có thể hàng năm, có thể vĩnh viễn, một người đã bao năm trời gần bó khăng khít với điện thờ của đời sống gia đình chúng tôi. Nếu trước ngày chúng tôi ra đi anh vui lòng đi theo người bạn thân của chúng ta là ông Tômat Trátđơn đến ngôi nhà của chúng tôi hiện nay và chúc mừng nhau nhân dịp này, thì anh sẽ dành một ân huệ đặc biệt

cho

con người

bao giờ

cũng

tận tụy

với anh

Uynkin Micôbơ

Tôi rất sung sướng thấy ông Micôbơ đã thoát khỏi cảnh lâm than và dịp may đã đến. Nghe Trátđơn nói rằng lời mời là nhằm đúng vào dịp tối nay, tôi trả lời sẵn sàng đến và chúng tôi đến nhà trọ ông Micôbơ nay gọi là ông Nooctimơ ở gần cuối đường Gray In.

Căn phòng này chật đến nỗi tôi thấy hai đứa sinh đôi, bây giờ đã tám hay chín tuổi, nằm trên một cái giường xếp trong phòng khách của gia đình, ở đây ông Micôbơ đang nấu một thứ nước uống thú vị đã làm ông nổi tiếng mà ông gọi là “nước thuốc” trong một bình nước rửa. Nhân dịp này, tôi được làm quen với cậu Micôbơ, tôi thấy cậu là một cậu bé đầy hứa hẹn vào khoảng mười hai hay mười ba tuổi tay chân tấy mảy, một điều không phải là lạ ở những người vào trại tuổi cậu. Tôi cũng làm quen với cô em là cô Micôbơ ở đây như ông Micôbơ nói với chúng tôi: “Mẹ của cô sống lại tuổi trẻ của mình như con phượng hoàng”⁽¹⁾.

“Anh Copophin ạ” Ông Micôbơ nói với tôi, “anh Trátđơn và anh đều thấy chúng tôi đứng trước một cuộc xuất dương, nên các anh vui lòng tha lỗi cho những điều bất tiện nhỏ nhặt do hoàn cảnh này gây nên”

Trong khi liếc mắt nhìn quanh và tìm câu trả lời thích hợp, tôi nhận thấy bao nhiêu hành lý của gia đình đều đã gói ghém đầu đầy và hành lý không có gì là coong kênh. Tôi khen ngợi bà Micôbơ về sự thay đổi trước mắt.

“Anh Copophin ạ”, bà Micôbơ nói, “tôi bao giờ cũng tin rằng anh ân cần chú ý đến tất cả công việc của chúng tôi. Những người trong gia đình tôi có thể xem cuộc ra đi này là một cuộc đi đây, nếu như họ muốn nghĩ thế, nhưng tôi là mẹ và là vợ, tôi sẽ không bao giờ bỏ anh Micôbơ”.

⁽¹⁾ Ở Anh có câu chuyện phượng hoàng khi già nếu đem đốt đi thì lại trở lại đẹp như xưa

Bà Micôbơ đưa mắt nhìn Trátđơn có vẻ dò hỏi và cậu ta tán thành một cách cảm động.

“Các anh ạ”, bà Micôbơ nói “theo ý tôi ít nhất đó là quan điểm của tôi về trách nhiệm của mình khi tôi đã nhắc lại những lời không thể thay đổi được. “Tôi là Emma, tôi lấy anh Uynkin làm chồng. Đêm qua tôi đọc lại lời thề tại buổi hôn lễ dưới ánh đèn nến và tôi đi đến kết luận rằng tôi không bao giờ có thể rời bỏ anh Micôbơ. Có thể cách nhìn của tôi về lễ này không đúng nhưng không bao giờ tôi bỏ anh ấy”.

“Mình ạ”, ông Micôbơ nói có vẻ hơi nóng ruột “anh không thấy người ta bắt mình phải làm một việc gì như thế”.

“Anh Copôphin ạ”, bà Micôbơ nói tiếp, “tôi biết tôi sắp ra đi tìm kế sinh nhai giữa những người xa lạ, và tôi cũn biết rằng những người trong gia đình tôi mà anh Micôbơ đã viết thư cho họ với những lời lẽ lịch sự nhất để báo cái tin ấy, đều không chú ý gì đến những bức thư của anh Micôbơ. Có thể tôi cũng hơi mê tín đấy”, bà Micôbơ nói, “nhưng tôi cảm thấy rằng số của anh Micôbơ là không nhận được một bức thư nào trả lời phần lớn những bức thư mà anh đã viết. Nhìn thái độ yên lặng của những người trong gia đình tôi, tôi có thể đoán rằng họ phản đối quyết định của tôi; nhưng tôi không để cho ai làm tôi đi chệch con đường của bốn phận, ngay dù người đó là cha mẹ tôi, nếu cha mẹ tôi còn sống”.

Tôi tuyên bố rằng bà làm như thế là đúng. Bà Micôbơ nói.

“Khi tôi tự giam hãm trong một địa phận. Có lẽ đó là một sự hy sinh, nhưng nếu như đó là một sự hy sinh đối với tôi thì đó là một sự hy sinh còn to lớn hơn nữa đối với một người có nhiều tài năng như Micôbơ”.

“Ồ ! Thế ông định đi đến một địa phận à?”

Ông Micôbơ nãy giờ vẫn cầm cái bình đựng nước để rót rượu ngũ vị cho chúng tôi, nói:

“Đi Canbôri. Đúng thế, anh Copophin ạ, tôi đã ký tờ giao kèo căn cứ vào đó tôi phải giúp đỡ anh bỏ Híp của chúng ta với tư cách là... người thư ký riêng của anh ta”.

Tôi trở mắt nhìn ông Micôbơ, ông ta rất thú vị trước vẻ ngạc nhiên của tôi.

“Tôi phải thú thực với các anh”, ông nói giọng bệ vệ “rằng những tập quán về nghề kinh doanh và những lời khuyên khôn ngoan của bà Micôbơ một phần lớn đã đưa tôi đến kết quả này. Lời thúc thúc mà bà Micôbơ đã nói với anh trong một cuộc gặp mặt trước đây đã được đăng lên dưới hình thức một tin rao vặt và đã được ông bạn Híp của chúng ta nhận, và điều đó đã làm cho chúng tôi hiểu biết nhau. Còn về ông bạn Híp của chúng ta” - ông Micôbơ nói, “vốn là người tinh khôn khác thường, thì tôi muốn nói về anh ta với tất cả sự kính trọng tôi có thể có. Ông bạn Híp đã quy định số tiền lương chính thức bằng một con số không cao cho lắm, nhưng anh ta đã giúp nhiều để kéo tôi ra khỏi tình trạng quần bách về kinh tế, vì tính vào giá trị những việc làm của tôi và tôi cũng đặt hy vọng vào những việc làm ấy. Phần khôn ngoan và thông minh mà tôi còn có được”, ông Micôbơ nói, hạ thấp mình một cách kiêu ngạo, cũng với cái vẻ lịch sự ngày xưa, “sẽ được dành vào việc phục vụ ông bạn Híp của tôi. Tôi có biết đôi chút về luật (với tư cách người bào chữa trước các tòa án dân sự) và tôi sẽ bắt tay nghiên cứu những lời bàn của một trong những luật gia lỗi lạc và nổi tiếng nhất của nước Anh. Tôi cảm thấy nếu nói đó là ông Blăxtôn⁽¹⁾ thì cũng chỉ thường thôi”.

⁽¹⁾ Uyliam Blăxtôn (1723-1780) tác giả bộ “Những lời bàn về các đạo luật nước Anh”, một tác phẩm quan trọng về luật học của Anh.

Những nhận xét ấy, cũng như phần lớn những lời nhận xét buổi chiều hôm ấy đều bị gián đoạn do chỗ bà Micôbơ phát hiện ra cậu con trai đang ngồi trên đôi giày của mình hay ôm lấy đầu như sợ nó rơi mất, hay ngẫu nhiên đá Trátđơn một cái ở dưới bàn, hay xát hay chân vào nhau hay dạng chân ra cách xa thân mình một cách xấu xí, hay nằm nghiêng giữa những cốc rượu hay hoa chân múa tay một cách tự do không chút nào phù hợp với quyền lợi của tất cả mọi người. Và mỗi sự phát hiện như vậy của bà Micôbơ đều được cậu Micôbơ tiếp nhận với thái độ hần học. Trong thời gian ấy tôi ngồi yên, ngơ ngác trước điều ông Micôbơ để lộ và tự hỏi không biết nó có ý nghĩa gì cho đến khi bà Micôbơ lại nói tiếp và yêu cầu tôi chú ý:

“Tôi có một điều yêu cầu anh Micôbơ chú ý đặc biệt” bà Micôbơ nói, “đó là, anh Copôphin ạ, trong khi làm cái ngành phụ thuộc này của nghề luật pháp, anh Micôbơ đừng tự ngăn cản mình không leo lên đến đỉnh. Tôi tin chắc rằng anh Micôbơ trong khi làm một nghề thích hợp với tài năng và tài ngôn luận của mình, nhất định thế nào cũng nổi tiếng. Chẳng hạn, anh Trátđơn ạ”, bà Micôbơ nói có vẻ sâu sắc, “anh ấy có thể làm đến chánh án hay thậm chí làm đến thủ tướng. Các anh có cho rằng khi người ta nhận một chức như chức ông Micôbơ đã nhận, người ta có từ chối không chịu vươn lên những chức tước cao như thế không?”

“Em ạ”, ông Micôbơ nói nhưng không khỏi liếc nhìn Trátđơn có vẻ dò hỏi “chúng ta còn chán thì giờ trước mắt để nghĩ đến những vấn đề ấy”.

“Anh Micôbơ ạ” - bà ta đáp, “như thế không được đâu! Sai lầm của anh trong đời là không bao giờ đưa mắt nhìn xa về phía trước. Nhiệm vụ của anh đối với gia đình, nếu như không phải đối với anh, bắt buộc anh phải nhìn bao quát cho đến cái điểm ở nơi chân trời xa nhất mà năng

lực của anh có thể đưa anh đến”.

Ông Micôbơ dặng hắng và uống rượu ngũ vị với cái vẻ vô cùng đắc chí trong lúc vẫn nhìn Trátđơn dường như muốn hỏi ý kiến của cậu ta.

“Hừm, thế này, bà Micôbơ ạ”, Trátđơn nói vì muốn cho bà ta biết sự thật một cách tế nhị, “đây là sự thật về vấn đề này... Tôi muốn có sao nói vậy, bà hiểu không?”

“Đúng thế!” bà Micôbơ nói, “trong khi bàn về một vấn đề quan trọng như thế này, anh Trátđơn ạ, tôi muốn có sao nói vậy không che dấu gì hết.

“Sự thực là”, Trátđơn nói, “ngành này của nghề luật pháp, dù cho ông Micôbơ là một biện hộ sẽ chính thức...”.

“Đúng thế!” - bà Micôbơ nói “Này Uynkin, mày đang nhìn nghiêng đấy, cứ làm như thế thì mày sẽ không nhìn thẳng được đâu”.

“... Ông cũng không thể nào làm những chức vụ ấy” Trátđơn nói tiếp “Chỉ có một trạng sư mới có thể được bầu vào những chức vụ như thế; và ông Micôbơ không thể trở thành trạng sư, nếu không ghi tên làm sinh viên ở một trường luật trong năm năm”.

“Này để xem tôi có nắm được ý của anh không nhé?” Bà Micôbơ nói với cái vẻ quan trọng và rất dễ thương. - “Anh Trátđơn, như thế có phải là sau thời gian này, anh Micôbơ có thể được bầu làm chánh án hay làm thủ tướng không?”

“Ông có thể được bầu”. Trátđơn đáp, nhấn mạnh vào chỗ này.

“Cảm ơn anh”, bà Micôbơ nói. “Như thế là đủ lắm rồi. Nếu vấn đề là như thế, và anh Micôbơ không mất một quyền lợi nào khi làm những chức vụ này, thì tôi không phải lo lắng gì nữa” bà Micôbơ nói. “Tôi nói cố nhiên như một người đàn bà, nhưng xưa nay tôi vẫn nghĩ rằng anh

Micôbơ có cái mà tôi vẫn nghe ba tôi nói khi tôi ở với ba mẹ tôi, đó là đầu óc pháp luật, và tôi hy vọng rằng bây giờ anh Micôbơ bước vào một địa hạt ở đây cái đầu óc ấy sẽ phát triển và đưa anh đến một địa vị cao quý”.

Quả thực trong thâm tâm tôi cũng tin rằng ông Micôbơ với đầu óc pháp luật của ông đã thấy mình ngồi trên cái ghế của ông thủ tướng. Ông khoan khoái giơ tay vuốt cái trán hói và nói với cái vẻ nhún nhường kiêu hãnh:

“Em à, chúng ta hãy khoan nói trước đến những quyết định của số phận. Nếu như số của anh là để mang bộ tóc giả của một ông quan tòa thì ít nhất là về dáng điệu bề ngoài anh đã được chuẩn bị sẵn (ông muốn nói đến cái đầu hói của ông) để nhận cái vinh dự ấy. Anh không tiếc những sợi tóc của anh”, ông Micôbơ nói, “và có thể anh bị hói đầu là vì có chủ ý gì đấy. Anh không thể nói trước được. Nhưng anh Copophin à, tôi có ý định cho con tôi vào nhà thờ. Không đầu gì anh, tôi sẽ sung sướng nếu nhờ nó mà tôi có thể lên một địa vị cao”.

“Vào nhà thờ à?” Tôi nói, vẫn còn tư lự vì trong lúc này tôi còn nghĩ đến Uria Hip.

“Phải đấy!” ông Micôbơ nói, nó có giọng óc rất tốt và sẽ bắt đầu bằng cách hát đồng ca. Chúng tôi sẽ ở Cantôbori và những mối liên hệ địa phương ở đây chắc chắn sẽ giúp cháu giữ được chỗ trống đầu tiên trong ban đồng ca của nhà thờ”.

Khi nhìn lại cậu Micôbơ tôi thấy cậu có một vẻ mặt đặc biệt dường như giọng hát nấp ở đâu đằng sau đôi lông mày, và lát sau giọng hát vang lên từ đấy ra khi cậu hát cho chúng tôi nghe (cậu được lựa chọn giữa việc hát và đi ngủ) bài “Con chim gõ kiến đang mổ”⁽¹⁾. Sau khi khen ngợi

⁽¹⁾ Bài hát nổi tiếng của Tomat Morơ (1779-1862), nhạc của Maikôn Kenli.

nhiều về thành công này, chúng tôi nói chuyện phiếm; và vì đầu óc tôi đầy những quyết định anh dũng, nên không sao giữ im lặng về chỗ hoàn cảnh của tôi đã thay đổi và tôi nói cho ông bà Micôbơ biết điều đó. Tôi không thể nói hai người sung sướng như thế nào khi thấy có tôi gặp khó khăn và điều ấy làm cho họ thông cảm và thân mật với tôi như thế nào.

Khi chúng tôi đã gần uống đến tuần rượu ngũ vị cuối cùng, tôi bảo Trátđơn và nhắc cậu ấy rằng chúng ta không nên chia tay nhau mà không chúc cho các bạn sức khỏe, hạnh phúc và thành công ở trong nghề nghiệp mới. Tôi yêu cầu ông Micôbơ rót rượu cho chúng tôi và đề nghị chạm cốc theo đúng lễ nghi: tôi bắt tay ông qua bàn và hôn bà Micôbơ để ghi nhớ cái dịp đáng nhớ này. Trátđơn bắt chước tôi về điểm thứ nhất nhưng không tự xem mình là một người bạn khá lâu năm để có thể đánh bạo noi gương tôi về điểm thứ hai.

“Anh Copophin”, ông Micôbơ đứng dậy nói, hai ngón tay cái móc vào hai túi gilê. “Người bạn đường của thời niên thiếu của tôi (nếu tôi được mạn phép dùng danh từ ấy) và anh, anh bạn Trátđơn quý hóa của tôi (nếu anh cho phép tôi gọi như vậy), các anh cho phép tôi nhân danh bà Micôbơ, nhân danh cá nhân tôi và nhân danh các con cảm ơn các anh về những lời chúc mừng nồng hậu và tự nhiên nhất. Một điều rất tự nhiên là trước cuộc phiêu lưu đến một cuộc đời hoàn toàn mới mẻ (ông Micôbơ nói như ông phải đi xa năm mươi vạn dặm, tôi phải nói vài lời từ biệt hai người bạn tôi thấy trước mặt tôi. Dù cho địa vị xã hội mà tôi có thể đạt được bằng cái nghề tự do (mà tôi sẽ chỉ là một thành viên thâm thường) là như thế nào, tôi cũng cố gắng không làm nhục nó và bà Micôbơ chắc chắn sẽ là vinh sự của nó. Những khó khăn kinh tế đã tạm thời

bắt buộc tôi phải vay tiền với hy vọng có thể thanh toán ngay. Nhưng nhiều hoàn cảnh không may liên tiếp xảy đến nên tôi vẫn chưa thanh toán được, kết quả, tôi đành phải đeo cái vật mà bản tính tự nhiên của tôi không thích (tôi muốn nói đến cặp kính) và mang cái tên mà tôi không thể mang vì một lý do chính đáng nào. Và vấn đề này tôi chỉ có thể nói là những đám mây trước lên cao vời vọi trên các đỉnh núi. Thứ hai tới, khi chiếc xe ngựa đến Cantobori vào lúc bốn giờ chiều, tôi sẽ đặt chân lên miếng đất quê hương...⁽¹⁾ và tên của tôi sẽ là Micôbơ”.

Ông Micôbơ lại ngồi xuống sau khi tuyên bố những nhận xét này và uống liền một lúc hai cốc ngũ vị có vẻ trịnh trọng lắm. Ông nói thêm giọng rất nghiêm trang.

“Tôi còn một việc phải làm trước khi chia tay và đó là làm một việc hợp tác với công lý. Trong hai trường hợp khác nhau, để giúp tôi anh bạn Tômat Trátđơn của tôi đã ký tên mình - nếu như tôi có thể dùng câu nói thông thường ấy - vào tờ giấy vay nợ. Lần thứ nhất anh Tômat Trátđơn đã bị... tóm lại, tôi xin nói thẳng, vỡ nợ. Thời hạn tờ giấy vay nợ thứ hai vẫn chưa hết. Số tiền của tờ giấy thứ nhất (đến đây ông Micôbơ xem xét kỹ lưỡng giấy tờ) theo như tôi biết là 23 bảng 4 siling và 9 penni rưỡi, còn số tiền của tờ thứ hai, tôi đã ghi lại là 19 bảng, 6 siling và 2 penni. Hai số tiền này cộng lại, nếu như sự tính toán của tôi là đúng, thành 41 bảng 10 sling và 11 penni rưỡi. Anh bạn Copophin làm ơn xem lại số tiền có đúng như thế không?”

Tôi tính lại và thấy đúng như vậy, ông Micôbơ nói.

“Rời khỏi thủ đô này, và rời khỏi anh bạn Tômat Trátđơn của tôi mà không trả được cái món nợ này, tìm tôi

⁽¹⁾ Nhắc đến câu trong *Bóp Rơi* (1818) của Oantơ Xcarônggốt “Tôi sẽ đặt chân lên miếng đất quê hương và tên tôi sẽ là Grêgo!”

bị giằng vặt không sao chịu nổi. Do đó, tôi đã chuẩn bị cho anh bạn Tô-mát Trát-đơn, và bây giờ tôi đang cầm ở tay một văn kiện thực hiện mục đích mong muốn. Tôi xin phép trao cho anh bạn Tô-mát Trát-đơn một tờ giấy xác nhận rằng tôi đã vay anh 41 bảng, 10 siling, 11 penni rưỡi và tôi rất sung sướng lấy lại được phẩm giá của mình vì biết rằng tôi lại có thể ngẩng cao đầu đi trước những người đồng loại”.

Sau lời mở đầu ấy (nó làm ông ta rất cảm động) ông Micô-bơ đặt tờ giấy vay nợ vào tay Trát-đơn và nói rằng ông ta chúc Trát-đơn hoàn toàn hạnh phúc. Tôi tin chắc rằng đối với ông Micô-bơ điều đó cũng hoàn toàn như ông đã trả tiền rồi, mà ngay cả Trát-đơn cũng không thấy có điểm gì khác cho đến khi cậu có thì giờ nghĩ lại.

Tự hào về hành động đạo đức ấy, ông Micô-bơ ngẩng cao đầu đi trước mặt đồng loại đến nỗi khi ông cầm nển soi đường cho chúng tôi đi xuống cầu thang, bộ ngực của ông có vẻ phình ra to gấp đôi. Chúng tôi chia tay nhau rất niềm nở, và khi tôi tiễn Trát-đơn đến cửa phòng của cậu, tôi nghĩ (ngoài những việc khác kỳ lạ và ngược đời mà tôi suy nghĩ) rằng mặc dầu ông Micô-bơ là người không nể nang ai, có lẽ ông ta thương hại tôi thế nào đấy (vì tôi là cậu bé ở trọ nhà ông ngày trước) hay sao, nên không bao giờ ông ta vay tiền tôi. Chắc hẳn tôi sẽ không có đủ cái can đảm để từ chối ông và ông cũng thừa biết như vậy (tôi cần phải nói điều đó vì nó làm vinh dự cho ông).

Chương XXXVII

MỘT GÁO NƯỚC LẠNH

Cuộc đời mới của tôi đã kéo dài được hơn một tuần, những quyết định thực tiễn quan trọng mà tình cảnh bắt tôi phải làm lại càng vững chắc hơn bao giờ hết. Tôi vẫn tiếp tục rảo bước rất nhanh và cố ấn tượng rằng, nói chung, mọi việc tiến hành tốt đẹp. Tôi đặt cho tôi một kỷ luật là cố hết sức làm tất cả những điều mà tôi dốc sức vào. Tôi hoàn toàn quên mình. Thậm chí tôi còn có ý định chỉ ăn rau, bởi vì tôi có một ý nghĩ mơ hồ rằng trong khi biến thành một con vật ăn rau, tôi sẽ quên mình cho Đôra.

Trong thời gian này nàng Đôra nhỏ bé vẫn không biết chút gì về thái độ kiên quyết tuyệt vọng của tôi ngoài một vài câu nói bóng gió trong những bức thư của tôi. Nhưng lại một ngày thứ bảy nữa đến, và buổi chiều thứ bảy hôm ấy nàng sẽ ở nhà cô Min; và khi ông Min đến Câu lạc bộ chơi bài “huýt” (biến cố này được đánh điện cho tôi ở ngoài đường bằng một lồng chim treo ở cửa sổ giữa phòng khách), tôi có nhiệm vụ đến đấy uống trà.

Lúc này chúng tôi đã ở hẳn đường Bockingham, ở đấy ông Đích vẫn tiếp tục công việc sao chép với một tâm trạng vô cùng sung sướng. Cô tôi đã thắng bà Cróp một

trận quyết định, bằng cách từ chối sự phục vụ của bà, vứt cái lọ đầu tiên mà bà ta để ở cầu thang rồi sai một cô đầy tớ gái mà cô tôi thuê ở ngoài đi lên đi xuống cầu thang dưới sự che chở của mình. Những biện pháp kiên quyết này đã làm bà Cróp hoảng sợ đến nỗi bà ta rút lui vào bếp của bà và cho rằng cô tôi điên. Vì cô tôi phớt lạnh ý kiến của bà Cróp cũng như của những người khác và cứ thiên về mặt ấy chứ không rời bỏ, cho nên bà Cróp xưa kia táo tợn như thế, chỉ trong vài ngày đã trở thành nhút nhát đến nỗi không dám gặp mặt cô tôi ở cầu thang mà phải cố gắng che dấu cái thân hình phụng phịch đằng sau cánh cửa (tuy vẫn để lộ một mảnh lớn của cái váy bằng dạ) hay rút lui vào trong những góc tối om. Thái độ này làm cho cô tôi đặc chí vô cùng, đến nỗi tôi có cảm tưởng cô tôi thích lên xuống cầu thang với cái mũ ngất ngểu trên đỉnh đầu vào những giờ có thể gặp bà Cróp ở trên đường đi.

Là người rất khéo léo và trật tự, cô tôi đã đưa đến nhiều thay đổi nhỏ trong việc ăn ở của tôi đến nỗi tôi có cảm tưởng giàu hơn trước chứ không phải nghèo đi. Chẳng hạn, cô tôi đã biến phòng đựng đồ ăn thành một phòng để tôi trang điểm. Cô tôi mua và tô điểm cho tôi một cái giường mà ban ngày thì giống một tủ sách đến mức độ cao nhất của nó. Tôi luôn luôn được cô tôi săn sóc. Ngay cả bà mẹ tôi nghiệp của tôi cũng không thể yêu tôi hơn thế và quan tâm lo lắng cho tôi sung sướng hơn thế được.

Chị Pécgôti rất lấy làm vinh dự được tham dự vào công việc này, và tuy phần nào chị vẫn còn sợ hãi cô tôi như trước, nhưng vì được cô tôi rất khuyến khích và tin cậy, nên hai người đã trở thành đôi bạn tốt nhất trên đời. Nhưng cái giờ mà tôi nói, đã đến (tức là ngày thứ bảy mà tôi phải uống trà ở nhà cô Min) và chị cần phải về nhà để làm những việc mà chị làm giúp Ham.

“Chào chị Bắckít!” cô tôi nói. “Chị phải lo giữ sức khỏe đấy! Tôi cam đoan với chị là trước đây tôi không bao giờ ngờ rằng tôi buồn vì xa chị đấy”.

Tôi đưa chị Pécgôti đến trạm xe ngựa và tiễn chị lên đường. Khi ra đi chị khóc và dặn tôi săn sóc ông Pécgôti như Ham đã dặn. Chúng tôi không nghe tin tức gì về ông từ ngày ông ra đi vào buổi chiều nắng ráo hôm ấy.

“Bây giờ, em Đêvi yêu quý của chị” - chị Pécgôti nói - khi em là tập sự, em cần tiền tiên, hay khi thời gian tập sự đã hết, em cần tiền để sinh sống... và (thế nào em cũng phải cần tiền vì một trong hai lý do ấy, hay vì cả hai... em yêu quý của chị) ai có quyền cho em tiền hơn con mẹ Pécgôti ngốc nghếch này, là người giúp việc con bé hiền lành của chị!”

Tôi không phải là người khăng khăng không muốn nhờ cậy ai nên chỉ có thể trả lời chị rằng nếu như tôi có vay mượn tiền của ai, thì người đó sẽ là chị. Tôi tin rằng không kể việc nhận ngay một số tiền lớn của chị, thì câu nói ấy sẽ an ủi chị Pécgôti hơn tất cả những điều tôi có thể làm.

“Này em!” - Chị Pécgôti nói thâm bên tai tôi, “em nhớ nói với cô tiên nhỏ bé xinh đẹp rằng chị rất muốn nhìn cô ấy một chút, dù chỉ một phút mà thôi! và bảo cô ấy rằng trước khi cô ấy lấy được đứa em trai của chị, chị sẽ đến và làm cho ngôi nhà em xinh ghê lắm, nếu như em cho phép”.

Tôi tuyên bố rằng không có ai ngoài chị có thể đựng đến ngôi nhà, và điều đó làm chị sung sướng đến nỗi chị ra đi vẻ mặt hân hoan.

Tôi làm mọi cách để cho mình mệt nhọc suốt cả ngày ở Pháp viện, và đến giờ đã hẹn, tôi đến phố ông Min. Ông Min có thói quen dễ sợ là ngủ sau khi ăn trưa, nên vẫn còn ở nhà và chiếc lông chim vẫn chưa treo ở cửa sổ giữa nhà.

Ông ta bắt tôi chờ đợi lâu đến nỗi tôi thiết tha mong
mỏi rằng Câu lạc bộ sẽ phạt ông ta về tội đến chậm. Cuối
cùng ông đi ra, và tôi thấy nàng Đơra của tôi thân hành
treo lồng chim và liếc nhìn bao lơn một lượt để tìm tôi;
trong khi Jip đứng ở đằng sau đang sủa oăng oăng điên
cuồng để dọa một con chó khổng lồ của nhà hàng thịt ở
ngoài đường tuy con chó kia có thể nuốt sống nó như nuốt
một viên thuốc.

Đơra bước đến cửa phòng khách để tiếp tôi và Jip
chạy ra găm gừ, vừa găm gừ vừa lăn mình, dường như tôi
là một tên kẻ cướp, và cả ba bước vào hết sức sung sướng
và tràn ngập tình yêu. Nhưng lát sau giữa nỗi sung sướng
của chúng tôi, tôi đã gây nên sự hoang mang (không phải
tôi có ý nhưng đầu óc tôi chỉ nghĩ tới điều đó) bằng cách
hỏi Đơra mà không hề chuẩn bị trước xem nàng có thể
yêu một người ăn mày không?

Nàng Đơra nhỏ bé xinh xắn của tôi giật nảy mình
khi nghe cái chữ này! Nghe chữ này nàng chỉ có thể hình
dung một bộ mặt vô vàng dưới một cái mũ trúp, hay một
đôi cà khèo, hay một cái chân gỗ, hay một con chó miệng
ngậm một cái khay hay một cái gì đại khái như vậy, và
nàng trở mắt nhìn tôi với cái vẻ kinh ngạc đáng yêu vô
cùng:

“Làm sao anh có thể hỏi em một câu ngớ ngẩn thế?”
Đơra nũng nịu. “Yêu một thằng ăn mày ư!”

“Đơra, em yêu quý của anh! Anh là một thằng ăn
mày”.

“Anh đừng có nói bậy”. Đơra nói và lấy tay đập khế
vào bàn tay tôi. “Anh ngồi đây nói những điều ngớ ngẩn
như vậy à? Em bảo Jip nó cắn anh bây giờ”.

Những cử chỉ trẻ con của nàng là những cử chỉ đáng
yêu nhất trên đời; nhưng tôi vẫn cần nói rõ, nên tôi nhắc

lại giọng nghiêm trang:

“Em Đờa yêu quý của anh, anh Đờa của em đã bị phá sản”.

“Em đã nói em bảo Jip nó cắn anh đấy”. Đờa nói, lúc lắc những món tóc quấn - “Nếu anh còn lỗ bịch như thế!”

Nhưng tôi có vẻ nghiêm trang đến nỗi Đờa thôi không lúc lắc những món tóc quấn nữa mà đặt bàn tay run tun nhỏ bé lên vai tôi và lần đầu tiên tỏ ra sợ hãi và lo lắng và khóc òa lên. Thật là khủng khiếp. Tôi quỳ trước cái xôpha vuốt ve nàng, van xin nàng đừng làm tim tôi tan nát, nhưng một lúc nàng Đờa nhỏ bé tội nghiệp cứ độc kêu lên: “ô Trời ơi! Anh làm em sợ quá! chị Julia Min đâu rồi? Anh dẫn em đến cạnh chị Julia Min đi ! Anh đi đi !” cho đến lúc tôi cũng gần như mất trí.

Cuối cùng, sau khi hết hơi van nài và cầu khẩn, tôi mới làm cho Đờa quay cái mặt hoảng sợ về phía tôi và tôi làm cho vẻ mặt nàng dịu dần cho đến khi nó tràn đầy yêu mến và gò má xinh xắn dịu dàng của nàng áp vào má tôi. Tôi ôm ghì nàng và nói rằng tôi yêu nàng tha thiết, tha thiết đến nỗi nhiệm vụ của tôi là trả lại tự do cho nàng bởi vì bây giờ tôi đã nghèo; rằng tôi không bao giờ có thể chịu đựng được việc mất nàng và không bao giờ có thể cứu vãn được sự tổn thất ấy, rằng tôi không sợ nghèo khổ nếu nàng cũng không sợ nghèo khổ, bởi vì nàng làm cho tay tôi thêm rắn chắc và tim tôi thêm hăng hái, rằng tôi đã làm việc với tinh thần dũng cảm mà chỉ những chàng si mới có thể làm được; rằng tôi đã bắt đầu có đầu óc thực tế và đưa mắt nhìn về tương lai; rằng một mẩu bánh kiếm được một cách lương thiện còn ngon hơn trăm lần một bữa tiệc nhờ có gia tài, và còn nói nhiều điều nữa cũng đại khái như vậy mà tôi nói trong một lúc hùng biện say sưa làm bản thân

tôi cũng ngạc nhiên, mặc dầu ngày đêm tôi vẫn nghĩ đến điều đó từ khi cô tôi làm cho tôi hoảng hốt.

“Tim em còn thuộc về anh nữa không, em Đơra yêu quý?”

Tôi nói ngây ngất bởi vì thấy nàng bám chặt lấy tôi, tôi biết tim nàng thuộc về tôi.

“Có ! Có !” - Đơra kêu lên. “Có ! Nó hoàn toàn thuộc về anh. Nhưng anh đừng làm vẻ dễ sợ nữa!”

Tôi dễ sợ ư? Dễ sợ đối với Đơra ư?

“Anh đừng nói đến chuyện nghèo khổ và làm việc cật lực nữa” Đơra nói càng nép chặt vào người tôi. “Ồ ! không! không!”

“Em yêu quý của anh!” Tôi nói, “một mẩu bánh kiếm được một cách lương thiện...”

“Ồ ! Phải đấy, nhưng em không muốn nghĩ đến những mẩu bánh nữa!” Đơra nói “Jip phải có một cái sườn cừu ăn mỗi ngày vào buổi trưa, nếu không nó chết mất”.

Tôi ngây ngất trước những cử chỉ ngây thơ và hấp dẫn của nàng. Tôi giải thích dịu dàng cho Đơra biết rằng Jip sẽ có miếng sườn cừu của nó đều đặn như mọi ngày. Tôi miêu tả bức tranh của cái gia đình mộc mạc của chúng tôi trong đó chúng tôi sẽ độc lập nhờ sức lao động của tôi và tôi phác họa hình ảnh ngôi nhà nhà mà tôi đã thấy ở Haigây với căn phòng dành cho cô tôi ở trên gác.

“Bây giờ anh không dễ sợ nữa chứ Đơra?” tôi nói âu yếm.

“Ồ ! Không ! Không !” Đơra kêu lên “Nhưng em hy vọng rằng phần lớn thời gian cô anh sẽ trong căn phòng của mình. Cô anh không phải là một bà già cẩu kính chứ?”

Nếu tôi có thể yêu Đơra hơn bao giờ hết, thì chắc rằng tôi đã yêu nàng vào hôm ấy. Nhưng tôi cảm thấy nàng hơi thiếu thực tế. Lòng nhiệt tình mới mẻ của tôi

ngươi đi một ít khi tôi nhận thấy khó lòng nói cho nàng biết điều đó. Tôi tìm cách khác. Khi nàng đã hoàn hồn và bắt đầu mẩn mê đôi tai của Jip đang nằm trên đầu gối, tôi trở nên nghiêm trang và nói:

“Em yêu quý, anh có thể nói với em một điều không?”

“Ồ! Anh nói đi, nhưng đừng nói chuyện thực tế đây!” Đơra nói giọng đùa bỡn “bởi vì điều đó làm em sợ lắm cơ!”

“Em yêu quý!” tôi đáp - “Em chẳng có gì phải hoảng sợ hết. Anh muốn em nghĩ đến điều đó một cách hoàn toàn khác. Anh muốn điều đó làm em rần ròi và phấn chấn, Đơra ạ!

“Ồ! Nhưng mà nó dễ sợ lắm!” Đơra nói.

“Không đâu em ạ. Tinh thần kiên nhẫn và nghị lực sẽ giúp chúng ta thắng được những thử thách còn khó khăn hơn”.

“Nhưng em không có chút nghị lực nào hết”, Đơra lúc lắc đầu tóc quăn. “Có phải thế không Jip? Nay anh hãy hôn Jip đi và hãy tỏ ra dễ thương đi”.

Tôi không thể nào từ chối không hôn Jip khi nàng đưa Jip về phía tôi cho tôi hôn trong khi đôi môi đỏ thắm của nàng chụm lại làm thành một cái hôn dường như nàng điều khiển việc này và nàng yêu cầu cái hôn của tôi phải đặt vào đúng giữa cái mũi của Jip. Tôi làm theo lệnh của nàng và sau đó nàng đã thưởng tôi vì biết rằng lời và sắc đẹp hấp dẫn của nàng làm cho vẻ nghiêm nghị của tôi biến mất không biết được bao lâu.

“Nhưng em Đơra yêu quý!” tôi nói, lại trở lại thái độ hời hợt. “Anh định nói với em một điều”.

Ông chánh án Phòng di chúc cũng phải mê nàng khi thấy nàng chấp hai bàn tay nhỏ nhắn giơ lên cầu khẩn tôi

dừng tỏ vẻ dễ sợ nữa.

“Anh cam đoan với em là anh sẽ không dễ sợ nữa đâu, em yêu quý”, tôi nói với nàng. “Nhưng Đơra ạ, nếu một lần khác em nghĩ (không phải vì tuyệt vọng đâu em biết không, hoàn toàn không phải thế!), nếu đôi khi em muốn nghĩ (chỉ là để em thêm can đảm thôi) rằng em hứa hôn với một người nghèo”.

“Ồ ! Thôi đi ! Đừng nói nữa anh, em xin anh. Làm thế khiếp chết đi được!”

“Không can gì đâu em ạ”, tôi nói vui vẻ. “Nếu đôi khi em nghĩ đến điều ấy, và thỉnh thoảng coi công việc nhà của ba, cố gắng có một ít kinh nghiệm, chẳng hạn về cách giữ sổ chi tiêu...”

Nàng Đơra nhỏ bé tội nghiệp nghe lời gợi ý này liền kêu lên vừa nức nở vừa hoảng hốt.

“Điều đó sẽ có ích cho chúng ta sau này” tôi nói tiếp - “Nếu em hứa với anh sẽ đọc một quyển, một quyển sách nấu ăn nhỏ bé thôi mà anh gửi cho em, thì đó sẽ là tuyệt diệu cho cả đôi ta. Bởi vì bây giờ Đơra ạ” - tôi nói và bốc lên vì đề tài này, “con đường chúng ta đi trên đời gập ghềnh và gai góc và chúng ta có nhiệm vụ san phẳng nó. Chúng ta phải chiến đấu để tiến lên. Chúng ta phải dũng cảm. Chúng ta sẽ gặp nhiều trở lực mà chúng ta phải đương đầu và khắc phục”. Tôi vẫn tiếp tục nói nhanh, tay nắm lại và vẻ mặt vô cùng phấn chấn, nhưng có nói thêm nữa cũng hoàn toàn vô ích. Tôi đã nói đủ lắm rồi. Tôi lại gây nên tình trạng hồi nãy. Nàng lại đâm hoảng lên: “ồ! chị Julia Min đâu rồi? ồ, đem em lại với chị Min, anh đi đi cho em nhờ”, đến nỗi cuối cùng tôi toàn toàn ngơ ngác, đi quanh phòng khách và nói nhảm như một thằng mất hồn.

Tôi tưởng chừng rằng lần này tôi đã giết nàng. Tôi

lấy nước rảy vào mặt nàng. Tôi quỳ xuống. Tôi bứt tóc bứt tai. Tôi trách mình là con vật tàn nhẫn và không có lương tâm. Tôi cầu xin nàng tha lỗi. Tôi cầu khẩn nàng ngược mắt lên. Tôi làm rối tung hộp đồ may của cô Min để tìm một lọ dầu và trong khi tâm hồn đau đớn, tôi đã lấy nhầm cái ống đựng kim bằng ngà và làm cho kim kiếng rơi vương vãi lên người Đôra. Tôi nắm tay dọa đánh Jip và nó cũng điên cuồng như tôi. Tôi làm mọi hành động điên rồ nhất có thể làm và từ lâu tôi đã lâm vào cảnh vô kế khả thi. Bỗng cô Min bước vào phòng:

“Ai đã làm thế này thế?” cô Min chạy đến giúp đỡ bạn và hỏi.

“Tôi đẩy cô Min ạ!” tôi đáp, “tôi đã làm thế đấy Cô hãy nhìn đứa sát nhân!” Hay những câu khác đại khái như vậy và tôi úp mặt vào cái gối trên xôpha.

Lúc đầu cô Min tưởng đó là một câu chuyện cãi cọ và chúng tôi chỉ còn cách sa mạc Xahara vài bước. Nhưng lát sau cô đã rõ tình hình vì Đôra nhỏ bé yêu quý của tôi hôn cô và bắt đầu gọi tôi là một “anh thợ nghèo” rồi nàng lại khóc thương số phận của tôi và hôn tôi, hỏi tôi có muốn để nàng giao tất cả số tiền nàng giữ hay không, rồi nàng lại bá lấy cổ cô Min, khóc rung rúc dường như con tim dịu dàng của nàng tan vỡ.

Cô Min chắc hẳn sinh ra để phù hộ chúng tôi. Cô hỏi tôi về tình hình và chỉ sau vài câu cô đã biết sự việc xảy ra như thế nào, cô an ủi Đôra và dần dần cho nàng yên tâm rằng tôi không phải là một người thợ (theo cách tôi trình bày tình hình, tôi có cảm tưởng Đôra cho tôi là một người thợ làm móng nhà và suốt ngày cứ đẩy chiếc xe cút kít đi lên đi xuống dọc theo một tấm ván) và làm cho chúng tôi lại giảng hòa với nhau. Khúng tôi đã hoàn toàn yên tĩnh và Đôra lên phòng của mình để nhỏ một ít nước hoa vào mắt,

cô Min rung chuông bảo pha trà. Trong thời gian tiếp theo tôi nói với cô Min rằng cô mãi mãi là người bạn quý của tôi và hề con tim tôi còn đập thì tôi không thể nào quên lòng tốt của cô.

Sau đó, tôi trình bày cho cô Min biết tôi đã kể lại sự thực cho Đơra nhưng không thành công chút nào. Cô Min đáp lại rằng về nguyên tắc một túp lều tranh hạnh phúc còn hơn một cung điện xa hoa nhưng lạnh lẽo, và ở đâu có tình yêu thì ở đấy có tất cả.

Tôi nói với cô Min rằng điều đó là rất đúng, và tôi hiểu điều đó hơn ai hết, bởi vì tôi yêu Đơra với một mối tình mà không một người trần tục nào có thể có được. Nhưng khi cô Min nói giọng buồn rầu rằng giá lời khẳng định của tôi áp dụng cho một vài người thì sẽ đúng hơn, và tôi liền giải thích rằng tôi chỉ xin phép thu hẹp nhận xét của tôi vào những người trần tục thuộc về nam giới mà thôi.

Sau đó, tôi nhờ cô Min cho tôi biết cô thấy gợi ý của tôi về chuyện sổ sách, nhà cửa hay sách nấu ăn có giá trị thực tế không.

Cô Min nghĩ ngợi một lát rồi đáp:

“Anh Copophin ạ! Tôi sẽ nói thẳng với anh. ở một vài người, những nỗi đau khổ và sự thử thách về tinh thần thay thế tuổi tác và tôi sẽ nói thẳng với anh như tôi là một bà xơ cầm đầu một nhà tu kín. Không! ý kiến ấy không hợp với Đơra. Đơra yêu quý của chúng ta là một đứa con cưng của tự nhiên. Cô sẽ là một cô bé tươi sáng, nhẹ nhàng, vui tươi. Tôi sẵn sàng thừa nhận rằng nếu có thể làm như vậy thì rất tốt. Nhưng...” Và cô Min lắc đầu.

Lời thừa nhận cuối cùng này của cô Min khuyến khích tôi nhờ cô, vì lợi ích của Đơra, nếu có dịp làm Đơra chú ý đến thực tế, không biết cô có làm giúp không? Vì cô

Min trả lời sẵn lòng làm thế, nên tôi lại hỏi không biết cô có chịu nhận quyển sách nấu ăn và giúp tôi cái việc khó khăn ấy nếu cô có thể khiến Đờa nhận sách mà không sợ hãi. Cô Min cũng nhận lời giúp nhưng không tỏ vẻ hăng hái.

Thế rồi khi Đờa quay lại, nàng có vẻ là một cô gái đáng yêu đến nỗi tôi tự hỏi không biết có nên để nàng bận tâm vì một chuyện tầm thường đến thế hay không. Nàng yêu tôi tha thiết đến thế, và hấp dẫn đến thế (nhất là khi nàng bắt Jip giơ hai chân trước lên xin bánh mì nướng, và khi nàng giả vờ đặt mũi con chó vào ấm nước trà nóng bỏng để trừng phạt nó về tội không chịu làm). Thậm chí, tôi có cảm tưởng tôi là một con quỷ sứ đã lọt vào cái động của một nàng tiên, vì tôi thấy đã làm nàng hoảng sợ và khóc.

Sau khi uống trà, nàng chơi ghi-ta và lại hát những bài hát Pháp cổ thân yêu nói rằng vì bất kỳ lý do gì người ta cũng không thể nào thôi không khiêu vũ: “tra la la, tra ta la” và cuối cùng tôi cảm thấy mình là một con quỷ kinh khủng hơn bao giờ hết.

Chỉ có một điều duy nhất cản trở sự vui sướng của chúng tôi, và điều đó xảy ra trước khi tôi chia tay một ít. Vì cô Min ngẫu nhiên nhắc đến sáng ngày mai, tôi không may để lộ rằng vì phải làm việc nhiều tôi dậy lúc năm giờ. Tôi không biết có phải Đờa nghĩ rằng tôi là một người thức đêm để canh cho một tư nhân hay không, nhưng điều đó gây cho nàng một ấn tượng mạnh mẽ đến nỗi nàng không gảy đàn và không hát nữa.

Ấn tượng ấy vẫn đè nặng trong óc nàng khi tôi từ biệt nàng và nàng bảo tôi với những cử chỉ xinh xắn và nghịch ngợm (dường như tôi là một con búp bê, tôi thường nghĩ thế).

“Anh đừng dậy lúc năm giờ đấy nhé, xấu lắm! ngốc lắm!”

“Em ạ”, tôi nói “anh phải làm việc!”

“Nhưng anh đừng làm ! tại sao anh lại làm?”

Không có cách nào nói với cái gương mặt nhỏ nhỏ xinh xắn ngạc nhiên ấy, ngoài cách nói bông đùa và bâng quơ rằng người ta phải làm việc để sống.

“Ồ! Thật là buồn cười !” Đờn kêu lên.

“Nhưng không làm việc thì cao mà sống được ?!”

“Sao à? Bất kỳ thế nào?” Đờn nói.

Nàng tưởng rằng đã hoàn toàn giải quyết được vấn đề và hôn tôi nhẹ nhàng một cách đắc thắng, xuất phát từ con tim ngây thơ của nàng đến nỗi tôi sẵn sàng làm nàng vừa lòng dù có mất tất cả vàng ngọc trên đời.

Và cứ thế, tôi yêu nàng, và vẫn cứ yêu nàng say sưa, với tất cả tâm hồn và trí não. Nhưng trong khi vẫn tiếp tục làm việc và hăng hái, theo đuổi tất cả những điều tôi dự định, đôi lúc buổi chiều, buổi tối ngồi trước mặt cô tôi, tôi vẫn nghĩ đến cái cách tôi làm nàng hoảng sợ hôm ấy và làm sao tôi có thể cầm hộp đàn ghi ta mở một con đường đi qua khu rừng của khó khăn cho đến khi đầu bạc...

Chương XXXVIII

SỰ CỘNG TÁC CHẤM DỨT

Tôi không cho phép mình từ bỏ quyết định theo dõi những cuộc tranh luận ở Nghị viện. Đó là một trong những việc tôi bắt đầu xúc tiến ngay và là một trong những việc tôi tiến hành kiên quyết với một nghị lực mà tôi có quyền tự hào. Tôi mua một quyển sách có tiếng trình bày cái khoa học về những bí mật cao quý của môn tốc ký (quyển sách ấy giá mười siling sáu pen-ni) và tôi lao đầu vào cả một cái rừng gai góc mà trong vài tuần làm tôi suýt hóa điên. Những sự thay đổi biểu hiện bằng những chấm ma đặt như thế này thì có nghĩa thế này và đặt khác đi lại có nghĩa khác hẳn. Những trò kỳ quặc biểu hiện bằng những vòng tròn, những hậu quả không thể đoán trước được biểu hiện bằng những dấu chỉ nhỏ như chân ruồi, những kết quả đáng sợ gây ra do một cái móc đặt sai, tất cả những điều đó không những làm cho tôi bận tâm trong những đêm khuya mà còn xuất hiện trong óc tôi ngay khi tôi ngủ. Khi tôi đã phá được một đường bằng cách lần mò qua những khó khăn ấy và đã nắm được bảng ký hiệu (chỉ riêng cái này cũng đã bí hiểm như một điện thờ Ai cập) tôi lại thấy xuất hiện cả một loạt những điều kinh khủng mới mang

tên những chữ ước lệ và đó là những chữ độc đoán nhất trên đời. Chẳng hạn ký hiệu giống như cái mấu đầu tiên của một mạng nhện có nghĩa là chờ đợi và hình vẽ giống một hoả tiễn đang bay biểu hiện chữ “bất lợi”:

Khi đã nhồi nhét tất cả những của nợ ấy vào đầu, tôi cảm thấy chúng đã xua đuổi hết những cái khác, nhưng khi lại quay lại từ đầu tôi lại quên mất nó; và khi tôi bắt đầu nắm lại nó thì những phần kia của hệ thống lại rơi đi... Tóm lại tôi gần như tuyệt vọng.

Cố gắng ấy có lẽ đã tuyệt vọng hoàn toàn nếu không có Đờla là chỗ dựa và cái neo của chiếc thuyền của tôi trong sóng vùi gió đập. Mỗi dấu loằng ngoằng trong hệ thống ấy là một cây sồi cứng rắn trong khu rừng của khó khăn và tôi tiếp tục dẫn lần lượt với một tinh thần hăng hái đến nỗi sau ba bốn tháng tôi đã có đủ sức để thử tốc ký một trong những nhà hùng biện cự phách của chúng tôi ở Pháp viện. Tôi không bao giờ quên được cách mà nhà hùng biện xuất phát trước khi tôi bắt đầu và để mặc cây bút chì của tôi bất lực loay hoay trên tờ giấy như nó mắc cơn sốt rét.

Tôi thấy hiển nhiên rằng lối làm ăn thế này không ăn thua. Tôi đã cố gắng bay quá cao, và do đó, không bao giờ có thể tiến bộ được. Tôi nhớ đến những lời khuyên của Trátđon và cậu ta gợi ý rằng cậu có thể đọc cho tôi nghe những bài diễn văn với một tốc độ vừa phải và chốc chốc lại dừng lại để cho vừa với trình độ non nớt của tôi. Rất cảm ơn về sự giúp đỡ thân mật ấy, tôi nhận lời đề nghị và hết chiều này sang chiều khác, hầu hết mọi chiều trong một thời gian dài chúng tôi gần như tổ chức một thứ nghị viện riêng bé nhỏ ở đường Bóckinham sau khi tôi ở nhà bác sỹ về.

Và lại, tôi cũng thích thấy một nghị viện như thế ở

mọi nơi. Cô tôi và ông Đích làm hành chính phủ hay phái đối lập (tuỳ trường hợp) còn Trátđơn với quyển “Người hùng biền: của Enphin⁽¹⁾” hay một quyển “những bài diễn văn ở nghị viện” lên tiếng chửi bới họ một cách kinh hồn. “Đứng cạnh bàn, một ngón tay dè lên trang giấy để đánh dấu chỗ đang đọc và cánh tay phải hoa ở trên đầu, Trátđơn đóng vai ông Pit, ông Phốc, ông Seridan, ông Bơcxơ, hầu tước Catxonri, nam tước Xitmao hay ông Canninh, dần dần bốc lên một cách dữ dội nhất và đọc những lời tố cáo kịch liệt nhất chống lại tình trạng hủ bại của cô tôi và ông Đích; trong khi tôi ngồi cách đây một khoảng, với một quyển sổ con trên đùi, làm việc hết sức nhọc mệt để theo dõi cậu. Thái độ không nhất quán và thờ ơ của Trátđơn không kém bất kỳ một chính khách thực tế nào. Trong vòng một tuần lễ, cậu bênh vực mọi chính khách kiến và treo những lá cờ thuộc tất cả mọi màu sắc trên những ngọn cờ có tất cả mọi nhãn hiệu. Cô tôi, giống như một bộ trưởng bộ tài chính, cứ phốt tỉnh, chốc chốc lại ngắt lời bằng một hai tiếng như: “hoan hô” hay “không được!” hay “ô!” khi văn bản có vẻ yêu cầu điều đó và ông Đích với tính cách một người ở thôn quê bao giờ cũng lập lại tiếng kêu ấy một cách nhiệt tình. Nhưng trong nghề nghị sĩ của mình, ông Đích thấy người ta trách mình đã làm những hành động này và phải chịu trách nhiệm về những hậu quả tai hại đến nỗi đôi khi đầu óc ông đâm choáng váng. Tôi tin rằng ông quả thực đã bắt đầu sợ đã làm một điều gì đưa đến sự thủ tiêu hiến pháp Anh và sự tiêu diệt của tổ quốc.

Nhiều khi chúng tôi tiếp tục những cuộc tranh luận

⁽¹⁾ Uyliam Enphin (1741-1799) xuất bản nhiều quyển sách về nghệ thuật hùng biện. Rit, Phốc, Sêridan và Bơcxơ là những chính khách nổi tiếng nhất của Anh ở thế kỷ thứ 18. Catxonri, Xitma và Canninh là những chính khách Anh ở đầu thế kỷ 19.

như vậy cho đến khi đồng hồ đánh 12 giờ đêm và những ngọn nến đã cháy gần hết. Nhờ một sự tập dượt tốt như vậy, dần dần tôi đã có thể theo gần kịp Trátđon và thắng lợi của tôi chắc sẽ hoàn toàn nếu tôi có một khái niệm nhỏ nhất về chỗ tôi đang chép cái gì. Nhưng về khoản đọc lại sau khi đã ghi tốc ký thì tôi thấy nó còn khó hơn cả việc chép những chữ Hán trên vô số các nhãn hiệu ở các hòm trà hay những chữ vàng ở tất cả những chai lọ xanh đỏ trong các hiệu bào chế.

Chỉ còn một cách là quay lại và bắt đầu từ đầu. Điều đó rất gian khổ. Nhưng tôi vẫn quay lại, với tấm lòng nặng trĩu và chăm chỉ và có phương pháp tôi đi lại con đường chán nản trước đây với tốc độ của một con rùa. Trên đường đi, tôi cứ phải dừng lại để khảo sát tỉ mỉ từng chấm nhỏ ở dưới tất cả các góc và làm những cố gắng hết sức anh dũng để nhận ra những chữ không thể nắm được, bất kỳ tôi gặp nó ở đâu. Tôi bao giờ cũng đến đúng giờ ở phòng giấy cũng như ở nhà bác sỹ và như người ta thường nói, tôi làm việc như một con trâu.

Một hôm, theo lệ thường tôi đến Pháp viện thấy ông Xpenlô ở ngưỡng cửa có vẻ rất tự lự và đang nói một mình. Vì ông có thói quen hay than phiền bị đau đầu (cổ ông ngắn, đã thể theo tôi, ông lại dùng nhiều hồ để là cổ áo cho nên lúc đầu tôi sợ ông ta có điều gì không hay); nhưng ông liền xua tan nỗi lo ngại của tôi.

Ông không đáp lại lời chào của tôi với cái vẻ niềm nở mọi ngày; trái lại nhìn tôi có vẻ khách khí, kèngh kiêu và lãnh đạm, yêu cầu tôi đi theo ông đến một hiệu cà phê nào đấy, hiệu này lúc bấy giờ có một cánh cửa nhìn ra Pháp viện, đúng ngay vào cái cổng nhỏ của nghĩa địa Xanh Pôn. Tôi làm theo, trong lòng lo lắng, toàn thân nóng ran khó chịu dường như những nỗi lo sợ của tôi biểu hiện ra thành

những cái nốt trên lớp da. Khi tôi để ông đi trước vài bước, vì con đường hẹp, tôi nhận thấy ông ngẩng đầu lên với cái vẻ kiêu hãnh chẳng có lợi gì cho tôi, và tôi có linh cảm rằng ông đã khám phá điều gì về nàng Đơra yêu quý của tôi.

Nếu tôi chưa đoán trước được điều đó khi đến hiệu cà phê, thì tôi thế nào cũng phải biết điều xẩy ra khi tôi theo ông đến một căn phòng của tầng thứ hai và thấy cô Mọcxtôn, nổi bật lên đằng trước một tủ đồ ăn trên mặt tủ có nhiều cốc úp xuống với những quả chanh đặt ở trên, và có hai hộp kỳ quái toàn là góc cạnh và lỗi lổm, để đựng các dao, nĩa và may phức cho nhân loại, đều thuộc nhưng kiểu đã cũ.

Cô Mọcxtôn giơ đầu ngón tay lạnh buốt cho tôi bắt và ngồi cứng đờ có vẻ nghiêm nghị. Ông Xpenlô đóng cửa lại ra hiệu cho tôi ngồi trên một chiếc ghế và đứng trước cái bếp đối diện với lò sưởi. Ông Xpenlô nói:

“Cô Mọcxtôn, cô làm ơn đưa cho ông Copophin xem cái cô giữ ở trong xác.

Tôi tin rằng đó đúng là cái xác cũ kỹ của thời thơ ấu của tôi ngày xưa có cái khóa bằng thép khi đóng lại nghe “bập” một cái như cấn người ta. Trong khi mím chặt môi vì thương hại cái khóa, cô Mọcxtôn mở nó ra, đồng thời cũng mở miệng ra và rút ra bức thư tràn ngập tình yêu say đắm tôi vừa gởi cho Đơra. Ông Xpenlô hỏi:

“Chắc đây là chữ của ông chứ, có phải không ông Copophin?

Tôi nóng bừng lên và trả lời bằng một cái giọng nghe khác hẳn giọng của tôi:

“Thưa ông, vâng ạ”

“Nếu như tôi không lầm” ông Xpenlô nói tiếp, trong khi cô Mọcxtôn rút trong xác mình ra một gói thư quấn

bằng giải lụa xanh cô vô cùng quý báu “tất cả những bức thư này cũng đều do ông viết, có phải không ông Copophin?”

Tôi cầm những bức thư này ở tay cô, lòng tan nát và liếc mắt nhìn những chữ viết ở trên như “Em Đơra nhỏ bé muôn đời yêu quý của anh”, “Nàng tiên yêu quý của anh”. “Em yêu quý muôn đời” và những câu khác đại khái như vậy, mặt tôi đỏ như gấc và tôi cúi đầu.

Không, cảm ơn!” ông Xpenlô nói một cách lạnh lùng khi tôi làm một cử chỉ máy móc trao lại những bức thư cho ông. “Tôi không muốn lấy mất những bức thư ấy của ông... Cô Mọcxtôn, cô làm ơn nói tiếp đi”.

Con người dịu hiền này tư lự ngẫm cái thảm một lát rồi nói một cách khô khan nhưng kiểu cách như sau:

“Tôi phải thú nhận là ít lâu nay tôi ngờ vực về những điều xảy ra giữa cô Xpenlô và Đêvi Copophin. Tôi đã quan sát cô Xpenlô và Đêvi Copophin khi hai người gặp nhau lần đầu, và ấn tượng họ để lại cho tôi không phải là thú vị. Lòng người hư hỏng đến nỗi...”

“Xin cô làm ơn” ông Xpenlô ngắt lời “chỉ nói đến sự kiện”.

Cô Mọcxtôn cúi mặt xuống lắc đầu như để phản đối lại lời can thiệp không phải chỗ và nói tiếp tựa hồ như thể diện mình bị xúc phạm:

“Vì chỉ được phép nói những sự kiện, tôi sẽ trình bày sự kiện hết sức khô khan. Có lẽ cách này xem ra chấp nhận được. Thưa ông, tôi đã nói rằng ít lâu nay tôi nghi ngờ có điều gì xảy ra giữa cô Xpenlô và Đêvit Copophin. Tôi vẫn thường cố gắng tìm một bằng chứng quyết định về những điều nghi ngờ ấy, nhưng không có kết quả. Do đó, tôi chỉ còn cách thưa với cụ thân sinh cô Xpenlô (cô nhìn ông ta một cách nghiêm khắc) dù biết rằng trong những trường

hợp thế này người ta tỏ ra rất ít khi biết ơn con người đã cần mẫn thi hành nhiệm vụ”.

Ông Xpenlô hình như hết sức lo ngại thái độ lịch sự nhưng nghiêm khắc của cô Mọcxtôn và khẽ vẩy tay có vẻ thỏa hiệp để cho cô bớt nghiêm khắc. “Khi tôi ở Noocút về, sau thời gian vắng mặt vì bận dự đám cưới em tôi”- cô Mọcxtôn nói tiếp, giọng khinh khỉnh - “và khi cô Xpenlô đi thăm nhà cô bạn là cô Min về, tôi có ấn tượng rằng những cử chỉ của cô Xpenlô làm tôi phải ngờ vực hơn trước. Vì vậy, tôi theo dõi cô Xpenlô rất sát”.

Tội nghiệp nàng Đôra nhỏ bé yêu quý và dịu hiền không để ý gì đến cặp mắt của con quỷ sứ ấy!

“Tuy vậy” cô Mọcxtôn nói tiếp “mãi đến chiều qua tôi mới nắm được chứng cứ. Tôi cảm thấy cô Xpenlô nhận được quá nhiều thư của cô bạn là cô Min, nhưng vì cô Min là bạn của cô Xpenlô được cụ thân sinh hoàn toàn đồng ý (Đây lại là một cái tát khác vào mặt ông Xpenlô) cho nên tôi không có quyền can thiệp. Nếu như tôi không được phép nói đến sự thối nát tự nhiên của tôi tâm hồn con người thì ít nhất tôi có thể..., tôi có thể được phép nói đến lòng tin cậy không phải chỗ”.

Ông Xpenlô lẩm bẩm tỏ vẻ đồng tình và xin lỗi. Cô Mọcxtôn nói tiếp.

“Chiều qua, sau khi uống trà tôi nhận thấy con chó nhảy nhót cuộn tròn lăn mình và găm gừ ở khắp phòng khách, nó đùa với một đồ vật. Tôi bảo cô Xpenlô: “Cô Đôra, con chó ngậm cái gì trong miệng thế? Đó là một tờ giấy”. Cô Xpenlô liền giơ tay giữ lấy nó, thét lên một tiếng đột ngột và chạy bỏ về phía con chó. Tôi cản lại và nói: “Cô Đôra, cô cứ mặc tôi!”.

Ồ! Jip đồ chó khốn nạn, chính mày đã gây nên tất cả cơ sự này!

“Cô Xpenlô cố gắng: - Cô Mecxton nói, “lung lạc tôi bằng những cái hôn, những hộp đồ may và những đồ trang xinh xắn... Cố nhiên không có kết quả gì. Con chó thấy tôi đến gần liền rút lui xuống gầm xópha. Và tôi phải khó nhọc lắm mới có thể lấy kim và que cời than đuổi nó ra. Ngay khi nó bị đuổi ra miệng nó vẫn còn ngậm tờ giấy, và khi tôi tìm cách giằng lại tờ giấy mặc dù rất có thể bị nó cắn, nó vẫn cắn chặt tờ giấy kiên quyết đến nỗi nó để người treo lủng lẳng trên không với tờ giấy ấy. Cuối cùng, tôi đã cướp được. Sau khi đọc nó, tôi tố cáo cô Xpenlô đã giữ nhiều bức thư như thế và cuối cùng tôi bắt cô ấy đưa cho tôi cái gói hiện nay đang nằm trong tay Đêvít Copophin”.

Nói đoạn, cô im bất động xác lại nghe “cạnh” một cái và ngậm miệng lại có vẻ như một con người thà chịu bể gãy nhưng có lẽ không bao giờ chịu cúi xuống⁽¹⁾. Ông Xpenlô quay về phía tôi nói:

“Ông đã nghe cô Mecxton nói. Ông Copophin, tôi xin phép hỏi ông, ông có cần trả lời gì không ạ?”

Trước mắt tôi hiện ra hình ảnh nàng tiên nhỏ bé xinh đẹp của con tim tôi nức nở suốt đêm. Tôi nghĩ đến cảnh lúc này Đơra đang ngồi một mình hoảng hốt, khổ sở, nàng đã phải van lơn cầu khẩn cái bà có con tim cứng như đá kia xin bà ta tha thứ, nàng đã hứa cho những hộp đồ may và những đồ trang sức nhưng đều vô ích; nàng lâm vào cảnh tuyệt vọng đau đớn như thế và tất cả những điều đó chỉ vì tôi. Những ý nghĩ ấy đã tác hại rất nhiều đến cái phần thể diện ít ỏi mà tôi còn có thể giữ được. Tôi sợ rằng trong một hai phút người tôi run lẩy bẩy, mặc dầu tôi đã cố hết sức che dấu. Tôi nói:

⁽¹⁾ Nhắc bóng gió đến bài ngụ ngôn “Cây sồi và cây sậy” của La Fonten.

“Thưa ông tôi không thể nói gì, ngoài việc tôi là người duy nhất chịu trách nhiệm về tất cả. Đờa...”

“Cò Xpenlô, ông làm ơn nói như vậy cho”. Ông Xpenlô nói giọng oai vệ.”. đã bị tôi thúc dục và dằn dò”- tôi nói tiếp đành phải chấp nhận cách gọi lạnh lùng hơn “nên đã phải dấu giếm như vậy và tôi rất lấy làm tiếc”.

“Ông thực đáng trách” ông Xpenlô nói, đi đi lại lại trước lò sưởi, nhấn mạnh điều đang nói và nghiêng cả thân hình chứ không phải chỉ cúi đầu vì cà vạt và xương sống của ông rất cứng. “Ông Copophin, ông đã hành động lén lút và không đúng đắn. Khi tôi đưa một người nào vào nhà tôi, bất kỳ người ấy mới 19 tuổi, 29 tuổi hay 90 tuổi tôi cũng đưa vào với lòng tin cậy. Nếu ông ta lạm dụng lòng tin của tôi tức là ông ta đã làm một hành động nhục nhã, ông Copophin ạ!”

“Thưa ông, tôi rất biết điều đó, tôi cam đoan với ông như vậy” tôi đáp. “Nhưng từ trước đến nay tôi không bao giờ nghĩ đến điều đó, tôi thú thực, thưa ông, đó là sự thực tôi không bao giờ nghĩ đến điều đó, tôi yêu cò Xpenlô đến nỗi...”.

“Ồ! Vớ vẩn!” Ông Xpenlô nói đỏ bừng mặt “ông Copophin ơi... tôi xin ông, ở trước mặt tôi ông đừng nói ông yêu con tôi”.

“Tôi làm sao có thể bênh vực cho hành động của tôi nếu tôi không yêu cô ấy?” tôi đáp, rất khiêm tốn.

“Thế ông có thể bênh vực hành động của ông nếu anh yêu nó hay sao?” Ông Xpenlô nhắc lại, dùng phát lại trước lò sưởi. Ông Copophin, ông có nghĩ đến tuổi ông, đến tuổi con gái tôi không? Ông có nghĩ rằng phá hoại lòng tin cậy giữa con tôi và tôi là một điều nghiêm trọng như thế nào không? Ông có nghĩ đến địa vị xã hội của con gái tôi, đến những dự định mà tôi có thể tính toán để lo

cho tương lai của nó, đến những dự định về di chúc của tôi đối với nó không? Ông Copophin, ông có nghĩ đến bất kỳ điều gì không?

“Thưa ông, tôi nghĩ rất ít, tôi thú thực như vậy”, tôi đáp lại và nói với ông ta với tất cả sự kính trọng và nỗi đau buồn của tôi. “Khi tôi nói cho ông biết rằng tôi bị phá sản, thì chúng tôi đã hứa hôn với nhau”.

“Tôi lay ông” Ông Xpenlô nói, hai tay vỗ vào nhau đôm đốp giống như một người nộm hơn bao giờ hết (mặc dầu tâm trạng tôi tuyệt vọng, tôi vẫn không thể nào không nhận thấy điều đó) “ông đừng có nói chuyện hứa hôn hứa hiếc gì hết với tôi, ông Copophin ạ”.

Cô Mocxtôn nãy giờ hoàn toàn thản nhiên buông một tiếng cười ngắn đầy khinh bỉ.

“Khi tôi trình bày cho ông biết sự thay đổi về địa vị xã hội của tôi, thưa ông”, tôi nói (dùng một danh từ khác để nói đến điều mà ông rất ghét) “tình trạng đầu giếm, mà tôi không may đã xui giục cô Xpenlô giữ, đã bắt đầu từ lâu. Từ khi tôi ở trong hoàn cảnh mới, tôi đã cố gắng hết sức, đem tất cả nghị lực để cải thiện hoàn cảnh của mình. Tôi tin chắc rằng với thời gian tôi sẽ cải thiện được. Ông có cho phép tôi một thời gian dài bao lâu cũng được. Cả hai chúng tôi đều rất trẻ, thưa ông -”.

“Ông nói đúng” ông Xpenlô ngắt lời tôi trong khi gạt đầu lia lia cau mày lại, “cả hai anh chị đều rất trẻ. Tất cả những chuyện ấy đều vớ vẩn hết. Chúng ta hãy chấm dứt trò đùa vớ vẩn này. Ông hãy cầm những bức thư này và ném vào ngọn lửa. Ông hãy đưa những bức thư của cô Xpenlô cho tôi để tôi ném nó vào lửa. Và mặc dầu từ nay những quan hệ giữa chúng ta chỉ thu hẹp - như ông đã biết, vào những quan hệ tại đây, tại Pháp viện, chúng ta sẽ đồng ý với nhau là không nhắc đến quá khứ nữa. Nào, ông

Copophin, ông không phải là người không hiểu lẽ phải và đó là cách làm hợp lý nhất”.

Không - tôi nói với ông rằng tôi không thể đồng ý về quyết định này. Tôi rất tiếc phải làm thế nhưng có một điều còn cao quý hơn cả lẽ phải. Tình yêu cao quý hơn tất cả mọi chuyện tính toán khác ở trên đời và tôi yêu Đơra điên cuồng và Đơra cũng yêu tôi. Tôi không nói với ông rõ rệt như vậy; tôi cố gắng nói hết sức dịu dàng. Nhưng tôi để ông ta thấy về vấn đề này tôi rất kiên quyết. Tôi không tin rằng, tôi trở thành lỗ bịch, nhưng tôi biết rằng tôi rất kiên quyết.

“Được lắm, ông Copophin ạ, tôi sẽ tìm cách dạy bảo con tôi”

Cô Mọcxtôn buông ra một tiếng thở dài rất gợi cảm, đó không phải là một tiếng thở dài, cũng không phải một tiếng rên rỉ, nhưng ở giữa tiếng thở dài và tiếng rên rỉ. Nó biểu lộ rằng theo ý cô lẽ ra ông Xpenlô trước hết phải làm thế. Được sự ủng hộ như vậy, ông Xpenlô nói:

“Tôi phải tìm cách dạy dỗ con gái tôi. Có phải ông không chịu nhận những bức thư này không, ông Copophin?” (bởi vì tôi đã để những bức thư ấy trên bàn).

“Vâng” tôi nói với ông rằng tôi mong ông không xem hành động này là không tốt, nhưng quả thực tôi không thể nhận thư từ tay cô Mọcxtôn.

“Thế từ tay tôi thì thế nào?” Ông Xpenlô hỏi.

“Không ạ”. Tôi trả lời rất kính cẩn. “Tôi cũng không thể nhận thư từ tay ông.

“Tốt lắm” Ông Xpenlô nói.

Sau những lời ấy là một phút im lặng, và tôi tự hỏi không biết nên ở lại hay nên đi ra. Cuối cùng, tôi đã bắt đầu bước nhẹ nhàng đến cánh cửa định nói thêm rằng tôi xin rút lui để tỏ ra tôn trọng những tình cảm của ông. Bỗng ông nói với tôi, hai tay đút vào túi áo (ông chỉ còn có khả

năng làm thế) với cái vẻ mà nói chung tôi có thể gọi là thái độ ngoan đạo vênh vác.

“Ông Copophin, chắc hẳn ông cũng biết rằng tôi không phải hoàn toàn không có tài sản gì hết và con gái tôi là người thân nhất và gần nhất của tôi chứ?”

Tôi vội vàng trả lời rằng nói chung tình yêu mãnh liệt của tôi đã lôi cuốn tôi và tôi hy vọng ông không nghĩ rằng tôi là một anh đào mỏ.

“Không phải tôi muốn nói đến vấn đề theo cái nghĩa ấy đâu” - ông Xpenlô nói - “có lẽ điều đó sẽ càng tốt đối với ông và đối với tất cả chúng tôi, nếu như ông là một anh đào mỏ, ông Copophin ạ, tôi muốn nói rằng giá ông khôn ngoan hơn và ít bị ảnh hưởng bởi tất cả những trò vớ vẩn của trẻ con. Không! tôi chỉ muốn nói với ông một ý định hoàn toàn khác rằng chắc hẳn ông thừa biết tôi có ít tài sản để lại cho con tôi”.

Cố nhiên tôi vẫn nghĩ thế.

“Và ông không thể ngờ vực” - ông Xpenlô nói tiếp - “vì ông có kinh nghiệm về tất cả những việc chúng ta thấy hàng ngày ở đây ở Pháp viện về những thái độ sơ suất và thờ ơ không thể hiểu được của người ta đối với vấn đề di chúc (và trong mọi vấn đề thì có lẽ vấn đề này biểu lộ một cách lạ lùng nhất thái độ đồng bóng của con người)... cho nên chắc hẳn ông cũng thừa biết rằng những ý định của tôi đã có rồi”.

Tôi cúi đầu tỏ vẻ tán thành.

“Tôi không để cho...” Ông Xpenlô nói càng tỏ ra vẻ ngoan đạo, “lắc lư chậm rãi cái đầu trong khi vẫn lặn lội du đưa con người trên đầu ngón chân rồi trên gót chân. “Tôi không để cho những điều quyết định về con gái tôi bị huỷ bỏ bởi một chuyện ngông cuồng của tuổi trẻ đại khái như cái trò này. Đây chỉ là chuyện ngông cuồng, chuyện

vớ vẩn. ít lâu nữa nó sẽ không nặng hơn cái bong bóng xà phòng... Nhưng nếu như chuyện vớ vẩn này không được thanh toán hoàn toàn, trong một giây phút lo lắng, tôi có thể bảo vệ con gái tôi và không để cho nó chịu những hậu quả của một hành động liều lĩnh do cuộc hôn nhân đại đột gây nên. Nhưng ông Copophin ạ, tôi hy vọng rằng ông sẽ không bắt tôi giờ lại, dù chỉ trong một khắc trang giấy này của cuộc đời tôi mà tôi đã viết xong, và bắt tôi phải đảo lộn dù chỉ trong khoảnh khắc, trật tự những công việc quan trọng đã giải quyết xong từ lâu.

Ở đây, có cái vẻ im lặng nghiêm trang như một buổi chiều trong cảnh mặt trời lặn êm ả làm tôi rất cảm động. Ông rất bình thản, nhẫn nhục... công việc của ông rõ rệt rất trật tự ngăn nắp và được giải quyết đúng phương pháp... đến nỗi chỉ nhìn ông người ta đã mỉm lòng. Thậm chí tôi còn có cảm tưởng rằng nước mắt ông rung rưng vì ông cảm thấy tất cả những điều đó rất sâu sắc.

Nhưng tôi biết làm thế nào? Tôi không thể bỏ Đơra cũng như không thể bỏ con tim tôi. Khi ông tuyên bố tôi nên để một tuần để suy nghĩ về điều ông đã nói, làm sao tôi có thể nói tôi không cần đến một tuần? Tuy vậy, làm sao tôi có thể không biết rằng bao nhiêu tuần cũng không thể thay đổi một mối tình sâu sắc như mối tình của tôi?

“Trong khi chờ đợi, ông hãy hỏi ý kiến cô Trốtút hay của bất kỳ người nào có một ít kinh nghiệm về cuộc đời” - ông Xpenlô nói, lấy hai tay sửa cái cà vạt - “ông Copophin ạ, ông hãy dành một tuần để suy nghĩ”.

Tôi vâng lời và với gương mặt biểu lộ tất cả lòng chung thủy buồn rầu và tuyệt vọng mà tôi có thể biểu lộ, tôi bước ra khỏi phòng. Đôi lông mày rậm của cô Moxtôn nhìn theo tôi cho đến cánh cửa (tôi nói đôi lông mày chứ không phải cặp mắt vì đôi lông mày cô giữ một địa vị

quan trọng hơn nhiều ở trên khuôn mặt) và cô có cái vẻ giống hệt như ngày xưa cũng vào giờ ấy trong buổi sáng, trong phòng khách của chúng tôi ở Blondoxton đến nỗi tôi gần như tưởng rằng tôi vừa thất bại trong khi đọc bài và gánh nặng ám ảnh đầu óc tôi chính là quyển sách văn cũ kỹ đầy những hình khắc gỗ, hình bầu dục mà trí tưởng tượng non nớt của tôi thấy giống như những mặt kính ở cái kính đeo mắt.

Khi đến phòng làm việc, tôi lấy tay che để khỏi nhìn cụ Típphây và những người khác, và ngồi trong góc nhỏ của mình để nghĩ đến con động đất vừa đột ngột xảy đến trong đời, trong lòng đau đớn cứ nguyên rủa của Jip, tôi ở trong một tình trạng bị dẫn vật khổ sở đến nỗi tôi ngạc nhiên tại sao lại không đội mũ để chạy đến Noócút như một thằng điên. Ý nghĩ rằng họ sẽ làm nằng sợ hãi, làm nằng khóc trong khi tôi không có mặt ở đây để an ủi nằng, thực đau đớn đến nỗi nó bắt tôi, phải viết một lá thư lạ lùng cho ông Xpenlô để cầu khẩn ông đừng trừng phạt nằng về chỗ số phận của tôi đã gặp những điều bất hạnh. Tôi cầu khẩn ông hãy tha thứ cho bản tính dịu hiền của Đôra... Đừng chà đạp một bông hoa yếu ớt và mỏng mảnh và nói chung, như tôi có thể nhớ lại, tôi nói với ông như nói với một con ngáo ộp ăn thịt người, hay một con quỉ, chứ không phải với người cha của nằng. Tôi dán bức thư này lại và đặt lên bàn ông trước khi ông trở về, và khi ông bước vào qua cánh cửa hé mở của phòng giấy ông, tôi thấy ông cầm thư và đọc. Suốt cả buổi sáng hôm ấy, ông không nói với tôi một lời, nhưng trước khi ra về vào lúc buổi chiều, ông gọi tôi lại mà bảo rằng đó chỉ là vớ vẩn và ông không cần phải nói với Đôra điều gì nữa. Ông tin rằng ông là người cha rộng lượng (và sự thực là thế) và tôi có thể không cần bận tâm về nằng.

“Nếu như ông bướng bỉnh và kỳ quặc, ông Copophin ạ” ông ta nói - “ông có thể bắt tôi lại phải đưa con gái ra nước ngoài trong ít lâu; nhưng tôi có ý nghĩ rằng ông khá hơn nên tôi không tin cần phải làm thế. Tôi hy vọng rằng sau ít ngày ông sẽ phải chăng hơn. Còn về cô Moxxtôn (bởi vì trong thư tôi có nhắc tới cô) tôi trọng sự cảnh giác của cô ta và tôi biết ơn cô ấy, nhưng cô ấy đã được lệnh không được nhắc tới điều đó. Tôi chỉ mong một điều, ông Copophin ạ, rằng điều đó sẽ được quên đi. Ông chỉ phải làm một điều, ông Copophin ạ, là quên chuyện đó đi”.

Quên hết ư! Trong bức thư tôi viết cho cô Min, tôi nhắc lại lời ấy một cách cay đắng. Tôi chỉ còn một cách là quên Đóra tôi nói giọng mỉa mai đau đớn. Chỉ có thế, và chỉ có thế mà thôi. Tôi khẩn khoản yêu cầu cô Min tiếp tôi ngay chiều hôm ấy. Nếu như việc này không thể thực hiện được vì ông Min không tán thành và không cho phép thì tôi xin phép chơ cho tôi mặt lén lút ở nhà bếp chỗ có cái trục cán giấy. Tôi báo cho cô biết rằng đầu óc tôi choáng váng, và chỉ có cô mới có thể làm cho nó khỏi hóa điên. Tôi ký. “Con người điên cuồng của cô” và khi đọc lại kiệt tác ấy trước khi giao cho một người đưa thư hộ, tôi không thể nào không nhận rằng bức thư này phần nào viết theo phong cách ông Micôbơ.

Tuy vậy, tôi vẫn gửi bức thư. Bữa chiều, tôi đến nhà cô Min ở và tôi đi bách bộ ngoài đường cho tới khi người đầy tớ quý hóa của cô Min lén lút đến tìm tôi, đưa vào cửa sau đến nhà bếp. Từ lúc đó tôi có lý do để nghĩ rằng không có cái gì ở trên đời ngăn cản không cho phép tôi bước vào cửa chính hay được đưa đến phòng khách ngoài cái tính thích những hành động lãng mạn và bí mật của cô Min.

Ở trong nhà bếp tôi tha hồ ăn nói điên cuồng. Tôi có cảm tưởng rằng tôi đến đây để đóng vai một chàng lỗ bịch

và tôi hoàn toàn tin chắc rằng tôi đã làm như thế, Cô Min đã nhận được một bức thư của Đơra chữ viết nguệch ngoạc báo tin: “Chị Min ơi, đèn thăm em, em van chị, chị đến với em”. Nhưng cô Min lo ngại rằng những quyền lực ở trên sẽ không nhìn việc cô đến với cặp mắt thiện chí nên chưa đến và chúng tôi đến bị lạc trong đêm tối giữa sa mạc Xahara.

Cô Min ăn nói rất lưu loát và thích nói nhiều. Tôi không thể không nhận thấy rằng trong khi hòa lẫn những giọt nước mắt của cô với những giọt nước mắt của tôi, cô vẫn thấy trong nỗi đau khổ của chúng tôi một niềm vui sướng dễ sợ. Cô mơn trớn nó, tôi có thể nói như vậy, và tìm hết cách tận dụng nó. Cô nói một vực thăm đã xuất hiện giữa Đơra và tôi, và chỉ có tình yêu mới có thể bắt cái cầu vồng của nó. ở trong cái thế giới khắc khổ này số kiếp của tình yêu là phải chịu khổ sở; xưa nay và sau này số kiếp của tình yêu là phải chịu khổ sở; xưa nay và sau này cũng vẫn thế. Điều đó không có gì quan trọng, cô Min nói. Những con tim bị mạng nhện đóng kín cuối cùng thế nào cũng nổ tung và lúc đó tình yêu sẽ được trả thù.

Đó chỉ là một lời an ủi mong manh. Nhưng cô Min không chịu khuyến khích bằng lời hứa hẹn vô ích. Cô làm cho tôi khổ sở hơn trước nhiều và tôi cảm thấy (như tôi nói với cô với lòng cảm kích sâu sắc nhất) rằng cô là người bạn chân thành. Chúng tôi bàn nhau rằng sáng hôm sau cô sẽ đến thăm Đơra vào lúc sáng sớm và sẽ tìm cách làm nàng yên tâm bằng những cái nhìn hay những lời nói về sự tận tụy và nỗi đau khổ của tôi. Chúng tôi chia tay lòng đầy đau khổ; và tôi tin rằng cô Min cảm thấy mình sung sướng hoàn toàn.

Khi về nhà, tôi thổ lộ tâm sự với cô tôi và mặc dầu tất cả những lời khuyên nhủ của cô tôi, khi đi ngủ tôi vẫn tuyệt vọng. Khi tỉnh dậy tôi tuyệt vọng và lúc ra khỏi nhà

tôi cũng tuyệt vọng. Đó là một buổi sáng thứ bảy, và tôi đi thẳng đến Pháp viện.

Đến gần cửa phòng làm việc của chúng tôi, tôi rất ngạc nhiên khi thấy các người làm môi giới đang đứng trước cửa tán gẫu và sáu bảy người ddi lang thang đang ngắm nhìn những cánh cửa đóng kín. Tôi rào bước đi qua đám người này không hiểu tại sao và tôi vội vàng bước vào.

Các nhân viên đều có mặt nhưng không ai làm gì hết. Theo tôi, cụ Típphây lần đầu tiên trong đời đã ngồi trên cái ghế của một người khác và không treo mũ.

“Ông Copoplin ơi ! Tai nạn khủng khiếp quá!”. Cụ bảo tôi khi tôi bước vào.

“Có việc gì thế?” - tôi kêu lên.

“Ông không biết à?” Cụ Típphây và những người khác kêu lên và xúm quanh tôi.

“Không!”. Tôi nói, đưa mắt nhìn từng người một.

“Ông Xpenlô...” Cụ Típphây nói.

“Ông ta có việc gì thế?”

“Chết rồi!”

Khi một nhân viên ôm choàng lấy tôi, tôi tưởng chừng như cái phòng giấy đang lão đảo chứ không phải tôi. Người ta đem đặt tôi lên một cái ghế, cởi cà vạt và đem nước đến. Tôi không biết tình hình này kéo dài bao lâu.

“Chết ôi à?” tôi nói.

“Hôm qua ông ta ăn cơm chiều ở Luân-đôn rồi lên xe ngựa đi một mình” - cụ Típphây nói - “bởi vì ông đã cho anh xà ích đi xe trạm về trước như ông thấy đôi khi ông vẫn làm thế...”

“Thế rồi sao?”

“Xưa ngựa về không. Ngựa dừng lại trước cửa chuồng ngựa. Người đây tớ xách đèn đi ra. Trong xe không có ai hết...”

“Thế ngựa bỏ chạy à?”

“Ngựa không bỏ chạy” - cụ Típphây đáp, đeo kính lên mắt - “theo tôi hiểu ngựa không bỏ chạy mà vẫn đi bình thường như mọi ngày. Cương ngựa đã bị đứt nhưng kéo lên trên đất. Cả nhà nhón nháo lên một lát và ba người đẩy nó chạy dọc đường để tìm. Họ thấy ông nằm cách đấy một dặm.

“Cách đấy một dặm, cụ Típphây ạ”. Một nhân viên trẻ tuổi nói xen vào.

“Có thực không? tôi cho rằng anh nói có lý”. Cụ Típphây nói... “cách mạng đấy hơn một dặm, ở gần nhà thờ, nửa người nằm trên bờ tường, nửa ở trên mặt đường, mặt úp sấp. Ông ta ngã xuống vì bệnh, hay vì xuống vì cảm thấy ốm trước khi cơn bệnh nổi lên... hay ông ta đã chết hẳn khi người ta tìm được, mặc dầu điều hiển nhiên là ông ta đã hoàn toàn bất tỉnh nhân sự, không ai biết rõ điều đó... Nếu như ông ta còn thở, thì điều chắc chắn là ông ta không nói được nữa. Người ta liền đưa thầy thuốc tới ngay nhưng không làm được gì”.

Tôi không sao miêu tả được tâm trạng của mình khi nghe tin ấy. Một biến số mãnh liệt đến đột ngột như vậy lại xảy đến với một người vừa có chuyện bất hòa với tôi về một điểm nào đó... Cảnh trống trải khủng khiếp của cái gian phòng vừa mới đây ông còn ngồi, ở đây cái bàn giấy và cái ghế của ông dường như vẫn đợi ông, và tất cả những giấy tờ ông vừa viết hôm qua có vẻ như do một con ma nào viết ra, cái cảm giác khó tả tôi cảm thấy vì không sao tách ông ta khỏi nơi ấy, và cái ấn tượng dường như ông ta có thể bước vào khi cánh cửa mở ra... bầu-không khí im lặng và nghỉ ngơi trong phòng giấy và nội thích thú không sao tả xiết của các nhân viên khi kể lại tai nạn này cho tất cả những người ở ngoài suốt ngày cứ ra vào để nghe... tất cả

những điều ấy đều rất dễ hiểu đối với bất kỳ ai. Nhưng điều tôi không thể tả được đó là trong thâm tâm tôi thâm ghen với cả thân chết. Tôi cảm thấy dường như sức mạnh của thân chết sẽ xua đuổi hình ảnh của tôi ra khỏi đầu óc Đôra. Tôi cảm thấy một nỗi ghen tị không lời nào tả được với niềm đau khổ của nàng. Tôi băn khoăn khi nghĩ rằng nàng khóc với những người khác, và những người khác sẽ an ủi nàng. Tôi có cái ham muốn ích kỷ và nhỏ nhen muốn gạt tất cả mọi người - trừ tôi ra - không để cho họ đến gần nàng để tôi thành tất cả vũ trụ đối với nàng trong cái giờ phút bất hạnh nhất này.

Trong tâm trạng bối rối như vậy (tôi hy vọng không phải chỉ riêng tôi cảm thấy mà những người khác cũng đã từng cảm thấy), chiều hôm ấy, tôi đến Noócút. Tôi hỏi thăm ở ngoài cửa thì một người đầy tớ nói rằng cô Min ở nhà. Tôi cầu khẩn cô tôi viết cho cô Min một bức thư và chính tay tôi thảo bức thư ấy. Trong bức thư, tôi than tiếc về cái chết quá sớm của ông Xpenlô và tôi khóc khi viết câu này. Tôi cầu khẩn cô Min nói với Đôra (nếu Đôra còn có thể nghe cô nói) rằng ông Xpenlô đã nói với tôi rất dịu dàng và ân cần và ông không trách con gái một lời mà chỉ tỏ lòng yêu mến. Tôi biết rằng tôi đã làm điều ấy một cách ích kỷ để cho tên tôi được nhắc bên tai nàng, nhưng tôi cố gắng tin rằng đó là một hành động công bình đối với kỷ niệm của ông cụ thân sinh. Có lẽ tôi cũng tin như vậy thực.

Ngày hôm sau, cô tôi nhận được mấy câu trả lời, bên ngoài thì gửi cho cô tôi nhưng bên trong là gửi cho tôi. Đôra rất đau khổ và khi bạn của nàng hỏi nàng có gửi những lời âu yếm cho tôi không thì nàng chỉ nói và khóc: “Ba yêu quý của con! Ba tội nghiệp của con!” mà nàng không nói: “Không!” và tôi rất chú ý đến điều đó.

“Ông Joóckin, là người từ khi xảy ra biến cố này vẫn

ở Noócút, mấy hôm sau đến phòng giấy. Cụ Típphây và ông ta bàn với nhau vài phút trong cái phòng đóng kín, rồi cụ Típphây thò đầu ra ngoài cửa ra hiệu cho tôi vào.

“Ồ!” - Ông Joóckin nói “anh Copophin, tôi và cụ Típphây định xem xét bàn giấy, các ngăn kéo và các hồ sơ của người đã khuất để lấy những giấy tờ riêng của ông ta và tìm tờ di chúc. Không thấy ở đâu có chút dấu vết gì của tờ di chúc hết. Anh vui lòng giúp chúng tôi một tay”.

Tôi đang đau khổ muốn biết tin tức về tình trạng nàng Đơra của tôi (chẳng hạn biết ai là người đỡ đầu của nàng và vân vân) và điều này, là một bước đi về hướng ấy. Chúng tôi liền bắt đầu lục lọi. Ông Joóckin mở các ngăn kéo và các bàn giấy lấy tất cả các giấy tờ ra. Chúng tôi đặt các công văn ra một bên và các giấy tờ riêng ra một bên, (số này không nhiều). Chúng tôi rất trầm ngâm và mỗi khi sờ đến một con dấu, một cái bút chì, cái bấm bút chì hay một cái nhẫn hay bất kỳ cái gì làm chúng tôi nhớ đến ông Xpenlô thì chúng tôi đều nói rất khẽ.

Chúng tôi đã gói lại nhiều gói và chúng tôi tiếp tục công việc trong bầu không khí im lặng và bụi bặm, bỗng ông Joóckin bảo chúng tôi bằng cách dùng những lời mà người cộng tác viên đã quá cố của ông vẫn dùng.

“Ông Xpenlô là người rất khó mà đi chệch ra ngoài những con đường đã vạch sẵn. Anh biết ông ta là người như thế nào chứ? Tôi có cảm tưởng rằng ông không để lại di chúc gì hết”.

“Ồ! Tôi biết rằng ông ta đã viết một tờ di chúc” tôi nói.

Hai người dừng lại nhìn tôi.

“Ngay hôm tôi thấy ông lần cuối cùng, ông có tuyên bố với tôi rằng ông đã viết di chúc, và công việc của ông đã giải quyết xong từ lâu”.

Ông Joóckin và cụ Típphây đều lắc đầu.

“Một điểm không hay! Cụ Típphây nói.

“Một điểm không hay!” Ông Joóckin nói.

“Anh Copophin ơi!” - cụ Típphây nói, đặt bàn tay lên cánh tay tôi và nhắm nghiền hai mắt lại lắc đầu. “Nếu như anh ở Pháp viện cũng lâu như tôi khi anh sẽ biết rằng không có việc gì mà người ta tỏ ra bấp bênh và không đáng tin cậy cho bằng việc này”.

“Nhưng lay Chúa, chính ông ta đã nói như thế kia mà!” tôi trả lời kiên quyết.

“Tôi nói rằng vấn đề này đã giải quyết rồi!” Cụ Típphây tuyên bố. “Theo ý tôi thì: “Không có di chúc!”

Điều này theo tôi có vẻ kỳ quặc, nhưng quả thực là không có di chúc di chiếc gì hết. Thậm chí nếu nhìn những giấy tờ của ông thì biết ông không hề nghĩ đến việc viết di chúc bởi vì không hề thấy ở đây nói gì đến dự định, một bản phác thảo hay một bản ghi chú có ý định nào đó liên quan tới vấn đề di chúc. Và một điều cũng làm tôi ngạc nhiên không kém là công việc của ông hết sức lộn xộn. Người ta bảo tôi rất khó lòng biết ông mắc nợ những gì, đã trả những gì, và có những gì khi ông chết. Người ta đoán rằng đã bao năm ông không thể có một khái niệm gì rõ ràng về những chuyện ấy. Dần dần, người ta thấy rằng vì cứ lo ganh đua để giữ thể diện và lịch sự (ở Pháp viện lúc này người ta rất chú ý tới việc này) ông đã tiêu quá số tiền kiếm được (số tiền này không nhiều) và do đó, đã làm cho tài sản của ông bớt đi (nếu như số tài sản này lúc trước đã từng khá lớn, nhưng điều đó không có gì chắc chắn cả), kết quả là tài sản của ông còn lại rất ít. Người ta bán các bàn ghế ở Noócút, và cụ Típphây bảo tôi, cụ không biết tôi quan tâm đến vấn đề này như thế nào, rằng sau khi đã trả những món nợ của người đã mất, kể cả những món nợ

chưa trả được và không chắc chắn đối với cửa hàng thì số tiền mặt không lên quá một ngàn bảng.

Điều này xảy ra khoảng sáu tuần lễ sau khi ông mất. Trong suốt thời gian ấy tôi đã phải chịu đựng những đau vật và đã nhiều lần tưởng phải nghĩ đến việc chấm dứt cuộc đời. Khi cô Min kể lại cho tôi biết rằng nàng Đơra nhỏ bé của tôi tâm hồn tan nát không muốn nói gì khi người ta nhắc đến tên tôi, nàng chỉ nói: “Ba ơi! Ba yêu quý của con !” Cô Min cũng cho tôi biết rằng bà con của nàng chỉ gồm có hai người cô là hai cô gái già, chị của ông Xpenlô, không lấy chồng sống ở Pútây và trong nhiều năm trời chỉ có những quan hệ tình cờ với ông em. Không phải vì hai bên xung đột với nhau (cô Min cho tôi biết) nhưng vì được mời dự uống trà vào lễ đặt tên cho Đơra trong khi họ cho rằng họ phải được mời ăn cơm, nên hai người đã viết thư biểu lộ ý nghĩ của mình là: “Vì hạnh phúc của cả hai bên, họ không đến là hơn”. Từ đó, họ đi con đường của họ, còn ông em đi con đường của ông em.

Hai bà này lúc này rời khỏi chỗ ẩn dật và đề nghị Đơra về Pútây. Đơra bám lấy hai người, khóc và nói: “Vâng, các cô hãy mang cháu về Pútây với Juli Min và Jip” Và thế là ít lâu sau khi chôn cất ông Xpenlô, họ trở về Pútây.

Không biết làm thế nào tôi đã có thì giờ để đi loanh quanh ở Pútây, nhưng bằng cách này hay cách khác tôi đã loanh quanh ở Pútây khá nhiều lần. Cô Min, để làm đúng đắn nhiệm vụ của một người bạn, có viết một quyển nhật ký và thỉnh thoảng đến tìm tôi ở Pháp viện để đọc quyển ấy hoặc (nếu cô không có thì giờ) để cho tôi mượn. Những lời viết trong nhật ký đối với tôi là một kho tàng vô giá và dưới đây là một vài đoạn:

- Thứ hai: Đ. yêu quý của tôi tôi vẫn rất buồn rầu.

Đau đầu. Tôi đã nhắc Đ chú ý đến bộ lông mềm mại của J... Đ.đã vuốt ve nó. Những kỷ niệm sống dậy làm tâm hồn đau khổ, khóc vì buồn (phải chăng nước mắt là hạt sương của con tim?) J.M.

- Thứ ba: Đ. mệt và đau kinh. Người xanh và đẹp, (phải chăng mặt trăng cũng thế?) Đ., J. và J.M. đi xe ngựa dạo mát, J. nhìn ra cửa xe sửa người quét đường âm thầm nở một nụ cười trên đôi môi của Đ. (chuỗi đời gồm những mắt xích mong manh như thế đấy!) J.M

- Thứ tư: Đ. hơi vui. Tôi hát cho cô ta nghe bài “Chuông chiều”. Không có tác dụng an ủi, trái lại, Đ. rõ rệt cảm động. Tôi thấy cô ta sau đó khóc rưng rức trong căn phòng của mình. Tôi đọc những câu thơ về con linh dương con⁽¹⁾ Không có kết quả. Tôi cũng gợi ý về thần tiên nhẵn ở trên đài kỷ niệm⁽²⁾ (câu hỏi: tại sao lại trên đài kỷ niệm? J.M)

- Thứ năm : Đ... có tiến bộ. Đêm khá hơn. Má hơi ửng đỏ. Tôi quyết định nhắc đến Đ.C. Tôi nói một cách thận trọng trong lúc đi dạo. Đ... liền sững sốt: “Chị ơi! Chị Min yêu quý của em! Em thật là đưa con gái bất hiếu và không vâng lời”. Tôi vuốt ve để an ủi. Sau đó tôi lại miêu tả một bức chân dung tưởng tượng của Đ.C. chết vì tuyệt vọng. Đ.... lại hoảng hốt lên: “Làm thế nào? Làm thế nào bây giờ? Chị đem em đi nơi nào đi thôi!”. Rất lo lắng. Đ... ngắt đi và tôi kiếm cho cô một cốc nước trong một hiệu cà phê (một sự giống nhau thi vị. Cái biển ngoài cửa hiệu và cuộc đời con người cũng lắm mâu sắc sỡ. Than ôi! J.M)

- Thứ sáu: Một ngày lắm việc. Một người xuất hiện ở

⁽¹⁾ Câu thơ của Tô-mát Mô-rơ

⁽²⁾ Câu trong Đêm thứ mười hai của Sêcxpia (Hồi 2 cảnh 4) Viola được miêu tả “ngồi như thần tiên nhẵn ở trên đài kỷ niệm”.

nhà bếp với một cái túi xanh để khâu đế giấy đàn bà. Chị làm bếp nói không có giấy. Người kia khẩn khoản yêu cầu. Chị ta vào nhà hỏi, để anh ta đứng một mình với J... Khi chị ta quay lại người kia vẫn còn yêu cầu nữa nhưng cuối cùng đi. J... đã biến mất. Đ...lo lắng điên cuồng. Báo với cảnh sát. Hân có cái mũi to tướng và bộ giò cao như cột cầu. Tìm khắp mọi nơi không có J...Đ... khóc suốt suốt, không sao dỗ được. Lại nhắc đến con linh dương con. Kể cũng giống nhưng tìm không có kết quả. Đến chiều một thằng bé đến mũi to tướng nhưng không có bộ giò cao. Nó được đưa vào phòng khách. Nó đòi một bảng vì nó biết con chó. Không chịu nói thêm gì nữa mặc dầu người ta dồn hỏi. Đ... cho một đồng bảng, nó đưa chị làm bếp đến một ngôi nhà nhỏ. ở đấym J... đứng một mình bị buộc dưới chân bàn. Đ... sung sướng nhảy quanh J... trong khi nó ăn tối. Phấn khởi trước sự thay đổi may mắn này tôi nói đến Đ.C... khi bước lên gác Đ... lại khóc van lơn: “ô! không! không! Nghĩ đến một điều gì khác ngoài người cha tội nghiệp của em là một điều độc ác” Cô hôn J... và khóc mãi cho đến khi thiếp đi Đ.C... phải chẳng chỉ còn nhờ vào đôi cánh rộng lớn của thời gian J.M).

Cô Min và quyển nhật ký của cô là những niềm an ủi duy nhất của tôi trong thời gian ấy. Gặp cô, sau khi cô vừa đến thăm Đora, nhìn thấy cô viết chữ cái đầu của tên Đora trên tất cả trang giấy thân yêu và càng vì cô mà thêm buồn bã, đó là niềm an ủi duy nhất của tôi. Tôi có cảm tưởng mình sống trong một lâu đài bằng giấy vừa đổ sụp chỉ còn để lại mình cô Min và tôi, giữa cảnh hoang tàn. Hình như một vị phù thủy tàn nhẫn đã vạch chung quanh nàng tiên ngây thơ của con tim tôi một cái vòng huyền bí mà không có cái gì có thể giúp tôi vượt qua được trừ đôi cánh mạnh mẽ đã từng giúp bao nhiêu người vượt bao nỗi khó khăn.

Chương XXXIX

UÝCHCOPHIN VÀ HÍP

Tôi cảm thấy cô tôi bắt đầu lo lắng và thực sự về chỗ tâm trạng chán nản của tôi kéo dài nên có ý định bảo tôi về Đơvơ xem công việc ở ngôi nhà nhỏ bé ở Đơvơ nay đã cho thuê có chu đáo không và ký hợp đồng thuê nhà trong một thời gian dài hơn nữa cùng với người thuê nhà này. Janét đã làm việc giúp bà Xtrong và ngày nào tôi cũng thấy chị ở đấy. Khi rời khỏi Đơvơ, chị lưỡng lự không biết có nên dứt khoát sống theo cái nguyên tắc từ bỏ đàn ông như chị đã được giáo dục hay lấy một anh thủy thủ, nhưng chị vẫn không dám làm chuyện liễu lĩnh như vậy. Sở dĩ như vậy theo tôi không phải vì chị giữ nguyên tắc mà chỉ vì chị không yêu anh thủy thủ.

Mặc dầu phải khó khăn mới có thể rời bỏ cô Min, tôi vẫn vui lòng vâng theo ý kiến của cô tôi, vì tôi thấy đó là một dịp có thể cho tôi sống vài giờ êm ả bên cạnh ácnét. Tôi hỏi ý kiến bác sỹ quý hóa xem tôi có thể vắng mặt ba ngày không và bác sỹ muốn tôi nghỉ ngơi (ông muốn tôi nghỉ ngơi hơn nữa những nghị lực của tôi không chấp nhận điều đó), và tôi quyết định đến Đơvơ.

Còn đối với Pháp viện thì tôi không phải lo lắng gì

về công việc của tôi ở đây. Nói thực, chúng tôi bắt đầu không được các biện hộ sĩ có uy tín nhất coi trọng cho lắm và chúng tôi đang xuống rất nhanh đến một địa vị hết sức bấp bênh. Công việc dưới sự lãnh đạo của ông Joóckin tiến hành kém hơn nhiều so với thời gian trước khi ông Xpenlô đến. Và mặc dầu sự có mặt của một người mới và ăn diện như ông Xpenlô đã làm cho nó phấn chấn lên nhưng nó vẫn không được xây dựng trên một cơ sở khá vững chắc để có thể đứng vững không bị lay chuyển trước một đòn nặng là cái chết của người cầm đầu tích cực nhất. Công việc sa sút nhanh chóng. Mặc dầu có uy tín trong sở, ông Joóckin vẫn là người yếu đuối, bất lực và tiếng tăm của ông bên ngoài cũng không đủ để giúp cho công việc tiến hành tốt. Bây giờ tôi bị chuyển sang tay ông, và khi thấy ông cứ hít thuốc lá rên còn để mặc công việc ra sao thì ra, tôi bỗng thấy tiếc một ngàn bảng của tôi hơn bao giờ hết.

Nhưng đó không phải là điều tệ nhất. Ở Pháp viện nhan nhản những bọn ăn bám và bọn kiếm chác. Họ không phải là biện hộ sĩ nhưng cũng xen vào những việc thuộc phạm vi dân luật và bắt các biện hộ sĩ thực sự là những người vẫn làm những việc này phải để cho họ mượn tên, rồi sau đó họ trả một phần lợi nhuận, và số biện hộ sĩ này cũng rất đông. Vì cửa hàng này chúng tôi bây giờ phải tìm việc với bất cứ giá nào nên chúng tôi bắt liên hệ với bè lũ này và chấp nhận bọn ăn bám và bọn kiếm chác. Giấy hôn thú và giấy xác nhận di chúc là những việc tất cả chúng tôi đều tìm và kiếm được nhiều tiền nhất nên sự cạnh tranh về những việc này thực là điên cuồng. Bọn bắt cóc và cướp khách được đặt ở các lối ra vào cửa Pháp viện và được lệnh tóm ngay tất cả những ai mặc đồ tang và tất cả những cậu nào có bộ mặt e lệ để thuyết phục họ và lôi họ vào những cái phòng trong đó các nhân viên hữu quan làm việc.

Những mệnh lệnh này được tuân thủ chu đáo đến nỗi chính tôi đã hai lần bị kéo vào phòng người đối thủ chủ yếu của chúng tôi, trước khi người ta nhận ra tôi. Những sự xung đột về quyền lợi của mấy ông cướp khách này khiến cho tính tình họ càng trở nên căú kỉnh, những cuộc va chạm thật sự đã xảy ra và thậm chí Pháp viện mang tiếng xấu vì tên cướp khách chủ yếu của chúng tôi (trước đây hẳn làm nghề buôn rượu rồi sau đó làm nghề rao hàng) bị đánh tím bầm một bên mắt mấy ngày liền. Những tên rình mò này chẳng nghĩ gì đến phép lịch sự phải giúp đỡ một bà già mặc đồ đen bước xuống xe, mà chỉ lo giết bất kỳ ông biện ký, biện hộ sỹ nào bà ta muốn gặp rồi giới thiệu người của mình là người chế chân hay là người đại diện chính thức của ông ta và kéo bà ta đi (đôi khi rất vất vả) đến phòng giấy của ông này. Nhiều người đã bị tóm lòi đến tôi theo kiểu ấy. Còn về giấy hôn thú thì sự cạnh tranh đã đạt đến trình độ khốc liệt đến nỗi nếu một ông nào bên lên muốn có một tờ giấy hôn thú, thì ông ta chỉ còn cách vâng theo con người mớì mọc đầu tiên nếu không muốn trở thành duyên cớ gây nên một cuộc ẩu đả và thành cái mớì của kẻ nào khoẻ nhất. Một nhân viên của chúng tôi là một người ngoài Pháp viện vẫn cứ đội mũ ngời yên trong khi cuộc chiến đấu diễn ra khốc liệt nhất để sẵn sàng xông ra và đưa nạn nhân đến truyền thệ trước một người thay thế. Chế độ tranh giành như vậy, theo tôi biết hiện nay vẫn còn. Thật vậy, lần cuối cùng tôi đến Pháp viện, một anh chàng lực lưỡng và lịch sự mặc áo choàng trắng ở trong một hành lang kín xông ra nói thẳm vào tai tôi “Giấy hôn thú phải không?” và tôi phải khó nhọc lắm mới cản trở không để cho ông ta khoác tay kéo vào phòng một biện hộ sỹ.

Thôi hãy chấm dứt việc nói loanh quanh như vậy để nói đến Đơvơ.

Tôi thấy trong ngôi nhà của cô tôi mọi việc đều rất chu đáo, và tôi hết sức sung sướng được báo cho cô tôi biết, khi trở về, rằng người thuê nhà đã kế thừa được lối gây gỗ của cô tôi và đã tiến hành một cuộc chiến tranh thường xuyên chống lại những con lừa. Sau khi giải quyết xong vấn đề nhỏ mà tôi phải giải quyết và ngủ ở đây một tối, tôi đi chân đến Cantobori từ sáng sớm. Mùa đông đã trở về, và không khí trong trẻo mát mẻ của buổi sáng lộng gió hôm ấy cũng như khung cảnh đồng ruộng mênh mông làm cho những hy vọng của tôi sáng lên một chút.

Khi đến Cantobori tôi đi lang thang giữa những đường phố cũ kỹ, với một niềm vui lặng lẽ làm tâm trạng và tim tôi cũng nhẹ bớt nỗi buồn. Trên các phố vẫn treo những tấm biển như cũ, với những cái tên như cũ, và cũng vẫn những người như trước tiếp khách trong các cửa hàng. Tôi biết một thời gian dài đã trôi qua từ khi tôi là học sinh trong thành phố này cho nên tôi ngạc nhiên thấy tại sao thành phố lại ít thay đổi như vậy, cho đến khi tôi nghĩ lại thấy mình cũng thay đổi rất ít. Kể cũng thực kỳ lạ, ảnh hưởng êm dịu trong óc tôi là gắn liền với ácnét và đối với tôi ảnh hưởng ấy dường như tràn ngập cả cái thành phố nàang ở. Những ngọn tháp cổ kính của ngôi nhà thờ, những con cú già và những con quạ kêu trên không làm cho phong cảnh càng tịch mịch hơn là cảnh im lặng hoàn toàn, những cổng đổ nát, trước kia đầy tượng từ lâu đã đổ xuống vỡ tan tành cũng như những khách hành hương kính cẩn đã từng ngắm nhìn nó; những góc yên tĩnh với cây leo già hàng thế kỷ leo lên đến tận chóp nhà và bao phủ những bức tường đổ nát của những ngôi nhà cổ, phong cảnh nên thơ của đồng ruộng, của những vườn trái và những vườn cây. Đâu đâu... trên tất cả mọi vật... tôi cũng đều cảm thấy cái không khí êm ả ấy, cái vẻ im lặng, trầm tư và an ủi ấy.

Đến nhà ông Uýchcophin, tôi thấy ông Micôbơ đang chăm chú hí hoáy viết trong cái phòng thấp ở tầng thứ nhất trước đây Uria Híp vẫn ngồi. Ông mặc đồ đen có vẽ con nhà luật lăm và ở trong cái căn phòng nhỏ bé ấy hình dáng của ông có vẻ to béo và đồ sộ.

Ông Micôbơ rất sung sướng được gặp tôi, nhưng đồng thời cũng hơi ngượng ngùng. Ông muốn đưa tôi lên gặp Uria ngay nhưng tôi từ chối nói:

“Anh Copophin ạ, ông đáp, đối với một con người có một đầu óc tưởng tượng mạnh mẽ thì điều cản trở nghiên cứu pháp luật là nó có quá nhiều chi tiết. Ngay trong việc thư từ về nghề nghiệp”, ông Micôbơ nói liếc mắt nhìn mấy bức thư ông đang viết, đầu óc cũng không được tự do bay bổng đến những cách diễn đạt cao đẹp. Nhưng đó là một nghề rất tốt... một nghề rất tốt...”

Sau đó ông lại bảo tôi ông đã thuê ngôi nhà cũ của Uria Híp và bà Micôbơ sẽ sung sướng được tiếp tôi ở nhà của bà. Ông Micôbơ nói:

“Ngôi nhà ấy hèn kém thôi, để nhắc lại câu ông bạn Híp của tôi hay nói, nhưng rất có thể nó là một bước đưa đến những ngôi nhà ngụy nga hơn”.

Tôi hỏi ông cho đến nay ông có thấy hài lòng về cách đối xử của ông bạn Híp của ông không. Ông đứng dậy để xem thử cửa đóng chưa trước khi trả lời tôi và hạ thấp giọng, nói:

“Anh Copophin ạ, một con người loay hoay trong cảnh túng bấn về tiền tài thì phải ở địa vị bất lợi hơn so với phần lớn những người khác. Điều bất lợi này không giảm bớt đi khi áp lực đòi hỏi phải nhận tiền lương trước khi đã làm hết cái thời gian mà tiền lương đòi hỏi. Tôi chỉ có thể bảo với anh rằng ông bạn Híp của tôi đã đáp lại lời kêu gọi (và tôi không phải nhắc lại điều đó nữa) một cách có thể

làm vinh dự cho con tim và khối óc của ông”

“Tôi không ngờ anh ta lại hào phóng như vậy về mặt tiền tài cơ đấy!” tôi nói.

“Tôi xin lỗi anh” ông Micôbơ nói có vẻ lúng túng, “tôi nói đến ông bạn Híp theo kinh nghiệm của tôi”

“Tôi rất sung sướng khi biết rằng kinh nghiệm của ông lại may mắn như thế”. Tôi đáp.

“Anh rất tốt, anh Copophin ạ”. Ông Micôbơ nói, bắt đầu ngêu ngao một điệu hát.

“Ông có thường thấy ông Uýchcophin không? Tôi hỏi để chuyển sang chuyện khác.

“Không mấy khi” - ông Micôbơ nói có vẻ khinh bỉ, “ông Uýchcophin chắc hẳn là người có nhiều ý định tốt, nhưng... tóm lại ông ta cổ lỗ lắm!”

“Tôi sợ rằng ông bạn cộng tác của ông đã tìm cách làm cho ông ta như vậy!” tôi nói.

“Anh Copophin ạ, ông Micôbơ nói sau khi có vẻ lúng túng trên ghế đầu, anh cho phép tôi nói một lời nhận xét nhé! Tôi ở đây được tin cậy. Tôi giữ một trọng trách. Còn như thảo luận về một số vấn đề, ngay cả với bà Micôbơ (con người xưa nay vẫn gắn liền với nhiều bất hạnh trong đời tôi, và là một người đàn bà thông minh sáng suốt) thì tôi đã đi đến kết luận rằng điều này là không phù hợp với nhiệm vụ của tôi hiện nay. Do đó tôi xin phép lưu ý anh rằng trong mối quan hệ bạn bè giữa chúng ta (tôi hy vọng rằng những quan hệ này sẽ không bao giờ bị gián đoạn), chúng ta vạch một đường ranh giới. ở bên con đường này, ông lấy một cái thước vạch biểu hiện một con đường trên bàn giấy “là tất cả những điều trí tuệ con người nghĩ đến chỉ trừ một ngoại lệ không có gì quan trọng, và bên kia chính là cái ngoại lệ ấy. Đó là những công việc của các ông Uýchcophin và Híp với tất cả những điều gì liên

quan đến nó và những hậu quả của nó. Tôi hy vọng không làm anh bạn thời niên thiếu của tôi phật ý khi đưa ra đề nghị ấy để được trí xét đoán minh mẫn của anh bạn chuẩn y”.

Tôi nhận thấy ông Micôbơ có vẻ ngại ngùng. Nó trôi chạt ông dường như nhiệm vụ của ông hiện nay là bột bột áo quần chạt và tôi cảm thấy tôi không có quyền tỏ ra phật ý. Khi tôi nói với ông như thế, ông xem ra nhẹ cả người và bắt tay tôi. Ông nói:

“Tôi rất phục anh, anh Copophin ạ, và anh cho phép tôi xác nhận điều đó với cô Uýchcophin. Cô là một cô gái cao thượng, xinh đẹp, duyên dáng và đạo đức. Tôi lấy danh dự cam đoan như vậy. “Ông Micôbơ nói, hôn vào tay không biết bao nhiêu lần và cúi đầu hết sức lịch sự. “Tôi kính phục cô Uýchcophin Hèm!”

“Ít nhất đó cũng là một điều làm tôi vui sướng”, tôi nói.

“Anh Copophin ạ, nếu như anh không làm chúng tôi biết chắc chắn vào cái buổi chiều thú vị mà chúng tôi đã có dịp sống ở nhà anh rằng Đ...hoa là chữ yêu quý nhất của anh thì tôi sẽ quả quyết đó là chữ A”.

Cả hai chúng tôi chốc chốc lại cảm thấy một cảm giác bao trùm chúng tôi; đó là cảm giác thấy chúng tôi đang nói và đang làm những điều trước đây đã nói và đã làm ở một thời kỳ xa xăm chúng tôi cảm thấy rằng chung quanh chúng tôi đã bao thế kỷ nay vẫn có những gương mặt ấy, những vật, những trường hợp ấy và chúng tôi biết rất rõ những điều sắp phải nói dường như đột nhiên chúng tôi sực nhớ đến nó ! trong đời tôi chưa bao giờ tôi cảm thấy ấn tượng huyền bí này mãnh liệt như khi nghe ông Micôbơ nói những lời ấy.

Tôi tạm thời từ giã ông Micôbơ và nhờ ông gửi lời

hỏi thăm tất cả gia quyến. Khi chia tay ông, trong lúc ông cầm lại quần bút, ngồi xuống ghế đầu và cái đầu lại loay hoay trong cái cà vạt, kéo nó vào một vị trí thích hợp hơn để viết, tôi nhận thấy rõ ràng rằng có một điều xảy ra đã ngăn cách ông và tôi từ khi ông làm nhiệm vụ mới, một điều gì làm cho chúng tôi không gần gũi nhau như ngày trước và hoàn toàn thay đổi tính chất những quan hệ giữa chúng tôi.

Không có ai ở trong phòng khách quen thuộc và cổ kính mặc dầu căn phòng này biểu lộ rõ những dấu vết có bà Hip ở đâu đây. Tôi liếc mắt nhìn vào căn phòng vẫn còn thuộc về ácnet và tôi thấy nàng đang ngồi viết bên cạnh ngọn lửa trước bàn giấy xinh xinh của nàng đóng theo kiểu cũ.

Nàng ngược mắt lên bởi vì tôi đã làm ánh sáng bị che đi. Sung sướng làm sao tôi được làm nguyên nhân khiến cho gương mặt chăm chú của nàng bỗng sáng bừng lên và được nàng đón tiếp dịu dàng và niềm nở như vậy.

“Ồ! Ácnet! Tôi nói, khi chúng tôi ngồi cạnh nhau “Đạo này mình thực cần cậu quá”.

“Thực thế à? Lại thế rồi! Chóng thế?”

Tôi lắc đầu.

“Mình không biết điều đó xảy ra như thế nào Acnet ạ! Mình có cảm tưởng rằng mình thiếu một năng khiếu mà mình cần phải có. Cậu vẫn thường nghĩ đến mình, nghĩ đến thời thơ ấu sung sướng ngày xưa, ở đây, và mình đến đây một cách tự nhiên để nhờ cậu khuyên bảo và an ủi, đến nỗi quả thật mình nghĩ rằng đã bỏ mất cơ hội ấy”

“Năng khiếu gì thế?” Acnet hỏi vui vẻ.

“Mình không biết gọi nó là cái gì?” Tôi đáp.

“Mình tin rằng mình là một người đứng đắn và có nghị lực”.

“Mình cũng tin như thế!” Ácnét nói.

“Thế có kiên nhẫn không. ácnét?” tôi hỏi hơi lưỡng lự.

“Có!” ácnét nói cười khanh khách. “Cũng khá!”

“Ấy thế mà”, tôi nói, “mình trở nên rất khổ sở và bị dằn vặt, mình trở nên bấp bênh và lưỡng lự khi cần phải tin ở mình, đến nỗi mình hỏi rằng thế nào mình cũng thiếu... gọi là cái gì nhỉ? gọi là một chỗ dựa có được không?”

“Nếu như cậu muốn thì cậu cứ gọi như thế cũng được”, ácnét nói.

“Này nhé!” Tôi nói. “Cậu đến Luân-đôn, mình tin nghe theo cậu và tìm ngay ra con đường và mục đích của mình. Mình đến đây, và trong giây lát mình cảm thấy mình là một con người khác. Những hoàn cảnh làm mình khổ sở vẫn không thay đổi chút nào từ khi bước vào căn phòng này; nhưng trong giây phút ngắn ngủi ấy một ảnh hưởng đã bao trùm mình và thay đổi. Nó làm cho mình khá hơn nhiều! ảnh hưởng gì thế? ácnét, cậu có cái bí quyết gì thế?”

Nàng cúi đầu dăm dăm nhìn ngọn lửa.

“Bao giờ cũng là chuyện ấy thôi” tôi nói, “Cậu đừng cười nếu mình bảo cậu rằng trước đây là chuyện vợ vẫn nhưng nay là chuyện nghiêm túc. Những lo lắng của mình ngày trước là vợ vẫn, nhưng bây giờ là những lo lắng thực sự và mỗi khi mình cách xa cô em nuôi...”

Ácnét ngược mắt lên - một gương mặt của thiên thần. Nàng đưa bàn tay cho tôi bắt và tôi hôn bàn tay.

“Ácnét ạ, mỗi khi cậu không ở đây để khuyên bảo mình và tán thành ngay từ đầu, thì mình có cảm tưởng rằng mình đi bông lông và lao đầu vào mọi thứ khó khăn. Cuối cùng, khi mình đến gặp cậu (như bao giờ mình cũng làm), thế là mình đặt được yên tĩnh và hạnh phúc. Lần này mình

lại trở về nhà như một khách bộ hành mỗi mệt và cảm thấy một cảm giác nghỉ ngơi thực là hạnh phúc”.

Tôi cảm thấy rất sâu sắc điều tôi nói với nàng, nó làm tôi cảm động, chân thành đến nỗi cảm giác của tôi nghẹn lại, tôi lấy hai bàn tay che mặt, và khóc òa lên. Điều tôi viết là sự thực. Tôi không biết gì về chỗ tâm hồn tôi có những trái ngược và mâu thuẫn (điều mà nhiều người khác cũng có), về chỗ điều xảy ra lẽ ra có thể khác và tốt hơn nhiều, về chỗ đôi khi tôi buồn bã không chịu nghe theo tiếng nói của con tim. Tôi chỉ biết rằng tôi rất thành thực khi nói rằng bao giờ tôi cũng cảm thấy sự nghỉ ngơi yên tĩnh lúc có ácnet bên cạnh. Những cử chỉ trìu mến của người em gái, với đôi mắt hơn hờ, giọng nói dịu dàng và cái vẻ hiền từ nhẹ nhàng từ lâu đã làm cho ngôi nhà ở biển thành một nơi thiêng liêng đối với tôi. Lát sau, nàng đã kéo tôi ra khỏi tâm trạng yếu ớt này và tôi kể cho nàng nghe tất cả những điều xảy ra thì khi chúng tôi gặp nhau lần cuối.

“Bây giờ không cần phải nói thêm gì nữa, ácnet ạ”. Tôi nói khi đã bộc lộ hết tâm sự. “Bây giờ mình chỉ biết tin cậy vào cậu”.

“Phải là một người khác cơ”.

“Đờa à?” Tôi nói.

“Đúng thế!”

“Nhưng mình quên không nói với cậu, ácnet ạ! tôi nói hơi lúng túng. “Đờa thì rất khó... mình không muốn vì bất kỳ lý do gì nhờ cậy ở cô ấy, bởi vì cô ấy là hiện thân của sự chân thành và trong trắng... Nhưng kể ra cũng rất khó nói... mình không biết nói như thế nào... mình cam đoan với cậu như thế. Cô ấy là người nhỏ bé nhút nhát, dễ hốt hoảng, sợ hãi. Cách đây không lâu, trước khi ông cụ cô mất, mình cho rằng cũng nên cho cô ấy biết về... nhưng mình sẽ kể” tất cả cho cậu nghe nếu cậu chịu khó kiên

nhấn nghe mình kể.

“Tôi bèn kể cho ácnet nghe chuyện tôi nói đến tình cảnh khổ cực của tôi, chuyện quyển sách nấu ăn, chuyện sổ sách gia đình và tất cả những chuyện khác.

“Ồ! Trótút!” Nàng nói giọng trách móc và miệng mỉm cười. “Lại đúng là cái lối hung hăng của cậu ngày trước rồi! Cậu có thể kiên quyết bước theo con đường của cậu trên đời mà không cần phải số sàng như vậy đối với một cô gái nhút nhát, không có kinh nghiệm và yêu cậu. Tội nghiệp cho Đơra!”

Tôi chưa bao giờ nghe giọng nói nào biểu lộ tình cảm dịu dàng thân mến và rộng lượng như giọng nói của nàng trong câu trả lời này. Tôi cảm thấy dường như nàng ôm Đơra với một tình thương dịu dàng xen lẫn với sự thần phục và bằng cách săn sóc ân cần, nàng thầm trách tôi đã số sàng và vội vã làm cho con tim nhỏ bé kia hoảng hốt. Tôi có cảm tưởng như thấy Đơra với tất cả vẻ ngây thơ kiêu diễm vượt ve ácnet, cảm ơn nàng và cầu khẩn nàng chống lại tôi theo cái kiểu trẻ con của nàng và yêu tôi với tất cả tình yêu ngây thơ bé dại.

Tôi càng cảm thấy biết ơn ácnet và phục nàng vô cùng.

Tôi thấy hai người bên nhau ở trong một tương lai sáng chói, hai người bạn khéo phù hợp với nhau quá, người này làm tôn giá trị của người kia.

“Mình biết làm gì bây giờ, ácnet?” tôi hỏi nàng sau khi ngẩng nhìn ngọn lửa một lát. “Bây giờ nên làm thế nào?”

“Theo mình”, nàng nói, “thái độ đúng đắn là phải viết thư cho hai người cô. Cậu không thấy mọi chuyện giấu diếm đều không xứng đáng hay sao?”

“Phải... bởi vì cậu bảo thế”? Tôi nói.

“Mình không có đủ thẩm quyền để nhận xét về những vấn đề như thế”. ácnét nói với cái vẻ lưỡng lự khiêm tốn. Nhưng mình rõ ràng có cảm tưởng... Tóm lại mình thấy rằng nếu cậu cứ hành động bí mật lén lút thì cậu sẽ không xứng đáng với cậu”.

“Không xứng đáng với mình à?” Mình sợ cậu đánh giá mình cao quá đấy, ácnét ạ” tôi nói.

“Không xứng đáng với bản tính chân thực của cậu, nàng đáp”. Vì vậy, mình sẽ viết cho hai cô ấy. Mình sẽ kể hết sức đơn giản và rõ ràng tất cả những điều đã xảy ra; và mình xin phép họ thỉnh thoảng đến thăm Đôra ở nhà họ. Vì cậu trẻ tuổi và đang cố gắng kiếm một địa vị ở đời, mình nghĩ rằng cậu nên nói thêm rằng cậu sẵn sàng chấp nhận tất cả những điều kiện mà họ bắt cậu phải theo. Mình sẽ xin họ đừng gạt bỏ yêu cầu của cậu mà không hỏi ý kiến Đôra hay không bàn bạc với cô ấy khi họ cho là có dịp thuận tiện. Mình sẽ không viết ồn ào lắm đâu” ácnét nói giọng dịu dàng, “và cũng không đòi hỏi họ quá nhiều. Mình sẽ tin vào sự trung thành và lòng kiên nhẫn của mình... và tin vào Đôra”.

“Nhưng nếu như khi nói họ lại làm cho Đôra hoảng hốt thì sao? tôi nói. “Nếu như Đôra chỉ khóc mà không nói gì về mình cả thì sao?”

“Có thể như thế không?” ácnét hỏi, vẫn với gương mặt dịu dàng.

“Lạy chúa! Cô ấy dễ bị người ta làm hoảng sợ chẳng khác gì một con chim” tôi nói. “Điều đó có thể xảy ra. Hay nếu như hai cô Xpenlô (các bà đứng tuổi như thế đôi khi tính tình kỳ quặc lắm) không phải là những người chấp nhận những lời yêu cầu như thế?”

“Trốtút ạ” ácnét đáp và ngược đôi mắt dịu dàng nhìn vào mắt tôi “Mình sẽ nghĩ đến điều đó. Tốt hơn là chỉ nên

hỏi xem có nên làm như thế hay không, và nếu nên làm thì cứ làm”.

Tôi không còn ngờ vực gì về việc ấy nữa. Trong lòng nhẹ nhõm, mặc dầu có ý thức sâu sắc về tầm quan trọng của nhiệm vụ của mình, tôi dành cả buổi chiều vào việc viết nháp bức thư này và ácnét nhường bàn giấy của nàng cho tôi để tôi thực hiện mục đích to lớn ấy. Nhưng trước đấy tôi đi xuống cầu thang để thăm ông Uýchcophin và Uria Hip.

Tôi thấy Uria làm chủ một phòng giấy mới còn thơm mùi thạch cao dựng lên ngoài vườn. Hắn có vẻ hết sức tiện ở giữa sách và giấy tờ. Hắn tiếp tôi với những cử chỉ hèn hạ mọi ngày và nói rằng hắn không nghe ông Micôbơ báo tin tôi đến, nhưng tôi xin phép nghỉ ngơi về điều đó. Hắn tiễn tôi đến tận phòng giấy ông Uýchcophin, phòng giấy này chỉ còn là tiếng đồng vọng của phòng giấy ngày xưa (bởi vì nó đã bị tước mất nhiều tiện nghi để dành cho phòng giấy của người cộng tác viên mới) và hắn vẫn đứng trước ngọn lửa để sửa cái lưng và giơ hai bàn tay xương xẩu vuốt ve cái cằm trong khi tôi và ông Uýchcophin chào nhau.

“Anh Trốtút! anh có thể ở đây với chúng tôi trong khi anh ở Cantobori không?” Ông Uýchcophin nói với tôi nhưng không phải không liếc mắt nhìn Uria để chờ hắn đồng ý.

“Có còn chỗ cho tôi không?” tôi hỏi.

“Cậu Copophin ạ, tôi cam đoan với cậu là có. Đáng lý phải gọi là ông nhưng tôi cứ quen nói như vậy”- Uria nói, “tôi sẵn sàng nhường lại phòng cũ của cậu cho cậu và sẵn sàng ngủ chỗ khác nếu cậu thích”.

“Không! không!” - Ông Uýchcophin nói - “Tại sao ông lại bận tâm làm gì? Có phòng khác, có phòng khác”.

“Ồ! Nhưng ông biết” Uria đáp cười nhăn nhở - “tôi sẽ rất sung sướng”.

Để chấm dứt câu chuyện tôi tuyên bố tôi sẽ nhận phòng khách hay là không nhận phòng nào cả. Thế là người ta quyết định rằng tôi sẽ lấy một phòng khác, và sau khi chào hai người cộng tác và hẹn gặp mặt lúc ăn trưa, tôi lại bước lên gác.

Tôi hy vọng chỉ có ácnét ở bên cạnh. Nhưng bà Híp đã xin phép nằng đến ngòì và mang đồ đan đến phòng nằng cạnh bếp lửa, mượn có là trong lúc trời gió, như thế này phòng này có lợi cho bệnh đau khớp xương của bà hơn là phòng khách hay phòng ăn. Mặc dầu tôi có thể đặt bà ngòì trên đỉnh cao nhất của nhà thờ mặc cho gió thổi mà không ăn hận, nhưng tôi đành phải vui lòng chấp nhận một sự tất yếu và chào bà một cách thân mật.

“Cảm ơn ông, trong tình cảnh hèn kém của tôi” - bà Híp nói để cảm ơn tôi đã hỏi thăm sức khỏe của bà... nhưng sức khỏe tôi chỉ tạm tạm. Tôi cũng không có gì để khoe khoang cho lắm. Nếu tôi thấy cháu Uria đã có một địa vị khá ở đời thì tôi còn đòi hỏi gì nữa ! Ông thấy cháu Uria thế nào?”

Tôi vẫn thấy hần hèn hạ như xưa và tôi đáp tôi không thấy ông ta thay đổi gì hết.

“Ồ! Ông không thấy cháu thay đổi gì à?” Bà Híp nói.

“Thế thì tôi xin phép được nói với ông một cách hèn kém rằng tôi không đồng ý với ông. Ông không thấy cháu nó gây di sao?”

“Cũng không gây hơn mọi ngày!” tôi đáp.

“Ông không thấy thế thật à?” Bà Híp nói. “Nhưng đó là vì ông không nhìn với con mắt của một bà mẹ”.

Cái nhìn của một bà mẹ như bà là cái nhìn đặc biệt khó chịu đối với tất cả những người khác, tôi nghĩ như vậy

khi tôi gặp cái nhìn của bà, dù cho cái nhìn ấy có trù mến đến đâu đối với Uriah: và tôi tin rằng hai mẹ con họ tận tụy với nhau. Cái nhìn ấy rời khỏi tôi và chuyển sang ác nét:

“Thế cô, cô Uýchcophin, cô không thấy rằng cháu nó gầy đi và hom hem hơn trước sao?” Bà Hip hỏi.

“Không!” ác nét nói trong khi vẫn yên lặng tiếp tục công việc của mình. “Bà lo lắng nhiều quá đến ông ấy đấy thôi. Ông ấy khỏe mạnh lắm”.

Hà Hip khịt mũi dữ dội một hồi rồi lại tiếp tục đan.

Bà không thôi đan, cũng không buông tha chúng tôi một phút. Tôi đến từ sáng sớm và chúng tôi còn ba hay bốn giờ mới ăn trưa, nhưng bà ta vẫn ngồi đấy và hý hoáy đôi que đan với cái vẻ đều đều của một chiếc đồng hồ đang đổ cát xuống. Bà ngồi ở một bên bếp; tôi ngồi trước bàn giấy đối diện với bếp lửa; cách tôi một quãng ngắn, bên kia bàn là ác nét. Mỗi khi, trong khi trầm ngâm suy nghĩ viết thư, tôi ngược mắt lên, bắt gặp gương mặt tư lự của ác nét, tôi thấy gương mặt nàng sáng lên một nụ cười khuyến khích, tươi tắn, thân thiện mà riêng nàng có. Nhưng ngay lúc đó tôi có cảm giác rằng cái nhìn khó chịu của bà Hip rời khỏi tôi để hướng về ác nét rồi lại quay về phía tôi, trước khi lén lút nhìn xuống cái áo đang đan. Tôi không biết bà đan cái gì, bởi vì tôi không thành thạo về nghệ thuật này, nhưng nó trông giống một cái lưới, và trong khi làm việc chăm chú với những que đan giống như những chiếc dũa của một người Trung Quốc, dưới ánh ngọn lửa bà trông giống như một mụ phù thủy độc ác, phải phục tùng nàng tiên tươi tắn ngồi trước mặt nhưng đang chuẩn bị chốc nữa sẽ tung cái lưới của mình ra.

Vào lúc ăn trưa, bà vẫn tiếp tục theo dõi với cặp mắt luôn luôn cảnh giác như vậy. Sau bữa ăn trưa, con trai bà thay chân bà và khi chỉ còn ông Uýchcophin, hân và tôi,

hắn liếc nhìn tôi và uốn éo thân hình cho đến khi tôi khó lòng chịu được nữa. Trong phòng khách mẹ hắn lại ngồi đấy để đàn và lại theo dõi chúng tôi. Suốt thời gian ácnét hát và chơi đàn, mẹ hắn ngồi cạnh đàn dương cầm. Có một lần bà yêu cầu chơi một bản dân ca đặc biệt mà bà nói rằng cậu Uri của bà (đang ngáp dài trong một chiếc ghế bành to tướng) rất thích; và chốc chốc bà lại quay về phía hắn và bảo ácnét rằng hắn đang bị âm nhạc làm ngây ngất. Nhưng hầu như không mấy khi bà nói mà không nhắc đến cậu con (có lẽ không có lần nào không thì phải và tôi cảm thấy hiển nhiên rằng đó chính là nhiệm vụ được giao cho bà).

Tình trạng này kéo dài cho đến giờ ngủ. Thấy hai mẹ con như hai con dơi khổng lồ dương cánh che tất cả ngôi nhà và làm nó tối sầm lại bằng hình dáng xấu xí của chúng, tôi cảm thấy khó chịu đến nỗi muốn ngồi ở phòng khách mặc dầu phải nhìn cái trò đàn lát và tất cả những chuyện khác còn hơn là đi ngủ. Tôi gần như không chợp mắt. Hôm sau việc đàn lát và theo dõi lại kéo dài suốt cả ngày.

Tôi không có dịp nói mười phút với ácnét. Tôi chỉ vừa có đủ thì giờ để đưa cho nàng bức thư của tôi. Tôi đề nghị nàng đi dạo chơi với tôi một vòng nhưng bà Hip cứ rên rĩ mãi mãi rằng bà ta khó ở hơn mọi ngày nên ácnét thương hại ngồi bên cạnh để làm bạn với bà. Vào lúc hoàng hôn tôi đi dạo một mình ngẫm nghĩ xem tôi phải làm gì và tự hỏi không biết có nên giấu ácnét điều Uri đã bảo với tôi ở Luân-đôn không, bởi vì điều này bắt đầu làm cho tôi hết sức lo lắng.

Tôi chưa đi khỏi thành phố trên con đường Ramxgâyto, là nơi đi dạo chơi rất thích bỗng có người ở đằng sau gọi tôi trong bóng hoàng hôn. Cái dáng người

xương xương và cái áo khoác đã sờn rất dễ nhận. Tôi dừng lại và Uria Hip bước đến. Hắn nói:

“Cậu đi nhanh quá, chân tôi cũng khá dài, nhưng cậu bắt nó làm một việc khá vất vả”.

“Anh đi đâu”? tôi hỏi.

“Tôi đến với cậu, cậu Copophin ạ, nếu như cậu vui lòng cho phép tôi đi dạo với một người quen cũ”. Trong khi nói thế, thân hình hắn lại uốn éo, cử chỉ này có thể cho là chế nhạo cũng như thỏa hiệp, và bắt đầu đi cạnh tôi.

“Anh Uria”, tôi nói cố hết sức tỏ ra lễ độ, sau khi im lặng một lát.

“Cậu Copophin!” Uria nói.

“Nói thực với anh (chắc hẳn anh không giận), tôi đi ra để đi dạo một mình bởi vì tôi đã có khá nhiều người bên cạnh tôi rồi”!

Hắn nhìn nghiêng về phía tôi và nhãn mặt khó chịu nhất, nói:

“Cậu muốn nói mẹ tôi phải không?”

“À, phải đấy”! tôi nói.

“À, nhưng mà chúng tôi hèn kém lắm, cậu hiểu không” - hắn đáp - “và vì chúng tôi rất biết sự hèn kém của chính mình nên chúng tôi bắt buộc phải chú ý không để cho những người không hèn kém dấn vào tường. Thưa cậu, trong vấn đề ái tình tất cả mọi mưu mô đều tốt”.

Hắn giơ hai bàn tay to tướng lên cho đến khi hai bàn tay sờ lên cằm khe khẽ kỳ ở cằm và cười khúc khích và trông hắn giống một con khỉ độc ác hơn bất kỳ một người nào trên đời.

“Cậu ạ”, hắn nói, vẫn tiếp tục vuốt ve mình một cách xấu xí như vậy trong khi lắc đầu về phía tôi, “Cậu là một đối thủ hết sức nguy hiểm, cậu Copophin ạ! Xưa nay cậu vẫn là con người như thế. Cậu hiểu chứ?”

“Có phải vì tôi mà anh phải theo dõi cô Uýchcophin và không cho phép cô ta cảm thấy mình tự do ở ngay trong nhà của cô ta có phải không?” tôi hỏi.

“Ồ! Cậu Copophin, đó là những lời quá nghiêm khắc” hắn đáp lại.

“Anh muốn diễn đạt ý nghĩ của tôi bằng những chữ nào thì tùy ý anh. Anh Uria, anh biết rõ chẳng kém gì tôi cái điều tôi muốn nói”.

“Ồ, không, cậu phải nói ý kiến của mình chứ!” hắn nói “Ồ! thực đấy mà! Tôi không biết được đâu”.

“Anh tưởng rằng...” tôi nói cố gắng tỏ ra rất ôn hòa và bình thản đối với hắn “.... tôi không xem cô Uýchcophin chỉ là một cô em gái rất thân phải không?”

“Cậu Copophin ạ, cậu biết rằng tôi không bắt buộc phải trả lời câu hỏi ấy. Có thể là không, cậu hiểu chứ. Nhưng cũng có thể là có”.

Tôi không bao giờ thấy một cái gì hèn hạ và tinh ranh như đôi mắt nông choẹt không có lấy một sợi lông mày của hắn.

“Thôi được, tôi nói, nếu như vậy, vì cô Uýchcophin”.

“Nàng ácnét của tôi!” Hắn kêu lên, người uốn éo quăn quại như một thằng ốm”. Cậu làm ơn gọi nàng là ácnét cậu Copophin ạ!”.

“Vì ácnét Uýchcophin, cầu chúa phù hộ cho cô ấy!”

“Cảm ơn cậu về lời chúc ấy, cậu Copophin ạ!” hắn nói xen vào.

“... Tôi muốn nói với anh một điều mà trong những trường hợp khác tôi muốn nói cho ông Jắc Ketso⁽¹⁾ còn hơn”.

“Thưa cậu, ai thế” Uria vươn dài cổ và lấy bàn tay

⁽¹⁾ Tên một đạo phủ ở thế kỷ XVIII

che lỗ tai.

“Với tên đao phủ”. Tôi đáp, “Với con người mà tôi có thể nghĩ đến”. Tuy vậy bộ mặt của hắn đã khiến cho tôi nghĩ đến điều này một cách tự nhiên.. “Tôi đã hứa hôn với một cô gái khác, tôi hy vọng điều đó làm anh bằng lòng”.

“Cậu có thể với tôi không? Uria hỏi.

Tôi khó chịu sắp sửa khẳng định lời tuyên bố của mình theo như hắn yêu cầu bằng hắn nắm lấy tay tôi và xiết chặt.

“Ồ! Cậu Copophin”, hắn nói, “giá cậu cũng hạ cố cho tôi biết tâm sự của cậu khi tôi bộc lộ tất cả tâm sự của tôi với cậu vào tối hôm tôi đã quấy rầy cậu bằng cách ngủ trước lò sưởi phòng khách nhà cậu thì tôi đã chẳng bao giờ nghi ngờ cậu. Trong tình hình hiện tại, tôi cam đoan với cậu rằng tôi sẽ rút ngay mẹ tôi và tôi rất sung sướng được làm thế. Tôi biết rằng cậu tha thứ cho những sự đề phòng của tình yêu chứ? Cậu Copophin, rất tiếc là cậu không hạ cố bộc lộ tâm sự khi nghe những lời tâm sự của tôi! Tôi cam đoan với cậu rằng tôi đã để cho cậu có tất cả mọi dịp có thể bộc lộ. Nhưng cậu không bao giờ hạ cố đến tôi như tôi có thể mong muốn. Tôi biết rằng cậu không bao giờ yêu tôi như tôi yêu cậu...”

Suốt thời gian ấy, hắn vẫn xiết chặt tay tôi với những ngón tay ướt nhờn nhờn trong khi tôi cố gắng tìm mọi cách rút tay ra một cách lịch sự. Nhưng tôi không đạt được kết quả nào hết. Cuối cùng, hắn kéo bàn tay tôi xuống dưới ống tay của cái áo khoác màu tím sẫm và tôi gần như bắt buộc phải khoác tay hắn mà đi.

“Chúng ta quay lại chứ?” Uria nói và bắt tôi quay mặt về phía thành phố lúc này những ánh sáng đầu tiên của mảnh trăng non đang lấp lánh làm những cánh cửa kính ở xa ánh lên như bạc.

“Trước khi chúng ta bàn đến chuyện khác, anh phải biết” tôi nói, phá vỡ sự im lặng khá dài khá lâu - “rằng tôi xem ácnét Uýhcophin cao hơn anh và cách xa tất cả những khát vọng của anh cũng như mặt trăng kia”

“Nàng thật là dịu dàng! Có phải không?” Uria nói: “Đúng thế! Cậu Copophin, cậu Copophin, cậu hãy thú nhận rằng cậu không bao giờ yêu tôi như tôi yêu cậu. Ngay từ lúc đầu cậu đã thấy tôi quá hèn hạ, có phải không, chắc hẳn thế?”

“Tôi không thích người ta lải nhải đến chuyện hèn hạ”. Tôi đáp lại. “Cũng không thích nghe nói lải nhải đến tất cả những chuyện khác”.

“Đúng rồi” Uria nói, dưới ánh trăng mặt hắn trông nhợt nhạt mầu chì. “Tôi cũng biết thế lắm chứ! Nhưng cậu Copophin, cậu rất ít nghĩ đến tình trạng hèn kém rõ ràng của một người ở địa vị như tôi. Cha con tôi đều được nuôi trong một trường học tế bản, và mẹ tôi cũng được nuôi trong một thứ nhà làm phúc của Nhà nước. Từ sáng đến chiều, người ta đã dạy cho chúng tôi nhiều điều và theo tôi biết không điều gì khác quan trọng hơn là chúng tôi phải tỏ ra hèn kém đối với người này, tỏ ra hèn kém đối với người khác, phải cúi đầu ở đây, phải cúi chào ở đó... phải luôn luôn nhớ địa vị của mình và phải hạ mình trước những người trên. Và số người trên đông vô kể. Nhờ tỏ ra hèn kém, cha tôi đã được một huy chương giảng tập viên. Tôi cũng thế. Nhờ tỏ ra hèn kém cha tôi đã được làm một người coi sóc trong nhà thờ. Trong cái giới lịch sự cha tôi được tiếng là một người có giáo dục cho nên người ta quyết định cho cha tôi vào giới này. Uria, hãy tỏ ra hèn kém!” cha tôi bảo tôi - “và con sẽ sống được!” Đó là điều người ta luôn nhắc cha con tôi ở trường học, đó là điều thích hợp nhất. Cha tôi bảo tôi “hãy tỏ ra hèn kém và con

sẽ thành đạt!” và quả thực kết quả cũng không tồi!”

Lần đầu tiên tôi biết rằng cái lối giả vờ tỏ ra hèn kém rất dễ ghét như thế có lẽ bắt nguồn từ gia đình của Híp. Tôi đã thấy kết quả nhưng chưa bao giờ nghĩ đến nguyên nhân.

“Khi còn là một đứa trẻ nhỏ”, Uria nói, “tôi đã được hiểu sự hèn kém là có ích như thế nào và tôi thiên về mặt ấy. Tôi ngâm đắng nuốt cay một cách ngon lành. Về mặt học vấn tôi đã dừng lại ở một trình độ hèn kém và tôi tự nghĩ: “Hãy giữ vững!”. Khi cậu đề nghị dạy tiếng La-tinh cho tôi, tôi không nghe theo. Cha tôi bảo tôi: “Người ta rất thích ngồi trên đầu mình, mình chớ có ngoi lên”, cậu Copophin ạ, hiện nay tôi vẫn rất hèn kém, nhưng tôi có được một ít quyền lực”.

Và trong khi nói như vậy, nhìn mặt hần ở dưới ánh trăng, tôi biết hần kiên quyết sử dụng quyền lực để bù đắp lại sự khó nhọc. Tôi chưa bao giờ ngờ vực về tâm địa thấp hèn, về sự tinh ranh quỷ quyệt của hần, nhưng lần này là lần đầu tiên tôi hiểu cuộc sống bị đè nén từ nhỏ và trong một thời gian dài đã làm cho hần có một đầu óc hèn hạ, nghiệt ngã và hần học như thế nào.

Trong khi bộc lộ, lai lịch của hần, hần có vẻ thích thú đến nỗi rút bàn tay lên để có thể xoa xoa lên cằm. Một khi cánh tay tôi được thoát nợ, tôi kiên quyết giữ mãi như vậy, và chúng tôi bước về nhà, đi bên cạnh nhau, chỉ nói rất ít.

Không biết có phải tâm trạng hần phấn chấn lên do chỗ tôi bộc lộ tâm sự với hần, hay do chỗ hần vừa nhìn lại quá khứ hay không; nhưng có một điều gì làm cho hần đặc chí. Vào bữa ăn chiều, hần nói nhiều hơn mọi ngày, hần hỏi mẹ hần (từ khi chúng tôi trở về nhà bà ta không phải lo theo dõi tôi nữa) xem có phải hần lớn tuổi nên không thể

cứ độc thân mãi hay không và hần nhìn ácnét một cái nhìn làm tôi sẵn sàng vất bỏ tất cả để được phép quật ngã hần.

Khi chỉ còn ba người đàn ông chúng tôi sau bữa ăn chiều, hần lại càng có vẻ liêu lĩnh hơn. Hần uống rất ít rượu hay không uống gì hết, và tôi cho rằng sở dĩ hần làm như vậy, chỉ vì hần ngao nghê vì sự đắc thắng. Tâm trạng này, có lẽ bị kích thích lo chỗ hần muốn khoe khoang điều đó trước mặt tôi.

Hôm trước tôi đã thấy hần tìm cách lôi cuốn ông Uýchcophin uống rượu; và nhìn cái nhìn của ácnét hướng về phía tôi khi nàng bước ra, tôi chỉ uống một cốc rượu rồi đề nghị chúng tôi đi theo nàng. Tôi hôm nay tôi cũng muốn làm như thế, nhưng Uria tinh khôn hơn tôi:

“Thưa ông, chúng tôi chẳng mấy khi gặp vị khách hiện nay” hần nói với ông Uýchcophin đang ngồi ở đầu bàn thành một bức tranh đối lập với hần và tôi đề nghị chúng ta hãy chúc mừng ông khách bằng cách uống thêm một hai cốc rượu, nếu như cậu không phản đối. Cậu Copophin, xin chúc cậu có sức khỏe và hạnh phúc”.

Tôi đành phải làm ra vẻ nắm lấy bàn tay hần chìa qua bàn cho tôi bắt, và với những cảm xúc khác hần, tôi nắm bàn tay con người đã gãy gục, là người cộng tác của hần.

“Nào ông bạn cộng tác”, Uria nói, “nếu như tôi được phép... chắc ông đề nghị uống một cốc rượu khác chúc mừng một điều gì làm cậu Copophin thích thú”.

Tôi không kể chuyện ông Uýchcophin đề nghị uống rượu chúc sức khỏe của cô tôi, rồi của ông Đích, rồi của Pháp viện, của Uria, và cứ mỗi lần như vậy ông uống hai cốc. Tôi không muốn nhắc đến việc ông nhận rõ sự bất lực của mình và cố gắng tuyệt vọng chống lại tình trạng này, tôi không nhắc đến cuộc đấu tranh trong người ông giữa

tình trạng xấu hổ trước cách ăn nói của Uria với ý muốn làm vừa lòng hắn: đến cái vẻ thích thú lộ liễu của Uria đang hành hạ, dần vật ông và đẩy ông ra trước chúng tôi. Nhìn cảnh tượng ấy tôi rất đau lòng và bàn tay của tôi tức tối không muốn viết. Cuối cùng Uria nói:

“Nào ông bạn cộng tác. Tôi xin đề nghị uống chúc mừng sức khỏe một người khác và tôi hèn hạ yêu cầu uống những cốc lớn bởi vì tôi muốn nói đến người đàn bà kỳ diệu nhất trên đời”.

Người cha của ácnet cầm trong tay cái cốc không. Tôi thấy ông ta đặt cốc xuống bàn nhìn bức chân dung giống hệt như nàng, sờ tay lên trán, và ngả người ra phía sau, trên ghế bành, Uria nói tiếp:

“Tôi là một người rất hèn kém, không thể đề nghị chúc sức khỏe của nàng, nhưng tôi cảm phục, ... tôi tôn thờ nàng”.

Tôi có cảm tưởng rằng mọi đau khổ về thể xác mà người cha của ácnet đã chịu đựng đều không thể nào kinh khủng cho bằng nỗi đau đớn về tinh thần mà ông đang chịu đựng, trong khi lấy hai tay ôm lấy đầu.

“Ácnet” Uria nói, có lẽ vì hắn không nhìn ông Uýchcophin, hay vì hắn không hiểu bản chất của cử chỉ của hắn, “tôi dám nói vậy, ácnet Uýchcophin là người đàn bà tuyệt diệu nhất. Tôi có được phép nói một cách cởi mở ở giữa những người bạn hay không? Làm cha nàng là một vinh dự lớn. Nhưng làm chồng nàng...”

Ước gì tôi không bao giờ phải nghe lại một tiếng kêu như tiếng người cha ácnet kêu lên khi ông đứng lên rời khỏi bàn!

“Có việc gì thế?” Uria Hip hỏi, mặt tái như gà cắt tiết -

“Ông Uýchcophin, dẫu sao ông cũng không hóa điên

chứ? Nếu tôi nói rằng tôi có tham vọng biến cô ácnet của ông thành nàng ácnet của tôi thì tôi cũng có quyền như bất kỳ ai. Tôi lại có quyền hơn bất kỳ ai hết!”

Tôi giờ tay ôm lấy người ông Uýchcophin, cầu xin ông nhân danh tất cả những cái gì tôi nghĩ đến, nhất là nhân danh tình yêu của ông đối với ácnet, xin ông hãy bình tâm một ít. Nhưng trong lúc này, ông như hóa điên hóa dại, bứt tóc bứt tai, lấy tay đập vào đầu, tìm cách ấy tôi ra và vùng ra khỏi cánh tay tôi... không một lời, không nhìn ai, vùng vẫy sờ soạng không biết cái gì, gương mặt nhón nhác và hoảng hốt... Cảnh tượng thực kinh khủng.

Tôi van xin ông một cách lộn xộn nhưng hết sức tha thiết hãy trấn tĩnh lại và nghe tôi. Tôi cầu khẩn xin ông hãy nghĩ đến ácnet, xin ông nghĩ đến tôi khi nghĩ đến nàng, xin ông nhớ ácnet và tôi đã lớn lên bên nhau như thế nào, tôi đã tôn kính và yêu quý nàng như thế nào, nàng là niềm tự hào và niềm vui của ông như thế nào. Tôi cố gắng làm ông nhớ ácnet dưới bất kỳ hình dáng nào. Thậm chí tôi trách ông không có đủ cương quyết để cho con gái khỏi phải nhìn một cảnh tượng như thế. Có thể tôi đã gây được một ảnh hưởng nào đó hay có lẽ cơn hoảng hốt của ông dịu dần đi nhưng dần dần ông ít dẫy dựa hơn và ngẩng đầu nhìn tôi... lúc đầu thì nhón nhác nhưng sau ông nhận ra tôi. Cuối cùng ông nói:

“Anh Copophin ơi, tôi biết, tôi biết đứa con yêu quý của tôi và anh... nhưng anh hãy nhìn cái thằng kia!”

Ông chỉ Uria mặt tái nhợt và dễ sợ ở trong một góc. Rõ ràng hắn đã trù tính quá sai và đang ngạc nhiên, ông Uýchcophin nói:

“Anh hãy nhìn tên đao phủ của tôi. Vì nó, tôi đã dần dần mất hết tên tuổi, danh tiếng, nghỉ ngơi, yên tĩnh, nhà cửa và gia đình”.

“Tôi đã giữ cho ông có được danh tiếng, tên tuổi, yên tĩnh và nghỉ ngơi, giữ cả nhà cửa và gia đình cho ông nữa” Uria nói với vẻ mặt cúi kính vội vã, thất bại của một người đang tìm cách dàn xếp. “Ông Uýchcophin ạ, ông đừng có ngốc nữa. Nếu như tôi đã đi hơi quá xa, vượt quá điều ông có thể đoán trước thì tôi vẫn có thể bước lùi lại chứ sao? Điều đó có hại gì?”

Tôi đã tìm một động cơ duy nhất ở tất cả mọi người” ông Uýchcophin nói - “và tưởng rằng tôi đã ràng buộc hẳn với tôi vì lý do quyền lợi. Nhưng anh xem, hẳn như thế nào... ồ, anh xem hẳn như thế nào...”

“Anh Copophin ạ, nếu như anh, có thể làm, anh nên làm cho ông ấy im lặng thì hơn” Uria kêu lên, giơ ngón tay trở dài chỉ về phía tôi. “Ông ta sẽ nói một điều... lần thần đấy! Một điều mà sau đó ông ta sẽ hối tiếc đã nói ra và anh cũng sẽ hối tiếc đã nghe thấy!”

“Tôi sẽ nói bất kỳ điều gì!” Ông Uýchcophin kêu lên tuyệt vọng. “Nếu như tôi bị anh hành hạ tại sao tôi lại không bị mọi người hành hạ?”

“Cẩn thận đấy, tôi nói cho ông biết!” Uria nói, vẫn tiếp tục đe dọa tôi. “Nếu anh không bịt miệng ông ta lại thì anh không phải là bạn ông ta đâu!... Ông Uýchcophin, tại sao ông lại không ở dưới quyền mọi người? Bởi vì ông có cô gái... tôi và ông biết một việc có phải không nào? Đừng có quấy rầy con chó đang ngủ! Ai muốn thức nó dậy? Tôi không làm ông không thấy rằng tôi đã tỏ ra hết sức hèn kém hay sao? Tôi đã bảo ông rằng tôi rất lấy làm tiếc nếu tôi đã đi quá xa kia mà! ông còn đòi gì nữa?”

“Ồ ! Anh Trốtút, anh Trốtút ơ!” Ông Uýchcophin kêu lên vừa nói vừa vịn tay. “Từ ngày tôi thấy anh lần đầu tiên trong ngôi nhà này cho đến nay, tôi đã kém đi nhiều lắm! Lúc ấy tôi đang ở trên con đường dốc, nhưng từ dạo

ấy đến nay tôi đã đi qua một con đường kinh khủng quá! Vì yếu đuối và thờ ơ, tôi đã đi đến chỗ chết. Tôi đã quá thờ ơ chỉ nghĩ đến kỷ niệm, muốn quên hết cả. Nỗi đau khổ mà tôi cảm thấy về cái chết của mẹ cháu đã trở thành một căn bệnh; tình yêu tự nhiên của tôi đối với con gái đã trở thành một căn bệnh. Tôi đã khiến cho mọi vật tôi chạm đến đều lây bệnh. Tôi đã gây nên điều bất hạnh cho con người mà tôi yêu tha thiết, tôi biết thế... và anh cũn biết thế! Tôi tưởng đâu rằng tôi có thể yêu chân thành một người duy nhất trên đời và không yêu ai nữa; tôi tưởng đâu rằng tôi có thể khóc than chân thành một người duy nhất trên đời đã quá cố và không đếm xỉa gì đến những nỗi đau buồn của tất cả những ai khóc than. Và thế là bài học của đời tôi đã thành đau đớn. Như vậy, tôi đã phá hoại con tim yêu đuối và hèn nhát của mình, và nó đã phá hoại tôi. Tôi đã hèn hạ trong nỗi đau buồn, hèn hạ trong tình thương, hèn hạ vì một cách khốn nạn để trốn tránh tình trạng đen tối nhất của cả hai tình cảm ấy. Anh hãy nhìn xem tôi bị suy sụp thế nào, và hãy căm ghét tôi đi, trốn tránh tôi đi”.

Ông ta buông người rơi phịch xuống ghế và khóc thút thít. Sự kích thích vừa làm ông ta bùng lên nay đã biến mất. Uria bước ra khỏi cái góc của hắn.

“Tôi không biết trong tình trạng đờ đẫn tôi đã làm những gì” ông Uýchcophin nói giơ hai tay về phía trước dường như muốn cầu khẩn tôi đừng kết án ông. Hắn biết rõ hơn (ông muốn nói “Uria Hip” vì hắn bao giờ cũng ở cạnh tôi, thì thâm bên tai tôi. Anh thấy tôi mang hắn như đeo một tảng đá ở cổ. Anh thấy hắn trong nhà tôi. Anh thấy hắn trong công việc tôi. Anh vừa nghe hắn nói đầy thôi. Tôi còn cần phải nói gì nữa?”

“Ông không cần phải nói nhiều như thế, không cần phải nói một nửa như thế, không cần phải nói một nửa như

thế, không cần phải nói gì hết” Uria nói, giọng vừa thách thức vừa xu nịnh. “Giá ông không uống rượu thì ông sẽ không bức bối đến thế. Ngày mai ông sẽ thấy rõ hơn. Nếu tôi đã nói quá nhiều hay đi quá ý nghĩ của ông thì đã can gì chưa? Tôi không nhấn mạnh cơ mà!”

Cánh cửa mở ra và ácnét lặng lẽ bước vào, gương mặt không có hột máu, giơ hai tay bá lấy cổ cha và nói giọng kiên quyết:

“Ba ạ, ba đang mệt, Ba lại đây với con!”

Ông ta gục đầu lên vai con gái dường như bị nổi nhục nhã nặng nề đè lên người và cùng nàng bước ra khỏi phòng. Cái nhìn của ácnét chỉ gặp cặp mắt tôi trong giây lát nhưng điều đó cũng đủ: Tôi hiểu rằng đã biết chuyện gì xảy ra. Uria nói:

“Cậu Copophin ạ, tôi không ngờ thấy ông ta tức tối như vậy. Nhưng không can gì hết. Mai tôi sẽ hoà giải với ông ta. Điều này chỉ có lợi cho ông ta. Tôi đang lo lắng một cách hèn kém đến lợi ích của ông ta.

Tôi không đáp lại và lên gác vào cái căn phòng yên lặng ở đây ácnét trước kia vẫn thường ngồi cạnh tôi trong khi tôi đọc sách. Cho đến khuya, không ai đến gần tôi. Tôi cầm một quyển sách và thử đọc. Tôi nghe đồng hồ đánh mười giờ và vẫn đọc nhưng không biết mình đọc những gì. Bỗng ácnét chạm vào vai tôi:

“Trótút, ngày mai cậu ra đi từ sáng sớm. Thôi, chúng ta từ biệt nhau bây giờ đi”.

Nàng đã khóc nhưng gương mặt lúc bấy giờ thật yên tĩnh và xinh đẹp.

“Cầu chúa phù hộ cậu!” Nàng nói, và giơ tay cho tôi bắt.

“ácnét yêu quý”, tôi đáp, “mình biết cậu bảo mình đừng nói đến điều xảy ra tối nay... nhưng không phải làm

gì sao?”

“Phải tin cậy ở Chúa!” Nàng đáp.

“Mình có thể làm được gì không? Mình là người đến đây với cậu với những nỗi đau buồn nhỏ nhất.

“Nhưng cậu đã làm cho những nỗi buồn của mình nhẹ đi nhiều”. Nàng đáp. “Không phải làm gì cả Trốtút ă”!

“Ácnét! tôi nói. “Mình là một người thiếu tất cả những đức tính mà cậu có rất dồi dào (lòng tốt, nghị lực và tất cả những đức tính cao quý nhất). Không biết mình có liều lĩnh quá không khi mình ngờ vực về cậu và khuyên cậu, nhưng cậu biết rằng mình yêu cậu như thế nào và chịu ơn cậu như thế nào!. Cậu sẽ không hy sinh mình để vâng theo một tình cảm sai lệch về nhiệm vụ chứ. ácnét”?

Trong một lát nàng có vẻ cảm động hơn bao giờ hết. Nàng rút tay ra khỏi tay tôi và bước lùi một bước.

“Ácnét, cậu hãy nói với mình rằng cậu không nghĩ như thế! Cậu là người thân thiết với mình hơn là chị em ruột. Cậu hãy nghĩ đến một con tim về già như con tim của cậu và một tình yêu như tình yêu của cậu”.

Ôi! Mỗi mỗi sau này tôi còn thấy gương mặt ấy xuất hiện trước mắt tôi với cái vẻ thoáng qua, không ngạc nhiên, không trách móc cũng không hối tiếc! Ôi! Mỗi về sau tôi còn thấy gương mặt ấy dịu lại nở một nụ cười đáng yêu và bảo tôi rằng nàng không lo sợ gì về mình hết và tôi không cần phải lo lắng gì cho nàng, đoạn nàng từ biệt, gọi tôi là “Anh” và biến mất.

Sáng hôm sau, khi tôi ngồi trên xe ngựa trước cửa quán trọ thì trời hãy còn tối. ánh sáng ban ngày vừa bắt đầu le lói. Khi chúng tôi sắp sửa ra đi và trong khi tôi còn nghĩ đến ácnét, tôi bỗng nhìn thấy cái đầu của Uria đang hiện ra bên cạnh xe ngựa trong ánh sáng mập mờ giữa ngày và đêm.

“Cậu Copophin!” Hấn nói giọng thì thầm nghe ồ ồ trong khi búi lấy thanh sắt ở mái xe “tôi nghĩ rằng trước lúc ra đi cậu sẽ sung sướng khi biết tin rằng chúng tôi đã hòa giải với nhau. Tôi đã vào buồng ông ta và tất cả đã được thu xếp ổn thoả. Đó là vì dù hèn kém tôi cũng có ích cho ông ta như cậu thấy đâu. Và khi nào ông ta không quá chén thì ông ta cũng hiểu lợi ích của mình. Cậu Copophin ạ, dẫu sao đó cũng là một người thực dễ chịu!”

Tôi bắt buộc phải nói với hấn rằng tôi sung sướng biết Uria đã xin lỗi.

“Ồ! Cố nhiên! Uria nói. Khi người ta hèn kém, cậu hiểu không, thì việc xin lỗi có quan trọng gì đâu? Dễ lắm!”

“Này!” Hấn nói thêm với một cử chỉ gân gặt “Cậu Copophin có khi nào cậu hái một quả lê trước khi nó chín hay không?”

“Tôi cho rằng có lần tôi đã làm như thế” tôi đáp.

“Thế thì tôi hôm qua tôi cũng đã làm như thế” Uria đáp, “Nhưng quả lê còn có thì giờ chín. Chỉ cần người ta chăm sóc. Tôi có thể chờ”.

Sau khi gửi lời chào rồi rít, hấn bước xuống đứng vào lúc anh xà ích leo lên chỗ ngồi. Theo như tôi biết, hấn đang ăn một cái gì để chống lại cái lạnh của buổi sáng; miệng hấn nhai nhóp nhép dường như quả lê đã chín rồi và hấn đang liếm môi chùn chụt.

Chương XL

CON NGƯỜI LANG THANG

Tối hôm ấy ở đường Bockinham chúng tôi nói chuyện rất nghiêm túc về những biến cố gia đình mà tôi đã kể chi tiết ở chương trước. Cô tôi rất quan tâm đến điều ấy và sau đó cô tôi khoanh tay đi đi lại lại trong phòng suốt hơn hai tiếng đồng hồ. Mỗi khi đặc biệt xúc động nào cô tôi cũng thực hiện một kỳ công về đi bộ như thế về tình trạng cảm động nhiều hay ít bao giờ cũng có thể đo theo thời gian đi bộ. Lần này cô tôi cảm động đến nỗi cô thấy cần phải mở cửa phòng ngủ đi đi lại lại suốt hai căn phòng từ đầu tường này tới đầu tường kia. Trong khi ông Đích và tôi vẫn ngồi yên lặng bên ngọn lửa, cô cứ đi đi lại lại trên con đường này với một tốc độ không thấy đổi như quả lắc của chiếc đồng hồ.

Khi ông Đích đã đi ngủ và chỉ còn lại cô tôi và tôi, tôi ngồi viết bức thư cho hai cô gái già. Lúc ấy cô tôi đi đã mệt, ngồi xuống cạnh ngọn lửa gấu áo vén lên như mọi ngày. Nhưng cô không ngồi theo kiểu mọi ngày tay cầm cái cốc rượu đặt trên đầu gối mà để nó nằm yên trên lò sưởi, chống khuỷu tay trái lên cạnh tay phải và đặt cằm lên bàn tay trái, cô nhìn tay trái lên vẻ đăm chiêu. Mỗi lần tôi

ngước mắt rời khỏi trang giấy, tôi lại bắt gặp mắt cô của tôi.

“Cô rất thương cháu, cháu ạ”. Cô tôi khẽ gật đầu để khẳng định điều đó. “Nhưng cô lo lắng và buồn”.

Tôi bận bịu quá không để ý rằng cô đi ngủ nhưng vẫn để cốc rượu buổi tối - như cô vẫn nói - ở trên lò sưởi không hề đụng đến. Khi tôi gõ cửa phòng để báo cho cô biết điều phát hiện của mình, cô bước đến cửa phòng với cái vẻ còn trù mến hơn mọi ngày và chỉ nói: “Trốt ả, tối nay cô không có bụng dạ nào mà uống!” - đoạn lắc đầu quay vào phòng.

Sáng hôm sau, cô tôi đọc bức thư tôi gửi cho hai cô gái già và tán thành. Tôi đem bức thư gửi bưu điện và chỉ còn cách cố hết sức kiên nhẫn đợi thư trả lời. Tôi vẫn ở trong tình trạng chờ đợi như vậy trong gần một tuần lễ, và một buổi chiều tuyết xuống, tôi rời khỏi nhà bác sĩ đi bộ về nhà.

Ngày hôm ấy gió lạnh và ngon gió Đông Bắc lạnh buốt đã thổi về ít lâu. Khi đêm đến thì gió cũng hết và tuyết rơi. Tôi còn nhớ tuyết rơi dày và liên tiếp, những bông tuyết lớn rơi xuống làm thành một lớp tuyết dày đặc. Tiếng bánh xe và tiếng chân bước nhẹ đi, tựa hồ như đường sá phủ một lớp lông chim cũng dày như vậy.

Lối đi ngắn nhất về đến nhà (dĩ nhiên trong một buổi chiều như chiều hôm ấy tôi theo lối đi ngắn nhất) chạy qua con đường Xanh Maotanh. Ngôi nhà thờ căn cứ vào đó người ta đặt tên con đường này lúc bấy giờ chật chội hơn bây giờ bởi vì trước mặt nó không có một chỗ trống nào và con đường đi quanh co về phía Xtrandrø.

Trong khi đi qua trước những bậc thềm của ngôi nhà thờ, tôi gặp một gương mặt đàn bà ở góc phố. Bộ mặt ấy nhìn tôi rồi đi qua một con đường hẹp và biến mất. Tôi nhớ

mang máng đã thấy nó ở đâu đấy, nhưng không còn nhớ ở nơi nào. Nó gợi cho tôi một kỷ niệm nào đó, đã từng làm tim tôi đau nhói nhưng tôi đang nghĩ đến một điều khác khi nó xuất hiện trước mặt tôi nên không nhớ được.

Trên bậc thềm nhà thờ có một người đang cúi xuống, đặt một vật nặng lên lớp tuyết trơn để sửa nó lại cho ngay ngắn. Ngay cùng một lúc tôi thấy mặt người đàn bà và mặt người ấy. Có lẽ tôi đã không dừng lại mặc dầu tôi ngạc nhiên, nhưng dẫu sao tôi vừa đi thì người ấy đứng dậy quay lại và chạy về phía tôi. Trước mặt tôi là ông Pécgôti.

Thế là tôi nhớ ngay ra người đàn bà kia là ai. Đó là Mácta, người mà Emili đã cho tiền đêm xưa ở trong nhà bếp... Mácta Enden, người mà theo lời của Ham, dù có cho ông Pécgôti tất cả các kho tàng chôn vùi dưới đáy biển, ông cũng không muốn cho phép gập cô cháu gái.

Chúng tôi bắt tay niềm nở. Lúc đầu cả hai đều không nói được một lời. Ông nói, nắm chắc tay tôi:

“Cậu Đêvi, được gặp cậu tìm tôi nó phần chần nèn. May mắn quá! May mắn quá!” May mắn quá!”

“Thực là may mắn ông bạn yêu quý!” Tôi nói.

“Cậu ạ, hôm nay tôi đã định đến hỏi thăm cậu nhưng biết rằng cô cậu ở với cậu... Bởi vì tôi đã đến đấy... đường Yacmao: Tôi sợ đến quá muộn. Ngày mai tôi sẽ nài đến nức sáng sớm cậu ạ, trước khi ra đi”.

“Lại đi nữa à?” Tôi hỏi.

“Phải!” Ông đáp và gật đầu có vẻ kiên nhẫn. “Mai tôi nài đi”.

“Bây giờ ông định đi đâu”? Tôi hỏi.

“À! Ông lúc lắc đầu để cho tuyết bám trên cái đầu tóc dài rơi xuống “Tôi đi đâu đấy tìm chỗ ngủ”.

Lúc bấy giờ, gần như đối diện với chỗ chúng tôi đứng có một cánh cửa bên dẫn cái sân chuồng ngựa của

quán trọ “Chữ thập vàng” (tôi vẫn còn nhớ quán trọ này vì nó gắn liền với biến cố liên quan tới điều bất hạnh của tôi)⁽¹⁾. Tôi chỉ cho ông ta thấy cái cửa và chúng tôi khoác tay nhau bước qua đường. Hai hay ba hiệu cà phê nhìn ra cái sân ấy. Tôi nhìn vào một cửa hiệu thấy nó vắng tanh và lửa cháy rừng rực, bèn kéo ông vào.

Nhìn ông dưới ánh lửa, tôi thấy không những tóc ông dài ra và rồi bù và mặt cũng bị ánh nắng mặt trời làm đen sạm. Tóc ông bạc hơn, những nếp nhăn trên mặt và trán hẳn sâu hơn và người ta thấy rõ ông đã đi vất vả trong tất cả các thời tiết khác nhau. Nhưng trông ông vẫn rất khỏe như một con người được nâng đỡ bởi một ý định kiên quyết không có gì làm mỏi mệt được. Ông râu tuyết trên mũi và trên quần áo, lau tuyết trên mặt trong khi thâm tâm tôi có những nhận xét như vậy. Ông ngồi bên một cái bàn nước mặt tôi, quay lưng ra cánh cửa chúng tôi vừa bước vào và một lần nữa lại giơ bàn tay sần sùi thân mật xiết chặt tay tôi. Ông nói:

“Cậu Đêvi ạ! Tôi sẽ kể cho cậu nghe tất cả những nơi mà tôi đã đến và tất cả những điều tôi đã nghe. Tôi đã đi xa, và tôi không biết được nhiều, nhưng tôi sẽ kể tất cả cho cậu nghe”.

Tôi rung chuông sai mang lên một thức gì nóng để uống. Ông không muốn uống thứ gì mạnh hơn bia và trong khi người ta mang bia đến và nấu bia trên ngọn lửa, ông ngồi hút thuốc. Trên gương mặt ông có vẻ trầm tư nghiêm nghị rất đáng yêu nên tôi không dám quấy rầy.

“Khi cháu nó còn nhỏ” Ông nói, ngẩng đầu lên ngay sau khi chỉ còn lại hai chúng tôi, “Cháu nó hay nói với tôi

⁽¹⁾ Xem chương 19. Đó là quán trọ ở đây Đêvit Copophin đã gặp lại Xtiếcphước

về biển cả và về những bờ biển ở đây mặt biển đen sẫm lại và chạy dài, sáng rực dưới ánh sáng mặt trời. Nhiều khi tôi nghĩ rằng vì cha cháu chết đuối nên cháu nghĩ đến biển như thế. Anh hiểu không, tôi cho nà cháu nó tin... hay có nẽ hy vọng... rằng cha của cháu trôi đến một nơi ở đây hoa bao giờ cũng nở và cánh đồng bao giờ cũng rực rỡ”.

“Có thể đó là một điều tưởng tượng của trẻ con” tôi đáp.

“Ngày cháu nó... bỏ đi”, ông Pécgôti nói, “trong thâm tâm tôi biết rằng thằng cha ấy sẽ đưa cháu đến những nước như vậy. Trong thâm tâm tôi cho rằng thằng cha ấy đã kể nại cho nó những chuyện kỳ diệu về những nước ấy và nó sẽ trở thành một bà sang trọng ở đấy và chính bằng những câu chuyện như vậy mà núc đầu hần đã khiến cho cháu nó nghe. Khi chúng ta gặp mẹ hần, tôi đã tin chắc rằng tôi nó ný. Tôi đã vượt biển, Măng-sơ để sang Pháp và tôi đã đến Pháp như một người trên trời rơi xuống”.

Tôi thấy cánh cửa lay động và tuyết bay vào phòng. Tôi thấy nó xê dịch thêm một chút nữa, và một bàn tay nhẹ nhàng lách vào để giữ cho nó vẫn mở.

“Tôi đã tìm được một ông người Anh có quyền thế” ông Pécgôti nói - “và tôi bảo ông ta rằng tôi đi tìm cháu tôi. Ông ta đã giúp cho tôi có đủ giấy tờ cần thiết để tiếp tục cuộc hành trình. Tôi không rõ người ta gọi nà gì - và ông ta muốn cho tôi tiền, nhưng về điểm này tôi cảm ơn ông ta, tôi không cần. Tôi cam đoan với cậu rằng tôi đã cảm ơn ông ta một cách nhiệt tình về tất cả những điều ông đã làm. Ông bảo tôi: “Tôi đã viết thư cho những nơi mà ông phải đi qua và tôi sẽ nói về ông cho nhiều người đi về phía ấy và khi ông đến đây sẽ có nhiều người biết ông mặc dầu ở cách đây rất xa”. “Tôi bảo rằng tôi hết sức cảm ơn ông và tôi sang Pháp”.

“Một mình và đi chân à?” tôi nói.

“Thường thường thì đi chân”, ông đáp. “Đôi khi đi xe bò với những người đi chợ, đôi khi đi trong những chiếc xe ngựa không có khách. Tôi đã đi bộ một ngày không biết bao nhiêu dặm, và nhiều khi cùng đi với một người lính nghèo hay với một người lính nghèo hay với một người nào đó đi du lịch thăm bè bạn. Tôi không nói chuyện được với họ” - ông Pécgôti nói”, và họ cũng thế, tuy nhiên chúng tôi vẫn đi cạnh nhau trên những con đường đầy bụi”.

Nghe giọng nói thân mật của ông, tôi cũng đoán được điều đó. Ông nói tiếp:

“Đến thành phố nào, tôi cũng tìm quán trọ và ngồi đợi ngoài sân cho đến khi có một người nào đó (điều này hay xảy ra) biết tiếng Anh. Thế rồi, tôi kể cho người ấy nghe tôi đi tìm con cháu và họ bảo tôi những người trong nhà nà những người như thế nào và tôi đợi xem có người nào giống như cháu nó đi ra hay đi vào không. Khi tôi thấy không có Emimi tôi nài nên đường. Dần dần khi tôi đến một nàng mới, tôi nhận thấy rằng những người nghèo ở đây đã nghe nói đến tôi. Họ cho tôi ngồi trước cửa ngôi nhà nhỏ bé của họ và họ cho tôi ăn tất cả những gì họ có thể ăn và uống và họ chỉ cho tôi chỗ ngủ. Có nhiều người đàn bà, cậu Đêvi ạ, có một đứa con gái trạc tuổi Emimi và tôi thấy họ chờ tôi ở dưới chân thánh giá của đáng cứu thế ở cổng nàng và đối xử với tôi cũng tốt như vậy. Có những người có con gái chết. Và chỉ có Chúa mới biết các bà mẹ ấy đã tốt với tôi như thế nào”.

Người đứng ngoài cửa là Macta. Tôi thấy rõ ràng vẻ mặt chăm chú và ngờ ngác của chị. Tôi sợ rằng ông quay đầu và cũng nhìn thấy. Ông Pécgôti nói:

“Những người ấy thường đặt con của họ, đặc biệt

những đứa con gái nhỏ, lên đầu gối tôi; và đã nhiều lần cậu có thể thấy tôi ngồi trước cửa khi đêm xuống dần, dường như những đứa trẻ ấy là con của cháu tôi. ô! Con của cháu tôi..."

Bị một nỗi đau đớn đột ngột làm xúc động, ông khóc rưng rức. Tôi để bàn tay run lẩy bẩy của tôi lên bàn tay ông để trước mặt.

"Cảm ơn ầu, cậu đừng để ý tới điều đó".

Sau một lát, ông lại rút tay để lên ngực và tiếp tục câu chuyện.

"Thường thường họ đi với tôi hai ba dặm vào buổi sáng và khi chúng tôi chia tay, tôi bảo họ: "Tôi rất cảm ơn các ông, cầu Chúa phù hộ các ông" và bao giờ họ cũng có vẻ hiểu tôi và trả lời một cách dễ thương. Cuối cùng, tôi đã đến bờ biển. Anh thừa hiểu đối với một dân biểu nào nọ như tôi, việc tìm cách sinh sống để sang ý không phải là chuyện khó. Khi tôi đều đặn, tôi vẫn tiếp tục đi ngang thang như trước. Những người ý cũng tốt với tôi như vậy và nỡ ra tôi đã đi hết thành phố này đến thành phố khác, có nỡ tôi đã đi hết cả nước ý, nếu tôi không nghe tin rằng người ta đã thấy nó ở giữa những ngọn núi ở Thụy-sĩ. Có người biết tên đầy tớ của hân và đã thấy cả ba, và đã giải thích cho tôi biết bọn này đã du lịch như thế nào và đang ở đâu. Tôi bèn đi về phía những ngọn núi ấy, cậu Đêvi ạ, không kể ngày đêm, nhưng tôi càng tiến bước thì những ngọn núi và tôi vượt qua. Khi tôi đến gần nơi người ta đã bảo cho tôi biết, tôi bắt đầu tự hỏi: "Khi tôi gặp nó tôi sẽ nằm gì bây giờ?"

Gương mặt chăm chú, không kể gì đến đêm tối tàn nhẫn vẫn cúi đầu về phía cánh cửa hé mở và hai bàn tay của chị cầu khẩn tôi... đừng đuổi chị đi. Ông Pécgôti nói:

"Tôi không bao giờ ngờ vực cháu nó cả. Không,

không chút nào hết. Tôi chỉ muốn cháu nó nhìn thấy mặt tôi... cháu nó nghe nói của tôi... Tôi chỉ muốn rằng khi xuất hiện trước mặt nó tôi có thể nhắc nó nhớ nại cái tổ ấm mà nó đã bỏ trốn và đứa bé xưa kia nà nó... và dù cho nó có trở thành một cô công chúa thuộc gia đình nhà vua, nó cũng sẽ quỳ dưới chân tôi! Tôi biết điều đó lắm! Đã nhiều lần trong giấc ngủ tôi thấy nó kêu: “Cậu ơi!” và tôi thấy nó gục trước mặt tôi như một người chết. Đã nhiều lần trong giấc ngủ tôi thấy nó kêu: “Cậu ơi!” và tôi thấy nó gục trước mặt tôi như một người chết. Đã nhiều lần trong giấc ngủ tôi đã nâng nó dậy và thì thầm vào tai: “Cháu Eminì ơi, cậu đến đây để tha nôi cho cháu và đưa cháu về nhà!”

Ông dừng lại thở dài rồi tiếp tục:

“Đối với tôi, hiện nay thành ấy không có nghĩa gì hết. Eminì nà tất cả. Tôi đã mua cho cháu nó một cái áo nhà quê để nó mặc và khi tìm được nó, nó sẽ bước cạnh tôi trên những con đường sỏi đá và nó sẽ đi đến bất kỳ nơi nào tôi muốn và không bao giờ, không bao giờ nó sẽ rời bỏ tôi nữa. Mặc cho nó cái áo ấy, vứt bỏ cái áo nó mang trên người... nại khoác tay nó đi về cái ngôi nhà... đôi khi nại dừng nại trên đường để... băng bó đôi chân sưng húp của nó và con tim còn đau xót hơn... Bây giờ tôi chỉ nghĩ đến điều đó mà thôi... Tôi không tin rằng tôi thềm niếc nhìn thành ấy một lần... Nhưng cậu Đêvi ạ, điều đó vẫn chưa xảy ra! Tôi đến quá chậm, và họ đã đi mất. Đi đâu? Người ta không thể nói cho tôi biết. Người bảo nơi này, người bảo nơi khác. Tôi đã đi đến nơi thứ nhất, tôi đã đi đến nơi thứ nhất, tôi đã đi đến nơi thứ hai nhưng tôi không thấy Eminì và tôi trở về nhà”.

“Được bao lâu?” tôi hỏi.

“Đầu độ bốn ngày nay”, ông Pécgôti nói - “tôi đã

nhìn thấy chiếc tàu cũ kỹ sau khi trời tối và ánh sáng chiếu ở cửa sổ. Khi tôi đến gần và nhìn qua cửa kính vào trong nhà, tôi thấy bà Gommít, con người trung thành kia vẫn ngồi cạnh ngọn lửa như chúng tôi đã bảo bà ngồi đấy, một mình. Tôi kêu: “Đừng sợ, Đanien đây! và tôi bước vào. Tôi không bao giờ nghĩ đến chiếc tàu cũ kỹ nay có thể xa lạ đối với tôi như vậy”.

Từ trong túi áo ông rút ra một gói giấy nhỏ gồm hai hay ba bức thư hay những gói nhỏ và ông đặt lên bàn:

“Bức thư này đến đầu tiên - ông nói và chọn ra một bức thư”, không đầy một tuần lễ sau khi tôi ra đi... Một tờ ngân phiếu 50 bảng gói trong một tờ giấy gửi cho tôi được nuồn vào cửa trong lúc đêm tối. Nó giả vờ dấu chữ viết của nó, nhưng nó không thể giấu tôi được”. Ông gấp ngân phiếu lại rất cẩn thận cũng theo đúng nếp gấp rồi đặt lên bàn:

“Bức thư này gửi cho bà Gommít” - ông nói, mở một bức thư khác cách đây hai ba tháng. Sau khi nhìn bức thư một lát, ông đưa cho tôi và nói thêm, giọng ồ ồ, “Cậu chịu khó đọc xem”.

“Bức thư ấy như sau:

“Ôi! Không biết bà cảm thấy gì khi bà thấy nét chữ này và nghĩ rằng nó do bàn tay tội lỗi của cháu viết ra. Nhưng không, xin bà, xin bà (không phải vì cháu mà vì lòng tốt của cậu cháu) hãy để cho con tim của bà cảm động trong giây phút vì cảnh ngộ của cháu, dù chỉ trong giây phút mà thôi. Cháu xin bà thương hại một đứa con gái khốn khổ và viết trên một mảnh giấy cho cháu biết cậu cháu có mạnh khỏe không và cậu cháu nói gì về cháu trước khi trong nhà bà hoàn toàn không nhắc đến tên cháu nữa... và nếu như buổi chiều, đến giờ cháu về nhà, bà có thấy khi nào cháu có vẻ nghĩ đến con bé xưa kia cậu đã yêu quý

nâng niu. Tim cháu tan vỡ khi nghĩ đến điều đó! Cháu quỳ dưới chân bà, cháu van lạy bà đừng đối xử với cháu một cách tàn nhẫn như cháu đáng được đối xử... Cháu biết điều đó lắm, cháu biết cháu đáng bị đối xử như thế lắm... Nhưng xin bà hãy rủ lòng thương và lòng nhân từ viết cho cháu ít chữ về cậu cháu và gửi thư cho cháu. Bà không cần phải gọi cháu là con bé, cũng không cần phải gọi cháu bằng cái tên mà cháu đã bỏi nhỏ, nhưng xin bà nghĩ đến những đau khổ của cháu, xin bà thương hại cháu, ít nhất đủ để viết cho cháu một lời về người cậu mà không bao giờ, không bao giờ nữa cháu còn gặp lại ở trên đời này.

“Thưa bà, nếu con tim của bà đã thành ghê lạnh đối với cháu (ghê lạnh là phải, cháu biết lắm)... nhưng xin bà nghe lời cháu một chút, nếu bà không thương hại cháu xin bà hỏi con người mà cháu đã làm cho phải thiệt thòi nhiều nhất, con người mà cháu sẽ là vợ... xin bà hỏi anh ấy trước khi gạt bỏ lời cầu khẩn tội nghiệp của cháu”. Nếu bà còn có lòng thương hại để nói rằng bà còn có thể viết ít lời cho cháu đọc (và cháu tin rằng anh ấy, vâng cháu tin rằng anh ấy sẽ vui lòng miễn là bà chịu khó nhờ anh ấy, vì xưa nay anh ấy vẫn độ lượng và nhân từ...) thì bà hãy nói (chỉ lúc ấy mà thôi) rằng khi cháu nghe gió thổi ban đêm, cháu có cảm tưởng rằng khi cháu nghe gió thổi ban đêm, cháu có cảm tưởng rằng nó đến gần gần dữ sau khi đã thăm cậu cháu và anh ấy rồi gió bay lên trời về phía Chúa để tố cáo cháu. Nhờ bà nói với anh ấy rằng nếu ngày mai cháu phải chết (!) (cháu sẵn sàng chết và vui sướng được chết) thì lời nói cuối cùng là cầu Chúa phù hộ cho anh ấy và cậu cháu. Và hơi thở cuối cùng của cháu là để cầu nguyện cho hạnh phúc của gia đình anh ấy”.

Trong bức thư này có một số tiền là ... 5 bảng. Số tiền vẫn nguyên vẹn như số tiền trước và ông ta gấp lại

theo nếp cũ. Trong lá thư có viết thêm lời chỉ dẫn tỉ mỉ về cách đề địa chỉ trả lời, và mặc dầu nó để lộ sự can thiệp của nhiều người và không cho phép kết luận dễ dàng về nơi nàng ở, nhưng những chỉ dẫn này ít nhất cũng làm người ta đoán được có lẽ nàng đã viết bức thư này từ chỗ người ta nói đã gặp mặt nàng.

“Người ta trả lời như thế nào?” tôi hỏi ông Pécgôti.

“Vì bà Gommít không có học thức cho lắm”, ông đáp. “Ham đã chịu khó viết thư trả lời rồi sau đó bà ta chép nài. Họ nói với nó rằng tôi đã đi tìm nó và nhắc nài nời nói cuối cùng của tôi!”

“Có phải ông cầm một bức thư khác trong tay đấy không?” tôi nói.

“Đó là tiền cậu a”, ông Pécgôti nói mở tờ ngân phiếu một nửa. “Cậu thấy đấy, 10 bảng và ở trong có những chữ “của một người bạn chân thành” cũng như nân trước. Nhưng bức thư thứ nhất chuôi dưới cánh cửa còn bức thư này do bưu điện đưa đến hôm kia. Tôi sẽ đi tìm cháu nó căn cứ vào dấu bưu điện đóng.

Ông đưa bức thư cho tôi. Đó là một thành phố ở phía thượng lưu sông Ranh ở Yácmáo ông đã gặp người bán hàng ngoại quốc ông quen biết người ấy và họ đã trao cho ông một tờ giấy vẽ một bản đồ sơ lược mà ông có thể xem rất dễ dàng. Ông trải bản đồ trên bàn giữa ông và tôi và một tay chống cằm, ông lấy tay kia vạch con đường sắp đi.

Tôi hỏi ông sức khỏe Ham thế nào, ông lắc đầu nói:

“Nó nằm việc hết sức can đảm. Tên tuổi nó ở vùng này được kính trọng chẳng kém ai ở bất kỳ nơi nào trên thế giới. Mọi người đều sẵn sàng giúp nó, cậu hiểu không, và nó cũng sẵn sàng giúp mọi người. Người ta không bao giờ nghe nó than thở, nhưng điều này nà nói giữa chúng ta, em gái tôi tin rằng nó rất đau khổ”.

“Con người tội nghiệp, điều đó là chắc chắn”.

“Câu Đêvi ạ, nó không để ý gì”, ông Pécgôti nói giọng trầm và trang nghiêm, “như người ta nói, nó không nghĩ gì đến thân mình. Khi người ta cần đến một người làm một việc nguy hiểm trong cơn bão táp thì bao giờ nó cũng có mặt. Khi có khó khăn nguy hiểm thì bao giờ nó cũng đi đầu tất cả các bạn. Tuy vậy nó vẫn hiền lành như cục đất. ở Yácmao không có đứa trẻ nào không biết nó”.

Ông thu thập tất cả những bức thư với vẻ mặt tư lự, lấy bàn tay vuốt lại cho thẳng, bỏ vào một cái gói nhỏ và âu yếm đặt vào túi áo trong. Gương mặt ở ngoài cửa đã biến mất. Tôi còn thấy tuyết bay vào, nhưng ngoài ra không còn gì nữa.

“Thế này nhé!” Ông nói, đưa mắt nhìn cái túi. “Vì tôi đã gặp cậu tối nay, cậu Đêvi ạ (và điều đó làm tôi sung sướng, nên đến mai tôi sẽ ra đi vào lúc sáng sớm. Cậu đã thấy cái tôi mang ở đây (ông đặt bàn tay lên ngực ở đấy có cái gói nhỏ) tôi chỉ lo nghĩ một điều đó là tôi sẽ gặp phải điều bất hạnh trước khi trả nài số tiền này. Nếu tôi phải chết, hay nếu số tiền này bị mất đi hay bị đánh cắp, hay nó biến mất một cách khác khiến cho hừm không biết rằng tôi đã từ chối số tiền thì tôi tin rằng thế giới bên kia cũng không thể giữ được tôi đâu. Tôi tin rằng thế nào tôi cũng trở về”.

Ông đứng dậy và tôi cũng đứng dậy. Chúng tôi bắt tay một lần nữa trước khi ra đi.

“Tôi sẽ đi hàng ngàn cây số” - ông nói. “Tôi sẽ đi cho đến khu vực xuống chết... để có thể đặt số tiền này trước mặt hân. Nếu tôi có thể nằm được thế và tìm nài cháu Eminin của tôi, thì tôi sẽ hài lòng. Nếu tôi không thấy cháu nó, có lẽ một ngày kia cháu nó sẽ biết rằng người cậu của nó vẫn yêu thương nó vô cùng đã thôi không

tìm nó nữa, vì ngày ông ấy không còn nữa; và núc đó, như tôi biết tính nó, cái tin ấy cũng đủ nằm cho nó trở về nhà”.

Khi chúng tôi đi ra trong đêm tối rét buốt, tôi thấy cái bóng người cô độc, vội vã trốn trước mặt chúng tôi. Tôi vội vàng mượn một cố gì đó giữ ông lại để chờ cho bóng kia biến mất.

Ông nói đến một cái nhà chứa khách trọ và sự nhớ đến bộ mặt hồi nãy, tôi sợ hãi đưa mắt tìm quanh quất. Nó không ở đây. Tuyết đã phủ những dấu chân chúng tôi vừa giẫm, chỉ có dấu chân tôi vừa đi là rõ; và ngay cả dấu chân ấy cũng vùi dần (vì tuyết rơi nhiều) khi tôi ngoảnh lại nhìn.

Chương XXXI

NHỮNG NGƯỜI CÔ CỦA ĐÔRA

Cuối cùng, tôi nhận được thư trả lời của hai cô gái già. Họ gửi lời chào ông Copophin và báo cho ông ta biết rằng họ đã xem bức thư của tôi - với sự chú ý thích hợp nhất "vì hạnh phúc của cả hai bên". Tôi xem câu này là một cách nói đáng sợ không những vì họ dùng câu ấy để nói đến sự xung đột trong gia đình như tôi đã nói ở trên, mà còn vì tôi nhận thấy, (như suốt đời tôi vẫn nhận thấy) rằng những công thức có sẵn là một thứ pháo hoa, dễ bắn và có thể có vô số hình dáng và màu sắc không sao đoán trước được nếu căn cứ vào hình dáng đầu tiên của nó. Các cô Xpenlô nói thêm rằng họ cho rằng họ có nhiệm vụ không phát biểu ý kiến "bằng con đường thư từ" về đề nghị của ông Copophin; nhưng nếu như ông Copophin vui lòng tới thăm họ một ngày nào đó (có thêm một người bạn thân, nếu ông cảm thấy cần) thì họ sẽ rất sung sướng được trao đổi qua với ông ta về vấn đề này.

Nhận được đặc ân ấy, ông Copophin liền gửi lời chào kính cẩn và nói rằng ông ta sẽ mạn phép đến thăm các cô Xpenlô vào ngày đã định, và như họ đã nhã lý cho phép, ông ta sẽ cùng đi với người bạn là ông Tômát

Trátdon, sinh viên trường luật. Sau khi đã gửi bức thư này ông Copophon rơi vào tình trạng bị kích động mãnh liệt và cứ ở mãi trong tình trạng ấy cho đến ngày đã hẹn.

Nỗi lo lắng của tôi lại càng tăng thêm khi nghĩ rằng trong giờ phút quyết định này tôi thiếu sự giúp đỡ vô giá của cô Min. Nhưng ông Min, con người bằng cách này hay cách khác bao giờ cũng làm cho tôi bức bối (hay ít nhất tôi có cảm tưởng như vậy và điều đó cũng chả hơn gì) đã đạt đến điểm cao nhất trong thái độ này, khi tôi nghĩ rằng ông ta sẽ đi Ấn Độ để làm cái quái gì không biết, nếu như không phải để làm tôi khổ cực? Cố nhiên công không làm việc gì ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, và có nhiều việc phải làm ở Ấn-Độ... bởi vì ông hoàn toàn lo việc buôn bán với Ấn-độ dù cho tính chất của việc buôn bán này là thế nào (riêng tôi, tôi có những khái niệm rất mơ hồ về những khăn quàng kim tuyến và những ngà voi), bởi vì ông đã tới Cancúttá khi còn trẻ và bây giờ có ý định quay trở lại đây để làm một người cộng tác thường trú. Nhưng điều này đối với tôi có quan trọng gì? Song ông ta cho rằng nhất thiết phải đi Ấn Độ cùng với Julia Min nên Julia về để từ biệt họ hàng và ngôi nhà của họ đây những giấy báo sẽ bán hay cho thuê và đồ đạc (kể cả cái trục cán giấy) sẽ được bán đi. Thế là tôi trở thành trò chơi của một trận động đất thứ nhất.

Tôi suy đi nghĩ lại không biết nên ăn mặc như thế nào vào cái ngày quan trọng này, bởi vì một mặt tôi muốn xuất hiện với cái vẻ có lợi cho tôi, nhưng mặt khác, tôi lại sợ mặc một bộ quần áo có thể khiến cho các cô Xpenlô ngờ vực không cho tôi là một người hết sức đứng đắn. Tôi cố gắng đạt đến một thứ trung gian giữa hai thái cực này, cô tôi tán thành kết quả, và ông Đích ném một chiếc giấy

của ông sau lưng Trátđơn và tôi sau khi chúng tôi bước xuống cầu thang để chúc chúng tôi may mắn.

Tuy biết rằng Trátđơn là một cậu hết sức tốt và tuy yêu quý cậu tha thiết, tôi vẫn tiếc rằng trong một trường hợp tế nhị thế này, cậu vẫn không có thói quen chải cái đầu tóc dựng đứng của cậu. Bộ tóc ấy làm cậu có vẻ ngơ ngác (tôi không muốn nói nó có vẻ một cái chổi), và tôi lo sợ cảm thấy rằng bộ tóc có thể nguy hiểm cho chúng tôi. Tôi đánh bạo bảo Trátđơn biết điều đó trong khi đi bộ đến Putnây và bảo cậu chịu khó làm tóc dẹt xuống một chút.

“Copophin ạ!” - Trátđơn nói, cất mũ lên và vò đầu bằng mọi cách - “không có gì mình thích hơn thế, nhưng không làm sao được”.

“Nó không chịu nằm dẹt xuống à?” tôi hỏi.

“Không! Không có cách nào hết!” Trátđơn nói - “Nếu mình phải mang trên đầu một nửa tạ trong suốt đoạn đường từ đây đến Putnây thì ngay vào lúc gánh nặng cất đi là tóc lại dựng lên liền. Copophin ạ, cậu không có một khái niệm nào về tóc mình hết. Mình đúng là một con nhím”.

Tôi bơi thất vọng, phải thú thật như vậy, mặc dầu rất quý cái bản tính dễ thương của cậu. Tôi bảo cậu rằng tôi rất quý cái bản tính dễ thương của cậu và nói rằng chắc là tất cả tính bướng bỉnh của cậu đều dồn lên bộ tóc hết, vì cậu chẳng còn chút bướng bỉnh nào cả.

“Ồ!” Trátđơn đáp cười khanh khách. Mình cam đoan với cậu rằng bộ tóc khổ sở của mình đã gây nhiều chuyện lắm. Bà mẹ mình không sao chịu nổi nó. Bà ta bảo nó làm bà ta phát điên. Nó cũng làm mình gặp nhiều khó khăn khi mình bắt đầu mê Xôphi... Nhiều khó khăn lắm...”

“Cô ta không thích à?”

“Không phải cô ta”, Trátđơn đáp, “nhưng mà cô chị cả,

Người đẹp. Cô ta chế nhạo bộ tóc của mình, mình thấy thế.

“Thực ra thì tất cả các chị em đều chế nhạo”.

“Vui nhỉ”, tôi đáp.

“Ừ!” Trátđơn đáp một cách hết sức hồn nhiên. Nó trở thành một đầu đề cho chúng mình bông đùa. Các bà ấy bảo rằng ở bàn của Xôphi có một món tóc của mình và cô ấy phải giữ nó trong một quyển sách buộc chặt để cho nó đừng rụng lên. Chúng mình cười lăn”.

“À này, cậu - “ tôi nói “kinh nghiệm của cậu có thể có ích cho mình. Khi cậu hứa hôn với cái cô mà cậu nói đấy cậu có phải chính thức đề nghị với gia đình không? Có cái gì giống cái câu chuyện chúng mình sắp làm hôm nay không, chẳng hạn?” tôi hỏi, nóng ruột.

“Ồ!” Trátđơn đáp, gương mặt tư lự bỗng sa sầm lại đượm vẻ mơ màng, “trong trường hợp mình thì việc thu xếp kế cũng đến gay, Copơphin ạ, cậu biết Xôphi là người rất có ích trong gia đình nên không ai có thể nghĩ rằng một ngày kia cô ta lại đi lấy chồng. Thực ra, thì họ đã hoàn toàn quyết định với nhau rằng cô ta sẽ không bao giờ lấy chồng và họ gọi cô ta là cô gái già. Vì vậy cho nên khi mình nói một cách hết sức thận trọng với bà Crulơ...”

“Có phải mẹ cô ấy không?” tôi hỏi.

“Mẹ cô ấy đấy!”. Trátđơn nói. “Cha cô ấy là mục sư Horat Crulơ... Khi mình nói một cách hết sức thận trọng với bà Crulơ thì điều đó đã gây nên một ảnh hưởng to lớn đến nỗi bà ta thét lên một tiếng và bất tỉnh nhân sự. Mình không thể nhắc lại vấn đề này trong hàng tháng”.

“Nhưng cuối cùng cậu vẫn nói chứ?” tôi nói.

“Ông mục sư nói đấy”, Trátđơn nói, “ông ta là người rất tốt, gương mẫu về mọi mặt. Với tính cách một người

thiên chứa giáo, ông ta vạch cho bà vợ thấy là phải chịu sự hy sinh ấy (nhất là chưa chắc đó là hy sinh) và không được có một tình cảm nào đối với mình trái lại với lòng nhân từ. Còn về phần mình, Copophin ạ, thú thực với cậu, đối với gia đình mình cảm thấy mình đúng là một con điều hâu”.

“Trátđơn, mình hy vọng rằng chị em họ đã làm thế”, cậu ta đáp. “Khi chúng mình đã gần làm cho bà Crulơ chấp nhận điều đó, chúng mình phải báo tin ấy cho Xara biết. Cậu còn nhớ mình kể cho cậu nghe Xara là một cô bị bệnh ở xương sống”.

“Đúng rồi!”

“Cô ta nắm hay tay lại”, Trátđơn nói, “nhìn mình bực bội, nhắm mắt lại mặt tái không còn hột máu và người cứng đờ. Suốt hai ngày cô ta chỉ ăn bánh mỳ nướng và uống nước mà người ta cho uống bằng cái thìa cà phê”.

“Người đâu mà dễ ghét thế, Trátđơn?” tôi nói.

“Ồ!” Mình xin lỗi cậu Copophin ạ!” Trátđơn nói. “Đó là một cô gái hết sức đáng yêu nhưng có nhược điểm là rất dễ cảm. Kể ra, tất cả các cô ấy đều như thế cả. Sau đó, Xôphi bảo mình rằng không có lời nói nào tả hết nỗi hối hận mà cô cảm thấy khi săn sóc Xara. Dựa theo tình cảm của mình, mình biết rằng điều hối hận ấy chắc phải là phải đau đớn. Copophin ạ, cũng giống như tình cảm một thằng cha phạm tội. Sau khi Xara bình phục, chúng mình lại phải báo tin với đám người khác và cái tin ấy đã gây cho họ những ảnh hưởng khác nhau, nhưng điều hết sức dễ dỗi. Hai đứa bé mà Xôphi nuôi nấng chỉ vừa mới hết ghét mình đấy thôi”.

“Dầu sao bây giờ mình cũng hy vọng rằng họ đều chấp nhận điều ấy chứ” tôi nói.

“Ừ...ừ! Mình có thể nói rằng nói chung họ đành phải chấp nhận”, Trátđơn nói có vẻ ngần ngại. “Sự thực là

chúng mình tránh không nói đến chuyện ấy, và tương lai bấp bênh và địa vị thấp kém của mình đối với họ là một điều an ủi rất lớn. Ngày chúng mình lấy nhau thế nào cũng xảy ra một cảnh khổ tâm. Cảnh ấy sẽ giống đám ma hơn là đám cưới.

Tất cả sẽ căm ghét mình khi mình cướp cô ta đi”.

Lúc này khi nhớ lại gương mặt trung thực của cậu nhìn tôi lắc đầu nửa nghiêm trang nửa hài hước, tôi có một ấn tượng mạnh mẽ hơn là lúc đó, bởi vì lúc đó tôi đã rời vào tình trạng hết sợ hãi lại ngỡ ngác đến nỗi không thể nào tập trung chú ý vào bất kỳ cái gì. Khi chúng tôi đến gần ngôi nhà các cô Xpenlô ở, mặt mày cũng như tinh thần tỉnh táo của tôi đều kém sút đến nỗi Trátđơn đề nghị tôi uống một cốc bia để phấn chấn lên một chút. Sau khi bắt tôi uống bia ở một quán rượu gần đấy, cậu dẫn tôi, người đi lảo đảo đến cửa nhà các cô Xpenlô.

Khi người đầy tớ gái ra mở cửa, tôi nhớ mang máng hình như tôi bị mọi người nhìn, và tôi đang bước thấp bước cao qua một cái phòng khách lớn có một cái phong vũ biểu, đi đến một phòng khách nhỏ tĩnh mịch nhìn ra một căn phòng sạch sẽ, gọn gàng. Tôi cảm thấy hình như mình ngồi trên một chiếc xôpha. Nhìn đầu tóc của Trátđơn bỗng dựng đứng lên khi cậu ta vừa cắt mũ trông chẳng khác gì hình ảnh những con quỷ sứ có cái lò xo bật lên ở những hộp thuốc lá giả mỗi khi người ta mở nắp hộp. Tôi nghe tiếng tích tắc của một chiếc đồng hồ kiểu cũ trên lò sưởi và tìm cách bắt tim tôi đập nhịp theo tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ... nhưng chỉ hoài công. Tôi cũng cảm thấy mình đưa mắt nhìn quanh phòng để tìm một dấu vết chứng tỏ sự có mặt của Đơra nhưng không thấy gì cả. Thậm chí, tôi có cảm tưởng rằng Jip sửa ở xa, nhưng có người nào liền bịt miệng nó. Cuối cùng, tôi thấy tôi đẩy Trátđơn đi đến lò

sưởi, và cúi mình lúng túng chào hai người đàn bà đứng tuổi nhỏ nhắn khô héo mặc đồ đen mà người nào cũng là một bản sao in hệt của mô ma ông Xpenlô làm bằng sơn hay nhồi đầy cám. Một trong hai bà nhỏ bé ấy nói:

“Mời ông ngồi”

Sau khi tôi đã vấp vào người Trátđơn và ngồi xuống một cái gì đấy không phải là một con mèo (vì cái ghế đầu tiên của tôi là một con mèo) tôi vừa có đủ sáng suốt để nhận thấy rằng ông Xpenlô rõ ràng là người trẻ nhất trong gia đình, rằng hai bà chỉ cách nhau sáu hay tám tuổi, và bà trẻ hơn có vẻ lãnh đạo cuộc hội đàm, bởi vì cô ta cầm bức thư của tôi (bức thư ấy đối với tôi rất quen thuộc nhưng cũng kỳ quặc làm sao và bà đang nhìn bức thư qua một cái kính tay - Hai người ăn mặc như nhau nhưng người này mặc một cái áo có vẻ trẻ hơn người kia, và có lẽ vì mang thêm một cái lá sen hay một cái khăn trùm hơi rộng một chút hay một cái trâm, một cái nhẫn, hay một vật gì nhỏ bé đại loại như vậy nên có vẻ nhanh nhẹn hơn. Hai người đều đứng thẳng tắp, đều kiểu cách, cứng đờ và lạnh lẽ. Người không cầm bức thư khoanh tay trước ngực, một tay đặt lên tay kia trông như một bức tượng thánh.

“Chắc ông là ông Copophin?” Người cầm bức thư của tôi nói với Trátđơn.

Đó là một bước mở đầu đáng sợ. Trátđơn phải nói rằng tôi là ông Copophin và tôi phải xác nhận lời nói của cậu và hai cô phải từ bỏ cái ý nghĩ sẵn rằng Trátđơn là ông Copophin và chúng tôi ở trong một tình trạng hết sức ngộ nghĩnh. Để cải thiện tình trạng ấy, chúng tôi nghe Jip sủa hai tiếng ngắn rõ ràng rồi lại bị bịt mõm ngay.

“Ông Copophin!” người cầm bức thư nói.

Tôi làm một cái gì đó (hình như tôi cúi chào thì phải) và lắng tai nghe, bỗng người kia nói xen vào:

“Cô Lavinia” cô ta nói - “vốn thạo về những vấn đề này, sẽ trình bày những biện pháp mà cô ấy cho là thích hợp để đảm bảo hạnh phúc cho cả hai bên”.

Về sau tôi biết rằng cô Lavinia đã trở thành một uy tín về vấn đề tình yêu bởi vì ngày xưa có một ông Pitjơ nào đó hay chơi bài “huýt” nghe đâu đã yêu cô ta. Theo ý kiến riêng của tôi thì giả thiết này chẳng có căn cứ gì và ông Pitjơ hoàn toàn không biết đến loại tình cảm ấy... cũng như không bao giờ biểu lộ tình cảm ấy dưới bất kỳ hình thức nào như tôi có thể biết. Tuy vậy, cô Lavinia và cô Clarixa vẫn yên trí rằng ông ta lẽ ra đã tỏ tình rồi nếu như ông ta không chết non vào giữa tuổi xuân (vào độ lục tuần!) vì đã uống quá nhiều rượu làm cho cơ thể không chịu được, và sau đó để chữa bệnh ông đã uống quá nhiều nước suối. Hai người thậm chí còn ngờ ngợ rằng ông ta chết vì không bộc lộ được tình yêu. Tuy vậy tôi phải nói rằng trong nhà có một bức chân dung của ông ta với cái mũi đỏ hồng chứng tỏ ông ta không phải vì ôm mối tình không bộc lộ được mà chết. Cô Lavinia nói:

“Chúng ta sẽ không nhắc lại quá khứ của câu chuyện này. Cái chết của em Franxit tội nghiệp đã xóa bỏ tất cả”.

“Chúng tôi không hay đi lại với em Franxit”, cô Claritxa nói. “nhưng giữa chúng tôi không có điều gì bất hòa hay chia rẽ thực sự. Franxit đi con đường của mình, chúng tôi đi con đường của chúng tôi. Chúng tôi cho làm thế là tốt hơn cho hạnh phúc của cả hai bên. Và chúng tôi đã làm thế”.

Mỗi người đều cúi người về phía trước một chút và lắc đầu trong khi nói, rồi lại đứng thẳng lại sau khi nói xong. Cô Claritxa không bao giờ cử động cánh tay. Đôi khi cô lấy ngón tay đánh nhịp (những bài hành khúc hay những bài khiêu vũ, tôi nghĩ thế), nhưng không bao giờ cử

động đến cánh tay. Cô Lavinia nói:

“Địa vị của cháu nó, hay cái gọi là địa vị, đã thay đổi rất nhiều vì em Franxit đã chết và chúng tôi cho rằng những ý kiến của em tôi về địa vị của cháu cũng thay đổi. Ông Copophin ạ, chúng tôi không có lý do để không tin ông là một thanh niên có nhiều đức tính và tư cách đúng đắn cũng như không có lý do để nghi ngờ về tình yêu của ông với cháu cũng như hoàn toàn tin chắc rằng ông yêu cháu.

Tôi trả lời, cũng như tôi vẫn thường làm mỗi khi có dịp, rằng chưa có ai đã yêu một người khác như tôi yêu Đơra. Trátđơn khẳng định lời nói của tôi bằng một tiếng thầm thì có vẻ tán thành.

Cô Lavinia đang định trả lời một điều gì đấy bỗng cô Claritxa, bao giờ cũng bị ám ảnh bởi cái ý muốn nhắc đến người em là Franxit, lại nói xen vào:

“Giá bà mẹ của Đơra, khi lấy em Franxit nói ngay rằng gia đình không được ngồi vào bàn tiệc, thì điều đó có lẽ sẽ tốt hơn cho hạnh phúc của cả hai bên”.

“Chị Claritxa”, cô Lavinia nói, “có lẽ chúng mình không nên nhắc đến điều đó nữa!”

“Lavinia ạ”, cô Claritxa nói, “điều đó liên quan đến vấn đề đấy. Chị không nghĩ đến việc can thiệp vào phần việc của em, vì về mặt này em là người duy nhất có uy tín để nói. Nhưng về điều chị sắp nói đây thì chị có ý kiến và có quyền nói: Giá mẹ của Đơra khi lấy em Franxit tuyên bố rõ ràng những ý nghĩ của mình thì vấn đề sẽ tốt hơn cho hạnh phúc cả hai bên. Trong trường hợp như vậy chúng ta biết chúng ta cần phải chờ đợi trước điều gì. Chúng ta sẽ nói: “Xin đừng bao giờ mời chúng tôi”, và như thế thì không bao giờ xảy ra chuyện hiểu lầm cả”.

Khi cô Claritxa đã lắc đầu xong, cô Lavinia lại nói

tiếp, và cầm cái kính tay lên để đọc bức thư của tôi. Nhana tiện, cũng nói thêm, mắt hai người đều tí hí, tròn và lấp lánh như mắt chim. Nhìn chung, họ không phải không giống chim bởi vì cử chỉ của họ cũng nhanh nhẹn đột ngột và vội vã và lại có cách rửa lông đom đóm đáng như chim bạch yến.

Cô Lavinia, như tôi đã nói, nói tiếp:

“Ông Copophin, ông xin phép chị Claritxa và tôi đến đây thăm với tư cách người cầu hôn chính thức của cháu...”

“Nếu em Franxit”, cô chúng tôi lại nói xen vào (dùng chữ nói xen thì cũng hơi mạnh đối với một việc làm nhẹ nhàng như vậy)” muốn sống trong cái thế giới của Pháp viện, và chỉ trong cái thế giới ấy mà thôi thì chúng tôi có quyền gì và có lý gì để phản đối không? Cố nhiên là không. Chúng tôi không bao giờ muốn quấy nhiễu ai. Nhưng tại sao lại không nói trắng ra? Hãy để em Franxit và bà vợ chơi với bạn bè của họ. Hãy để cho Lavinia và tôi chơi với bạn bè của chúng tôi. Tôi dám chắc rằng chúng tôi có thể có bạn bè riêng của mình”.

Vì lời nói này có vẻ như là nói với cả Trátđon và tôi nên Trátđon và tôi đều âm ừ trả lời. Câu trả lời Trátđon không ai nghe rõ. Còn tôi, tôi trả lời rằng quyết định này làm vinh dự cho tất cả mọi người hữu quan. Thực ra, tôi hoàn toàn không biết tôi nói gì. Cô chúng tôi lúc này đã trút được gánh nặng, nói:

“Em Lavinia, em có thể nói tiếp”.

Cô Lavinia bèn nói tiếp.

“Ông Copophin, chị chúng tôi và tôi đã suy nghĩ cẩn thận về bức thư này, và cuối cùng chúng tôi có đưa bức thư cho cháu và bàn bạc với cháu. Chúng tôi thấy hiển nhiên là anh rất yêu cháu!”

“Vâng, tôi tin như vậy, thưa cô”, tôi bắt đầu nói say sưa.

Nhưng cô Claritxa đưa mắt nhìn tôi (cái nhìn sắc sảo chẳng kém gì cái nhìn của một con bạch yến) dường như yêu cầu tôi dừng ngắt lời vị tiên tri, tôi bèn xin lỗi. Cô Lavinia nói, đưa mắt nhìn bà chị để yêu cầu xác nhận lời nói của mình và bà chị gật gật đầu sau mỗi câu.

“Tình yêu, tình yêu chín chắn, sự tôn trọng và sự hy sinh không biểu lộ dễ dàng. Tiếng nói của nó âm thầm. Nó khiêm tốn và kín đáo, nó ẩn nấp và chờ đợi mãi, không biết mệt. Một trái cây chín dần như thế. Đôi khi một cuộc đời trôi qua mà tình yêu vẫn đang chín dần trong bóng tối”.

Cố nhiên, lúc bấy giờ tôi không hiểu đó là lời nhắc gọi bóng gió đến câu chuyện tương tượng về ông Pitjơ tội nghiệp kia. Nhưng nhìn cô Claritxa cúi đầu trang trọng, tôi đoán biết cô ta cho những lời nói ấy là quan trọng ghê gớm lắm. Cô Lavinia nói tiếp:

“Những ham thích hời hợt (tôi gọi là mong manh bởi vì tôi so sánh với những tình cảm như vậy), nhưng ham thích hời hợt của những người trẻ tuổi, chỉ là bụi bặm so với tảng đá. Khó lòng biết những ham thích này sẽ kéo dài hay có một cơ sở chắc chắn gì không, nên chị Calritxa và tôi, chúng tôi đã cân nhắc nhiều về hành động của chúng tôi. Ông Copophin và ông...”

“Trátđơn”, bạn tôi nói vì nhận thấy cô ta đang nhìn mình.

“Tôi xin lỗi có phải ông học trường luật không?”. Cô Latvinia nói và lại liếc mắt nhìn bức thư:

“Vâng ạ!”, Trátđơn nói mặt đỏ như gấc.

Lúc này, mặc dầu tôi không được một sự khuyến

khích gì rõ rệt, tôi vẫn có cảm tưởng rằng hai chị em nhỏ bé nhất là cô Lavinia đều rất thú cái trò chơi giải trí gia đình mới mẻ và phong phú này và đều quyết tâm hết sức tận dụng nó nâng niu nó nên trước mắt tôi loé lên một tia hy vọng. Tôi nghĩ rằng tôi cảm thấy cô Latvinia sẽ rất thích thú được theo dõi một cặp tình nhân trẻ tuổi như Đơra và tôi và cô Claritxa để ý việc cô em theo dõi chúng tôi cũng cao hứng không kém và tham dự vào câu chuyện bằng cách hòa theo, theo cái lối của mình, mỗi khi cô cảm thấy không sao nhìn được. Điều này cho phép tôi có đủ can đảm để bào chữa hết sức hăng hái rằng tôi yêu Đơra không sao nói hết, yêu đến một mức độ không ai tưởng tượng được; rằng các bạn của tôi đều biết tôi yêu nàng như thế nào; tình yêu của tôi đứng đắn như thế nào. Tôi kêu gọi Trátđơn xác nhận điều đó. Và Trátđơn cũng bốc lên đường như đang lao vào cuộc tranh luận nghị trường, cậu ta nói rất hay và xác nhận lời nói của tôi bằng những lời rất thành thực, mộc mạc, thực tiễn và ý vị, và đã gây nên một ấn tượng tốt.

“Tôi nói, nếu như tôi có thể được phép nói, với tư cách một người có ít kinh nghiệm nhỏ về vấn đề này” Trátđơn nói “bởi vì tôi cũng hứa hôn với một cô gái con một gia đình có mười người con gái ở tận Đêvon và hiện nay tôi vẫn chưa thấy thời gian hứa hôn của chúng tôi sẽ chấm dứt”.

“Có lẽ ông có thể xác nhận điều tôi đã nói, ông Trátđơn ạ”, cô Lavinia nói biểu lộ một sự chú ý rất mới mẻ đối với Trátđơn “về mối tình thâm kín và lặng lẽ, biết chờ đợi và chờ đợi mãi?”

“Thưa cô, đúng thế!” Trátđơn nói.

Cô Claritxa nhìn cô Lavinia và vẻ thâm thúy và khe thờ dài. Cô Claritxa nói:

“Em Lavinia, em lấy cái lọ dầu hộ chị”.

Cô Lavinia, em lấy cái lọ dầu hộ chị”.

Cô Lavinia tỉnh lại sau khi đã hít vài lần thứ dầu thơm này (trong khi Trátđơn và tôi nhìn cô rất ân cần) rồi nói tiếp giọng hơi yếu đi:

“Chị tôi và tôi đã bàn nhau nhiều, ông Trátđơn ạ; về chỗ chúng tôi nên có thái độ như thế nào đối với những tình cảm hay những tình cảm tượng của những con người trẻ tuổi như anh bạn Copophin của ông và cháu nó”.

“Con của em Franxit”, cô Claritxa nói, “giá bà vợ em Franxit khi còn sống nhận thấy rằng (có nhiên bà ta có quyền làm theo sở thích của mình), nên mời gia đình ăn cơm thì trong giờ phút này chúng tôi đã có thể biết rõ hơn về người con của em Franxit. Lavinia, em cứ nói đi”.

Cô Lavinia lật bức thư của tôi về phía địa chỉ, cầm cái kính tay để nhìn một vài lời chú thích mà cô đã viết lên giấy có vẽ rất rõ ràng.

“Ông Trátđơn ạ, chúng tôi cảm thấy cần phải thân hành quan sát để kiểm tra những tình cảm ấy. Hiện nay chúng tôi chưa biết gì về vấn đề này và chúng tôi không có quyền nhận xét về chỗ tình cảm ấy là sâu sắc như thế nào. Vì vậy chúng tôi có ý định nhận đề nghị của ông Copophin và cho phép ông đến thăm cháu ở đây”

“Thưa các cô”, tôi kêu lên, trút bót được một gánh nặng to lớn - “tôi sẽ không bao giờ quên lòng tốt của các cô”.

“Nhưng”, cô Lavinia nói tiếp, “ông Trátđơn ạ, chúng tôi muốn xem những cuộc đi thăm như vậy, hiện nay là đi thăm chúng tôi. Như thế tốt hơn. Chúng tôi phải từ chối không thừa nhận mọi sự hứa hôn chính thức giữa ông Copophin và cháu, cho đến khi chúng tôi có dịp...”

“Cho đến khi em có dịp, em Lavinia ạ...” cô Claritxa

nói.

“Thế cũng được” cô Lavinia tán thành, thở dài - “cho đến khi tôi có dịp quan sát họ”.

“Cậu Copophin” - Trátđơn nói quay mặt về phía tôi - “mình tin chắc rằng cậu cũng thấy không có gì hợp lý và tế nhị hơn”.

“Đúng lắm!” tôi kêu lên. “Tôi biết điều đó rõ lắm!”

“Trong hoàn cảnh ấy”, cô Lavinia nói, lại nhìn những chữ ghi chép “trong khi chấp nhận những cuộc đi thăm của ông chỉ với điều kiện ấy mà thôi. Chúng tôi phải yêu cầu ông Copophin lấy danh dự cam đoan với chúng tôi rằng ông sẽ không tìm cách có một quan hệ nào khác với cháu mà không cho chúng tôi biết, và không có một dự định nào về cháu mà không đưa cho chúng tôi thông qua trước”.

“Không đưa cho em” Cô Claritxa nói xen vào.

“Thế cũng được, chị Claritxa ạ!” - cô Lavinia đáp lại có vẻ nhẫn nại. “... không báo cho tôi biết và không được chúng tôi đồng ý. Chúng tôi cần đặc biệt nhấn mạnh khoản này là khoản nhất thiết không thể vi phạm. Ông Copophin, chúng tôi muốn hôm nay có một người bạn thân đi theo (trong khi nói như vậy, cô ta nghiêng đầu về phía Trátđơn và cậu ta cũng nghiêng mình) để không thể có một sự nghi ngờ nào, một sự hiểu lầm nào về vấn đề này. Nếu ông Copophin hay ông Trátđơn cảm thấy có điều ngại ngại nhỏ nhất nên không dám hứa, thì tôi xin các ông cứ thư thả nghĩ xem”.

Trong lòng say sưa và bông bột, tôi kêu lên rằng tôi không cần một phút nào để suy nghĩ nữa. Tôi bèn hứa làm như họ yêu cầu, với những lời hết sức tha thiết; tôi lấy Trátđơn làm người làm chứng và tôi nói rằng nếu như tôi từ bỏ một lời hứa dù chỉ một ly tôi cũng sẽ là đứa hèn hạ

nhất trên đời.

“Khoan đã!” cô Lavinia nói, giơ tay lên. Trước khi chúng tôi được hân hạnh tiếp hai ông, chúng tôi đã quyết định để hai ông ngồi một mình trong mười lăm phút để suy nghĩ về vấn đề này. Chúng tôi xin phép rút lui”.

Mặc dầu tôi nói rằng không cần phải suy nghĩ gì nữa, họ vẫn không nghe. Họ vẫn cứ rút lui đúng như thời gian đã qui định. Do đó, hai con chim nhỏ đi ra, nhảy nhót có vẻ rất oai vệ để cho tôi nhận những lời chúc mừng của Trátđơn và cảm thấy mình bay bổng lên chín tầng mây. Đúng mười lăm phút sau, họ lại xuất hiện cũng oai vệ chẳng kém gì lúc họ biến đi. Họ lại rút lui cũng với cái tiếng sột soạt dường như áo dài nhỏ của họ làm bằng lá thu và họ quay lại cũng với cái tiếng sột soạt như vậy.

Tôi lại cam kết một lần nữa tuân theo những điều kiện đã được nêu lên.

“Chị Claritxa” cô Lavinia nói - “phần còn lại là thuộc về chị đấy!”

Cô Claritxa vẫn khoanh tay từ nãy đến giờ, lần đầu tiên buông thõng tay, xem những chữ ghi chép và nói:

“Chúng tôi sẽ sung sướng được mời ông Copophin ăn tất cả các chiều chủ nhật nếu như ông thấy tiện. Chúng tôi ăn vào ba giờ chiều”.

“Còn trong tuần lễ”, cô Claritxa nói, “chúng tôi sẽ sung sướng được mời ông uống trà. Chúng tôi uống trà vào sáu giờ rưỡi”.

Tôi lại nghiêng mình.

“Một tuần hai lần”: cô Claritxa nói, “nhưng về nguyên tắc không nhiều hơn”.

Tôi lại nghiêng mình lần nữa. Cô Claritxa nói:

“Cô Trốtút mà ông Copophin nhắc tới trong thư có lẽ cũng sẽ tới thăm chúng tôi. Khi sự thăm hỏi là cần thiết

cho hạnh phúc đôi bên, chúng tôi sẽ sung sướng được tiếp và đi thăm lại. Còn khi nào vì hạnh phúc của hai bên mà không nên có cuộc thăm hỏi gì cả (như trường hợp của em Franxit và gia đình của em nó) thì vấn đề lại khác”.

Tôi nói cho họ biết rằng cô tôi sẽ sung sướng và tự hào được làm quen với họ. (Tuy vậy thú thực tôi không tin chắc rằng hai bên sẽ thông cảm với nhau cho lắm!). Sau khi việc nêu điều kiện đã chấm dứt, tôi cảm ơn bằng những lời hết sức nồng nhiệt, và tôi hôn tay, trước tiên hôn tay cô Claritxa và sau đó hôn tay cô Lavinia.

Cô Lavinia bèn đứng lên yêu cầu Trátđơn tha lỗi cho chúng tôi một phút và bảo tôi đi theo cô. Tôi vâng lời, người run lẩy bẩy và được đưa vào một căn phòng khác. Tôi thấy con người yêu quý của tôi đang uốn tóc ở đằng sau cánh cửa. Gương mặt nhỏ nhắn thương yêu áp vào tường và Jip ở trong cái lò hơi bát đĩa đầu bị quấn trong cái khăn lau bát.

Ôi! Nàng xinh đẹp quá trong bộ áo đen, và nàng khóc rung rức, lúc đầu nàng cứ thổn thức không chịu ra khỏi cái góc của mình đằng sau cánh cửa. Chúng tôi yêu nhau biết bao khi cuối cùng nàng bước ra và chúng tôi sung sướng biết bao khi chúng tôi kéo Jip khỏi cái lò hơi bát đĩa để đưa nó ra ánh sáng cứ nháy mũi lia lia và cả ba lại gặp nhau.

“Em Đơra yêu quý! Lồn này em mãi mãi là của anh!”

“Ồ! Không! Em xin anh”, Đơra cầu khẩn.

“Đơra, em chẳng phải mãi mãi thuộc về anh hay sao?”

“Ồ! Có chứ!” Đơra kêu lên. “Nhưng em sợ lắm!”

“Sợ gì hả em?”

“Sợ anh bạn của anh!” Đơra nói. “Điều này không

liên quan gì đến anh ấy cả. Anh ấy phải rất ngốc”.

“Em yêu quý!? (không có gì đáng yêu cho bằng những cử chỉ trẻ con của nàng) “Đó là con người tốt nhất trên đời!”

“Ồ! Nhưng chúng ta không cần đến những người tốt nhất trên đời!” Đơra nói nũng nịu.

“Em ạ”, tôi giải thích, “chẳng bao lâu em sẽ biết anh ấy rõ hơn và em sẽ mến anh ấy. Và cô anh cũng sẽ đến; và em cũng sẽ thích cô anh lắm khi em biết”.

“Không, anh đừng đưa cô anh đến đây! Em xin anh!”. - Đơra nói và hôn tôi một cái hôn hoảng sợ, và chấp hai tay - “Anh đừng làm thế! Em biết rằng đó là một bà già độc ác, khó chịu. Anh đừng để bà ấy đến đây, Doatdi, Doatdi (đó là một cách để gọi Đêvit).

Lúc mấy giờ mà phản đối thì chẳng ăn thua, cho nên tôi chỉ cười và ngấm nàng và tôi rất say mê và sung sướng. Đơra chỉ cho tôi thấy tiết mục biểu diễn mới của Jip. Nó đã học được cách đứng hai chân sau trong một góc như thế, trong một nháy mắt trước khi rơi xuống, và tôi không biết tôi sẽ ở đấy bao lâu quên cả Trátđơn nếu cô Lavinia không đến đưa tôi đi. Cô Lavinia rất yêu Đơra (cô bảo tôi rằng Đơra giống hệt cô khi cô vào tuổi nàng... Thế thì cô đã thay đổi nhiều thực!). Và cô xem Đơra hoàn toàn như một đồ chơi. Tôi muốn thuyết phục Đơra đi ra hỏi thăm Trátđơn, nhưng khi tôi bảo nàng như vậy thì nàng chạy vào phòng và khoá trái cửa lại. Tôi bèn ra gặp Trátđơn mà không có nàng và tôi ra về với Trátđơn, người sung sướng như đi trên mây.

“Không có gì tốt đẹp hơn”, Trátđơn nói. “mấy cô gái già ấy rất dễ thương, mình cam đoan với cậu đấy! Mình sẽ không ngạc nhiên chút nào nếu cậu lấy vợ trước mình nhiều năm, Copophin ạ!”

“Trátđơn, Xôphi của cậu có chơi đàn không?” tôi hỏi, trong lòng tự hào.

“Có, biết chơi dương cầm đủ để dạy cho các cô em” Trátđơn nói.

“Thế cô ấy có hát không?” tôi hỏi.

“Có chứ! Có đôi khi hát dân ca để cho những người khác vui vẻ một chút hay khi họ chán nản”, Trátđơn nói.

“Nhưng... không có gì là thông thái”.

“Thế cô ấy có vừa hát vừa đệm ghi ta không?”

“Ồ! Không!” Trátđơn nói.

“Thế không vẽ à?”

“Không!” Trátđơn nói.

Tôi hứa với Trátđơn rằng cậu ta sẽ nghe Đơra hát và sẽ thấy những bông hoa nàng vẽ. Cậu ta bảo tôi rằng điều đó sẽ làm cậu rất thích, và chúng tôi khoác tay nhau hân hoan vui sướng trở về nhà. Trên đường đi, tôi khuyến khích cậu nói về Xôphi, và cậu bộc lộ lòng tin cậy và quý mến nàng và tôi rất phục nàng. Trong thâm tâm tôi so sánh nàng với Đơra và thấy mình rất đặc chí, nhưng tôi cũng thừa nhận rằng Xôphi là một con người hế sức phù hợp với Trátđơn.

Cố nhiên cô tôi liền được báo tin về kết quả may mắn của cuộc hội đàm cũng như về tất cả những điều đã nói và đã làm trong thời gian ấy. Cô tôi sung sướng vì thấy tôi sung sướng như vậy và hứa sẽ tới thăm các cô của Đơra không chậm trễ. Nhưng tối hôm ấy trong khi tôi viết thư cho Acnét cô tôi đi đi lại lại trong căn phòng rất lâu đến nỗi tôi bắt đầu nghĩ rằng cô có ý định đi mãi cho đến sáng.

Bức thư của tôi viết cho ácnet rất say sưa và đầy sự biết ơn, kể lại tất cả những kết quả may mắn mà tôi đã có được nhờ theo lời khuyên của nàng. Nàng trả lời tôi ngay khi có chuyển thư về Luân-đôn. Bức thư của nàng đầy hy

vọng, nhiệt tình và vui vẻ. Từ lúc đó, bao giờ nàng cũng vui vẻ.

Lúc này tôi bận bịu hơn bao giờ hết. Ngày ngày tôi phải đến Haigây Pútây lại ở khá xa, và cố nhiên tôi muốn đến đây càng nhiều lần càng tốt. Việc dự những buổi uống trà theo dự định hoàn toàn không thực hiện được. Tôi đề nghị cô Lavinia cho phép thay thế bằng cách đi thăm vào mỗi chiều thứ bảy mà không phương hại gì đến ngày chủ nhật hạnh phúc của tôi. Như vậy, thời gian cuối tuần là thời gian tuyệt diệu đối với tôi và trong suốt phần còn lại của tuần, tôi cứ chờ đợi.

Tôi cảm thấy nhẹ cả người khi thấy xét cho cùng, cô tôi và những người cô của Đơra đối xử với nhau thân mật hơn điều lúc tôi có thể tưởng tượng. Vài ngày sau cuộc hội đàm cô tôi đến thăm họ như đã hẹn, và sau đó vài ngày nữa, những người cô của Đơra lại đến thăm cô tôi với tất cả những thủ tục và nghi lễ cần thiết. Sau đó, những cuộc thăm hỏi tương tự nhưng thân mật lại diễn ra, cách nhau khoảng ba bốn tuần. Tôi biết rằng cô tôi làm cho những người cô của Đơra rất khó chịu vì cô tôi rất khinh cái thói đi xe ngựa cho oai vệ và đi bộ đến Putmây vào những giờ kỳ quặc (chẳng hạn ngay sau bữa ăn sáng hay ngay trước lúc uống trà) cũng như bằng cách đòi mũ tự do không mấy may để ý đến những thành kiến của thế giới văn minh về vấn đề này. Nhưng chẳng bao lâu những người cô Đơra cũng đều nhận thấy rằng tuy cô tôi là một bà ngược đời và hơi có vẻ đàn ông một chút, nhưng rất thông minh, còn cô tôi tuy đôi lúc làm cho bộ lông của hai con chim kia sù lên bằng cách phát biểu những ý kiến ngược đời của mình về vấn đề nghi lễ nhưng vì rất yêu tôi nên cô tôi không muốn phá hoại không khí hòa hợp chung bằng những sở thích kỳ quặc của mình.

Thành viên duy nhất trong cái nhóm nhỏ bé nhất định không chịu thích nghi với hoàn cảnh mới là Jip, (gặp cơ hội, nó liến nhè hai hàm răng, rút xuống găm ghế, găm gù không dứt, chốc chốc lại buông một tiếng sữa buồn rầu, như để tỏ ra rằng nó không thể nào chịu nổi cô tôi. Người ta đã tìm mọi cách đối xử, nào vuốt ve, nạt nộ, trừng phạt, đem nó đến đường Buckinham (ở đây nó liền xông vào hai con mèo làm mọi người hoảng hốt). Nhưng hề thấy cô tôi là không bao giờ nó có thể chịu yên. Đôi khi nó có vẻ thắng được ác cảm và trong vài phút tỏ ra dễ thương nhưng rồi lại giơ cái mũi tẹt lên mà sữa đến nỗi chỉ còn cách bịt mắt nó lại rồi vứt nó vào trong lò hơi bát đĩa. Cuối cùng, Đơra phải quấn khăn giam nó vào đấy, mỗi khi nghe báo cô tôi ở ngoài cửa.

Một điều làm tôi băn khoăn khi cuộc sống êm ả này đã trở thành quen thuộc. Hình như tất cả mọi người đều đồng ý xem Đơra là một đồ chơi xinh xắn hay một con búp bê. Nàng dần dần trở thành gần gũi với tôi và cô coi gọi nàng là “Bông hoa nhỏ”; còn điều vui sướng nhất của cô Lavinia là săn sóc nàng, uốn tóc nàng, làm cho nàng những đồ trang sức và xem nàng là đứa con cưng. Cố nhiên cô Lavinia làm gì thì cô Claritxa cũng làm theo. Tôi thấy thật là kỳ quặc, nhưng ở một mặt nào đó, mọi người có vẻ đối xử với Đơra cũng như Đơra đối xử với Jip.

Tôi quyết định nói điều đó với Đơra; và một hôm chúng tôi đi dạo chơi (bởi vì sau một thời gian cô Lavinia cho phép chúng tôi được tự do đi dạo) tôi bảo nàng rằng tôi muốn nàng phải làm sao cho những người khác đối xử với mình khác đi.

“Bởi vì em ạ; em không phải là trẻ con”.

“Kìa!” Đơra nói, “anh lại nổi giận rồi đấy!”

“Nổi giận à?”

“Em cam đoan với anh rằng mọi người đều rất tốt với em và em rất sung sướng”.

“Đúng rồi! Nhưng em ạ”, tôi nói, “em vẫn có thể rất sung sướng nhưng được đối ử hợp lý”.

Đôra nhìn tôi hờn dỗi (cái nhìn xinh đẹp nhất đời!) bắt đầu khóc rưng rức hỏi tại sao tôi lại cứ muốn hứa hôn với nàng nếu như tôi không thích nàng và tại sao lại không bỏ đi ngay bây giờ nếu như không chịu nổi nàng?

Sau đó, tôi còn biết làm gì ngoài cách hôn nàng để nàng đừng khóc và nói rằng tôi say mê nàng đến điên cuồng.

“Anh Đoáđi ạ, em cam đoan với anh là em dễ cảm” - Đôra nói với tôi “anh không được tàn nhẫn với em!”

“Tàn nhẫn ư - hôn ngọc của anh! Làm sao anh có thể tàn nhẫn với em được!”

“Thế thì anh đừng có chê trách em nữa”, Đôra nói, nhô môi làm thành một nụ hoa, “và em sẽ ngoan”.

Ngay sau đó tôi ngây ngất khi nàng tự ý bảo tôi cho nàng quyển sách nấu ăn mà một hôm nào đó tôi đã nói và bày cho nàng cách giữ sổ sách như một hôm nào đó tôi đã hứa. Lần sau đến thăm tôi mang theo quyển sách (tôi đã đem đóng lại rất xinh cho nó bớt khô khan và có vẻ hấp dẫn hơn) và khi chúng tôi đi chơi trên đồng cỏ tôi đưa cho nàng xem một quyển sổ chi tiết đã cũ của cô tôi và cho nàng một hộp bút chì để nàng tập tính sổ.

Nhưng quyển sách nấu ăn làm Đôra nhức đầu và những con số làm nàng kóe. Nàng nói: “Nó không chịu để người ta cộng”. Cho nên nàng xóa hết và vẽ những bó hoa nhỏ, những hình ảnh Jip và của tôi lên tất cả các trang giấy.

Sau đó khi chúng tôi dạo chiều thứ bảy, tôi dùng hình thức bông đùa dạy cho nàng về nghề nội trợ. Chẳng

hạn đôi khi chúng tôi đi trước một cửa hàng thịt, tôi nói: “Này em, giả thử bây giờ chúng mình lấy nhau và em phải đi mua một vai cừu để dọn ăn, em có biết mua như thế nào không?”

Gương mặt của nàng Đôra nhỏ bé xinh xắn của tôi sa sầm lại và đôi môi lại nhô thành hình một nụ hoa, dường như nàng muốn khoá miệng tôi bằng một cái hôn:

“Em có biết mua như thế nào không, em yêu quý?” tôi nhắc lại, ra vẻ rất kiên quyết.

“Ồ kìa! Em cần gì phải biết, anh hàng thịt sẽ biết bán cho em chứ! Ngốc ơ là ngốc!”

Cũng vậy, một hôm tôi hỏi Đôra (liếc nhìn quyển sách nấu ăn) nàng sẽ làm gì nếu chúng tôi lấy nhau và tôi nói tôi rất thích ăn thịt cừu với đậu! Nàng trả lời sẽ bảo người đầy tớ gái làm, rồi hai bàn tay nhỏ xíu của nàng bám lấy tay tôi và cười đáng yêu đến nỗi nàng xinh đẹp hơn bao giờ hết.

Do đó, công dụng chủ yếu của quyển sách nấu ăn là nằm dưới đất ở một góc nhà để cho Jip thượng lên trên. Nhưng Đôra rất vui sướng khi nàng đã dạy cho nó đứng lỳ trên quyển sách, đồng thời miệng ngậm cái hộp bút chì đến nỗi tôi rất sung sướng vì đã mua nó.

Thế rồi chúng tôi lại quay về cái hộp đàn ghi ta, về chuyện vẽ hoa, về những bài hát nói rằng không bao giờ nên ngừng khiêu vũ: “Tra la la” và chúng tôi sống sung sướng cả tuần. Đôi khi tôi cũng muốn đánh bạo gợi ý cho cô Lavinia thấy cô đối xử với người yêu của tôi hơi giống một đồ chơi, và đôi khi - nhưng chỉ họa hoàn thôi, tỉnh dậy, tôi ngạc nhiên thấy mình cũng phạm cái lỗi chung vì tôi cũng xem nàng như một đồ chơi...

Chương XLII

TÀN ÁC

Dù cho bản thảo này chỉ viết cho tôi xem mà thôi, tôi vẫn cảm thấy nhiệm vụ của tôi không phải là kể lại tôi đã kiên quyết học cái nghề tốc ký đáng sợ kia như thế nào và đã tiến bộ rất nhiều về mặt này vì nhận thức được trách nhiệm của mình đối với Đơra và đối với những bà cô của nàng. Ngoài những điều tôi đã viết, tôi chỉ nói thêm về tinh thần kiên nhẫn của tôi ở giai đoạn này của cuộc đời cũng như về nghị lực kiên trì và liên tục lúc bấy giờ đã bắt đầu hình thành ở tôi làm thành chỗ mạnh của tính cách tôi (nếu như tính cách tôi có một chỗ mạnh). Nhìn về quá khứ, tôi thấy nguyên nhân thành công của tôi là ở đây. Tôi gặp may trong đời (nhiều người đã làm việc vất vả hơn nhiều nhưng không thu được kết quả như vậy). Nhưng tôi sẽ không bao giờ có thể làm những điều đã làm nếu không có quyết tâm làm việc chính xác, trật tự và chăm chỉ, nếu không có quyết tâm mỗi lần chỉ tập trung vào một đối tượng duy nhất (dù đối tượng sau sẽ đến ngay sau đấy). Đó là những đức tính mà lúc bấy giờ tôi đã có được. Xin hiểu cho tôi viết điều này không phải để khoe mình - như tôi đang làm hiện nay, khi viết hết trang này sang trang khác.

Phải là một con người hết sức tốt, nếu không anh ta sẽ băn khoăn hối tiếc rằng mình đã lãng phí bao nhiêu năng khiếu, đã bỏ lỡ bao thời cơ và bao nhiêu tình cảm lâm lạc, và xấu xa đã luôn luôn đấu tranh trong tim mình và đã thắng mình. Tôi không thể nói tôi không dùng bảy hạ một năng khiếu tự nhiên nào mà tôi đã có. Tôi chỉ muốn nói một điều: tất cả những “điều trong đời tôi định làm tôi đều đem hết tâm trí để làm cho tốt, hề làm việc gì bao giờ tôi cũng để hết tâm trí vào việc tôi làm, trong việc lớn cũng như việc nhỏ, bao giờ tôi cũng hết sức nghiêm chỉnh. Không bao giờ tôi tin rằng một người có bất kỳ năng khiếu gì dù tự nhiên hay học được lại có thể có hy vọng đạt đến mục đích mà không cần đến những đức tính như kiên nhẫn, giản dị và tinh thần hăng hái lao động. Trên đời này không làm gì có chuyện đó. Năng khiếu tốt và dịp may có thể làm nên hai thanh dọc của cái thang mà một vài người đã dùng để leo lên, nhưng những thanh ngang của nó cần phải làm bằng một chất liệu không mòn và không hỏng; và không có gì có thể thay thế nhiệt tình, lòng hăng say, sẵn sàng làm tất cả. Bây giờ tôi nhận thấy rằng quy tắc thiêng liêng của tôi là không bao giờ chỉ để một phần tâm trí vào cái việc khi mình có thể dốc tất cả tâm hồn, và không bao giờ coi thường bất cứ công việc gì.

Ở đây, tôi sẽ không nhắc lại thực tế tôi nhờ ácnét như thế nào nên đã có được cái nguyên tắc trên. Câu chuyện của tôi hướng về ácnét với lòng biết ơn sâu sắc.

Nàng đến ở nhà bá sĩ hai tuần. Ông Uychcophin là ông bạn già của bác sĩ và bác sỹ muốn nói chuyện với ông và làm cho ông vui sướng. ý nghĩ này đã làm thành đầu đề câu chuyện giữa bác sĩ với ácnét khi nàng đến Luân-đôn lần trước, và do đó, lần này đến thăm, cha nàng và nàng cùng đến. Tôi không ngạc nhiên chút nào khi biết rằng

nàng đã tìm được một chỗ ở gần đây cho bà Hip vì bệnh đau khớp xương của bà đòi hỏi phải thay đổi không khí, và bà rất sung sướng được đi theo. Tôi cũng không ngạc nhiên chút nào khi hôm sau tôi thấy Uria với tính cách một người con chí hiếu đưa bà mẹ đáng quý đến ở căn phòng này.

“Cậu Copophin, cậu thấy đấy” - hắn nói và bắt tôi phải đi với hắn một vòng trong khu vườn của bác sĩ, “khi người ta si tình, thì người ta hơi ghen một chút... hay ít nhất người ta mong muốn cứ luôn luôn nhìn thấy người yêu”.

“Bây giờ anh còn ghen với ai nữa?” Tôi nói.

“Nhờ cậu, cậu Copophin”, hắn đáp, “trong giờ phút hiện tại ít nhất tôi không ghen với người đàn ông nào”.

“Thế có phải anh muốn nói rằng anh ghen với một người đàn bà?”

Hắn liếc mắt, nhìn tôi với cặp mắt đỏ ngầu dễ sợ và cười khanh khách.

“Cậu Copophin ạ” hắn nói, “kể ra tôi phải gọi là ông mới đúng, nhưng chắc cậu cũng tha lỗi cho thói quen của tôi... Cậu khéo léo đến nỗi cuối cùng cậu lòi tất cả ý nghĩ của tôi ra như người ta vặn nút chai. Tôi chẳng che giấu gì cậu”, hắn đặt bàn tay lạnh toát như con cá lên tay tôi, “nói chung tôi không phải là con người được đàn bà thích, và không bao giờ được bà Xtrong thích”.

Lúc này mắt hắn trông xanh lè trong khi hắn nhìn mắt tôi với cái vẻ tinh ranh hèn mạt.

“Ý anh muốn nói gì?” tôi nói.

“Cậu Copophin, tôi là con nhà luật” - hắn đáp, mỉm một nụ cười lạnh lùng, “lúc này ý tôi chỉ muốn nói đến điều mà tôi nói đó thôi”.

“Thế còn cái nhìn của anh muốn nói điều gì thế?”. Tôi đáp lại, thản nhiên.

“Cái nhìn của tôi ư? Trời ơi! Cậu Copophin, cậu tinh ranh quá chừng! Cái nhìn của tôi muốn nói gì ư?”

“Vâng”, tôi nói, “cái nhìn của anh”.

Hắn có vẻ rất khoái trá và cười khanh khách hể hả như hắn có thể cười. Hắn lấy tay gỡ gỡ ở cằm rồi nói tiếp, cặp mắt nhìn xuống, và cứ gỡ gỡ cằm như thế, hắn nói giọng rất chậm rãi.

“Khi tôi chỉ là một thằng nhân viên hèn kém, bà ấy bao giờ cũng coi khinh tôi. Bà ấy cứ luôn luôn gọi nàng ác nghiệt của tôi đến nhà và đối xử với cậu như một người bạn, cậu Copophin à, nhưng tôi thì thua kém bà ta quá nên bà không để ý gì đến tôi”.

“Ừ”, tôi nói, “nếu như quả thực như vậy thì sao?”

“Ông ta cũng thế? Uria nói tiếp, giọng rõ ràng nhưng có vẻ trầm ngâm trong khi vẫn gỡ gỡ ở cằm.

“Anh không biết tính bác sỹ sao? Tại sao anh đòi ông ta phải chú ý đến sự tồn tại của anh khi anh không ở trước mặt ông ta?”

Hắn lại liếc nhìn trộm tôi lần nữa và làm cho gò má hóp lại để gỡ gỡ cho tiện rồi nói tiếp:

“Trời ơi! Tôi không nói đến bác sỹ! ô! Tôi không nói đến cái ông tội nghiệp ấy! Tôi muốn nói đến ông Mandon kia”.

Tim tôi thất lại. Trong nháy mắt tôi thấy tất cả những nỗi ngờ vực và lo lắng ngày xưa của tôi về vấn đề này, tất cả hạnh phúc và sự yên tĩnh của bác sỹ, tất cả khả năng có thể sống ngây thơ và không bị ngờ vực, những điều tôi không tài nào hiểu được, đều đang bị tên này lợi dụng Uria nói:

“Trước đây đến phòng giấy thế nào ông ta cũng ra lệnh cho tôi bước ra ngoài. Ông ta thuộc loại người xinh trai như cậu. Còn lúc ấy tôi rất hèn kém và rất hiền lành!

Và vậy giờ cũng thế. Nhưng trước đây tôi vẫn không thích lối đối xử như vậy. Và bây giờ cũng thế !”.

Hắn không gãi cằm nữa và làm hai gò má hóp đến nỗi chúng muốn gặp nhau ở trong miệng trong khi hắn vẫn nhìn trộm tôi.

“Còn bà ta là một người đàn bà xinh đẹp” hắn nói tiếp sau khi dần dần để cho bộ mặt trở lại hình dáng tự nhiên - “Bà ta không bao giờ môn làm bạn với những người như tôi, tôi biết lắm! Đó chính là hạng người có thể làm cho nàng ácnét của tôi có những tham vọng cao hơn. Tôi không được một bà nào của cậu chú ý đến, nhưng tôi có mắt và có đã lâu. Bọn hèn kém chúng tôi nói chung đều có mắt, và chúng tôi dùng mắt để nhìn”.

Tôi cố gắng làm ra vẻ thản nhiên và không lo lắng, nhưng nhìn vẻ mặt của hắn tôi biết sự cố gắng của tôi không có hiệu quả. “Cậu Copophin, cậu biết không, tôi sẽ không để cho người ta chà đạp”, hắn nói tiếp và cau cái bộ phận trên mặt ở đấy thoáng thấy cặp lông mày đỏ hoe, và nói với vẻ đắc thắng tàn ác, “và tôi sẽ tìm mọi cách chấm dứt tình bạn này. Tôi không chấp nhận nó. Tôi không giấu gì cậu rằng tính khí của tôi hay ghen bóng ghen gió và tôi muốn cản trở tất cả những ai xen vào công việc của tôi. Nếu tôi biết người ta mưu mô chống lại tôi, tôi sẽ không chịu để yên”.

“Theo tôi nghĩ bao giờ anh cũng mưu mô cái gì, thế rồi anh tưởng mọi người đều như anh”, tôi nói.

“Cậu Copophin ạ, có thể là thế”, hắn đáp - “nhưng đôi có một động cơ như ông bạn cộng tác của tôi vẫn thường nói, và tôi tiến hành đến cùng. Không phải vì tôi hèn kém nên người ta cứ việc cười đầu cười cổ. Tôi không cho phép ai cản trở tôi, cậu Copophin ạ, họ phải xéo ngay”.

“Tôi không hiểu anh muốn nói cái gì” tôi nói.

“Cậu không hiểu ư?” hắn đáp với một cử chỉ đột ngột - “Tôi thực sững sốt, cậu Copophin ạ, vì thường ngày cậu vẫn tinh kia mà. Một lần khác, tôi sẽ nói rõ hơn. Có phải ông Mandon đi ngựa đang rung chuông ngoài cổng đấy không?”

“Hình như ông ta” tôi đáp lại - cố ra vẻ hết sức thần nhiên.

Uria dừng phắt lại đặt hai tay giữa hai cái cốc u to tương làm thành đầu gối rồi cúi mình xuống và cười gằn. Cái cười hoàn toàn im lặng. Hắn không để lộ một tiếng động nào. Cử chỉ dễ tiện nhất là cái cúi cười này làm cho tôi khó chịu quá phải quay lưng đi không nể nang gì nữa và tôi để mặc hắn cúi gập người ở giữa vườn như một thằng bù nhìn không có chỗ dựa.

Tôi còn nhớ rất rõ không phải chiều hôm ấy mà sau đó hai hôm (vào ngày thứ bảy) tôi đưa ácnét tới thăm Đơra. Trước đây tôi đã báo cho cô Lavinia biết việc đi thăm và người ta chờ ácnét đến vào lúc uống trà.

Tôi cảm thấy rất xúc động vì tự hào và lo lắng. Tự hào vì nghĩ đến người yêu nhỏ bé của tôi, và lo lắng không biết ácnét có thể yêu nàng không? Trên suốt dọc đường tới Pútây, trong khi ácnét ngồi trong xe và tôi ngồi trên nóc xe, tôi đã hình dung Đơra với tất cả những hình ảnh dễ thương của nàng mà tôi biết rất rõ. Đôi khi tôi nghĩ rằng tôi thích nàng xuất hiện hết như nàng đã xuất hiện một lúc nào đó, rồi sau đó tôi lại phân vân không biết có nên thích nàng xuất hiện như ở một lần khác hay không. Tôi cứ băn khoăn như vậy đến phát sốt.

Dẫu sao tôi cũng chắc chắn nàng cũng sẽ rất xinh. Nhưng kết quả là tôi chưa bao giờ thấy nàng xinh như vậy. Nàng không ở trong phòng khách khi tôi giới thiệu ácnét

với những bà cô nhỏ bé của nàng mà nàng ngồi bên lên một mình. Bây giờ tôi đã biết tìm nàng ở đâu rồi, và thực thế, tôi tìm được nàng đằng sau cũng cái cánh cửa cũ kỹ lắm lý ấy đang bị hai tai như lần trước.

Lúc đầu nàng không chịu bước ra; rồi nàng cầu khẩn tôi đợi nàng năm phút, cuối cùng nàng để tôi khoác tay đưa ra phòng khách, gương mặt xinh xắn đỏ ửng chưa bao giờ nàng xinh như vậy. Nhưng khi nàng bước vào phòng khách và tái mặt nàng còn xinh hơn gấp ngàn lần.

Đôra sợ ácnét. Nàng bảo tôi rằng nàng biết ácnét thông minh lắm". Nhưng khi thấy ácnét vui vẻ đồng thời nghiêm trang, tư lự, và tốt như vậy, nàng kêu lên một tiếng khe khẽ tỏ vẻ ngạc nhiên thích thú và lấy hai tay âu yếm ôm choàng lấy cổ ácnét và áp cái má ngầy thơ vào mặt ácnét.

Tôi chưa bao giờ sung sướng như vậy! Tôi chưa bao giờ sung sướng cho bằng khi thấy hai người ngồi cạnh nhau. Tôi sung sướng hơn bao giờ hết khi thấy người yêu nhỏ bé của tôi ngược đôi mắt ngầy thơ nhìn cặp mắt hiền từ của ácnét và cái nhìn ân cần xinh đẹp của ácnét nhìn xuống gương mặt nàng.

Cô Lavinia và cô Claritxa cũng tham dự vào niềm vui của tôi theo kiểu của họ. Chưa bao giờ có một bàn trà thú vị hơn. Cô Claritxa chủ toạ. Tôi cắt và chuyển những chiếc bánh ngọt có hạnh nhân (các cô thích ăn bánh hạnh nhân và cần đường như chim). Cô Lavinia ngắm quang cảnh với thái độ che chở nhân từ dường như tất cả tình yêu hạnh phúc của chúng tôi đều do cô tác thành và chúng tôi hoàn toàn hài lòng về mình và về những người khác.

Thái độ vui vẻ dễ thương của ácnét chinh phục mọi con tim. Về chú ý yên lặng của nàng đến tất cả những gì Đôra thích cách nàng làm quen với Jip (Jip bắt bạn ngay

với nàng), cái vẻ dễ thương của nàng khi Đơra ngần ngại, bẽn lẽn không dám đến ngồi chỗ ngồi mọi ngày bên cạnh tôi, vẻ khiêm tốn đáng yêu thoải mái của nàng làm cho Đơra biểu lộ nhiều dấu hiệu nhỏ nhất tỏ lòng tin cậy, tất cả những điều đó hình như làm cho nhóm chúng tôi sung sướng hoàn toàn. Sau khi uống trà, Đơra bảo ácnét:

“Chị yêu em, em sung sướng quá. Trước kia em không ngờ như vậy, và em cần được yêu hơn bao giờ hết vì lúc này Julia Min đã đi”.

Nhân tiện, tôi nhắc một điều đã quên khuấy đi. Cô Min đã lên tàu, tôi và Đơra đã lên một chiếc tàu Đông án Độ to lớn đỗ ở Grâyvoxen để tiễn cô, và chúng tôi đã ăn trưa bằng mứt gừng, ổi và những thứ quà khác đại loại như vậy, rồi chúng tôi để cô Min khóc trên một chiếc ghế xếp ở boong tàu tay cầm một quyển nhật ký mới to tướng ghi những cảm nghĩ độc đáo nảy sinh khi ngắm đại dương để rồi bỏ vào tủ khóa lại.

Ácnét nói rằng nàng sợ tôi khen ngợi nàng quá đáng, nhưng Đơra liền cải chính ngay:

“Ồ! Không!” nàng nói, lúc lắc những món tóc quấn về phía tôi - “em chỉ nghe anh ấy khen. Anh coi trọng ý kiến của chị đến nỗi em đâm sợ”.

“Lời khen của tôi không thể bắt anh ấy càng yêu thêm người anh ấy quen”, ácnét nói và mỉm cười, “họ cần gì lời khen”.

“Nhưng chị cũng cứ khen em đi” Đơra mỉm cười nói - “nếu có thể”.

Chúng tôi đùa về chỗ Đơra muốn được người ta yêu, Đơra bảo rằng tôi ngốc, rằng nàng không yêu tôi đâu và buổi chiều gần ngủ hôm ấy tôi đi nhẹ nhàng trên cánh chim. Đã gần đến giờ chiếc xe ngựa phải đi qua để mang chúng tôi đi. Tôi đứng một mình trước ngọn lửa bồng Đơra

lên vào phòng rồi hôn tôi cái hôn quý báu, thường lệ trước khi tôi ra đi.

“Anh Đoátđi, nếu em quen chị ấy từ lâu anh có cho rằng em đã khôn hơn nhiều không?”. Đơra nói, “đôi mắt sáng bừng lên, bàn tay phải nhỏ nhắn đưa dõn cái cúc áo ở áo tôi”.

“Ồ! Em yêu quý, em nói gì vớ vẩn thế!”

“Anh bảo đó là vớ vẩn à?” Đơra đáp không nhìn tôi - “có chắc không?”

“Chắc cúy!”

“Em không biết anh độc ác kia - Đơra nói, tay vẫn mân mê cúc áo - ácnét bà con với anh như thế nào”.

“Có bà con gì đâu, nhưng chúng tôi đã sống với nhau như hai anh em”.

“Em không hiểu tại sao anh lại yêu em?” Đơra nói mân mê một cái cúc áo khác trên áo tôi.

“Đơra ạ, có thể vì anh không thể nhìn em mà không yêu”

“Còn nếu như anh không bao giờ nhìn thấy em hết?” Đơra nói, lại sờ một cái cúc khác.

“Nếu như chúng mình chưa bao giờ ra đời...” tôi nói vui vẻ.

Tôi tự hỏi không biết nàng nghĩ ngợi điều gì trong khi tôi yên lặng ngắm nhìn bàn tay dịu dàng đang chạy dọc theo dải cúc trên áo tôi, nhìn những món tóc quấn áp vào ngực tôi và đôi hàng mi của cặp mắt cúi xuống đang khẽ ngược đầu lên chậm chậm theo cử động thờ ơ của những ngón tay. Cuối cùng, nàng ngược mắt lên nhìn mắt tôi, và nàng nhón chân lên để cho tôi (với cái vẻ mơ màng hơn ngày thường) một cái hôn quý báu... một, hai, ba cái... rồi bước ra khỏi phòng.

Không đầy năm phút sau, tất cả mọi người đều quay

lại và vẻ tư lự ít thấy ở Đôra đã hoàn toàn biến mất. Nàng vừa cười vừa bắt Jip biểu diễn mọi tiết mục của nó trước khi chiếc xe ngựa đến. Các tiết mục ấy kéo dài một lúc (không phải vì nó khác nhau mà vì Jip buồn bực không chịu làm) và các tiết mục chưa xong người ta nghe tiếng xe ngựa ngoài cửa. ácnét và Đôra chia tay nhau vội vàng nhưng thân ái; và Đôra sẽ viết thư cho ácnét (nhưng ácnét không được để ý đến chỗ thư nàng có vẻ ngớ ngẩn) và ácnét sẽ phải viết cho Đôra; rồi hai người lại từ biệt nhau lần nữa ở cửa xe lần thứ ba, và mặc dầu bị cô Lavinia mắng Đôra vẫn cứ chạy theo cửa xe để nhắc ácnét phải viết thư cho nàng và lúc lắc mớ tóc quăn về phía tôi (tôi ngồi ở chỗ anh xà ích).

Chiếc xe ngựa sẽ đưa chúng tôi đến gần Covan Gacdan, ở đây chúng tôi phải đi một chiếc xe ngựa khác đến Haigây. Tôi nóng lòng chờ đợi thời gian đi bộ ngắn ngủi này để biết ácnét nhận xét gì về Đôra. Nàng khen Đôra lắm! Nàng đã nói âu yếm và say sưa đến người con gái xinh đẹp mà tôi đã chinh phục được, đến con người duyên dáng ngây thơ hết sức đáng yêu mà tôi phải hết sức nâng niu. Nghiêm trang, nàng nhắc tôi nhớ trách nhiệm của mình đối với cô bé mồ côi.

Chưa bao giờ, chưa bao giờ tôi yêu Đôra sâu sắc và chân thành như tôi yêu nàng chiều hôm ấy. Khi chúng tôi lại xuống xe và đi trong ánh sáng sao trên con đường lặng lẽ đến nhà bác sĩ, tôi bảo ácnét đó là nhờ sự tác thành của nàng.

“Khi cậu ngồi cạnh Đôra”, tôi nói, “mình có cảm tưởng rằng cậu là nàng tiên của Đôra cũng như của mình, và ngay bây giờ mình vẫn có ấn tượng ấy”.

“Một nàng tiên kém cỏi” - nàng đáp, “nhưng trung thành”.

Giọng nói trong trẻo của nàng đi thẳng vào tim tôi làm cho tôi nói với nàng một cách tự nhiên.

“Hôm nay mình nhận thấy cậu trở lại cái vẻ vui tính thường ngày, ácnét ạ” (thái độ vui vẻ mà tôi chưa bao giờ thấy ở người nào khác) “nên mình bắt đầu hy vọng rằng ở nhà cậu sung sướng hơn trước?”

“Trong lòng mình cảm thấy sung sướng hơn” - Nàng nói - “Mình thấy hết sức vui vẻ và nhẹ nhõm”.

Tôi nhìn gương mặt tươi sáng đang ngược lên trời và tự nhủ chính các vì sao đã làm cho nàng có vẻ cao quý như vậy.

“Ở nhà không có gì thay đổi”. Ácnét nói với tôi sau ít phút.

“Mình không muốn nhắc đến chuyện đó” tôi nói.

“Mình không muốn làm cậu buồn, ácnét ạ, nhưng mình không thể nào không hỏi cậu về câu chuyện mà chúng ta đã nói lần trước khi từ biệt nhau”.

“Không, không có gì hết!” nàng đáp.

“Mình cứ nghĩ ít về chuyện ấy!”

“Cậu nên nghĩ ít về chuyện ấy thì hơn... cậu hãy nhớ rằng mình tin chắc rằng tình yêu và lòng chân thành cuối cùng sẽ thắng. Cậu đừng lo ngại gì cho mình, Trótút ạ”, nàng nói thêm sau khi im lặng một lát, “không bao giờ mình làm cái điều mà cậu sợ hãi”.

Mặc dầu mỗi khi bình tĩnh tôi cảm thấy không bao giờ sợ hãi điều đó sẽ xảy ra nhưng nó vẫn làm cho tôi trút được nỗi lo lắng khôn tả khi nghe đôi môi thành thực của nàng khẳng định điều đó. Và tôi cũng nói với nàng như vậy.

“Này Ácnét, khi nào cuộc đi thăm này chấm dứt” - tôi nói “bởi vì lần khác có thể chúng ta không gặp nhau thoải mái, bao giờ thì cậu sẽ đến Luân-đôn lần nữa?”

“Có lẽ cũng còn lâu”, nàng đáp, “mình nghĩ rằng mình ở nhà sẽ có ích cho ba mình hơn. Trong thời gian sắp đến, chúng mình có lẽ sẽ không gặp nhau luôn nhưng mình sẽ là một người hăng hái viết thư cho Đơra và chúng mình sẽ biết tin nhau luôn bằng cách ấy”.

Lúc này chúng tôi bước vào cái sân nhỏ của nhà bác sĩ. Đêm đang về khuya. Có ánh đèn ở cửa sổ phòng bà Xtrông. ácnét chỉ cho tôi thấy ánh đèn và từ biệt tôi. Nàng giơ tay cho tôi bắt và nói.

“Cậu đừng thất vọng về những bất hạnh và những lo âu của bọn mình. Không có gì làm mình sung sướng hơn là hạnh phúc của cậu. Nếu mình cần cậu giúp đỡ, cậu hãy tin rằng mình sẽ nhờ cậu. Cậu thương để bao giờ cũng phù hộ cậu!”

Nụ cười rạng rỡ và những lời cuối cùng, nói với giọng vui vẻ làm tôi hồi tưởng hình ảnh nàng Đơra bé nhỏ của tôi ngồi nói chuyện cạnh nàng. Tôi đứng yên một lát nhìn những ngôi sao lấp lánh qua cái vòm cổng, lòng tràn ngập tình yêu và biết ơn rồi chậm rãi bước đi. Tôi đã thuê giường ở một cái quán tiếm tiếm gần đây, nhưng ngẫu nhiên quay đầu lại, tôi thấy có ánh đèn ở phòng bác sĩ. Tôi nảy ra ý nghĩ phần nào tự trách mình về chỗ bác sĩ đang làm từ điển không có sự giúp đỡ của tôi. Tôi muốn xem có phải thế không và dấu sao tôi cũng muốn chúc bác sĩ ngủ ngon nếu bác sĩ còn ngồi cạnh những quyển sách của mình. Tôi bèn quay gót lại, rón rén đi qua phòng áo, nhẹ nhàng mở cánh cửa phòng giấy và liếc nhìn vào phòng.

Ngạc nhiên làm sao, người đầu tiên tôi nhìn thấy ánh sáng êm dịu của ngọn đèn và chao đèn lại là Urias. Hắn đang đứng sát ngọn đèn, một bàn tay khắng khiu đặt lên miệng, bàn tay kia chống lên bàn bác sĩ. Bác sĩ ngồi trong

ghế bành của phòng giấy lấy hai tay che mặt. Ông Uýchcophin rất cảm động và đau khổ lúng túng đang nghiêng mình về phía trước, bàn tay bên lên sờ cánh tay bác sĩ.

Tôi thoáng có ý nghĩ là bác sĩ đang ôm. Nghĩ như vậy tôi bước lên một bước, bỗng mắt tôi gặp phải cái nhìn của Uria và tôi hiểu điều gì đang xảy ra. Tôi định rút lui, nhưng bác sĩ đã ra hiệu giữ tôi lại và tôi dừng lại.

“Dẫu sao”, Uria nói, uốn éo cái thân hình xấu xí, “chúng ta cũng có thể đóng cửa lại. Làm cho tất cả thành phố biết làm gì?”

Nói đoạn, hần rón rén bước đến cánh cửa mà tôi đã để mở, và đóng lại cẩn thận. Sau đó, hần quay lại vị trí hồi nãy. Trong giọng nói và cử chỉ của hần biểu lộ cái lối thương vay hết sức khó chịu (ít nhất đối với tôi) hơn tất cả mọi cử chỉ hần có thể có.

“Cậu Copophin, tôi cảm thấy có nhiệm vụ nhắc bác sĩ Xtrong lưu ý điều mà tôi và cậu đã nói. Lúc đó cậu vẫn chưa hiểu rõ tôi muốn nói gì có phải không ạ?”

Tôi đưa mắt nhìn hần nhưng không trả lời, và bước đến gần ông thấy học giả quý hóa, tôi nói vài lời an ủi và khuyến khích. Ông đặt tay lên vai tôi như ông vẫn thường làm khi tôi còn bé, nhưng không ngẩng cái đầu bạc phơ lên.

“Cậu Copophin, vì cậu không hiểu tôi”, Uria nói tiếp vẻ sẵn đón như hồi nãy, “vì chúng ta là bạn nên tôi mạn phép nhắc một cách hèn kém để bác sĩ Xtrong chú ý đến hành động và cử chỉ của bà Xtrong. Cậu Copophin: à, tôi cam đoan với cậu, tôi chẳng muốn xen vào câu chuyện không hay hơn này làm gì. Nhưng trong thực tế, đôi khi chúng ta vẫn phải dính líu tới những việc mà chúng ta nên tránh thì hơn. Chính tôi muốn nói thế nhưng lúc đó cậu

vẫn chưa hiểu”.

Đến bây giờ, khi tôi nhớ đến cách hấn nheo mắt, tôi còn ngạc nhiên tại sao tôi không túm lấy cổ áo hấn mà lay cho đến khi hấn hết hơi. Hấn nói tiếp:

“Có lẽ, tôi chưa nói rõ ràng cho lắm và cậu cũng thế. Cố nhiên cả hai đều không muốn nói nhiều đến vấn đề này. Nhưng, cuối cùng tôi đã quyết định nói rõ và tôi nói với bác sĩ Xtrong rằng... ông nói gì thế?”

Câu hỏi này là để hỏi bác sĩ vì ông ta rên rĩ. Theo tôi, tiếng rên rĩ này có thể làm mọi con tim cảm động. Nhưng nó không ảnh hưởng gì tới Uria. Hấn nói tiếp:

“... Tôi đã nói với bác sĩ Xtrong rằng mọi người đều có thể thấy ông Madon và con người xinh xắn đáng yêu là bà vợ bác sĩ Xtrong rất say mê nhau. Thực thế, đã đôi lúc (bởi vì hiện nay tất cả chúng ta đều liên quan đến câu chuyện đáng lý không nên có) phải nói cho bác sĩ Xtrong biết rằng chuyện này là rõ như ban ngày đối với tất cả mọi người trước khi ông Mandon đi ấn-độ. Ông Mandon đã viện cớ trở về chỉ vì thế. Ông ta cứ luôn luôn ở đây cũng chỉ vì thế. Khi cậu bước vào, chính là lúc tôi đang yêu cầu ông bạn cộng tác của tôi”, hấn quay về phía ông Uýchcophin, “lấy danh dự nói với bác sĩ Xtrong có phải từ lâu ông ta đã nghĩ như vậy không. Nào ông Uýchcophin! Ông làm ơn cho chúng tôi biết có phải thế không? Nào, ông bạn cộng tác...”

“Lay chúa, bác sĩ ời”. Ông Uýchcophin nói, lại lưỡng lự đặt tay lên cánh tay bác sĩ, “ông đừng quá bận tâm về những ngờ vực mà tôi có thể có...”

“Kìa!” Uria kêu lên, lắc đầu “xác định gì mà nhút nhát thế ! Bạn cũ với nhau kia mà! Ôi chao, cậu Copophin , khi tôi chỉ là nhân viên trong phòng giấy của ông ta, tôi đã thấy ông ta hàng chục lần chứ không phải là một, rất bần

khoản... hoảng hốt vì câu chuyện ấy, cậu biết không, (dẫu sao ông cũng là cha, điều đó là tự nhiên, tôi không thể trách ông ta được!) khi nghĩ rằng cô ácnét lại dính líu vào một câu chuyện nên tránh thì hơn”.

“Ông Xtrong yêu quý” ông Uychcophin nói giọng run run, “ông bạn thân mến của tôi, tôi không cần nói với ông rằng tôi có thói xấu tìm một động cơ duy nhất chi phối hành động mọi người và xét đoán mọi người theo một tiêu chuẩn duy nhất và chặt chẽ. Có lẽ cái nhìn sai lầm ấy làm cho tôi hay ngờ vực”.

“Ông đã ngờ vực, ông Uýchcophin”, bác sĩ hỏi nhưng không ngẩng đầu lên, “ông ngờ vực à?”

“Ông bạn cộng tác, ông cứ nói thẳng”, Uria nói.

“Một lúc nào đó tôi đã ngờ vực, thực thế?, ông Uýchcophin nói. “Tôi tưởng... Chúa tha lỗi cho tôi... Tôi tưởng rằng chính ông cũng ngờ vực”.

“Không, không, không...” Bác sĩ đáp lại, giọng đau đớn vô cùng.

“Một lần nào đó, tôi đã nghĩ rằng ông muốn đưa ông Mandon đi nước ngoài để hai bên xa nhau”.

“Không, không”, bác sĩ đáp lại. “Đó là để làm vừa lòng Anni vì Anni lo lắng đến người bạn thời thơ ấu. Chỉ có thế!”

“Sau này tôi mới hiểu như vậy”, ông Uýchcophin nói, “khi ông đã bảo tôi thế, tôi không thể nào ngờ vực được. Nhưng tôi cứ tưởng..., tôi xin ông nhớ cho cách nhìn chặt hẹp là tật xấu cố hữu của tôi... tôi cho rằng khi tuổi hai bên chênh lệch nhau như thế...”

“Cậu Copophin, cậu thấy chưa, phải trình bày sự việc như thế mới được”. Uria nhận xét với cái vẻ thương hại vừa nịnh nọt, vừa hỗn xược.

“...một người đàn bà trẻ như thế, xinh đẹp như thế,

dù có thực lòng tôn kính ông có thể kết hôn chỉ vì những tính toán thuận tuý kinh tế. Tôi vốn không chấp nhận những tình cảm và những hoàn cảnh có thể dẫn tới hành động tốt. Lạy chúa, xin ông hiểu cho!”

“Ông ta nói nhân từ quá!” Uria lắc đầu nói.

“Bao giờ tôi cũng nhìn thấy bà Xtrong theo quan điểm ấy thôi” ông Uýchcophin nói tiếp”. Ông bạn già ơi, nhân danh tất cả những gì yêu quý đối với ông, xin ông nghĩ cho quan điểm ấy là gì. Bây giờ tôi bắt buộc phải thú nhận, bởi vì tôi không thể nào trốn tránh...”

“Không, không có cách nào trốn tránh đâu, ông Uýchcophin ạ”, Uria tuyên bố, “khi tình hình đã như vậy...”

“Tôi thú nhận...” Ông Uýchcophin nói, hoảng hốt và ngơ ngác nhìn người cộng tác... “rằng quả thực tôi đã ngơ ngác nhìn người cộng tác... “rằng quả thực tôi đã ngờ vực bà và nghĩ rằng bà không làm tròn bổn phận đối với ông, và đôi khi... nếu như cần phải nói hết, quả thực tôi cảm thấy lo khi nghĩ rằng cháu ácnét vì quen thân với bà như thế có thể thấy điều tôi thấy, hay điều tôi tưởng là thấy, do cái lý luận sai lệch của tôi. Tôi không bao giờ nói điều này với ai. Tôi không bao giờ muốn ai biết điều này. Và mặc dầu đối với ông, nghe điều này rất là kinh khủng”, ông Uýchcophin kết luận hoàn toàn tuyệt vọng, “ông sẽ thương hại tôi nếu như ông biết rằng khi nói điều này tôi cảm thấy khổ sở như thế nào...”

Bác sĩ bản chất hết sức tốt, giơ tay ra. Ông Uýchcophin nắm tay bác sĩ một lát và cúi đầu xuống. Uria nói xen vào trong cảnh im lặng, người uốn éo như một con lươn:

“Cố nhiên, câu chuyện này làm tất cả mọi người khó chịu. Nhưng vì chúng ta đã đi xa như vậy, tôi xin đánh

bạo nói thêm rằng cậu Copophin cũng như vậy, tôi xin đánh bạo nói thêm rằng cậu Copophin cũng nhận thấy điều ấy”.

Tôi quay mặt về phía hắn và hỏi tại sao hắn lại dám cả gan nói đến tôi.

“Ồ, cậu Copophin ạ, cậu rất tốt”, Uria đáp uốn éo từ đầu đến chân, “và tất cả chúng tôi đều biết cậu là người tính tình dễ thương như thế nào; nhưng ngay khi tôi nói với cậu chiều hôm trước, cậu cũng đã thừa biết tôi muốn nói gì, cậu Copophin ạ. Cậu đừng có chối. Cậu có những ý nghĩ rất tốt nếu cậu chối, nhưng cậu đừng làm thế”.

Tôi thấy đôi mắt hiền từ của vị bác sĩ già quý hoá quay về phía tôi một lát và tôi cảm thấy lời thú nhận những sự ngờ vực và những hình ảnh ngày xưa đã in trên mặt tôi một cách quá rõ không thể nào thoát khỏi mắt ông ta được. Có nổi cáu thì cũng vô ích. Tôi không thể xóa bỏ điều đó. Dù có nói gì, tôi cũng không thể dùng lời bác bỏ điều đó.

Chúng tôi lại im lặng và cứ im lặng như thế cho đến khi bác sĩ đứng dậy đi đi lại lại trong phòng hai ba lần. Lát sau ông lại trở lại ghế bành và lấy tay vịn vào chỗ dựa. Cuộc chốc lại lấy khăn tay lau mắt, ông nói với cái vẻ mọc mạc chân thành theo tôi làm ông vinh dự hơn mọi cách che dấu:

“Tôi rất đánh trách. Tôi nghĩ rằng tôi rất đáng trách. Tôi đã làm cho con người tôi yêu quý trở thành nạn nhân những điều ngờ vực và tai tiếng, tôi gọi đó là những điều tai tiếng dù cho nó nảy sinh ở nơi sâu thẳm nhất của tâm trí người ta. Nếu tôi không phạm lỗi thì không bao giờ nhà tôi lại phải chịu những điều như vậy”.

Uria Híp khịt khịt, theo tôi chắc hắn đã tỏ đồng tình, Bác sĩ nói:

“Nếu tôi không phạm lỗi, Anni sẽ không bao giờ bị

tai tiếng. Các ông ạ, các ông biết bây giờ tôi đã già rồi. Tôi nay tôi cảm thấy tôi không còn được sống bao nhiêu nữa. Nhưng tôi lấy cuộc đời... lấy đời tôi đảm bảo lòng trung thành và danh dự của người đàn bà đã làm thành đầu đề câu chuyện của chúng ta”.

Theo tôi, không một hiệp sĩ lý tưởng nào, không một nhân vật lãng mạn đẹp đẽ nào do trí tưởng tượng của một nhà họa sĩ xưa nay tạo nên lại có thể nói những lời ấy với cái vẻ cao quý và cảm động hơn vị bác sĩ già mộc mạc kia. Ông nói tiếp:

“Nhưng tôi không muốn phủ nhận, có lẽ tôi đã phủ nhận mà không biết, thậm chí đã chấp nhận ở một điểm nào đó rằng tôi vô tình bắt con người trẻ tuổi ấy phải lâm vào một cuộc hôn nhân bất hạnh. Tôi là người không quen quan sát và tôi chỉ có thể tin rằng sự quan sát của nhiều người địa vị và tuổi tác khác nhau, rõ ràng đi về một hướng là đúng hơn cách quan sát của tôi”.

Như tôi đã nói ở chỗ khác, tôi đã nhiều lần thán phục thái độ ân cần của ông đối với bà vợ trẻ tuổi, nhưng cái vẻ âu yếm trân trọng ông biểu lộ mỗi khi nhắc tới vợ trong trường hợp này và thái độ gần như kính cẩn gạt bỏ mọi sự ngờ vực về lòng chung thủy của vợ, làm cho tôi thấy ông cao quý không sao tả xiết. Bác sĩ nói:

“Tôi lấy nhà tôi khi nhà tôi còn rất trẻ. Tôi lấy nhà tôi khi tính cách nhà tôi đang bắt đầu hình thành, hạnh phúc của tôi là tham dự vào việc đào tạo tính cách nhà tôi như hiện nay. Tôi rất biết ông cụ thân sinh. Tôi cũng rất biết nhà tôi. Tôi đã dạy nhà tôi những điều tôi có thể dạy được vì tôi yêu tất cả bản tính quý báu đẹp đẽ và đức hạnh của nhà tôi. Nếu như tôi làm nhà tôi bị thiệt, tôi vẫn sợ điều đó lắm, bằng cách lợi dụng (nhưng tôi không bao giờ có ý nghĩ như vậy) lòng biết ơn và tình thương của nhà tôi,

thì tôi xin lỗi nhà tôi với tất cả tấm lòng chân thực”.

Ông đi ngang qua căn phòng rồi lại trở về chỗ cũ, bàn tay cũng run run nắm chặt lấy ghế như giọng nói say sưa cảm động của ông.

“Tôi tự xem mình là một chỗ ẩn náu cho nhà tôi chống lại những nguy hiểm và rủi ro của cuộc sống. Tôi tự bảo rằng mặc dầu tuổi chúng tôi khác nhau nhà tôi, sẽ sống với tôi bình yên và thỏa mãn. Tôi cũng không loại bỏ cái ý nghĩ về lúc tôi sẽ để cho nhà tôi tự do, vẫn còn trẻ tuổi và xinh đẹp, những suy nghĩ chín chắn hơn... không, các ông ạ, tôi thể đó là sự thực”.

Dáng người mộc mạc của ông dường như được lòng nhân từ và lòng trung thành chiếu sáng. Mỗi lời nói ông thốt ra nhờ vậy có một sức mạnh mà không một vẻ duyên dáng nào có thể đem đến được.

“Cuộc đời của tôi với nhà tôi từ trước đến nay rất là hạnh phúc. Cho đến tối hôm nay, tôi vẫn luôn luôn có dịp cảm ơn cái ngày tôi đã gây cho nhà tôi điều bất công to lớn”.

Giọng ông yếu dần đi khi nói những chỗ ấy, ngừng lại vài phút, rồi nói tiếp:

“Bây giờ một khi tỉnh dậy khỏi giấc mơ, (suốt đời bằng cách này hay cách khác tôi chỉ là một người mơ màng tội nghiệp), tôi thấy nếu nhà tôi có phần nào hối tiếc khi nghĩ đến người bạn xưa, bình đẳng với mình thì đó là rất tự nhiên mà thôi, việc nhà tôi nhìn ông Mandon với một niềm hối tiếc ngây thơ với những ý nghĩ vô tội về chỗ giá không có tôi, sự việc sẽ như thế nào, điều đó tôi sợ là quá thực. Bao nhiêu điều mà tôi đã thấy nhưng không chú ý, lại đến dồn dập trong óc tôi với một ý nghĩa mới trong cái giờ đau đớn vừa trôi qua. Nhưng các ông ạ, ngoài điều đó ra, không bao giờ người đàn bà trẻ tuổi ấy lại có thể khiến

người ta nhắc đến tên mình kèm với một lời ngờ vực, dù chỉ là tiếng thì thầm”.

Trong một lát, mắt ông sáng lên và giọng nói rắn lại, rồi ông lại im lặng một lúc. Sau đó, ông nói tiếp cũng với cái giọng hồi nãy:

“Tôi chỉ còn một cách là cố sức nhẫn nại chịu đựng khi biết về điều bất hạnh mà tôi đã gây nên. Chính nhà tôi cần phải trách móc chứ không phải tôi, là người phải che chở cho nhà tôi khỏi chịu những hiểu lầm tàn nhẫn mà ngay những người bạn của tôi cũng không thể tránh khỏi. Nhiệm vụ của tôi từ nay là thế. Chúng tôi càng sống ẩn dật, tôi càng dễ làm nhiệm vụ ấy. Và khi nào đến cái ngày ấy (ước gì nó đến chong chóng cho, nên đó là ý muốn từ bi của Người) khi cái chết của tôi sẽ giải phóng nhà tôi khỏi mọi ràng buộc, mắt tôi sẽ quay về khuôn mặt của nhà tôi khỏi mọi ràng buộc, mắt tôi sẽ quay về khuôn mặt của nhà tôi được tôi kính trọng với một niềm tin tưởng và một tình yêu vô bờ và sẽ nhắm lại; và lúc đó tôi sẽ để nhà tôi sống không chút buồn rầu hưởng những ngày sung sướng hơn, rực rỡ hơn.

Nước mắt tôi trào lên trước lòng chân thành và hiền từ của ông, càng nổi bật bởi thái độ hết sức mộc mạc của ông làm cho ông hết sức đẹp, đến nỗi tôi không còn nhìn thấy ông nữa. Ông đi đến cửa và nói tiếp.

“Các ông, tôi đã để các ông hiểu lòng tôi. Tôi tin chắc rằng ông sẽ tôn trọng nó. Điều chúng ta nói tối nay không bao giờ nên nhắc lại. Ông Uýchcophin, xin ông đưa tôi lên gác như một người bạn già”.

Ông Uýchcophin vội vàng đến. Không trao đổi một lời, hai người chậm chạp rời khỏi căn phòng dưới cái nhìn của Uria.

“Thế nào, cậu Copophin?” Uria nói quay mặt về phía

tôi có vẻ khúm núm “sự việc không diễn ra đúng như người ta có thể chờ đợi, bởi vì nhà thông thái già (con người tuyệt diệu!) mù như một bức tường gạch! Nhưng theo tôi gia đình ông ta đã đi rảnh mắt”.

Chỉ cần nghe giọng nói của hắn là tôi lông lên như chưa bao giờ trong đời tôi cảm thấy như vậy. Tôi nói:

“Đồ khốn nạn, mày muốn gì khi kéo tao vào những âm mưu của mày? Đồ hèn mạt, tại sao mày dám hỏi ý kiến tao, như thế tao với mày đã bàn tính với nhau từ trước?”

Chúng tôi đứng mặt giáp mặt, và nhìn cái vẻ đắc thắng kín đáo trên mặt hắn, tôi thấy rõ điều mà tôi đã biết từ trước. Tôi muốn nói hắn bắt tôi nghe những lời tâm sự để làm cho tôi khổ sở và cố tình dựng lên một cái bẫy để lôi tôi vào chuyện này... Tôi không sao chịu nổi. Cái má xương xẩu của hắn hiện ra trước mắt tôi và tôi giờ tay tát một cái mạnh đến nỗi tôi cảm thấy bỏng ở ngón tay như bị đốt.

Hắn nắm lấy bàn tay tôi, và chúng tôi đứng như thế nhìn nhau. Chúng tôi đứng như vậy khá lâu đủ cho tôi thấy những dấu hằn trắng của ngón tay tôi mờ đi trên cái má đỏ bừng và làm cho gò má càng đỏ bừng hơn. Cuối cùng hắn nói giọng hỗn hển:

“Copophin, anh mất trí sao?”

“Tao không quen biết gì với mày”, tôi nói kéo dứt phắt bàn tay lại. “Đồ chó, tao không muốn biết gì về mày”.

“Thế à?” hắn nói, vì bị tát đau hắn buộc phải giơ tay lên má. “Có lẽ anh không quên tôi được đâu. Thế thì tệ bạc quá!”

“Tao đã nhiều lần cho mày biết rằng tao khinh mày. Tao lại và cho mày thấy điều đó rõ rệt hơn. Tao sợ mày? có làm điều gì khác đâu?”

Hắn hiểu rất rõ rằng câu nói này ám chỉ những ý

nghĩ từ trước đến nay tôi đã phải giữ kín trong quan hệ với hắn. Tôi nghĩ rằng nếu ácnet tối hôm ấy không hứa với tôi thì tôi đã không tát cũng không nhắc nhở như thế. Nhưng điều đó không quan trọng.

Một phút im lặng dài lại trôi qua. Hắn nhìn chòng chọc vào mặt tôi với đôi mắt hình như luôn luôn thay đổi mẫu nhưng chỉ càng thêm xấu xí. Hắn rút tay khỏi cái má và nói:

“Copophin, xưa nay anh vẫn chống lại tôi. Tôi biết ở nhà ông Uychcophin xưa nay anh vẫn thế”.

“Mày muốn nghĩ gì thì kệ xác mày” tôi nói, lại càng tức lộn ruột - “Nếu như không phải thế thì lại càng đáng kiếp mày”.

“Ấy thế mà bao giờ tôi cũng yêu anh, anh Copophin ạ”, hắn nói tiếp.

Tôi không thèm trả lời hắn và cầm mũ sắp sửa đi ra để về nhà trọ ngủ bỗng hắn đứng chắn giữa tôi và cánh cửa:

“Anh Copophin” hắn nói, “muốn cãi nhau thì phải có hai bên. Nhưng tôi không muốn”.

“Mày xéo đi cho rảnh!” Tôi nói.

“Đừng có nói thế!”- hắn đáp “tôi biết sau này anh sẽ hối tiếc. Làm sao anh có thể tỏ ra thấp kém hơn tôi như vậy vì tỏ ra xấu tính xấu nết thế. Nhưng tôi tha lỗi cho anh”.

“Tha với thứ!” tôi đáp lại khinh miệt.

“Đúng thế, anh đành phải chịu thôi!” Uria, đáp. “Anh nghĩ xem: anh đã đánh tôi, con người xưa nay vẫn là bạn của anh! Nhưng muốn cãi nhau phải có hai bên, mà tôi lại không muốn. Dù anh không muốn, tôi cũng là một người bạn của anh! Và bây giờ anh biết anh phải chờ đợi điều gì...”

Tôi đành phải tiếp tục cuộc đối thoại ấy (hắn nói nói rất chậm rãi và tôi nói rất nhanh) và nói thì thầm để đừng quấy rầy cả nhà lúc đêm hôm khuya khoắt như vậy. Nhưng hoàn cảnh này vẫn không hề làm cho tính khí tôi khá hơn mặc dầu cơn giận đã dịu đi. Tôi bảo hắn rằng tôi chỉ chờ đợi ở hắn những điều xưa nay tôi vẫn chờ đợi và không bao giờ thất vọng rồi tôi mở toang cửa trước mắt hắn, đi ra đường như hắn là một hạt dẻ ở khe cửa để bị đập vỡ. Nhưng hắn cũng ngủ ở ngoài, ở chỗ mẹ hắn, nên tôi chưa đi được vài trăm thước thì hắn đã đuổi kịp.

“Anh Copophin”, hắn thì thầm bên tai (tôi không quay đầu lại) “anh lắm to (tôi cảm thấy hắn nói đúng và điều đó càng làm tôi phát cáu). Điều đó không thể làm vinh dự cho anh. Tôi không có ý định nói điều đó với mẹ tôi cũng như với bất cứ ai. Tôi đã quyết định tha thứ cho anh. Nhưng quả thực tôi ngạc nhiên tại sao anh lại giờ tay tất một người hèn kém như tôi?”

Tôi có cảm tưởng mình cũng hèn hạ không kém gì hắn. Hắn biết tôi hơn là tôi tự biết mình. Giá hắn kháng cự hay ra mặt gây gổ thì tôi đã thấy dễ chịu hơn và đã tự bao chữa cho mình; nhưng hắn cứ bắt tôi phải chịu một ngọn lửa âm ỉ và hình phạt cũng kéo dài suốt đêm.

Hôm sau khi tôi ra khỏi quán trọ, hồi chuông nhà thờ đầu tiên rung lên và hắn đã đi bách bộ với mẹ hắn. Hắn nói chuyện với tôi như không có chuyện gì xảy ra và tôi chẳng còn cách nào khác là trả lời hắn. Tôi có cảm tưởng đã tát hắn khá mạnh làm cho hắn đau răng, dẫu sao mặt hắn cũng quấn một khăn quàng lụa đen, khăn quàng này thắt lại ở dưới mũi, và điều đó chẳng làm cho hắn đẹp thêm chút nào. Tôi biết rằng sáng thứ hai hắn đã tới một hiệu trồng răng ở Luân-đôn để nhổ một cái răng. Tôi ước gì đó là cái răng có hai chân.

Bác sĩ bảo rằng mình không được khoẻ và ông ngồi một mình gần như suốt ngày cho đến khi những người khách ra đi. ácnét và cha nàng đã đi được hơn một tuần nhưng chúng tôi vẫn chưa tiếp tục công việc hằng ngày. Tối hôm trước ngày làm việc lại bác sĩ thân hành trao cho tôi một bức thư không dán. Bức thư ấy gửi riêng cho tôi lời lẽ ân cần dặn tôi đừng bao giờ nhắc đến câu chuyện buổi tối hôm ấy. Tôi đã tâm sự với cô tôi về việc ấy, nhưng không nói với một ai nữa. Đó không phải là một câu chuyện tôi có thể nói với ácnét và chắc hẳn ácnét không ngờ vực gì hết.

Tôi cũng tin chắc rằng bà Xtrong lúc ấy cũng không biết gì. Nhiều tuần lễ trôi qua trước khi tôi nhận thấy có sự thay đổi nhỏ nhất nhất ở bà. Sự thay đổi này dần dần đã đến như một đám mây khi trời lặng gió. Lúc đầu bà có vẻ ngạc nhiên trước vẻ dịu dàng, trù mến khi bác sĩ nói với bà, hay tỏ ý muốn mời bà mẹ cũng đến ở với bà để cho cuộc sống của bà đỡ tẻ nhạt. Thường thường, khi chúng tôi làm việc và bà ngồi cạnh chúng tôi, tôi thấy bà dừng lại nhìn bác sĩ với một vẻ mặt không thể quên được. Về sau, tôi nhận thấy đôi khi bà đứng lên, nước mắt ràn rụa và rời khỏi căn phòng- Dần dần cái bóng của một điều bất hạnh vương trên vẻ đẹp của bà và ngày càng rõ dần. Bà Macloham dạo ấy cũng ở trong nhà, nhưng chỉ biết nói liến thoắng chứ chẳng biết gì.

Trong khi sự thay đổi này hiện ở ở Anni một cách kín đáo, con người trước đây như là ánh nắng trong ngôi nhà bác sĩ, thì bác sĩ ngày càng có vẻ già đi và trầm mặc hơn, nhưng cái vẻ trù mến ở trong tính tình, những cử chỉ hiền từ cũng như sự săn sóc âu yếm đối với vợ ngày càng tăng... nếu như nó có thể tăng. Một buổi sáng vào ngày sinh nhật của bà, bà đến ngồi trước cửa sổ trong khi chúng

tôi làm việc (xưa bà vẫn ngồi như vậy nhưng bây giờ bà bắt đầu ngồi với cái vẻ thẹn thùng, ngán ngại làm cho tôi rất cảm động) và tôi thấy bác sĩ lấy hai bàn tay để trán vợ, hôn lên trán rồi vội vàng bước ra vì cảm động quá không thể nào nén lại được. Tôi thấy bà đứng yên tại chỗ như bức tượng rồi cúi đầu xuống chấp tay mà khóc buồn bã vô cùng.

Sau việc đó đôi khi tôi cảm thấy bà định nói với tôi, trong những lúc chỉ có hai người. Nhưng bà không bao giờ nói một lời. Bác sĩ bao giờ cũng nghĩ ra một kế hoạch mới để giúp bà giải trí ở nhà với mẹ... và bà Macloham là người thích trò giải trí nhưng lại chán mọi thứ khác, nên vui lòng nhận và ca ngợi âm ỹ. Nhưng Anni chỉ đi đến nơi mà người ta dẫn bà đến với vẻ buồn rầu thiếu não hình như không để tâm đến điều gì cả.

Tôi không biết nên nghĩ như thế nào. Cô tôi cũng vậy và nhiều lần cô tôi đã phải đi bộ trong phòng hàng trăm dặm trong lòng bồn khoăn. Điều lạ nhất, đó là niềm vui thực sự duy nhất dường như chiếu rọi vào nơi bí ẩn của tình trạng bất hạnh trong gia đình này lại là do bản thân ông Đích mang lại.

Tôi không thể giải thích ông nghĩ gì về vấn đề này, hay ông đã quan sát gì, nếu như ông có thể làm để giúp đỡ tôi trong nhiệm vụ này. Nhưng như tôi đã nói khi kể lại cuộc đời học sinh của tôi, ông dùng bái bác sĩ vô bờ bến, và ông có một tình thương chân thành dù đó là tình thương của những con vật thấp hèn đối với con người, một lòng thông cảm tế nhị còn cao hơn trí thông minh cao nhất. Như tôi có thể nói, ông Đích, nhờ một ánh sáng rạng rỡ của sự thật chiếu vào, đã có sự thông cảm ấy con tim.

Thường thường, trong nhiều giờ rảnh ông đã kêu hãnh sử dụng lại cái đặc quyền đi dạo chơi ngoài vườn với

bác sĩ, như ông đã từng đi dạo chơi với bác sĩ ở Cantobori. Nhưng khi tình hình thay đổi, ông liền dành tất cả rảnh của mình vào những cuộc đi dạo như vậy (ông còn dậy sớm hơn để có nhiều thì giờ hơn). Cũng như trước đây không bao giờ ông sung sướng cho bằng khi nghe bác sĩ đọc tác phẩm tuyệt diệu của mình là quyển từ điển, lúc này cũng vậy ông cảm thấy hết sức khổ sở nếu bác sĩ chưa rút nó trong túi ra và bắt đầu đọc. Ông Đích lại còn có thói quen đi dạo, với bà Xtrông khi bác sĩ bận làm việc với tôi, giúp bà chăm sóc những bông hoa bà yêu quý và nhỏ cỏ trên những luống cỏ. Có thể nói một giờ không mấy khi ông nói đến mười hai tiếng. Nhưng thái độ quan tâm yên lặng và gương mặt buồn buồn của ông gọi lên một tiếng đồng vọng trực tiếp ở hai người - cả hai đều biết rằng người kia yêu ông Đích và ông Đích yêu cả hai. Và ông đã làm được điều mà không người nào khác làm được: ông thành sợi dây liên hệ giữa hai người.

Tôi nghĩ đến ông, với cái vẻ mặt thông thái khó hiểu, đi bách bộ với bác sĩ, sung sướng được những chữ khó hiểu của quyển từ điển hành hạ. Tôi nhớ đến cảnh ông cầm bình tưới nước đồ sộ đi theo sau Anni, quỳ xuống xỏ đôi găng to tướng như chân thú vật làm công việc tỷ mỉ kiên nhẫn giữa những chiếc lá con, biểu lộ trong tất cả những việc ông làm cái thái độ tế nhị muốn làm người bạn của bà, điều mà không một triết gia nào có thể biểu hiện được, và biểu lộ lòng thương cảm, tin cậy và trù mến ở tất cả những tia nước của cái bình tưới... Tôi nhớ rằng ông không bao giờ để cho lý trí của mình bị hoảng loạn, không bao giờ ông nhắc đến ông vua Saclo bất hạnh khi làm việc trong vườn, không bao giờ ông tỏ ra yếu đuối trong thái độ tận tụy ân cần, không bao giờ ông quên rằng có một cái gì không hay mà ông rất muốn sửa chữa lại. Mỗi khi nghĩ

đến điều đó, quả thực tôi gần như cảm xấu hổ vì biết rằng ông đã làm điều đó tuy chưa có đủ trí khôn, trái cái tôi đã làm với tất cả lý trí nhưng không đạt được mục đích.

“Trốt a, ngoài cô ra không ai biết ông Đích giỏi như thế nào!” Cô tôi kiêu hãnh tuyên bố khi chúng tôi nói tới điều đó. “Ông Đích sẽ nổi tiếng cho mà xem”.

Trước khi chấm dứt chương này, tôi cần nhắc tới một chuyện khác. Trong thời gian ácnét còn ở nhà bác sĩ, tôi nhận thấy sáng nào người đưa thư cũng đưa cho Uria Hip hai ba bức thư (hắn vẫn ở Haigay nếu những người khác còn ở đấy, bởi vì lúc này là thời gian nghỉ). Địa chỉ bao giờ cũng do ông Micôbơ viết và lúc này ông ta đã có được lối chữ tròn trặn, đúng quy tắc theo lối công văn. Căn cứ vào những tiền đề mong manh ấy, tôi kết luận rằng ông Micôbơ đang làm ăn khá vì vậy tôi rất ngạc nhiên khi vào khoảng thời gian ấy tôi nhận được bức thư dưới đây của bà vợ yêu quý của ông.

Cantobori, chiều thứ hai

Anh Copophin, chắc hẳn anh sẽ ngạc nhiên khi nhận được bức thư này. Nội dung của nó sẽ còn làm anh ngạc nhiên hơn. Và anh càng ngạc nhiên khi tôi yêu cầu anh tuyệt đối giữ bí mật điều tôi tâm sự với anh. Nhưng những tình cảm của người vợ và người mẹ ở tôi đòi hỏi phải được an ủi, và vì tôi không muốn hỏi gia đình tôi (anh Micôbơ rất ghét họ) nên tôi không còn biết hỏi ý kiến ai ngoài bạn và người ở trọ cũ.

Anh Copophin thân mến, chắc hẳn anh biết rằng anh Micôbơ (mà tôi sẽ không bao giờ rời bỏ) và tôi xưa nay vẫn tin cậy nhau. Có thể anh Micôbơ đôi khi có ký một tờ giấy vay nợ mà không hỏi ý kiến tôi, hay làm lẩn về thời

gian phải trả món nợ ấy. Điều này thực tế đã xảy ra. Nhưng nói chung anh Micôbơ không hề dấu diếm gì người anh yêu quý (tôi nói là vợ anh) và mỗi khi đi ngủ bao giờ anh cũng lần lượt kể tất cả những việc xảy ra ban ngày.

Anh Copophin ạ, anh có thể tưởng tượng tôi đau khổ như thế nào khi tôi bảo anh biết rằng anh Micôbơ đã hoàn toàn thay đổi. Anh dăm ra dè dặt bí mật. Đời sống của anh là một điều bí ẩn đối với con người đã san sẻ những nỗi vui buồn (tôi muốn nói vợ anh) và nếu như tôi cam đoan với anh rằng ngoài việc tôi thấy anh Micôbơ làm việc ở phòng giấy từ sáng đến chiều, tôi biết về anh còn ít hơn là biết về con người ở phương Nam dễ sợ có cái miệng tham lam⁽¹⁰⁾ như những câu chuyện kể nhảm nhí của trẻ con vẫn thường nhắc đến. Tôi dùng một hình ảnh kỳ quặc của nhân dân để nói về một sự việc có thực.

Nhưng không phải chỉ có thế. Anh Micôbơ ử dột. Anh Micôbơ nghiêm nghị. Anh không để ý gì đến đứa con trai đầu và đứa con gái đầu, những đứa con sinh đôi không làm cho anh tự hào chút nào hết, anh nhìn với cặp mắt lạnh lùng ngay cả cháu bé út vô tội nữa mới bước vào gia đình chúng tôi. Những phương tiện tài chính để đối phó với những khó khăn bị thu hẹp hết sức, anh đưa từng đồng một phần tư penni một cách rất khó khăn, lại còn đe dọa dễ sợ, anh nói anh sẽ xéo bước (nguyên văn như thế đấy) và nhất định không chịu đưa ra bất kỳ lời giải thích nào để cắt nghĩa hành vi kỳ quặc của mình.

Điều này thực là không chịu nổi. Thực là đau xót. Nếu anh khuyên tôi một lời về cách sử dụng những khả

⁽¹⁰⁾ Chơi chữ, tạm dịch như vậy để giữ vần, nghĩa đen là những người phương nam miệng đầy chấu có nho khó

năng của tôi ở trong một tình cảnh kỳ quặc thế này (anh thừa biết khả năng của tôi không có là bao) anh sẽ làm tôi chịu thêm một ơn huệ ngoài nhiều ơn huệ khác mà tôi đã chịu. Gửi anh Copoplin thân mến tình yêu của những đứa trẻ và nụ cười của đứa bé mới sinh sung sướng vì chưa biết gì.

Người bạn buồn khổ của anh.

Emma Micôbơ

Tôi thấy mình không biết lấy gì khuyên một bà vợ nhiều kinh nghiệm như bà Micôbơ ngoài việc hãy cố gắng tỏ ra kiên nhẫn và dịu dàng với ông (tôi biết thế nào bà cũng làm điều đó). Nhưng bức thư này khiến tôi nghĩ nhiều về ông.

Chương XLIII

LẠI NHÌN VỀ QUÁ KHỨ

Một lần nữa, cho phép tôi dừng lại lại nói đến một giai đoạn đáng nhớ của đời mình. Cho phép tôi đứng riêng ra để nhìn những hình bóng ngày xưa chập chờn thấp thoáng đi cạnh tôi theo sau cái bóng của tôi.

Bao tuần, bao tháng và bao mùa trôi qua. Chúng dường như không dài hơn một ngày hè hay một buổi tối mùa đông. Kìa tôi cùng Đơra đi dạo trên bãi cỏ đầy hoa làm thành một cánh đồng vàng rực, chốc chốc cây thanh thảo lại kín đáo nằm dưới lớp tuyết thành từng đồng và từng cụm, con sông chúng tôi đi dạo bên bờ những ngày chủ nhật đang hiện lên sáng chói trong ánh mặt trời hè. Bồng mặt nước bị gió mùa đông làm nhăn lại và những tảng tuyết trôi theo dòng nước. Nhanh hơn cả những con sóng chảy ra biển, nó lấp lánh, rồi tối sầm lại và biến mất đi vào nơi xa tít.

Trong ngôi nhà của hai cô gái nhỏ giống như chim vẫn không có gì thay đổi. Chiếc đồng hồ quả lắc vẫn kêu tích tắc trên lò sưởi, cái phong vũ biểu vẫn treo ở phòng khách và chiếc đồng hồ cũng như cái phong vũ biểu chẳng bao giờ đứng cả, nhưng tôi và Đơra đều tin nó một cách

thiên liêng.

Tôi đã đến tuổi trưởng thành. Tôi đã hai mươi mốt tuổi, cái tuổi vinh dự. Nhưng đó là một thứ vinh dự ai cũng có thể có. Hãy xem tôi đã làm những gì.

Tôi đã làm chủ được những bí ẩn khủng khiếp của môn tố ký. Nó đã đem đến cho tôi một thu hoạch khá khá. Tôi rất nổi tiếng về tài năng của mình trong tất cả những gì liên quan tới nghệ thuật này và cùng với mười một người khác tôi ghi lại những cuộc tranh luận trong quốc hội cho một tờ báo buổi sáng. Chiều nào tôi cũng ghi lại những điều tiên đoán không bao giờ được thực hiện, những lời hứa hẹn không bao giờ được giữ, những lời hứa hẹn chỉ cốt mê hoặc quần chúng. Tôi hơi giũa những chữ và chữ. Nước Anh, cái bà tội nghiệp kia, bao giờ cũng ở trước mặt tôi, như một con gà bị vật trụi lông, bị những quân bút đâm xuyên qua người và tay chân bị những sợi dây đỏ dùng để buộc giấy tờ trói chặt. Tôi đã khá thông thạo cuộc sống ở hậu trường đủ để hiểu giá trị của đời sống chính trị. Tôi là một anh chàng không tin chính trị và sẽ chẳng bao giờ tin nó được.

Anh bạn cố tri Trátđơn của tôi cũng đã thử học cái nghề ấy nhưng nó không hợp với Trátđơn. Cậu hết sức vui vẻ chấp nhận thất bại của mình và nhắc tôi biết rằng xưa nay cậu vẫn tự cho mình là chậm chạp. Đôi khi, cậu cũng có công việc làm trong tờ báo ấy, cậu tập hợp sự kiện và đề tài đơn thuần, rồi những đầu óc phong phú hơn sẽ viết và tô điểm. Cậu được làm trạng sư, và nhờ tinh thần chăm chỉ và tận tụy đáng phục, cậu đã tích lũy được 400 bảng để trả tiền tạ lễ cho ông trạng sư ở đấy cậu học việc. Ngày cậu làm trạng sư, người ta uống rất nhiều rượu poocô nóng và nhìn hóa đơn tôi có cảm tưởng rằng cửa hàng ở trường luật đã thu được một món lời về khoản này.

Tôi đã có tiếng ở một lĩnh vực khác. Sói hải và lo lắng, tôi đã bắt tay vào nghề viết văn. Tôi đã bí mật viết một cái gì đó và tôi gửi nó đến một tờ báo, và bài ấy đã được đăng. Từ đó, tôi đánh bạo viết nhiều truyện ngắn không quan trọng. Và lúc này người ta đã trả tiền cho tôi một cách đều đặn. Nói chung tôi sống sung túc. Khi tôi tính thu hoạch trên ngón tay của bàn tay trái, tôi đã vượt qua ngón tay trở và được thêm một nửa ngón tay thứ tư⁽¹⁾.

Chúng tôi đã rời khỏi đường Bockinham để đến ngôi nhà nhỏ xinh xắn rất gần ngôi nhà đã nhìn khi lần đầu tôi ngây ngất. Nhưng cô tôi (sau khi đã bán ngôi nhà ở Đơvơ được giá) sẽ không ở đấy nữa mà định đến một ngôi nhà còn nhỏ hơn, gần ngay đấy. Điều đó báo trước chuyện gì? Đám cưới của tôi ư? Đúng thế!

Vâng! tôi sẽ lấy Đơra. Cô Lavinia và cô Claritxa đã bằng lòng; và nếu như có hai con chim yến lãng xãng thì chính là hai cô ấy. Cô Lavinia thân hành lo đến tủ quần áo của người yêu của tôi, suốt ngày cứ lo cắt giấy cứng màu nâu làm mẫu áo chứ không chịu nghe anh chàng trẻ tuổi đáng kinh sợ tay cấp một cái gói dài và một cái thước. Một chị thợ may, ngực bao giờ cũng cấm một cái kim đã xâu chỉ, ăn và ở trong nhà, và tôi có cảm tưởng dù ăn, uống hay ngủ, bao giờ chị cũng đeo cái dê ở ngón tay. Người ta biến người yêu của tôi thành người mẫu. Bao giờ người ta cũng tìm nàng để thử một cái gì. Buổi chiều không bao giờ chúng tôi được ở sung sướng bên nhau đến năm phút, thế nào cũng có một bà đường đột, gõ cửa mà nói: “à! Cô Đơra, mời cô lên gác!”

Cô Claritxa và cô tôi lùng khấp Luân-đôn tìm những bàn ghế để cho Đơra và tôi xem lại. Kể ra, hai người cứ

(1) Mỗi ngón tay là 100 bản một năm

mua ngay dùng bấy ra cái chuyện xem lại còn hơn; bởi vì khi chúng tôi xem một cái giá để củi ở nhà bếp hay một tủ đồ ăn thì Đơra thấy một cái chùa cho Jip ở trên có những cái chuông nhỏ và thích mua vật ấy hơn và phải mất một thời gian dài sau khi mua, chúng tôi mới có thể làm Jip quen với chỗ ở mới của mình, bởi vì mỗi khi vào hay ra nó làm các chuông con rung lên và nó khiếp vía.

Chị Pécgôti đến Luân-đôn để giúp việc và chị liền bắt tay vào việc. Nhiệm vụ của chị hình như là lau chùi tất cả. Chị lau chùi tất cả những vật có thể lau chùi cho đến khi vì lau chùi thường xuyên nó sáng bóng như cái trán trung thực của chị. Và lúc này tôi bắt đầu thấy người anh cô độc của chị chiều chiều đi qua cái phố tối tăm vừa đi vừa nhìn những gương mặt qua lại. Trong những giờ ấy, tôi không bao giờ nói chuyện với ông. Trong khi bóng người nghiêm trang ấy đi qua tôi biết rất rõ ông đang tìm gì và sợ cái gì.

Khi Trátđơn tới thăm tôi buổi chiều hôm nay ở Pháp viện, ở đây khi rảnh thảnh thoảng tôi cũng đến để cho có mặt tại sao cậu lại có vẻ quan trọng như thế? Giấc mơ thời niên thiếu của tôi sắp được thực hiện, tôi sẽ có được giấy hôn thú.

Văn kiện này rất nhỏ nhưng tác dụng thực to lớn, và Trátđơn ngắm nghía nó vừa thần phục, vừa sợ khi nó nằm trên bàn tôi. ở đây có chữ Đêvit Copophin và chữ Đơra Xpenlô vĩnh viễn gắn liền với nhau, theo tập quán cổ xưa quý hóa. Viết trong một góc là cái cơ quan thân thiết, phòng bưu cục, cơ quan quan tâm một cách nhân từ tới mọi giao tiếp trong đời sống con người và đang cúi nhìn cục kết hôn; có tổng giám mục Cantobori đang đọc lời ban phúc cho chúng tôi bằng chữ in và làm điều đó với một giá hết sức rẻ.

Tuy vậy tôi vẫn sống trong giấc mơ... một giấc mơ xáo động, sung sướng vội vàng. Tôi không thể tin đó là sự thực; nhưng tôi không thể tin rằng mọi người ngoài đường đều cảm thấy mơ hồ rằng hai ngày nữa tôi sẽ thành hôn. Đại biểu của tòa án nhà thờ biết tôi khi tôi tuyên thệ, và đối với tôi rất dễ chịu dường như giữa chúng tôi đã có sự bàn định với nhau theo kiểu hội tam điểm. Người ta không cần đến Trátđơn nhưng cậu đi theo tôi, luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ tôi. Tôi bảo Trátđơn.

“Minh hy vọng rằng lần sau cậu đến đây cũng để làm cái tù tặc như mình về phần của cậu. Minh mong rằng sẽ chẳng bao lâu nữa”.

“Copophin ạ, mình cảm ơn lời chúc quý báu của cậu” - cậu trả lời - “Minh cũng hy vọng như vậy, và rất an tâm khi biết cô ta sẽ đợi mình lâu - mấy cũng được, thật đúng là người con gái dễ thương nhất...”

“Bao giờ cậu phải đi đón cô ta? Mấy giờ xe ngựa đến?” tôi hỏi.

“Bây giờ” Trátđơn đáp, đưa mắt nhìn chiếc đồng hồ bạc cũ kỹ tội nghiệp của cậu, chính cái đồng hồ mà có lần ở trường cậu đã lấy ra một bánh xe để làm cối xay nước. “Đại khái đó cũng là giờ cô Uýchcophin đều có phải không?”

“Hơi sớm hơn một chút. Cô ấy đến lúc tám giờ rưỡi”.

“Minh cam đoan với cậu” Trátđơn nói - “khi nghĩ rằng câu chuyện ấy kết thúc sung sướng như vậy, mình cũng gần sung sướng như chính mình lấy vợ vậy. Minh cảm ơn tình bạn và sự săn sóc của cậu đối với Xôphi vì cậu mời cô ấy dự ngày lễ vui vẻ này và làm phù dâu cùng với cô Uýchcophin. Minh hết sức cảm động”.

Tôi nghe cậu nói, bắt tay cậu, rồi chúng tôi nói chuyện, ra đi, ăn cơm, và v.v... nhưng tôi không tin điều

ấy. Không có gì là thực hết.

Xôphi đến nhà các bà cô của Đơra vào giờ đã định. Nàng có khuôn mặt rất dễ thương (nàng không thực đẹp nhưng hết sức đáng yêu) và là một người bình dị, thành thực, cởi mở, hấp dẫn nhất xưa nay. Trátđơn kêu hãnh giới thiệu này với chúng tôi, cậu xoa tay mười phút và tất cả những sợi tóc của cậu đều dựng đứng lên khi tôi kéo cậu vào một góc phòng và ngợi khen sự lựa chọn của cậu.

Tôi đón ácnét đi xe ngựa từ Cantobori đến và lần thứ hai gương mặt xinh xắn và tươi tắn của nàng xuất hiện trước mặt tôi. ácnét rất có thiện cảm với Trátđơn và nhìn hai người gặp nhau, nhìn vẻ đắc thắng của Trátđơn khi cậu giới thiệu cô con gái dễ thương nhất trên đời với ácnét thực đến thú vị.

Nhưng tôi vẫn không tin. Chúng tôi sống một buổi chiều tuyệt diệu nhưng tôi cũng vẫn không tin. Tôi vẫn không thể trấn tĩnh lại. Tôi không thể nhận thức được hạnh phúc của mình khi nó đến. Tôi cảm thấy sống trong một trạng thái sương mù mờ mịt: dường như cách đây một hay hai tuần gì đấy tôi dậy rất sớm và từ đấy không ngủ nữa. Tôi không biết hôm qua là ngày nào. Tôi có cảm tưởng mang tờ hôn thú đã mấy tháng nay.

Và hôm sau cũng vậy, khi tất cả chúng tôi kéo đến xem ngôi nhà... ngôi nhà của chúng tôi... của Đơra và tôi. Tôi hoàn toàn không sao có thể xem mình là ông chủ của nó. Tôi có cảm tưởng rằng mình ở đó nhờ một người nào đấy cho phép. Tôi gần như chờ đợi thấy ông chủ chính thức của ngôi nhà trở về bảo rằng ông ta vui lòng được gặp tôi. Đó là một ngôi nhà nhỏ bé xinh xắn, ở đấy vật gì cũng mới mẻ và lấp lánh, những bông hoa trên thảm trông như vừa mới hái, những lá xanh trên giấy dán ở tường trông như vừa mới mọc, những rên cửa bằng nhiều trắng muốt,

và những đồ đạc màu hồng như đồ mặt, cái mũ mùa hạ của Đơra có cái dải xanh (bây giờ tôi còn nhớ rõ tôi yêu nàng như thế nào khi lần đầu tiên tôi thấy nàng đội cái mũ khác theo kiểu như vậy) đã treo vào cái ngoắc mũ nhỏ nhắn; hộp đàn nằm yên vị trong một góc như ở nhà mình, và mọi người đều vấp phải cái chừa của Jip vì nó to lớn quá đối với ngôi nhà của chúng tôi.

Lại một buổi tối sung sướng, cũng không có thực như mọi việc khác, và tôi len lén bước vào cái phòng quen thuộc trước khi đi ra. Đơra không ở trong phòng. Có lẽ nàng đang mặc thử áo quần. Cô Lavinia thò đầu ra ngoài cửa bí mật bảo tôi rằng lát nữa nàng sẽ đi ngay. Nhưng nàng vẫn cứ chân chừ; và lát sau tôi nghe có tiếng sột soạt sau cánh cửa và có người gõ cửa. Tôi nói: “Vào đi!”. Nhưng người ta vẫn cứ gõ cửa.

Tôi đi ra cửa không biết có việc gì. Đến nơi, tôi gặp đôi mắt lấp lánh và gương mặt đỏ ửng; đó là đôi mắt và gương mặt của Đơra và cô Lavinia đã mặc áo cưới ngày mai và đội mũ cho nàng để cho tôi xem Tôi ghĩ người vợ nhỏ bé của tôi sát tim và cô Lavinia khẽ kêu lên một tiếng bởi vì tôi làm cái mũ xộc sệch đi và Đơra vừa cười vừa khóc bởi vì tôi rất vừa lòng. Nhưng hơn bao giờ hết tôi càng ít tin đó là sự thật.

“Anh có thấy em xinh không, Đơra?” Đơra hỏi.

“Xinh chứ! Có lẽ nào lại không xinh được?”

“Anh có chắc rằng anh yêu em lắm không?” Đơra hỏi.

Câu hỏi này gây ra nhiều nguy hiểm cho cái mũ đến nỗi cô Lavinia lại khẽ kêu lên và yêu cầu tôi nhớ rằng chỉ nên nhìn Đơra mà thôi chứ nhất thiết không được chạm vào người nàng. Thế rồi Đơra đứng một hay hai phút, lúng túng rất đáng yêu, để cho người ta ngắm nghía rồi nàng cất

cái mũ (nàng có vẻ rất tự nhiên khi nàng không đội mũ, rồi tay cầm mũ nàng chạy đi); rồi lại quay lại nhảy nhót trong cái áo hàng ngày và nàng hỏi Jip nàng có phải bà vợ nhỏ bé xinh đẹp của tôi không, nó có để cho nàng lấy chồng không, và lần cuối cùng trong đời con gái của nàng quý xuống bắt nó đứng lên quyền sách nấu ăn.

Lòng phân vân hơn bao giờ hết, tôi trở về nhà, một cái nhà ở gần đấy và từ sáng sớm sau tôi dậy để đi ngựa trên đường Haigây tìm cô tôi.

Cô tôi mặc áo lụa màu hoa huệ, đội mũ trắng và trông lộng lẫy. Janet đã mặc quần áo cho tôi và đang đứng đấy ngắm tôi. Chị Pécgôti đã sẵn sàng đi nhà thờ với ý định ngồi ở giảng đàn ngắm nhìn buổi lễ. Ông Đích đã uốn tóc để làm nhiệm vụ đưa người yêu của tôi đến bàn thờ. Trátđon mà gặp lại tôi ở nơi đã hẹn là chỗ thu thuế mặc bộ y phục rạng rỡ màu kem và màu xanh nhạt. Ông Đích và cậu đều có vẻ như đeo găng từ đầu đến chân.

Cố nhiên là tôi trông thấy tất cả những điều đó bởi vì biết rằng sự việc xảy ra như thế, nhưng tôi ngỡ ngác, cảm thấy không thấy gì hết, tôi cũng không tin cái gì hết. Tuy vậy, khi chúng tôi đi trên một chiếc xe ngựa bỏ mui, đám cưới thần tiên này cũng là một thực tế khá rõ để cho tôi tràn ngập tình cảm ngạc nhiên thương hại những kẻ bất hạnh, không tham dự gì vào đấy nhưng đang quét cửa hiệu và làm những công việc hàng ngày.

Suốt đoạn đường đi, cô tôi vẫn nắm tay tôi trong bàn tay mình. Khi chúng tôi dừng lại, cách nhà thờ một quãng ngắn, để cho chị Pécgôti mà chúng tôi để ngồi trên chỗ ngồi của anh xà ích bước xuống, cô tôi xiết chặt tay tôi, hôn tôi mà nói.

“Cầu chúa phù hộ cho cháu, Trốt ă! Con trai của cô cũng không thể được cô yêu quý hơn. Sáng nay cô nghĩ

đến con bé tội nghiệp”.

“Cháu cũng thế, và nghĩ về chỗ cháu đã mang ơn cô, trong tất cả mọi việc”.

“Rõ trẻ con!” Cô tôi nói và giơ tay cho Trátđơn một cách hết sức niềm nở. Trátđơn giơ tay cho ông Đích nắm, và ông Đích giơ tay cho tôi nắm, tôi lại giơ tay cho Trátđơn nắm, và lúc đó chúng tôi đến trước cửa nhà thờ.

Nhà thờ khá yên tĩnh, tôi tin như thế. Nhưng sự yên tĩnh này làm tôi băn khoăn chẳng kém gì một cái máy bơm nước đang hoạt động. Tôi chẳng còn tài nào yên tĩnh nữa.

Phần còn lại chỉ là một giấc mơ khá lộn xộn.

Tôi mơ thấy người ta cùng bước vào với Đóra, thấy chị xếp ghế như một người cai đặt chúng tôi ngồi trước dãy song sắt ngăn cách điện thờ; trong lúc đó, tôi tự hỏi tại sao những người xếp ghế bao giờ cũng cứ phải là những bà khó chịu nhất trên đời, có phải người ta sợ nếu họ vui vẻ thì sẽ gây nên bệnh truyền nhiễm tai hại cho nên người ta đặt những con người cau có kia trên con đường tới thiên đàng chăng?

Trong giấc mơ tôi thấy ông mục sư và người coi nhà thờ đến gần; một vài thủy thủ hay một vài người khác bước vào, một thủy thủ già đứng sau tôi làm nhà thờ sặc mùi rượu rum và lễ cầu nguyện bắt đầu bằng một giọng trầm giữa sự chú ý của mọi người.

Trong giấc mơ tôi thấy cô Lavinia đóng vai phù dâu phụ là người đầu tiên khóc nức nở tưởng nhớ đến ông Pitor. (Tôi kết luận như vậy), cô Claritxa lấy lọ dầu. ácnét săn sóc Đóra, cô tôi cố hết sức nghiêm nghị nhưng nước mắt vẫn chảy ròng ròng, và nàng Đóra nhỏ bé run lấy bảy trả lời thì thào khe khẽ.

Tôi mơ thấy hai chúng tôi quỳ xuống bên nhau. Đóra dần dần bớt run hơn nhưng vẫn nắm chặt bàn tay

ácnet; buổi lễ diễn ra trang trọng và yên lặng, chúng tôi nhìn nhau nụ cười lẫn lộn với nước mắt như trong một ngày xuân, bà vợ trẻ tuổi của tôi khóc rung rúc ở trong phòng áo thánh nhắc đến người cha tội nghiệp, người cha yêu quý.

Tôi mơ thấy lát sau nàng lại vui vẻ và chúng tôi lần lượt ký vào sổ. Tôi lên giảng đàn tìm chị Pécgôti, đưa chị xuống ký; chị Pécgôti xiết chặt tay tôi bảo tôi rằng chị đã dự đám cưới bà mẹ thân yêu của tôi, thế rồi buổi lễ kết thúc và chúng tôi ra về.

Tôi mơ thấy mình kiêu lãnh và ngây ngất vì tình yêu, khoác tay người vợ dịu hiền đi qua hành lang trong một đám mây mù thấp thoáng nào người, nào giảng tòa, nào đài kỷ niệm, nào ghế, những chậu nước thánh, những đàn oóc-gơ và những cửa sổ trong đó xuất hiện chập chờn những kỷ niệm nhắc đến ngôi nhà thờ thời thơ ấu ở quê tôi ngày xưa ngày xưa.

Tôi mơ thấy người ta thì thào khi chúng tôi đi qua: “Đôi vợ chồng trẻ quá!”, “Cô dâu xinh quá!” Tôi mơ thấy chiếc xe trở về nhà và mọi người vui vẻ rộn rã, Xôphi bảo chúng tôi rằng khi người ta hỏi Trátđơn tờ giấy hôn thú (tôi đã giao cho cậu ta tờ giấy này), suýt nữa cô ta ngất đi vì cô ta yên trí cậu ta đã bỏ mất hay bị móc túi. ácnet cười vui vẻ và Đơra yêu quý ácnet đến nỗi không muốn rời khỏi nàng mà cứ nắm chặt lấy tay nàng.

Tôi mơ thấy một bữa ăn sáng với vô số thức ăn xinh xắn, ngon lành. Tôi ăn như trong giấc mơ không cảm thấy mùi vị gì; có thể nói trôi trền ngập tình yêu và hôn lễ nên không tin vào những thức ăn, cũng như không tin vào bất kỳ cái gì.

Tôi mơ thấy mình đọc một bài diễn văn với cái vẻ mơ màng như vậy, không có khái niệm gì về những điều mình muốn nói; thậm chí chắc rằng tôi không hề nói. Mặc

dầu như trong một giấc mơ, chúng tôi vẫn thấy mình sung sướng mộc mạc và vui vẻ, và dịp ăn bánh ngọt đám cưới nhưng nuốt không được.

Tôi mơ thấy hai con người mà chúng tôi đã thuê đều sẵn sàng và Đôra đi thay áo. Cô tôi và cô Claritxa ở lại với chúng tôi; chúng tôi đi dạo chơi trong vườn và trong bữa ăn trưa cô tôi đã học một bài diễn văn dài về nhừngxcô của Đôra, bài này làm cô tôi rất khoái trá và hơi kiêu hãnh nữa.

Tôi mơ thấy Đôra đã sẵn sàng và cô Lavinia lẳng xăng quanh nàng, rất tiếc phải từ giã cái đồ chơi xinh xắn đã đem đến cho cô nhiều quan tâm thú vị, Đôra đã phát hiện ra cả một loạt sáng kiến và ngạc nhiên vì nhận thấy rằng nàng đã bỏ quên tất cả mọi thứ lặt vặt, và mọi người chạy tứ tung tìm cho nàng.

Tôi mơ thấy những người đàn bà xúm xít quanh Đôra khi nàng bắt đầu chia tay họ và họ mặc áo màu sặc sỡ và mang裳裳 ten, trông giống như một bồn hoa. Người yêu cầu tôi gần như chết ngạt ở giữa những bồn hoa ấy và nàng vùng ra vừa cười vừa khóc để nấp vào trong đôi cánh tay ích kỷ của tôi.

Tôi mơ thấy tôi muốn mang Jip (nó phải đi với chúng tôi) và Đôra nói: "Không!" nàng phải mang nó nếu không nó sẽ tưởng nàng không yêu nó vì bây giờ nàng đã có chồng và nó "sẽ buồn chết". Chúng tôi khoác tay nhau đi, nhưng Đôra dừng lại, ngoái cổ lại nói: "Nếu em có khó chịu và tệ bạc với ai, thì xin anh đừng để ý nhé!" và oà lên khóc.

Tôi mơ thấy nàng vẫy vẫy bàn tay nhỏ nhắn và chúng tôi lại ra đi lần nữa. Nàng dừng lại ngoái cổ lại và chạy xỏ về phía ácnét, và dành riêng cho ácnét những cái hôn và những lời từ biệt cuối cùng.

Chúng lên xe ra đi và tôi tỉnh dậy khỏi giấc mơ. Cuối

cùng tôi đã tin? Người vợ nhỏ bé đang ở cạnh tôi, người mà tôi yêu tha thiết!

“Bây giờ anh có sung sướng không; anh ngọc” - Đờn nói - “Anh có chắc là anh không hối tiếc không?”

Tôi đã đứng tách riêng để nhìn những hình bóng chập chờn của tôi thời xưa, ấy qua trước mặt tôi. Nó đã qua rồi. Và tôi trở lại câu chuyện của mình.

Chương XLIV

CHÚNG TÔI LO VIỆC NỘI TRỢ

Một việc thực lạ: tuần trăng mật đã qua, các cô phù dâu trở về nhà họ, và tôi ngồi một mình trong ngôi nhà nhỏ của mình với Đơra, hoàn toàn không có công việc gì, bởi vì có thể nói công việc ve vãn thú vị ngày xưa đã chấm dứt.

Tôi ngạc nhiên sao Đơra cứ luôn luôn ở bên cạnh. Không bắt buộc phải rời khỏi nhà để thăm nàng, không phải băn khoăn lo lắng về nàng, không phải viết thư cho nàng, đó đều là những chuyện có vẻ phi thường quá! Buổi tối, khi rời bỏ công việc, ngược mắt lên thấy nàng ngồi trước mắt, đôi khi tôi ngả người ra trên lưng ghế không hiểu sao chúng tôi giờ đây lại sống bên nhau, như một truyện dĩ nhiên... không liên quan đến ai... còn cái thời hứa hôn lãng mạn của chúng tôi đang nằm mốc meo ở trên giá và bây giờ chúng tôi chỉ còn phải làm cho người mình yêu hài lòng đến hết đời, ngoài ra chẳng phải làm ai vui lòng nữa.

Khi có cuộc tranh luận ở Quốc hội và tôi trở về muộn tôi cuộc bộ về nhà, cảm thấy lạ lùng nghĩ rằng Đơra đợi tôi ở nhà. Lúc đầu, thấy nàng nhẹ nhàng xuống thang

gác đến nỗi chuyện với tôi khi tôi ăn tối, thực là một điều kỳ diệu! Tôi không ngờ rằng nàng quán tóc vào giấy để cho nó quăn và tôi rất ngạc nhiên khi nhìn nàng làm thế.

Tôi không tin rằng có đôi chim non nào biết ít việc nhà như tôi và Đờa. Cố nhiên tôi có một người đầy tớ gái. Chị ấy coi nhà cửa cho chúng tôi. Ngay đến nay tôi vẫn còn ngờ ngợ rằng chị ấy phải là con gái bà Cróp trá hình, vì chị Mari Anơ này đã làm chúng tôi đến khổ sở.

Chị ta tên là Parangôn. Khi chúng tôi thuê, người ta nói rằng tên của chị không biểu lộ đầy đủ những đức tính của chị ⁽¹⁾.

Chị có một tờ giấy giới thiệu như một bản tuyên ngôn và theo văn kiện này, chị biết làm mọi việc nội trợ xưa nay tôi nghe nói đến và nhiều điều khác nữa mà tôi chưa hề nghe nói đến bao giờ. Chị ta vào tuổi thanh xuân, nét mặt nghiêm khắc và có những nốt đỏ nhỏ mọc trên da (nhất là ở cánh tay). Chị có một ông anh họ trong đội kỵ binh cận vệ, anh nay chân dài đến nỗi giống như cái bóng lêu nghêu vào buổi chiều. áo chèn tỏ ra quá chật đối với anh cũng như ngôi nhà nhỏ của chúng tôi cũng tỏ ra quá chật với anh. Anh ta làm cho ngôi nhà nhỏ hơn nhiều so với thực tế, vì ngôi nhà không cân xứng chút nào so với anh. Hơn nữa, buổi tối khi anh vào nhà chúng tôi thì những bức tường không được đầy vì bao giờ chúng tôi cũng nghe thấy tiếng găm gù không dứt ở dưới bếp.

Người ta bảo con người quý hoá của chúng tôi là thực thà chất phác. Tôi sẵn sàng tin rằng cái lần chúng tôi thấy chị bò dưới cái nồi nấu nước là vì chị ốm và chiếc thìa trà mất đi hẳn là do người quét nhà.

Nhưng chị làm cho chúng tôi hoảng hồn. Chúng tôi

⁽¹⁾ Parangôn tiến Anh có nghĩa là tuyệt hảo

cảm thấy mình thiếu kinh nghiệm và không làm được gì cả. Chúng tôi sẽ bị chị ta bóp mũi nếu như chị ta muốn. Nhưng chị ta lại là người đàn bà tàn nhẫn và không có chút tình thương nào. Chị là nguyên nhân cuộc cãi cọ đầu tiên của chúng tôi. Một hôm tôi nói với Đơra:

“Này em yêu quý, em có nghĩ rằng Mari Anơ không biết gì về giờ giấc không?”

“Sao thế, anh Đơátđi?” Đơra hỏi tôi, đôi mắt ngây thơ rời khỏi bức tranh nàng đang vẽ.

“Em ạ! Bởi vì năm giờ rồi mà lẽ ra chúng ta phải ăn chiều lúc bốn giờ!”

Đơra liếc mắt nhìn chiếc đồng hồ quả lắc có vẻ buồn rầu và cho rằng có lẽ đồng hồ đi nhanh.

“Trái lại, em ạ” tôi nói nhìn đồng hồ của tôi, “nó chậm mất mấy phút”.

Bà vợ nhỏ bé của tôi ngồi lên đầu gối tôi, đùa rờn để làm tôi dịu lại, và vẽ một nét bút chì ở giữa sống mũi tôi, nhưng mặc dầu cảm giác ấy rất thú vị tôi vẫn không thể lấy nó làm bữa ăn chiều được.

“Em ạ, tôi nói em không thấy rằng phải bảo Mari Anơ sao?”

“Ồ, anh Đơátđi ạ, em xin anh, em không làm được đâu”.

“Tại sao lại không hỏi em?” tôi nói dịu dàng.

“Bởi vì em ngốc lắm” Đơra nói “và chị ấy biết thế”.

“Ồ, nhưng cái nét nhăn xấu xí trên cái trán của anh chàng độc ác này!” Đơra nói và vẫn cứ ngồi trên đầu tôi, nàng cầm bút chì vẽ những nét nhăn ấy, đưa bút chì lên đôi môi nhỏ để làm cho những nét của nó càng đen và làm việc với cái vẻ bận rộn buồn cười đến nỗi tôi cũng phải sướng mê mặc dù không muốn.

“Bây giờ anh là một cậu bé ngoan rồi đấy!” Đơra nói

“nhưng nếu cười thì xinh hơn nhiều”.

“Nhưng em ạ!” tôi nói.

“Không, không, em xin anh!” Đờa kêu lên và hôn tôi, “anh đừng làm một ông râu xanh độc ác nữa, đừng làm vẻ nghiêm trang nữa”.

“Em yêu quý, chúng mình đôi khi cũng phải nghiêm. Này nhé! Em ngồi trên cái ghế này, bên cạnh anh! Em cho anh cái bút chì ấy! Tốt, tốt lắm. Bây giờ chúng ta hãy bàn một cách nghiêm túc nhé! “Em ạ” (bàn tay của nàng thật nhỏ bé và cái nhún cười trên tay nhỏ xíu) khi hiểu rằng phải đi làm việc không ăn chiều thì không tốt cho lắm. Thế nào! Em nó nói thế nào?”

“Kh...ông” Đờa khẽ đáp.

“Em ơi, em run gì dữ thế?”

“Bởi vì em biết rằng anh sắp mắng em!” Đờa kêu lên giọng thiếu nǎo.

“Em ạ, anh chỉ muốn bàn với em...”

“Ồ, nhưng mà bàn còn tệ hơn là mắng nữa!” Đờa kêu lên tuyệt vọng. “Em không lấy chồng để nghe chuyện bàn bạc. Nếu anh muốn lý sự với một người tội nghiệp nhỏ bé như em thì anh phải nói với em trước. Anh độc ác lắm!”

Tôi tìm cách xoa dịu Đờa nhưng nàng quay mặt đi và vùng vằng cái đầu tóc quăn mấy lần rồi bảo tôi...: “Anh là người độc ác, độc ác lắm!” và nhiều lần như thế đến nỗi tôi không còn biết nên làm thế nào. Trong lúc lưỡng lự, tôi đi đi lại lại trong phòng một lát rồi đến gần nàng.

“Đờa, em yêu quý của anh!”

“Không, em không phải là em yêu quý của anh. Vì rõ ràng anh hối tiếc đã lấy em, nếu không anh đã chẳng lý sự với em!” Đờa nói.

Tôi cảm thấy uất sức bởi sự buộc tội phi lý ấy cho nên điều đó khiến tôi đủ can đảm để tỏ ra nghiêm nghị.

“Thế này, em Đơra. Em trẻ con lắm, em toàn nói chuyện vớ vẩn cả. Chắc hẳn em còn nhớ, hôm qua giữa bữa ăn chiều, anh bắt buộc phải đi và hôm kia anh thực thà là ốm bởi vì bắt buộc phải ăn, vội thịt bê không nấu chín. Hôm nay anh không ăn gì hết, đó là anh không muốn nói rằng chúng mình phải đợi bữa điểm tâm lâu như thế nào và khi bữa ăn dọn lên thì nước không sôi. Anh không có ý trách em, em ạ, nhưng như thế này là không ổn”.

“Anh tàn nhẫn lắm, anh tàn nhẫn lắm, khi bảo em là người vợ đáng ghét”, Đơra kêu lên.

“Nào em yêu quý, em phải biết rằng anh không bao giờ nói thế”

“Anh bảo rằng em không ổn” Đơra nói.

“Anh bảo rằng việc nội trợ không ổn”.

“Thế thì cũng là một!” Đơra kêu lên và rõ ràng nàng nghĩ như vậy vì nàng khóc hết sức dữ dội.

Tôi lại đi quanh phòng một lượt lòng tràn ngập tình yêu đối với người vợ xinh đẹp và hối hận đến nỗi muốn húc đầu vào cánh cửa. Tôi lại ngồi xuống và bảo nàng.

“Anh không trách em đâu, Đơra ạ! Cả hai chúng ta đều có nhiều điều phải học. Anh chỉ muốn chỉ cho em thấy rằng cần phải... cần phải...” tôi kiên quyết không nhượng bộ điểm này “theo dõi Mari Anơ, và phải làm một ít vì lợi ích của em cũng như của anh”.

“Tại sao anh có thể nói với em những lời nói tệ bạc như vậy”- Đơra nói và khóc rung rức “khi hôm trước anh nói rằng anh thích ăn cá nên em đã đi hàng cá sô để mua cá, để làm cho anh ngạc nhiên”.

“Em như thế là rất ngoan em ạ”, tôi nói. “Anh rất cảm động về việc đó nên dù thế nào đi nữa anh cũng không nói với em rằng em đã mua một con cá hồi haivợ chồng không thể ăn hết và giá 1 bảng 6 xilling, vượt quá

khả năng chúng ta”.

“Anh thích nó lắm cơ mà?” Đờa nói khóc rung rức -
“Rồi anh bảo là em là con chuột con”.

“Và anh sẽ còn nói như thế em ạ”, tôi đáp, “sẽ còn nói hàng ngàn lần”.

Nhưng tôi đã làm cho con tim dịu dàng của Đờa bị thương tổn và không có cách nào dỗ nàng được nữa. Nàng khóc nức nở và rên rĩ thảm thiết đến nỗi tôi thấy mình đã lỡ nói một lời xúc phạm. Tôi phải ra đi vội vàng. Tôi trở về nhà muộn và buổi tối tôi bị những nỗi hối hận dày vò khổ sở. Lương tâm tôi như lương tâm một đứa giết người, và cái cảm giác mơ hồ đã làm một điều độc ác kinh khủng cứ ám ảnh tôi.

Khi tôi về đến nhà, đã hai ba giờ sáng. Tôi thấy cô tôi ngồi trong nhà đang thức chờ đợi tôi.

“Cô ơi, có việc gì không?” tôi hỏi lo lắng.

“Không có gì, Trốt ạ” cô đáp “cháu ngồi xuống. Bông hoa nhỏ hơi buồn và cô ngồi nói chuyện với nó... có thể thôi”.

Tôi ngồi, lấy tay đỡ lấy đầu, mắt đắm đắm nhìn ngọn lửa, không ngờ không mấy chốc sau khi những hy vọng tươi đẹp nhất của mình đã được thực hiện, mình đã cảm thấy buồn bã và chán nản. Trong khi trầm ngâm, thỉnh thoảng tôi bắt gặp cặp mắt của cô tôi đang dán chặt vào mặt tôi, nhưng ngay sau đó lại tươi ngay, tôi nói:

“Cô ạ, cháu cam đoan với cô suốt cả buổi tối cháu rất khổ sở khi nghĩ rằng Đờa khổ sở. Nhưng thực cháu chỉ muốn nói với Đờa một câu âu yếm và dịu dàng về việc nhà của bọn cháu.”.

Cô tôi khẽ gạt đầu có vẻ khuyến khích.

“Trốt ạ, cháu phải kiên nhẫn”.

“Cố nhiên có ạ, rõ ràng cháu không muốn tỏ ra vô

lý”.

“Không, không” cô tôi nói, “nhưng bông hoa nhỏ là một bông hoa nhỏ rất mong manh và gió phải dịu dàng với nó”.

Trong thâm tâm, tôi cảm ơn cô đã tỏ ra dịu dàng đối với vợ tôi và tôi tin chắc rằng cô hiểu bụng tôi. Tôi ngẫm nhìn ngọn lửa một lát rồi nói:

“Cô có thể thỉnh thoảng khuyên nhủ và bày vẽ cho Đôra một chút, vì lợi ích chung của chúng cháu được không?”

Cô tôi nói giọng tha thiết đến nỗi tôi ngược mắt lên nhìn kinh ngạc. Cô tôi nói:

“Con ạ, cô hồi tưởng lại cuộc đời của mình, và cô nghĩ tới một vài người hiện nay nằm dưới mộ mà lẽ ra cô phải tỏ ra thân mật hơn. Cô đã nhận xét nghiêm khắc về những sai lầm của người khác trong hôn nhân, nhưng có thể đó là vì cô có những lý do đau xót để nhận xét nghiêm khắc về cuộc hôn nhân của mình. Thôi đừng nhắc đến điều đó nữa. Đã bao năm nay cô là một bà câu kính và đồng bóng. Hiện nay cô vẫn thế và bao giờ cũng thế. Nhưng Trốt ạ, dẫu sao cô cháu ta cũng đã làm cho nhau được sung sướng đôi phần và lúc này ở cô cháu mình khôn nên có sự chia rẽ”.

“Sự chia rẽ giữa, cô cháu ta ư?” tôi kêu lên.

“Con ạ”, cô tôi nói, vuốt lại cổ áo cho thẳng “không nhà tiên tri nào có thể nói sự chia rẽ sẽ xảy ra giữa chúng ta như thế nào hay cô có thể làm cho Bông hoa nhỏ của chúng ta khổ sở như thế nào nếu như cô can thiệp vào, dù là ít nhất... Cô muốn rằng con bé yêu quý thương cô và nó vui như một con bướm. Con hãy nhớ lại gia đình mình ngày mẹ con tái giá và đừng bắt Đôra và cô phải chịu cái điều thương tổn mà con vừa nói đến”.

Tôi hiểu ngay cô tôi đã có lý, và tôi hiểu tất cả tình cảm nhân hậu của cô tôi đối với người vợ yêu quý của tôi. Cô tôi nói:

“Trót ă, bây giờ còn sớm và thành La-mã không phải xây xong trong một ngày, ngay trong một năm. Cháu đã tự do lựa chọn”. Tôi cảm thấy một đám mây hiện lên trên gương mặt cô tôi trong một lát. “Và cháu đã chọn một người rất xinh và rất dễ thương, nhiệm vụ của cháu và niềm vui của cháu nữa (cô thừa biết cô không dạy cháu một bài học) là yêu quý vợ (như cháu đã chọn) vì những đức tính mà vợ cháu đã có, chứ không phải vì đức tính mà vợ cháu có thể không có. Cháu cần phát triển ở vợ những đức tính này nếu cháu có thể làm được. Nhưng nếu cháu không làm được, cháu ă”, đến đây cô tôi gãi mũi, “thì cháu phải tập chịu đựng cho quen, và cháu nên nhớ rằng tương lai của cháu lệ thuộc vào cả hai vợ chồng. Không ai có thể giúp cháu được. Vợ chồng cháu phải tự tay làm ra tương lai. Hôn nhân là thế đấy, Trót ă. Và câu Chúa phù hộ cho vợ chồng cháu trong cuộc hôn nhân này, một đôi vợ chồng trẻ con như hai đứa bé lạc vào rừng như trong chuyện cổ”.

Cô tôi nói giọng rôm rả và hôn tôi một cái để xác nhận lời ban phúc của mình. Cô tôi nói:

“Còn bây giờ, cháu hãy thấp chiếc đèn nhỏ của cô và đưa cô về ngôi nhà tí xíu qua lối trong vườn (bởi vì có lối đi giữa hai nhà về phía này). Khi vào nhà, cháu hãy bảo Bông hoa nhỏ rằng cô Bétxi Trótút gửi lời thăm và nhất thiết chớ nghĩ đến chuyện biến Bétxi thành một con ngáo ộp, bởi vì nếu như cô có dịp thấy mình ở trong gương thì chỉ riêng mặt mày cô cũng đã dễ sợ và khủng khiếp lắm rồi”.

Nói đoạn, cô tôi lấy khăn tay buộc lên đầu, như cô tôi vẫn làm trong những trường hợp tương tự và tôi đưa cô

tôi về nhà. Khi cô tôi đứng ngoài vườn, giờ cao ngọn đèn nhỏ để chiếu sáng cho tôi trở về, tôi cảm thấy cô tôi nhìn tôi có vẻ lo lắng. Nhưng tôi đang mãi nghĩ đến lời cô tôi nói và lần đầu tiên tôi nhận thấy rõ là Đơra và tôi phải tự tay xây dựng lấy tương lai mình, cho nên tôi không để ý đến vẻ mặt của cô tôi.

Đơra lặng lẽ bước xuống cầu thang, chân mang giày ngủ để đón tôi khi tôi đứng một mình; nàng gục lên vai tôi mà khóc và bảo tôi rằng tôi tàn nhẫn còn nàng thì dễ ghét và hình tôi cũng nói với nàng đại khái như vậy. Thế rồi chúng tôi giảng hoà và hứa với nahu rằng cuộc cãi cọ nhỏ đầu tiên này sẽ là cuộc cãi cọ cuối cùng và dù có sống đông chiến trăm tuổi, chúng tôi cũng sẽ không bao giờ cãi nahu nữa.

Điều thử thách tiếp theo trong gia đình là do người đây tố gây nên. Ông anh họ của Mari Annơ đào ngũ và trốn vào hầm than của chúng tôi. Anh ta bị một tiểu đội những người bạn đồng ngũ lôi rakhỏi hầm than, trước sự ngỡ ngác của chúng tôi. Họ trói tay anh ta lại, rồi dẫn đi giấu hành làm cho cái vườn của chúng tôi đến nhục. Tình trạng này khiến cho chúng tôi có đủ dũng khí đuổi Mari Annơ. Chị ra đi rất dễ dàng và sau khi đã nhận tiền lương làm tôi rất đổi ngạc nhiên, cho đến khi tôi phát hiện chị bán các thìa cà phê và những món tiền nhỏ mà chị đã mượn tên tôi vay những người bán hàng tuy không được tôi đồng ý. Sau khi thuê bà Kitjōbori (theo ý tôi đó là người đàn bà già nhất Kentit) lo việc bbép núc, (bà yếu quá nên không thể thực hiện được những điều bà nói về nghệ thuật này), chúng tôi tìm được một viên ngọc khác. Đó là một người đàn bà hết sức dễ thương nhưng lại đặc biệt thích ngã lăn ở cầu thang nhà bếp khi mang khay đi lên hay đi xuống và mang cả bộ đồ trà lao vào phòng khách như người ta lao

vào bể tắm. Những sự phá hoại của con người này bắt chúng tôi phải cho bà ta về. Rồi sau đó là một loạt người bắt lực kế tiếp theo (trong những thời gian này có nhiều lúc bà Kitjoberi làm). Cuối cùng là một chị trẻ tuổi có vẻ lịch sự đội mũ của Đơra đi dự phiên chợ Grinnich. Sau đó, tôi chỉ còn nhớ đến một loạt thất bại kế tiếp nhau.

Tất cả những người chúng tôi phải nhờ cậy đến hình như đều lừa chúng tôi. Chúng tôi vừa bước vào một cửa hàng thế là người bán hàng đưa ngay ra những hàng đã hỏng. Nếu chúng tôi mua một con tôm hùm thì nó sống nước. Thịt chúng tôi mua bao giờ cũng dai, bánh không có vỏ việc gì cả. Để biết cần phải nướng thịt bao lâu thì vừa mà không chín quá, tôi giở sách nấu ăn ra, sách nói mỗi pao-đơ thịt nướng mất 15 phút, rồi thêm 15 phút nữa. Nhưng do một thứ định mệnh kỳ quặc nguyên tắc ấy bao giờ cũng thất bại và không bao giờ chúng tôi đạt được một kết quả trung gian giữa thứ thịt đỏ hỏn và thứ thịt cháy thành than.

Tôi có đủ lý do để tin rằng những thất bại ấy đã làm chúng tôi tốn nhiều tiền hơn nhiều sơ với số tiền cần thiết để thành công rực rỡ. Khi liếc nhìn sổ hiệu buôn ghi những hàng chúng tôi đã mua, tôi có tưởng chừng mình đã lấy bơ lát tất cả nên bởi vì chúng tôi dùng bơ nhiều khủng khiếp. Tôi không biết trong thời gian ấy sở thuế vụ có thu thêm thuế về khoản bán bơ hay không, nhưng nếu như những thành tích của chúng tôi không ảnh hưởng gì đến thị trường thì theo ý tôi nhiều gia đình đã phải thôi không được ăn bơ nữa, và chuyện kỳ diệu nhất đời là trong nhà chúng tôi không bao giờ có một thứ gì hết.

Còn chuyện chị thợ giặt đem áo quần chúng tôi đi cầm rồi đến xin lỗi có vẻ ăn năn hối hận lắm thì theo tôi điều này có thể xảy ra nhiều lần đối với bất kỳ ai. Còn về

chuyện lò sưởi bốc cháy, cái bơm chữa cháy của địa phận và lời làm chứng giả của ông coi địa phận thì cũng đều thế cả. Nhưng tôi tin rằng chúng tôi đặc biệt khổ vì thuê phải một chị đầy tớ thích uống rượu. Chị làm cho số tiền bìa ở cửa hàng ăn tăng lên bằng cách thêm vào những khoản chi tiêu không thể cắt nghĩa được, chẳng hạn: “Một cốc rượu trái cây có rum (Bà C), một phần tám lít rượu có hương liệu (bà C), một cốc rượu rum có bạc bà (bà C)...” những chữ trong ngoặc đơn là ám chỉ Đôra và theo những lời giải thích thì Đôra đã ngốn hết tất cả những thứ giải khát ấy.

Một thành tích đầu tiên của chúng tôi trong việc nội trợ là mời Trátđơn tới dự một bữa ăn nhỏ. Tôi gặp cậu ở ngoài phố và mời cậu về nhà cùng với côi chiều hôm ấy. Cậu vui vẻ nhận lời và tôi viết cho Đôra để nói tôi sẽ dẫn Trátđơn về nhà. Hôm ấy đẹp trời và trong khi đi, chúng tôi nói chuyện về hạnh phúc gia đình của tôi. Trátđơn rất thích nói về chuyện về đề tài này, và bảo tôi rằng nếu cậu có một ngôi nhà như ngôi nhà của tôi ở đây Xôphi sẽ chờ đợi cậu và dọn cơm cho cậu ăn thì cậu sẽ cho rằng hạnh phúc của mình là hoàn toàn trọn vẹn.

Tôi không thể ước mong có được một bà vợ nhỏ nhắn xinh đẹp hơn con người ngồi đầu kia bàn đối diện với tôi. Nhưng khi ngồi xuống, thú thực tôi mong rằng chỗ ngồi rộng hơn một chút nữa. Tôi không hiểu tại sao lại như vậy, nhưng mặc dầu chỉ có hai người, chúng tôi vẫn cảm thấy chật chội. Nhưng trong lúc đó chúng tôi vẫn có nhiều chỗ vì đồ đạc biến đâu hết. Tôi ngờ ngợ rằng có thể vì không có cái gì đặt đúng chỗ, trừ ngôi chùa của Jip cứ luôn luôn chặn mất lối ra vào. Hôm ấy rõ rệt Trátđơn bị ngôi chùa, hộp đàn, những bông hoa Đôra vẽ và cái bàn làm việc của tôi dồn ép đến nỗi tôi tự hỏi không biết cậu có thể

dùng được bộ dao nĩa hay không, nhưng cậu phản đối với cái vẻ vui tính hàng ngày.

“Ô! Copophin ạ, mình còn khối chỗ, mình cam đoan với cậu, mình còn khối chỗ”.

Tôi muốn một điều khác: người ta đừng khuyến khích Jip đi dạo trên khăn bàn trong bữa ăn. Tôi bắt đầu tự nhủ nó đứng đấy xem ra khôn ổn, dù nó không có thói thọc chân vào liễn muối hay bờ nước. Hôm ấy, hình như nó nghĩ rằng người ta đưa nó đến đây là để Trátđon phải dón vào một góc và nó sủa oăng oảng vào mặt ông bạn cũ của tôi, rồi nhảy vào đĩa ăn của cậu đến nỗi có thể nói nó thu hút tất cả câu chuyện.

Song tôi biết Đơra yêu quý để bị xúc phạm và dễ bực mình nếu người ta động đến bé cưng của nàng, nên tôi không nói gì. Cũng vì thế tôi không nói gì đến những cái đĩa cứ va vào nhau ở trên sàn, hay những bình dấm chạy lộn xộn như say rượu, cũng như việc Trátđon còn bị phong tỏa thêm bởi những đĩa rau và những cái bình đặt lung tung. Nhìn cái chân cừu lộ trước mặt tôi khi cắt, tôi bất giác nghĩ thầm tại sao thịt chúng tôi mua lại có hình thù kỳ quái thế này, hay là anh hàng thịt của chúng tôi ký giao kèo mua tất cả những con cừu vừa xấu xí ở trên đời, nhưng tôi vẫn không nói gì. Tôi bảo Đơra.

“Này em, trong đĩa này có gì thế?”

Tôi không tài nào hiểu tại sao Đơra lại cau mày với tôi đáng yêu như vậy, nhưng nàng muốn hôn tôi.

“Có phải sản kiến của em đấy không?” tôi hỏi sung sướng.

“Đúng đấy anh Đoátđi ạ!” Đơra nói.

“Sáng kiên quyết nhất đời!” tôi kêu lên, đặt dao nĩa xuống bàn “Trátđon thích nhất thứ này”.

“Ph...ái đấy anh Đoátđi ạ” - Đơra nói - “vì vậy cho

nên em mới mau một thùng con xinh xắn, và ông bán hàng bảo sò huyết rất ngon. Nhưng em... sợ có cái gì không ổn. Nó không chịu mở”. Đóra lắc đầu và những hạt kim cương long lanh nơi khoé mắt.

“Nó chỉ mở một phần thôi”, tôi nói. “Em đưa anh những con sò ở trên cùng”.

“Nhưng nó không chịu tách ra” Đóra nói, nàng cố hết sức mở và có vẻ rất khổ sở.

“Coprophin ạ, cậu biết không? Trátđơn nói, xem kỹ đĩa sò một lượt - “theo ý mình đây là loại sò ngon tuyệt, nhưng người ta chưa bao giờ tách nó ra”.

Sò huyết vẫn chưa được nạy ra; chúng tôi lại không có dao nạy sò (mà dù có chúng tôi cũng không biết sử dụng), nên đành nhìn sò huyết và ăn thịt cừ. Dầu sao chúng tôi ăn cái phần thịt đã chín vàng và để bù vào đấy, chúng tôi ăn các thức gia vị. Nếu tôi không phản đối, tôi tin chắc cậu sẽ sẵn sàng biến thành người mọi rợ và sẽ ăn cả một đĩa thịt sống để tỏ ý thích bữa ăn. Nhưng tôi không muốn chấp nhận một sự hy sinh như vậy trước điện thờ của tình bằng hữu và để thay thế thịt cừ, chúng tôi ăn dăm bông (bởi vì may sao trong tủ đồ ăn có dăm bông nguội).

Bà vợ nhỏ bé tội nghiệp của tôi rất khổ tâm khi nàng nghĩ rằng tôi sẽ bực mình, và rất mừng rỡ thấy tôi không giận, nên vẻ lúng túng trong nháy mắt biến mất, và chúng tôi sống một buổi chiều hạnh phúc... Đóra ngồi một tay vịn lên ghế tôi ngồi trong khi tôi cùng Trátđơn uống rượu, nói chuyện, và Đóra tranh thủ mọi dịp tốt để nói thầm bên tai tôi rằng tôi rất ngoan vì không phải là một anh chàng tàn ác, cáu kỉnh. lát sau, nàng pha trà cho chúng tôi: nhìn nàng loay hoay với những đồ trà của búp bê, trông thật xinh và tôi không khỏi khe về chất lượng của thức uống. Sau đó, tôi đánh một vài ván bài với Trátđơn; và trong khi

Đôra hát và đệm đàn tôi có cảm tưởng rằng chuyện ve vãn và hôn lễ của tôi chỉ là một giấc mơ thú vị, trái lại buổi tối tôi nghe giọng nói của nàng lần đầu tiên vẫn còn chưa chấm dứt.

Khi Trátđơn ra về và sau khi tiễn cậu về tôi lại bước vào phòng khách - Đôra đặt ghế của mình cạnh ghế tôi và ngồi cạnh tôi. Nàng nói:

“Em rất buồn anh Đơátđi ạ! Anh có chịu khó dạy em một chút không?”

“Trước tiên anh phải dạy anh đã, Đôra ạ” - tôi nói - “Anh cũng tồi như em thôi, em ạ!”

“Nhưng mà... Ô! Nhưng mà anh có thể học được”, nàng đáp - “vì anh rất thông minh”.

“Rõ vớ vẩn, con chim của anh!” tôi nói.

“Em rất tiếc” - vợ tôi nói sau khi im lặng một lát. “em không ở nhà quê suốt một năm và không sống với chị ácnét”.

Nàng chấp hai tay đặt lên vai tôi, chống cằm lên vai tôi và cặp mắt biếc của nàng lặng lẽ nhìn vào mắt tôi.

“Tại sao thế?” tôi hỏi.

“Em nghĩ rằng chị ácnét sẽ dạy cho em, và em nghĩ rằng em sẽ học được” - Đôra nói.

“Cứ dần dần rồi biết cả thôi, em ạ. Em phải nhớ rằng ácnét phải săn sóc ông cụ thân sinh bao năm trời. Ngay từ lúc còn nhỏ xiu cô ấy vẫn là cô ácnét như chúng ta đã biết”, tôi nói.

“Anh có gọi em bằng cái tên em muốn anh gọi em không?”

Đôra nói, không cử động.

“Tên gì thế?” tôi mỉm cười hỏi.

“Một cái tên vớ vẩn lắm” - Nàng nói, lúc lắc những món tóc quấn một lát - : “bà vợ trẻ con”.

Tôi cười hỏi bà vợ trẻ con tại sao nàng lại muốn tôi gọi nàng như vậy. Nàng đáp không cử động (chỉ trừ đôi mắt xanh biếc gần tôi hơn trước, có lẽ vì tôi đã đưa tay ra ôm lấy người nàng).

“Anh ngốc lắm! Em không muốn nói anh phải gọi em thế thay cho tên Đơra. Em chỉ muốn nói anh phải xem em là một người như thế. Khi sắp giận em, anh hãy tự nhủ: “Đó chỉ là bà vợ trẻ con của tôi”. Khi em làm anh bức mình, anh hãy nói: “Từ lâu mình đã biết Đơra chỉ có thể là một bà vợ trẻ con mà thôi!”, và khi anh tiếc rằng em không là con người như anh muốn và em nghĩ không bao giờ em lại như thế, anh hãy tự nhủ: “Tuy vậy bà vợ trẻ con ngốc nghếch vẫn yêu mình!” vì quả thực em rất yêu anh”.

Tôi chưa bao giờ nói chuyện nghiêm trang với nàng bởi vì từ trước đến nay tôi không hề nghĩ rằng nàng nói năng nghiêm trang. Nhưng vì bản tính dịu hiền, nàng rất sung sướng khi nghe tôi nói với nàng những lời thốt từ đáy lòng, đến nỗi gương mặt trở thành tươi tỉnh, trước khi đôi mắt long lanh đã khô ráo. Chẳng bao lâu nàng quả thực là bà vợ trẻ con của tôi.

...Nàng ngồi trên sàn bên cái chùa Trung Quốc lần lượt rung tất cả những chiếc chuông nhỏ xíu để trừng phạt Jip về hành động hỗn xược của nó trong khi nó vẫn nằm ở trước ngưỡng cửa nheo mắt, thò đầu ra ngoài, lười biếng quá nên không để ý đến sự đùa cợt.

Yêu cầu này của Đơra đã gây cho tôi một ấn tượng sâu sắc. Tôi hồi tưởng lại cái thời mà tôi đang kể lại; tôi cầu khẩn cái hình dáng ngây thơ mà tôi đã yêu tha thiết hãy bước ra khỏi lớp sương mù và bóng tối thời xưa và quay gương mặt hiền từ về phía tôi lần nữa; và tôi có thể khẳng định rằng lời yêu cầu ngăn ngui đó đến nay vẫn luôn luôn ở trong trí nhớ của tôi. Có thể tôi không biết xử

dụng nó một cách thích hợp, vì tôi còn trẻ và ít kinh nghiệm, nhưng không bao giờ tôi thờ ơ không nghe lời cầu khẩn mộc mạc này.

Sau đó ít lâu, Đờa báo cho tôi biết nàng sẽ trở thành một người nội trợ tuyệt diệu. Nàng lau các bảng gỗ, gọt bút chì mua một quyển sổ to tướng lấy kim chỉ khâu lại cẩn thận tất cả các trang của quyển sách nấu ăn mà Jip đã làm tung ra và quả thực đã cố gắng tuyệt vọng để làm một người vợ “ngoan” như nàng nói. Nhưng những con số vẫn giữ cái thói bướng bỉnh như xưa, chúng không chịu để người ta cộng. Sau khi đã viết cẩn thận hai hay ba khoản trong cuốn sổ, Jip lại đi lên trang giấy ve ấy đuôi làm nhoe tất cả. Ngón tay giữa nhỏ bé của bàn tay phải của Đờa thấm mực đến tận xương và theo tôi đó là kết quả duy nhất đạt được.

Đôi khi buổi chiều, khi tôi ở nhà và làm việc (bởi vì lúc này tôi viết nhiều và tôi bắt đầu được xem là một nhà văn cỡ nhỏ), tôi đặt bút xuống nhìn bà vợ trẻ con của tôi cố gắng tỏ ra ngoan. Trước hết, nàng mang đến cuốn sổ dày cộm cạp, đặt nó lên bàn rồi thở dài náo nuột. Đoạn nàng giở cái trang tối qua Jip đã làm thành không đọc được, và gọi Jip đến để nhìn hành động bậy bạ của nó. Đó là một dịp để cho Jip nò đùa và nàng có thể bôi mực lên mõn nó để trừng phạt. Sau đó, nàng bảo Jip nằm lên bàn “như con sư tử” (đó là một trò chơi của nó, mặc dầu tôi không thể nói là không giống sư tử cho lắm) và nếu như Jip thích vâng lời thì nó sẽ vâng lời. Rồi nàng cầm một cái bút bắt đầu viết và nhận thấy cái bút này vướng một sợi tóc. Rồi nàng cầm một cái bút khác, bắt đầu viết rồi nói: “Ồ! Bút này kêu dữ lắm, nó sẽ làm cho anh Đơatđi khó chịu”. Rồi nàng vứt bỏ công việc như đó là một trò không hay và cất sổ đi sau khi giả vờ dùng nó để đè bẹp con sư tử.

Hay là, nếu như nàng nghiêm chỉnh và rất bình tĩnh, nàng thường ngồi với quyển sổ và một cái giỏ con đầy những giấy đòi tiền và những tờ giấy giống giấy quần áo hơn bất kỳ cái gì khác và cố gắng đi đến một kết quả nào đó. Sau khi đã so sánh các tờ giấy này với vẻ mặt nghiêm nghị và ghi vào sổ, nàng xóa tất cả, tính tất cả mặt nghiêm nghị và ghi vào sổ, nàng xóa tất cả, tính tất cả các ngón tay của bàn tay trái bằng cả hai chiều nhiều lượt và tỏ ra khó sở đến nỗi tôi cảm thấy khó chịu vì thấy khuôn mặt tươi tắn sầm lại (vì tôi) và tôi dịu dàng bước tới gần nàng bảo:

“Có việc gì thế Đơra?”

Đơra ngược mặt, tuyệt vọng và nói:

“Không sao cộng được. Nó làm em nhức đầu lắm! Nó không chịu nghe theo lời em”.

Lúc đó tôi thường nói:

“Nào, chúng ta hãy cùng làm thử xem, Đơra, để anh bày cho em nhé!”

Và tôi thường bắt đầu chứng minh thực tế nên làm như thế nào. Đơra theo dõi chăm chú có lẽ trong năm phút; rồi nàng lại bắt đầu chán ngấy và tìm cách làm cho vấn đề này bớt khó khăn bằng cách uốn tóc tôi hay tìm cách xem nếu kéo cổ áo tôi xuống thì mặt mày tôi sẽ ra sao. Nếu tôi im lặng phản đối cách chơi của nàng và tiếp tục giải thích thì nàng có vẻ sợ hãi và buồn rầu, và ngày càng hoảng hốt. Tôi nhớ nàng vui vẻ tự nhiên như thế nào khi lần đầu tiên tôi bước vào cuộc đời của nàng và nàng là một bà vợ trẻ con đến ý nghĩ ấy làm tôi ray rứt. Tôi đặt bút chì xuống, bảo nàng cầm cây đàn ghi-ta.

Tôi có nhiều việc phải làm và có nhiều điều phải suy nghĩ, nhưng những nhận xét trên đây bắt tôi phải giữ kín những ý nghĩ của mình. Ngày nay, tôi không tin chắc tôi làm thế có đúng không, nhưng tôi làm thế là vì bà vợ trẻ

con của tôi. Tôi phanh phui con tim mình, ký thác tất cả những bí ẩn của nó lên những trang giấy này không giấu diếm gì hết nếu như tôi nhớ được. Tôi nhận thức thấy, ở một chỗ nào đó trong thâm tâm, tôi vẫn thiếu thốn và thèm khát một cái gì đó, nhưng cảm giác này không làm đời tôi cay đắng. Khi đi dạo chơi một mình lúc đẹp trời, lòng băng khuâng nghĩ đến những ngày hè trong đó không khí tràn đầy nổi ngậy ngất trẻ con của tôi, tôi thấy rằng mơ ước của tôi còn thiếu một cái gì mới thực hiện được. Nhưng tôi lại cho rằng những mơ ước kia chỉ là hình bóng rạng rỡ của thời quá khứ nay đã dịu đi, nhưng ở thời hiện tại không thể nào có được. Đôi khi trong giây lát tôi ước giá vợ tôi là người cố vấn, giá nàng có nghị lực hơn, có ý chí hơn để nâng đỡ tôi và lấp nổi trống trải đôi khi tôi cảm thấy lớn vồn trong tôi, thì tốt biết chừng nào. Nhưng tôi cảm thấy đó là một hạnh phúc siêu phàm, không bao giờ có được và không bao giờ có thể có được.

Tôi là một người chồng còn trẻ con về mặt tuổi tác. Tôi chỉ mới nhận thức được các tác dụng quý báu của những nỗi đau buồn hay những kinh nghiệm tôi đã ghi trên những trang giấy này. Nếu như tôi đã làm điều gì không phải, và điều đó thường xảy ra, thì đó là vì tôi thiếu sáng suốt trong tình yêu và thiếu kinh nghiệm. Tôi viết ở đây sự thật trần trụi. Bây giờ có nói nhẹ bớt cũng không có lợi gì cho tôi.

Như vậy, tôi phải tự mình gánh lấy những nhọc nhằn và lo lắng của đời chúng tôi, không biết san sẻ cùng ai. Việc nhà cửa của chúng tôi cũng vẫn lộn xộn chẳng khác trước nhưng tôi sung sướng nhận thấy rằng Đờa bây giờ ít bức mình. Nàng tươi vui hơn hờ cũng với cái vẻ trẻ con như xưa, nàng yêu tôi tha thiết và cảm thấy sung sướng với những chuyện vớ vẩn ngày xưa.

Khi những cuộc tranh luận ở quốc hội rất căng thẳng (tôi muốn nói rằng nó rất dài chứ không phải nói về chất lượng của nó bởi vì mặt chất lượng ít khi nó có thể khác) và tôi trở về muộn, Đơra không bao giờ ngủ khi nàng nghe tiếng bước chân của tôi. Bao giờ ngủ khi nàng nghe tiếng bước chân của tôi. Bao giờ nàng cũng xuống cầu thang đón tôi. Những buổi chiều tôi không bận vào cái nghề mà tôi đã nổi tiếng sau bao cố gắng vất vả, và tôi ngồi nhà để viết, nàng thường ngồi yên lặng cạnh tôi, dù khuya đến mấy cũng vậy, và nàng yên lặng đến nỗi nhiều khi tôi tưởng nàng đã ngủ rồi. Nhưng nói chung, khi tôi ngẩng đầu lên, tôi thường thấy đôi mắt biếc của của nàng nhìn tôi với vẻ chăm chú yên lặng mà tôi đã nói.

“Ồ! Cậu bé mệt mỏi lắm!” Một buổi tối Đơra bảo tôi, khi tôi đóng bàn viết lại và bắt gặp đôi mắt nàng.

“Cô bé mệt mỏi lắm!”- tôi nói - “điều đó còn quan trọng hơn. Em đi ngủ đi, em ạ. Em ngồi như thế này là muộn lắm rồi!”

“Không! Anh đừng bắt em đi ngủ!” Đơra câu khẩn bước tới cạnh tôi - “Em xin anh đừng làm thế!”

“Em Đơra!”

Ngạc nhiên làm sao, nàng khóc rung rúc trên vai tôi.

“Em mệt hay sao? Em không sung sướng hay sao?”

“Không! Em mạnh khỏe lắm, và sung sướng lắm! Nhưng anh hãy bảo em rằng anh cho phép em ngồi nhìn anh viết”

“Nhưng cặp mắt sáng như thế này thức đến nửa đêm thì có tốt hay không!” tôi đáp.

“Có thật là sáng không?” Đơra hỏi vặn, cười khanh khách

- “Em rất sung sướng rằng nó sáng”.

“Cô bé kiêu hãnh quá!” tôi nói.

Nhưng đó không phải là lòng kiêu hãnh. Đó chỉ là niềm vui ngay thơ khi nàng thấy tôi ngây ngất. Tôi biết điều đó rất rõ trước khi nàng nói với tôi.

“Nếu anh thấy nó xinh thì anh hãy bảo em rằng em bao giờ cũng có thể ngồi nhìn anh viết!”. Đờa nói - “nhưng anh quả thực có thấy nó xinh không đã?”

“Rất xinh!” - tôi nói.

“Vậy anh cứ cho phép em ngồi đây để nhìn anh viết”.

“Đờa ạ! Anh sợ rằng điều đó không làm nó sáng hơn”.

“Có chứ, bởi vì ông mãnh ạ, anh sẽ không quên em khi óc anh đầy những hình ảnh yên lặng. Nếu em nói một điều rất ngớ ngẩn... ngớ ngẩn hơn ngày thường thì anh có bức mình không?” Đờa hỏi và cúi đầu qua vai tôi để liếc nhìn mặt tôi.

“Cái gì kỳ diệu thế?” tôi nói.

“Cho em cầm cây bút của anh”, - Đờa nói - “em muốn có việc gì làm trong tất cả những giờ anh làm việc chăm chỉ như thế này”.

Nhớ lại nàng vui sướng đáng yêu khi tôi chấp nhận điều đó, tôi rung rung nước mắt: Lần sau khi tôi ngồi viết nàng vẫn ngồi ở chỗ ngồi hàng ngày cầm một gói lông ngỗng để thay ngòi bút. Nàng đặc chí được tham dự vào công việc của tôi và ngây ngất khi tôi cầm một ngòi bút mới (tôi thường thường giả vờ làm như vậy) và nghĩ rằng đó là một cách mới mẻ để làm bà vợ trẻ con của tôi vui lòng. Thỉnh thoảng tôi làm ra vẻ cần chép lại một hai trang bản thảo, lúc bấy giờ Đờa thực hân hoan. Những điều chuẩn bị của nàng trước khi bắt tay vào công việc to lớn ấy, những cái tạp dề mà nàng mang, những cái yếm nàng lấy ở bếp lên để khỏi bị mực làm bẩn. Thời gian viết kéo

dài và nhiều lần gián đoạn để đùa với Jip tưởng chừng như nó hiểu tất cả, cái vẻ tin tưởng chắc chắn rằng công việc của nàng chưa xong nếu nàng không ký tên mình dưới trang và mang tờ giấy đến cho tôi như một tờ sao chép của học sinh hay bá lấy cổ tôi khi tôi khen nàng; đó là những kỷ niệm rất cảm động đối với tôi mặc dầu nó có vẻ tầm thường đối với những người khác.

Sau đó, nàng giữ những chìa khóa và đi dạo chơi trong nhà với tất cả cái chòm chìa khóa kêu lanh canh trong một cái giỏ con buộc vào thân hình mảnh dẻ. Ít khi tôi thấy ổ khóa của những chìa khóa này được đóng lại và tôi không biết những chìa khóa này dùng vào việc gì ngoài việc làm đồ chơi cho Jip. Nhưng Đơra thích thú và điều đó làm tôi thích thú. Nàng hoàn toàn yên trí rằng trò chơi nội trợ tích cực như vậy khiến nàng đã làm được nhiều việc nội trợ và nàng cũng sung sướng tựa hồ như chúng tôi chăm nom một ngôi nhà của búp bê để đùa chơi.

Cuộc sống của chúng tôi trôi đi như vậy. Đối với cô tôi Đơra cũng dịu dàng như với tôi, và thường nói với cô tôi về cái thời nàng sợ cô tôi “là một bà già độc ác”. Tôi không bao giờ thấy cô tôi có ý tỏ ra ân cần với ai hơn đối với Đơra.

Cô tôi nô đùa với Jip mặc dầu Jip không bao giờ đáp lại sự chăm sóc của cô tôi; ngày nào cô tôi cũng nghe đàn tuy tôi biết rất rõ cô tôi không thích âm nhạc; không bao giờ cô tôi phê phán những người bất lực mặc dầu cô tôi rất muốn nói. Cô tôi đi bộ những đoạn đường dài kinh khủng để mua tất cả những đồ vật vặt vãnh mà cô thấy Đơra thích. Và mỗi khi đi qua vườn nếu không thấy Đơra ở phòng khách cô tôi đều đứng dưới chân cầu thang kêu với cái giọng vui vẻ âm vang cả ngôi nhà:

“Bông hoa nhỏ đâu rồi?”

Chương XLV

ÔNG ĐÍCH THỰC HIỆN LỜI TIÊN ĐOÁN CỦA CÔ TÔI

Tôi đã thôi không làm việc ở nhà Bác sĩ được ít lâu. Nhưng vì ở gần nhà nên tôi hay gặp ông. Tất cả chúng tôi đã hai ba lần đến ăn cơm ở nhà ông hay uống trà ở đấy. Vị cựu chiến binh đã đóng hàng dinh mình vĩnh viễn tại nhà bác sĩ. Bà ta không mấy may thay đổi và những con bướm bắt trị kia vẫn phấp phới trên mũ.

Cũng như vài bà mẹ khác trong đời tôi tôi đã biết, bà Macloham thích những trò giải trí, và với tư cách một cựu chiến binh ranh mãnh, bà giả vờ hỏi sở thích của con nhưng kỳ thực bà chỉ làm theo sở thích của mình. Bác sĩ muốn Anni tiêu khiển và bà mẹ quý hóa kia rất thú điều đó nên bà không tiếc lời tán thành khen ngợi sự thông minh của ông.

Nhưng rõ ràng tôi thấy chính bà đã vô tình khơi lại vết thương của bác sĩ. Vì chỉ nghĩ đến việc ăn chơi và vì ích kỷ (những đặc điểm nhiều khi gắn liền với tuổi già), bà ra sức khen ngợi ông muốn cuộc đời của bà vợ trẻ bớt nặng nề. Nhưng điều đó càng làm cho ông lo sợ mình là một

ràng buộc đối với vợ và giữa hai người không thể có tình yêu thực sự.

Một hôm, bà nói với bác sĩ trước mặt tôi:

“Này ông, chắc hẳn ông cũng thấy nếu Anni bị cấm cung ở đây mãi thì cực khổ lắm”...

Bác sĩ gật đầu một cách nhân từ. Bà Macloham ve vẩy cái quạt nói: “Khi nó đến tuổi mẹ nó thì lại khác. Ông có thể bỏ tôi vào ngục với vài người bạn dễ chịu và một cô bài và không bao giờ tôi nghĩ đến chuyện bước ra. Nhưng ông biết chứ, tôi không phải là Anni, và Anni không phải là mẹ nó”.

“Cố nhiên!” Bác sĩ nói.

“Ông là người tốt nhất đời... nhưng tôi xin lỗi ông (bởi vì bác sĩ làm một cử chỉ tỏ ý phản đối) tôi phải nói trước mặt ông điều mà tôi bao giờ cũng nói sau lưng ông, ông là con người tốt nhất đời nhưng cố nhiên ông không... chắc hẳn thế chứ gì nữa... ông không thể chú ý đến những điều làm Anni thích thú ham mê”.

“Không!” Bác sĩ nói giọng buồn buồn.

“Không, cố nhiên là không”, vị cựu chiến binh nói.

“Hãy xem quyển từ điển của ông. Quyển từ điển là công trình thực có ích! Còn gì cần thiết hơn. ý nghĩa của những chữ: không có bác sĩ Jôn-xơn⁽¹⁾ hay những người như ông ta, lúc này chúng ta có thể gọi “cái bàn” là “cái giường”. Nhưng ta không thể hy vọng rằng Anni thích một quyển từ điển (nhất là một quyển từ điển chưa làm xong), có phải không nào?”

Bác sĩ gật đầu, Bà Macloham nói, lấy cái quạt đã gấp lại gõ gõ vào vai bác sĩ:

⁽¹⁾ Từ điển tiếng Anh của bác sĩ Xamuen Jonson bắt đầu năm 1747 và xuất bản năm 1755 là quyển từ điển đầu tiên của tiếng Anh.

“Chính vì vậy tôi rất tán thành sự săn sóc ân cần của ông. Điều đó chứng tỏ ông không giống như nhiều ông già cứ muốn tìm thấy những cái dấu già trên đôi mắt và trẻ. Ông đã nghiên cứu tính tình của Anni và ông hiểu rõ. Tôi thấy điều đó thực đáng yêu”.

Theo tôi, gương mặt bình tĩnh và nhẫn nại của bác sĩ Xtrông phảng phất một cảm giác đau khổ, khi bà hạ những lời khen như vậy. Vị cựu chiến binh nói, điểm thêm vài cái gồ nhẹ thân mặt:

“Vì vậy, bác sĩ có thể ra lệnh cho tôi trong bất kỳ ngày nào và lúc nào. Ông nên nhớ rằng tôi hoàn toàn phục vụ ông. Tôi sẵn sàng cùng Anni đi xem nhạc kịch, đi nghe hòa nhạc, xem triển lãm, đi tất cả mọi nơi. Và ông sẽ không bao giờ thấy tôi mệt. Bác sĩ ạ, trên đời này nhiệm vụ là quan trọng hơn hết”.

Bà giữ lời hứa. Bà thuộc hạng người có thể chịu đựng mọi trò giải trí và thái độ kiên nhẫn của bà trong nhiệm vụ này không bao giờ bị lay chuyển. Không mấy khi bà cầm tờ báo (ngày nào bà cũng đọc trong khi ngồi trong cái ghế bành êm nhất trong nhà, cầm cái kính tay đọc báo suốt hai tiếng đồng hồ) mà không phát hiện ra một điều mà bà tin chắc là Anni sẽ thích xem. Dù Anni có phản đối nói rằng đã chán những trò này rồi, cũng vô hiệu. Bà mẹ bao giờ cũng trách con như sau:

“Anni ạ, mẹ biết chắc con biểu lễ phải hơn. Vì vậy con ạ, mẹ phải nói với con rằng con không đền đáp lại lòng tốt của bác sĩ Xtrông”.

Những lời nói này thường nói trước mặt bác sĩ và theo tôi đó là lý do chính khiến Anni dù có muốn phản đối cũng thôi không phản đối nữa. Nhưng nói chung bà Xtrông bao giờ cũng vâng lời mẹ và vị cựu chiến binh muốn dẫn bà đi đâu cũng được.

Bây giờ ít khi ông Mandon đi theo họ. Đôi khi cô tôi và Đôra được mời và hai người nhận lời. Đôi khi họ chỉ mời Đôra. Có lúc tôi băn khoăn không muốn cho Đôra đi; nhưng nghĩ đến những điều đã xảy ra cái đêm đáng nhớ trong phòng giấy bác sĩ, nỗi ngờ vực của tôi liền bị xua tan. Tôi tin rằng bác sĩ có lý và tôi không ngờ vực gì nữa.

Khi ngồi một mình với tôi, đôi khi cô tôi gãi mũi và bảo tôi rằng cô tôi không hiểu gì hết; cô chỉ mong họ sung sướng hơn. Cô tôi không thể tin rằng bà bạn vô biên của chúng ta (như cô vẫn gọi vị cựu chiến binh) lại cứu vãn được tình hình. Cô tôi kết luận rằng nếu như “bà bạn vô biên của chúng ta chịu khó cắt những con bướm kia đi rồi đem biểu những người náo ống lò sưởi vào ngày mồng một tháng năm, thì có lẽ đó sẽ là hành động hợp lý đầu tiên của bà ta”.

Cô tôi đặt tin tưởng vào ông Đích. Con người này rõ ràng có một ý định gì trong óc, cô tôi nói; và nếu như ông có thể giam hãm nó trong một góc (đó là điều khó khăn nhất đối với ông) thì ông sẽ làm cho mình nổi tiếng phi thường.

Không biết lời tiên đoán ấy, ông Đích vẫn tiếp tục giữ đúng quan hệ của mình với bác sĩ và bà Xtrong. Bên ngoài ông không tiến cũng không lùi. Ông có vẻ như là một ngôi nhà xây dựng trên nền móng cũ, và tôi phải thú thực rằng tôi không tin vào sự thành công của ông cũng như tôi không tin ngôi nhà có thể vận động.

Vài tháng sau khi tôi lấy vợ, một buổi tối ông Đích thò đầu vào cái phòng khách nhỏ ở đây tôi đang viết một mình (Đôra cùng cô tôi đến uống trà ở nhà hai con chim nhỏ) dặng háng đầy ý nghĩa và bảo tôi:

“Anh Trótút, tôi nói chuyện với anh có làm phiền anh không?”

“Không đâu, chú ạ” - tôi nói - “chú cứ vào”.

“Anh Trótút” - ông Đích bảo tôi, giơ một ngón tay đặt lên mũi sau khi bắt tay tôi - “Trước khi ngồi xuống tôi muốn nhận xét một điều. Anh hiểu cô anh chứ?”

“Hiểu đôi chút”, tôi đáp.

“Đó là người đàn bà tuyệt diệu nhất đời!”

Sau lời tuyên bố này mà ông ta tung ra như một viên đạn đại bác chứa chất ở trong lòng, ông Đích ngồi xuống nghiêm trang hơn ngày thường và nhìn tôi.

“Và bây giờ anh ạ, tôi muốn hỏi anh một câu”

“Chú muốn hỏi tôi bao nhiêu câu cũng được” - tôi nói

“Anh cho tôi là người như thế nào?” ông Đích khoanh tay lại hỏi tôi.

“Là một người bạn cũ rất thân”, tôi nói.

“Trótút, cảm ơn anh!” - ông Đích đáp lại cười khanh khách và giơ tay qua bàn xiết chặt tay tôi một cách hân hoan đặc chí. “Nhưng này anh, tôi muốn nói một điều, ông trở lại vẻ nghiêm trang hồi nãy - Anh nghĩ như thế nào về tôi, về cái này cơ?” (ông ta chỉ tay lên trán).

Tôi lúng túng không biết trả lời sao nhưng ông ta gợi ý:

“Kém phải không?” - ông Đích nói.

“Theo tôi” - tôi nói lưỡng lự - “hơi kém”

“Đúng thế!” Ông Đích kêu lên tỏ vẻ hân hoan trước câu trả lời của tôi. “Anh-Trótuts ạ, thế nghĩa là khi người ta lấy một phần những điều lo lắng trong đầu óc của anh... anh biết tôi muốn nói ai, để bỏ vào... anh biết tôi muốn nói nơi nào, thì xảy ra một... (ông Đích đến đây quay hai bàn tay nhiều lần rất nhanh rồi lấy hai tay chạm vào nhau và lại quay hai bàn tay mấy lần nữa để biểu lộ sự lúng túng). Người ta đã làm cho tôi thành như thế, và ông cũng gật đầu.

“Tóm lại, anh ạ” - ông Đích bảo tôi hạ thấp giọng - “tôi là người đầu óc nghễnh ngãng”.

Tôi định nói để làm cái kết luận này nhẹ bớt nhưng ông ta ngắt lời.

“Đúng thế. Cô anh bảo là không. Cô anh không chịu nghe nói đến điều đó. Nhưng sự thực là thế, tôi biết điều đó lắm. Nếu cô anh không bênh vực tôi thì anh ạ, người ta đã giam giữ tôi lại và tôi đã phải sống một cuộc sống kinh khủng trong bao năm trời. Nhưng tôi sẽ đảm bảo tương lai của cô ta. Tôi không bao giờ tiêu số tiền tôi kiếm được bằng việc sao chép. Tôi bỏ số tiền này vào một cái hộp. Tôi sẽ để lại cho cô ta tất cả. Cô ta sẽ giàu có... cao quý.

Ông Đích rút khăn tay ra và lau mắt. Đoạn ông gấp khăn lại cẩn thận lấy hai bàn tay ép và vuốt phẳng lại, bỏ vào túi và đồng thời dường như gạt cô tôi ra ngoài cùng với cái khăn tay. Ông Đích bảo tôi:

“Anh Trótút, anh là một học giả. Anh là một học giả nổi tiếng. Anh biết bác sĩ là một nhà thông thái và một con người vĩ đại như thế nào. Anh biết bao giờ ông cũng tôn quý tôi như thế nào. Ông thông thái nhưng không kiêu hãnh. Ông khiêm tốn... ngay đối với anh chàng Đích tội nghiệp, một con người đầu óc nghễnh ngãng và không biết gì hết. Tôi đã làm cho tên của ông bay lên trên một tờ giấy, dọc theo sợi chỉ cho đến cái điều, khi nó ở trên bầu trời giữa những con chim sơn ca. Và anh, ạ, cái điều vui lòng tiếp nhận nó, và bầu trời càng thêm rạng rỡ”.

Tôi làm ông hết sức hài lòng khi nói rằng bác sĩ xứng đáng được mọi người tôn trọng hết sức và yêu quý hết sức. Ông Đích nói tiếp:

“Còn bà vợ xinh đẹp của ông là một ngôi sao, là một ngôi sao sáng chói. Anh ạ, tôi đã thấy nó chiếu sáng...” - ông kéo ghế lại gần đặt một bàn tay lên đầu gối tôi. ... “cô

những đám mây anh ạ, có những đám mây...”

Tôi đáp lại thái độ ân cần biểu lộ trên nét mặt ông bằng cách cũng biểu lộ thái độ như vậy, và gật đầu.

“Những đám mây gì thế?” ông Đích nói.

Ông chăm chú nhìn vào mặt tôi và tỏ ra lo lắng rất muốn hiểu tôi đến nỗi tôi phải vất vả trả lời ông chậm chạp và rõ ràng như phải giải thích cho một đứa trẻ. Tôi đáp:

“Không may, giữa những người có một điều chia cách. Nguyên nhân không may của sự chia cách này là một điều bí mật. Có thể do chỗ tuổi họ chênh lệch nhau nhiều quá. Cũng có thể không do cái gì hết”.

Ông Đích sau mỗi lời nói lại gật gật cái đầu có vẻ tự lự và khi dừng lại thì ông cũng thôi gật đầu và ngồi suy nghĩ, đôi mắt dán vào mặt tôi và bàn tay đặt lên đầu gối tôi.

“Anh Trótút, bác sĩ không giận bà vợ chứ”? Lát sau ông ta hỏi tôi.

“Không, ông ta tận tụy với vợ”.

“Như thế thì tôi biết rồi, cậu bé ạ” ông Đích nói.

Nhìn ông đột nhiên hân hoan, vỗ đánh đét vào đầu gối tôi và ngửa người ra phía sau trên lưng ghế, dưới đôi lông mày lên hết sức cao, tôi có ấn tượng rằng ông ta điên hơn bao giờ hết. Rồi cũng đột ngột như vậy, ông bỗng trở lại nghiêm nghị và lại cúi mình về phía trước như hồi nãy, ông nói với tôi, sau khi đã kính cẩn rút chiếc khăn tay ra tựa hồ như chiếc khăn ấy thực tế biểu hiện có tôi.

“Anh Trótút, thế còn người đàn bà tuyệt diệu nhất trên đời?” Tại sao bà ấy không làm gì để giải quyết việc này?”

“Đó là một việc khó khăn quá và tế nhị quá nên bà ấy không thể can thiệp được”. Tôi đáp.

“Thế còn vị học giả trứ danh” - ông Đích nói lấy

ngón tay sờ vào tôi - “Tại sao ông ta không làm gì hết thế?”

“Cũng vì lý do ấy”. Tôi đáp.

“Thế thì tôi hiểu rồi, cậu bé ạ”, ông Đích nói, và ông đứng lên trước mặt tôi với cái vẻ sung sướng hân hoan còn hơn hồi nãy, ông cứ gật gật cái đầu và vỗ ngực nhiều lần đến nỗi người ta có thể tưởng rằng ông sẽ hết hơi vì cứ lo gật đầu và vỗ vào ngực như vậy. Ông Đích nói.

“Một thằng tội nghiệp, đỡ đỡ anh ạ... Một thằng nghênh ngang, một

thằng ngốc ở trong những người này, anh hiểu không (ông lại vỗ ngực lần nữa), có thể làm điều mà những con người tuyệt diệu không thể làm được. Họ sẽ không trách tôi đâu. Họ sẽ không bực mình vì điều tôi làm, nếu tôi sau lắm. Tôi chỉ là ông Đích. Mà còn ai để ý đến ông Đích? Đích chả là cái thá gì hết. Hừm!” (Ông tuôn ra cả một hơi thở khinh bỉ và ngăn ngui dường như muốn thổi tan mình đi!)

Ông rất sung sướng để bộc lộ được điều bí ẩn nhiều như vậy, bởi vì lúc ấy chúng tôi nghe tiếng xe ngựa đưa cô tôi và Đơra về nhà dừng lại ở trước cổng của cái vườn nhỏ. Ông nói tiếp giọng thì thào.

“Không được nói một chữ đấy, cậu bé! Cứ để mặc cho Đích này chịu trách

nhệm... Đích nghênh ngang... Đích điên rồ... ít lâu nay tôi có cảm tưởng rằng tôi hiểu và bây giờ tôi đã hiểu! Sau khi đã nghe tất cả những điều anh bảo tôi, tôi tin chắc tôi đã hiểu. Tốt lắm!”

Và ông Đích không nói một lời nào nữa về câu chuyện ấy: nhưng nửa giờ sau, ông ta biến thành một người lấy tay ra hiệu (điều đó làm cho cô tôi rất lo ngại) để bắt tôi phải tuyệt đối giữ bí mật.

Tôi ngạc nhiên không nghe nói đến chuyện ấy trong độ hai hay ba tuần sau đó, mặc dầu tôi chú ý đến những kết quả của sự cố gắng ông vẫn làm, bởi vì tôi nhận thấy trong kết luận của ông, rõ ràng có ánh sáng kỳ lạ của tương lai (tôi không nói đến những tình cảm tôi bởi vì bao giờ ông cũng biểu lộ điều đó). Cuối cùng, tôi bắt đầu tin rằng vì tâm trạng nghễnh ngãng và thay đổi luôn, nên ông đã quên hay đã bỏ ý định của mình.

Một buổi chiều đẹp trời, Đơra không muốn đi chơi, tôi cùng cô tôi đi dạo đến ngôi nhà nhỏ của Bác sĩ. Bây giờ là vào thu và không có những cuộc tranh luận ở Quốc hội làm vẩn đục bầu không khí của buổi chiều, và tôi nhớ rằng mùi lá mà chúng tôi dẫm dưới chân nhắc cho tôi nhớ đến khu vườn của chúng tôi ở Blondoxton, và những cảm nghĩ đau xót về nỗi bất hạnh ngày xưa hình như bay qua trong gió chiều xào xạc.

Chúng tôi đến ngôi nhà vào khoảng hoàng hôn. Cũng vào lúc ấy, bà Xtrong ở trong vườn còn ông Đích vẫn la cà ở đây tay cầm cái dao loay hoay giúp người làm vườn tỉa cây thành những hình nhọn. Bác sĩ đang tiếp người nào đó trong phòng giấy nhưng theo lời bà Xtrong nói, ông khách sẽ đi ngay và bà yêu cầu chúng tôi nán lại để đợi bác sĩ. Chúng tôi cùng bà bước vào phòng khách và ngồi bên cạnh cửa sổ trong khi trời càng tối dần. Bà bao giờ cũng tiếp những người bạn cũ và lắng giềng như chúng tôi một cách đơn giản và không có nghi thức gì.

Chúng tôi vừa mới ngồi được vài phút thì bà Macloham là người bao giờ cũng tìm được cách gây sự từ một chuyện không đâu, đột nhiên bước vào phòng, tay cầm tờ báo, nói giọng hỗn hển:

“Trời ơi, Anni, tại sao con không bảo mẹ rằng trong phòng khách có người?”

“Mẹ ạ”, bà Xtrong diễm nhiên đáp - “con làm sao biết được rằng mẹ muốn biết điều ấy!”.

“Muốn biết điều ấy à?” Bà Macloham nói, buông người rơi phịch xuống ghế xôpha. “Trong đời tôi chưa bao giờ bị xúc động thế này”.

“Thế mẹ đã bước vào phòng làm việc à?” Anni hỏi.

“Con ạ, mẹ đã bước vào phòng làm việc”, bà ta đáp nhấn mạnh từng chữ. “Phải, đúng thế! Tôi vừa bắt gặp con người đáng yêu ấy (cô Trôtút và ông Đêvit hãy tưởng tượng những cảm xúc của tôi) đang viết di chúc”.

Người con gái này giờ nhìn ra cửa sổ đột nhiên quay lại. “Anni ạ, đang viết di chúc!” - Bà Macloham nhắc lại, trải tờ báo trên đầu gối như người ta trải khăn bàn và lấy hai tay vỗ nó khe khẽ, “ông đang viết di chúc về những ý muốn cuối cùng của mình. Thực là con người biết lo xa và đáng yêu! Tôi phải kể cho các vị biết việc này đã xảy ra như thế nào? Tôi phải tỏ ra công bình đối với con người vàng ngọc ấy (bởi vì ông ta thực là con người vàng ngọc). Tôi phải kể cho các vị biết việc này xảy ra như thế nào? Cô Trôtút, có lẽ cô cũng biết rằng ở nhà này người ta không bao giờ thấp nền trước khi đôi mắt rời ra khỏi ddầu theo nghĩa đen của nó vì cứ phải trưng mắt ra mà đọc báo, và trong nhà này không có chiếc ghế bành nào để làm cái việc mà tôi gọi là đọc báo trừ chiếc ghế ở trong phòng làm việc. Vì vậy tôi đến phòng làm việc và tôi thấy ở đấy có ánh đèn. Tôi mở cửa. Cùng với bác sĩ thân mến có hai ông, rõ rệt đó là hai ông thuộc ngành luật pháp, và cả ba đều đứng trước bàn” Bác sĩ yêu quý tay cầm bút nói: “Thế là văn bản này!” (Này Anni, con hãy lắng nghe từng chữ của bác sĩ)... “Các ông ạ, thế là văn bản này nói lên một cách đơn giản lòng tin cậy của tôi đối với bà Xtrong, và tôi cho bà ấy tất cả, không đòi hỏi điều kiện gì hết”. Tôi vấp ở

ngưỡng cửa và tôi đi theo đường hành lang nhỏ phía sau nhà bếp”.

Bà Xtrong mở cửa sổ đi ra ngoài hiên và đứng ở đấy ngưỡng dựa vào cây cột. Bà Macloham nói, đôi mắt vẫn đăm đăm theo dõi bà Xtrong.

“Cô Trótút và anh Đêvit, các vị hãy nói cho tôi biết. Thấy một người nào vào tuổi bác sĩ Xtrong lại có đủ nghị lực làm một hành động như thế có phải là đáng phấn khởi không?” Điều đó chỉ chứng tỏ tôi đã có lý như thế nào. Khi bác sĩ đến gặp tôi làm vịnh dự cho tôi và ngờ ý muốn lấy Anni trong việc đảm bảo tương lai của con, bác sĩ Xtrong sẽ làm nhiều hơn điều ông có thể hứa”.

Đến đây có tiếng chuông rung và chúng tôi nghe tiếng bước chân những người khách ra về. Vị cựu chiến binh nghe ngóng một lát rồi nói:

“Rõ ràng là mọi việc đều xong, con người yêu quý đã ký, đã đóng dấu và trao di chúc cho người quản lý văn khế và tâm hồn ông yên tĩnh. Và như thế thật là đúng. Một tâm hồn cao thượng! Anni ạ! Mẹ cảm ơn báo bước vào phòng làm việc vì mẹ rất khổ sở khi không có tin tức. Cô Trótút anh Đêvit, mời các vị vào thăm bác sĩ!”.

Tôi nhận thấy ông Đích đang đứng trong bóng tối của căn phòng và đang gập con dao lại khi chúng tôi đi theo bà Xtrong vào phòng làm việc. Tôi nhận thấy cô tôi vừa đi vừa gãi mũi dữ dội (đó là một cử chỉ ôn hòa biểu lộ cô tôi không chịu nổi bà bạn võ biễn). Nhưng tôi đã không nhớ ai là người đầu tiên bước vào phòng và bà Macloham đã làm cách nào để chiếm lấy cái ghế dựa của mình, hay tại sao tôi với cô tôi lại đứng và cô tôi giữ tôi lại). Nhưng tôi biết một điều: chúng tôi nhìn thấy bác sĩ trước khi bác sĩ biết chúng tôi. Ông đang ngồi ở bàn làm việc giữa những tờ giấy khổ rộng mà ông yêu thích, đầu áp vào lòng

bàn tay một cách hồn nhiên. Ngay lúc ấy tôi thấy bà Xtrong lén vào xanh xao và run run. Ông Đích khoác tay để bà khỏi ngã. Ông đặt bàn tay kia của bà lên cánh tay bác sĩ và điều đó làm bác sĩ ngược mắt lên có vẻ lơ đãng. Khi bác sĩ quay đầu lại thì bà vợ phủ phục xuống dưới chân một đầu gối quỳ xuống đất giờ hai bàn tay lên có vẻ cầu khẩn, nhìn chăm chăm vào gương mặt chống với cái nhìn cảm động mà tôi không bao giờ quên được. Nhìn cảnh tượng ấy, bà Macloham buông rơi tờ báo, trợn mắt nhìn trông giống như cái hình ảnh ở đầu mũi của chiếc tàu tên là “Hoảng hốt” hơn là bất kỳ vật nào khác mà người ta có thể nghĩ đến.

Khi viết những dòng này, không phải tôi hỏi tường lại mà nhìn thấy rõ ràng vẻ ngạc nhiên và ân cần của bác sĩ, vẻ trang trọng hòa lẫn với thái độ van lơn của bà vợ, sự sẵn sàng tận tụy của ông Đích và tôi nghe cô tôi nói thầm với mình một cách nghiêm trang: “Người thế là điên à!” (Biểu lộ thái độ hân hoan về chỗ cô tôi đã cứu ông ta ra khỏi cảnh khổ cực).

“Bác sĩ!” Ông Đích nói, “Có việc gì không ổn thế? Ông xem kìa!”

“Anni!” - Bác sĩ kêu lên - “Em đừng quỳ dưới chân anh!”

“Không!” - bà nói - “tôi cầu khẩn và van xin tất cả mọi người đừng rời bỏ căn phòng này. Ôi! Người chồng và người cha của tôi, hãy vứt bỏ sự yếu lạng kéo dài ấy đi. Chúng ta cần phải biết nguyên nhân gì đã chia cách chúng ta”.

Bà Macloham lúc này đã lấy lại được khiêu nói năng, có vẻ kiêu hãnh về gia đình và đầy sự phẫn nộ của người mẹ, thốt lên.

“Anni, con đứng ngay lên, đừng làm xấu hổ tất cả họ

hàng của mình bằng cách hạ thấp mình như thế nếu như con không muốn thấy mẹ phát điên ngay bây giờ!”

“Mẹ ơi!” Anni đáp “mẹ đừng mất thì giờ nói với con nữa bởi vì con nói với chồng con. Còn ngay cả mẹ nữa ở đây mẹ không là cái gì hết”.

“Không là cái gì hết ư!” Bà Macloham kêu lên - “Tôi không là cái gì hết ư? Con bé này mất trí rồi, làm ơn cho tôi một cốc nước”.

Tôi chú ý đến bác sĩ và bà vợ nên không để ý đến lời yêu cầu ấy và lời yêu cầu ấy cũng không có ảnh hưởng gì đến ai. Kết quả bà Macloham chỉ còn cách thờ hống hống gương mặt tròn xoe và quạt phành phạch.

“Em Anni”, bác sĩ nói, âu yếm nắm lấy tay vợ - “nếu như với thời gian có một sự thay đổi không tránh được đã xảy đến trong cuộc sống của vợ chồng ta, thì em không phải là người đáng trách. Đó là nỗi của anh, của anh thôi. Trong tình cảm, anh vẫn yêu quý, tôn kính em không chút gì thay đổi. Anh muốn làm em sung sướng, anh thực sự yêu em và quý trọng em. Em đứng lên Anni ạ, anh xin em”.

Nhưng bà không đứng lên. Sau khi nhìn chồng một lát bà lại cúi sát chồng hơn, đặt một cánh tay lên đầu gối chồng và đầu gục lên đầu gối, bà nói:

“Nếu ở đây tôi có một người bạn có thể nói hộ tôi hay nói hộ chồng tôi một lời trong công việc này, nếu ở đây có một người bạn có thể bộc lộ những điều lo lắng mà tim tôi đôi khi nhắc nhở thầm cho tôi biết, nếu ở đây có một người bạn quý trọng chồng tôi hay có thiện cảm với tôi và biết điều gì (bất cứ điều gì) có thể giúp cho vợ chồng tôi hiểu nhau... thì tôi cầu khẩn người bạn ấy hãy nói giúp...”

Mọi người im phăng phắc. Sau vài phút lưỡng lự đau

sốt, tôi phá vỡ sự yên lặng:

“Bà Xtrong a”, tôi nói, “tôi có biết một điều mà bác sĩ Xtrong đã khẩn khoản yêu cầu tôi giữ kín và tôi vẫn giữ kín mãi cho mãi tới hôm nay. Nhưng tôi tin rằng đã đến lúc phải nói. Nếu còn giữ nữa lâu hơn nữa tôi sẽ tỏ ra không trung thành và tệ nhị không phải chỗ và lời kêu gọi của bà đã cho phép tôi khỏi phải giữ lời hứa”.

Bà quay mặt về phía tôi một lát và tôi hiểu ngay rằng tôi đã làm đúng. Tôi không thể nào khống lại cái vẻ van lơn của bà, ngay dù cho lời cam kết tôi nhìn thấy trên vẻ mặt không có sức thuyết phục như vậy. Bà Xtrong nói:

“Sự yên tĩnh sau này chúng tôi có lẽ đang ở trong tay anh. Tôi tin rằng anh không giấu tôi gì hết. Tôi biết trước rằng tất cả những điều anh hay bất kỳ ai có thể nói với tôi chỉ có thể nêu rõ con tim cao quý của chồng tôi mà thôi. Dù những lời nói của anh có thể động chạm đến tôi như thế nào, anh cũng đừng bận tâm đến điều đó. Tôi sẽ trả lời trước mặt chồng tôi và sau này trước mặt Chúa”.

Vì được cầu khẩn thiết tha như thế, tôi không xin phép bác sĩ, và trong khi không nhân nhượng về sự thực (ngoài chỗ tôi đã nói nhẹ hơn một ít về thái độ lỗ mangx của Uri Híp) tôi kể lại đơn giản những điều đã xảy ra vào buổi tối đáng nhớ hôm ấy cũng ở trong căn phòng này. Về mặt hoảng hốt của bà Macloham trong khi tôi kể và những tiếng kêu đột ngột và lạnh lạnh của bà ta chốc chốc lại làm gián đoạn câu chuyện thực không sao tả xiết.

Khi tôi nói xong, Anni im lặng một lát, đầu vẫn cúi xuống như tôi đã tả. Đoạn bà nắm tay bác sĩ (bác sĩ vẫn giữ nguyên tư thế như khi chúng tôi bước vào phòng) và áp bàn tay ấy vào ngực của mình và hôn nó. Ông Đích dịu dàng nâng bà dậy và bà bắt đầu nói, người dựa vào chồng, cúi đầu nhìn chồng và không một lúc nào mắt rời khỏi

chồng:

“Tôi sẽ trình bày” bà nói giọng trầm, dịu dàng và nhẫn nhục, “để mọi người biết tất cả những ý nghĩ trong óc tôi từ khi chúng tôi lấy nhau. Tôi không thể sống nếu còn giữ kín một điều gì về phần mình, khi đã biết điều tôi biết hiện nay”.

“Không Anni ạ” - bác sĩ nói dịu dàng, “anh không bao giờ ngờ vực em. Em ạ! Cái đó không cần thiết, quả thực không cần thiết, em ạ”.

“Rất cần” bà đáp lại cũng với giọng hồi nãy - “em phải bộc lộ tất cả tâm can trước con người là hiện thân của lòng nhân từ và thành thực, trước con người mà mỗi năm và mỗi ngày em càng yêu quý và càng quý trọng. Thượng đế làm chứng cho tôi về điều đó.

“Ôi chao” - bà Macloham nói, ngắt lời con gái - “nếu như tôi có chút lú trí...” (Bà không có đâu, mụ lái nhái! Cô tôi nói thầm, phẫn nộ).

“... cho phép tôi nói rằng không cần phải đi vào chi tiết”

“Không ai ngoài người chồng của con có thể xét đoán về việc ấy, mẹ ạ” Anni nói, mắt không rời khỏi gương mặt chồng “và chồng con sẽ nghe con nói. Nếu con có điều gì làm mẹ khó chịu, thì thưa mẹ, mẹ hãy tha thứ cho con. Con là người đầu tiên phải chịu đựng những sự khó khăn như vậy nhiều lần và kéo dài...”.

“Trời ơi...” Bà Macloham nói, hổn hển.

“Khi tôi còn rất trẻ” Anni nói “còn là một đứa trẻ con mọi hiểu biết đầu tiên mà tôi có được trong óc tôi đều gắn liền với người bạn và người thầy kiên nhẫn... người bạn của cha tôi đã quá cố... và hình ảnh ấy bao giờ cũng thân thiết đối với tôi. Tôi không thể nhớ điều gì tôi có thể biết được mà không nhớ đến người ấy. Người ấy đã làm

cho trí thông minh của tôi có được những tài sản đầu tiên và ghi dấu ấn về tính cách của mình vào tất cả. Và tôi nghĩ rằng những tài sản ấy đối với tôi sẽ không bao giờ quý báu như vậy, nếu tôi nhận nó từ tay của bất kỳ người nào khác”.

“Nó không kể gì đến mẹ nó cả!” Bà Macloham kêu lên.

“Không phải như vậy đâu mẹ ạ”, Anni nói, “Nhưng tôi nói về người ấy đúng như sự thật. Đó là bản phận của tôi. Khi tôi lớn lên, người ấy vẫn giữ địa vị ấy. Tôi tự hào được người ấy chú ý đến, tôi gần bó sâu sắc, chân thành, đầy lòng biết ơn với người ấy. Tôi tôn kính người ấy, tôi biết nói như một người mà lời khen khác tất cả mọi lời khen khác như một người mà tôi có thể tin cậy hoàn toàn dù cho tôi có ngờ vực tất cả thế giới. Mẹ ơi, mẹ biết con trẻ trung và thiếu kinh nghiệm thế nào khi đột nhiên mẹ giới thiệu người đó với con rằng người đó yêu con...”

“Tôi đã nói chuyện ấy ít nhất năm chục lần với bất kỳ ai ở đây!” Bà Macloham nói.

(“Vậy thì hãy câm mồm lại cho người ta nhờ và đừng nói nữa”, cô tôi cầu nhàu).

“Lúc đầu tiên, tôi có cảm tưởng rằng đó là sự thay đổi to lớn, một tổn thất to lớn”, Anni nói cũng có cái giọng ấy và cái nhìn ấy - “đến nỗi tôi bồn khoăn và lo lắng. Tôi chỉ là một cô gái và khi sự thay đổi to lớn này xảy đến đối với con người mà xưa nay tôi vẫn kính trọng như vậy, tôi nghĩ rằng tôi đã hối tiếc. Nhưng không có cái gì làm người ấy trở thành con người như trước kia và tôi tự hào được người ấy coi tôi là xứng đáng với ông ta và chúng tôi lấy nhau”.

“Ở nhà thờ thánh Anphê ở Cantobori”. Bà Macloham nhận xét.

(“Cái bà trời đánh” cô tôi nói, “bà ta không chịu ngồi yên!”)

“Tôi không hề lúc nào nghĩ đến” - Anni nói, gương mặt đỏ ửng lên “những món lợi vật chất mà con người chồng của tôi sẽ đưa tới cho tôi. Con tim non trẻ của tôi không có chỗ nào để chứa cho những ý nghĩ tầm thường như thế! Mẹ ơi! Xin mẹ tha lỗi cho con, nếu con nói rằng chính mẹ là người đầu tiên đưa đưa vào đầu óc con ý nghĩ rằng bất kỳ người nào cũng có thể nghi ngờ tàn nhẫn như vậy và do đó làm hại đến con và đến người ấy”.

“Tôi ư?” - Bà Macloham kêu lên.

(“À! Đúng là bà rồi!” cô tôi nói, “Và bà có quạu mấy đi nữa cũng không ăn thua gì! Bà bạn võ biền ơi!”)

“Đó là nỗi bất hạnh đầu tiên của cuộc đời mới” - Anni nói “đó là nguồn gốc đầu tiên của tất cả những giờ phút bất hạnh mà tôi đã phải chịu. Gần đây, những giờ phút ấy quá nhiều tôi không thể đếm được nữa. Nhưng không phải, ô! ông chồng nhân từ của tôi... không phải vì những lý do mà mình tưởng bởi vì trong tim tôi không có ý nghĩ nào, không có một hy vọng nào, một kỷ niệm nào mà bất kỳ quyền lực nào có thể tách ra khỏi mình”

Bà ngước mắt lên chấp tay lại và có vẻ đẹp trong trắng như bất kỳ một thiên thần nào. Từ giây phút ấy bác sĩ nhìn vợ cũng chăm chú như bà vợ nhìn chồng.

“Người ta không thể trách mẹ tôi đã xin xỏ và tôi tin rằng những ý định của mẹ tôi là không đáng trách. Nhưng tôi thấy người ta quả đã quấy quả mình và đưa đòi hỏi nhiều điều vô lý và người ta nhân danh tôi lạm dụng lòng tốt của mình vì mình rất rộng rãi và điều đó làm ông Uychcophin, con người lo lắng đến quyền lợi của mình rất khó chịu. Lúc đó lần đầu tiên tôi cảm thấy là đối tượng của một sự ngờ vực hèn hạ và tình yêu của tôi đã bị người ta

mua (rồi đem bán cho mình). Và cái cảm giác ấy đè lên người tôi thành một nỗi nhục nhã vô lý mà tôi đã bắt mình cũng phải chia sẻ. Tôi không thể nào nói với mình và mẹ tôi không thể hình dung tôi đã đau đớn như thế nào và cứ luôn luôn sợ hãi bản khoăn như thế, mặc dầu từ đáy lòng tôi vẫn biết rằng ngày tôi lấy mình, tôi đã lấy với tất cả tình yêu và vinh dự đời tôi”.

“Đấy khi người ta lo lắng đến gia đình thì người ta được đền ơn như thế đấy” bà Macloham kêu lên, nước mắt ràn rụa.

“Tôi muốn là người Thổ-Nhĩ-Kỳ cho rồi!”

(“Thật tiếc bà không phải là người Thổ-Nhĩ-Kỳ... và ở cái đất. Thổ-Nhĩ-Kỳ của bà cho được việc!” cô tôi nói)

Chính vào lúc ấy mẹ tôi xin xỏ rất nhiều cho ông anh họ Mandon của tôi. Tôi đã yêu anh (bà nói giọng dịu dàng nhưng không chút lưỡng lự), yêu lắm. Khi còn nhỏ chúng tôi đã yêu nhau. Nền hoàn cảnh không khác đi, tôi có thể đi đến kết luận rằng tôi đã yêu anh ta thực sự, đã lấy anh ta và đã hết sức khốn khổ. Trong hôn nhân không có cái gì chênh lệch cho bằng tình tình và ý nghĩ không phù hợp nhau”

Tôi đã nghĩ nhiều đến những chữ ấy trong khi chú ý lắng nghe những lời nói tiếp theo tựa hồ như những lời này có một tầm quan trọng đặc biệt hay có một ý nghĩ kỳ lạ mà tôi không thể thấy được: “Trong hôn nhân không có sự chênh lệch nào bằng tính tình và ý nghĩ không phù hợp nhau” “không có sự chênh lệch nào bằng tính tình và ý nghĩ không phù hợp nhau” Bà Xtrong nói tiếp:

“Giữa anh ta và tôi không có gì giống nhau hết. Từ lâu, tôi đã phát hiện ra điều đó. Nếu như tôi có không lý do nào khác để biết ơn chồng tôi (trong khi tôi có rất nhiều lý do) thì ít nhất tôi cũng biết ơn chồng tôi đã cứu tôi khỏi tay

theo cảm giác đầu tiên của con tim bông bột”.

Bà đứng im phăng phắc trước mặt bác sĩ và nói với giọng tha thiết làm tôi rất cảm động. Nhưng giọng nói của bà vẫn bình thản như trước:

“Khi anh ta chờ đợi được mình đối xử hào hiệp và mình đã tỏ ra hết sức rộng rãi vì mình yêu tôi, khi dù tôi không muốn, tôi vẫn phải xin xỏ, tôi nghĩ rằng để cho anh ta một mình lo lấy thân thì hơn. Nếu tôi ở trường hợp anh ta, tôi nghĩ ằng tôi đã cố gắng làm thế, dù có phải chịu khổ cực đến đâu. Nhưng chưa bao giờ tôi khinh anh ta cho bằng cái tôi anh ta từ già đi Ấn- độ. Tối hôm ấy tôi hiểu rằng anh ta là người giả dối và vô ơn. Và tôi thấy trong cách ông Uychcophin quan sát tôi có ẩn một ý nghĩ bóng gió gì đấy. Lần đầu tiên tôi nhận thấy sự ngờ vực đen tối đã tỏa xuống đời tôi”.

“Ngờ vực ư, Anni?”. Bác sĩ nói “Không, không!”

“Mình không hề ngờ vực, không đâu” - bà đáp “Và tối hôm ấy tôi đến tìm mình bộc lộ nỗi nhọc nhằn và đau xót đè nặng lên người, tôi thấy rằng tôi phải thú nhận với mình, ở dưới mái nhà của mình, rằng một người trong họ của tôi được mình đối xử nhân đức vì mình yêu tôi, dám nói với tôi những lời mà lẽ ra không bao giờ hẳn có thể nói dù cho hẳn tưởng tôi là người khốn nạn, yếu đuối và hám lợi. Nhưng tim tôi chống lại không cho tôi nói những lời làm tôi xấu hổ. Những lời nói đã tắt trên môi tôi và từ hôm ấy đến nay không bao giờ được thổ lộ”.

Bà Macloham ngửa người ra lưng ghế bành, khẽ rên rĩ và thu hình dáng sau cái quạt tựa hồ như không bao giờ muốn ló mình ra khỏi cái quạt nữa.

“Từ hôm ấy trở đi, tôi không bao giờ trao đổi với anh ta một lời trừ phi ở trước mặt mình, và ngay cả lúc ấy tôi chỉ nói khi tôi thấy cần thiết để khỏi phải giải thích. Bao

năm đã trôi qua từ khi tôi nói cho anh biết địa vị của anh ta ở đây là như thế nào. Những ân huệ mà mình đã làm một cách kín đáo để cho anh ta được thăng chức và sau đó mình đã bộc lộ để cho tôi ngạc nhiên và sung sướng, xin mình cho biết, chỉ làm tăng nỗi bất hạnh và làm cho điều bí ẩn của tôi càng thêm ray rứt.

Bà dịu dàng phục xuống chân ông bác sĩ mặc dầu ông tìm mọi cách ngăn cản, và bà ngược mắt nhìn gương mặt của chồng và nói, nước mắt ràn rụa:

“Mình khoan nói đã! Cho tôi nói vài lời nữa! Dù đúng hay sai, nếu cần phải làm lại tôi vẫn nghĩ rằng tôi sẽ làm như thế. Mình không bao giờ có thể hiểu tôi gắn bó với mình, với những kỷ niệm cũ kia như thế nào. Mình không thể hiểu rằng bất cứ ai cũng có thể nhấn tâm đến nỗi cho sự thành thực của con tim tôi là vật đem ra mua bán và những hoàn cảnh bên ngoài đều xác nhận điều đó. Lúc bấy giờ tôi rất trẻ và tôi không có ai để khuyên nhủ. Giữa mẹ tôi và tôi, về tất cả những gì liên quan đến mình, có một hố sâu ngăn cách. Nếu tôi thu mình lại che dấu sự nhục nhã mà tôi đã phải chịu thì đó chỉ vì tôi yêu kính mình và muốn mình cũng yêu kính tôi”.

“Anni, con người trong trắng, đứa con gái yêu quý của tôi!” Bác sĩ nói.

“Hãy đợi một lát nữa, một vài lời nữa thôi. Tôi thường nghĩ rằng mình có thể lấy một người đàn bà khác và người ấy sẽ không làm mình chịu đựng một gánh nặng và những lo lắng như vậy và có lẽ đã làm cho gia đình mình xứng đáng với mình hơn. Tôi thường băn khoăn tự hỏi nếu tôi cứ làm cô học trò và gần như đứa con của mình có phải hơn không? Tôi vẫn không xứng với học vấn và sự thông thái của mình. Nếu như tất cả những ý nghĩ ấy đã bắt tôi thu mình lại (và sự thực là như vậy), khi tôi cần nói

với mình điều đó cũng là quý trọng mình lắm và hy vọng rằng một ngày kia mình sẽ quý trọng tôi”.

“Ngày ấy đã đến từ lâu, Anni ạ”, - Bác sĩ nói “và chỉ có cái đêm dài vĩnh viễn mới chấm dứt được nó mà thôi”.

“Một câu nữa. Sau đó tôi có ý định (một ý định kiên quyết và dứt khoát) cứ chịu đựng một mình tất cả gánh nặng về chỗ tôi thấy tôi không xứng với con người đã đối xử với tôi tốt như vậy. Và bây giờ lời nói cuối cùng với người bạn thân nhất và tốt nhất trên đời. Tối nay tôi vừa hiểu rõ nguyên nhân sự thay đổi gần đây ở mình mà tôi đã gần nhận thấy. Nó đã làm tôi đau xót buồn rầu và đôi khi tôi tự giải thích rằng đó là do nỗi lo ngại ngày xưa của tôi (có lúc tôi đi đến những giả thiết mơ hồ gần sự thực hơn). Tối nay ngẫu nhiên tôi đã thấy rõ, và cũng tối nay tôi đã có dịp ngẫu nhiên biết được tất cả lòng tin cao thượng của mình vào tôi ngay dù có bị ảnh hưởng bởi sự sai lầm ấy. Tôi không hy vọng rằng tình yêu và bốn phận mà tôi phải đáp lại mình sẽ làm cho tôi xứng với lòng tin vô giá của mình, nhưng khi đã biết được cái điều mới mẻ này, tôi có thể ngược mắt nhìn gương mặt thân yêu này, được tôn kính như một người cha, được yêu như một người chồng, thiêng liêng đối với tôi trong thời thơ ấu như một người bạn và trịnh trọng tuyên bố với mình rằng tôi không có lỗi đối với mình dù trong ý nghĩ mong manh nhất, rằng không bao giờ tôi bất bệnh trong tình yêu và trong sự chung thủy đối với mình”

Bà lấy tay ôm choàng lấy cổ bác sĩ và ông ta cúi đầu dựa vào người bà, mái tóc bạc của ông hòa lẫn với mớ tóc nâu sẫm của vợ.

“Ô! Mình hãy ghì tôi vào sát tim đi! Đừng bao giờ vứt bỏ tôi. Đừng bao giờ nói đến một sự chênh lệch giữa chúng ta bởi vì không có sự chênh lệch nào ngoài sự chênh

lệch do tất cả những khuyết điểm của tôi. Cứ mỗi năm tôi càng hiểu rõ mình hơn, càng yêu quý mến mình hơn. Mình hãy ghi tôi vào sát tim mình, bởi vì tình yêu tôi xây trên đá và vô cùng bền vững”.

Trong giờ phút im lặng tiếp theo, cô tôi nghiêm nghị bước về phòng ông Đích, không chút vội vàng và ôm ông hôn chụt một cái rõ kêu. Và phải là một trường hợp hiếm có, làm tăng danh tiếng của ông Đích, cô tôi mới làm thế, vì tôi tin chắc ông lúc ấy đang chuẩn bị nhảy lò cò để biểu lộ nỗi vui sướng của mình một cách thích hợp.

“Ông thực là con người tuyệt diệu, ông Đích ạ!” Cô tôi nói với cái vẻ tán thành khâm phục hoàn toàn “và đừng bao giờ giả vờ làm khác đấy nhé! Bởi vì tôi biết ông lắm rồi!”

Nói đoạn, cô tôi túm lấy áo tôi, gật đầu ra hiệu và cả ba người lặng lẽ bước ra khỏi phòng và chúng tôi ra về. Trên đường về, cô tôi nói:

“Thế là bà bạn vô biên của chúng ta đầu sao cũng bị đóng đinh vào cột. Chỉ riêng điều đó cũng đủ làm cho cô ngủ ngon hơn, dù cho không có lý do nào khác để vui mừng”.

“Tôi ngại bà ta ôm mất” ông Đích nói có vẻ thương hại lắm.

“Thế nào, ông có bao giờ thấy cá sấu ôm không?” Cô tôi hỏi ông:

“Tôi tin rằng tôi chưa bao giờ thấy cá sấu cả”. Ông Đích trả lời khiêm tốn.

“Nếu không có con khỉ già ấy thì đã chẳng có gì xảy ra” cô tôi nói rất bốc. “Rất tiếc là có những bà mẹ không để cho con gái được yên thân sau khi nó lấy chồng mà cứ yêu mến con một cách sở sàng như vậy. Các bà ấy tưởng đâu rằng sau khi đã sinh ra một người đàn bà trẻ tuổi tội

nghiệp (Lạy chúa, bà ta tưởng đâu rằng con bà yêu quý cầu và muốn được bà sinh!) họ có quyền giết con bằng cách dần vật con. Trót, cháu nghĩ gì thế?”

Tôi đang nghĩ đến tất cả những điều đã nói. Những ý nghĩ của tôi vẫn còn luẩn quẩn một vài câu đã được dùng. “Trong hôn nhân không có sự chênh lệch nào lớn hơn tính tình và ý nghĩ không phù hợp nhau”, cảm xúc sai lầm đầu tiên của con tim bông bột”, “tình yêu của tôi xây trên đá”.

Nhưng chúng tôi đã về đến nhà, lá bị dầm nát đang nằm dưới chân và gió mùa thu hiu hắt.

Chương XLVI

TIN TỨC

Tôi đã lấy vợ được gần một năm (nếu như tôi có thể tin cậy vào trí nhớ kém cỏi của mình về năm tháng) bỗng một buổi chiều, trong khi đi dạo một mình, ngẫm nghĩ đến quyển sách mà tôi đang viết (bởi vì cách làm việc cần cù của tôi đã đem đến một thành công ngày càng lớn và lúc này tôi đang lo viết quyển tiểu thuyết đầu tiên), tôi đi qua ngôi nhà của bà Xtiêcphoóc. Từ khi tôi ở gần đây tôi đã nhiều lần đi qua ngôi nhà nhưng không bao giờ tôi đi qua nếu tôi không chọn con đường khác. Dù sao, muốn chọn lối khác mà không phải đi quanh một đoạn dài cũng thực là khó, cho nên nói chung tôi thường đi qua đây.

Xưa nay tôi chỉ liếc mắt nhìn qua ngôi nhà trong khi rào bước. Tôi thấy nó vẫn cứ âm u buồn bã như xưa. Các gian phòng chính đều không nhìn ra đường và cửa sổ kiểu cũ chật hẹp với những khung cửa nặng nề, vốn không bao giờ vui vẻ trong bất cứ trường hợp nào đều có vẻ rất ảm đạm vì bị đóng kín mít và những bức sáo bao giờ cũng kéo xuống. Có một con đường có mái đi qua một cái sân nhỏ lát gạch đến một cái cổng không ai vào ra; và có một cửa sổ tròn ở cầu thang nổi bật lên trong số tất cả cửa sổ

khác, đó là cái cửa duy nhất không bị bức sáo che nhưng vẫn có cái vẻ trống trải ảm đạm chung. Tôi không nhớ có lần nào thấy ánh đèn trong nhà. Nếu như tôi chỉ là một khách qua đường ngẫu nhiên, có lẽ tôi sẽ nghĩ rằng có một người nào không có con đang nằm trên giường chờ chết. Giá tôi được cái may mắn là không biết gì về ngôi nhà ấy, nhưng đã thấy nó nhiều lần trong trạng thái bất di bất dịch này, thì chắc hẳn trí tưởng tượng của tôi sẽ nghĩ ra nhiều giả thiết kỳ quặc.

Trong thực tế, tôi nghĩ đến nó hết sức ít. Nhưng mỗi khi chân tôi bước qua trước ngôi nhà, óc tôi không thể không nghĩ tới nó và thường thường nó gọi lên trong óc tôi bao nhiêu suy nghĩ. Chiều hôm ấy, những suy nghĩ còn rõ rệt hơn ngày thường và hòa lẫn với những kỷ niệm thời thơ ấu và những hình ảnh gần đây hơn, với những hy vọng mập mờ như những bóng ma, với những thất vọng hiện lên mơ hồ, thấp thoáng như những bóng đen, trong đó thực tế xen lẫn với tưởng tượng ngẫu nhiên thích hợp với các tác phẩm đang thu hút tâm trí tôi. Tôi đang bước lòng trầm ngâm ngẫm ngợi bỗng có tiếng gọi làm tôi giật mình.

Đó cũng là một giọng đàn bà. Chỉ có một lát tôi nhớ ra chị hầu phòng nhỏ bé của bà Xtiêcphoóc ngày xưa vẫn mang những giải lụa xanh trên mũ. Bây giờ theo như tôi nghĩ chị đã cất nó đi để thích hợp với không khí mới của ngôi nhà, và chị chỉ đeo một vài cái nơ ừ dột màu nâu trông rất nhả.

“Xin lỗi ông, mời ông vào nhà nói chuyện với cô Đác-ton”

“Cô Đác-ton sai chị tìm tôi phải không? tôi hỏi.

“Không phải chiều nay đâu ông ạ! Nhưng điều đó không quan trọng. Cách đây một hai ngày cô Đác-ton thấy ông đi qua. Cô bảo tôi ngồi làm việc ở cầu thang và nếu

thấy ông đi qua thì mời ông vào nói chuyện”.

Tôi quay lại và hỏi người dẫn đường xem bà Xtiêcphoóc có mạnh khỏe không. Chị đáp lại: “Sức khỏe của bà chủ kém và phần lớn thời gian bà ở trong phòng”.

Khi tôi tới ngôi nhà, người ta bảo cô Đác-ton đang ở ngoài vườn và để tôi gặp cô một mình. Cô ngồi trên chiếc ghế dài ở cuối một thứ sân thượng đứng nhìn xuống toàn bộ thành phố to lớn. Chiều hôm ấy u ám. Bầu trời mầu chì, xa xa hiện lên một phong cảnh ảm đạm thấp thoáng đây đó một ngôi nhà lớn hơn nổi bật lên trong ánh sáng ảm đạm. Tôi có cảm tưởng rằng phong cảnh này là một người bạn thích hợp với những kỷ niệm của người đàn bà hung dữ kia.

Khi tôi bước đến, cô thấy tôi và đứng dậy một lát để tiếp tôi. Cô còn mảnh dẻ và xanh xao hơn lần tôi gặp trước đây, đôi mắt sáng quắc, lấp lánh hơn và vết sẹo còn rõ rệt hơn.

Chúng tôi chào nhau lạnh nhạt. Lần trước chúng tôi chia tay nhau trong tình trạng giận dữ và gương mặt cô biểu lộ cái vẻ khinh bỉ mà cô không thềm che dấu.

“Cô Đác-ton ạ, người ta bảo tôi rằng cô muốn nói chuyện với tôi” - tôi nói khi đứng bên cạnh, đặt bàn tay lên lưng cái ghế cô ngồi nhưng vẫn không chịu ngồi tuy cô ra hiệu cho tôi ngồi xuống.

“Anh làm ơn cho biết người ta đã tìm ra con bé ấy chưa?” cô nói.

“Chưa”

“Ấy thế mà nó đã bỏ trốn”

Tôi thấy đôi môi mím lại trong khi cô nhìn tôi như đang háo hức muốn mắng nhiếc Emili.

“Bỏ trốn à?” tôi nhắc lại.

“Phải, nó đã bỏ trốn rồi!” Cô nói, cười gằn. “Nếu người ta không tìm ra nó có lẽ người ta sẽ không bao giờ

tim được nó. Có thể nó chết rồi!”

Chưa bao giờ tôi thấy gương mặt ai lại biểu lộ sự kiêu ngạo tàn ác và đặc chí như tôi thấy trên mặt cô. Tôi nói:

“Lời cầu mong nhân từ nhất mà một người đàn bà như cô có thể chúc cô ấy là mong cô ấy chết đi. Cô Đác-ton ạ, tôi rất sung sướng rằng thời gian đã làm cho cô dịu dàng như thế!”

Cô không thềm trả lời mà quay mặt về phía tôi cười gần một lần nữa có vẻ khinh miệt và bảo.

“Những người bạn của con bé tuyệt diệu bị lãng nhục kia là những người bạn của anh. Anh là người bênh vực họ và bảo vệ quyền lợi của họ. Anh có muốn biết những chuyện gì về con ấy không?”

“Có!” tôi nói.

Cô đứng dậy, mỉm một nụ cười xấu xí, bước vài bước về phía hàng rào cầu cốt gần ngay đầu ngăn cách bốn hoa với vườn rau và gọi đồng dục với cái giọng người ta vẫn dùng để gọi một con vật bẩn thỉu: “Lại đây!”

“Anh Copophin, chắc là ở chỗ này anh không âm ỉ bênh vực bạn bè và không trả thù chứ?” cô ngoái cổ nhìn tôi cũng với vẻ mặt như trước.

Tôi gật đầu nhưng không hiểu cô muốn nói gì, và cô nhắc lại: “Lại đây!” rồi trở lại cái ghế theo sau là gã Litimơ trang trọng, hần cúi chào tôi vẫn trang trọng như xưa và đứng sau lưng cô. Kỳ lạ làm sao ở đây lại có vẻ duyên dáng tàn ác và đáng thán của cô khi cô lại ngồi xuống chiếc ghế dài ở giữa chúng tôi tuy vậy lại có cái gì hấp dẫn rất đàn bà, xứng với một cô công chúa tàn ác trong chuyện cổ tích. Cô nói giọng hách dịch, không thềm nhìn hần, bàn tay đặt lên vết sẹo cũ đang run giần giật (có lẽ lần này vì sung sướng chứ không phải vì đau đớn)

“Bây giờ anh hãy kể cho ông Copophin biết về chuyện bỏ trốn”.

“Thưa cô, ông Jêm và tôi...”

“Anh đừng nói với tôi!” Cô cau mày ngắt lời.

“Thưa ông, ông Jêm và tôi...”

“Xin anh cũng đừng nói với tôi”, tôi nói.

Gã Litimơ không hề lúng túng, khẽ cúi đầu chào biểu lộ rằng bất kỳ cái gì chúng tôi thích thì hẳn cũng ưng và hẳn nói tiếp:

“Ông Jêm và tôi đã ở nước ngoài với người đàn bà trẻ tuổi từ khi cô ấy rời khỏi Yácmáo dưới sự che chở của ông Jêm. Chúng tôi đã đến nhiều nơi và thấy nhiều nước. Chúng tôi đã đi Pháp, ý, Thụy sĩ... nói chung đi gần khắp”

Hắn nhìn chỗ tựa của cái ghế dài như đang nói với nó và lấy tay vỗ nhẹ nhẹ như hắn đang chơi một cây đàn dương cầm câm lặng.

“Ông Jêm gắn bó với người đàn bà trẻ tuổi ấy lạ thường, và từ khi tôi theo ông chưa bao giờ tôi thấy ông không thay đổi trong một thời gian dài như vậy. Người đàn bà trẻ tuổi rất thông minh, nói được tiếng của những nước này và người ta không thể nhận ra cô ấy là cô gái quê ngày trước. Tôi nhận thấy rằng bất kỳ nơi nào chúng tôi đến người ta cũng để rất phục cô ấy”.

Cô Đác-ton đưa tay lên ngực. Tôi thấy gã Litimơ liếc trộm cô và có vẻ cười thầm.

“Thực vậy, người ta rất phục người đàn bà trẻ tuổi ấy. Vì cách ăn mặc, không khí và mặt trời, vì cái này, cái nọ” nói chung những giá trị của cô ấy làm mọi người chú ý”.

Hắn dừng lại một phút. Cái nhìn của cô Đác-ton đang lang thang theo dõi phong cảnh xa xôi và cô mím miệng cắn môi dưới cho cái miệng khỏi run lấy bậy.

Gã Litimơ cất tay khỏi chỗ dựa ở ghế, hấn đứng một chân, đặt bàn tay vào bàn tay kia và nói tiếp cặp mắt cúi xuống và cái đầu trang trọng của hắn khễ nhỏ về phía trước và nghiêng về một bên.

“Người đàn bà trẻ tuổi vẫn sống như vậy trong một thời gian và đôi khi buồn bã cho đến ngày tôi nghĩ rằng cô ấy bắt đầu làm cho ông Jêm chán vì tính tình ủ dột. Và thế là tình hình trở nên xấu đi. Ông Jêm lại bắt đầu loay hoay. Ông càng loay hoay, người đàn bà trẻ tuổi càng ủ dột và riêng về phần tôi, phải nói rằng tôi đã trải qua những ngày rất gian khổ ở giữa hai người. Tuy vậy thỉnh thoảng vẫn có sự chấp vá ở chỗ này, sự bù đắp ở chỗ khác, và nói chung tình hình này kéo dài hơn điều người ta thể chờ đợi.

Cô Đác-ton không nhìn phong cảnh ở xa như trước, mà lại nhìn vào mặt tôi, với cái vẻ đặc chí trước đây. Gã Litimơ sau khi dặng háng một cách trang trọng đằng sau bàn tay để lấy giọng, đổi chân và nói tiếp:

“Cuối cùng sau nhiều cuộc cãi cọ và trách móc, một buổi sáng ông Jêm rời khỏi biệt thự mà chúng tôi ở, ở gần thành Náp (bởi vì người đàn bà trẻ rất thích biển) và mượn cớ đi một hai ngày, ông giao cho tôi nhiệm vụ báo cho cô ấy biết rằng vì hạnh phúc của tất cả những người hữu quan ông đã quyết định (đến đây hắn lại khễ dặng háng)... ra đi. Nhưng tôi phải nói rằng ông Jêm đã cư xử hết sức lịch sự, bởi vì ông đã đề nghị người đàn bà trẻ tuổi lấy một người đáng kính, sẵn sàng quen quá khứ và ít nhất cũng bằng tất cả những người mà đàn bà trẻ tuổi ấy nói chung có thể mơ ước bởi vì gia thế cô ta hết sức tầm thường.

Hắn lại đổi chân một lần nữa và liếm mép. Tôi biết rằng tên khốn nạn kia nói về chính hắn và nhìn mặt cô Đác-ton tôi thấy cô ta cũng nghĩ thế.

“Tôi cũng có nhiệm vụ báo cho cô ấy biết điều ấy.

Tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì để ông Jêm thoát khỏi những khó khăn và để lập lại sự hòa hợp giữa ông với bà cụ thân sinh yêu quý đã đau khổ nhiều về ông. Tôi bèn nhận trách nhiệm giao phó. Khi tôi báo cho cô ta biết tin ông Jêm đã bỏ đi cô ấy đã nổi giận điên cuồng vượt quá sức tưởng tượng. Cô ấy đã hoàn toàn hóa điên và người ta phải dùng sức mạnh giữ cô ta lại, bởi vì nếu không cô ta đã đâm đầu vào cái nền cẩm thạch, nếu không vớ lấy một con dao hay lao mình xuống biển”.

Cô Đác-ton ngả người ra lưng ghế, mặt tươi rói nói vì thích thú, dường như muốn vuốt ve những chữ mà tên kia đã nói ra.

“Nhưng khi tôi nói đến phần thứ hai của nhiệm vụ được giao phó cho tôi” - gã Litimơ nói, xoa xoa hai tay cổ về lưng tưng”, (và bất cứ ai cũng có thể tin rằng dù thế nào đi nữa, dĩ cũng là một ý định đầy ân đức) lúc bấy giờ người đàn bà trẻ tuổi mới để lộ tất cả bản tính của mình. Tôi chưa bao giờ thấy một người hung tợn hơn. Hành động của cô ta xấu xa lạ kỳ. Cô ta chẳng hơn gì gỗ đá, không hề tỏ ra biết ơn, mất hết kiên nhẫn, lý trí. Tôi tin chắc rằng cô ta đã giết tôi nếu tôi không đề phòng”.

“Tôi chỉ càng đánh giá cô ấy cao hơn”. Tôi nói giọng phẫn nộ.

“À!” Gã Litimơ cúi đầu như muốn nói: “Thế à? Thưa ông? Nhưng ông còn non nớt lắm”. Rồi hắn kể tiếp:

“Tóm lại, trong một thời gian cần phải để cô ấy cách xa tất cả những vật có thể dùng để làm mình bị thương và làm người khác bị thương và phải giam cầm cô ta lại. Mặc dầu thế, đang đêm cô ta vẫn trốn được bằng cách bẻ gãy những mắt cáo của một cửa sổ mà chính tay tôi đã đóng đinh, rồi buông mình rơi xuống một cây nho dưới cửa sổ. Và từ đó, theo tôi biết người ta không thể tin tức gì về cô ta

cả”.

“Chắc hẳn chết rồi!” - Cô Đác-ton nói mỉm cười - dường như cô đã lấy chân giẫm lên xác của người con gái tội nghiệp.

“Cô ta có thể trảm mình rồi cô ạ” - gã Litimơ đáp, nhân dịp này để nói với một người nào đó. “Có thể như thế lắm! Hay là có lẽ cô ta đã được những người đánh cá và vợ con họ giúp đỡ. Cô ta thuộc gia đình nháp hèn cô Đác-ton ạ, và thường hay nói chuyện với những người đánh cá trên bờ biển và ngồi cạnh tàu của họ. Tôi đã thấy cô làm như thế suốt cả ngày những lúc vắng ông Jêm. Một hôm ông Jêm rất bực mình khi biết rằng cô ấy đã nói với những đứa trẻ rằng cô cũng là con nhà đánh cá và ở quê của cô trước đây cô cũng chạy trên bờ biển như chúng vậy”.

Ôi! Emili! Con người bất hạnh! Một hình ảnh hiện lên trước mặt tôi: Emili ngồi bên bờ biển xa xôi giữa những đứa trẻ như nàng khi nàng còn ngây thơ lắng nghe những tiếng của bọn trẻ có thể gọi nàng là “mẹ” nếu nàng là vợ một người đánh cá nghèo và nghe tiếng nói vĩ đại của mặt biển vẫn vang lên câu điệp khúc muôn đời: “không bao giờ nữa”⁽¹⁾

“Thưa cô, khi tôi thấy rõ rệt rằng không có cách gì nữa” Litimơ nói.

“Tôi chẳng bảo anh rằng anh không được nói với tôi hay sao?” Cô ta đáp lại giọng khi bĩ ra mặt.

“Vì cô nói với tôi” hắn đáp, “tôi xin lỗi cô. Nhưng nhiệm vụ của tôi là phải vâng lời”.

“Anh cứ làm nhiệm vụ của anh đi”, cô Đác-ton nói

+

⁽¹⁾ Không dịch được: Never more (ne-vơ morơ): “không bao giờ nữa” nghe như tiếng sóng biển.

“Nói cho xong câu chuyện của anh, rồi cút đi!”

“Khi tôi thấy rõ ràng” - hắn nói với cái vẻ hết sức trang trọng và cúi đầu vâng lệnh, “rằng không thể nào tìm thấy cô ta, tôi đến gặp ông Jem ở nơi ông ta hẹn tôi phải viết thư và báo cho ông biết sự việc xảy ra. Một cuộc cãi lộn đã xảy ra giữa chúng tôi về việc này và tôi nhận thấy danh dự của tôi bị bắt tội phải rời bỏ ông. Tôi có thể chịu đựng và tôi đã chịu đựng nhiều điều của ông Jem, nhưng ông mắng nhiếc tôi quá. Ông đã làm bị thương tôi biết về sự xung đột đáng tiếc xảy ra giữa bà cụ thân sinh và ông. Tôi biết tâm trạng của bà cụ ở nhà lo lắng như thế nào nên tôi đánh bạo trở về Anh và kể lại...”

“Đúng thế, thưa cô, và kể lại điều tôi biết. Tôi có cảm tưởng” gã Litimơ nói sau khi nghĩ ngợi một lát - không còn phải nói gì thêm nữa. “Bây giờ tôi không có công ăn việc làm và tôi sẽ sung sướng nếu tìm được một chỗ kha khá”.

Cô Đác-ton liếc nhìn tôi như muốn hỏi xem tôi có muốn hỏi gì nữa không. Vì một ý nghĩ nảy ra trong óc tôi và tôi nói:

“Tôi muốn nói thầ...ng (đó là danh từ hiền lành nhất mà tôi có thể tìm được) này cho tôi biết hắn có nhận được bức thư nào do gia đình gửi hay không hắn cho là cô ấy đã nhận được”.

Hắn đứng im lặng không nói gì, đôi mắt dán chặt xuống đất, từng đầu ngón tay của bàn tay phải nhẹ nhàng đặt lên từng đầu ngón tay của bàn tay trái.

Cô Đác-ton khinh bỉ quay đầu về phía hắn.

“Tôi xin lỗi cô” hắn nói như vừa tỉnh giấc mơ -

“Nhưng trong khi phục tùng cô tôi vẫn có danh giá của tôi, mặc dầu tôi là hạng đầy tớ. Ông Copophin và cô là những người khác nhau. Nếu ông Copophin muốn tôi nói cho ông

biết điều gì, thì tôi xin phép nhắc lại cho ông Copophin biết rằng ông có thể hỏi thẳng tôi. Tôi phải giữ danh giá của tôi”.

Sau một phút đấu tranh, tôi đưa mắt nhìn hần và nói:

“Anh đã nghe câu hỏi của tôi rồi đấy, anh hãy cho câu đó là để hỏi anh nếu anh muốn. Anh trả lời thế nào?”

“Thưa ông” hần đáp, lần lượt kéo những đầu ngón tay mảnh khảnh ra rồi lại khép lại, “tôi không thể trả lời dứt khoát bởi vì để lộ những lời tâm sự của ông Jem cho bà cụ biết, và bộc lộ những tâm sự ấy với ông là hai việc rất khác nhau. Theo ý tôi ông Jem không thể nào khuyến khích việc nhận những bức thư làm cho người đàn bà trẻ tuổi ấy càng thêm bức bối khó chịu, nhưng tôi không muốn đi xa hơn nữa”.

“Có thể thôi à?”, cô Đác-ton hỏi tôi.

Tôi trả lời rằng tôi không có gì nói nữa.

“Nhưng còn một điều” - tôi nói thêm khi thấy hần định bước đi - “tôi thừa hiểu vai trò hần đã đóng trong câu chuyện buồn bã này, và vì sẽ báo chuyện này cho con người trung thực đã từng là cha tôi đối với cô ấy từ khi cô ấy còn nhỏ, nên tôi khuyên hần đừng có vác mặt ra trước đông người”.

Hần dừng lại ngay lúc tôi bắt đầu nói và lắng nghe vắn vắn như mọi ngày.

“Cám ơn ông! Nhưng xin ông cho phép tôi nói rằng ở xứ sở này không còn có nô lệ và chủ nô và không ai có quyền tự tay mình thi hành pháp luật. Nếu họ làm thì theo tôi hiểu điều đó chỉ nguy hiểm cho họ chứ không nguy hiểm cho những người khác. Vì vậy cho nên ông ạ, tôi không sợ đi bất cứ nơi đâu tôi muốn đi”.

Nói đoạn hần kính cẩn chào và sau khi chào cô Đác-ton hần biến mất sau cái hàng rào mà từ đó hần đã

xuất hiện. Cô Đác-ton và tôi nhìn nhau im lặng một lát, cử chỉ của cô cũng hết như khi cô gọi gã kia đến. Cô nói thêm, cảm mỗi khinh bỉ:

“Hắn còn nói, theo hắn, ông chủ đang đi men theo bờ biển Tây-ban-nha và sau đó ông ta còn đi chơi cho thỏa thích cái thú đi biển cho đến khi chán. Nhưng điều đó không làm ông quan tâm. Cái hố sâu ngăn cách hai con người kiêu ngạo là bà mẹ và người con trai lại càng sâu hơn trước và họ không có cách gì lấp nó được, bởi vì tính cách họ như nhau và thời gian chỉ làm cho họ càng thêm bướng bỉnh và khó chịu. Điều này cũng không làm ông quan tâm, nhưng nó cắt nghĩa điều tôi sẽ nói với ông. Con quý sứ kia mà ông cho là một thiên thần, tôi muốn nói cái con hèn hạ mà cậu ta đã mượn ở trong vũng bùn của thủy triều (khi nói thế đôi mắt đen của cô chăm chú nhìn tôi và ngón tay giơ lên giận dữ) có lẽ vẫn còn sống, bởi vì tôi tin rằng những con vật hèn hạ rất khó chết. Nếu hắn còn sống thể nào anh cũng muốn tìm lại viên ngọc quý hóa để chăm chút cho nó. Đó cũng là ý muốn của tôi, để cho cậu ta không thể trở thành cái mối của con ấy. Và điểm này quyền lợi của chúng ta là nhất trí. Vì vậy tuy tôi là người sẵn sàng làm tất cả những điều tàn ác mà một kẻ thô lỗ như vậy có thể chịu đựng, tôi đã cho người mời anh đến đây để anh nghe những điều anh đã nghe”.

Nhìn vẻ mặt cô thay đổi, tôi hiểu rằng có người xuất hiện đằng sau. Đó là bà Xtiêcphoóc. Bà ta bắt tay tôi còn lạnh lùng hơn trước và càng làm ra vẻ bệ vệ hơn trước, nhưng tôi vẫn cảm động vì nhận thấy ở bà bóng dáng của mối tình bạn ngày xưa không thể xóa mờ của tôi đối với người con. Bà đã thay đổi rất nhiều. Dáng người xinh đẹp của bà không đứng thẳng như trước, khuôn mặt thanh tú và đầy những nếp nhăn và mái tóc đã lốm đốm bạc. Nhưng

khi ngồi trên chiếc ghế dài, bà vẫn còn là một người đàn bà đẹp và tôi nhận ra rõ ràng đôi mắt sáng với cái nhìn kiêu hãnh đã từng chiếu sáng giấc mơ của tôi lúc còn là học sinh.

“Anh Copophin biết tất cả rồi chứ chị Rôda?”

“Đã!”

“Thế anh đã nghe chính Litimơ nói chứ?”

“Đã, cháu đã nói với anh ấy tại sao bác muốn thế!”

“Anh là người tốt! Tôi có thư từ qua lại với người bạn trước kia của anh” bà bảo tôi “nhưng việc thư từ vẫn không làm cho anh ta nhớ lại bổn phận và nhiệm vụ của mình theo đạo hiến. Vì vậy ở trong việc này tôi không có mục đích nào khác ngoài điều Rôda đã nói với anh. Nếu có cách nào làm dịu lòng con người đáng quý mà anh đã đưa đến đây (và tôi cũng lấy làm buồn cho ông ta... tôi không thể nói hơn được) để con trai tôi khỏi rơi vào những cạm bẫy của những kẻ thù mưu mô, và như thế là tốt”.

Tôi nói giọng kính cẩn.

“Thưa bà, tôi hiểu ý bà. Tôi có thể cam đoan với bà tôi không hề muốn giải thích sai những động cơ của bà. Nhưng vì từ thời cơ ấu tôi cũng quen biết cái gia đình bất hạnh ấy, nên tôi phải thưa với bà, ngay với bà rằng bà sẽ sai lầm khủng khiếp nếu bà cho rằng, cô gái ấy, con người đã bị đối xử tàn tệ, không phải là bị lừa dối tàn nhẫn và thù chịu chết một trăm lần còn hơn là bây giờ nhận một cốc nước từ tay cậu con trai bà”.

“Không cần, Rôda, không cần” - bà Xtiêcphoóc cản lại vì Rôda định nói xen vào - “Cái đó không có gì quan trọng. Thế cũng được... Tôi nghe nói anh đã lấy vợ có phải không?”

Tôi trả lời rằng tôi đã lấy vợ được ít lâu.

“Và anh đã thành đạt có phải không? Trong cuộc

sống yên lặng của tôi, tôi không biết được nhiều nhưng tôi nghe nói rằng ông đã bắt đầu nổi tiếng”.

“Tôi rất gặp may và tôi thấy tên tôi cũng được khen”

“Anh không còn mẹ nữa à” bà hỏi giọng dịu dàng hơn.

“Không ạ”

“Tiếc nhĩ”- bà nói “nếu không bà sẽ có thể tự hào về anh. Chào anh!”

Tôi bắt bàn tay mà bà giơ cho tôi với cái vẻ trang trọng và kiên quyết và cảm thấy bàn tay ấy nằm yên lặng trong bàn tay của tôi dường như trong lòng bà sự yên tĩnh đã đến. Thái độ kiêu ngạo của bà tựa hồ chỉ phớt đến cả nhịp đập của con tim và phủ lên mặt bà một tấm màn bình thản qua đó bà nhìn thẳng về phía trước về chốn xa xăm.

Khi rời khỏi hai người và đi dọc theo sân thượng tôi không thể không nhìn hai người đang ngồi chăm chú nhìn cái phong cảnh đang tối dần và bao quanh lấy họ. Đây đó lấp lánh những ngọn đèn đầu tiên trong cái đô thị xa xăm.

Một ánh sáng nhợt nhạt lờn vờn ở chân trời phương đông. Nhưng dưới chân họ, từ cái thung lũng rộng lớn ngăn cách họ với thành phố, sương mù đã dâng lên như biển hòa lẫn với bóng tối như muốn tràn ngập cả họ nữa. Tôi có lý do để nhớ đến cảnh tượng ấy và nghĩ đến nói mà rừng mình; bởi vì trước khi tôi nhìn lại hai người lần nữa thì biển cả bão bùng đã nổi dậy dưới chân họ.

Ngẫm nghĩ về những điều tôi đã được nghe, tôi thấy cần phải nói cho ông Pécgôti biết. Chiều hôm sau tôi đi Luân-đôn tìm ông. Ông vẫn lang thang hết nơi này sang nơi khác đeo đuổi mục đích duy nhất là tìm con cháu, nhưng ông ở Luân-đôn nhiều hơn ở nơi khác. Bao lần tôi đã thấy ông giữa đêm trường lang thang các phố để tìm con người mà ông phải gặp trong số một vài người vẫn còn

thơ thần ngoài đường trong những giờ khuya khoát như vậy.

Ông ở một căn phòng trên cửa hàng xén ở chợ Hãngophooc mà tôi đã nhiều lần nhắc đến, và từ đó ông đã bắt đầu cuộc hành hương vô vọng của mình. Tôi đến đấy. Khi tôi hỏi ông ở đâu, những người trong nhà bảo tôi ông chưa ra khỏi nhà và tôi có thể gặp ông trên gác, trong căn phòng của mình.

Ông đang ngồi đọc trước cửa sổ, ở đấy ông trồng vài cây hoa. Căn phòng sạch sẽ và ngăn nắp. Mới thoạt nhìn tôi đã biết rằng phòng này bao giờ cũng sẵn sàng để tiếp đứa cháu gái và không bao giờ ông ra khỏi phòng mà không nghĩ rằng ông có thể đưa nó về nhà. Ông không nghe tôi gõ cửa và chỉ ngước mắt lên khi tôi đặt tay lên vai.

“Cậu Đêvit, cảm ơn cậu, cảm ơn cậu đã tới thăm! Cậu ngồi xuống, tôi rất sung sướng được gặp cậu”.

“Ông Pécgôti ạ” tôi ngồi lên cái ghế ông mời tôi ngồi “Tôi đã có tin, nhưng không phán khởi cho lắm!”

“Của Emili?”

Ông giơ tay lên miệng, run lấy bầy, mặt tái đi, đôi mắt dán chặt vào mắt tôi.

“Những tin tức này không cho chúng ta biết cô ta ở đâu, nhưng cô ta không ở với anh ta nữa”

Ông nhìn tôi chăm chú và yên lặng, lắng nghe tất cả những điều tôi phải nói cho ông biết. Tôi nhớ rõ tôi thấy gương mặt trang trọng, kiên nhẫn của ông rất cao quý, thậm chí đẹp dễ khi ông dần dần nhìn sang nơi khác, ngồi nhìn xuống đất lấy tay đỡ lấy trán. Ông không ngắt lời tôi lần nào, chỉ ngồi im như phỗng suốt thời gian tôi kể chuyện dường như ông đang mãi theo dõi hình ảnh của Emili qua câu chuyện kể và không để ý đến tất cả mọi hình ảnh lướt qua cạnh ông.

Khi tôi nói xong, ông lấy tay che mặt và vẫn ngồi im lặng. Tôi nhìn ra cửa sổ một lát ngắm cây cối. Cuối cùng ông hỏi:

“Cậu Đêvi, cậu thất thế nào?”

“Tôi nghĩ rằng cô ấy còn sống”. Tôi đáp.

“Tôi không biết, có thể cái đòn đầu tiên quá mạnh và ai biết được khi tâm hồn hoảng loạn... ở đây là biển xanh, như ngày xưa cháu nó thường nói. Biết đâu trong bao năm trời nso cứ nghĩ đến mặt biển bởi vì biển cả sẽ là mồ của nó?”

Ông nói thế rồi trầm ngâm hạ thấp giọng như sợ hãi đoạn bước ngang qua căn phòng nhỏ.

“Tuy vậy cậu Đêvit ạ, tôi vẫn cảm thấy chắc chắn rằng cháu nó vẫn còn sống... trong khi tỉnh cũng như trong giấc mơ tôi vẫn tin chắc thế nào tôi cũng tìm được nó. ý nghĩ đó nầu nay đã nâng đỡ tôi và giúp đỡ tôi đến nỗi tôi không thể tin rằng có thể nằm. Không! Emili vẫn còn sống”.

Ông đặt bàn tay lên bàn có vẻ rần rỗi và gương mặt r ám nắng biểu lộ một ý định kiên quyết.

“Cháu Emili của tôi vẫn còn sống cậu ạ!” Ông nói kiên quyết - “Tôi không biết ý nghĩ ấy từ đâu đến và bằng cách nào nhưng có một cái gì đó, cho tôi biết rằng nó vẫn còn sống”

Khi nói thế, trông ông gần như một người lên đồng. Tôi chờ đợi vài phút để ông có thể tập trung tất cả sự chú ý vào tôi, rồi tôi bắt đầu giải thích cho ông nghe những điều nên làm mà tôi qua nghĩ ra.

“Và bây giờ, ông bạn...” tôi nói.

“Cảm ơn, cậu quý hóa lắm!” Ông nói lấy hai tay nắm chặt tay tôi.

“Nếu cô ấy đến Luân đôn, và điều đó có thể xảy ra

bởi vì cô ấy có thể trốn ở đâu dễ dàng hơn là ở cái đô thị mênh mông này? Và cô ấy còn mong muốn gì nữa nếu không phải là lần trốn và ẩn nấp, trừ khi cô ấy muốn về nhà?”

“Nó không về nhà đâu - ông nói xem lác đầu buồn bã - Nếu cháu nó tự ý bỏ hẳn thì cháu nó có thể về, nhưng căn cứ vào tình hình xảy ra thì nó sẽ không về”.

“Nếu cô ấy trở về Luân đôn - tôi nói tiếp - tôi tin rằng ở đây có một người có nhiều hy vọng gặp cô ấy nhất. Ông có nhớ... xin ông nghe tôi một cách can đảm... điều mà tôi sắp nói với ông. Xin ông nghĩ đến mục đích to lớn của mình... Ông còn nhớ Mácta chứ?”

“Con Mácta ở thành phố chúng ta ấy mà?” Chỉ nhìn nét mặt của ông cũng biết câu trả lời.

“Ông biết rằng chị ta ở Luân đôn à?”

“Tôi đã thấy nó ở ngoài phố” Ông đáp, rùng mình.

“Nhưng ông không biết rằng Emili đã giúp đỡ chị ta, với sự giúp sức của Ham trước khi cô ấy bỏ trốn không lâu và buổi chiều mà chúng ta gặp nhau và nói chuyện trong quán cà phê ở bên kia đường, Mácta đã đứng ngoài cửa nghe trộm”.

“Cậu Đêvit” Ông trả lời hoảng hốt - “Có phải cái buổi tuyết xuống rất nhiều đấy không?”

“Đúng thế! Từ hôm ấy tôi không bao giờ thấy lại chị ta nữa. Tôi đã quay lại để nói chuyện với chị ta sau khi chia tay với ông, nhưng chị đã đi mất. Tôi không muốn nói tên chị trước mặt ông vào lúc ấy và bây giờ tôi cũng vẫn ngần ngại. Nhưng chị chính là con người tôi muốn nói đến và tôi thấy rằng chúng ta phải bắt liên lạc với chị ta. Ông hiểu tôi chứ?”

“Hiểu rõ nắm cậu a!” ông trả lời. Chúng tôi đã hạ thấp giọng nói thì thầm và chúng tôi vẫn tiếp tục nói như

vậy.

“Ông bảo tôi rằng ông đã thấy chị à?” Thế ông có tin rằng có thể tìm gặp lại chị ta không? Về phần tôi chỉ có thể hy vọng gặp chị một cách ngẫu nhiên mà thôi”.

“Cậu Đêvit, tôi nghĩ rằng tôi sẽ biết tìm nó ở đâu!”

“Trời tôi, vì chúng mình cùng ở đây, chúng ta có nên đi ra thử tìm chị ta tối nay hay không?”

Ông bằng lòng và chuẩn bị để đi theo tôi. Không làm ra vẻ chú ý tới điều ông làm, tôi thấy ông dọn dẹp chu đáo cái căn phòng nhỏ, chuẩn bị một cây nến và những thái độ phụ tùng để thắp nến lên, dọn giường và cuối cùng lấy trong ngăn kéo ra một cái áo của Emili (tôi nhớ rằng tôi đã thấy nàng mặc áo này) xếp cẩn thận với những quần áo khác và lấy một chiếc mũ mà ông đặt lên ghế. Ông không nhắc gì đến những quần áo ấy và tôi cũng thế. Rõ ràng là đã bao buổi tối ở đây ông vẫn phải chờ đợi Emili như vậy. Ông bảo tôi khi chúng tôi bước xuống cầu thang:

“Cậu Đêvi ạ, đã có một thời tôi xem con Mácta kia chẳng khác gì đồng bunn dưới chân cháu Emili của tôi. Nay chúa tha nỗi cho tôi, bây giờ thì khác rồi”.

Trong khi đi, một phần để nói chuyện một phần để thoả trí tò mò, tôi hỏi ông về những tin tức của Ham. Ông bảo tôi cùng với những lời như xưa rằng Ham vẫn không thay đổi.

“Nó vẫn nằm việc tận tụy như không hề nghĩ tới mình, nhưng nó không bao giờ than thở, và mọi người yêu nó”.

Tôi hỏi ông, theo ông Ham nghĩ gì về con người đã gây nên nhiều điều bất hạnh cho tất cả mọi người? Ông có cho rằng anh ta có những ý nghĩ dễ sợ hay không, và theo ông nên Ham và Xtiêcphoóc gặp nhau chẳng hạn, Ham sẽ làm gì?

“Cậu ạ, tôi không biết - ông nói - nhiều lần tôi đã nghĩ đến điều đó nhưng tôi không thể nào đoán được”

Tôi nhắc lại cho ông nhớ buổi đi dạo vào cuối sáng của ba người trên bờ biển sau khi Emili đã ra đi. Tôi nói:

“Hắn không còn nhớ, về mặt ngơ ngác của anh ấy khi anh ấy nhìn ra ngoài khơi và cái cách anh ấy nói về “sự kết thúc của tất cả”.

“Ồ! Tôi nhớ lắm chứ!” ông nói.

“Theo ý ông anh ấy định nói gì thế?”

“Cậu Đêvi ạ” - ông trả lời - “tôi đã tự đặt cho mình câu hỏi ấy hàng chục lần nhưng tôi không bao giờ trả lời được. Và có một điều nà... mặc dầu nó rất nành, tôi không bao giờ dám đánh bạo hỏi nó muốn nói gì bằng câu nói ấy. Nó bao giờ cũng nói với tôi hể sức kính cẩn và tôi không tin rằng bây giờ nó sẽ nói khác. Duy có một điều những ý nghĩ ấy của nó không phải xuất phát từ một nơi nông cạn mà từ nơi sâu nhất trong tâm trí nó. Nó ở nơi rất sâu, cậu ạ, và tôi không thể nào nhìn thấy được”

“Ông nói đúng” - tôi nói - và “đôi khi điều đó làm cho tôi lo lắng”.

“Cậu Đêvi ạ, tôi cũng thế” - ông đáp. “Hơn nữa, tôi cam đoan với cậu tôi còn no cho cái tình thân dưng cảm niều mạng của nó, mặc dầu cả hai việc này đều do sự thay đổi kia đưa đến. Tôi không biết trong những trường hợp nào đó nó có hành hung hay không, nhưng dẫu sao tôi cũng mong rằng hai người này không bao giờ gặp nhau”.

Chúng tôi đã bước vào đô thị, trong khi đi qua TemponBa. Ông không nói nữa và đi bên cạnh tôi, lòng băng khuâng nghĩ đến mục đích duy nhất của cuộc đời tận tụy của ông. Ông bước đi với vẻ tập trung lặng lẽ của tất cả năng khiếu làm cho ông thành một con người cô độc ở giữa đám đông. Chúng tôi không cách xa cầu Blăcfrai,

bỗng ông quay đầu lại chỉ hình dáng một người đàn bà cô độc đang đi rất nhanh ở bên kia đường. Tôi nhận ngay ra đó là con người mà chúng tôi đang tìm.

Chúng tôi đi qua đường và rào bước để theo cho kịp, bỗng tôi nảy ra ý nghĩ rằng chị có lẽ sẽ quan tâm hơn tới cô gái đã bỏ trốn nếu chúng tôi nói với chị ở một nơi vắng vẻ ở đây ít người chú ý đến chúng tôi. Tôi bèn khuyên ông bạn khoan hỏi chị ngay mà đi theo chị, đồng thời tôi bắt giác có ý nghĩ muộ biết chị đi đâu.

Ông bằng lòng và chúng tôi đi theo cách đi một quãng, không bao giờ bỏ mất hút, cũng không bao giờ đến quá gần, bởi vì chị luôn luôn nhìn quanh. Có một lần chị dừng lại để nghe một đàn nhạc và chúng tôi cũng dừng lại.

Chị đi một đoạn đường dài. Chúng tôi vẫn đi theo. Nhìn cách chị bước, chúng tôi biết chị đến một nơi nào đó nhất định, và điều đó cùng với việc chị đi trong những đường phố đông người, cùng với sức hấp dẫn kỳ lạ và việc lén lút đi theo trong những điều kiện như vậy, đã khiến tôi giữ vững ý nghĩ đầu tiên. Cuối cùng, chị đi vào một con đường buồn bã, tối om ở đây tiếng động cũng như người qua lại đều hết và tôi nói: "Bây giờ chúng ta có thể nói với chị ta" và chúng tôi rào bước theo sau.

Chương XLVII

MÁCTA

Lúc này chúng tôi đã đến khu phố Oetminxtơ. Chúng tôi đã phải quay gót lại để đi theo chị bởi vì chúng tôi đã bắt gặp chị khi chị từ đằng kia đi lại và diện Oetminxtơ là nơi chị bắt đầu rời khỏi ánh sáng và tiếng động của những con đường chính. Thoát khỏi dòng người đi về phía vầu và từ bên kia cầu tới chị đi rất nhanh đến nỗi khi bị bẻ ngoặt sang đường khác, chúng tôi đều ở trong đường phố chật hẹp bên bờ sông cạnh nhà tù Minbencơ⁽¹⁾ trước khi đuổi kịp chị. Đến lúc đó, chị qua bên kia đường như muốn lẩn trốn những bước chân mà chị nghe rất gần ở đằng sau và không quay lại nhìn, chị vẫn tiếp tục đi còn nhanh hơn nữa.

Cảnh tượng của con sông nhìn qua cái cổng âm u đầy người ta để những chiếc xe dò ban đêm hình như giữ chân tôi lại. Tôi im lặng lấy tay chạm vào cánh tay ông bạn, và cả hai đều không theo chị sang bên kia đường mà vẫn đi bên này đường, hết sức im lặng, dưới bóng những ngôi nhà nhưng vẫn gần chị.

⁽¹⁾ Nhà tù dựng lên năm 1732.

Khi tôi viết những dòng này, cuối con đường thấp ấy vẫn còn một ngôi nhà gỗ đã hư hỏng và có lẽ là một ngôi nhà cũ để chờ phà. Nó nằm đúng vào nơi con đường chấm dứt và đường đi bắt đầu chạy một dãy nhà và con sông. Đến đất, khi đã thấy trước mặt nước, Mácta dừng lại như đã đến nơi. Lát sau, chị chậm rãi đi men theo con sông mắt đắm nhìn mặt nước.

Trong khi đi theo, tôi vẫn tưởng rằng chị sẽ vào một ngôi nhà nào đấy. Thậm chí, tôi còn hy vọng mơ hồ rằng ngôi nhà này có thể liên quan phần nào tới người con gái đã bỏ trốn. Nhưng khi tôi thấy con sông hiện lên âm u qua cái cổng, tôi bất giác hiểu rằng chị sẽ không đi nữa.

Nơi ấy lúc bấy giờ rất âm đạm; ban đêm nó cũng nặng nề, buồn thảm và cô độc như bất kỳ khu phố nào khác ở ngoại ô Luân đôn. Không có cầu tàu, không có nhà trên con đường trống trải âm đạm chạy dọc theo bức tường của cái nhà tù to lớn. Một cái rãnh đặc kịt những bùn đưa đến chân tường nhà tù. Cỏ mọc lơ thơ và xấu xí nhà được xây dựng lên vào một ngày rủi ro và không bao giờ làm xong, đang thối rữa dần. Bên kia mặt đất lớn nhón những đồ sắt rỉ nằm lù lù như những con quái vật, những nổi sup-de, những bánh xe, những manivén, những ống, những lò, những bánh xe của tàu thủy, những neo, những áp thợ lặn, những cánh quạt của những cối xay gió, và còn không biết bao nhiêu vật kỳ lạ khác nữa chồng chất ở đấy trong bụi bặm bởi một anh chàng ddâu cơ nào đó, và ngấp xuống đất do sức nặng của nó trong những ngày mưa. Tất cả có vẻ muốn lẩn trốn nhưng không làm sao được. Ban đêm tiếng âm ĩ và ánh lửa của nhiều nhà máy sáng rực từ bờ sông bên kia nổi lên hình như làm cho mọi vật nao động, trừ đám khói dày đặc đen kịt do những ống khói nhả ra. Những chỗ trống to tướng và những rãnh bùn lấy lợi quanh

co giữa những đồng gỗ đã cũ toát ra một mùi hôi thối như mùi rong và những tờ giấy dán nằm ngoái đã rách nát đề nghị cấp tiền thưởng cho những người vớt người chết đuối đang phấp phới trên mặt nước khi thủy triều lên. Người ta kể lại rằng có một cái hố chôn người chết vào dịp dịch hạch lớn⁽¹⁾ cũng ở quanh đây và một ảnh hưởng tai hại hình như xuất phát từ đấy lan ra cả vùng. Người ta cảm thấy hình như nơi này đã thối rữa dần đến mức độ ghê rợn vì dòng nước bẩn thủ ngập tràn tất cả.

Như là một bộ phận của những rác rưởi bị con sông vớt lên bờ, và sau đó thối rữa và mục nát dần, người con gái mà chúng tôi đi theo đã xuống tận bờ sông và đứng một mình im lìm trong đêm tối, lặng nhìn mặt nước.

Có vài chiếc thuyền và một vài chiếc xà lan nằm trên bàn và những vật này cho phép chúng tôi có thể đến cách đây vài thước nhưng chị vẫn không thấy chúng tôi. Tôi ra hiện cho ông Pécgôti đứng yên ở chỗ cũ và tôi ra khỏi bóng tối của những chiếc thuyền để nói với Mácta. Tôi đến gần cái hình dáng cô độc không khỏi run run bởi vì tôi cũng cảm thấy rờn rợn khi nhìn cách chị bước kiên quyết rồi dừng lại trong đêm tối, nhìn cách chị đứng trong bóng tối âm u của cái cầu sắt ngấm những ánh đèn phản ánh lại một cách méo mó trên dòng nước cuộn cuộn.

Tôi có cảm tưởng chị đang nói một mình. Tôi nhớ lại rằng trong khi say sưa ngắm nhìn mặt nước, chị đã tháo khăn quàng ra khỏi vai vào quần nó vào hai tay với một cử chỉ hết hoảng và máy móc giống như một con người vừa ngủ vừa đi hơn là một người thức tỉnh. Tôi biết, và không bao giờ có thể quên, rằng những cử chỉ hết hoảng của chị đã khiến tôi ngờ ngợ rằng chị sẽ biến mất ở

⁽¹⁾ Nạn dịch lớn năm 1665 ở Luân đôn, giết 10 vạn người.

dưới nước trước mắt tôi trước khi tôi nắm được tay chị.

Ngay lúc đó tôi kêu lên: “Mácta!”

Chị ta rú lên một tiếng kinh khủng và dăng dựa trong tay tôi đến nỗi tôi không biết một mình tôi có thể giữ được chị không. Nhưng một bàn tay khác mạnh hơn tôi đã đặt lên vai chị. Chị ngược đôi mắt hốt hoảng lên và biết bàn tay ấy của ai, chị chỉ cố gắng một lần cuối cùng rồi gục xuống chân chúng tôi. Chúng tôi đưa chị khỏi mặt nước đến một nơi có những tảng đá khô và chúng tôi đặt chị ở đấy vẫn khóc than thảm thiết. Một lát sau, chị ngồi ở giữa những tảng đá, hai tay ôm lấy cái đầu tội nghiệp.

“Con sông!- Chị kêu lên tha thiết - con sông!”

“Suyt! suyt!” tôi kêu lên “Chị hãy yên tĩnh”.

Nhưng chị vẫn nhắc lại những lời ấy, chốc chốc lại kêu lên: “Con sông” mấy lần như vậy.

“Tôi biết rằng nó giống như tôi” — Chị kêu lên “Tôi biết tôi thuộc về nó. Tôi biết nó là người bạn tự nhiên của những người như tôi. Nó từ đồng quê đến ở đây, nó trong trẻo, nó lặng lẽ chảy qua những đường phố như bản, khôn khổ ảm đạm, và nó trôi đi, cũng như cuộc đời tôi, ra đến mặt biển rộng bao giờ cũng xáo động, và tôi cảm thấy rằng tôi phải cùng đi với nó”

Tôi chưa bao giờ biết thất vọng là gì nếu không phải ở trong giọng nói của chị khi nói những chữ ấy.

“Tôi không thể xa nó! Tôi không thể quên nó! Nó ám ảnh tôi suốt ngày đêm. Đó là vật duy nhất trên đời hợp với tôi và cũng hợp với nó! Ôi! Con sông kinh khủng!”

Trong óc tôi nảy ra ý nghĩ rằng nhìn gương mặt ông trong khi ông đang chăm chú và yên lặng nhìn Mácta, tôi có thể biết được cuộc đời của cô cháu gái của ông dù cho tôi chưa hề biết cô ta. Chưa một bức tranh nào, cũng như chưa một cảnh thực nào đã làm tôi thấy sự khùng khiếp và

lòng thương hại xen lẫn nhau mãnh liệt như thế. Ông run lấy bầy như muốn ngã và bàn tay ông (tôi nắm lấy bàn tay bởi vì dáng điệu của ông làm tôi hoảng sợ) lạnh như băng.

“Chị ta đang mê sảng” tôi nói thầm với ông — “lát nữa chị sẽ nói khác”.

Tôi không biết có định trả lời tôi không. Một ông mập máy như muốn nói, nhưng ông chỉ giơ tay chỉ chị mà thôi.

Bấy giờ chị lại khóc rưng rức và một lần nữa chị che mặt ở giữa những tảng đá và nằm trước mặt chúng tôi trông như là hiện thân của sự nhục nhã và suy sụp. Biết rằng phải đợi cho đến khi tình trạng này chấm dứt chúng tôi mới có thể nói cho chị nghe, tôi chỉ giữ tay ông Pécgôti lại khi ông muốn nâng chị dậy và chúng tôi đứng yên lặng cho đến khi chị trấn tĩnh lại.

“Chị Mácta!” — tôi nói và cúi xuống đỡ chị dậy (chị có vẻ muốn đứng dậy, như muốn đi, nhưng vì yếu nên dựa vào chiếc tủ) “Chị đã nhận ra người đi theo tôi là ai chứ?”

“Có!” Chị khẽ đáp.

“Chị có biết tối nay chúng tôi đi theo chị từ lâu không?”

Chị lắc đầu. Chị không nhìn ông Pécgôti cũng không nhìn tôi mà đứng im có vẻ khúm núm, một tay dường như vô tình cầm mũ và khăn quàng và tay kia nắm lại, đặt lên trán.

Tôi hỏi:

“Chị có đủ bình tĩnh để nói về câu chuyện mà chị rất chú ý (tôi hy vọng rằng Thượng đế sẽ nhớ đến điều đó) buổi chiều tuyết rơi ấy mà?”

Chị lại khóc rưng rức, cảm ơn tôi bằng những lời ấp úng rằng tôi đã không đuổi chị ra khỏi cửa. Sau khi im lặng một lát, chị nói:

“Tôi không muốn nói gì để bênh vực tôi. Tôi xấu xa hư hỏng! Tôi hoàn toàn không còn hy vọng gì nữa! Nhưng (chị ta tách rời khỏi ông Pécgôti) ông ơi! Nếu ông không khinh bỉ tôi quá thì xin ông nói với ông ấy rằng tuyệt nhiên tôi không hề là nguyên nhân làm cho ông ấy đau khổ”

“Không ai ngờ chị đã làm việc ấy hết!” Tôi trả lời nhiệt tình, đáp lại lòng nhiệt tình của chị.

“Nếu như tôi không lầm” chị nói giọng ngập ngừng - “buổi tối khi chị ấy thương hại tôi, đối xử tử tế với tôi, không lẫn tránh tôi như tất cả những người khác mà đã giúp đỡ tôi một cách nhân từ, có phải ông đã vào bếp không?”

“Phải đấy!” tôi đáp.

“Lẽ ra tôi đã gieo mình xuống sông từ lâu rồi” - chị ta nói đưa mắt nhìn về phía dòng sông với vẻ mặt ghê rợn, “nếu như tôi cảm thấy mình đã làm một điều gì thiệt hại cho chị ấy. Nếu như tôi không hoàn toàn vô tội trong biểu cô ấy thì buổi tối mùa đông đầu tiên, thế nào tôi cũng ở dưới sông rồi”

“Nguyên nhân khiến cô bỏ trốn đã rõ ràng lắm rồi” - tôi nói - “chị không liên quan gì đến đây cả, chúng tôi biết chắc như vậy “chúng tôi biết rõ lắm!”

“Ồ! Được chị ấy giúp lẽ ra tôi đã khá hơn nếu như con tim tôi khá hơn!” người con gái kêu lên giọng hối tiếc và tuyệt vọng - “bởi vì xưa nay chị ấy vẫn tốt với tôi. Bao giờ chị ấy cũng chỉ nói với tôi những lời dịu dàng và đáng yêu. Lẽ nào tôi lại tìm cách làm cho chị ấy giống như tôi hiện nay khi tôi biết rõ ràng tôi là người như thế nào? Tôi đã mất mọi cái làm thành giá trị của cuộc sống. Và điều đau xót nhất đối với tôi là ý nghĩ rằng tôi đã vĩnh viễn từ biệt chị ấy”.

Ông Pécgôti này giờ vẫn đứng, một tay đặt lên cái

thanh gỗ ở mũi tàu, đôi mắt nhìn xuống đất, gờ bàn tay kia lên che mặt. Mác-ta kêu lên:

“Trước buổi tối tuyết rơi ít lâu một người ở thành phố chúng tôi đã kể lại cho tôi biết những chuyện xảy ra. ý nghĩ làm tôi đau xót nhất đó là người ta sẽ nhớ lại rằng trước kia tôi quen biết chị ấy và sẽ nói rằng tôi đã làm cho chị ấy hư hỏng! ấy thế mà Thượng đế biết rằng tôi sẵn sàng chết để cứu vãn danh giá của chị ấy”.

Từ lâu chị ấy đã mất thói quen tự chủ mình và trông chị buồn bã và hối hận thật là thật đau lòng.

“Chết chẳng phải khó gì... Tôi biết nói thế nào bây giờ?... Nhưng tôi muốn sống!” Chị kêu lên - “tôi muốn sống để đợi tuổi già đến trong những con đường khốn khổ này... để lang thang trong bóng tối, bị mọi người căm ghét khinh bỉ, để nhìn thấy ánh mặt trời xuất hiện trên những ngôi nhà rừng rợn và để nhớ tới cái ngày xưa cũng ánh mặt trời ấy đã chiếu vào căn phòng của tôi làm tôi thức dậy... Để cứu chị ấy tôi sẵn sàng chịu đựng cả điều đó nữa!”.

Chị gục xuống sỏi đá, mỗi tay nắm lấy một nắm sỏi, chị gờ tay lên, xiết chặt như muốn bóp vụn. Chị quần quai luôn luôn thay đổi tư thế, hai cánh tay cứng lại, quấn vào nhau che mặt như không muốn cho ánh sáng yếu ớt ở trước mặt lọt vào mắt mình rồi lại để cái đầu gục xuống như nặng trĩu những kỷ niệm đau xót. Cuối cùng chị nói, đầu tranh chống lại tâm trạng tuyệt vọng.

“Tôi phải làm gì đây? Làm sao tôi có thể tiếp tục sống như hiện nay khi tôi thấy tôi là một điều nguyên rủa đối với bản thân và làm nhục tất cả những người đến gần. (Đột nhiên chị quay về phía ông bạn của tôi). Ông giẫm chết tôi đi! Ông giết chết tôi đi! Khi chị ấy là niềm kiêu ngạo của ông, ông cho rằng tôi đã làm nhục chị ấy chỉ vì tôi gặp chị ấy ở ngoài đường. Ông không thể nào tin (vì

sao ông lại tin cơ chứ?) một lời nói nào do miệng tôi nói ra. Ông sẽ thấy xấu hổ vô cùng, ngay cả bây giờ nữa, nếu ông thấy tôi và chị ấy trao đổi với nhau một lời. Tôi không than phiền về điều đó. Tôi không dám nói rằng chị ấy cũng như tôi. Tôi biết rằng giữa chúng tôi có một sự khác nhau lớn, rất lớn. Tôi chỉ nói rằng mặc dầu tất cả những tội lỗi và những điều cực khổ chồng chất lên đầu tôi, tôi vẫn hàm ơn chị ấy từ đáy lòng, và yêu chị ấy. ồ! Đừng có tưởng rằng tất cả tình yêu ở tôi đã cạn! Ông hãy vứt bỏ tôi như mọi người khác đã làm... Hãy giết tôi đi vì tôi đã biết chị ấy khi tôi là con người như thế này, nhưng đừng có nghĩ vạy về tôi”.

Ông nhìn chị, khi chị cầu khẩn như vậy, và mặt ông hoảng hốt lúng túng và khi chị im bặt, ông đỡ chị dậy một cách ân cần:

“Mácta: - Ông Pécgôti nói, “cầu Thương để ngăn cản nếu như tôi xét đoán về chị! Cầu người ngăn cản tôi hơn bất kỳ người nào khác không cho tôi nằm điều ấy, con ạ! Chị không thể nào hiểu được với thời gian trong tôi đã xảy ra những sự thay đổi như thế nào nếu chị cho rằng điều đó có thể xảy ra. này nhé...” ông ngừng lại một lát rồi nói tiếp. “Chị không hiểu tại sao ông này và tôi, chúng tôi muốn nói với chị. Chị không hiểu chúng tôi cần nói với chị điều gì. Bây giờ chị hãy nghe nhé!”

Ảnh hưởng của ông đối với chị thật là tuyệt đối. Chị đứng trước mặt ông bẽn lẽn thẹn thùng như sợ cái nhìn của ông. Nhưng nỗi đau buồn mãnh liệt của ông lúc này đã dịu đi và calm lặng. Ông Pécgôti nói:

“Nếu chị đã nghe những lời trao đổi giữa tôi và cậu Đêvi buổi chiều tuyết xuống rất nhẹ vào hôm ấy thì chị biết rằng tôi đã đi... gần như khắp mọi nơi... để tìm nại đứn cháu gái thân yêu. Đứn cháu gái thân yêu”, ông nhắc lại

giọng rần ròi, “bởi vì chị Mácta ạ, đối với tôi nó còn thân yêu hơn trước nữa”.

Chị lấy bàn tay che mặt nhưng vẫn đứng yên lặng. Ông Pécgôti nói tiếp:

“Tôi nghe cháu nó nói, từ thuở nhỏ chị không có cha không có mẹ, không người thân để thay thế cha mẹ dù thay thế một cách thô nỗ theo kiểu chài nưôi. Biết đâu nếu chị có một người thân như thế thì chị sẽ gắn bó với người ấy cũng hết như con cháu của tôi nà đứa cháu gái của tôi”.

Vì im lặng run lấy bầy, ông nhặt cái khăn quàng rơi xuống đất, quần cẩn thận quanh cổ chị và nói:

“Do đó, tôi biết chỉ cần cháu nó nhìn thấy tôi một nần nà nó sẽ đi với tôi đến nơi góc biển chân trời, nhưng tôi cũng biết rằng nó sẽ trốn nơi góc biển chân trời để đừng nhìn thấy tôi, mặc dù... nó không có lý do gì để ngờ vực tình yêu của tôi... nó không ngờ vực đâu”, ông lặp lại với sự chắc chắn bình thản rằng đã nói sự thực. “Nhưng nó xấu hổ và điều đó làm chúng tôi xa cách nhau”.

Nghe từng chữ và nhìn cách nói đơn giản và cảm động của ông, tôi lại thấy một chứng cứ mới chứng tỏ ông đã nghĩ đến vấn đề này với tất cả mọi chi tiết. Ông nói tiếp:

“Theo như chúng tôi dự đoán (theo dự đoán của cậu Đêvi và tôi) có lẽ một ngày kia con bé tội nghiệp sẽ đến Nuân đôn một mình. Chúng tôi - cậu Đêvi và tôi - tin rằng chị vô tội trong câu chuyện này như đứa trẻ chưa ra đời. Chị đã nói rằng cháu nó dễ thương, nhân từ và dịu dàng với chị. Tôi biết rằng xưa nay con bé vẫn như thế đối với tất cả mọi người. Chị biết ơn nó và yêu nó. Chị hãy nắm hết sức mình để giúp chúng tôi tìm được nó và cầu Thượng đế khen thưởng cho chị”.

Chị ta vội vã nhìn ông, và lần đầu tiên chị có vẻ ngờ

ngược điều ông nói.

“Ông có tin tôi không?” - Chị hỏi hoảng hốt giọng trầm trầm.

“Tin hoàn toàn và tuyệt đối”, ông Pécgôti nói.

“Ông có cho phép tôi có thể nói chuyện với chị ấy không nếu như tôi gặp, cho chị ấy ở nếu như tôi có chỗ cùng ở với chị ấy và trong khi chị ấy không biết, tôi sẽ tới tìm ông để đưa chị ấy về nhà?” Chị ta hỏi dồn dập.

“Có!” Cả hai chúng tôi đều đáp.

Chị ngược mắt lên và trịnh trọng tuyên bố chị sẽ dồn hết tâm trí vào nhiệm vụ ấy một cách say sưa trung thành, chị sẽ không bao giờ từ bỏ nhiệm vụ, sẽ không bao giờ sao nhãng, không bao giờ đầu hàng nếu còn một tia hy vọng và nếu chị không trung thành với lời hứa và từ bỏ nhiệm vụ thì cái mục đích mà bây giờ chị đã có ở trong đời và ràng buộc chị với một công việc hoàn toàn không có chút gì xấu xa sẽ làm chị còn khổ sở và tuyệt vọng hơn từ trước đến giờ, hơn cả buổi tối nay trên bờ của con sông này, và chị sẽ mãi mãi không được thần linh hay người giúp đỡ.

Giọng chị nghe không to hơn tiếng thì thầm và chị không nói với chúng tôi mà nói với bầu trời trong đêm tối. Đoạn chị im bặt nhìn dòng nước âm u.

Bây giờ chúng tôi nhận thấy nên nói cho chị biết tất cả những điều chúng tôi biết và tôi kể đầu đuôi câu chuyện một cách tường tận. Chị lắng nghe rất chú ý, vẻ mặt thay đổi luôn, nhưng bao giờ cũng biểu hiện thái độ kiên quyết. Chốc chốc mặt chị lại rung rung nhưng chị lại tự nhủ được. Hình như tinh thần chị đã hoàn toàn thay đổi và chị lắng nghe với vẻ bình thản tuyệt vời.

Khi tôi nói xong tất cả, chị hỏi chị có thể liên lạc với chúng tôi ở đâu nếu như có dịp. Dưới ánh đèn mờ tôi viết địa chỉ của tôi, của ông Pécgôti, của Ham trên một tờ giấy

trong số tay, tôi đưa tờ giấy cho chị và chị nhét tờ giấy vào trong cái ngực tội nghiệp. Tôi hỏi chị ở đâu. Sau khi yên lặng chị đáp rằng chị không ở nơi nào lâu và lại không cần biết làm gì.

Ông Pécgôti nói thầm với tôi một điều và điều này đã nảy ra trong óc tôi. Tôi rút ví tiền ra nhưng tôi không thể nào khiến chị nhận số tiền cũng không thể nào khiến chị hứa sẽ nhận tiền vào dịp khác. Tôi bảo chị rằng không thể xem ông Pécgôti là một người nghèo trong hoàn cảnh của ông và chúng tôi khổ tâm khi nghĩ rằng chị lao vào những cuộc tìm kiếm này chỉ dựa vào tiên đoán của mình. Nhưng chị vẫn khẳng khái một mực. Về điểm này ảnh hưởng của ông Pécgôti cũng bất lực như ảnh hưởng của tôi. Chị thành thực cảm ơn chúng tôi nhưng vẫn kiên quyết. Chị đáp:

“Có lẽ tôi sẽ tìm được công việc. Tôi sẽ thử xem”

“Ít nhất trong khi chờ đợi chị hãy nhận một ít tiền”

“Tôi không thể nhận điều tôi đã hứa vì tiền” - chị đáp - “Dù có phải chết đói, tôi cũng không thể nào nhận. Ông đưa tiền cho tôi là ông không tin tôi, ông cướp mất cái mục đích mà ông đưa đến cho cuộc đời tôi, ông vứt bỏ điều duy nhất ngăn cản tôi không lao mình xuống sông”.

“Nhân danh vị quan tòa vĩnh viễn mà tất cả chúng ta sẽ phải trình diện đến cái giờ đang sợ mà Người đã chọn xin, chị hãy gạt bỏ cái ý nghĩ kinh khủng ấy đi! tôi nói - “Tất cả chúng ta đều có thể làm điều tốt nếu như chúng ta muốn.

Chị rung mình môi lắp bắp và mặt tái đi khi chị trả lời:

“Có lẽ các ông đã nảy ra ý nghĩ cứu vớt một sinh mạng hèn mạt bằng cách làm cho nó hối hận. Tôi không dám tin như vậy, điều đó có vẻ táo bạo quá. Nếu như tôi có

ngược điều ông nói.

“Ông có tin tôi không?” - Chị hỏi hoảng hốt giọng trầm trầm.

“Tin hoàn toàn và tuyệt đối”, ông Pécgôti nói.

“Ông có cho phép tôi có thể nói chuyện với chị ấy không nếu như tôi gặp, cho chị ấy ở nếu như tôi có chỗ cùng ở với chị ấy và trong khi chị ấy không biết, tôi sẽ tới tìm ông để đưa chị ấy về nhà?” Chị ta hỏi dồn dập.

“Có!” Cả hai chúng tôi đều đáp.

Chị ngược mắt lên và trịnh trọng tuyên bố chị sẽ dồn hết tâm trí vào nhiệm vụ ấy một cách say sưa trung thành, chị sẽ không bao giờ từ bỏ nhiệm vụ, sẽ không bao giờ sao nhãng, không bao giờ đầu hàng nếu còn một tia hy vọng và nếu chị không trung thành với lời hứa và từ bỏ nhiệm vụ thì cái mục đích mà bây giờ chị đã có ở trong đời và ràng buộc chị với một công việc hoàn toàn không có chút gì xấu xa sẽ làm chị còn khổ sở và tuyệt vọng hơn từ trước đến giờ, hơn cả buổi tối nay trên bờ của con sông này, và chị sẽ mãi mãi không được thần linh hay người giúp đỡ.

Giọng chị nghe không to hơn tiếng thì thầm và chị không nói với chúng tôi mà nói với bầu trời trong đêm tối. Đoạn chị im bất nhìn dòng nước âm u.

Bây giờ chúng tôi nhận thấy nên nói cho chị biết tất cả những điều chúng tôi biết và tôi kể đầu đuôi câu chuyện một cách tường tận. Chị lắng nghe rất chú ý, vẻ mặt thay đổi luôn, nhưng bao giờ cũng biểu hiện thái độ kiên quyết. Chốc chốc mặt chị lại rung rung nhưng chị lại tự nhủ được. Hình như tinh thần chị đã hoàn toàn thay đổi và chị lắng nghe với vẻ bình thản tuyệt vời.

Khi tôi nói xong tất cả, chị hỏi chị có thể liên lạc với chúng tôi ở đâu nếu như có dịp. Dưới ánh đèn mờ tôi viết địa chỉ của tôi, của ông Pécgôti, của Ham trên một tờ giấy

trong số tay, tôi đưa tờ giấy cho chị và chị nhét tờ giấy vào trong cái ngực tội nghiệp. Tôi hỏi chị ở đâu. Sau khi yên lặng chị đáp rằng chị không ở nơi nào lâu và lại không cần biết làm gì.

Ông Pécgôti nói thầm với tôi một điều và điều này đã nảy ra trong óc tôi. Tôi rút ví tiền ra nhưng tôi không thể nào khiến chị nhận số tiền cũng không thể nào khiến chị hứa sẽ nhận tiền vào dịp khác. Tôi bảo chị rằng không thể xem ông Pécgôti là một người nghèo trong hoàn cảnh của ông và chúng tôi khổ tâm khi nghĩ rằng chị lao vào những cuộc tìm kiếm này chỉ dựa vào tiên đoán của mình. Nhưng chị vẫn khăng khăng một mực. Về điểm này ảnh hưởng của ông Pécgôti cũng bất lực như ảnh hưởng của tôi. Chị thành thực cảm ơn chúng tôi nhưng vẫn kiên quyết. Chị đáp:

“Có lẽ tôi sẽ tìm được công việc. Tôi sẽ thử xem”

“Ít nhất trong khi chờ đợi chị hãy nhận một ít tiền”

“Tôi không thể nhận điều tôi đã hứa vì tiền” - chị đáp - “Dù có phải chết đói, tôi cũng không thể nào nhận. Ông đưa tiền cho tôi là ông không tin tôi, ông cướp mất cái mục đích mà ông đưa đến cho cuộc đời tôi, ông vứt bỏ điều duy nhất ngăn cản tôi không lao mình xuống sông”.

“Nhân danh vị quan tòa vĩnh viễn mà tất cả chúng ta sẽ phải trình diện đến cái giờ đang sợ mà Người đã chọn xin, chị hãy gạt bỏ cái ý nghĩ kinh khủng ấy đi! tôi nói- “Tất cả chúng ta đều có thể làm điều tốt nếu như chúng ta muốn.

Chị rùng mình môi lắp bắp và mặt tái đi khi chị trả lời:

“Có lẽ các ông đã nảy ra ý nghĩ cứu vớt một sinh mạng hèn mạt bằng cách làm cho nó hối hận. Tôi không dám tin như vậy, điều đó có vẻ táo bạo quá. Nếu như tôi có

thể làm một điều gì tốt, tôi có thể hy vọng, bởi vì từ trước đến bây giờ chỉ làm những điều xấu. Các ông đã giao cho tôi thực hiện một nhiệm vụ nên từ lâu lắm lần đầu tiên tôi không cảm thấy đời tôi là một gánh nặng. Tôi chỉ biết có thể và không thể nói hơn”.

Chị lại cố kìm hãm những giọt nước mắt đã bắt đầu chảy và giờ bàn tay run rẩy chạm vào ông Pécgôti như ông có một cách chữa bệnh nào đó và ra đi trên con đường vắng vẻ. Chị ốm có lẽ đã lâu. Khi tôi có dịp nhìn gần hơn tôi nhận thấy chị tiểu tụy và yếu đuối và đôi mắt hõm sâu biểu lộ những thiếu thốn và khổ sở.

Chúng tôi đi theo cách chị không xa mấy bởi vì đường của chúng tôi cũng đi về hướng ấy cho đến khi chúng tôi lại trở lại con đường sáng trưng và đông đúc. Tôi tin những lời tuyên bố của chị đến nỗi tôi hỏi ông Pécgôti nếu cứ đi theo như vậy không biết có phải chúng tôi có tỏ ý ngờ vực chị không. Ông cũng nghĩ như vậy và cũng tin chị. Chúng tôi bèn đi theo đường của mình về Haigây và để chị đi một mình. Ông tiễn tôi một đoạn đường khá xa và chúng tôi chia tay, hy vọng sự cố gắng này thành công. Tôi thấy trên gương mặt ông có sự thương xót mới mẻ và một nỗi buồn mà tôi hiểu ngay nguyên nhân là ở đâu.

Khi tôi về đến nhà, trời đã nửa đêm. Tôi đã đến cửa vườn và dừng lại nghe tiếng chuông nhà thờ Xanh Pôn mà tôi dường như có thể nhận ra trong vô số tiếng chuông đang vang lên cùng một nhịp. Bỗng tôi ngạc nhiên nhìn thấy cánh cửa nhà cô tôi mở rộng và có ánh sáng leo lét ở trong phòng áo dơi ra đường.

Nghĩ rằng cô tôi có thể lo lắng như ngày xưa và có lẽ đang ngắm một đám cháy tường tượng nào đó hiện ra ở xa đang lớn dần, tôi định đến nói với cô tôi. Bỗng ngạc nhiên làm sao tôi nhìn thấy một người đàn ông đứng trong cái

vườn nhỏ.

Tay hắn cầm chai và cốc và hắn đang uống. Tôi dừng phất lại ở giữa cành lá um tùm ở bên ngoài bởi vì vắng trăng lúc này tuy bị che khuất vẫn ở trên trời, và tôi nhận ra con người kia tôi tưởng là do trí tượng tượng của ông Đích tạo ra, mà tôi đã gặp một lần khi đi với cô tôi ở ngoài phố của Đô thị.

Hắn không những uống mà còn ăn và hắn có vẻ ăn ngấu nghiến. Hắn đồng thời có vẻ nhìn ngôi nhà một cách tò mò như hắn nhìn thấy nó lần đầu sau khi cúi xuống đặt cái chai xuống đất, hắn lại ngược mắt về những cửa sổ và nhìn quanh nhưng trông lén lút và nóng ruột như hắn vội vã muốn đi ngay.

Ánh sáng ở phòng đột nhiên bị che khuất trong chốc lát và cô tôi bước ra. Cô tôi xem ra vội vã và nhét tiền vào tay hắn, tính từng đồng một. Tôi nghe tiếng tiền kêu lẳng xằng. Người đàn ông nói:

“Bà muốn tôi làm gì với số tiền này?”

“Tôi chỉ còn từng ấy mà thôi!” cô tôi đáp

“Thế thì tôi không đi đâu! Đây bà cứ cầm lấy!”

“Đồ độc ác!” cô tôi bảo hắn giọng cảm động, “Tại sao ông có thể đối xử với tôi như thế? Nhưng hỏi như thế cũng thừa vì ông biết rằng tôi yếu đuối, tôi biết làm sao bây giờ nếu như không phải để mặc ông theo số phận ông phải chịu để cho ông vĩnh viễn khỏi trở lại”

“Thế lại sao bà không làm như thế đi?”

“Ông lại hỏi tôi tại sao à?” cô tôi đáp. “Người đầu tòn nhẩn thế!”

Hắn đứng đấy rung số tiền kêu lẳng xằng có vẻ cáu kỉnh và lắc đầu, cuối cùng hắn nói:

“Thế bà định chỉ cho tôi chừng này thôi à?”

“Tôi chỉ có thể cho ông từng ấy” cô tôi nói - “Ông

biết rằng tôi đã phá sản, và bây giờ tôi nghèo hơn trước. Tôi đã bảo ông điều đó. Và bây giờ ông đã lấy tiền. Tại sao ông còn bắt tôi chịu nỗi khổ là nhìn ông lâu hơn nữa để xem ông trở nên con người như thế nào?”

“Tôi đã trở nên khá bệ rạc, bà muốn nói thế chứ gì” hần đáp - “tôi sống như một con cú”.

“Ông đã cướp mất phần lớn tài sản của tôi. Ông đã khóa chặt im tôi đối với đồng loại trong bao năm trời. Ông đã đối xử với tôi hèn mạt, vô ơn và tàn nhẫn. Ông đi đi và hãy hối hận đi! Đừng thêm một điều đau khổ mới nào cái chuỗi đau khổ mà ông đã gây cho tôi”.

“ừ”, hần nói - “Hay hóm lăm! Nhưng trong khi chờ đợi tôi thấy phải bằng ông với số tiền này”

Mặc dầu hần không muốn, hần vẫn có vẻ lúng túng trước những giọt nước mắt của cô tôi và hần lén lút ra khỏi vườn. Tôi liền bước hai ba bước như tôi vừa mới đến và tôi bước vào đứng đứ đờ hần bước ra. Chúng tôi gặp nhau ở trước cửa. Chúng tôi nhìn nhau khi đi qua trước gương mặt nhau với cặp mắt khó chịu. Tôi kêu lên:

“Cô ơi! Con người này lại đến làm cô sợ hãi. Để cháu nói với hần cho. Hần là ai thế?”

“Con ơi!” - cô tôi đáp nắm lấy tay tôi - “đừng nói gì cả trong mười phút”.

Chúng tôi ngồi trong phòng khách nhỏ. Cô tôi ngồi sau bức bình phong tròn màu xanh ngày xưa vịn vào lưng một chiếc ghế trong gần mười năm phút, chốc chốc lại lau nước mắt. Sau đó cô tôi lại xuất hiện và kéo ghế ngồi cạnh tôi.

“Trốt ạ” - cô tôi đáp giọng bình thản - “chồng cô đấy”

“Chồng cô à? Cô ơi, cháu tưởng ông ta chết rồi?”

“Chết đối với cô” - cô tôi đáp, “nhưng còn sống”

Tôi lúng túng sửng sốt.

“Betxi Trótút có vẻ không phải là con người sinh ra để có những tình cảm yêu đương - cô tôi nói giọng bình thản - nhưng có một thời, Trót ă, cô ta tin tưởng mù quáng vào con người ấy. Cô ta yêu hấn thành thực và Trót ă, sẵn sàng làm mọi việc để tỏ tình yêu là lòng chung thủy của mình. Người ấy đã trả ơn bằng cách phung phí tài sản và gần như bóp nát con tim cô ta. Vì vậy, cô ta đã vĩnh viễn chôn tất cả những tình cảm theo kiểu ấy vào năm mồ, rồi đặt đất lên và lấy chân giẫm lên cho bằng như mặt đất”.

“Cô thân mến và yêu quý của cháu!”

“Cô đã bỏ hấn” - cô tôi nói tiếp, đặt bàn tay như mọi ngày lên bàn tay tôi một cách độ lượng “Hấn tàn nhẫn đối với cô đến nỗi đáng lý cô có thể có được một tờ giấy ly hôn có lợi cho cô, nhưng cô không làm. Không mấy chốc hấn tiêu phí hết cả số tiền cô cho hấn, hấn ngày càng sa sút. Hấn lấy một bà vợ khác và theo như cô tôi biết hấn trở thành một tên lưu manh, bợm bãi và ăn cắp. Cháu chưa thấy hấn ta bây giờ như thế nào rồi. Nhưng khi cô lấy thì ông ta là người đẹp trai - cô tôi nói trong giọng nói vang lên vẻ kiêu hãnh và sự thán phục ngày xưa - và cô tôi cứ tưởng (rõ thực là ngốc!) rằng ông ta là con người biết giữ danh giá của mình hơn ai hết!”

Cô xiết chặt tay tôi và lắc đầu.

“Bây giờ đối với cô, ông ta không là gì hết, Trót ă, còn kém hơn cả con số không. Nhưng để khỏi thấy ông ta bị trừng phạt vì tội lỗi của mình (nếu như ông ta đi loanh quanh ở đây thì thế nào cũng bị phạt), cô cho ông ta tiền nhiều hơn số tiền cô có thể cho mỗi khi ông ta xuất hiện để cho ông ta đi cho rảnh. Khi cô lấy ông ta, cô là một con ngốc và về mặt này cô vẫn là một con ngốc không sao chữa nổi, đến nỗi vì nể con người xưa kia cô vẫn tưởng là

tử tế, cô không muốn cái bóng ma xưa kia cô đã hoài công yêu quý lại bị đối xử tàn tệ. Bởi vì Trốt ả, cô đã yêu chân thành nếu như có một người đàn bà yêu chân thành”

Cô tôi thở dài để gạt bỏ câu chuyện ấy và vuốt áo.

“Câu chuyện như thế đấy cháu ạ!” Cô nói — “bây giờ cháu đã biết đoạn đầu, đoạn giữa và đoạn cuối. Chúng ta sẽ không bao giờ nhắc cho nhau biết về chuyện này nữa và dĩ nhiên cháu sẽ không nói với người nào khác. Đó là câu chuyện của người đàn bà cáu kỉnh gắt gỏng là cô và chúng ta sẽ giữ kín cho chúng ta, Trốt ả”.

Chương XLVIII

VIỆC GIA ĐÌNH

Tôi chăm chỉ viết quyển tiểu thuyết của mình như đồng thời không để nó cản trở hiện thực đều đặn nhiệm vụ viết áo. Quyển tiểu thuyết đã xuất bản và được nhiều người khen. Nhưng tôi không bị những lời khen bên tai tôi làm quáng mắt mặc dầu, tôi có những ý nghĩ tôi về tác phẩm của mình (cố nhiên tôi đánh giá cao tác phẩm của mình hơn bấy kỳ người nào khác). Những nhận xét của tôi về bản chất con người luôn luôn chỉ cho tôi thấy rằng một người có những lý do chính đáng để tin ở mình thì không khoe khoang cá nhận mình trước mặt người khác để họ tin mình.

Vì vậy, cho nên tôi vẫn khiêm tốn như trước chỉ vì tự trọng, và càng được khen, tôi càng cố gắng tỏ ra xứng đáng với lời khen.

Trong câu chuyện này tôi không có ý định (mặc dầu về tất cả mọi mặt chủ yếu khác nó ghi lại những kỷ niệm của tôi) kể lại lịch sử những quyển tiểu thuyết của tôi. Những quyển ấy tự nó nói lên và tôi để nó nằm yên. Nếu ở đây tôi có ngẫu nhiên nhắc đến thì chẳng qua vì nó là một bộ phận trên bước đường đi của tôi.

Lúc này, tôi đã có một vài cơ sở để cho rằng bản tính và hoàn cảnh đã làm cho tôi thành nhà văn và tôi theo đuổi sở nguyện của mình lòng đầy tin tưởng. Nếu không có niềm tin tưởng ấy, chắc hẳn tôi đã bỏ nó và giành nghị lực của mình vào một công việc khác. Tôi phải tìm hiểu xem bản tính và những hoàn cảnh đã làm cho tôi thực sự thành một người như thế nào và là con người ấy chứ không là cái gì khác.

Những bài của tôi trong các báo tạp chí đã được nhiều người khen đến nỗi thành công mới này, tôi nghĩ rằng tôi có đủ lý do để thoát khỏi những cuộc tranh luận khủng khiếp. Vì vậy một buổi tối vui vẻ tôi ghi lại lần cuối cùng điệu nhạc củ những cái kèn của Quốc hội: và từ đây tôi không bao giờ nghe đến nó nữa, mặc dù tôi vẫn nhận ra tiếng ù ù quen thuộc của nó trên các tờ báo, nhưng vẫn không có điều thay đổi nào quan trọng. (có lẽ chỉ trừ một điều là tiếng ù ù này nhiều hơn trước) từ đầu đến cuối kỳ họp.

Tôi viết điều này vào thời gian tôi đã lấy vợ được độ một năm rưỡi. Sau nhiều thí nghiệm khác nhau chúng tôi đã từ bỏ không coi sóc việc nhà bởi vì đó là một công việc không nên công chuyện gì. Cái nhà tự nó được coi sóc và tôi thuê một người đầy tớ. Nhiệm vụ chính của người này là cãi cọ với chị làm bếp, và về mặt này quả thật anh ta là một Huyttintôn thực sự⁽¹⁾ nhưng không có con mèo của

⁽¹⁾ Một nhà buôn ở Luân đôn chết vào năm 1423. Khi còn nhỏ Huyttintôn học nghề thủ công với một ông chủ khác nhiệt và bô trôn. Nhưng trong tiếng chuông nhà thờ anh ta nghe có tiếng nói: "Huyttintôn hãy quay về, anh sẽ ba lần làm thị trưởng Luân đôn" và quay về. Sau anh ta giàu có nhờ bán con mèo cho một vị vua phương đông ở trong nước ông ta có nhiều chuột và được ba lần bầu làm thị trưởng Luân đôn.

ông ta và không có hy vọng gì trở nên thị trưởng thành phố.

Tôi có cảm tưởng rằng anh đã sống dưới một trận mưa những nắp xoang. Cuộc đời anh là một cuộc đánh lộn không ngừng. Anh kêu rú lên đòi cầu cứu vào những lúc bất tiện nhất, (chẳng hạn khi chúng tôi tổ chức một bữa tiệc nhỏ hay tiếp một vài người bạn vào buổi chiều) và chạy từ trong bếp ra, theo sau là những đồ bằng kim khí ném theo. Chúng tôi muốn anh đi nhưng anh gắn bó với chúng tôi quá và không chịu đi. Anh là một cậu bé mau nước mắt và hay thần thờ tội nghiệp khi chúng tôi nói đến việc cắt đứt những quan hệ giữa chúng tôi với anh đến nỗi chúng tôi đành giữ anh lại. Anh không có mẹ... tôi không thể tìm thấy bất kỳ người nào có thể gọi là bà con của anh, ngoài người chị đã sang Mỹ đúng vào lúc chúng tôi kéo anh ra khỏi bàn tay của bà chị và kết quả là anh rơi vào tay chúng tôi như một đứa bé kinh khủng trong chuyện thần tiên. Anh rất cảm động vì những nỗi bất hạnh của mình và thường lấy ống tay áo chùi lau nước mắt hay cúi xuống hì mũi vào cái góc xa nhất của một cái khăn tay (không bao giờ anh chịu kéo khăn ra túi áo và bao giờ cũng dấu điếm và nâng niu nó).

Người đầy tớ bất hạnh này mà tôi đã thuê vào một giờ không may với số tiền 6 bảng 10 silinh một năm trở thành nguyên nhân làm tôi luôn luôn bị bức bối. Tôi thấy anh ta lớn lên (anh ta lớn nhanh như đậu Tây-ban-nha) và tôi lo lắng chờ đợi đến ngày anh ta bắt đầu cạo râu hay thậm chí đến ngày anh ta bạc đầu hay hói đầu. Tôi không có hy vọng nào thoát khỏi anh ta và nghĩ đến tương lai, tôi cũng nghĩ đến điều rắc rối mà anh ta sẽ gây cho tôi khi anh ta già.

Cách con người khổ sở này giúp tôi thoát khỏi khó

khăn ấy đến với tôi thực hết sức bất ngờ. Anh ta đánh cắp chiếc đồng hồ của Đóra, vật này cũng như tất cả những vật khác của chúng tôi đều không có chỗ để riêng của nó, và sau khi đã bán lấy tiền, anh ta dùng số tiền này (anh chàng không bao giờ thông minh cho lắm) để thường xuyên đi du lịch trên nóc xe ngựa từ Luân đôn đến Uborích và từ Uborích đến Luân đôn. Anh bị bắt và bị đưa đến toà án của sở cảnh sát ở Baoxtrit, nếu như tôi còn nhớ rõ, khi đi cuộc du lịch thứ mười lăm, và lúc đó người ta thấy trên người anh có 4 siling và 6 penni và cái sáo mua lại mà anh ta không biết chơi.

Điều ngạc nhiên này và những hậu quả của nó lẽ ra sẽ làm tôi ít bức mình hơn, nếu anh không tỏ ra hối hận. Nhưng anh lại tỏ ra hối hận thực sự, và hối hận một cách đặc biệt không phải ở ạt mà dần dần. Chẳng hạn, một ngày sau kh bị đưa ra toà, anh khai về một cái thùng đựng rượu ở hầm rượu mà chúng tôi tưởng là đầy rượu, nhưng thực ra chỉ có chai và nút. Chúng tôi cho rằng lúc này anh đã cảm thấy tâm hồn nhẹ nhõm và đã nói những điều tẻ nhạt mà anh ta biết về chị nấu bếp, nhưng một hay hai ngày sau lương tâm anh ta lại bị cắn rứt và anh ta tiết lộ rằng anh đã thấy đứa con gái nhỏ sáng nào cũng đến lấy bánh mì của chúng tôi từ sáng sớm, và ngay bản thân anh cũng bị anh bán sữa mua chuộc nên đã cung cấp than cho người ấy. Sau hai hay ba ngày nữa các nhà đương cục cho tôi biết rằng những lời thú tội của anh khiến người ta tìm thấy những miếng thịt bò ở trong rác rưởi nhà bếp và những tấm da trong cái túi đựng giẻ rách cũ. Ít lâu sau, anh lại tiết lộ về một hướng hoàn toàn mới mẻ và thú thực rằng anh biết anh hầu sáng đã trù tính ăn trộm nhà tôi. Anh này liền bị bắt. Cuối cùng tôi xấu hổ về chỗ mình là nạn nhân của bao nhiêu việc lừa dối đến nỗi tôi sẵn sàng cho anh một số tiền

lớn đến đâu cũng được để anh cảm miệng lại, hay cho tiền chuộc để người ta cho phép anh ra khỏi tù. Nhưng điều tệ hơn cả đó là anh không có khái niệm gì về tâm trạng của tôi, trái lại anh cho rằng với những điều phát giác của anh ta, anh ta đã bù đắp lại những lỗi lầm đối với tôi... đó là không nói anh ta đã làm ơn cho tôi.

Cuối cùng, tôi phải bỏ trốn mỗi khi thấy người của sở cảnh sát mang tin đến và phải sống lén lút cho đến khi anh bị xử và bị đầy. Ngay cả lúc đó, anh cũng không chịu ngồi yên mà cứ luôn luôn viết thư cho chúng tôi và đòi gặp mặt Đơra trước khi ra đi đến nỗi Đơra đến thăm anh và ngắt đi khi nàng đứng bên song sắt. Tóm lại, tôi không tài nào sống yên ổn cho đến khi anh bị đưa ra nước ngoài và trở thành (như sau này tôi biết) người chân cừu nơi núi non nào đó... nhưng tôi không có một khái niệm địa lý nào về nơi ấy.

Tất cả những điều này khiến tôi suy nghĩ băn khoăn và nhìn những sai lầm của chúng tôi dưới một ánh sáng mới và một buổi chiều tôi không thể nào không nói điều đó với Đơra mặc dầu tôi rất yêu nàng:

“Em ạ, anh rất bực mình khi nghĩ rằng vì thiếu phương pháp và không biết sắp xếp nên không những chúng mình làm thiệt hại đến chúng mình (vì mặt này chúng mình đã quen rồi) mà còn làm cả người khác cũng thiệt hại lây”

“Đã lâu anh không nói gì nhưng bây giờ anh lại bắt đầu nổi giận rồi đấy” - Đơra nói.

“Không em ạ, không phải thế đâu! Hãy để anh nói cho em biết anh muốn nói gì?”

“Nhưng em không muốn nghe điều đó”

“Nhưng anh muốn em biết điều đó, em ạ, em hãy đặt Jip xuống đất”

Đờa đặt mũi Jip và mũi tôi và kêu “phù” một tiếng để tôi không giữ vẻ nghiêm trang được. Nhưng thấy làm thế vẫn không ăn thua, nàng ra lệnh cho Jip vào trong ngôi chùa và khoanh tay nhìn tôi với vẻ mặt nhẫn nại.

“Em ạ, sự thực là” - tôi bắt đầu nói “trong chúng mình có bệnh truyền nhiễm. Chúng mình làm mọi người xung quanh bị nhiễm độc”

Tôi sẽ tiếp tục bóng gió như thế nếu như gương mặt Đờa không làm cho ông thấy nàng đang hết sức ngạc nhiên không biết tôi sẽ đề nghị nàng tiêm thứ thuốc gì mới hay dùng thứ thuốc gì để chống lại một thứ bệnh như vậy. Tôi liền dừng lại và nói rõ hơn:

“Em yêu quý, chúng mình mất tiền và đôi khi mất cả tiện nghi và thậm chí mất cả bình tĩnh vì chúng mình không học cách ngăn nắp hơn. Đã thế, chúng mình còn phạm một trách nhiệm dễ sợ là làm tất cả những người giúp việc chúng mình, hay có liên quan đến chúng mình thành hư hỏng. Anh bắt đầu lo ngại rằng lỗi lầm không phải chỉ do một bên gây ra và họ làm vậy bởi vì chúng mình cũng kém”.

“Ồ! Sao anh lại tố cáo như vậy!” Đờa kêu lên mở to đôi mắt. “Anh có bao giờ thấy em ăn cắp đồng hồ vàng không?”

“Ồ! Em ạ” - tôi nói - “em đừng có nói những chuyện ngớ ngẩn kinh khủng như thế. Có ai nói đến chiếc đồng hồ vàng đâu?”

“Anh chứ ai!” Đờa đáp “anh biết điều đó lắm, anh nói rằng em không ra gì, rồi anh so sánh em với nó...”

“Với ai?” Tôi hỏi.

“Với thằng nhỏ!” Đờa nói khóc rưng rức - “Ồi!” Người đầu độc ác đem so sánh người vợ yêu quý của mình với thằng đầy tớ đưa ra nước ngoài. Tại sao anh không cho

em biết những ý nghĩ của anh về em trước khi chúng ta lấy nhau? Tại sao anh không bảo em - người đầu mà tàn nhẫn thế - rằng em còn tệ hơn một thằng đày tớ bị đày? ô! Anh có những ý nghĩ thật kinh khủng về em! Trời ơi!”

“Này, Đờa em ạ!” Tôi đáp, khe khẽ rút cái khăn tay nàng đang áp vào mắt. “Nói như thế không những là buồn cười mà còn rất sai lầm. Trước hết, điều đó không phải là sự thực”.

“Anh bao giờ cũng bảo nó là người nói dối”, Đờa nói khóc rưng rức “và bây giờ anh lại nói như thế về em. ô! Em biết làm gì bây giờ? Em biết làm gì?”

“Cô bé yêu quý!” tôi đáp lại - “quả thực tôi phải van lạy cô ăn nói cho có lý lẽ, nghe điều tôi nói và chỉ những điều tôi thực tế đã nói mà thôi. Đờa ạ, nếu như chúng ta không học và làm nhiệm vụ của mình đối với những người chúng ta dùng, thì họ không bao giờ chịu làm nhiệm vụ của họ đối với chúng ta. Anh sợ chúng mình cấp cho họ những dịp để làm bậy mà lẽ ra không bao giờ họ làm. Dù cho chúng mình tự ý bỏ bê tất cả mọi công việc (vấn đề không phải là như vậy) dù cho chúng mình thích thế và cho là thú vị (vấn đề cũng không phải thế) anh vẫn tin rằng chúng mình không có quyền tiếp tục làm thế mãi. Rõ ràng chúng mình đang làm người khác thành hư hỏng. Chúng mình có nhiệm vụ và phải nghĩ đến điều đó. Anh không thể nào không nghĩ đến điều đó, Đờa ạ. Đó là một ý nghĩ mà anh không tài nào xua đuổi được và đôi khi làm anh rất khó tâm. Em ạ, chỉ có thế thôi! Thôi bây giờ đừng làm ra vẻ ngốc nữa!”

Đờa trong một lúc lâu không để tôi rút chiếc khăn tay. Nàng cứ khóc rưng rức và thì thầm đằng sau khăn tay nói rằng nếu tôi bắn khoãn, tại sao tôi lại lấy nàng. Tại sao ngay đêm trước khi tôi đến nhà thờ tôi lại không nói với

nàng rằng tôi biết tôi sẽ bắn khoãn. Tôi đành lấy vợ có hơn không nếu tôi không chịu được nàng? Tại sao tôi không trả nàng về Putnây với cô nàng hay gửi nàng sang ấn độ, ở nhà Julia Min? Julia Min sẽ vui lòng tiếp nàng và sẽ không xem nàng là tên đầy tớ bị dầy, chưa bao giờ Julia Min gọi nàng bằng cái tên như vậy. Tóm lại Đơra hết sức bực bội và làm tôi cũng bực bội vì thấy nàng như thế đến nỗi tôi cảm thấy có làm lại một cố gắng như vậy một cách êm dịu đến đâu cũng vô ích, và chúng tôi phải thi hành biện pháp khác.

Tôi đành phải thi hành biện pháp gì đây? Phải “rèn luyện tư tưởng của nàng” chăng? Đó là một công thức thông thường có cái vẻ hay ho và đầy hứa hẹn và tôi quyết rèn luyện tư tưởng Đơra. Tôi bắt tay ngay vào công việc. Khi Đơra đang có vẻ trẻ con và tôi rất muốn là cho nàng vui thích tôi làm ra vẻ nghiêm trang... điều này làm nàng sùng sốt và tôi cũng sùng sốt. Tôi nói với nàng những đầu đề làm tôi suy nghĩ, tôi đọc Sécpiá cho nàng nghe... và điều đó làm nàng mệt lử. Tôi tập dạy cho nàng một cách có vẻ ngẫu nhiên những mẫu hiểu biết cần thiết về những ý kiến nghiêm chỉnh... và điều này làm cho nàng giật bắn cả người chẳng khác gì đó là những cái pháo tôi tung ra, tôi đã cố hết sức đào luyện trí não người vợ nhỏ bé một cách tự nhiên và ngẫu nhiên, nhưng tôi không thể nào không nhận thấy rằng nàng hiểu ngay một cách trực giác về ý nghĩ của tôi và ngay lúc đó nàng lo sợ cuống cuống. Đặc biệt, tôi thấy rõ rằng nàng Sécpiá là một anh chàng đáng sợ. Sự phát triển của nàng tiến hành rất chậm.

Tôi kéo cả Trátđơn vào công việc này, trong khi cậu không biết, và mỗi khi cậu đến thăm chúng tôi, tôi để cho những quả mìn nổ dưới chân cậu để gián tiếp giáo dục Đơra. Tổng số những hiểu biết thực tiễn mà tôi dạy cho

Tráidon theo lối này thực mệnh mông (chất lượng lại rất tốt) nhưng nó chẳng có ảnh hưởng gì tới Đơra ngoài việc làm thái độ vui vẻ của nàng bớt đi và trở nên cau kính vì sợ sắp tới lượt mình. Tôi thấy lâm vào tình trạng một ông thầy một người chằng bầy, chằng dây thông lọng. Tôi thấy tôi đóng vai trò con nhện đối với con ruồi Đơra và cứ luôn luôn nhảy ra khỏi chỗ ẩn nấp của mình. Điều đó làm nàng rất bức mình.

Vì mong chờ giai đoạn trung gian này sẽ đến lúc có sự thông cảm hoàn toàn giữa Đơra và tôi, tôi sẽ “xây dựng tư tưởng của nàng” theo ý muốn của tôi, tôi vẫn kiên nhẫn làm như vậy hàng tháng. Tuy nhiên, cuối cùng tôi nhận thấy rằng trong thời gian này dù tôi có như một con nhím thực sự luôn luôn đẩy những quyết định lờm chờm từ đầu đến chân tôi cũng vẫn không đạt được điều gì, và tôi bắt đầu nghĩ rằng đầu óc Đơra đã được đào luyện xong xuôi rồi.

Sau khi suy đi tính lại, tôi thấy điều này rất hiển nhiên đến nỗi tôi từ bỏ quyết định của mình chỉ hấp dẫn khi nói đến nhưng không thi hành được trong thực tiễn, tôi quyết định từ nay từ vừa lòng về người vợ trẻ con của mình và không tìm bất kỳ biện pháp gì để thay đổi nàng. Quả thực, tôi đã chán ngấy chuyện làm khôn và biết lo xa một mình và thấy người yêu của chúng tôi lúng túng. Tôi bèn mua một đôi hoa tai cho nàng, một cái vòng cổ cho Jip, và một ngày nào đó tôi chạy về nhà để to ra dễ thương.

Đơra sung sướng trước món quà nhỏ và hôn tôi vui vẻ. Nhưng ở giữa chúng tôi vẫn có một cái bóng dù mong manh đến đâu và tôi xóa bỏ nó cho kỳ được. Nếu như cần một bóng ở đâu đấy thì tôi sẽ giữ nó sau này ở trong tim tôi.

Tôi ngồi trên xôpha cạnh vợ, tôi đeo hoa tai cho nàng đoán tôi bảo nàng rằng tôi sợ đạo gần đây chúng tôi không gắn bó với nhau như mọi ngày và đó là lỗi của tôi. Tôi cảm thấy điều đó một cách thành thực, và sự thực là như thế.

“Thực ra Đơra em ạ, anh đã tìm cách tỏ ra khôn ngoan”

“Và cũng muốn làm em trở nên khôn ngoan” - Đơra nói bên lén. “Có phải thế không anh Đơatđi!”

Tôi trả lời gật đầu đáp lại câu hỏi dễ thương của đôi lông mày uốn cong và tôi đặt một chiếc hôn lên đôi môi hé mở:

“Điều đó không ích lợi gì hết” - Đơra nói lắc đầu làm đôi hoa tai kêu lanh tanh. “Anh biết rằng em trẻ con như thế nào và em muốn anh gọi em như thế nào ngay từ đầu. Anh có tin chắc rằng đôi khi anh nghĩ rằng lẽ ra thì nên...”

“Nên cái gì, em yêu quý?” tôi nói, bởi vì nàng cố gắng không nói thêm nữa.

“Không có gì hết!” Đơra nói.

“Không có gì hết à?” tôi hỏi.

Nàng giơ hai tay bá lấy cổ tôi, cười khanh khách gọi mình bằng cái tên mình vẫn thích là “con mèo con” và che mặt sau vai tôi với vô số những mớ tóc quấn đến nỗi muốn gạt những mớ tóc quấn để nhìn nàng không phải dễ.

“Đừng làm gì còn hơn là tìm cách giáo dục bà vợ trẻ con của anh sao?” tôi nói, tự chế diễu mình. “Có phải vấn đề là không? Đúng như thế đấy! Anh nghĩ thế!”

“Có phải anh định làm thế không? Đơra kêu lên. ô! cậu bé tệ lắm!”

“Nhưng anh sẽ không cố gắng nữa bởi vì anh yêu em như em bây giờ”

“KHông phải là nói dối... đấy chứ?” Đờa hỏi ngồi sát lại gần tôi.

“Tại sao anh lại tìm cách thay đổi cái điều mà đã bao lâu nay anh cho là quý báu? Không bao giờ em tỏ ra đáng yêu hơn là cứ theo bản tính tự nhiên của mình, em Đờa yêu quý. Chúng ta sẽ không là những thí nghiệm điên rồ mà sẽ trở lại những thói quen ngày xưa và chúng ta sẽ sung sướng”

“Chúng ta sẽ sung sướng!” Đờa lập lại. “ô! Phải đấy! suốt cả ngày! và anh sẽ không bức mình nếu như đôi khi việc nhà lung tung hết cả”.

“Không, không” tôi nói. “Chúng ta sẽ cố gắng hết sức của mình”

“Thế anh sẽ không bao giờ nói rằng chúng ta làm người khác thành hư hỏng chứ? Đờa van lơn giọng bông đùa “bởi vì như anh biết, điều đó dễ ghét lắm!”

“Không! Không!” Tôi nói.

“Thà rằng em ngốc còn hơn là em khổ sở có phải không?” Đờa nói.

“Thà là Đờa còn hơn là bất kỳ người nào khác trên đời”

“Trên đời à? Anh Đoátđi đời rộng lắm phải không anh?”

Nàng lắc đầu ngược đôi mắt lấp lánh và sung sướng về phía tôi, hôn tôi cười vui vẻ và nhảy một nhảy để chạy đến ngoắc cho Jip chiếc vòng mới.

Và thế là chấm dứt sự cố gắng cuối cùng của tôi để làm Đờa thay đổi. Khi cố gắng như vậy, tôi cũng đau khổ. Tôi không thể nào chịu đựng sự khôn ngoan cô độc của riêng tôi, tôi không thể nào kết hợp ý định ấy với ý muốn của Đờa là làm bà vợ trẻ con của tôi, tôi quyết định cố gắng làm một mình, một cách kín đáo để cải thiện tình

trạng của chúng tôi. Nhưng tôi thấy rằng những cố gắng của tôi sẽ không đạt được gì nếu như tôi không muốn lại đóng vai trò con nhện như luôn luôn ẩn nấp rình mồi.

Nhưng còn cái bóng đen mà tôi đã nói, cái bóng đen không thể có giữa chúng tôi mà phải bị chôn sâu ở đáy tim tôi thì sao? Điều đó đã xảy ra như thế nào?

Cảm giác bất hạnh ngày xưa vẫn thấm vào tất cả cuộc đời tôi. Nếu nó có sự thay đổi chút ít, thì nó chỉ sâu thêm. Nhưng bao giờ nó cũng vẫn mơ hồ như vậy và văng vẳng bên tai tôi chẳng khác một điệu nhạc buồn khe khẽ vang lên trong đêm tối. Tôi yêu vợ tôi tha thiết và tôi sung sướng, nhưng niềm hạnh phúc mà xưa kia tôi mơ ước một cách mơ hồ vẫn không phải niềm hạnh phúc ngày nay tôi đang hưởng và bao giờ cũng còn thiếu một cái gì.

Để trung thành với lời hứa đối với bản thân tôi là chân thành ghi lại những cảm xúc trên trang giấy này, tôi lại nhìn sâu vào tim tôi, và tôi đưa những điều bí ẩn của nó ra ánh sáng. Tôi nhìn... và nhìn kỹ... bao giờ cũng thấy... tôi thiếu một cái gì... như một giấc mơ của trí tưởng tượng của tôi thời niên thiếu, và cái đó vẫn không thể nào thực hiện được. Còn bây giờ khi tôi đã thấy như vậy, tôi đau khổ một cách dĩ nhiên cũng như mọi người khác. Nhưng tôi nhận thấy rằng giá vợ tôi giúp đỡ tôi một chút và có thể chia sẻ bao nhiêu ý nghĩ mà tôi giữ trong lòng thì sẽ tốt hơn nhiều... và điều đó có thể xảy ra, tôi biết thế.

Giữa hai kết luận không thể phù hợp với nhau như vậy (một là, điều tôi nhận thấy là chung cho mọi người và không thể tránh được, và hai là, hoàn cảnh này là riêng cho một mình tôi và sự có thể khác đi) tôi vẫn băn khoăn một cách kỳ quái không nhận thức rõ rằng chúng tôi đối lập nhau. Khi tôi nghĩ đến những giấc mơ lòng bông của thời tuổi trẻ, những giấc mơ không thể nào thực hiện được, tôi

nghĩ đến cái tuổi sung sướng của thời niên thiếu mà tôi đã vượt qua. Rồi những ngày sống sung sướng với ácnét trong ngôi nhà cổ kính thân yêu của nàng bỗng nhiên hiện lên trước mắt tôi như những bóng ma của những người đã khuất một ngày kia có thể sống lại ở một thế giới khác nhưng không bao giờ, không bao giờ nữa có thể sống lại trên thế giới này.

Đôi khi óc tôi nảy ra ý nghĩ này: Nếu Đơra và tôi không bao giờ gặp nhau thì tình hình có thể như thế nào hay lẽ ra phải thế nào? Nhưng Đơra đã gắn chặt vào cuộc sống của tôi đến nỗi một giả thiết như vậy là ảo tưởng hoang quơ nhất và chỉ trong chốc lát nó bay ra khỏi tâm tay và tầm mắt của tôi chẳng khác gì những sợi tơ trời bay lừng lờ theo ngọn gió.

Bao giờ tôi cũng yêu nàng. Những cảm xúc tôi vừa nói đây chập chờn hay chỉ tỉnh dậy nửa chừng để ngủ lại ở nơi sâu thẳm nhất của tâm hồn tôi. ở tôi không có dấu hiệu nào tỏ ra nó tồn tại, tôi không biết nó có ảnh hưởng gì đến một lời nói nào hay là một hành động nào của tôi. Tôi chịu đựng gánh nặng của những nỗi ưu tư nhỏ nhất và của tất cả mọi dự định của mình. Đơra cầm ngòi bút của tôi và chúng tôi thích có cảm tưởng phần việc của chúng tôi thích hợp theo tỷ lệ những sức lực của chúng tôi. Nàng thực sự yêu tôi và tự hào về tôi, và khi ácnét viết vài câu nhiệt tình trong những bức thư của nàng gửi cho Đơra, nói rằng các bạn cũ của tôi tự hào và quan tâm đến danh tiếng của tôi ngày càng lớn và đọc sách của tôi như ngay chính tôi đọc cho họ, Đơra đọc cho tôi nghe với những hạt nước mắt sướng vui rung rung ở đôi mắt sáng và nàng nói thêm rằng tôi là một cậu bé thân yêu, tài giỏi và cự phách.

“Cảm xúc lần đầu tiên của con tìm bằng bột”. Những lời ấy của bà Xtrong lúc bấy giờ hầu như vẫn luôn luôn

văng vẳng bên tai tôi,... và luôn luôn có mặt trong óc tôi. Tôi thường thức dậy nửa đêm với những ý nghĩ ấy. Tôi thấy rằng đã đọc nó trong giấc mơ và nó được viết trên tường. Bởi vì bây giờ tôi biết rằng con tim tôi thật vội vã khi tôi bắt đầu yêu Đơra. Và nếu như nó không vội vã như vậy thì không bao giờ nó cảm thấy điều nó đã cảm thấy một cách thâm kín sau khi kết hôn.

“Trong hôn nhân không có điều chênh lệch nào lớn hơn tính tình và ý nghĩ không phù hợp nhau”. Những lời nói ấy cũng gắn vào ký ức tôi, tôi đã tìm cách làm cho tính cách Đơra khớp với tính cách tôi và tôi đã nhận thấy không sao thực hiện được điều đó. Tôi chỉ còn cách làm cho tính cách tôi phù hợp với Đơra và chia sẻ với nàng những điều có thể chia sẻ và sung sướng, còn một mình phải gánh lấy tất cả gánh nặng trên đôi vai của mình, nếu như cần phải làm và vẫn cứ sung sướng. Đó là kỷ niệm mà tôi bắt con tim tôi phải tuân theo khi tôi bắt đầu suy nghĩ lại! Nhờ kỷ luật ấy, năm thứ hai của chúng tôi sung sướng hơn năm thứ nhất nhiều và kết quả của nó còn tốt hơn, nó làm cho cuộc đời của Đơra tràn đầy ánh sáng.

Nhưng khi năm này chấm dứt, Đơra yêu đi. Tôi đã hy vọng rằng những bàn tay êm dịu hơn bàn tay của tôi sẽ giúp tôi rèn luyện tính cách của nàng và một nụ cười của đứa con trên ngực nàng sẽ có thể biến đổi bà vợ trẻ con của tôi thành người vợ thực sự. Nhưng điều đó không xảy ra. Tinh thần bay phấp phới một lát trên ngưỡng cửa của cái ngục của nó và nhận thấy mình không bị giam hãm, nó vỗ cánh bay đi.

“Khi nào cháu có thể chạy như trước, cô ạ” - một hôm Đơra nói - “cháu sẽ chạy thi với Jip. Nó quả thực đã trở nên chậm chạp và lười biếng”

“Cô sợ, cháu ạ!” Cô tôi nói trong khi đang làm việc

bình thân cạnh nàng, “nó mắc một bệnh khác nặng hơn bệnh lười, đó là bệnh già, Đơra ạ”

“Cô bảo nó già à?” Đơra hơi sững sốt. Ô! Jip mà già thì buồn cười lắm nhỉ!”

“Đó là một cái bệnh mà tất cả chúng ta đều mắc, cô bé ạ, trong khi chúng ta bước trên đường đời”. Cô tôi nói vui vẻ - “Cô cam đoan với cháu rằng cô cũng không thấy mình tránh khỏi bệnh ấy”.

“Nhưng mà Jip”, Đơra nói “nhìn nó có vẻ thương hại Jip nhỏ bé! Ô, tội nghiệp quá!”

“Cô tin rằng nó còn sống lâu nữa. Bông hoa nhỏ ạ! Cô tôi nói, vuốt má Đơra đang cúi xuống nhìn Jip và lúc này nó liền đứng nhồm lên trên hai chân sau và thất bại, sau nhiều lần cố gắng dùng đầu và vai vươn lên xôpha một cách tuyệt vọng “Mùa đông này phải bỏ một miếng da vào cổ của nó và cô sẽ không ngạc nhiên khi nó sẽ tươi trẻ lại như cũ lúc những bông hoa mùa xuân bắt đầu nở. Tội nghiệp cho chó bé nhỏ!” Cô tôi kêu lên; “Nếu nó sống được mấy đời và sau khi quên mất tất cả, cô vẫn nghĩ rằng nó còn sẽ tìm được cách sửa cô cho tới hơi thở cuối cùng”.

Đơra đã giúp Jip trèo lên xôpha, nó dùng đầu nhìn cô tôi một cách hung tợn đến nỗi nó không đứng được thẳng mà cứ lết người và sửa ăng ẳng. Cô tôi càng nhìn nó càng sửa cô tôi, bởi vì gậy đây cô bắt đầu đeo kính và vì một lý do không thể cắt nghĩa được nó cho cặp kính là một điều lãng nhệch đối với bản thân nó.

Đơra khó nhọc lắm mới bắt nó nằm cạnh nàng. Khi nó yên lặng, nàng bắt đầu mân mê một cái tai dài của nó giữa những ngón tay và nhắc lại với vẻ tự lự: “Đến cả chú Jip nhỏ bé này ư? ô, tội nghiệp quá!”

“Phối nó dẫu sao cũng còn tốt” - cô tôi nói vui vẻ “và những ác cảm của nó vẫn không giảm đi chút nào. Nó

sẽ còn sống được lâu, điều đó là dĩ nhiên. Nhưng nếu như cháu muốn có một con chó chạy đùa với cháu, Bông hoa nhỏ ạ, vì Jip sung sướng quá nên không làm điều đó được thì cô sẽ cho cháu một con khác”.

“Cảm ơn cô”, Đơra nói khẽ “nhưng cô đừng làm thế cô ạ!”

“Tại sao?” cô tôi nói cất kính xuống.

“Cháu không thể có con chó nào khác ngoài Jip”, Đơra nói, “làm thế sẽ là không tốt đối với Jip. Và lại, cháu không thể thân với con chó nào khác ngoài Jip bởi vì nó sẽ không biết cháu trước khi cháu lấy chồng và cũng sẽ không sửa anh Đơatđi ngay đầu tiên anh đến nhà cháu. Cháu không thể yêu con chó nào khác ngoài Jip, cháu sợ thế cô ạ”.

“Cố nhiên”, cô tôi nói, lại vuốt má nàng, “Cháu nói đúng đấy!”

“Thế cô không giận cháu chứ?”

“Giận à? Con búp bê bé nhỏ đã cảm quá!” cô tôi kêu lên dịu dàng cúi mình lên người nàng, “cháu nghĩ rằng cô có thể giận à?”

“Không, cháu không thực sự nghĩ thế đâu!” Đơra đáp “cháu hơi mệt và điều đó đã làm cháu ngốc trong một lát vì nói đến Jip (bao giờ cháu cũng là một con bé ngốc ngếch cô thừa hiểu thế, nhưng điều đó càng làm cháu ngốc hơn). Nó đã biết cháu trong tất cả các việc xảy ra trong đời cháu. Có phải không Jip?... và cháu không thể nào khinh nó bởi vì nó đã hơi thay đổi, có phải thế không Jip?”

Jip nép mình gần bà chủ nó hơn và liếm tay nàng một cách uể oải.

“Jip. mà y cuha đến nỗi già lắm đến nỗi muốn bỏ bà chủ của mà y chứ? Chúng ta có thể làm bạn với nhau ít lâu nữa”

Nàng Đơra xinh đẹp của tôi! Ngày chủ nhật sau đó khi xuống gác ăn chiều nàng sung sướng được gặp Trátđon anh bạn cổ tri (chủ nhật nào cậu cũng ăn ở nhà chúng tôi) đến nỗi chúng tôi tưởng sau vài ngày nàng sẽ chạy “như ngày trước”. Nhưng người ta bảo chúng tôi rằng: Hãy đợi vài ngày nữa, và nàng vẫn không chạy, cũng không đi. Nàng có vẻ rất xinh và rất vui, nhưng cặp chân nhỏ bé xưa nhanh nhẹn khiêu vũ xung quanh Jip bây giờ đã im lìm bất động.

Sáng nào tôi cũng phải bế nàng xuống và chiều nào cũng phải bế nàng lên. Trong lúc đó nàng ghì lấy cổ tôi mà cười dường như tôi làm thế để thắng một người nào đó trong việc đánh cuộc, Jip nháy nhót kêu oăng oăng quanh chúng tôi, rồi đi trước chúng tôi và đến chân cầu thang thì thở phì phì để xem chúng tôi có đến không. Có tôi, người y tá tốt nhất và vui vẻ nhất bước chậm chạp theo sau chúng tôi giống như một bó khăn quàng và gối đang cử động. Ông Đích không muốn nhường cho ai vài trò cầm nển. Trátđon thường đứng dưới chân cầu thang và nhìn chúng tôi, luôn luôn có những lời chúc mừng rôm rả đối với Đơra, xem nàng là người con gái dễ thương nhất. Chúng tôi làm thành một đoàn du hành rất vui và người vợ trẻ con của tôi lại vui hơn cả.

Nhưng đôi lúc khi tôi bế nàng lên tay tôi thấy nàng nhẹ hơn trước, một cảm giác khó tả và buồn bã bao trùm lấy tôi dường như tôi bước đến gần một miếng băng giá nào đấy, tuy chưa hiện rõ nhưng đã làm cuộc đời của tôi bị tê liệt. Tôi tránh không thừa nhận cảm xúc ấy bằng cách đặt cho nó một cái tên băng quơ hay trầm ngâm nghĩ ngợi cho đến một buổi chiều cảm giác ấy bao trùm lấy tôi mạnh hơn bao giờ hết lúc cô tôi đã biến mất sau khi gửi lời chào chúc “Bông hoa nhỏ ngủ ngon”, tôi ngồi một

mình ở bàn giấy và khóc khi nghĩ đến cái tên gọi có cá tính chất định mệnh kia và thấy nàng như một bông hoa tàn trên cành cây trong khi đang tung bùng nở rộ.

Chương XLIX

TÔI BỊ LÒI CUỐN VÀO MỘT ĐIỀU BÍ MẬT

Một buổi sáng tôi nhận được bức thư dưới đây gửi bằng bưu điện từ Cantobori đến Pháp viện và tôi rất ngạc nhiên khi đọc nó.

Ông bạn thân mến!

Trong một thời gian dài những hoàn cảnh ở ngoài ý muốn của cá nhân tôi đã gây nên sự đoạn tuyệt về tình thân mật. Mặc dầu ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của mình, tôi có rất ít thời giờ rảnh để ngắm những cảnh và những biến cố của quá khứ được soi sáng bởi những màu sắc rực rỡ do kỷ ức đưa đến, những tình thân ấy xưa nay và mãi sau này vẫn gây cho tôi những cảm xúc êm dịu lạ lùng. Thưa ông, việc đó cộng với địa vị lỗi lạc mà tài năng của ông đã đưa đến cho ông đã ngăn cản tôi không cho phép tôi dám liều lĩnh dùng tên gọi thân mật Copophin để nói với người bạn thời thanh niên. Chỉ cần biết rằng cái tên mà tôi có danh dự được nhắc đến bao giờ cũng được giữ gìn quý báu trong những tài liệu lưu giữ của gia đình tôi (tôi muốn nói đến những tài liệu về người ở trọ cũ mà bà Micôbơ còn giữ) với những tình cảm thân mến được

nâng lên đến tận tình yêu.

Con người hiện nay viết thư cho ông không phải là con người vì những sai lầm cũ của mình và vì những hoàn cảnh không may dồn dập xảy đến đã lâm vào tình trạng một chiếc tàu bị đắm, (nếu như anh ta được phép dùng một câu ví von có vẻ thủy quân như vậy)... tôi xin nhắc lại. Một con người ở trong hoàn cảnh như hoàn cảnh của tôi không thể dùng ngôn ngữ của những lời khen ngợi và chúc tụng. Anh ta sẽ nhùng nhệ nhiệm vụ ấy cho những người có năng lực hơn và trong sạch hơn.

Nếu như những công việc quan trọng hơn vẫn cho phép ông tìm hiểu những câu nói như mơ hồ này (điều đó sẽ xảy ra, có lẽ cũng không xảy ra tùy theo trường hợp) dĩ nhiên ông sẽ tự đòi hỏi tôi viết bức thư này với chủ ý gì. Ông cho phép tôi nói rằng tôi hoàn toàn thừa nhận tính chất hợp lý của câu hỏi như vậy và tôi muốn chuyển sang việc trình bày cái ý định ấy... sau khi đã khẳng định rằng đây không phải là vấn đề tài chính.

Không cần nói rõ hơn đến những khả năng bí ẩn có thể có ở tôi để gây nên sấm sét hay hướng ngọn lửa căm thù ngàn ngút về một phía nào đó, có lẽ, tôi xin phép nói cho ông biết rằng, những giấc mơ đẹp nhất của tôi từ nay vĩnh viễn tan vỡ ... sự yên tĩnh của tôi đã biến mất ... con tim tôi không còn ở chỗ bình thường của nó và tôi không còn ngẩng cao đầu trước đồng loại. Những con dòi đang hoạt động và chẳng bao lâu nữa sẽ ăn hết con vật hy sinh. Càng sớm càng hay. Nhưng thôi đừng con cà con kê nữa.

Bị lâm vào tình trạng đặc biệt đau xót, thậm chí không được hưởng cái ảnh hưởng êm dịu của bà Micôbơ, mặc dầu ảnh hưởng này thể hiện ở ba mặt người vợ, người

yêu và người mẹ, tôi có ý định lẩn trốn bản thân tôi trong một giai đoạn ngắn và dành cho tôi một thời gian nghỉ ngơi là bốn mươi tám tiếng đồng hồ để xem lại một vài nơi ở thủ đô mà xưa kia tôi đã vui thích. Trong số những nơi tôi đã sống yên tĩnh trong gia đình với tâm hồn bình thản, cặp chân tôi tự nhiên bước đến cửa nhà tù của Tối cao Pháp viện. Khi tôi tuyên bố với ông rằng tôi sẽ D.V⁽¹⁾ đứng trước bức tường phía nam của nơi giam cầm về những vấn đề dân sự, và hai ngày nữa đúng bảy giờ chiều, tôi sẽ thực hiện trọn vẹn mục đích của bức thư này.

Tôi không cảm thấy có quyền mời ông bạn cũ là ông Copophon cũng như ông bạn cũ của tôi là ông Tômát Trátđon sinh viên trường luật (nếu như ông ta còn sống và sẵn sàng đến) hạ cố đến gặp tôi và nói lại (trong chừng mực có thể được), những mối quan hệ cũ của chúng ta trong thời quá khứ. Tôi chỉ nói rằng, đến giờ ấy ở nơi đã định người ta sẽ thấy một vài dấu vết cuối cùng.

vẫn còn lại

của

một

cái tháp cổ

Uynkin Micôbơ.

Tái bút: Có lẽ nên nói thêm vào điều đã nói trên đây rằng tôi không cho bà Micôbơ biết về ý định của tôi.

Tôi đọc đi đọc lại bức thư này nhiều lần. Mặc dầu qua cái lối viết văn cầu kỳ của ông Micôbơ và điều thích thú đặc biệt của ông khi được biết những bức thư dài dòng

⁽¹⁾ Deo Volente: theo ý muốn của Chúa.

mọi trường hợp được viết và không được biết, tôi vẫn cảm thấy có một điều gì quan trọng ẩn nấp dưới đáy bức thư đầy những lời lẽ quanh co. Tôi đặt bức thư xuống để suy nghĩ, rồi lại cầm lên để đọc một lần nữa, và tôi vẫn đang tiếp tục đọc và đang hết sức phân vân thì Trátđon đến. Tôi nói.

“Này cậu, mình chưa bao giờ sung sướng hơn là được gặp cậu lúc này. Cậu đến đúng vào lúc cần thiết để giúp mình vì trí xét đoán của cậu sáng suốt. Trátđon ạ, mình vừa nhận một bức thư rất kỳ quặc của ông Micôbơ”

“Thế à? Trátđon kêu lên - Có thể thế ư? Mình cũng vừa nhận được thư của bà Micôbơ!”

Nói đoạn, Trátđon người phấn chấn vì đi bộ, đầu tóc dựng đứng lên vì cảm xúc và cử động dường như cậu vừa thấy một con ma vui vẻ. Cậu đưa bức thư ra và đổi lấy bức thư của tôi.

Tôi nhìn cậu ta cố gắng tìm hiểu thực sâu bức thư của ông Micôbơ và cũng như cậu ta, tôi dướn lông mày lên khi cậu ta đọc: “gây nên sấm sét hay hướng ngọn lửa căm thù về một phía nào đó”. Lạy Chúa! Copophin ạ! “Rồi tôi bắt đầu đọc bức thư của bà Micôbơ.

Bức thư như sau:

“Kính gửi ông Tômát Trátđon, nếu như ông còn nhớ một người trước đây đã hân hạnh được quen biết ông không biết tôi có được phép xin ông dành cho tôi vài phút hay không? Tôi xin cam đoan với ông T.T rằng tôi không muốn làm dưng lòng tốt của ông nếu như tôi không cảm thấy mình chỉ cách tâm trạng điên rồ có nửa bước.

Mặc dầu nhắc lại câu chuyện này là một điều đau khổ cho tôi nhưng chính thái độ thờ ơ của ông Micôbơ (trước đây ông rất gắn bó với gia đình) là nguyên nhân khiến tôi gửi bức thư đau khổ này kêu gọi ông Trátđon và

yêu cầu ông tỏ ra hết sức rộng lượng với mình. Ông T. không thể nào có một ý niệm đúng đắn về sự thay đổi đã xảy đến trong cử chỉ của ông Micôbơ, về thái độ phũ phàng và giữ tợn của ông ấy. Thái độ dữ tợn này dần dần cứ tăng lên đến nỗi nó có vẻ của một người mất trí. Tôi cam đoan với ông T rằng không có ngày nào mà cơn giận này không lên tới cực điểm. Ông T không cần tôi kể lại những tình cảm của tôi khi tôi bảo ông ấy rằng tôi vẫn thường nghe ông Micôbơ xác nhận rằng ông ta đã bán linh hồn cho quỷ.

Thái độ giữ bí mật và giấu diếm mấy lâu nay đã trở thành những đặc điểm chủ yếu của ông từ lâu đã thay thế lòng tin cậy không bờ bến của ông đối với tôi. Chỉ cần nói với ông một lời, (thậm chí cứ hỏi ông thích ăn món gì vào buổi chiều) là ông tuyên bố muốn ly dị. Tôi qua các chán chỉ mới xin ông 4 penni để mua "thứ kẹo chanh" (một sản phẩm đặc biệt của những người làm kẹo của địa phương thế mà ông đã giơ con dao này sò huyết lên dọa hai đứa.

Tôi xin ông Trátđơn đừng bực mình khi nghe tôi kể những chi tiết như vậy. Nếu không nói như thế, ông T sẽ không thể nào có được một khái niệm nhỏ nhất về tình hình đau xót của tôi.

Ô. T có cho phép tôi bộc lộ với mục đích của bức thư này không? Ông có cho phép tôi kêu gọi sự ân cần săn sóc của ông không? Ồ, có chứ, bởi vì tôi biết ông tốt như thế nào!

Con mắt sắc sảo của tình thương không bị mờ đi dễ dàng khi con mắt ấy là một con người đàn bà. Ông Micôbơ sắp đi Luân-đôn. Mặc dầu ông cẩn thận che dấu, sáng nay trước lúc đi ăn điểm tâm trong khi viết cái nhãn dán vào chiếc vali nhỏ màu nâu của những ngày hạnh phúc, cái

nhìn sắc sảo của một người vợ lo âu đã phát hiện ra những chữ L.n.â.n viết rất rõ ràng. Xe ngựa sẽ đến khu phía tây ở quán "Chữ thập vàng"

Không biết tôi có được phép cầu khẩn ông T đến thăm người chồng lạc đường của tôi và tìm cách giải thích cho ông ta hay không? Không biết tôi có được phép nhờ ông T can thiệp giữa ông Micôbơ và gia đình đang đau khổ hay không? Ồ! Không! Như thế sẽ là yêu cầu nhiều quá.

Nếu ông Copophin còn nhớ lại một người đàn bà không ai biết đến, không biết ông T có nói cho ông ấy biết tình bạn không hề thay đổi của tôi và cũng ngỏ lời cầu khẩn tương tự không? Dẫu sao, cũng xin ông làm ơn xem bức thư này như là một bức thư hoàn toàn bí mật và ông không được nhắc đến trước mặt ông Micôbơ bất kỳ với lý do gì dù một cách xa xôi nhất. Nếu ông T trả lời tôi (nhưng tôi không thể không có cảm tưởng rằng điều đó khó xảy ra) thì một bức thư gửi cho ME hòm thư Cantobori sẽ có những hậu quả ít khó chịu hơn là bức thư gửi trực tiếp cho con người ký tên dưới đây trong cảnh tuyệt vọng cùng cực.

Người bạn kính cẩn và cầu khẩn của ông Tómát Trátđon.

Enma Micôbơ.

"Cậu nghĩ gì về bức thư này? Trátđon hỏi tôi và liếc mắt nhìn tôi khi tôi đã đọc xong lần thứ hai.

"Còn cậu nghĩ gì về bức thư kia?" Tôi nói, bởi vì cậu ta vẫn đang đọc và đang cau mày.

"Copophin a", Trátđon đáp "mình nghĩ rằng hai bức thư này gộp lại có một ý nghĩa sâu sắc hơn là thư từ thông thường của hai ông bà Micôbơ, nhưng mình không hiểu nó có ý nghĩa gì. Cả hai đều viết một cách thành thực, mình tin như vậy và không hề bàn trước với nhau. Tội nghiệp!

(Cậu đang nói về bức thư của bà Micôbơ và chúng tôi đang đứng cạnh nhau để so sánh hai bức thư). Lòng nhân từ đâu sao cũng bắt chúng mình thế nào cũng đến thăm ông Micôbơ”.

Tôi tán thành cậu, nhất là vì bây giờ tôi tự trách mình đã coi thường bức thư đầu tiên của bà Micôbơ. Bức thư này lúc bấy giờ đã làm cho tôi suy nghĩ nhiều, nhưng vì công việc bận rộn vì tôi có kinh nghiệm về gia đình ông Micôbơ, và vì từ lúc ấy đến giờ tôi không tin tức gì về gia đình ông, nên điều băn khoăn ấy dần dần đã bị gạt ra khỏi trí óc của tôi. Tôi vẫn thường nghĩ đến gia đình ông Micôbơ, nhưng chủ yếu là để tự hỏi hiện nay ở Cantôbori ông đang mắc vào “những khó khăn kinh tế” gì, và để nhớ lại thái độ dè dặt của ông Micôbơ đối với tôi từ khi ông trở thành thư ký của Ura Híp:

Tuy vậy, lúc này tôi viết cho bà Micôbơ một bức thư an ủi nhân danh hai chúng tôi cùng ký tên. Khi đến bưu điện để bỏ thư, chúng tôi bàn bạc với nhau và đưa ra mọi giả thuyết không cần nhắc lại ở đây. Chiều hôm ấy chúng tôi hỏi ý kiến của cô tôi nhưng chúng tôi chỉ đi đến kết luận dứt khoát rằng phải đến đúng hẹn, ở chỗ ông Micôbơ đã định.

Mặc dầu chúng tôi đến nơi ấy mười lăm phút trước giờ hẹn, chúng tôi đã thấy ông Micôbơ ở đấy rồi. Ông ta đứng khoanh tay trước chân tường, ngắm nhìn những mũi nhọn nhô lên trước nóc tường một cách mơ mộng dường như đây là những cành cây giao nhau đã tủa bóng xuống cuộc đời thanh niên của ông:

Khi chúng tôi đến gần, cử chỉ của ông không thoải mái và lịch sự như ngày trước. Để đi du ngoạn ông đã bỏ bộ y phục màu đen con nhà luật, mặc cái áo khoác ngày xưa và cái quần chèn ống nhưng hoàn toàn không có cái

phong thái ngày xưa. Dần dần cái vẻ lịch sự của ông trở lại trong khi nói chuyện, nhưng cái kính tay vẫn đeo lủng lẳng một cách không thoải mái như trước và cái cổ giả tuy vẫn đồ sộ như trước nhưng đã nhún đi nhiều:

“Các ông! Ông Micôbơ nói sau những lời chào hỏi đầu tiên — Các ông là những người bạn thực sự. Cho phép tôi hỏi thăm sức khỏe của bà Copophin hiện nay và của bà Trátđơn tương lai (tức là giả dụ ông bạn Trátđơn của tôi vẫn còn chưa gắn liền với đối tượng của tình yêu của ông trong vui sướng cũng như trong lo buồn”)⁽¹⁾

Chúng tôi cảm ơn trước thái độ lịch sự của ông và trả lời một cách thích hợp. Rồi ông bảo chúng tôi chú ý đến bức tường, và ông đã bắt đầu bảo chúng tôi “Tôi cam đoan với các ông...” bỗng tôi đánh bạo ngỏ lời phản đối vì ông nói chuyện với ông tôi một cách khích khí và yêu cầu ông cứ nói chuyện với chúng tôi như ngày xưa.

“Anh Copophin thân mến” ông đáp lại siết chặt tay tôi, “thái độ ân cần của anh làm tôi cảm động vô cùng. Cách anh tiếp nhận một mảnh vụn của cái Điện thờ đã có lần được mang tên Con người (nếu như tôi được phép nói như vậy) biểu lộ một trái tim làm vinh dự cho bản chất chung của chúng ta. Tôi đang định nói rằng tôi ngấm lại một lần nữa cái nơi yên tĩnh ở đây tôi đã sống một vài giờ trong những giờ hạnh phúc nhất của đời tôi”.

“Hạnh phúc chắc hẳn là nhờ có bà Micôbơ”, tôi nói. “Tôi hy vọng bà ở nhà vẫn mạnh khỏe chứ?”

“Cám ơn”, ông Micôbơ nói, nét mặt sa sầm lại khi nghe tôi nhắc đến vợ, “sức khỏe nhà tôi cũng tạm tạm. Và đây” ông Micôbơ nói, gật đầu buồn bã, “đây là nhà tù Tối

⁽¹⁾ Ông Micôbơ dùng chính những lời của người tu sĩ nói với cô dâu và chú rể ngày vào giờ hôn lễ.

cao Pháp viện. ở đây, lần đầu tiên sau bao năm trời, tôi không phải nghe những anh đòi nợ, giục giã réo lên hết ngày nay hay ngày khác với giọng nói chường tai và không chịu rời khỏi hành lang. ở đây trên cánh cửa không có cái búa gõ cửa để anh chủ nợ dùng đến. ở đây bọn lục sự không dùng được vào việc gì và bọn đòi tiền dùng hồng bước vào cổng! Các anh ạ” ông Micôbơ nói “khi bóng hàng rào sắt trên nóc tường đổ xuống sỏi đá trên sân, tôi đã thấy các con tôi đi theo những nét vẽ phức tạp của nó và tìm cách tránh những nơi nào có bóng. Mỗi tảng đá của ngôi nhà này đều quen thuộc đối với tôi. Nếu như tôi để lộ tình cảm của mình thì xin các anh hiểu và tha lỗi cho”.

“Từ dạo ấy đến giờ chúng ta đã bước đi khá xa, ông Micôbơ nhỉ”, tôi nói.

“Anh Copôphin”, ông Micôbơ trả lời tôi, giọng chua chát. “Khi tôi là người khách ở nơi trú ẩn này tôi có thể nhìn thẳng vào mặt đồng loại và có thể đánh vỡ mặt đứa nào làm nhục tôi. Tôi không còn có thể có những quan hệ vinh dự như thế đối với đồng loại nữa”.

Ông Micôbơ quay lưng lại ngôi nhà, vẻ mặt thiếu nã, để tôi và Trátđơn khoác tay ông ở hai bên, ông bước đi giữa hai chúng tôi, đoạn quay nhìn về phía ngôi nhà tuyên bố:

“Trên con đường đến nấm mộ của mình vẫn có những cái nóc mà người ta mong đừng bao giờ vượt qua nếu như mong ước ấy không phải là liều lĩnh. Cuộc đời sống gió của tôi ở nhà tù Tối cao pháp viện là một cái nóc như vậy”

“Ồ! Ông có vẻ chán nản quá đấy, ông Micôbơ ạ” Trátđơn nói.

“Đúng thế, anh ạ!” ông Micôbơ liền đáp.

“Tôi hy vọng ông không căm thù pháp luật bởi vì tôi

cũng là một luật gia, như ông biết” Trátđơn nói:

Ông Micôbơ không đáp.

“Ông Micôbơ, anh bạn Híp của chúng ta mạnh khoẻ chứ?” tôi hỏi sau khi im lặng một lát.

“Anh Copophin yêu quý”, ông Micôbơ đáp, đột nhiên bị xúc động mãnh liệt, mặt tái đi, “nếu anh xem ông chủ của tôi là bạn của anh, thì tôi rất lấy làm tiếc, còn nếu anh xem hắn là bạn của tôi thì tôi mỉm cười mỉa mai. Dù anh muốn gọi hắn bằng danh từ gì khi hỏi thăm ông chủ của tôi, tôi cũng xin anh cho phép tôi được trả lời bằng mấy chữ vắn tắt sau đây: Dù hắn có khoẻ mạnh hay đau ốm hắn vẫn là con cáo tinh ranh, đó là tôi không muốn dùng danh từ con quỷ sứ. Anh cho phép tôi với tính cách cá nhân từ chối không nói thêm về một vấn đề đã làm tôi tuyệt vọng cùng cực trong khi thi hành nghề nghiệp của mình”

Tôi tiếc đã vô tình đề cập đến một vấn đề làm ông cáu kỉnh như vậy.

“Xin ông cho biết” tôi nói nhưng không để phạm sai lầm hồi nãy “các bạn cũ của tôi là ông Uýchcophin và cô Uýchcophin có mạnh khoẻ không ạ?”

“Cô Uýchcophin” ông Micôbơ nói, đỏ mặt, “bao giờ cũng là một con người mẫu mực, một tấm gương sáng. Anh Copophin ạ! Cô là nơi duy nhất lấp lánh ánh sao tỏa xuống một cuộc đời khốn nạn. Tôi tôn trọng người con gái trẻ tuổi ấy, tôi thán phục tính dịu dàng, lòng chân thật và lòng tốt của cô!... Các anh hãy đưa tôi vào một đường rẽ vì trong tình trạng hiện nay tôi không thể nào tự chủ được mình”

Chúng tôi kéo ông vào một con đường hẹp ở đấy ông rút khăn ra và dựa lưng vào bức tường. Nếu tôi cũng nhìn ông với vẻ ử dột như Trátđơn thì ông chẳng thấy phân chấn

gì khi ở cạnh chúng tôi.

“Số tôi là thế”, ông Micôbơ vừa nói vừa khóc rung rức, không chút giả tạo, mặt dẫu ngay trong thái độ ấy vẫn có cái vẻ lịch sự “Các anh ạ, số của tôi là thế. Những tình cảm cao thượng nhất của bản tính con người đã trở thành những lời trách móc đối với tôi. Lời ca ngợi của tôi đối với cô Uýchcophin là một mũi tên đâm vào tim tôi. Các anh cứ để tôi đi lang thang trên trái đất còn hơn. Sâu họ sẽ thanh toán tôi trong nháy mắt”

Không để ý đến lời yêu cầu, chúng tôi vẫn đứng bên cạnh cho đến khi ông nhét khăn tay vào túi, xốc lại cái cổ giả và để đánh lừa những người quanh đấy có thể quan sát ông, ông đội mũ lệch hẳn về một bên, ngheo ngao một điệu hát. Vì chúng tôi cũng chưa biết gì về ông cả, chúng tôi không muốn để ông đi và tôi nói tôi rất sung sướng được giới thiệu ông với cô tôi, nếu ông vui lòng đến Haigay, ở đây có một chiếc giường dành sẵn cho ông. Tôi nói:

“Ông Micôbơ ạ, ông sẽ làm cho chúng tôi một cốc rượu ngũ vị theo cách pha chế của ông. Ông sẽ quên tất cả những điều u uất trong lòng khi nghĩ đến những kỷ niệm thú vị hơn”.

“Ông Micôbơ ạ, hay là nếu việc bộc lộ tâm sự với những người bạn có thể làm ông nhẹ bớt nỗi buồn thì ông sẽ san sẻ những bản khoản với chúng tôi”, Trátđơn nói đề dặt.

“Các anh”, ông Micôbơ đáp, “các anh muốn làm gì tôi thì làm. Tôi là một cọng rơm trên mặt biển và tôi bị xô đẩy tứ phía bởi những con voi- tôi xin lỗi, lẽ ra phải nói bởi tạo hóa mới đúng”.

Chúng tôi lại tiếp tục khoác tay nhau đi. Gặp một chiếc xe ngựa sắp chạy, chúng tôi lên xe và dừng lại ở

Haigây không gặp cản trở. Tôi rất băn khoăn lo lắng không biết nên nói gì và nên làm gì cho thích hợp và Trátđơn rõ ràng cũng thế. Ông Micôbơ thì phần lớn thời gian ấy ở trong tình trạng rất ủ dột. Thỉnh thoảng ông cố tươi lên một chút và nghe ngao một mẫu bài hát nhưng làm như thế chỉ càng bộc lộ vẻ u uất và nhất là vì cái mũ đội lệch hẳn sang một bên và một cái cổ áo xốc lên tới tận tai trông rất buồn cười.

Chúng tôi đến nhà cô tôi chứ không đến nhà tôi, bởi vì Đơra đang ốm. Cô tôi liền đến khi tôi cho người gọi và cô tôi tiếp ông Micôbơ hết sức niềm nở. Ông Micôbơ hôn tay cô tôi, đến gần cửa sổ rút khăn tay cố hết sức tự chủ mình.

Ông Đích cũng ở đấy. Bản tính ông rất dễ thông cảm với những ai có vẻ ốm đau và đoán rất nhẹ những người trong tình trạng lúng túng đến nỗi ông bắt tay ông Micôbơ ít nhất là mười lăm lần trong năm phút. Cảm động nồng nhiệt của một người lạ mặt làm ông Micôbơ hết sức cảm động đến nỗi ông chỉ còn biết lặp lại mỗi khi bắt tay. “Ông quý hóa quá, ông tốt với tôi quá”. Và điều đó làm ông Đích sung sướng đến nỗi lại càng bắt tay nhiệt tình hơn.

“Thưa cô”, ông Micôbơ nói với cô tôi, “tôi xin phép cô dùng một thuật ngữ lấy của những môn thể thao dân tộc thô lỗ nhất của chúng tôi, thái độ ân cần của ông này làm tôi bị đo ván. Đối với một người đang loay hoay dưới một gánh nặng phức tạp những lo âu và phiền muộn thì một sự đón tiếp như vậy là một thử thách, tôi cam đoan với cô như vậy”

“Ông bạn Đích của tôi”, cô tôi đáp kiêu hãnh, “không phải là người tầm thường”.

“Tôi cũng tin như vậy”, ông Micôbơ nói. “Thưa ông” (vì ông Đích lại bắt tay ông ta lần nữa) “Tôi rất cảm động

về thái độ niềm nở của ông”

“Ông mạnh khỏe chứ?” Ông Đích nói, lo lắng nhìn ông Micôbơ.

“Ông phải vui vẻ lên, phải tỏ ra hết sức thoải mái”, ông Đích nói. Những lời nói ân cần ấy và bàn tay ông Đích lại nắm trong tay ông ta lần nữa làm cho ông Micôbơ bị chinh phục hoàn toàn. Ông nói:

“Số tôi là thỉnh thoảng được gặp một ốc đảo trong cái quang cảnh thay đổi của đời người, nhưng không bao giờ tôi được gặp ốc đảo tươi xanh đầy nước như hôm nay”.

Vào lúc khác, những lời ấy sẽ làm tôi buồn cười, nhưng tôi cảm thấy tất cả chúng tôi đều lúng túng, ngượng ngịu, và tôi băn khoăn theo dõi ông Micôbơ đang phân vân giữa cái xu hướng tự nhiên là muốn bộc lộ một điều gì và một xu hướng ngược lại là đừng bộc lộ hết, đến nỗi tôi phát sốt. Trát đôn ngồi một bên ghế, mắt mở to, tóc dựng đứng hơn bao giờ hết, hết nhìn xuống đất lại nhìn ông Micôbơ nhưng không cố gắng nói dù chỉ một lời. Cô tôi chăm chú quan sát ông khách một cách hết sức ranh mãnh và là con người duy nhất trong chúng tôi làm chủ được mình hơn cả, vì cô nói chuyện với ông Micôbơ và bắt tay ông dù muốn hay không cũng phải nói chuyện.

“Ông Micôbơ ạ, ông là người bạn cố tri của cháu tôi, tôi rất tiếc không có dịp biết ông sớm hơn”.

“Thưa cô”, ông Micôbơ đáp, “tôi rất tiếc không được quen cô sớm hơn. Trước đây tôi không phải là con người thâm hại như cô thấy bây giờ đâu”.

“Tôi hy vọng rằng bà Micôbơ và các anh chị đều mạnh khỏe”, cô tôi nói.

Ông Micôbơ cúi đầu, rồi với cái vẻ tuyệt vọng sau khi ngán ngại một phút, ông nói:

“Thưa bà, gia đình tôi vẫn khỏe như những người

ngụ cư và những kẻ bị ruồng bỏ có thể hy vọng”

“Trời ơi!” cô tôi kêu lên theo lối đột ngột quen thuộc “ông nói chuyện gì thế?”

“Thưa cô việc sinh sống của gia đình tôi”, ông Micôbơ đáp, “đang ở trong tình trạng bấp bênh. Ông chủ của tôi...”

Đến đây ông Micôbơ dừng lại một cách khiêu khích và bắt đầu gọt những quả chanh người ta đặt trước mặt theo chỉ dẫn của tôi, cùng với những gia vị khác ông dùng để điều chế rượu ngụ vị.

“Ông bảo ông chủ ông thế nào”, ông Đích vừa nói vừa lắc cánh tay ông Micôbơ như để gợi ý nhẹ nhàng.

“Thưa ông”, ông Micôbơ đáp, “ông nhắc tôi, tôi rất cảm ơn” (hai người lại bắt tay) “Thưa cô, ông chủ của tôi.. ông Híp một hôm đã hạ cố bảo tôi biết rằng nếu không có số tiền lương tôi nhận được vì làm việc ở nhà ông ta thì có lẽ tôi là một anh làm xiếc đi hết nơi này sang nơi khác nườm kiếm hay nhai lửa. Theo như tôi biết, rất có thể các con của tôi đành phải kiếm ăn bằng cách uốn dẻo trong khi bà Micôbơ thì chơi phong cầm để khuyến khích những dành động kỳ quặc của chúng”

Ông Micôbơ ngẫu nhiên hoa con dao nhíp một cách đầy ý nghĩa, có ý muốn nói rằng sau khi ông chết đi chúng sẽ phải làm như vậy, rồi lại tiếp tục gọt chanh với vẻ tuyệt vọng.

Cô tôi chống cùi tay lên chiếc bàn tròn nhỏ bé vẫn thường để bên cạnh, chăm chú nhìn ông. Mặc dầu ngần ngại không muốn dùng mảnh khoé bắt ông bộc lộ điều tâm sự mà ông giấu giếm, lẽ ra tôi đã bắt ông phải nói vào lúc ấy nếu tôi không thấy những cử chỉ kỳ quặc của ông. Đáng chú ý nhất là ông bỏ vỏ chanh vào nồi nước, bỏ đường vào cái đĩa đựng bắc, rót rượu vào cái bình không và yên trí

cầm một cây đèn sắp để rót nước sôi. Tôi nhận thấy con khủng hoảng đang đến gần và sẽ nổ ra. Ông để tất cả các dụng cụ và bát đĩa va chạm vào nhau loảng xoảng, rồi khỏi ghế, rút khăn ra và oà lên khóc. Ông lấy khăn che mặt, và nói.

“Anh Copophin ạ, hơn tất cả mọi công việc khác, việc này đòi hỏi một đầu óc bình tĩnh hẳn và lòng tự trọng. Tôi không thể làm. Rõ ràng là thế”

“Ông Micôbơ có việc gì thế?” tôi nói. “Tôi xin ông, ông cứ nói đi. ở đây là bạn bè cả mà!”

“Anh ơi, giữa những người bạn”, ông Micôbơ nhắc lại và những điều ông cố ghìm giữ lại bỗng tuột ra cả. “Trời ơi! Chính vì đây là bạn bè cả nên tâm trạng tôi mới thế này.

Các anh hỏi việc gì ư? Việc xảy ra đó là sự hèn hạ, việc xảy ra đó là sự bẩn thỉu, lừa dối gian xảo, mưu mô, và tên gọi tất cả cái mớ khủng khiếp này là Hấp”

Cô tôi vỗ tay và tất cả chúng tôi đều chồm dậy như bị ma ám.

“Cuộc đấu tranh đã chấm dứt!” ông Micôbơ nói, khoát tay dứt dõng trong khi vẫn cầm chiếc khăn tay và thỉnh thoảng dang cả hai tay ra như đang vật lộn với những khó khăn mà con người không thể vượt nổi. “Tôi sẽ không sống cuộc sống này nữa. Tôi là một thằng khốn nạn, bị gạt ra ngoài tất cả những cái gì làm cho cuộc sống trở thành có thể chịu đựng được. Tôi sẽ bị nguyên rửa nếu còn phục vụ tên hèn hạ khủng khiếp kia. Hãy trả vợ tôi cho tôi, trả con tôi cho tôi, hãy thay thế ông Micôbơ vào chỗ cái thằng khốn nạn tội nghiệp hiện đang bước đi với đôi giày của ông ấy, và nếu các anh bảo tôi ngày mai phải nuốt một thanh kiếm thì tôi cũng sẽ nuốt và nuốt ngon lành!”

Trong đời tôi, tôi chưa bao giờ thấy một con người bị xúc động đến thế. Tôi cố gắng làm ông dịu đi để nói một

điều gì có nghĩa lý, nhưng ông lại càng bực và không chịu nghe tôi nói năng gì hết.

“Tôi sẽ không nắm lấy tay ai”, ông Micôbơ nói thờ hớn hể, khóc nức ở, miệng phì phì đến nỗi người ta có cảm tưởng ông đang giã giũa ở trong nước lạnh. “trước khi tôi đánh tan xác... cái...con...rắn... đáng ghét... là thằng Híp kia! Tôi sẽ không chịu... để bất kỳ người nào tiếp đón hể tôi chưa chôn vùi được thằng khốn nạn kia... là thằng Híp vào ngọn núi lửa Vêduvơ đang nổ tung! Uống rượu dưới mái nhà này nhất là uống rượu ngũ vị, sẽ làm tôi nghẹn cổ... nếu tôi chưa bóp chết... được cái thằng... đối trá bán trời không văn tự... là thằng Híp! Tôi không muốn biết ai hết... không muốn nói một lời... không muốn sống ở đâu hết... trước kh nghiền nát... thằng Híp, thằng đối trá cực kỳ và phản bội khét tiếng...thành tro bụi!.

Quả thực tôi sợ ông Micôbơ chết ngay lúc đó. Những cố gắng của ông để nói những câu ấp úng ấy và cách ông nói mỗi khi ông sắp nói đến cái chữ Híp, cách ông vất vả loay hoay mãi mới đi đến cái chữ Híp để cố gắng nói ra trong khi đã gần kiệt sức và nói ra với một sức mạnh không phải là không kinh khủng, tất cả những điều đó thực là dễ sợ. Nhưng bây giờ khi ông buông người rơi phịch xuống ghế, toát mồ hôi, trở mặt nhìn chúng tôi, gương mặt mang đủ mọi màu sắc có thể tưởng tượng, mà đáng lý không nên có và sau cổ họng nghẹn ngào với những thớ thịt hiện lên chặn lấy cổ họng và dường như muốn dôn lên trán, tôi có cảm tưởng rằng ông đã kiệt sức. Tôi muốn đến giúp, nhưng ông đã ra hiệu gạt tôi và không chịu nghe tôi nói gì hết.

“Anh Copôphin, không! không nói năng gì hết trước khi cô Uýchcôphin...bù đắp lại những thiệt hại do tên hèn mạt kia gây nên.. Híp!” (Tôi hoàn toàn tin chắc ông ta

không thể nói liền ba chữ nếu cái chữ Híp ở cuối câu không đưa đến cho ông một nghị lực lạ lùng). "Một bí mật không thể vi phạm được... đối với tất cả mọi người... không trừ ai... cho đến ngày... này, tuần sau vào lúc... ăn sáng... với tất cả mọi người có mặt... kể cả... cô... và ông này... hết sức thân mật... sẽ đến khách sạn Cantobori... ở đây... bà Micôbơ và tôi... đồng ca bài hát Từ biệt... và ... sẽ tố cáo tên ăn cướp khốn kiếp... Híp! không nói thêm gì nữa... không nghe những lời thuyết phục... đi ngay... không thể chịu đựng được bạn bè... phải đuổi theo tên khốn kiếp đáng chém và đáng giết... là Híp"

Sau khi lập lại lần cuối cùng một cách kiên quyết hơn bao giờ hết cái danh từ huyền bí kia đã khiến cho ông đủ sức nói, ông Micôbơ nhảy xổ ra khỏi nhà để mặc chúng tôi trong tình trạng kích động và ngỡ ngàng, làm cho chúng tôi cũng ở trong hoàn cảnh không gì hơn hoàn cảnh ông. Nhưng ngay cả lúc ấy, cái bệnh viết thư ở ông vẫn quá mạnh, ông không sao kháng cự nổi, vì trong khi chúng tôi đang bị kích động, đang hy vọng và ngạc nhiên nhất thì một người đưa đến cho tôi bức thư sau từ cái quán trọ bên cạnh ở đây ông dừng lại để viết.

Hết sức bí mật,

Thưa ông,

Xin ông cho phép tôi nhờ ông xin lỗi hộ người cô quý hóa của ông về tâm trạng kích động của tôi hồi nãy. Ngọn lửa mấy lần bị kim hãm ở trong núi lửa đã nổ tung sau một cuộc vật lộn bên trong, điều đó có thể hiện được những khó lòng miêu tả được.

Tôi nghĩ rằng đã nói khá rõ ràng tôi hẹn gặp các vị vào buổi sáng cùng ngày như thế này vào tuần tới ở nhà khách sạn ở Cantobori là nơi bà Micôbơ và tôi trước đây

đã được hàn hạnh cùng ông hát bài hát nổi tiếng của người công chức bất tử sở thuế quan mà danh tiếng đã vượt ra ngoài xứ Xcotlan⁽¹⁾

Khi đã làm xong nhiệm vụ và thực hiện hành động bồi thường, điều này duy nhất cho phép tôi nhìn thẳng mặt đồng loại, tôi sẽ biến mất. Tôi chỉ yêu cầu được đặt vào cái nơi mọi người yên nghỉ, ở đây

Nơi đây, mộ nhỏ im lìm

Tổ tiên thôn xóm ngủ yên ngàn đời⁽²⁾

Với cái mộ chí mịch mịch dưới đây

"Uynkin Micôbơ".

⁽¹⁾ Đây là nói đến Bonz (Burns) là một công chức thuế quan, tác giả bài từ viết rất nổi tiếng trước đây ở hướng đạo Viện Nam hay hát.

⁽²⁾ Trích ở bài "oán thi viết ở một nghỉ địa nông thôn" của Tô-mát Grây (1716-1991)

Chương L

GIẤC MƠ CỦA ÔNG PÉCGÔTI ĐƯỢC THỰC HIỆN

Vài tháng đã trôi qua từ ngày chúng tôi gặp Mácta trên bờ sông. Từ hôm ấy tôi không bao giờ gặp lại chị, nhưng chị đã liên lạc nhiều lần với ông Pécgôti. Sự giúp đỡ tận tình của Mácta không đưa đến kết quả gì, và theo lời nhận được một dấu hiệu nào giúp chúng tôi biết về số phận Emili. Thú thực, tôi đã bắt đầu không còn hy vọng tìm thấy nàng và ngày càng tin rằng nàng đã chết.

Nhưng lòng tin của ông Pécgôti vẫn không hề thay đổi. Theo như tôi biết (tôi tin rằng con tim trung thực của ông không có điều gì bí mật đối với tôi) bao giờ ông cũng tin chắc sẽ gặp lại nàng. Thái độ kiên nhẫn của ông không bao giờ mệt mỏi. Tôi run sợ nghĩ rằng một ngày kia lòng tin tưởng sắt đá này bỗng chốc bị sụp đổ thì ông sẽ tuyệt vọng vô cùng. Tuy vậy, tôi vẫn thấy lòng tin ấy có một cái gì thiêng liêng, hết sức cảm động khắc sâu vào nơi sâu thẳm nhất và trong sáng nhất của tâm hồn cao thượng của ông nên càng ngày tôi càng cảm phục ông.

Ông không phải hạng người chỉ tin một cách thụ

động, chỉ biết hy vọng chứ chứ không làm gì hết. Suốt đời, ông là con người hành động kiên quyết và ông thừa biết trong mọi việc muốn người ta giúp đỡ mình thì mình phải làm bốn phần mình đến nơi đến chốn và tự giúp lấy mình. Tôi đã thấy ông đang đem ra đi, sợ rằng vì một điều rủi ro nào đó ngọn nến không thắp được ở cửa sổ của chiếc tàu cũ kỹ, và ông đi chân đến Yácmao. Tôi đã thấy sau khi đọc trên tờ báo một tin gì đó có thể liên quan tới Emili ông liền cầm ngay gaay và đi du lịch sau mười hay tám mươi dặm. Ông đến Náp rồi trả về theo đường biển sau khi nghe câu chuyện cô Đác-ton đã sai Litimơ nói cho ông nghe. Tất cả những cuộc du lịch của ông được thực hiện trong những điều kiện gian khổ, bởi vì bao giờ ông cũng kiên quyết muốn tiết kiệm để dành tiền cho Emili khi ông gặp lại nàng. Trong suốt thời gian tìm kiếm lâu dài này, không bao giờ tôi nghe ông than phiền, không bao giờ tôi nghe ông nói rằng ông mệt mỏi hay chán nản.

Đờa đã nhiều lần thấy ông từ dập đám cưới của chúng tôi, và nàng rất quý mến ông. Ngay lúc này tôi còn hình dung dáng người của ông đứng cạnh cái xôpha, tay cầm chiếc mũ sần sùi và đôi mắt xanh biếc của người vợ bé bỏng của tôi then thùng, kính phục ngược lên nhìn gương mặt ông. Nhiều buổi chiều vào lúc hoàng hôn ông đến nói chuyện với tôi, tôi bảo ông cứ hút tẩu và chúng tôi đi bách bộ ngoài vườn, lúc đó trước mắt tôi hiện lên rất sinh động bức tranh gia đình ông bị tan nát và cái vẻ ám cúng của nó mà khi còn trẻ vào chập tuổi tôi vẫn thường thấy với ngọn lửa cháy rất rạt và tiếng gió rên rỉ bốn bề. Một buổi chiều vào giờ ấy, ông bảo tôi rằng ông đã thấy Mácta ngồi đợi gần nhà ông hôm qua khi ông đi ra và chị yêu cầu ông nhất thiết đừng rời khỏi Luân đôn trước khi gặp lại chị. Tôi hỏi:

“Chị có nói tại sao không?”

“Câu Đêvi ạ, tôi đã hỏi chị”, ông đáp, “nhưng bao giờ chị ta cũng chỉ nói với tôi vài lời và ngay sau khi tôi đã hứa chị niên đi ngay”

“Chị có bảo ông khi nào ông có thể gặp lại chị không?” tôi hỏi.

“Không? Cậu Đêvi ạ” ông đáp giơ tay lên mặt có vẻ tự lự. “Tôi cũng có hỏi thế, nhưng chị bảo chị cũng không biết gì hơn”.

Vì từ lâu tôi đã tránh không khuyến khích ông bằng cách đưa ra những hy vọng chỉ treo trên sợi tóc, nên nghe tin ấy, tôi chỉ có thể bàn với ông rằng tôi cho chẳng bao lâu nữa ông sẽ gặp Mácta. Về phần tôi, tôi giữ kín những suy nghĩ chị làm nẩy sinh trong óc tôi và những suy nghĩ ấy cũng khá mơ hồ.

Khoảng hai tuần sau, vào một buổi chiều thơ thẩn một mình trong vườn. Tôi còn nhớ rõ chiều hôm ấy. Đó là buổi chiều thứ hai trong cái tuần lễ chờ đợi như ông Micôbơ đã hẹn. Suốt ngày hôm ấy trời mưa và không khí ẩm ướt.

Trên cây, lá um tùm và sũng nước, nhưng mưa đã ngớt và mặc dầu bầu trời còn tối, nhưng con chim vui vẻ đang hót líu lo. Trong khi đi bách bộ ngoài vườn và hoàng hôn bắt đầu bao quanh tôi, những tiếng thở thè của chim bỗng im bật và một cảnh im lặng đặc biệt bắt đầu, cảnh im lặng dành riêng cho những buổi chiều như thế này ở thôn quê, trong đó những cây mảnh dẻ nhất cũng im phăng phắc thỉnh thoảng chỉ còn những giọt mưa lách tách từ trên cành cây rơi xuống đất.

Cạnh nhà chúng tôi có một con đường nhỏ xanh rờn giữa những hàng rào đan mắt cáo và có dây leo. Nhờ con đường ấy tôi có thể đứng trong vườn nơi tôi đang đi dạo để

nhìn con đường lớn chạy trước nhà. Tôi đang đưa mắt nhìn về phía đó buâng khuâng nghĩ đến nhiều việc. Bỗng tôi thấy một bóng người từ đâu đi về phía tôi và vẫy tay gọi tôi.

“Chị Mácta”, tôi nói và đi về phía chị.

“Ông đi với tôi có được không?” Chị hỏi tôi giọng thì thào và cảm động. “Tôi đến nhà ông Pécgôti nhưng ông ta không ở nhà. Tôi đã viết trên một tờ giấy dặn ông phải đến đây và tự tay tôi đã để lên bàn. Người ta bảo tôi rằng có lẽ ông sẽ về ngay thôi, tôi có tin tức cho ông ấy rồi. Ông có thể đến ngay không?”

Cách trả lời của tôi là bước ngay ra khỏi cổng vườn. Chị giơ tay ra hiệu nhanh nhẹn như muốn bảo tôi hãy kiên nhẫn và im lặng đoạn quay về phía Luân đôn, áo quần chị chứng tỏ chị vội vã đi chân từ đó đến.

Tôi hỏi chị có phải đến đó không. Chị gật đầu cùng với cái cử chỉ vội vàng như hồi nãy và tôi liền gọi một chiếc xe ngựa vẳng khachs đi qua đây, rồi chúng tôi lên xe. Khi tôi hỏi chị xem anh xà ích phải đánh xe đến đâu, chị đáp: “Đi đến chỗ nào gần quãng đường Gônđon cũng được nhanh lên” Rồi chị thu mình vào một góc, đặt một bàn tay run rẩy lên mặt, trong khi bàn tay kia vẫn lặp lại cử chỉ ấy như muốn nói chị không thể nghe một lời nói nào.

Lúc này tôi phân vân và hoang mang bởi những luồng ánh sáng trái ngược vừa hy vọng lại vừa lo sợ nên tôi nhìn chị chờ đợi một lời giải thích. Nhưng thấy chị rất muốn ngồi yên và hiểu rằng lúc này xu hướng tự nhiên của tôi cũng không thể nên tôi không tìm cách phá vỡ sự im lặng. Chúng tôi tiếp tục đi, không nói một lời. Đôi khi chỉ liếc mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, như cho rằng xe chúng tôi đi quá chậm, tuy thực ra xe chúng tôi đi nhanh, nhưng ngoài điều đó ra, chị vẫn ngồi im lặng như trước.

Chúng tôi dừng xe ở một lối vào quảng trường như chị dặn, và tôi bảo người đánh xe đợi chúng tôi ở đấy bởi vì tôi không biết có cần anh ta không. Chị giơ tay nắm lấy tay tôi và vội vã kéo tôi đến một trong nhiều con đường tôi tắm ở đấy. Các ngôi nhà ở đấy trước đây là những ngôi nhà xinh đẹp chỉ có một gia đình ở nhưng từ lâu đã sa sút và biến thành những chỗ ở tồi tàn nhất cho thuê từng phòng một. Bước vào một cửa sổ rộng của một ngôi nhà này, chị buông tay tôi, ra hiệu cho tôi đi theo lên một cầu thang chung trông như một con đường phụ dẫn ra đường phố.

Ngôi nhà nhan nhản những người. Khi chúng tôi bước lên, các cửa phòng mở ra, người ta thò đầu ra ngoài và trên cầu thang gác chúng tôi gặp những người khác đang bước xuống. Đứng ngoài ngước mắt nhìn lên trước khi bước vào, tôi đã thấy đàn và con trẻ thò đầu ra ngoài cửa sổ qua những chậu hoa. Cầu thang rộng bằng gỗ ghép và có những tay vịn to tướng làm bằng gỗ màu đen với cái yên bụng rắn trên những cánh cửa chạm hình hoa và quả, và những chỗ ngồi rộng rãi ở cửa sổ. Nhưng tất cả những dấu hiệu này của một thời oanh liệt đã qua đều trở thành nhơ bẩn và tả tơi, tình trạng ẩm ướt, thối rữa và già nua đã làm cho cái sàn yếu đi và nhiều nơi đã hư hỏng và thậm chí nguy hiểm. Tôi nhận thấy người ta cố gắng tiêm một giòng máu mới vào cái xác đang tàn lụi bằng cách lấy gỗ tạp vá lại nham nhở những chỗ chạm trổ đắt tiền ngày trước nhưng cảnh tượng này cũng giống như một người quý tộc già sư sút lấy cô gái nghèo bình dân, và trong cuộc hôn nhân không cân đối này người nào cũng lẫn tránh người kia. Nhiều cửa sổ cầu thang nhìn ra sân đã bị đóng hay bị bịt. Những cửa sổ còn lại hầu như không còn mặt kính, và qua khung cửa bệ rạc không khí độc cứ lùa

vào không ngớt chứ không bao giờ ra ngoài. Những cửa sổ khác không có kính để lộ những ngôi nhà khác cũng ở trong tình trạng như thế và cái nhìn của tôi rồi sâu xuống một cái sân khốn khổ vẫn làm nơi chứa rác chung cho ngôi nhà.

Chúng tôi lên tận tầng cuối. Đã hai ba lần, dưới ánh sáng mập mờ tôi có cảm tưởng nhìn thấy váy của một người đàn bà đang đi lên trước mặt chúng tôi. Khi chúng tôi quay lại để đi đoạn cầu thang cuối cùng chia cách chúng tôi với mái nhà, chúng tôi thấy rõ ràng người lạ mặt kia dừng lại một lát trước cánh cửa. Rồi người ấy quay quắt dấn cửa và bước vào.

“Ài nhỉ?” Mácta thì thầm. “Cô ta vào phòng tôi, tôi không biết cô ta là ai”.

Nhưng tôi biết. Tôi hoảng hốt nhận ra đó là Đác-ton. Tôi nói vài lời với người dẫn đường rằng đó là một người đàn bà tôi đã gặp, và vừa nói xong thì chúng tôi đứng nghe tiếng nói của cô ta trong phòng nhưng ở chỗ chúng tôi đứng chúng tôi không biết cô nói gì. Mácta về mặt ngạc nhiên, lặp lại cái cử chỉ hồi nãy và dẫn tôi rón rén đi lên đến đầu cầu thang đoạn đi qua một cửa nhỏ ở phía sau hình như không có ổ khoá và chị ta chỉ đẩy là mở ra. Chúng tôi đi vào một cái gác nhỏ trống không ở phía trên, có mái thạp và nghiêng nghiêng chỉ lớn hơn cái tủ đồ ăn một chút. Giữa phòng nhỏ này với phòng chị bảo là của chị có một cái cửa hé mở ăn thông vào. Chúng tôi dừng lại ở đấy thờ hồn hén vì cứ bước lên mãi, và chị khẽ giơ tay lên môi tôi. Từ cửa căn phòng này tôi chỉ có thể thấy rằng căn phòng kia khá rộng, trong phòng có một cái giường và ở trên tường có vài bức tranh tầm thường miêu tả những chiếc tàu. Tôi không thấy cô Đác-ton, cũng không thấy con người mà chúng tôi đã nghe cô ta hỏi. Người đứng bên

cạnh tôi chắc hẳn cũng không thấy họ, bởi vì tôi đứng vào vị trí thuận tiện nhất.

Một sự im lặng nặng nề kéo dài trong vài phút, Mácta một tay để lên môi tôi và giờ tay kia lên có vẻ lắng nghe.

“Tôi không cần biết chị ấy có ở nhà không” Rôda Đác-ton nói giọng khinh khỉnh. “Tôi hoàn toàn không biết chị ấy là ai. Tôi đến để gặp cô ấy đây”

“Tôi à” một giọng nói êm dịu đáp lại.

Nghe giọng nói, người tôi run lên. Đó là giọng của Emili. Cô Đác-ton đáp:

“Phải đấy! Tôi đến đây để nhìn cô. Thế nào? Cô không xấu hổ về cái mặt đã làm bao nhiêu việc xấu xa như thế sao?”

Thái độ tàn nhẫn và căm thù vô tận trong giọng nói, cái giọng nói nghiêm khắc lạnh lùng và nổi giận dữ vẫn kìm hãm đã làm cho cô hiện ra trước mắt tôi cũng rõ ràng như tôi thấy cô đứng giữa ánh sáng. Tôi thấy đôi mắt đen sáng quắc và cái vóc người bị dục vọng tàn phá, tôi thấy vết sẹo với cái vết trắng chạy ngang qua môi đang run giãy giụa khi cô nói. Cô Đác-ton nói:

“Tôi đến đây xem sở thích đồng bóng của Jê-m Xiêc-phoóc người con gái đã trốn theo anh ta, con người đã làm thành đầu đề câu chuyện của những người bình thường nhất ở nơi quê hương cô ta, cô bạn táo bạo, ngỗ ngược và sành sỏi của loại hư hỏng nhất đời như Jê-m Xiêc-phoóc. Tôi muốn biết cái của nợ như thế giống cái gì”.

Có tiếng sột soạt. Hình như người con gái bất hạnh bị cô Đác-ton trút tất cả những lời chế diễu đang lao về phía cửa và nhưng cô Đác-ton vội vàng cản đường. Sau tiếng sột soạt ấy lại đến một phút im lặng. Cô Đác-ton lại nói. Cô nói qua kẽ răng và giẫm chân xuống đất.

“Đúng đấy! Không tao sẽ tố cáo mày với tất cả mọi người trong nhà và tất cả hàng phố! Nếu mày tìm cách chạy trốn khỏi tay tao thì tao giữ mày lại, nếu không túm lấy tóc thì sẽ vất cả đá choảng mày”.

Tiếng thì thầm sợ hãi là câu trả lời duy nhất vắng tới tai tôi. Một phút im lặng tiếp theo. Tôi không biết nên làm gì. Trong khi rất muốn chấm dứt cuộc gặp gỡ này, tôi vẫn cảm thấy mình không có quyền xuất hiện. Chỉ có một mình ông Pécgôti là có quyền thấy nàng và tìm lại nàng. Ông có đến không? Tôi suy nghĩ băn khoăn. Cô Radô Đác-ton cười khinh miệt:

“À ra thế! Bây giờ tao thấy nó rồi đấy. ô! hẳn phải là một thằng khốn nạn mới có thể mê mẩn cái lối khiêm tốn giả hiệu ấy và cái đầu nghiêng nghiêng ấy!”

“Ôi! vì tình yêu của Chúa xin bà tha cho tôi!” Emili kêu lên. “Dù bà là ai, bà cũng biết câu chuyện tội nghiệp của tôi, vì tình yêu của Chúa hãy tha cho tôi nếu bà cũng muốn rằng người ta cũng tha cho bà”.

“Nếu tao muốn người ta tha cho tao à!” Người kia trả lời hùng hổ. “Thử hỏi giữa tao với mày có cái gì giống nhau nào?”

“Chỉ có một điều chúng ta đều là đàn bà”. Emili nói và oà lên khóc.

“Đồ hèn hạ như mày mà dám mở miệng nói như vậy, nếu lòng tao không khinh bỉ và ghê tởm mày thì riêng những lời ấy cũng đủ làm cho tê lạnh. Cũng là đàn bà cả, hừ! Mày làm vnh dự cho đàn bà lắm!”.

“Tôi xứng đáng phải nghe những lời như vậy!” Emili nói.

“Nhưng nó kinh khủng quá! Thưa bà, xin bà nghĩ đến những điều tôi đã chịu đựng và cảnh ngộ thấp hèn tôi đã rơi xuống. Chị Mácta ơi về đây. ôi quê hương đâu rồi?”

Quê hương của tôi!”

Từ cánh cửa nhìn vào có thể thấy cô Đác-ton ngồi trên ghế đang cúi xuống nhìn, hình như Emili đang nằm dưới đất trước mặt cô. Vì cô ở giữa ánh đèn và tôi nên tôi có thể thấy môi cô nhếch lên và đôi mắt tàn nhẫn nhìn vào một chỗ duy nhất với cái vẻ đắc thắng tàn nhẫn. Cô Đác-ton nói:

“Mày hãy nghe tao nói đây! và hãy dành những mảnh khoé lừa dối của mày cho những đứa bị mày lừa dối. Mày tưởng có thể dùng nước mắt làm tao cảm động sao? Không ăn thua đâu, mà mày cũng không thể dùng nụ cười của mày làm tao mê mẩn, đồ đĩ”.

“Ồi chao! Hãy thương tôi một chút vớt!” Emili kêu lên.

“Hãy thương hại tôi một chút nếu không tôi sẽ phát điên lên mà chết”.

“Nếu thế thì sẽ không phải là một sự trừng phạt to lớn cho lắm đối với tội lỗi của mày” Rô-da Đác-ton nói. “Mày có biết mày đã làm gì không, mày có nghĩ đến cái gia đình mà mày đã phá hoại không?”

“Ồi! Có đêm nào, có ngày nào mà tôi không nghĩ đến điều đó đâu? Emili kêu lên. Và đứng ngay lúc đó tôi thấy nàng. Nàng quỳ xuống, đầu gối ngửa về phía sau gương mặt tái nhợt ngược lên, hai tay đập lại và gào ra, tóe rũ rượi. “Không giây phút nào khi thức cũng như khi ngủ mà gia đình ấy không hiện ra trước mắt tôi, cũng rõ ràng như cái ngày xa xưa kia tôi đã vĩnh viễn rời bỏ nó! Trời ơi! Gia đình tôi, gia đình tôi! Người cậu thập yêu của tôi! Nếu cậu biết cháu bị dẫn vật thể nào vì nghĩ đến tình yêu của cậu, khi cháu rời khỏi con đường ngay thẳng, thì cậu đừng luôn luôn quan tâm đến cháu làm gì! ít nhất cậu cũng giận cháu một lần trong đời để cháu bớt hối hận!

Trên đời này, giá không ai yêu quý tôi, mà chỉ trách móc tôi thì tôi còn cảm thấy niềm an ủi.

Nàng gục đầu xuống trước con người hách dịch đang ngồi trên ghế và cố gắng tội nghiệp nắm lấy gấu áo của con người ấy.

Rôđa Đác-ton cúi nhìn nàng trông như một bức tượng bằng đồng. Mỗi cô mím lại kiên quyết dường như cô biết rằng phải hết sức cố gắng làm chủ mình (tôi viết điều mà tôi tin thành thực) vì nếu không cô sẽ đi đến chỗ gằm lên cái thân hình xinh đẹp. Tôi thấy cô rất rõ. Tôi thấy muốn làm thế cô phải tập trung tất cả sức mạnh của nét mặt và của tính cách mình. Khi nào ông Pécgôti đến?

“Đồ giòi bọ vênh váo thảm hại!” cô Đác-ton nói sau khi đã tự nhủ được những tiếp đập mãnh liệt ở ngực để có thể nói “Gia đình mày à! Mày tưởng rằng tao thêm để ý đến nó, hay tưởng rằng mày có thể gây cho cái nơi thấp hèn ấy một điều thiệt hại mà tiền, bạc không bù đắp được, và không bù đắp được thừa thãi sao? Gia đình mày à! Mày chỉ là một món hàng của gia đình mày và người ta đem mày ra bán như mọi món hàng khác mà những người nhà mày vẫn bán.

“Ôi! Đừng nói thế!” Emili kêu lên. “Bà muốn nói gì về tôi cũng được nhưng đừng lấy điều nhục nhã và xấu hổ của tôi để bôi nhọ những người trung thực chẳng kém gì bà. Bởi vì bà là một người sang trọng, bà hãy nể họ một chút dù bà không thương xót gì tôi”.

“Tao nói” cô ta nói, không hề chú ý đến lời kêu gọi mày và kéo gấu áo lên để khỏi bị Emili sờ vào làm nhơ bẩn, “tao nói đến gia đình anh ta, nơi tao ở. Đây là”, cô Đác-ton cười khinh miệt đảo mắt nhìn và chỉ người con gái nằm ở dưới chân, “đây là nguyên nhân làm cho một bà mẹ cao quý và một người con trai con nhà gia thế phải xa cách

nhau, gây nên nỗi buồn phiền trong một gia đình ở đây nó không đáng nhận được làm con ở, đây là nguyên nhân đã gây nên giận dữ, bất hoà, trách móc. Cái vật thối tha nhặt ở bên rãnh nước để nâng niu trong một giờ rồi vứt trở lại về nơi đã sinh ra nó”.

“Không! không!”- Emili kêu lên chấp hai tay lại “Khi lần đầu tiên anh ta xuất hiện trên đường đời của tôi (trời ơi! Ước gì trước kia ngày ấy không bao giờ xảy đến, ước gì tôi được chôn xuống mộ khi anh ta gặp tôi!), tôi vẫn được giáo dục và cũng có đầy đủ đức hạnh như bà, hay như bất cứ một bà sang trọng khác, và tôi làm vợ một người cũng tốt như người mà bà và bất cứ ai sang trọng trên đời này có thể lấy. Nếu bà ở nhà anh ta, và nếu bà biết anh ta, chắc hẳn bà biết sức quyến rũ của anh ta đối với một cô gái yếu đuối nhẹ dạ. Tôi không tự bào chữa đâu, nhưng tôi biết lắm và anh ta cũng thế, hay ít nhất anh ta cũng sẽ biết anh ta chết và đầu óc anh ta cảm thấy băn khoăn về việc đó... rằng anh ta đã dùng tất cả sức hấp dẫn của mình để lừa dối tôi, và tôi đã tin anh ta, đã nghe theo anh ta và đã yêu anh ta!”

Rôđô Đác-ton nhảy chồm dậy, bước lùi một bước, và trong khi bước lùi, cô ta giơ tay đâm vào người Emili với cái vẻ tàn ác đến nỗi bộ mặt sa sầm lại và méo xệch đi vì dục vọng làm tôi suýt phải nhảy bổ ra giữa hai người. Nhưng cái đòn ấy, đánh không đúng đích, rơi vào không khí. Bây giờ cô Đác-ton đứng thẳng thờ hớn hển, nhìn Emili với lòng căm thù mãnh liệt nhất mà cô có thể biểu hiện, người run lẩy bẩy từ đầu đến chân vì căm giận và khinh bỉ, và tôi chưa bao giờ thấy cũng như chưa bao giờ có thể thấy một cảnh tượng như vậy.

“Mày yêu anh ta à? Cái thứ nhà mày à?”. Cô ta thét lên, hai nắm tay siết chặt lại như nắm lấy một thứ vũ khí

để đâm chết con người cô căm ghét.

Emili đã biến khỏi tầm mắt tôi. Không có tiếng trả lời.

“Mày lại mở cái miệng như bản của mày ra nói điều đó với tao à?” cô ta nói thảm “Tại sao người ta không nọc ra đánh những quân như mày? Tao mà ra lệnh thì tao sẽ sai đánh chết con này”

Và cô ta có thể làm thế, tôi tin như vậy. Thậm chí nhìn cái vẻ hung dữ kia tôi không dám trao cho cô một dụng cụ tra tấn.

Sau đó, cô cười gần chậm rãi, rất chậm rãi và giờ tay chỉ Emili dường như đó là một cảnh tượng xấu hổ nhục nhã đối với thân linh và loài người. Cô Đác-ton nói:

“Đồ ấy mà yêu à! Đồ thịt thối kia! Thế mà nó muốn bảo mình rằng anh ta đã sẵn sàng đến nó. Ha! ha! ha! Bọn buôn bán này nói dối không biết thẹn.

Lời chế nhạo của cô còn tệ hơn cơn giận hùng hổ. Trong hai cái, tôi sẵn sàng chịu đựng cái thứ hai. Nhưng nếu cô để nó bộc lộ một cách tự do thì chỉ là một chốc mà thôi. Cô lại xích nó lại và dù đau xót đến đâu cũng làm chủ được cơn giận. Cô Đác-ton nói:

“Ôi chao! Nguồn yêu đương trong trắng! Tao đến đây (như tao đã nói với mày từ đầu) để xem những của nợ như mày giống cái gì. Tao tò mò. Tao đã thỏa mãn. Và cũng nói để cho mày biết rằng mày khôn hồn thì mau mau xéo ngay về cái gia đình nổi tiếng của mày mà giấu mặt giữa những con người quý hóa kia đang đợi mày, cái bọn mà tiền của mày có thể an ủi. Khi đã hết tất cả rồi mày lại có thể bắt đầu tin tưởng, mong mỏi và yêu lần nữa chứ gì? Mày biết không! Tao xem mày như một trò chơi đã hỏng, đã qua cái thời của nó, như một vật trang sức không có giá trị gì đã lem luồn và đã bị người ta vứt bỏ. Nhưng nhận

thấy rằng mây là vàng ròng, rằng mây quả là một bà cao quý thực sự, một người ngây thơ với con tim đầy tin tưởng ở tình yêu đang bị đối xử tệ (mây có vẻ như vậy và câu chuyện của mây làm người ta nghĩ như vậy) tao còn một điều phải nói nữa. Mây liệu hồn đấy bởi vì tao sẽ làm điều tao sắp nói với mây. Mây nghe không, đồ yêu tinh! Tao có ý định sẽ thực hiện điều tao sắp nói với mây”.

Con giận làm chủ cô trong một lúc nhưng nó chỉ lướt qua và cô lại cười mỉm. Cô nói tiếp:

“Mây phải giấu mình đi, nếu không ở nhà mình thì ở nơi nào khác. Mây phải ở ngoài tầm tay của tao, trong một cuộc sống tối tăm hay tốt hơn nữa trong một cái chết tối tăm. Nếu con tim dịu dàng của mây không tan vỡ đi thì thử hỏi mây không tìm cách làm nó đứng đập đi? Tao nghe nói rằng có cách làm như thế. Tao cho rằng những cách ấy dễ tìm lắm”.

Một tiếng rên rỉ ghen ngào của Emili ngắt lời cô ta. Cô ta im bật, lắng nghe như đó là một điệu nhạc. Cô Đác-ton nói tiếp.

“Có lẽ tính tình tao kỳ quặc thật đấy, nhưng tao không thể nào thờ tự do trong bầu không khí mà mây thờ. Nó làm tao nôn mửa. Vì vậy tao muốn nó phải trong sạch... và thoát khỏi sự có mặt của mây. Nếu mây còn ở đây đến mai, thì tao sẽ công bố chuyện của mây và điều xấu hổ nhục nhã của mây ở cầu thang chung. Người tao bảo tao rằng ở đây có những người đàn bà lương thiện, và rất tiếc rằng một ánh sáng như ánh sáng của mây lại ở giữa họ mà họ không biết. Nếu như, sau khi rời khỏi nơi này, mây lại tìm thấy một chỗ khác ở thành phố này trong khi đóng một vai trò khác vai trò thực của mây (mây tha hồ đóng vai trò này, tao không can thiệp) thì tao sẽ vẫn làm như vậy nếu như tao còn nghe nói đến chỗ ẩn nấp của mây. Được

sự giúp đỡ của cái ông khi trước hy vọng được hân hạnh lấy mày tao rất yên tâm về khoản này”.

Ông Pécgôti có đến không? Tôi còn phải chịu đựng cảnh này bao lâu nữa? Tôi còn có thể chịu đựng nó bao lâu nữa?

“Ôi! Trời ơi!” Nàng Emili bất hạnh kêu lên, với cái giọng theo ý tôi có thể làm xúc động một con tim bằng đá, nhưng nụ cười của Rôđa Đác-ton vẫn không biểu lộ mảy may cảm động. “Tôi sẽ làm gì bây giờ?”

“Làm gì à? “người kia trả lời” Hãy sống sung sướng với những ý nghĩ của mày. Hãy dành tất cả đời mình để nhớ lại sự săn sóc âu yếm của Xtiêcphoóc (anh ta muốn gả mày cho thằng đầy tớ của anh ta, có phải không?) Hoặc mày hãy nhớ ơn con người trung thực và đức hạnh có thể nhận mày từ tay ông chủ của hắn như một món quà. Hay nếu như những kỷ niệm kiêu hãnh kia và ý thức về đức hạnh của mày cũng như về cái địa vị đáng kính mà người ta đã nâng mày lên trước mặt tất cả những cái gì mang hình dáng người vẫn không an ủi được mày thì mày hãy lấy con người trung thực kia và hưởng hạnh phúc được hắn ta chiều cô. Nếu ngay cả điều này cũng không làm mày vừa lòng thì hãy chết quách đi! Có những cái cửa và những đồng rác dành cho những cái chết và những sự thất vọng như thế. Hãy kiếm cách mà bay lên trời!”

Tôi nghe có bước chân xa xa ở cầu thang. Tôi nhận ra rồi. Tôi biết chắc chắn rồi. Trời ơi may quá, chính ông ta đây rồi!

Rôđa Đác-ton chậm rãi rời khỏi cánh cửa sau khi nói những lời này và biến mất khỏi tầm mắt tôi.

“Nhưng hãy liệu hồn” cô ta nói thêm, giọng chậm rãi và nghiêm khắc, khi mở cửa kia để đi ra “Tao kiên quyết vì những lý do nhất định của tao và vì mối thù ở trong tao,

tao sẵn sàng tống mày ra ngoài trừ phi mày chạy xa ra ngoài tầm tay của tao hay đã vứt bỏ cái mặt nạ xinh xắn của mình. Đó là điều tao phải nói cho mày biết, và tao nhất định sẽ làm điều tao đã nói”.

Bước chân bước lên cầu thang ngày càng gần... Ông đi qua bên cạnh cô ta trong khi cô ta xuống cầu thang và xông vào phòng.

“Cậu ơi!”

Một tiếng kêu sợ hãi tiếp theo những lời ấy. Tôi đợi một lát và liếc mắt nhìn vào phòng, tôi thấy tay ông đang ôm cái thân hình mê man bất tỉnh. Ông ngấm gương mặt nàng một vài giây, đoạn cúi xuống hôn nàng (ôi! âu yếm biết bao) và lấy một khăn tay che mặt nàng.

“Cậu Đêvi ạ” ông nói với tôi, giọng trầm và run run, khi gương mặt nàng đã bị che khuất, “tôi cảm ơn Người Cha của tôi ở trên đời về chỗ giấc mơ của tôi đã được thực hiện; tôi cảm ơn Người từ đáy lòng đã dắt dẫn tôi theo cách của người đến con người tôi yêu quý”.

Nói đoạn, ông bế nàng lên tay và trong khi mặt nàng bị che khuất vẫn ở sát ngực ông và quay về phía ông, ông mang nàng xuống chân cầu thang, im lìm và bất tỉnh.

Chương LI

MỘT CUỘC DU LỊCH DÀI HƠN BẮT ĐẦU

Sáng hôm sau, lúc còn sáng sớm tôi đang đi dạo ngoài vườn với cô tôi (lúc này cô tôi ít làm việc khác vì lo săn sóc nàng Đơra yêu quý của tôi), bỗng có người bảo tôi rằng ông Pécgôti muốn nói chuyện với tôi. Ông bước vào vườn để gặp tôi còn đang trên đường đi ra cổng vườn và cất mũ như ông vẫn làm khi thấy cô tôi, người mà ông rất kính trọng. Tôi vừa kể cho cô tôi nghe tất cả những điều đã xảy ra hôm qua. Không nói một lời, cô tôi đến gần bắt tay ông và vỗ nhẹ lên cánh tay. Cô làm một cách rất gợi cảm và có ý nghĩa đến nỗi cô tôi đã nói đến ngàn lời. Cô tôi nói:

“Cô phải vào nhà, Trốt ạ, để săn sóc Bông-hoa-nhỏ vì Bông-hoa-nhỏ sắp dậy”.

“Chắc không phải vì sự có mặt của tôi chứ? Thưa cô, tôi hy vọng như vậy”, ông Pécgôti nói. “Nếu như đầu óc của tôi sáng nay không rối loạn (ông muốn nói rối loạn) thì chính vì tôi mà cô sắp rút lui”

“Ông bạn ạ, ông có việc phải nói”, cô tôi đáp “và nếu không có tôi thì tiện hơn”

“Thưa bà, nếu như bà vui lòng”, ông Pécgôti đáp,

“tôi sẽ rất sung sướng thấy bà ở nại đây miễn nà nời nói nhảm nhí của tôi không làm bà bức mình”

“Thế à?” cô tôi nói ngắn gọn, giọng vui vẻ, “thế thì tôi sẽ ở lại”

Cô tôi khoát tay ông Pécgôti và đưa đến một cái phòng nhỏ có cây che ở cuối vườn, rồi cô ngồi trên một cái ghế, và tôi ngồi bên cạnh. ở đây, có chỗ cho ông Pécgôti ngồi nhưng ông ta thích đứng hơn, một tay chống lên chiếc bàn nhỏ mộc mạc. Trong khi ông đứng nhìn mũ của mình một lát trước khi nói, tôi không thể nhận thấy sức mạnh và nghị lực biểu lộ ở bàn tay lực lưỡng và đó là một người bạn tốt, và trung thành của cái trung thực và mái đầu hoa râm của ông. Ông Pécgôti bắt đầu nói, ngược mắt nhìn chúng tôi.

“Tôi qua, tôi đã đem đứa con yêu quý về chỗ ở của tôi, nà nơi tôi đã chờ đợi nó từ bao lâu và đã chuẩn bị tất cả cho nó. Phải mất mấy giờ đồng hồ nó mới thực sự nhận ra tôi, và núc đó nó quỳ xuống chân tôi và kể cho tôi nghe tất cả sự việc xảy ra giống như nó đọc kinh.

“Anh và bà có thể tin rằng khi tôi nghe cái giọng nói của nó ngày xưa vẫn vang nên vui vẻ ở nhà, và khi tôi thấy nó bị nhục nhã như nó đã bò trong đám bụi bặm mà Đức Chúa chúng ta đã viết với bàn tay thiêng niêng của người...⁽¹⁾, tôi cảm thấy trong lòng như bị dao đâm mặc dầu tôi rất biết ơn Người”.

Ông giơ ống tay áo lên che mặt, chẳng cần nghĩ rằng có người để ý đến cử chỉ ấy, rồi dặng háng:

“Những điều đó kéo dài không lâu, vì tôi đã thấy nại cháu. Tôi chỉ cần nghĩ rằng cháu nó sẽ về và điều đó sẽ qua đi. Thực thế, tôi không biết tạo sao bây giờ tôi nại

⁽¹⁾ Kinh thánh: Tàn ước, Jăng VIII, 6

nhắc đến điều đó, cách đây một phút tôi không hề có ý định muốn nói một lời về bản thân tôi, điều đó đã xảy ra một cách tự nhiên đến nỗi tôi buộc miệng nói ra trước khi nhận thấy mình nói”

“Ông là người giàu lòng hy sinh” cô tôi nói “và một ngày kia, ông sẽ được đền đáp”.

Ông Pécgôti dưới bóng những cành lá đang đu đưa trên gương mặt khê nghiêng đầu về phía cô tôi để cảm ơn khen ngợi, đoạn nói tiếp câu chuyện đang bỏ dở.

“Khi cháu Emili”, ông nói với cái giọng cảm giận dữ dội trong giây lát, “bỏ trốn khỏi cái nhà mà nó bị giam giữ bởi con rắn nồm đốm kia mà cậu Đêvit đã thấy (quả thực cháu nó nói như thế là cậu Chúa giết chết thằng ấy đi!), nó trốn trong đêm tối. Đêm ấy tối đen như mực và có nhiều ngôi sao lấp lánh. Nó như điên cuồng. Nó chạy men theo bờ biển vì tin rằng chiếc tàu cũ kỹ của chúng tôi ở đấy và bảo chúng tôi quay mặt vào dinding nhìn bởi vì có nó đang chạy qua. Nó nghe tiếng nói của mình như nghe một người khác nói. Sỏi đá nhọn hoắt làm nó bị thương nhưng nó không cảm thấy gì hết chẳng khác gì nó nà đá rồi. Nó cố sức chạy ra xa và trước mắt nó có những ngọn lửa và trong tai nó có tiếng gào thét (ít nhất nà nó tưởng như vậy, cậu và bà hiểu chứ). Trời sáng ra, trời mưa và gió. Nó nằm dưới chân một đồng sỏi trên bờ biển và một người đàn bà nói với nó và hỏi với cái tiếng của xứ ấy xem nó gặp phải tai nạn gì”.

Ông nhìn thấy tất cả những điều ông đang kể. Trong khi nói, các cảnh tượng diễn ra trước mắt ông rõ rệt đến nỗi trong đà hăng hái say sưa ông đã hình dung những điều ông miêu tả rõ ràng hơn những điều tôi có thể viết. Lúc này viết lại, sau một thời gian dài, tôi hầu như khó lòng tin rằng mình không nhìn nhận tận mắt những cảnh tượng

ấy vì nó khắc sâu vào trí não tôi rõ rệt lạ thường Ông Pécgôti nói tiếp:

“Khi cặp mắt Emili... núc này đã mệt mỏi... thấy rõ người đàn bà ấy hơn, cháu nó nhận ra nà người thường nói chuyện với cháu trên bờ biển. Bởi vì mặc dầu (như tôi nói) đêm ấy cháu đã chạy nhiều đường đất nhưng vì khi trước cháu vẫn thường đi chơi rất xa, phần thì đi bộ, phần thì đi xe hay đi tàu cách đấy hàng dặm. Người đàn bà ấy chưa có con vì mới nấy chồng nhưng đang chờ đợi có con. Và cầu xin trời chấp nhận nời cầu nguyện của tôi khiến cho đứa con ấy sẽ nà niềm hạnh phúc, nguồn an ủi và vinh dự của tất cả cuộc đời của chị! Mong rằng nó sẽ yêu kính chị trong lúc già, sẽ giúp đỡ chị trong phút cuối cùng, sẽ nà một vị thiên thần của chị trên đời này và một vị thiên thần ở thế giới bên kia”.

“Cầu sao được vậy” cô tôi nói.

“Chị ấy núc đầu hơi rút rút và bền lên” ông Pécgôti nói. “khi Emili nói chuyện với những đứa trẻ và chị đứng cách xa một khoảng no quay sợi hay làm công việc của chị. Nhưng Emili đã nhận ra chị và đến nói với chị và vì người đàn bà trẻ tuổi này rất yêu trẻ nên hai người chẳng mấy núc đã nằm quen với nhau, thân đến nỗi Emili đi chơi về phía ấy bao giờ chị cũng đưa hoa cho cháu. Chính chị ấy hôm ấy hỏi cháu xem nó bị tai nạn gì. Emili nói cho chị biết và chị đã đưa cháu về nhà. Thực đấy, chị đã đưa cháu về nhà”, Ông Pécgôti nói, lấy tay che mặt.

Ông cảm động trước hành động nhân từ ấy hơn bởi bất kỳ điều nào khác kể từ buổi tối khi Emili bỏ đi. Cô tôi và tôi không nói xem vào. Lát sau ông nói tiếp:

“Đó nà một ngôi nhà nhỏ bé, như anh và bà có thể đoán được, nhưng chị thu xếp đủ chỗ cho Emili (chồng chị ở ngoài khơi), giữ kín cháu nó ở đây, và yêu cầu những

người náng giếng (quanh đây không có nhiều) cũng giữ kín và họ đã nằm như vậy. Emili nên cơn sốt kịch liệt. Và một đôi điều thấy rất lạ (có lẽ nó không lạ lắm đối với những người thông thái), tiếng nói của xứ sở ấy bay đi đâu mất khỏi đầu óc và cháu chỉ còn biết nói tiếng mẹ đẻ nhưng không ai hiểu. Nó hồi tưởng nài dường như nó đã nằm mơ, rằng nó đã nằm ở đây và bao giờ cũng nói tiếng của mình, bao giờ cũng tin rằng chiếc tàu cũ kỹ còn ở cái mũi gần nhất của vịnh, van non cầu khẩn người ta cử một người đến để nói rằng nó đang hấp hối và để đem về cho nó một nơi tha nôi, dù chỉ một nơi thôi. Suốt thời gian ấy khi thì nó nghĩ rằng cái thằng mà tôi vừa nói đang nấp dưới cửa sổ rình rập nó khi thì con người đã đưa nó đến tình trạng này đang ở trong phòng và nó kêu người đàn bà trẻ tuổi quý hóa đừng giao nó cho người ấy, nhưng đồng thời nó vẫn biết rằng chị ấy không thể hiểu nó và nó sợ bị bắt đem đi. Trước mắt nó cũng thấy có những ngọn lửa, trong tai có tiếng kêu vù vù và không có hôm nay, ngày mai, hôm qua gì hết mà tất cả những điều gì đã xảy ra trong đời nó, tất cả những gì xảy ra, tất cả những gì không bao giờ xảy ra, đều cùng một lúc dồn vào óc nấn nộn thành một mớ bòng bong không có chút gì rõ ràng và dễ chịu, tuy vậy cái đó nằm cho nó cười và hát. Điều đó kéo dài bao lâu, tôi không biết, nhưng sau đó nó ngủ thiếp đi và trong khi ngủ, từ chỗ vóc người nhỏ bé mà khoẻ như vâm, nó đã trở nên yếu đuối hơn đứa trẻ nhỏ nhất”.

Đến đây, ông dừng lại như muốn nghỉ một lát để thoát khỏi cảnh khủng khiếp mà ông vừa tả. Ông yên lặng vài phút rồi tiếp tục câu chuyện:

“Khi nó tỉnh dậy, đó là một buổi chiều đẹp và nặng đến nỗi chỉ nghe tiếng rì rào của biển biếc mà không có thủy triều đập vào bờ. Núc đầu nó tưởng nó ở nhà vào một

sáng chủ nhật, nhưng những ná nho mà nó thấy ở cửa sổ, những ngọn đồi ở xa xa không phải nà những vật ở nhà đã nằm cho nó biết rằng nó nằm. Rồi người bạn của nó đã vào sân sóc ở đầu giường! Và lúc bấy giờ nó mới hiểu rằng chiếc tàu cũ kỹ không còn ở cái mũi gần nhất của vịnh mà ở chốn xa xôi: nó đã hiểu nó ở đâu và tại sao nại như vậy. Rồi nó òa nên khóc, gục đầu vào nòng người đàn bà trẻ tuổi quý hóa kia ở nơi mà hiện nay đứa con của chị ta đang nằm, tôi hy vọng như vậy, để làm chị ta vui sướng với đôi mắt xinh xinh của nó”.

Ông không thể nói đến người bạn thân này của Emili mà nước mắt không ràn rụa. Ông cố gắng tự chủ nhưng không được. Ông lại khóc òa lên trong khi cầu Chúa. Ông nói tiếp sau khi đã biểu lộ một nỗi xúc động mà tôi không thể không thông cảm (về phần cô tôi thì cô tôi khóc rưng rức).

“Điều đó nà tốt cho cháu Emimi, điều có nợi cho Emimi và dần dần nó khoẻ nại. Nhưng nó hoàn toàn quên hẳn tiếng nói của xứ sở ấy và bắt buộc phải dùng dấu hiệu. Thế rồi càng ngày nó càng đỡ hơn một cách chậm chạp nhưng chắc chắn, nó học nói tên những đồ vật thông thường nhất (những tên mà nó tưởng nà trong đời chưa bao giờ dđược nghe) cho tới một chiều khi ngồi bên cửa sổ nhìn một em gái nhỏ đang chơi trên bờ biển. Bỗng đột nhiên đứa bé giơ tay nói với nó một câu mà tiếng ở ta có nghĩa là “Cô con gái người đánh cá ơi, đây nà một cái vỏ sò!”. Bởi vì anh và bà phải biết rằng lúc đầu người ta gọi nó là “bà công nương xinh đẹp” theo tập quán chung xứ ấy và nó đã bày cho người ta gọi nà “cô con gái người đánh cá” để thay thế vào đây. Đột nhiên đứa bé nói với nó “cô con gái người đánh cá ơi đây nà một vỏ sò”. Thế nà Emili hiểu nó, trả nời và òa nên khóc và tất cả trí nhớ trở nại!”

“Khi Emili mạnh khoẻ nài” ông Pécgôti nói sau khi dừng lại một cách ngắn ngủi, “nó nghĩ đến việc từ biệt người đàn bà trẻ tuổi quý hóa này để về nước. Người chồng núc này đã trở về và cả hai người đã đưa nó đến một chiếc tàu buôn nhỏ đi Nechoocnơ⁽¹⁾ rồi từ đấy sang Pháp. Nó có một ít tiền, hết sức ít không đủ để giả công tất cả những việc họ đã làm. Họ rất nghèo nhưng tôi vui nòng vì họ đã nằm như vậy. Điều họ nằm sẽ để vào nơi sâu bọ và rỉ sắt không bao giờ phá huỷ và kẻ cắp sẽ không bao giờ trộm được⁽²⁾. Cậu Đêvi ạ, điều đó có giá trị hơn tất cả mọi kho tàng trên đời”.

“Emini sang Pháp và nằm việc ở một quán hàng ở cửa biển để phục vụ các bà đi du lịch. Một hôm, con rắn ấy đến đây... nó dùng bao giờ đến gần tôi vì không biết gặp nó tôi sẽ nằm gì! Khi nó thấy hấn nhưng hấn không thấy nó, sự hốt hoảng và kinh khủng nài nôi cuốn nỏ và nó bỏ trốn để cả cái không khí mà hấn thở. Nó đến Anh và được người ta cho xuống Đôvơ”.

“Tôi không chấ” ông Pécgôti nói, “núc nào thì nó bắt đầu mất hết can đảm, nhưng trên suốt đoạn đường đến Nuân đôn nó vẫn có ý định trở về ngôi nhà thân yêu. Nó vừa về đến Anh nà nó đi về phía ấy. Nhưng vì sợ không được tha thứ, sợ bị chỉ trích, sợ một vài người trong chúng ta đã vì nó mà chết, sợ nhiều điều khác nữa, nên nó không dám về nhà, và như người ta nói, nó nài đi nơi khác. “Cậu ơi, cậu ơi, cháu nó nói với tôi, cháu sợ không xứng để nằm cái điều mà con tim tan nát và dầm máu của cháu thiết tha mong muốn nằm, đó là điều cháu sợ khủng khiếp nhất. Cho nên cháu quay nài trong khi nòng cháu chỉ muốn được

(1) Nguyên văn Leghorn (Lechoocnơ)

(2) Trích trong Tàn-ước: Mathiơ, V, 20

phép bỏ đến cái cánh cửa thân yêu trong đêm tối, hôm nó đặt cái đầu xấu xa lên ngưỡng cửa và đến sáng sớm người ta thấy cháu chết ở đấy!”

“Nó đã đến” ông Pécgôti nói, hạ thấp giọng cho đến khi tiếng nói chỉ là tiếng thì thầm sợ hãi, “... Nuân đôn. Nó nà người trong đời chưa bao giờ thấy thành phố... một mình... không một đồng penni dính túi, trẻ và đẹp như vậy... nó đã đến Nuân đôn. Ngay lúc đặt chân đến Nuân đôn, trong tình trạng tuyệt vọng cùng cực, nó đã thấy ở đấy một người... mà nó tưởng nà một người bạn... một người đàn bà đứng đắn nói với nó về chuyện may vá và nó vẫn quen năm, và bảo rằng sẽ tìm cho nó công việc và chỗ ở để ngủ ban đêm rồi ngày hôm sau sẽ đi hỏi tin tức tôi và gia đình một cách kín đáo. Khi đứa con của tôi”, ông nói với giọng mạnh mẽ và đầy sự biết ơn làm toàn thân ông run lẩy bẩy, “chỉ còn cách vực thẳm mà tôi không dám nghĩ đến hay nói đến, không đẩy một sợi tóc, Mácta trung thành với lời hứa của chị và đã đến cứu nó”.

Tôi không thể không thốt lên một tiếng kêu vui sướng.

“Cậu Đêvi ạ!” ông nói, xiết chặt tay tôi trong bàn tay lực lưỡng của ông, “chính cậu nà người đầu tiên nhắc tôi nhớ đến chị ta. Tôi cảm ơn cậu. Chị ta rất trung thực. Do kinh nghiệm đau khổ của mình chị biết cần nhìn ở đâu và cần phải làm gì. Và chị đã làm và Chúa đã đưa chị đến. Chị đã đến, mặt tái mét và no sợ khi Eminin đang ngủ. Chị bảo nó: “Dậy ngay đi! Hãy trốn một điều nguy hiểm còn đáng sợ hơn cái chết và đi theo tôi!”. Nhưng người trong nhà muốn giữ chị ta tại nhưng làm sao họ có thể giữ được biến cả! Chị bảo “Rút nui ngay. Tôi nà một con ma và tôi đến kéo chị ta ra khỏi nắm mồ của chị ta đang mở rộng!”. Chị bảo với Eminin rằng chị đã thấy tôi và biết tôi yêu cháu

và tha thứ cho cháu. Chị vội vã mặc quần áo cho nó rồi khoác tay kéo đi trong khi nó còn yếu đuối và run rẩy bầy. Chị không thèm để ý đến tất cả những điều người khác nói, như chị không có tai vậy. Chị đã đi giữa bọn họ với đứa con tôi. Chị săn sóc đến nó, và nằm cho nó được an toàn thoát khỏi hang hùm nọc rắn, ngay giữa núc dêm khuya”.

“Chị đã săn sóc đến cháu Eminì”, ông Pécgôti nói, buông tay tôi và đặt bàn tay của mình lên con tim đang đập thình thịch, “chị đã săn sóc đến Eminì trong núc nó nằm, kiệt sức và chốc chốc nại mê sảng cho đến ngày hôm sau khi đã gần trưa. Rồi chị đi tìm tôi, rồi đi tìm cậu, cậu Đêvi ạ! chị không cho Eminì biết chị đi đâu vì sợ Eminì sợ hãi và sẽ nghĩ cách nản trốn. Tôi không thể nào nói cho cậu biết nằm thế nào mà cái bà tàn nhẫn kia nại biết rằng nó ở đây. Phải chăng con người mà tôi hay nói đến ngẫu nhiên đã thấy họ đi vào ngôi nhà? hay nà (theo ý tôi điều này có ný hơn) con mụ kia đã cho chị ta biết? Tôi không cần để ý cho lắm. Tôi đã tìm được cháu”.

“Suốt cả đêm”, ông Pécgôti nói, “Eminì và tôi ở cạnh nhau. Những điều cháu nó nói với tôi, trong khi khóc ràn rụa vì đau khổ thì rất ít (vì thời gian không bao nhiêu) và tôi còn có ít dịp hơn để nhìn gương mặt nó từ nay sẽ trở thành một người đàn bà ở gia đình tôi. Nhưng suốt đêm hai tay nó cứ bá nẩy cổ tôi và đầu nó cứ áp vào đây. Và chúng tôi biết chắc rằng từ đây chúng tôi sẽ mãi mãi tin cậy nhau”.

Ông im bật và bàn tay chống vào bàn vẫn im phăng phắc biểu lộ một thái độ kiên quyết có thể đánh ngã sư tử.

“Cô đã có một luồng ánh sáng vui sướng chiếu xuống đời, Trốt ạ!” cô tôi lau nước mắt nói với tôi. “Khi cô quyết định làm người mẹ đỡ đầu của chị Betxi Tròtút của

cháu, nhưng chị cháu đã làm cô sung sướng bằng được làm người mẹ đỡ đầu của đứa con người đàn bà trẻ tuổi tốt bụng kia”.

Ông Pécgôti cúi đầu biểu lộ thái độ thông cảm với những cảm nghĩ của cô tôi, nhưng không dám nói một lời về đối tượng mà cô tôi ca ngợi. Chúng tôi im lặng, mỗi người theo đuổi những ý nghĩ của mình (cô tôi lau mắt, khi thì khóc rưng rức, khi thì cười và bảo là điên). Cuối cùng tôi nói với ông Pécgôti.

“Ông bạn, chắc hẳn tôi không cần hỏi, ông đã có những dự định về tương lai rồi chứ?”

“Có đủ hết, cậu Đêvi ạ”, ông đáp, “và tôi đã nói điều đó với Emini. ở cách xa chúng ta có vô khối nước. Cuộc đời sau này của chúng tôi ở bên kia đại dương”.

“Họ sẽ xuất dương cô ạ” tôi nói.

“Đúng thế!” Ông Pécgôti nói, cười đầy hy vọng. “Không ai có thể trách móc đứa con yêu quý của tôi ở úc. Chúng tôi sẽ bắt đầu một cuộc đời mới”.

Tôi hỏi xem ông đã định đến lúc nào sẽ ra đi chưa.

“Sáng nay từ sáng sớm tôi đã đến cảng, cậu ạ, ông đáp, để xem tin tức về những chiếc tàu. Trong sáu tuần hay hai tháng nữa sẽ có một chuyến tàu nên đường (tôi đã thấy chiếc tàu ấy, sáng nay tôi đã bước lên tàu) và chúng tôi sẽ đi chiếc tàu ấy”.

“Đi một mình à?” tôi hỏi.

“Chứ gì nữa, cậu Đêvi” ông đáp lại. “Cô em tôi như cậu biết đấy, gắn bó với cậu và gia đình cậu lắm và vẫn quen nghĩ đến xứ sở của mình, cho nên nếu để cô đi thì thực nà không phải. Và lại, còn một người mà cô ấy phải săn sóc, và chúng ta không nên quên”.

“Tội nghiệp Ham!” tôi nói.

“Em tôi coi sóc nhà cửa của cháu Ham, cô ạ, Ham

rất yêu quý cô nó” ông Pécgôti giải thích cho cô tôi hiểu rõ hơn “cháu nó quen nói chuyện với cô nó một cách thoải mái trong khi đối với mọi người khác có lẽ cậu ta sẽ cảm như hén. Thằng bé tội nghiệp”. Ông Pécgôti lắc đầu “nó chẳng còn nài gì để có thể bỏ mất, thực nà tội nghiệp”.

“Thế còn bà Gommit?” tôi hỏi.

“À! Tôi đã nghĩ noay hoay mãi về bà ấy đấy, tôi thú thực với cậu” ông Pécgôti trả lời với cái vẻ lúng túng đang bắt đầu, trong khi ông nói “Như cậu biết đấy, khi bà Gommit bắt đầu nghĩ đến ông già thì bà ta không thể nói nà vui vẻ cho lắm. Giữa tôi và cậu, cậu Đêvi, và cả cô nữa, kh bà Gommit bắt đầu sụt sịt (ở miền tôi người ta nói sụt sịt nà khóc) thì đối với những người không quen biết ông già, phải nói bà hơi cau có đấy. Về phần tôi, ông Pécgôti nói “tôi đã biết ông già, tôi biết tình tình ông già, cho nên tôi hiểu bà ta lắm, nhưng đối với người khác thì dĩ nhiên vấn đề không phải như vậy”.

Cô tôi và tôi đều gật đầu tán thành.

“Vì vậy cho nên”, ông Pécgôti nói, “em tôi có thể thấy (tôi không nói rằng cho em tôi thấy nhưng nó có thể thấy) rằng bà Gommit đôi khi cũng nằm nó bực mình. Vì vậy cho nên tôi không có ý định để cho bà Gommit ở nàu với họ, mà phải tìm cho bà mộ “chỗ nghỉ chân” ở đấy bà ta có thể mần ăn một mình (theo tiếng địa phương của bà ta thì “chỗ nghỉ chân” nghĩa là một cái nhà và “mần ăn” nghĩa nà sinh sống). Vì vậy cho nên”, ông Pécgôti nói, “tôi sẽ dành cho bà ta một số tiền trợ cấp nhỏ trước kia khi ra đi để cho bà ấy được thoải mái một chút. Đó nà người đàn bà trung thành nhất, nhưng người ta không thể yêu cầu với cái tuổi ấy, góa bụa và cô độc trên đời, bà cụ chúng ta sẽ đi nác nư trên một chiếc tàu hay vào những khu rừng và những sa mạc của một nước mới nà và xa xôi. Cho nên tôi

định đối xử với bà như thế đấy”.

Ông không quên ai hết. Ông nghĩ đến nhu cầu và hạnh phúc của mọi người, trừ nhu cầu và hạnh phúc của mình.

“Còn Eminin sẽ ở với tôi (con bé tội nghiệp! nó cần phải nghỉ ngơi và yên tĩnh!) cho đến khi chúng tôi lên tàu. Nó sẽ mang những quần áo cần thiết, và tôi hy vọng rằng những bất hạnh của nó sẽ bắt đầu có vẻ xa xôi hơn khi nó nài thấy mình được người cậu tuy thô lỗ đấy nhưng yêu quý săn sóc đến nó”.

Cô tôi gật đầu khẳng định điều hy vọng ấy khiến ông Pécgôti rất đặc chí.

“Còn có một điều nữa, cậu Đêvi ạ” - ông vừa nói vừa thọc tay vào túi áo trong lấy ra một cách trang trọng một cuộn giấy mà tôi đã thấy và vượt thẳng thẩn lại ở trên bàn. “Nại còn những tờ giấy này... 50 bảng và 10 silinh. Tôi muốn thêm vào đấy số tiền mà nó mang theo khi bỏ trốn. Tôi đã hỏi nó về số tiền ấy (nhưng không nói với nó vì sao tôi hỏi) và tôi đã cộng nài. Tôi không thông thái cho lắm, cậu chịu khó xem nài xem có đúng không?” Ông đưa cho tôi một mảnh giấy ra vẽ xin lỗi vì mình ngu dốt và nhìn tôi trong khi tôi tính lại. Bài tính hết sức đúng.

“Cảm ơn cậu”, ông nói và cầm lại tờ giấy. “Nếu như cậu không phản đối, cậu Đêvi ạ, tôi sẽ bỏ số tiền này vào một chiếc phong bì gửi cho hân và tôi sẽ bỏ phong bì ấy vào một chiếc phong bì khác gửi cho mẹ hân. Bức thư này sẽ được gửi đúng vào lúc trước khi chúng tôi ra đi. Tôi sẽ nói tóm tắt như tôi đã nói với cậu rằng số tiền này ở đâu đến, và tôi đã nên đường dù họ có gửi nó nài cho tôi cũng đã muộn quá rồi”.

Tôi bảo ông rằng tôi thấy nên làm như thế... rằng thậm chí tôi cũng hết sức tán thành bởi vì ông cảm thấy

làm như thế là phải.

“Tôi nói rằng chỉ còn mỗi một việc” ông mỉm cười nói tiếp, về tư lự, khi đã nhét gói tiền vào túi, “nhưng mà thực ra thì còn những hai việc cơ. Bản thân tôi sáng nay khi bước ra khỏi nhà vẫn không chắc có thể thân hành đến báo cho Ham biết điều may mắn đã xảy ra. Cho nên tôi đã viết một bức thư khi tôi ra khỏi nhà và đã bỏ nó vào hòm thư. Tôi đã báo cho anh tư biết sự việc đã xảy ra thế nào và ngày mai tôi sẽ đến đây thu xếp tất cả những việc vặt vãnh của tôi, và cố nhiên để vĩnh biệt yacmao”.

“Thế ông có muốn tôi đi với ông không?”. Tôi nói, nhận thấy rằng ông còn để điều gì chưa nói hết.

“Nếu cậu có thể giúp tôi điều đó cậu Đêvi ạ”, ông đáp, “tôi biết rằng nhìn thấy cậu họ sẽ phấn khởi lên một chút”.

Vì nàng Đôra nhỏ bé của tôi cao hứng rất muốn tôi đi đến đây (tôi thấy điều đó khi nói với nàng), tôi hứa sẵn sàng đi với ông Pécgôti như ông muốn. Vì vậy cho nên sáng hôm sau chúng tôi đi xe ngựa đến yacmao và chúng tôi lại đi con đường ngày xưa.

Buổi chiều, khi đi qua con đường quen thuộc (mặc dầu tôi phản đối, ông Pécgôti vẫn xách va li hộ tôi) tôi liếc mắt nhìn vào cửa hiệu Ấmơ và Jôram và tôi thấy ông bạn cũ là ông Ấmơ đang hút phì phèo cái tẩu thuốc. Vì cảm thấy ngán ngại không muốn có mặt khi ông Pécgôti gặp con gái và Ham lần đầu tiên, nên tôi mượn cớ nói chuyện với ông Ấmơ để ở lại sau... Tôi bước vào hiệu và hỏi.

“Từ dạo ấy đến nay đã lâu lắm rồi, cụ Ấmơ có mạnh khỏe không?”

Ông ta lấy ta xưa làn khói trước mặt để nhìn cho rõ hơn và khi nhận ra tôi, ông rất sung sướng.

“Ông ạ, lẽ ra tôi phải đứng dậy để tỏ lòng cảm ơn ông đến thăm. Nhưng đôi chân tôi không cử động được và tôi đi trên bánh xe. Tuy vậy trừ cặp chân và hơi thở ra, tôi vẫn là một người hết sức tráng kiện, lạy Chúa.”

Tôi ngợi khen ông về thái độ tươi tắn và vui vẻ ấy và tôi nhận thấy ghế bành ông ta có bánh xe.

“Cái này có tài không?” ông hỏi tôi và nhìn theo hướng cặp mắt của tôi nhìn, rồi lấy cùi tay vuốt ve thành ghế.

“Nó chạy nhẹ như ru và đi nhanh chẳng kém xe ngựa. Nếu như tôi nói với ông rằng cháu Mini của tôi (cháu ngoại tôi, ông biết chứ, con gái của Mini ấy mà) dựa vào lưng ghế đẩy nhẹ một cái thế là chúng tôi ra đi sung sướng và tự hào như những ông vua! Và tôi còn phải nói với ông một điều nữa, ngồi trên cái ghế này mà hút tẩu thì tuyệt trần”.

Tôi không thấy ai biết nhìn sự vật ở cạnh khía đẹp nhất và thấy mặt tốt của nó như ông già Ấmơ quý hóa. Ông ta tươi roi rói dường như cái ghế bành, bệnh suyễn và đôi chân bại liệt là những vật khác nhau có mục đích làm cho mùi khói ở cái tẩu càng thêm ngon. Ông bảo:

“Tôi cam đoan với ông rằng ngồi trên cái ghế bành này tôi thấy thế giới rõ hơn tôi không ngồi ở đây. Ông sẽ ngạc nhiên khi biết số người vào đây mỗi ngày để nói chuyện đông như thế nào. Thật đấy, nhất định ông phải ngạc nhiên! Từ khi tôi ngồi vào ghế bành này, các tờ báo phong phú lên gấp đôi. Còn về các sách vở nói chung, thì thú thực tôi đọc không biết bao nhiêu mà kết! Chính điều đó làm cho tôi càng ngạc nhiên cơ, ông hiểu không. Nếu như mất hai tai thì tôi biết làm gì? Còn cặp chân thì ăn thua cóc gì? Này! Cặp chân chỉ làm hơi thở tôi ngắn đi khi tôi bước. Và lúc này nếu như tôi muốn ra đường hay ra bờ

biển, thì tôi chỉ cần gọi Đích, người giúp việc trẻ nhất của Jôram thế là tôi ngồi trên chiếc xe ngựa riêng của mình đi ngênh ngang chẳng kém gì ông thị trưởng thành Luân đôn”.

Đến đây ông cười ngật nghẻo gần như hết cả hơi.

“Lạy Chúa!” ông Âumơ nói, lại cầm lấy cái tẩu “cần phải chấp nhận sự việc may cũng như rủi. Người ta sinh ở trên đời chỉ là để làm quen với điều đó. Công việc của Jôram khá lắm... rất khá!”

“Tôi rất sung sướng được nghe tin ấy”, tôi nói.

“Tôi cũng biết rằng điều đó làm ông vui lòng” ông Âumơ nói “và Jôram và Mini như đôi bồ câu, tôi còn đòi hỏi gì thêm nữa! So với điều đó thì đôi chân của tôi có nghĩa lý gì”.

Sự khinh bỉ hoàn toàn của ông đối với đôi chân trong khi vẫn điềm nhiên hút thuốc, là một điều ngộ nghĩnh thú vị nhất xưa nay tôi thấy.

“Và từ khi tôi bắt đầu đọc thì, ông cũng bắt đầu viết có phải không ạ” ông Âumơ nói, nhìn tôi với vẻ thần phục. “Ông đã viết quyển sách hay quá! Lời văn thú lắm! Tôi không bỏ sót một chữ. Còn về chuyện cảm thấy buồn ngủ... thì hoàn toàn không có đâu”.

Tôi cũng cười khanh khách thích thú nhưng tôi phải thú nhận rằng cách liên tưởng ấy đầy ý nghĩa. Ông Âumơ nói:

“Tôi nói thực với ông đấy, khi tôi đặt quyển sách ấy lên bàn và tôi nhìn các bìa bên ngoài... gồm ba tập phân mình, một, hai, ba... tôi tự hào như một ông vua khi nghĩ rằng xưa kia mình có quen gia đình ông. Trời ơi! câu chuyện ấy lâu lắm rồi, có phải không? ở đấy, ở Blondetôn, một đứa bé xinh xắn nhỏ bé nằm cạnh mẹ. Và ông lúc đó rất nhỏ. Trời ơi!”.

Để chuyển sang chuyện khác, tôi nói về Emili. Sau khi nói để ông yên lòng rằng bao giờ tôi cũng vẫn nhớ là ông luôn tỏ ra ân cần đối với nàng và bao giờ cũng đối xử với nàng rất tử tế, tôi kể qua cho ông nghe chuyện cậu nàng đã tìm được nàng nhờ sự giúp đỡ của Mácta. Tôi biết rằng điều đó sẽ làm ông già vui sướng. Ông ta lại nghe tôi hết sức cảm động và nghe nói xong ông bảo tôi.

“Thực mừng quá ông ạ! Từ lâu tôi không được tin tức nào may mắn như vậy. Trời ơi! Trời ơi! Bây giờ người ta định làm gì cho cô Mácta tội nghiệp kia”.

“Ông nói đến một vấn đề mà từ hôm qua tôi nghĩ rất nhiều nhưng không thể nói cho ông biết một tí gì hết, ông Áumơ ạ! ông Pécgôti không nhắc tới chị và có lẽ tôi hỏi tới chị thì cũng khá tế nhị. Tôi tin chắc ông không quên chị, ông không quên bất kỳ người nào tốt và vô tư”.

“Bởi vì, ông thấy đấy”, ông Áumơ nói tiếp câu nói chỗ ông vừa ngừng lại “dù thế nào đi nữa, tôi cũng muốn tham dự vào đấy. Ông hãy viết tên tôi vào sổ tiền mà ông cho là nên cho và hãy nói cho tôi biết. Không bao giờ tôi tin con ấy hoàn toàn xấu và tôi sung sướng rằng nó không phải như vậy. Cháu Minni của tôi cũng sẽ sung sướng. Các cô gái là những người tính khí có đôi chỗ trái ngược (mẹ nó cũng giống hệt thế), nhưng họ đều dịu dàng và có lòng tốt. Thái độ của Minni đối với Mácta chỉ là bề ngoài mà thôi. Tôi không dám nói liều với ông tại sao nó thấy nên giữ một cái đấy, còn khi đối xử riêng với nhau, Minni rất tử tế. Vậy ông hãy vui lòng viết tên tôi kèm với sổ tiền mà ông cho là thích hợp và hãy gửi cho tôi vài lời bảo phải gửi sổ tiền ấy đi đâu. Trời ơi! Khi đã gần đất xa trời, khi dù quá thước đến đâu người ta vẫn bị đẩy ở trong chiếc xe nhỏ lần thứ hai, người ta phải sung sướng khi có thể làm được điều tốt. Chúng tôi phải làm nhiều. Tôi nói điều này

không phải riêng cho tôi đâu”, ông Ấmơ nói “bởi vì, theo cách tôi nhìn sự việc, ông ạ, chúng tôi đang tiến gần đến chân dốc dù tuổi tác như thế nào, vì thời gian không dừng lại một phút. Vì vậy cho nên chúng tay hãy làm những điều tốt và hãy vui vẻ lên. Chắc chắn là thế!”.

Ông dốc tàn thuốc trong cái tàu ra và đổ nó vào một cái khe ở lưng ghế lấp chủ yếu nhằm mục đích ấy. Ông Ấmơ nói, khẽ xoa tay.

“Lại có người anh họ của Emili, con người mà lẽ ra cô ấy đã lấy” - ông vừa nói vừa khẽ xoa tay - “thằng bé xinh đẹp nhất ýacmao. Cậu ta hay đến nói chuyện và đọc chuyện với tôi, đôi khi suốt cả giờ. Đó là hành động tốt! Trong đời tôi cậu ta hoàn toàn là hành động tốt! tôi phải nói như vậy”.

“Tôi sắp đến thăm anh đấy”, tôi nói.

“Thế à?” ông Ấmơ nói. “Nói với cậu ấy rằng tôi mạnh khoẻ và gửi lời thăm. Minni và Jôram đi dự khiêu vũ. Chúng nó cũng sẽ kiêu hãnh như tôi khi được gặp ông nếu chúng nó ở nhà. Minni không mấy kh chịu ra khỏi nhà, ông hiểu không “vì ba” như nó nói, cho nên vì vậy tôi đã thề nếu nó không đi dự thì tôi sẽ ngủ lúc 6 giờ. Kết quả là... (ông Ấmơ cười khanh khách về kết quả của mưu mô của mình đến nỗi cái ghế và con người ông cũng rung chuyển) Jôram và nó đi khiêu vũ”.

Tôi bắt tay ông và chào ông. Ông Ấmơ bảo tôi:

“Hãy đợi một phút đã. Nếu ông ra đi mà chưa thấy con voi của tôi thì thế là ông bỏ mất một cảnh thú vị nhất trên đời. Ông bao giờ cũng thấy một cái gì như thế đâu... Minni ời”.

Một giọng nói nhỏ êm dịu đáp lại ở một phòng trên gác: “Cháu đến đây ông ạ!”

Và một cô bé xinh xắn tóc hung dài và quần lon ton

chạy vào cửa hiệu.

“Đây là con voi của tôi đây, ông ạ!” ông Âumơ vuốt ve đứa bé. “Nó là giống xiêm đầy, ông ạ. Nào, voi con!”

Con voi nhỏ mở cánh cửa sau của phòng khách làm cho tôi thấy người ta gần đây đã biến nó thành phòng ngủ cho ông Âumơ bởi vì không dễ dàng gì có thể khiêng ông lên gác, rồi cô bé che dấu cái trán xinh xắn và làm mó tóc dài xù lên trong khi úp mặt vào ghế ông Âumơ.

“Con voi đang húc đấy, ông hiểu không” ông Âumơ nheo mắt bảo tôi, “khi nó lao vào một vật gì... Nào! voi! một, hai, ba”.

Nghe hiệu lệnh, voi con với sự nhanh nhẹn phi thường đối với một vật tí xiu như vậy, quay ngay cái ghế với ông Âumơ ở trong và nhanh nhẹn đẩy nó thật nhanh vào phòng khách mà không chạm đến cánh cửa. Ông Âumơ tán thưởng kỳ công ấy không thể nói hết, dường như đó là kết quả thành công vẻ vang nhất của ông sau khi đã cố gắng suốt đời.

Sau khi đi dạo ở ngoài phố một vòng tôi tới nhà Ham. Lúc này chị Pécgôti đã ở hẳn đấy và chị đã cho người kế nghiệp anh Báckít thuê ngôi nhà của chị, anh này đã mua cỗ xe và con ngựa chậm chạp với giá rất hời. Tôi có cảm tưởng rằng con ngựa chậm chạp đã kéo xe cho anh Báckít này cũng vẫn còn chạy.

Tôi thấy hai người trong cái nhà bếp sạch sẽ, cùng với bà Gommit mà ông Pécgôti thân hành đến tìm ở chiếc tàu cũ kỹ. Tôi nghĩ rằng không có người nào khác có quyền thuyết phục bà rời khỏi vị trí của mình. Rõ ràng là họ đã nói với nhau hết cả. Pécgôti và bà Gommit đều lấy tạp dề che mặt và Ham vừa đi ra “để đi một vòng trên bờ biển”. Lát sau, anh bước vào, rất sung sướng được gặp tôi và tôi hy vọng sự có mặt của tôi làm tất cả mọi người vui

lòng. Chúng tôi nói chuyện tỏ ra vui vẻ về cái số hoạn tài mà ông Pécgôti sẽ có ở một nước mới mẻ và những điều kỳ lạ mà ông sẽ miêu tả trong những bức thư của mình, chúng tôi không nhắc một lần nào đến cái tên Emili nhưng cái tên ấy là đầu đề của nhiều lời nói bóng gió xa xôi. Ham là người bình thản nhất trong chúng tôi.

Nhưng khi chị Pécgôti đưa tôi vào tới phòng con ở đây quyển sách về những con cá sấu vẫn chờ đợi tôi, (sách nằm trên bàn), chị Pécgôti bảo tôi rằng anh ta vẫn thế. Chị tin rằng (chị vừa nói tôi vừa khóc) tìm anh ta tan nát, mặc dầu bao giờ anh cũng dũng cảm và dịu dàng và anh làm việc nặng nhọc và giỏi hơn bất kỳ người thợ đóng canô nào ở bất kỳ công trường đóng canô nào trong vùng.

Chị bảo tôi, có những lúc vào buổi chiều anh nói đến cuộc đời của hai người ngày xưa khi Emili còn bé. Nhưng không bao giờ anh nhắc đến thời Emili là con gái.

Tôi có cảm tưởng đoán được trên gương mặt anh ý muốn nói riêng với tôi. Tôi bèn quyết định chiều hôm sau sẽ đứng trên đường anh về nhà sau buổi làm việc. Sau khi quyết định như vậy, tôi nằm ngủ. Đêm hôm ấy lần đầu tiên trong tất cả bao đêm, ngọn nến được cất khỏi cánh cửa và ông Pécgôti du đưa trong cái võng ngày xưa trong chiếc tàu cũ kỹ và tiếng gió vẫn thì thào chung quanh đầu ông bài hát ngày xưa.

Suốt ngày hôm sau, ông Pécgôti lo bán chiếc tàu và những đồ đánh cá. Ông lo gói lại cho xe bò chở lên Luân đôn tất cả những hành lý mà ông thấy cần thiết, và bỏ những thứ khác hay cho bà Gômmit. Bà cũng làm việc suốt ngày với ông. Vì tôi cảm thấy băng khuâng muốn nhìn lại ngôi nhà quen thuộc một lần nữa trước khi nó đóng hẳn, tôi hẹn với họ sẽ đến đây vào buổi chiều. Nhưng trước hết tôi phải thu xếp để gặp Ham.

Tôi gặp anh trên đường về rất dễ dàng, bởi vì tôi biết anh làm việc ở đâu. Tôi bắt gặp anh ở nơi vắng vẻ trên bờ biển mà anh phải đi qua như tôi vẫn biết và tôi quay lại đi với anh để anh có dịp đi với tôi nếu như anh cần. Tôi không đoán sai về vẻ mặt của anh. Chúng tôi chỉ bước vài bước bên nhau bỗng anh nói với tôi nhưng không nhìn tôi:

“Cậu Đêvi, cậu có thấy cô ấy không?”

“Chỉ thấy một phút thôi, khi cô ấy ngất đi”, tôi trả lời dịu dàng.

Chúng tôi lại bước vài bước nữa và anh hỏi tôi:

“Cậu Đêvi, cậu có tin rằng cậu gặp lại cô ấy không?”

“Điều đó có lẽ quá khó tâm đối với cô ấy”, tôi đáp.

“Tôi cũng nghĩ như vậy”, anh đáp. “Thực thế đấy” thực đúng thế”.

“Nhưng”, tôi nói giọng dịu dàng, “anh Ham ạ nếu anh cần tôi viết cho cô ấy điều gì, trong trường hợp tôi không thể gặp cô ấy... nếu anh muốn nhờ tôi nói điều gì với cô ấy thì tôi sẽ xem điều đó là một trách nhiệm thiêng liêng”.

“Tôi cũng tin chắc như vậy. Tôi cảm ơn cậu. Thế là hết sức tốt. Tôi tin rằng có một điều mà tôi mong người ta nói với cô ấy hay viết cho cô ấy”.

“Điều gì thế?” chúng tôi im lặng bước vài bước nữa, rồi anh nói.

“Không phải tôi tha thứ cho cô ấy đâu. Không, nói như thế là quá đáng. Tôi cầu khẩn cô ấy tha thứ cho tôi đã yêu cô ấy. Một cách say đắm. Đôi khi tôi tự nhủ rằng nếu cô ấy không hứa hẹn sẽ lấy tôi thì cô ấy đã có thể tin cậy tôi như một người anh và có thể kể cho tôi nghe điều làm cô ấy băn khoăn và hỏi ý kiến tôi và tôi đã có thể cứu cô ấy”.

Tôi nắm chặt tay anh:

“Có thể thôi à?”

“Còn một điều nữa”, anh đáp “nếu như cậu có thể nói cho cô ấy biết, cậu Đê-vi ạ”.

Chúng tôi lại bước vài bước lâu hơn hồi nãy rồi anh mới bắt đầu nói. Anh không khóc nữa khi dừng lại (ở đây tôi ghi lại bằng dấu chấm lửng). Anh chỉ trầm ngâm suy nghĩ để diện đạt rõ ràng hơn.

“Tôi thấy yêu cô ấy... và yêu hình ảnh cô ấy... sâu sắc quá đến nỗi không thể làm cô ấy tin rằng tôi sung sướng. Tôi chỉ sung sướng... khi quên cô ấy đi. Nhưng tôi tin không có đủ can đảm để có thể giả thiết rằng người ta nói với cô ấy như vậy. Cậu là người thông thái cậu Đê-vi ạ, nếu cậu có cách gì nói với cô ấy để cô ấy tin rằng tôi không đau khổ quá... mặc dầu bao giờ tôi cũng yêu cô ấy và vẫn còn buồn vì cô ấy... để cho cô ấy đừng tin tôi đã chán nản cuộc sống... mặc dầu tôi hy vọng sẽ tìm thấy cô ấy, không có gì đáng trách ở nơi mà những kẻ ác thời không rên rỉ nữa⁽¹⁾ và những người mệt mỏi được nghỉ ngơi... để cho những điều hối hận của cô ấy nhẹ đi, mặc dầu cô ấy biết rằng tôi sẽ không bao giờ có thể lấy vợ và đối với tôi không người nào có thể thay thế... Cậu Đê-vi ạ, cậu hãy nói với cô ấy... và tôi sẽ cầu nguyện cho cô ấy... mà tôi yêu tha thiết”.

Tôi lại nắm chặt bàn tay lực lưỡng của anh và hứa cố hết sức làm điều anh dặn. Ham nói:

“Cảm ơn cậu lắm. Cậu đến tìm tôi thực quá hóa quá. Cậu cùng chú tôi đến đây quý hóa quá cậu Đê-vi ạ. Cô tôi sẽ đến Luân đôn trước khi chú tôi ra đi, và hai người sẽ còn gặp nhau một lần nữa nhưng có lẽ tôi không gặp chú tôi nữa. Tôi tin chắc như vậy. Chúng tôi không nói điều đó

⁽¹⁾ Kinh thánh: Jôn, III, 17

ra, nhưng nó sẽ như vậy và như thế còn hơn. Lần cuối cùng cậu gặp chú tôi, lần cuối cùng nhé... nhờ cậu chuyển lại chú tôi lời chào và lòng biết ơn quý mến nhất của đứa trẻ mồ côi mà chú đã thương yêu hơn con đẻ”.

Tôi cũng thành thực hứa làm điều đó.

“Tôi lại cảm ơn cậu lần nữa”, anh nói với tôi và bắt tay thực chặt. “Tôi biết cậu đi đâu rồi. Chào nhé”.

Anh ta khẽ khoát tay như để cắt nghĩa cho tôi biết anh không thể bước vào ngôi nhà ngày xưa và anh bước đi. Trong khi nhìn anh đi qua bãi biển dưới ánh trăng, tôi thấy anh quay mặt nhìn giải ánh sáng trắng như bạc trên mặt biển và tiếp tục đi, mắt đắm đắm nhìn giải ánh sáng ấy cho đến khi anh chỉ còn là một bóng thấp thoáng ở phía xa.

Cánh cửa chiếc tàu mở rộng và khi bước vào, tôi thấy nó trống không, chẳng còn bàn ghế gì nữa chỉ trừ một cái hòm cũ kỹ trên đó bà Gommit vẫn ngồi, trên đầu gối đặt một cái giỏ, mắt đắm đắm nhìn ông Pécgôti. Ông đang chống cùi tay lên cái lò sưởi xấu xí ngắm nghía những thanh củi đỏ đang tàn dần trong bếp, nhưng thấy tôi, ông vui vẻ ngẩng đầu lên nói giọng phấn chấn.

“Cậu Đêvi, cậu đến từ biệt chiếc tàu như cậu đã hứa có phải không?” ông bảo tôi, tay cầm nến. “Cái nhà bây giờ trống trải lắm nhỉ”.

“Quả thực ông không bỏ phí thời gian”, tôi nói

“ô! chúng tôi có ngồi không đâu, bà Gommit đã nằm việc như... tôi không biết có người nào nằm nhiều hơn bà” ông nói và nhìn bà vì không tìm thấy câu so sánh nào đủ để ca ngợi.

Bà Gommit cúi mình trên cái giỏ, không trả lời.

“Đây nà cái hòm trên đây cậu vẫn ngồi với Eminì”, ông nói hạ thấp giọng! “Tôi sẽ mang nó theo, sau tất cả

những vật khác. Và đây là cái phòng cũ của cậu, cậu Đêvi, cậu thấy không. Tối nay có thể nói nó sẽ hết sức trở trối không còn thể nào trở trối hơn”.

Thực vậy, mặc dầu gió đã nhẹ đi nhưng âm thanh trang nghiêm vẫn vang lên chung quanh ngôi nhà hiu quạnh, thì thào buồn bã nghe rất ảo não. Tất cả đều biến mất, đến cả cái gương nhỏ bé xung quanh là vô số. Tôi nhớ mình đã từng nằm trong căn phòng này đúng vào lúc sự thay đổi to lớn đầu tiên xảy đến trong đời. Tôi nghĩ đến cô bé có đôi mắt biếc đã làm tôi mê mẩn. Tôi nghĩ đến Xtiêcphoóc và ý nghĩa đại đột, sợ hãi rằng cậu ở gần đây đã ám ảnh tôi đến nỗi tôi có cảm tưởng gặp cậu ở bất kỳ ngõ quanh nào.

“Có thể phải còn lâu”, ông Pécgôti nói, giọng trầm trầm “cái tàu này mới có chủ mới. Bây giờ người ta cho rằng nó hăm tòi lắm!”

“Nó có phải là một người nào đó ở gần đây không?” tôi hỏi.

“Của một người làm cột buồm ở thành phố”, ông Pécgôti nói. “Tối nay tôi sẽ đến trao chìa khóa cho ông ta”.

Chúng tôi liếc nhìn căn phòng kia rồi trở lại với bà Gômmit vẫn ngồi trên hòm. Sau khi đặt ngọn nến lên lò sưởi, ông Pécgôti yêu cầu bà đứng lên để đem hòm ra ngoài trước khi làm thế”.

“Anh Đanien”, bà Gômmit nói, buông cái giỏ nỉu lấy tay ông Pécgôti. “Anh Đanien thân mến, những lời nói cuối cùng của tôi trong ngôi nhà này là anh đừng bỏ tôi lại. Anh đừng nghĩ đến việc bỏ tôi lại, anh Đanien ạ! Ôi! đừng bao giờ làm thế”.

Ông Pécgôti sững sốt hết nhìn tôi lại nhìn bà Gômmit, dường như vừa tỉnh dậy khỏi một giấc mơ.

“Không, không, anh Đanien, anh đừng làm thế!” bà

Gommit kêu lên, ân cần tha thiết, “anh hãy đem tôi đi, anh Đanien ạ. Hãy đem tôi đi với anh và Emili! Tôi sẽ là người đầy tớ của anh trung thành và tận tụy. Nếu như có những người nô lệ ở nơi anh đến, thì tôi sẽ gắn bó với anh với tính cách như vậy, và tôi sẽ thấy mình sung sướng, nhưng anh đừng bỏ tôi lại anh Đanien ạ, anh là người hết sức dễ thương”.

“Bà bạn ơi”, ông Pécgôti nói lắc đầu, “bà không biết đi đến đây xa như thế nào ư? Và cuộc sống của chúng tôi sẽ vất vả như thế nào ư?”

“Có, anh Đanien ạ, tôi biết lắm! Tôi có thể đoán trước điều đó! bà Gommit kêu lên. “Những lời nói cuối cùng của tôi dưới mái nhà này là nếu anh không đem tôi đi thì tôi sẽ chết ở nhà tế bần, anh Đanien ạ. Tôi có thể làm việc khó nhọc. Tôi có thể sống vất vả. Lúc này tôi có thể dịu dàng và kiên nhẫn hơn hơn là anh tưởng, anh Đanien ạ, miễn là anh thử thách tôi. Tôi không muốn nhận tiền trợ cấp dù có phải chết trong cảnh thiếu thốn, anh Đanien ạ, mà chỉ cần anh và Emili cho tôi đi và tôi sẽ tới tận nơi góc biển chân trời. Tôi biết ở đây có gì, tôi biết anh cho tôi tư cố vô thân, nhưng anh bạn quý hóa ạ, tôi không như thế nữa đâu. Nếu như tôi đã ngồi ở đây lâu như vậy để thức và nghĩ đến những thử thách của anh thì điều đó không phải tôi tốt hơn đôi chút. Cậu Đêvi, cậu nói với anh ấy hộ tôi một lời! Tôi biết những thói quen của anh ấy và của Emili, tôi biết những nỗi buồn của họ. Thỉnh thoảng tôi có thể an ủi họ, và dù sao cũng có thể làm việc cho họ. Đanien, anh Dainen yêu quý, anh hãy để tôi đi với anh”.

Và bà Gommit nắm tay ông, hôn tay ông với một tình cảm mộc mạc và cảm động biểu lộ lòng hy sinh tận tụy và lòng biết ơn không bờ bến mà ông xứng đáng được hưởng.

Chúng tôi mang hòm ra ngoài, tắt nến, khóa trái cửa lại và rời chiếc tàu cũ kỹ kín như bưng làm thành một chấm đen trong bóng đêm dày đặc. Hôm sau, khi trở về Luân đôn bằng xe ngựa, bà Gommit ngồi ở ghế sau với cái giỏ, lòng vui sướng.

Chương LII

TÔI DỰ VÀO MỘT CUỘC BÙNG NỔ

Khi chúng tôi cách giờ ông Micôbơ đã hẹn một cách bí mật là hai mươi bốn tiếng, cô tôi và tôi bàn nhau nên làm gì bởi vì cô tôi rất ngần ngại không muốn rời Đơra. Ôi! lúc này tôi bế Đơra lên xuống cầu thang, buổi sáng buổi chiều quá dễ dàng!

Mặc dầu ông Micôbơ khẩn khoản yêu cầu cô tôi phải có mặt, chúng tôi vẫn bàn nên để cô tôi ở nhà và sẽ được đại diện bởi ông Đích và tôi. Tóm lại, chúng tôi đã đi đến kết luận ấy. Bỗng Đơra lại xáo trộn những dự định của chúng tôi, tuyên bố nếu cô tôi ở nhà vì một lý do nào đó thì nàng sẽ không bao giờ tha thứ cho cậu bé độc ác của nàng.

“Cháu sẽ không nói với cô nữa” Đơra vừa nói vừa lúc lắc những mớ tóc quăn về phía cô tôi. “Cháu sẽ khó chịu cho mà xem! Cháu sẽ bảo Jip sửa cô ằng ằng suốt ngày. Nếu cô không đi, nhất định cháu sẽ cho cô là một bà già cẩu kính?”

“Ô kìa! Bông hoa nhỏ”, cô tôi nói cười khanh khách. “Cháu thừa biết nếu không có cô ở nhà thì không được”.

“Ồ! được lắm chứ”, Đơra nói, “cô có giúp ích gì

cháu đầu. Cô có chạy lên xuống cầu thang suốt ngày vì cháu đầu. Cô có bao giờ ngồi kể cho nhau nghe những câu chuyện về anh Đoátđi khi giấy anh ấy rách tả tơi và người đầy bụi bặm đâu" Ôi, thằng quý sống tí hon tội nghiệp! Cô có bao giờ làm điều gì để vui lòng cháu đầu, có phải không, cô yêu quý của cháu".

Và Đơra vội vàng hôn cô tôi và nói:

"Cháu đùa thôi, cô làm tất cả những điều đó", vì sợ cô tôi lại nghĩ như thế thật cũng nên.

"Nhưng, bây giờ cô phải nghe cháu nhé", Đơra nói giọng mon trón, "cô phải đi đến đấy mới được. Cháu sẽ trêu cô cho tới khi cháu hoàn toàn thỏa mãn về điểm ấy. Và cháu sẽ hành hạ cậu bé độc ác của cháu thực khổ sở nếu cậu bé ấy không để cô đi! Cháu sẽ tỏ ra hết sức khó chịu... và Jip cũng thế! Nếu như cô không đến đấy thì trong một thời gian dài vô tận cô sẽ tiếc rằng đã không đến đây. Vả lại", Đơra nói, hất mớ tóc về phía sau, nhìn cô tôi và tôi có vẻ dò hỏi "tại sao hai người lại không đi cơ chứ? Cháu có đau ồm lăm đâu?"

"Ồ, nói gì thế!" cô tôi nói.

"Rõ vớ vẩn!" tôi nói.

"Phải đấy! em biết em là một đứa bé ngớ ngẩn!" nàng nói, lần lượt nhìn chăm chú hết nhìn cô tôi lại nhìn tôi và nhô đôi môi xinh đẹp hôn chúng tôi, trong khi vẫn nằm trên cái xôpha. "Thôi được, anh và cô đi đi, nếu không tôi không tin anh và cô nữa đâu và tôi sẽ khóc cho mà xem".

Nhìn gương mặt cô tôi, tôi thấy cô bắt đầu tỏ ý nhượng bộ và gương mặt Đơra lại sáng bừng lên vì nàng cũng thấy thế.

"Cô sẽ có nhiều điều kể cho cháu nghe khi trở về đến nơi ít nhất phải mất một tuần cháu mới hiểu được!" Đơra

nói “Bởi vì cháu tin chắc cháu sẽ không hiểu được ngay đâu nếu như đó là chuyện công việc! Mà chắc hẳn chỉ là câu chuyện công việc mà thôi. Vả lại, nếu còn phải thêm công chuyện gì nữa thì không biết đến lúc nào cháu mới hiểu được và trong lúc ấy cậu bé độc ác sẽ có vẻ khổ sở! Thế nào, cô đi chứ? cô chỉ vắng mặt một đêm và Jip sẽ săn sóc cháu trong thời gian cô vắng. Anh Đoáđi sẽ mang cháu lên gác trước khi cô ra đi và cô trở về cháu mới xuống và cô sẽ mang đến cho ácnét bức thư của cháu đầy những lời trách móc kinh khủng bởi vì chị ấy không bao giờ đến thăm chúng ta cả”.

Chúng tôi không bàn bạc gì nữa mà đồng ý rằng cả hai sẽ đi và nhất trí rằng Đơra là một người đóng kịch giỏi, nàng giả vờ làm ra vẻ đau ốm một lúc để được nâng niu. Đơra nghe vậy rất thích và trở nên rất vui. Thế là bốn người chúng tôi tức là cô tôi, ông Đích, Trátđon và tôi, chiều hôm ấy đi xe tram đến Đơvơ để tới Cantobơri.

Đến khách sạn ở đây ông Micôbơ đã bảo chúng tôi đợi (chúng tôi bước vào khách sạn vào lúc đang đêm không phải không gặp khó khăn), tôi đã nhận được bức thư ông Micôbơ báo ngày mai ông sẽ xuất hiện đúng lúc chín rưỡi sáng. Sau đó, mỗi người chúng tôi lên giường ngủ sau khi bước run rẩy qua những hành lang dài ngọt ngào với cái mùi thum thum làm cho người ta tưởng rằng nơi này hàng thế kỷ đã ngập vào một thứ nước xúp trộn lẫn với phân ngựa.

Sáng sớm hôm sau, tôi đi lang thang trên những đường phố cũ kỹ và yên tĩnh dưới bóng những cái cổng và những ngôi nhà thờ đóng kín. Qua bay lượn gần những ngọn tháp của ngôi nhà thờ, và những ngọn tháp này nổi lên chót vót trên tất cả cánh đồng phì nhiêu không thay đổi với những con sông trong vắt chạy dài hàng dặm nổi bật

trong bầu trời trong sáng của buổi ban mai dường như trên quả đất này không có một sự thay đổi nào hết. Tuy nhiên, tiếng chuông vẫn vang lên vẫn buồn bã báo cho tôi biết sự thay đổi của vạn vật: nó nói cho tôi biết tuổi già của nó và tuổi trẻ của nàng Đờa nhỏ bé của tôi và bao nhiêu người đã sống, đã yêu và đã chết mà không hề biết đến tuổi già. Và những tiếng ngân cuối cùng của những cái chuông làm lay động bộ áo giáp đã rỉ của Hoàng tử Đen⁽¹⁾ treo ở dưới những vòm nhà, và nó là những hạt bụi trên đại dương. Thời gian biến mất trong không trung như những vòng tròn tan đi trên mặt nước.

Đứng ở góc phố, tôi nhìn ngôi nhà quen thuộc, nhưng không dám đến gần vì sợ người ta nhìn thấy và vô tình làm trở ngại đến cái kế hoạch mà tôi phục vụ. Mặt trời buổi sáng chiếu xiên vào những nóc nhà và những cửa sổ đan mắt cáo làm cho những mảnh kính thành vàng chói, và tôi có cảm tưởng rằng một phần cái vẻ yên tĩnh ngày xưa đã lọt vào tim tôi.

Tôi đi dạo chơi một hai giờ ở thôn quê, rồi tôi trở về theo đường cái lớn. Trong lúc này đường cái đã thoát khỏi giấc ngủ đêm qua. Trong số những người đang bận rộn trong các cửa hiệu, tôi thấy kẻ thù của tôi là anh hàng thịt lúc này đã leo lên chức chủ hiệu với một đôi giày ủng và một đứa con. Anh ta đang ru thẳng bé mới sinh và có vẻ là một thành viên hiền lành của xã hội này.

Tất cả chúng tôi đều trở nên rất băn khoăn, lo lắng khi ngồi trước bữa ăn điểm tâm. Gần chín giờ rưỡi sáng chúng tôi càng nóng ruột chờ đợi ông Micôbơ. Cuối cùng chúng tôi làm ra vẻ không chú ý đến bữa ăn và ngay từ đầu

⁽¹⁾ Etuốc, con vua nước Anh Etuốt III thường được gọi là Hoàng tử Đen (1330 — 1376).

chúng tôi, trừ ông Đích, chỉ xem đó là một vấn đề hình thức. Cô tôi bắt đầu đi bách bộ trong phòng. Trátđơn ngồi trên xôpha vờ đọc báo, mắt dán lên trần nhà và tôi nhìn ra ngoài cửa sổ để có thể báo ngay khi ông Micôbơ tới. Và tôi không phải canh gác lâu bởi hồi chuông rung chín giờ rưỡi đầu tiên vừa vang lên ông đã xuất hiện ở đầu phố.

“Ông ta kia rồi”, tôi nói “không mặc bộ đồ con nhà luật”.

Cô tôi thắt dây mũ lại (cô tôi đội mũ để đi xuống ăn sáng) và quần khăn choàng như để tỏ vẻ sẵn sàng làm bất kỳ hành động kiên quyết và dứt khoát nào. Trátđơn cài lại cái áo có vẻ kiên quyết. Ông Đích ngơ ngác trước cái vẻ bên ngoài dễ sợ kia, nhưng cảm thấy cần phải bắt chước họ, nên lấy hai tay kéo mũ xuống tai có vẻ hết sức kiên quyết và lập tức cất ngay mũ để đón chào ông Micôbơ.

“Chào các ông và các bà”, ông Micôbơ nói, “chào tất cả! Ông bạn thân mến (ông nói với ông Đích đang bắt tay ông nông nghịet), ông thực là tốt”.

“Ông đã ăn sáng chưa?” Ông Đích hỏi “Ăn một sườn cừu đi”.

“Không đâu, tôi không ăn đâu ông ạ!” ông Micôbơ kêu lên và ngăn ông Đích khi ông ta sắp rung chuông. “Đã lâu lắm, ông Đicxon ạ! Tôi không nghĩ đến chuyện ăn uống”.

Ông Đicxon rất sung sướng về cái tên mới và cảm thấy ông Micôbơ đã tỏ ra rất ân cần khi đặt cho ông cái tên ấy đến nỗi lại bắt tay ông Micôbơ và phá lên cười như một đứa trẻ.

“Ông Đích”, cô tôi nói “cẩn thận đấy!”

Ông Đích ngồi lại nghiêm chỉnh, mặt đỏ bừng.

“Và bây giờ, ông ạ!” cô tôi nói với ông Micôbơ, trong khi đeo găng “chúng tôi sẵn sàng nhìn núi Vêdubơ

hay bất kỳ cái gì ông muốn khi nào ông thích”

“Thưa bà”, ông Micôbơ đáp “lát nữa bà sẽ thấy núi lửa bùng nổ. Ông Trátđơn, ông cho phép tôi tuyên bố ở đây rằng tôi đã liên lạc với ông chứ?”

“Hoàn toàn đúng như vậy, Copophin ạ”, Trátđơn nói (tôi nhìn cậu hoàn toàn sững sốt) “ông Micôbơ đã hỏi ý kiến tôi về việc ông ta định làm và tôi đã cố gắng khuyên ông với tất cả khả năng của tôi”.

“Nếu tôi không lầm, ông Trátđơn ạ”, ông Micôbơ nói tiếp, “điều tôi nói đây sẽ là một sự tố cáo rất quan trọng”.

“Đúng thế” Trátđơn nói.

“Có lẽ trong những hoàn cảnh như vậy”, ông Micôbơ nói, “bà và các ông cho phép tôi được vinh dự, bắt tất cả phải phục tùng những lời chỉ dẫn của một người, tuy chỉ đáng được xem là một thứ rách rưới bị vứt bỏ trên bờ biển của nhân loại, nhưng vẫn là đồng loại của các vị, mặc dầu những sai lầm của cá nhân đó và những hoàn cảnh chồng chất lên nhau đã làm cho anh ta mất hẳn cái hình dáng ngày xưa”.

“Chúng tôi hoàn toàn tin ông, ông Micôbơ ạ” tôi nói, “và tôi sẽ làm mọi điều ông muốn”

“Ông Copophin ạ” ông Micôbơ đáp, “trong tình hình hiện nay, lòng tin cậy của ông không phải là sai lầm. Tôi xin các vị cho tôi vắng mặt năm phút rồi sẽ tiếp các vị ở phòng giấy ông Uýchcophin và Híp mà tôi là nhân viên ở đây khi các vị hỏi thăm cô Uýchcophin.

Cô tôi và tôi nhìn Trátđơn, cậu ta gật đầu tán thành.

“Trong lúc này tôi không có gì phải nói”, ông Micôbơ tuyên bố.

Tôi rất ngạc nhiên thấy ông nói xong kính cẩn cúi chào mọi người rồi biến mất, cử chỉ của ông hết sức khách

khí và mặt ông tái nhợt.

Trátđon chỉ mỉm cười và lắc đầu (tóc dựng đứng lên) khi tôi đưa mắt nhìn cậu có ý dò hỏi. Tôi cầm đồng hồ và chỉ còn một cách là bắt đầu đếm từng phút một cho đến hết năm phút. Cô tôi cũng làm như vậy, cầm chiếc đồng hồ trên tay. Khi thời gian ấy đã hết, Trátđon khoác tay cô tôi và chúng tôi cùng nhau đến ngôi nhà cổ kính, trên đường đi không nói một lời.

Chúng tôi thấy ông Micôbơ tại bàn giấy của ông ta trong phòng giấy ở tầng cuối cùng của cái tháp nhỏ. Ông đang viết hay giả vờ hí hoáy viết. Cái thước lớn của phòng giấy đã cắm vào áo gi-lê nhưng vẫn không được dấu cho kỹ lắm nên vẫn lòi ra ngoài lồng ngực ít nhất là ba tấc như một thứ cổ giả mới. Vì mọi người có vẻ chờ đợi tôi nói, nên tôi nói to.

“Ông Micôbơ, ông mạnh khỏe chứ?”

“Ông Copophin ạ”, ông Micôbơ bảo, giọng trang nghiêm “Tôi hy vọng ông vẫn mạnh chứ?”

“Cô Uýchcophin có nhà không?” tôi hỏi.

“Ông Uýchcophin vẫn nằm trên giường, ông ta lên cơn sốt vì đau khớp xương”, ông đáp “nhưng cô Uýchcophin chắc hẳn sẽ sung sướng được gặp ông bạn cũ. Ông có đi theo tôi không?”

Ông dẫn chúng tôi vào phòng ăn (căn phòng đầu tiên tôi bước vào đột nhiên mở cánh cửa phòng giấy ngày xưa của ông Uýchcophin) rồi nói giọng đồng dục:

“Có cô Trótút, ông Đêvi Copophin, ông Tômát Trátđon và ông Đicxon”.

Tôi chưa thấy lại Uria Híp từ khi tôi tát hấn. Việc chúng tôi đi thăm rõ rệt làm hấn ngạc nhiên, việc này có thể nói cũng làm cho chúng tôi ngạc nhiên không kém. Hấn không cau mày bởi vì có thể hấn không có lông mày

nhưng hần nhăn trán đến nổi nhăm títt cả đôi mắt tí hí, trong khi bàn tay xương xẩu vội vàng đưa lên cầm biểu lộ vẻ kích động và ngỡ ngàng. Điều này chỉ xảy ra đúng vào lúc chúng tôi bước vào phòng giấy của hần và tôi thấy hần qua vai cô tôi. Nhưng một lát sau đó hần lại khúm na khúm núm và khiêm tốn hơn bao giờ hết.

“À!” hần nói “tôi cam đoan với các vị, đây quả thực là một điều sung sướng bất ngờ! Có thể nói được tiếp tất cả những người bạn ở Luân đôn là một điều vui sướng tôi không ngờ đến! Ông Copophin, tôi hy vọng thấy ông mạnh khỏe (nếu tôi có thể nói hèn kém như vậy) và dù thế nào đi nữa ông cũng có những ý nghĩ tốt đẹp về bạn bè ông chứ? Và tôi hy vọng bà Copophin vẫn mạnh khỏe. Những tin tức không may mắn gây đây chúng tôi nhận được về bà làm tôi lo lắng nhiều, tôi cam đoan như vậy”.

Tôi thấy xấu hổ khi để hần bắt tay tôi, nhưng không có cách nào khác.

“Tình hình ở đây đã thay đổi, cô Trótút ạ, từ khi tôi chỉ là một nhân viên hèn kém và giữ ngựa cho bà có phải không ạ! Uria nói, mồm một nụ cười khó chịu nhất. “Nhưng tôi không thay đổi, cô Trótút ạ”.

“Đúng thế ông ạ”, cô tôi đáp, “nói thực tôi thấy ông đã giữ đúng lời hứa của thời niên thiếu, nếu như điều đó làm ông vui lòng”.

“Cảm ơn, cô Trótút”, Uria nói vừa vặn mình xà một cách xấu xí “cảm ơn ý kiến quý báu của cô! Ông Micôbor báo cho cô ácnét... và mẹ tôi, mẹ tôi sẽ sung sướng được thấy các vị khách đến thăm”. Uria nói và kéo ghế mời ngồi.

“Ông có bạn không, ông Híp”, Trátđơn nói, mắt cậu ta đột nhiên bắt gặp đôi mắt đỏ ngầu và tình quái đang dò la chúng tôi và đồng thời lại đang lẩn tránh chúng tôi.

“Không, ông Trátđon ạ” Uria đáp, lại ngồi trên chiếc ghế bành chính thức của mình, áp hai bàn tay xương xẩu vào nhau giữa hai đầu gối xương xẩu, “không được rảnh như tôi muốn. Như ông vẫn biết, con nhà luật cũng như cá mập và địa thì có dễ gì mà biết thỏa mãn đâu! Không kể ông Micôbơ và tôi, nói chung chúng tôi bận việc bởi vì ông Uychcophin đã gần như không làm việc được, ông ạ. Nhưng tôi dám nói rằng được giúp ông ta đối với chúng tôi vừa là một điều vui thú vừa là một bổn phận. Ông Trátđon, chắc ông không quen thân ông Uychcophin, có phải không ạ? Hình như tôi chỉ mới được hân hạnh gặp ông có một lần?”

“Không, tôi không quen thân ông Uychcophin”, Trátđon nói. “Nếu không, có lẽ tôi đã đến thăm ông ta từ lâu ông Híp ạ”. Ở trong giọng của câu trả lời này có một cái khiến Uria lại nhìn người nói với mình với vẻ mặt sa sầm và nghi hoặc. Nhưng vì hắn chỉ thấy Trátđon với gương mặt hiền lành, những cử chỉ mộc mạc và đầu tóc dựng lên, cho nên cái vẻ mặt ấy biến đi trong hắn trả lời với một cử chỉ vội vã biểu lộ tất cả ở thân hình nhưng nhất là ở cổ họng.

“Ông Trátđon ạ, tôi rất tiếc, bởi vì nếu quen thân ông ấy ông sẽ kính phục ông ấy như tất cả chúng tôi kính phục. Những khuyết điểm nhỏ của ông chỉ làm cho người ta càng yêu quý ông. Nhưng nếu ông muốn nghe nói một cách hùng hồn đến người cộng tác của tôi, thì tôi khuyên ông hãy hỏi ông Copophin. Gia đình ông Uýchcophin là một đầu đề mà ông ta rất thích nói đến, nếu như ông nghe ông ta nói...”.

Tôi không phải từ chối lời khen ấy (dù có muốn làm đi nữa) vì ngay lúc ấy ácnet bước vào theo sau là ông Micôbơ. Nàng không hoàn toàn tự chủ được mình như mọi

ngày, ôi có cảm tưởng như vậy, và rõ ràng đã phải chịu những nỗi lo lắng nhọc nhằn. Nhưng thái độ ân cần niềm nở và vẻ đẹp dịu dàng của nàng chỉ càng sáng lên một ánh sáng hiền dịu.

Tôi thấy Uria theo rồi nàng khi nàng tiếp chúng tôi, và điều đó làm tôi nhớ đến hình ảnh một con quỷ sứ kinh khủng đang theo rồi một thiên thần. Tuy nhiên một dấu hiệu kín đáo đã được trao đổi giữa ông Micôbơ và Trátđon. Và Trátđon bước ra trong lúc ngoài tôi ra không ai để ý đến.

“Ông rút lui đi, Micôbơ”, Uria nói.

Ông Micôbơ một tay đặt lên cái thước giấy trước ngực đứng sừng sững trước cửa. Rõ ràng ông đang nhìn ông chủ của mình với tính cách một người đồng loại.

“Ông đợi cái gì thế? ông Micôbơ”, Uria nói. “Ông không nghe tôi bảo ông rút lui sao?”

“Có”, Micôbơ đáp, vẫn đứng im lìm bất động.

“Thế tại sao ông không rút lui ngay?” Uria nói.

“Bởi vì tôi... Tóm lại, tôi không thích rút lui”, ông Micôbơ đáp một cách đột ngột.

Hai gò má của Uria trắng bệch ra và cái vẻ tái nhợt bệnh hoạn phơn phớt nhuộm màu đỏ bao trùm lên tất cả. Hắn nhìn chăm chú vào mặt ông Micôbơ và những nét mặt trên mặt hắn run lên giần giật vì bị ảnh hưởng bởi hơi thở ngắn và nhanh.

“Ông là một đồ vô kỷ luật, như ai cũng biết”, hắn nói và gắng gượng cười “và tôi e rằng ông bắt tôi phải thải ông! Ra ngay! Chốc nữa tôi sẽ nói chuyện với ông!”

“Nếu như trên trái đất” ông Micôbơ nói đột nhiên vùng lên hết sức hăng hái, “có một thằng khốn kiếp mà tôi đã nói đến quá nhiều, thì thằng khốn kiếp ấy tên là Híp”

Uria lùi lại một bước như hắn vừa bị đánh hay bị

cẩn. Hắn đưa mắt chậm rãi nhìn chúng tôi với nét mặt sa sầm lại và độc ác nhất mà người ta có thể thấy và nói giọng trầm hơn:

“Hừ! Đây là một cuộc âm mưu! Các ngài hẹn nhau đến đây phải không? Anh mưu mô với thằng thư ký của tôi có phải không, Copophin? Này! liệu hồn đấy, làm trò ấy không ăn thua gì đâu. Anh và tôi chúng ta hiểu nhau lắm. Giữa chúng ta không có tình yêu gì hết. Từ khi anh đến đây lần đầu anh vẫn là một thằng ngạo nghễ, và anh ghen ghét tôi và tôi đã vươn lên có phải không? Đừng có mưu mô với tôi, tôi đánh bại các anh ngay. Còn mày, Micôbơ, cút ngay lát nữa tao sẽ nói chuyện với mày”.

“Ông Micôbơ”, tôi nói, “thằng này đột nhiên thay đổi (đó là tôi không nói về sự thay đổi khác thường đã bắt nó nói sự thật ở một điểm), làm tôi tin chắc rằng hắn đã lâm vào nước bí rồi đấy. Ông cứ đối xử với hắn đúng như hắn đang được đối xử”.

“Chúng mày là một đoàn hay hóm lắm đấy nhỉ?” Uria nói cũng với giọng trầm hồi nãy. Bỗng đột nhiên hắn ướm dẫm mồ hôi, và hắn lau trán với bàn tay dài xương xẩu. “Mày đã mua tên thư ký của tao, thằng này đúng là rác rưởi của xã hội (và chính mày, Copophin, mày biết rõ trước kia mày cũng thuộc loại ấy khi không ai thương xót mày) để nó dùng lời dối trá thỏa mạ tao chứ gì? Cô Trótút, nếu cô biết điều thì hãy chấm dứt việc này đi, nếu không tôi sẽ bắt chôn cô còn hóm hơn là cô có thể nghĩ đến. Nếu như cái nghề của tôi cho tôi biết câu chuyện của cô thì không phải là để đùa đâu cô à! Cô Uýchcoplin nếu cô còn một chút tình yêu đối với cha thì tốt nhất là chớ có nạp bọn với lũ này. Nếu không tôi sẽ làm ông phá sản. Thế nào? Biết chưa, tao đã nắm được bọn chúng mày trong tay. Hãy nghĩ lại lần nữa khi còn có thì giờ. Còn mày, mày hãy

nghe lại đi, Micôbơ, nếu mày không muốn bị tiêu diệt, tao ra lệnh cho mày phải rút ngay và lát nữa hay nghe tao trong khi còn thì giờ tháo lui. Mẹ tôi đâu rồi”, hắn nói, khi đột nhiên lo lắng nhận ra sự vắng mặt của Trátđơn và hắn rung chuông. “Tao nhìn thấy tất cả cái trò này. Thực là ngộ nghĩnh, nó diễn ra ngay trong nhà tao”.

“Bà Híp đây rồi, thưa ông”, Trátđơn bước vào với bà mẹ xứng đáng với một đứa con như vậy. “Tôi đã mạnh phép lên gặp bà ta”.

“Anh lấy quyền gì mà lên gặp” Uria hỏi “Và anh đến đây làm gì?”

“Thưa ông tôi là người đại biểu và người bạn của ông Uychcophin”, Trátđơn nói ôn tồn và đĩnh đạc. “Và trong túi tôi có tờ giấy uỷ quyền của ông ta cho phép tôi thay mặt ông ta làm mọi việc”.

“Thằng điên ấy nốc nhiều rượu quá nên mất hết trí khôn rồi”. Uria nói, mặt mày xấu xí hơn bao giờ hết, “và tờ giấy uỷ quyền ấy là do dụ dỗ lừa dối mà có được”.

“Có một cái do dự nhỏ mà có được, tôi biết cái đó lắm” Trátđơn trả lời điềm nhiên, “và ông cũng biết nữa ông Híp ạ. Nếu ông muốn, chúng ta sẽ giao phó việc này cho ông Micôbơ”.

“Uria...” bà Híp bắt đầu với một cử chỉ lo lắng.

“Mẹ ngậm miệng ngay” Uria nói “nói càng ít càng tốt”.

“Nhưng mà Uria, con...”.

“Mẹ có muốn ngậm miệng lại để tôi giải quyết vấn đề này không?”

Mặc dầu từ lâu tôi vẫn biết rằng vẻ khúm núm của hắn là giả dối và mọi cử chỉ của hắn để gian xảo và lừa lọc nhưng tôi vẫn chưa có một khái niệm chính xác về tất cả cái mảnh khoé đạo đức giả của hắn cho đến hôm ấy khi tôi

thấy hắn vút mặt nạ. Cái vẻ đột ngột khi hắn vút mặt nạ vì nhận thấy chiếc mặt nạ này không dùng được việc gì nữa, cái vẻ độc ác, láo xược và căm thù mà hắn biểu lộ, cái nhìn nghiêng biểu lộ sự thích thú của hắn, ngay cả lúc này; khi nghĩ đến điều ác hắn đã làm... ngay trong lúc này là lúc hắn đang lâm vào thế bí và đang tìm cách giành ưu thế đối với chúng tôi một cách tuyệt vọng... tất cả điều này mặc dầu phù hợp với kinh nghiệm tôi biết về hắn vẫn làm tôi rất ngạc nhiên, tuy tôi là người biết hắn từ lâu và thực sự căm ghét hắn.

Tôi sẽ không nói gì về cái nhìn hắn ném về phía tôi khi hắn lần lượt nhìn chúng tôi hết người này đến người khác, bởi vì bao giờ tôi cũng biết rằng hắn căm ghét tôi, và tôi nhớ đến dấu vết của bàn tay tôi để trên má hắn. Nhưng khi cặp mắt của hắn hướng về phía ácnet tôi thấy hắn nổi xung vì biết uy lực của hắn đối với nàng đã mất và những dục vọng xấu xa đã xô đẩy hắn tìm cách lấy một người mà hắn không thể hiểu và yếu những đức hạnh. Chỉ cần nghĩ rằng nàng đã phải sống, dù chỉ một giờ thôi, gần một con người như hắn là tôi đã tức uất người lên.

Sau khi gỡ cái cằm và nhìn chúng tôi với cặp mắt độc ác trong một lát hắn nói với tôi một lần nữa với cái giọng nửa van lơn nửa mắng nhiếc.

“Nào! Copophin, mày hãy nói đi, mày là người rất tự hào về tinh thần danh dự và trăm thứ linh tinh, mày có thấy việc lén lút vào nhà tao và nghe trộm ngoài cửa với viên thư ký của tao là một việc hay ho không? Nếu như đó là tao, thì điều đó không có sự ngạc nhiên bởi vì tao không la cà ngoài đường như mày, như thằng Micôbơ nói) phung đó là mày và mày không sợ làm thế à? Mày không nghĩ đến tất cả những điều tao sẽ chơi lại, cũng như những điều phiền toái tao có thể gây cho mày vì đã thông đồng và âm

mưu vân vân. Tốt lắm! Hãy để xem! Đồ cha càng chú kiết này, mày định giao một nhiệm vụ cho thằng Micôbơ à! Đấy thằng trọng tài của mày đấy. Tại sao mày không làm hần nói đi. Hần đã học thuộc bài học của hần rồi. Tao thấy rõ lắm”.

Thấy những điều đã nói chẳng có ảnh hưởng gì đến tôi cũng như đến bất kỳ người nào khác, hần ngồi lên mép bàn hai tay thông xuống và một cái chân quăn quanh chân kia và bưng bình chờ đợi sự việc xảy ra.

Từ nãy đến giờ tôi đã phải vất vả lắm mới tìm hăm được sự bông bột của ông Micôbơ và nhiều lần ông hỏi xen vào bằng cách nhắc đến chữ đồ- chữ đầu tiên của ba chữ đồ khôn kiếp. Không chờ đợi những người khác, đột nhiên ông Micôbơ tiến lên rút cái thước ra khỏi ngực (rõ ràng là một vũ khí tự vệ) và lấy trong túi áo ra một văn kiện kích thước rộng lớn gấp thành hình một bức thư dài. Ông mở gói ấy với cái cử chỉ cao thượng xưa kia liếc mắt nhìn nội dung và dường như đắc chí về phong cách và văn vẻ của bài viết, ông bắt đầu đọc như sau:

“Thưa cô Trótút và các vị”.

“Trời đánh thánh vật cái ông này!” cô tôi kêu lên khe khẽ. “Ông ta viết thư dài hàng ram giấy như bị ai lăng nhục đến mình”.

Ông Micôbơ không nghe cô tôi nói, vẫn tiếp tục.

“Trong khi xuất hiện trước mắt các vị để tố cáo tên hèn mạt có lẽ gian xảo nhất trên đời (ông Micôbơ mắt không rời khỏi bức thư, tay hoa cái thước về phía Uria như một cái gậy ma quái), tôi không muốn tự đề cao. Ngay từ khi ra đời tôi đã phải chịu những khó khăn về kinh tế mà tôi không sao đương đầu nổi, tôi đã luôn luôn cái mối và trò chơi của những hoàn cảnh hèn hạ. Nhục nhã, Thất vọng và Điên cuồng đó là những người theo sau bước đường của

tôi, khi thì một mình khi thì cả lũ”.

Cái vẻ đặc chí của ông Micôbơ khi tự nhiên miêu tả mình là một cái mỗi của những sự bất hạnh khủng khiếp kia chỉ có thể sánh ngang với cái giọng say sưa của ông khi đọc thư và cái lối cúi đầu chào của ông trong khi lắc lư cái đầu mỗi khi ông ta cho rằng đã tìm được một câu hết sức đặc thế.

“Vị bị nhục nhã, Nghèo nàn, Tuyệt vọng và Điên cuồng chống chất thúc gục, tôi đã bước vào làm việc (hay như người bạn vui vẻ của chúng ta là người Pháp nói, vào phòng giấy) của cái nhà về danh nghĩa được điều khiển dưới nhãn hiệu Uýchcophin và Híp nhưng trong thực tế chỉ do Híp, điều khiển một mình. Híp và chỉ Híp mà thôi, là cái lò xo chính của bộ máy này. Híp và chỉ Híp mà thôi là thằng giả mạo giấy tờ và thằng lừa đảo”.

Uria nghe những lời ấy mặt xanh như chàm chứ không phải tái đi, đột nhiên xông về phía bức thư như muốn xé nó ra trăm mảnh. Ông Micôbơ nhờ một kỳ công của sự nhanh nhẹn hay sự may mắn đã cầm cái thước dánh xuống những ngón tay mà hắn đưa ra và thanh toán bàn tay phải của hắn. Hắn bị nện vào cổ tay và dường như bị gãy. Cái đòn nghe đập một cái như nện xuống gỗ.

“Quý sứ bắt mày đi!” Uria nói quắc quại một cách mới, lần này vì đau đớn “tao sẽ chơi thắng thùng với mày”.

“Cứ lại đây một lần nữa, đồ Híp mất theo lợi⁽¹⁾, ông Micôbơ nói, thở hổn hển, Nếu sọ mày là sọ người tao cũng sẽ đập vỡ. Đến đây, cứ đến đây”.

Tôi có cảm tưởng rằng tôi chưa bao giờ thấy cái gì buồn cười hơn (ngay lúc ấy tôi đã nhận thấy) cái cảnh ông

⁽¹⁾ Trong nguyên bản hai chữ Heep có nghĩa là tên của Híp, và lại có nghĩa là một đồng. Nguyên văn là một đồng hèn hạ.

Micôbơ trở tài múa kiếm với cái thương và kêu lên “lại đây” trong khi với Trátđon tôi đẩy ông ta về một góc nhưng ông ta lại muốn xông ra ngay mỗi khi chúng tôi đẩy vào.

Kẻ đối thủ của ông miệng cau nhàu sau khi đã nắm cái bàn tay bị thương một lát, cuối cùng thì chậm rãi tháo khăn quàng cổ làm thành một cái băng cuốn vết thương rồi đặt nó trong bàn tay kia và ngồi lên bàn vẽ mặt sa sầm, cúi đầu xuống.

Khi ông Micôbơ đã khá bình tĩnh lại, ông tiếp tục đọc bức thư.

“Số tiền công mà tôi được nhận vì giúp việc cho... Híp (bao giờ ông cũng dừng lại trước cái chữ này mà ông nói với một sức mạnh đặc biệt) không được quy định rõ rệt, trừ một số tiền thăm hạn là 22 shilling và 6 penni mỗi tuần. Số tiền còn lại trả tùy theo trình độ của công việc của tôi, nhưng nói rõ hơn, tùy theo trình độ thấp hèn của tính cách tôi, tùy theo trình độ tham lam của những động cơ của tôi, cảnh nghèo nàn và gia đình tôi, và nói một cách chung, tùy theo chỗ giống nhau về mặt luân lý (hay đúng hơn vô luân lý) của tôi với... Híp. Phải chăng tôi cần phải nói rằng chẳng bao lâu tôi bắt buộc phải cầu khẩn... Híp để có được số tiền ứng trước đăng chi tiêu cho những nhu cầu của bà Micôbơ và những đứa con của chúng tôi đang chết đói nhưng càng ngày càng lớn? Phải chăng tôi cần phải nói rằng sự cần thiết này đã được - đoán trước bởi... Híp rằng số tiền ứng trước này đã được đảm bảo bởi những số tiền vay nợ và những tờ giấy cam kết tương tự được luật pháp nước ta thừa nhận? Và thế là tôi rơi vào cái lưới mà hắn đã chăng ra để bắt tôi”.

Thái độ đắc chí của ông Micôbơ trước cái tài viết thư của mình khi miêu tả tình cảnh thảm hại này có vẻ bù đắp

một cách đầy đủ tất cả nỗi buồn phiền và lo lắng mà thực tế có thể gây cho ông. Ông đọc tiếp:

“Chính lúc đó... Híp bắt đầu ngỏ ý cho tôi biết hẳn tin cậy tôi đủ để giao phó cho tôi làm những hành động đen tối. Lúc bấy giờ tôi mới bắt đầu nếu tôi được phép nói theo lối Sêchxpia... sa sút tàn lụi, héo hắt và chết khô⁽¹⁾. Tôi nhận thấy hẳn luôn luôn cần đến tôi để giả mạo những giấy tờ và lừa một con người mà tôi sẽ gọi là ông U... Ông U này đã bị lừa dối, che dấu và mê hoặc bằng đủ mọi cách có thể tưởng tượng, và trong suốt thời gian ấy, tên ăn cướp... là Híp vẫn cứ làm ra cái vẻ chịu ơn huệ và hết sức thương yêu con người đã bị đối xử tàn tệ như vậy. Việc này cũng đã khá xấu xa rồi, như chàng Đan mạch trét gia⁽²⁾ nói. ở những lời nói ấy vẫn thích hợp với mọi thời đại và đó là điều tiêu biểu cho cái vinh dự nhất của thời đại Elidabét! “điều tệ nhất còn chưa nói đến!”.

Ông Micôbơ hết sức tự hào về câu trích dẫn đặc thế này đến nỗi ông ta sẵn sàng cho chúng tôi được hưởng cái thú vị nghe đọc lần thứ hai (và ông ta đã làm, giả vờ quên không biết đọc đến đâu).

“Tôi không có ý định”, ông ta đọc tiếp “kể lại ở đây chi tiết một danh sách những hành động giả dối có tầm quan trọng thứ yếu (mặc dầu danh sách có ở chỗ khác) liên quan đến con người mà tôi gọi là ông Uych và tôi đã tham dự vào đấy vì tôi im lặng. Mục đích của tôi, khi cuộc vật lộn bèn trong giữa việc trả lương và không có lương, giữa việc có anh bán bánh mì và việc không có anh bán bánh mì, giữa cái sống và cái chết, đã chấm dứt, là phơi bày ra

⁽¹⁾ Mác-bét hồ 1 cảnh 3

⁽²⁾ Chàng Đan mạch trét gia là Hăm-lét. Vinh dự cao quý nhất. Sêchxpia. Điều tệ nhất: Hăm-lét hồi 3 cảnh 4.

trước ánh sáng và tố cáo những hành động gian dối quan trọng nhất đã phạm phải, đã làm ông này thiệt hại nặng nề do Híp gây ra”.

“Được khuyến khích bởi người cố vấn lặng lẽ bên trong⁽¹⁾ và một người cố vấn bên ngoài không kém cảm động và không kém hấp dẫn (mà tôi sẽ gọi tắt là cô Uych) tôi đã bắt tay vào việc khám phá những bí mật không phải không khó khăn. Những công việc này đến nay vẫn tiếp tục, và theo như tôi biết, tôi tin và có thể khẳng định đã kéo dài hơn mười hai tháng trời”.

Ông đọc đoạn này như một đoạn trích trong một đạo luật của nghị viện và ông có vẻ được âm thanh của những chữ này cổ vũ khuyến khích.

“Những lời tố cáo của tôi về... Híp ông lại đọc, đưa mắt nhìn hẩn và đặt kéo cái thước để vào một vị trí thuận tiện ở dưới cánh tay trái khi cần đến, là như sau”.

Tôi nghĩ rằng tất cả chúng tôi đều nín thở. Tôi tin chắc Uria cũng nín thở.

“Thứ nhất”, ông Micôbơ nói, “khi những năng khiếu và ký ức trí nhớ về nghề nghiệp của ông Uych đã trở nên yếu đuối và lẫn lộn, vì những lý do mà tôi thấy không cần, cũng không nên trình bày ở đây... Híp đã cố ý làm rối tung lên và làm tất cả công việc thành rắc rối. Khi ông Uych không sẵn sàng nhất để lo đến công việc thì... Híp vẫn đứng đấy, bắt ông ta làm. Trong những hoàn cảnh như vậy, hẩn đã khiến ông Uych ký tên mình vào những giấy tờ quan trọng mà hẩn trình bày như là không quan trọng. Hẩn đã xúi dục ông U trao cho hẩn một tờ giấy uỷ quyền để lấy một số tiền là mười hai ngàn sáu trăm mười bốn bảng, hai shilling, chín penni, mà người ta gửi cho ông và dùng nó để

⁽¹⁾ Hình ảnh này lấy trong một bài thơ của Uyliam Uotxuot.

đương đầu với những món nợ và những số tiền lỗ của nhà này mà hắn đã bịa đặt ra, nhưng sự thực là hoặc đã được trang trải xong, hoặc không bao giờ có. Ngay từ đầu, hắn đã làm cho việc ấy có vẻ dường như là do những ý định bất lương của ông mà ra và đã được thực hiện do hành động bất lương của bản thân ông Uyech, và từ đấy hắn luôn nắm lấy cái đó để hành hạ ông và thúc bách ông”.

“Mày phải chứng minh điều đó, Copophin!” Uria nói có vẻ đe dọa. “Phải nói cho đúng, việc nào ra việc ấy”.

“Ông Trátđon ông cứ nói... Híp xem người nào đã ở trong nhà của hắn sau khi hắn dời chỗ”, ông Micôbơ nói, ngắt lời trong lúc đang đọc bức thư, “ông thử hỏi xem”

“Vẫn cái thằng ngốc ấy, và hắn còn ở đấy” Uria nói khinh miệt.

“Ông phải hỏi... Híp xem nó có bao giờ giữ một quyển sổ tay trong cái nhà ấy không, ông thử hỏi xem”.

Tôi thấy bàn tay xương xấy của Uria đang gãi cảm bất giác dừng phắt lại.

“Hay là ông phải hỏi hắn”, ông Micôbơ nói “xem hắn có đốt một quyển sổ nào không. Nếu hắn trả lời “có” thì ông hãy hỏi hắn tro của nó ở đâu rồi, hãy bảo hắn hỏi Uynkin Micôbơ và hắn sẽ nghe một điều không có ích lợi cho hắn chút nào!”.

Cử chỉ đắc thắng của ông Micôbơ khi nói những câu ấy làm cho mẹ hắn hốt hoảng, bà ta cảm động kêu lên:

“Uria! Phải hèn kém và đầu hàng thôi, con ơi”

“Ồ kìa mẹ” hắn đáp lại, “Mẹ có cảm miệng không? Mẹ lo sợ và hoảng hốt không biết mình nói gì và nghĩ gì nữa.

Hèn kém! “Hắn lặp lại nhìn tôi mặt nhăn nhó vì cảm giận. “Dù tao hèn kém tao cũng làm cho khối đứơc ở đây phải chịu hèn kém không phải một hai ngày!”

Ông Micôbơ sau khi đã kéo cái cầm về phía sau cái cà vạt một cách lịch sự, tiếp tục đọc tác phẩm của mình:

“Thứ hai: Híp đã nhiều lần, theo như tôi biết, tôi tin và tôi nghe nói”.

“Những cái đó không ăn thua”, Uria nói càu nhàu, nhẹ cả người, “... mẹ cứ ngồi yên”.

“Chúng tôi sẽ cung cấp cho ông một điều ăn thua sẽ thanh toán vĩnh viễn câu chuyện của ông, thưa ông có ngay thôi a” ông Micôbơ đáp.

“Thứ hai, Híp đã nhiều lần như tôi biết, tôi tin và tôi nghe nói đã cố ý giả mạo chữ ký của ông Uych trong nhiều quyển sổ và văn kiện và đã làm điều đó trong nhiều trước hợp tôi có thể chứng minh được. Tức là trong trường hợp dưới đây”.

Một lần nữa ông Micôbơ tỏ vẻ khoái trá khi chống chắt được nhiều chữ một cách trang trọng như vậy, tôi phải nói rằng sự biểu hiện về khoái trá này trong trường hợp này tuy là rất lộ bạch, nhưng không phải chỉ riêng ông ta mới làm thế. Trong đời tôi, tôi đã nhiều lần quan sát điều đó ở một số lớn người. Thậm chí tôi có cảm giác đó là một quy luật chung. Khi tuyên thệ trước pháp luật chẳng hạn những người tuyên thệ có vẻ khoái trá khi người tuyên thệ đi đến một lô danh từ, to tát để chỉ một khái niệm duy nhất (chẳng hạn trong khi họ tuyên bố căm ghét, nguyên rủa và từ bỏ..v.v...) và cũng vì nguyên tắc ấy những lời nguyên rủa ngày xưa thành thú vị. Chúng ta hãy nói đến chế độ chuyên chính của những danh từ, nhưng chúng ta cũng thích dùng danh từ một cách tàn bạo. Chúng ta thích có một loạt đầy tớ đông đúc những danh từ thừa thãi để đi theo chúng ta trong trường hợp quan trọng: chúng ta thấy sự chống chắt danh từ này có vẻ oai vệ và có vẻ kêu. Cũng như những trường hợp nghi lễ, chúng ta không nhìn đến ý

nghĩa của phục sức miễn là nó đẹp và đầy đủ, ý nghĩa và sự cần thiết của những danh từ chỉ có tầm quan trọng thứ yếu, miễn là chúng được trình bày một cách oai vệ, cũng như có nhiều người gặp phải khó khăn vì chưng diện quá nhiều áo quần, cũng vậy khi nô lệ quá đông thì nô lệ nổi lên chống lại chủ, và tôi cũng tin rằng tôi có thể kể vài dân tộc đã vấp phải nhiều khó khăn to lớn và sẽ còn phải vấp phải nhiều khó khăn to lớn vì đã giữ một lo danh từ quá nhiều đi kế tiếp nhau.

Ông Micôbơ nói tiếp gần như liếm môi trước khi đọc. “Thế nghĩa là, có thể nói sự việc như sau: Ông Uych ốm yếu tàn tật và người ta có thể dự đoán rằng cái chết của ông ta sẽ đưa đến một sự phác giác nào đó và sự sụp đổ của quyền lực của... Híp đối với gia đình ông Uych (đó là ý kiến của người ký tên dưới đây, Uynkin Micôbơ) trừ khi một ảnh hưởng bí mật lòng thương cha của con gái ông có thể đi đến chỗ phản đối không cho người ta điều tra công việc của những người cộng tác, cho nên tên.. Híp thấy tốt nhất là phải nắm một tờ giấy vay nợ, bên ngoài thì do Uych vay với số tiền trên đây là Một vạn hai ngàn sáu trăm mười bốn bảng 2 siling 9 penni với tiền lời, trong tờ giấy này xác nhận rằng số tiền này là do... Híp cho ông Uych để cứu ông ra khỏi cảnh nhục nhã, mặc dầu trong thực tế hẳn không bao giờ cho vay số tiền này và số tiền ấy từ lâu đã bị thay thế. Những chữ ký của tờ giấy giả thiết là do ông Uych làm và được Uynkin Micôbơ chứng nhận, là những chữ ký giả mạo của họ... Híp. Hiện nay tôi còn giữ trong sổ tay hẳn do chính tay hẳn giữ nhiều chữ ký bắt chước chữ ký ông uych đây đó bị ngọn lửa làm mờ đi nhưng vẫn rõ rệt đối với bất kỳ người nào. Tôi chưa bao giờ ký với tính cách nhân chứng tờ giấy mà tôi nói đến. Và tôi đã nắm được cả tờ giấy ấy”.

Uria Híp giật nẩy mình rút trong túi ra một chùm chìa khóa và mở một ngăn kéo nào đó. Nhưng bỗng nhận rõ điều hấn đang làm hấn quay mặt về phía chúng tôi không nhìn ngăn kéo nữa.

“Và tôi đã nắm được cả tờ giấy ấy” ông Micôbơ lặp lại, đưa mắt nhìn quanh như ông đang đọc văn bản của bài truyền giáo... “nghĩa là sáng nay, từ sáng sớm khi bức thư này đã viết xong tôi đã nắm được nó, nhưng sau đó tôi đã trao lại cho ông Trátđơn”.

“Đúng thế” Trátđơn xác nhận.

“Uri, Uri! Con hãy tỏ ra hèn kém và đầu hàng đi thôi. Các vị ạ tôi biết rằng con tôi sẽ chịu hèn kém nếu như các vị cho phép nó suy nghĩ. Ông Copophin, tôi chắc rằng ông biết bao giờ nó cũng hèn kém, có phải không ông?”

Nhìn thấy bà mẹ tỏ ra trung thành với cái mảnh khoe cũ mà người con đã vứt bỏ cho là vô ích thực là một điều kỳ quặc.

“Này mẹ”, hấn nói, cắn chiếc khăn tay đang quấn quanh bàn tay hấn, một cách giận dữ, “tốt hơn là mẹ hãy cầm lấy súng bắn con đi”.

“Nhưng mẹ yêu con Uria ạ! bà Híp kêu lên (và quả thực đúng như vậy, cũng như hấn yêu mẹ hấn, mặc dầu điều đó có vẻ kỳ quặc, hai người làm thành một cặp mẹ con thực cân xứng) và mẹ không thể nhìn con trên tức các ông ấy để tăng thêm điều nguy hiểm mà con đang mắc phải. Mẹ đã nói ngay với ông ấy khi ông ấy bảo với mẹ ở trên gác rằng sự thực đã bị phát giác. Mẹ bảo rằng con sẽ tỏ ra hèn kém và chịu nhận lỗi của mình. Các vị xem tôi hèn kém thế nào và đừng chú ý đến nó nữa”.

“Kìa mẹ, hãy nhìn Copophin”, hấn đáp lại giọng giận dữ trở ngón tay xương xẩu về phía tôi vì hấn cho tôi là

người chủ mưu việc phát giác và tôi không cãi lại. “Hãy nhìn Copophin hẳn sẵn sàng cho mẹ một trăm bảng để mẹ nó ít hơn điều mẹ vừa nói”.

“Mẹ không thể không làm thế Uri ạ”, mẹ hẳn kêu lên. “Mẹ không thể nhìn con lao đầu vào nguy hiểm vì không chịu cúi đầu. Con hãy tỏ ra hèn kém thì hơn, như xưa nay con vẫn thế”.

Hắn cắn khăn tay một lát rồi nói với tôi mặt hầm hăm.

“Mày còn có gì đưa ra nữa?” Nếu còn gì thì nói đi. Tại sao mày lại nhìn tao?”

Ông Micôbơ liền tiếp đọc thư, sung sướng được quay trở lại một tác phẩm đã làm ông vô cùng đặc chí.

“Thứ ba và cuối cùng. Hiện nay tôi có thể chứng minh nhờ những quyển sổ của Híp và nhờ những giác thư thực sự của Híp bắt đầu bằng cuốn sổ tay bị phá huỷ một phần (mà tôi không thể nào hiểu được khi bà Micôbơ ngẫu nhiên phát hiện ra lúc chúng tôi đến ở chỗ hiện nay của chúng tôi, trong cái thùng để tro của bếp lửa gia đình chúng tôi) rằng bao năm qua... Híp đã lợi dụng sự yếu đuối, những khuyết điểm ngay cả các đức tính, tình yêu của người cha và lòng trọng danh dự của ông Uych tội nghiệp để nhằm phục vụ những mục đích hèn hạ. Rằng trong bao năm trời ông Uych đã bị lừa dối và bị cướp giật bằng đủ mọi cách có thể tưởng tượng để cho tên... Híp tham lam hèn mạt và không biết chán, làm giàu. Mục đích chủ yếu của ... Híp sau khi kiếm tiền là bắt ông Uych và cô Uych hoàn toàn phụ thuộc vào ý muốn của hắn (về cô Uych hẳn đang còn những tham vọng khác mà tôi sẽ không nói ở đây). Rằng việc làm cuối cùng của hắn, vừa làm xong cách đây chỉ vài tháng là bắt ông Uych phải từ bỏ cái phần của mình trong việc công tác và thậm chí phải

ký một tờ giấy bán đồ đạc và cả ngôi nhà để nhận một số tiền bồi thường sẽ được...Híp đưa cho cứ ngẫu đầu mỗi quý trong năm. Rằng tất cả cái âm mưu này (những báo cáo sai lạc và đáng lo ngại về những tài sản mà ông Uych là người quản lý ở một thời kỳ mà ông U đã lao vào những cuộc đầu tư liều lĩnh và bấp bênh và có lẽ trong tay ông ta không có những số tiền mà ông ta chịu trách nhiệm về mặt tinh thần và pháp luật, tiếp theo đó là những tờ giấy cho mượn giả hiệu với một xuất lời kinh khủng nhưng trong thực tế là do tay của Híp làm ra và Híp đã bắt ông Uych làm một cách gian dối hay ông Uych cũng không hề biết nữa, mượn cố đó là những số tiền đầu tư nào đó hay những lý do khác, rồi tiếp sau đó là một danh sách những việc kiện cáo không chút nề nang không bao giờ hết) những mạng lưới ấy đã dần dần thắt chặt đến nỗi ông Uych tội nghiệp không còn có thể hy vọng danh giá đều đã phá sản, ông đặt tất cả tin tưởng của mình vào tay con quý sứ hiện hình người kia (ông Micôbơ dùng công thức này ở đây rất chính đáng, ông thấy đó là một cách diễn đạt mới mẻ) và con quý sứ này trong khi tỏ ra cần thiết đã làm cho ông bị tiêu diệt. Tôi cam đoan chứng minh được điều này... và có lẽ còn chứng minh được nhiều điều khác nữa”.

Tôi thì thâm vài lời bên tai ácnét, nằng khóc bên cạnh tôi nữa vì vui, nữa vì buồn, và ở trong chúng tôi có những cử chỉ tỏ ra dường như ông Micôbơ đã nói xong. Nhưng ông nói một cách hết sức trang trọng: “Xin các vị tha lỗi!” và tiếp tục đọc với một nỗi buồn bã vô cùng, đồng thời lại thích thú say sưa nhất cho đến phần kết thúc của bức thư.

“Tôi đã nói hết. Bây giờ tôi chỉ cần chứng minh rằng những lời tố cáo này là xác thực. Và sau đó cùng với cái gia đình bất hạnh của tôi, tôi sẽ biến mất ra khỏi cái sân

khẩu ở đây chúng tôi có vẻ là một sự công kênh vương
mắc. Việc đó chẳng bao lâu nữa sẽ xảy ra. Người ta có thể
giả thiết một cách hợp lý rằng đứa con mới sinh của tôi sẽ
là người chết đói đầu tiên bởi vì nó là thành viên yếu ớt
nhất trong gia đình chúng tôi, rồi đến lượt hai đứa con sinh
đôi của tôi. Thôi thế cũng được! Đối với tôi, việc tôi đi
hành hương đến Contobori đã giúp tôi rất nhiều trên con
đường đến năm mộ là cái nhà tù tố tụng dân sự và sự khổ
cực sẽ làm phần còn lại. Tôi hy vọng rằng lao động khó
nhọc và những nguy hiểm do một cuộc điều tra gây nên
(và những kết quả nhỏ nhất đã được tập hợp lại một cách
chậm chạp dưới áp lực của những công việc nhọc mệt,
luôn luôn lo sợ vì nghèo đói, từ khi mặt trời mọc, đến buổi
chiều đắm sương, trong đêm trường tăm tối, dưới con mắt
cảnh giác của một người mà có gọi là con quỷ thì cũng là
thừa, kết hợp với những cố gắng của một người cha nghèo
túng để làm cho cuộc điều tra này được hoàn thành tốt đẹp,
có thể gọi là vẩy một vài giọt nước hoa trên cái hỏa đàn
đốt xác của tôi. Tôi không yêu cầu gì nữa. Chỉ mong người
ta nói về tôi, một cách lỗi lạc của thủy quân mà tôi không
hề sấm so sánh, rằng tôi đã làm việc này bất chấp những
tính toán ích kỷ và tiền nong.

Vì nước Anh, vì tổ quốc và cái đẹp⁽¹⁾

Vẫn luôn luôn là người của các vị và .v..v...

Uynkin Micôbơ”

Rất cảm động, nhưng bao giờ cũng rất đặc chí, ông
Micôbơ gấp bức thư lại, đoạn trao nó cho cô tôi và cúi đầu
chào như đó là một văn kiện mà cô tôi sẽ sung sướng được
gìn giữ.

Ở trong căn phòng, như tôi đã thấy từ lâu trong thời

⁽¹⁾ Bài hát cái chết của Nénxon.

gian đi thăm lần đầu, có một tủ sắt. Trên tủ sắt có chìa khóa. Một điều nghi ngờ hình như nảy sinh ra trong óc Uria. Hắn liếc nhìn ông Micôbơ, đi đến tủ sắt, vội vàng mở cả hai cánh tủ nghe đánh sầm một cái. Tủ sắt trống không!

“Sổ sách đâu rồi!” hắn kêu lên với vẻ mặt kinh khủng.

“Đồ ăn trộm sổ sách!”

Ông Micôbơ lấy cái thước vỗ vào ngực.

“Chính tôi. Khi ông đã trao cái chìa khóa cho tôi như mọi ngày (nhưng sớm hơn một chút), vào lúc sáng nay để mở”.

“Xin ông an tâm”. Trátđơn nói, “tôi đã giữ những quyển sổ này rồi, tôi sẽ giữ cẩn thận căn cứ vào tờ giấy ủy quyền mà tôi đã nói với ông”.

“Thế ra mày nhận những hàng hóa ăn cắp à?” Uria kêu lên.

“Trong những trường hợp như thế này”, Trátđơn đáp “có đấy”.

Tôi ngơ ngác làm sao khi thấy cô tôi này giờ vẫn im và chú ý, bỗng nhảy xổ đến gần Uria và Híp và giơ tay ra túm lấy cổ áo hắn.

“Mày biết tao cần đòi cái gì không?” cô tôi nói.

“Một áo tù” hắn nói.

“Không? Gia sản của tao”, cô tôi đáp. “ácnét ạ! Khi tôi tưởng rằng gia sản của tôi mất vì cha cô, tôi đã không hề hé miệng nói một lời về chỗ nó đã được gửi ở đây để sinh lợi (tôi không nói gì về việc ấy, ngay cả với Trốt, như Trốt đã biết). Nhưng bây giờ khi tôi biết rằng tên này phải chịu trách nhiệm thì tôi phải đòi lại... Trốt cháu moi nó ra cho cô”.

Tôi không biết phải trong lúc ấy cô tôi tưởng đâu

rằng hắn đã giữ gia tài cô tôi ở trong cà vạt của hắn hay sao, nhưng rõ rệt là cô tôi nắm lấy hắn mà kéo như cô tôi tưởng như vậy thực. Tôi vội vàng tách hai người ta và cam đoan với cô tôi rằng chúng tôi sẽ cố gắng làm sao bắt hắn trả lại tất cả những số tiền mà hắn đã ăn cắp một cách gian dối. Những lời ấy, cộng thêm vào phút suy nghĩ làm cô tôi an tâm, nhưng cô tôi không chút nào ngạc nhiên về hành động của mình (mặc dầu tôi không thể nghĩ như vậy về cái mũ của cô tôi) và lịa diêm nhiễm ngồi xuống ghế như cũ.

Trong mấy phút cuối cùng, bà Híp cứ kêu gọi cậu con hãy tỏ ra “hềng kém” và bà ta cứ lần lượt quỳ trước mặt mỗi người chúng tôi và hứa hẹn những lời diên cuồng nhất. Người con của bà bắt bà ngồi xuống ghế, và đứng cạnh bà nét mặt sa sầm. Hắn giữ tay bà lại nhưng không có vẻ dữ dội, và nói với tôi với cái nhìn hung dữ.

“Các ông định làm gì?”

“Tôi sẽ nói cho ông biết phải là gì”, Trátđon đáp.

“Thằng Copophin không mở được miệng sao?” hắn cầu nhàu. “Tôi sẽ làm cho chúng mày bị nhiều việc nếu chúng mày có thể nói cho tao biết, không dối trá rằng người ta đã bịt miệng hắn”.

“Cháu Urias của tôi quả thực muốn tỏ ra hềng kém. Xin các vị quý hóa đừng để ý đến những điều nó nói!”

“Điều phải làm”, Trátđon nói, “là thế này đây. Trước hết cần nộp ngay lập tức tờ giấy từ bỏ mà chúng ta đã nghe nói”

“Nếu như không có thì sao”, hắn nói ngắt lời..

“Nhưng mà ông có” Trátđon nói, “và vì vậy ông biết không, chúng tôi sẽ không giả thiết như vậy”. (Và quả thực tôi phải thú nhận rằng đây là lần đầu tiên tôi biết giá trị của đầu óc sáng suốt và lương tri đơn giản, kiên nhẫn và tinh thần thực hiện của ông bạn học cũ quý hoá). “Sau đó”,

Trátđon nói tiếp, “ông phải chuẩn bị khai ra tất cả những gì mà tính tham lam của ông nuốt vào ông phải trả lại cho đến đồng penni cuối cùng. Tất cả sổ sách và giấy tờ ở nhà này đều thuộc về chúng tôi cũng như tất cả sổ sách và giấy tờ riêng của ông, tóm lại tất cả tiền nong và tài sản thuộc cả động sản cũng như bất động sản, tất cả những cái gì ở đây”.

“Thế à? Tôi không biết điều đó đấy”, Uria nói. “Tôi còn phải suy nghĩ đã”.

“Cố nhiên”, Trátđon đáp, “nhưng trong khi chờ đợi và cho đến khi tất cả đã được giải quyết làm chúng tôi vừa lòng, chúng tôi sẽ giữ những giấy tờ này và yêu cầu ông ở phòng ông (thực ra là chúng tôi bắt buộc) và không được liên lạc với bất kỳ ai”.

“Tôi không chịu!” Uria nói với một lời chửi rủa.

“Nhà tù Metxtơn là một nơi giam giữ chắc hơn” Trátđon tuyên bố, “và mặc dầu luật pháp có thể làm chúng tôi vừa lòng một cách chậm hơn, và có lẽ không làm chúng tôi vừa lòng hoàn toàn, nhưng hiển nhiên là nó sẽ trừng trị ông. Tôi nói thực, ông hiểu rõ điều đó chẳng kém gì tôi... Copophin cậu chịu khó đi một vòng để tòa thị chính và đem hai người canh sát”.

Nghe vậy, bà Híp cuống cuống lên, quỳ dưới chân ácnét mà khóc nhờ can thiệp giúp họ, bà kêu lên rằng cháu nó rất hèn kém, vì tất cả những điều này đều là sự thực, rằng nếu hấn không làm điều chúng tôi muốn hấn làm thì bà ta sẽ làm và nhiều điều đại khái như thế bởi vì bà ta gần phát điên vì lo sợ cho cậu con trai yêu quý. Yêu cầu những điều hấn có thể làm nếu hấn có chút ít can đảm cũng vô ích như là yêu cầu một con chó phải làm điều mà nó sẽ làm nếu nó có đủ dũng khí của một con hổ. Từ đầu đến chân, hấn là một thằng hèn nhát và bản tính sợ hãi

nhút nhát của hắn biểu lộ ở vẻ mặt u ám và ủ dột lúc này hơn ở bất kỳ lúc nào khác trong cuộc đời hèn hạ của hắn.

“Im đi!” hắn cầu nhàu với tôi, lấy tay sờ lên cái trán ướt đẫm. “Mẹ im đi. Được! Chúng ta sẽ cho họ tờ giấy ấy. Mẹ đi lấy đi”.

“Ông Đích chịu khó giúp bà ta một tay”, Trátđơn nói.

Tự hào về sứ mạng của mình mà ông ta hiểu rất rõ, ông Đích đi theo bà Híp như con chó của một người chăn cừu có thể đi theo một con cừu. Nhưng bà ta không làm cho ông ta thiệt hại gì vì bà ta quay lại không những với tờ giấy mà cả cái hộp đựng tờ giấy ấy, trong hộp có tập ngân phiếu và một loạt giấy tờ khác sau này tỏ ra có ích.

“Tốt lắm” Trátđơn nói, khi tờ giấy này đã được đem đến. Ông Híp, bây giờ ông có thể rút lui để suy nghĩ, và tôi yêu cầu ông phải tuân thủ đặc biệt điều này, tôi tuyên bố nhân danh tất cả những người có mặt, ông chỉ có một việc phải làm, đó là điều tôi đã nói với ông và phải làm ngay lập tức.

Uria, mắt không rời khỏi sàn uể oải đi đến cánh cửa, một tay gãi gãi cái cằm và đến cửa, hắn ừng lại nói với tôi.

“Copophin, xưa nay tao vẫn căm ghét mày. Mày bao giờ cũng là một thằng láo xược và bao giờ mày cũng chống lại tao”

“Như tôi đã có lần nói với ông, chính vì tính tình ông tham lam và lắm mưu mô cho nên bao giờ ông cũng chống lại mọi người. Có lẽ ông nên nghĩ rằng không có một sự tham lam và một mưu mô nào trên đời này lại không đi quá xa và vượt quá mục đích của nó, nghĩ đến điều đó có lẽ sẽ có ích cho ông sau này. Điều đó cũng chắc chắn như là cái chết vậy”.

“Hay cũng chắc chắn như điều người ta dạy cho tao

ở nhà trường (ở cái trường ở đây tao học được bao nhiêu cách tỏ ra hèn kém), khi người ta dạy từ chín giờ đến mười một giờ rằng lao động là một điều đáng nguyên rủa, nhưng từ mười một giờ đến một giờ thì lại dạy rằng nó là một hạnh phúc, một niềm vui, một vinh dự và không còn biết cái gì nữa, có phải thế không?" Hân nói nhàn nhỡ. "Lời thuyết giáo của mày cũng hùng hồn như lời giáo huấn của họ đấy. Thái độ hèn kém hỏng rồi à? Tao thấy tao không thể nào chơi ông bạn cộng tác đáng kính của tao nếu không có nó. Còn mày Micôbơ, thằng khoác lác kia, mày sẽ biết tay tao".

Ông Micôbơ tỏ ra hết sức khiêu khích trước Uria và trước những ngón tay hân chìa ra, ông uốn cao lồng ngực cho đến khi hân đã lén ra khỏi cửa, đoạn quay về phía tôi, ông đề nghị tôi "dự cảnh phục hồi lòng tin cây lẫn nhau giữa bà Micôbơ và ông". Sau đó, ông mời tất cả những người có mặt đến chứng kiến cảnh tượng cảm động ấy.

"Tám màn mấy lâu nay chia cách tôi với bà Micôbơ bây giờ đã được cất đi", ông Micôbơ nói, "và những đứa con của tôi và kẻ sinh ra nó lại có thể gặp nhau bình đẳng".

Vì chúng tôi đều chan chứa lòng biết ơn đối với ông và đều muốn tỏ điều ấy với ông trong chừng mực tâm trạng nói ruột và rối loạn của chúng tôi cho phép, tôi tin chắc là tất cả chúng tôi sẽ đều đến, nếu như ỨC NÉT KHÔNG phải quay lại với cha nàng vì hiện nay ông cụ vẫn chưa có thể chịu đựng một cái gì hơn bình minh của hy vọng, và cần phải một người nữa để giữ Uria một cách chắc chắn. Vì vậy Trátđơn ở lại, làm việc này, trong khi đợi ông Đích đến thay thế, còn ông Đích cô tôi và tôi đi theo ông Micôbơ tới nhà ông ta. Khi tôi vội vàng từ biệt người con gái thân yêu mà tôi chịu ơn rất nhiều, khi tôi nghĩ đến sự

nguy hiểm nàng đã thoát khỏi sáng hôm ấy (mặc dầu nàng có những quyết định tốt đẹp) tôi cảm thấy hết sức biết ơn những bất hạnh của thời thơ ấu đã làm tôi quen biết ông Micôbơ.

Nhà ông ta ở không xa, vì cánh cửa ra vào nhìn vào phòng khách và ông chạy lao vào nhà với cái vè vọi vã đặc biệt và chúng tôi liền thấy mình ở giữa gia đình ông. Ông Micôbơ kêu lên: “Emma! Cuộc đời của anh!” và đâm, vào giữa cánh tay bà vợ. Bà Micôbơ kêu lên một tiếng lạnh lạnh ôm chầm lấy ông. Cô Micôbơ đang bế đứa bé xa lạ vô tội được nhắc đến trong bức thư cuối cùng bà Micôbơ gửi cho tôi cũng rất cảm động. Đứa bé xa lạ kia chồm lên, những đứa sinh đôi biểu lộ nỗi vui sướng của chúng ta bằng cử chỉ bất tiện nhưng vô hại. Cậu Micôbơ, mà tính tình có vẻ chua chát vì bị những thất vọng quá sớm nên khuôn mặt đã trở nên ủ dột bỗng tỏ ra tươi hẳn lên và khóc thút thít. Ông Micôbơ nói:

“Emma! đám mây che mờ đầu óc anh đã tan rồi. Lòng tin cậy được giữ gìn giữa chúng ta, đã trở lại và không bao giờ bị cản trở nữa. Bây giờ đối khổ muôn năm!” Ông kêu lên, vừa kêu vừa khóc. “Bất hạnh muôn năm! Đối rét, bão táp và hành khát muôn năm! Lòng tin cậy lẫn nhau sẽ nâng đỡ chúng ta đến cùng”.

Trong khi nói như vậy, ông lại đặt bà Micôbơ lên một cái ghế và lần lượt hôn tất cả các con, chờ đợi cái tương lai ảm đạm mà theo tôi thấy không có chút gì là thú vị đối với họ, rồi ông bảo tất cả hay đi hát đồng ca ở ngoài đường Cantôbôri bởi vì họ không có cách sinh sống nào khác.

Nhưng vì bà Micôbơ đã ngất đi vì bị xúc động mãnh liệt nên điều đầu tiên phải là trước khi đoàn đồng ca có thể xem là đầy đủ là thức tỉnh bà. Đó là điều cô tôi và ông

Micôbơ làm, rồi người ta giới thiệu cô tôi, và bà Micôbơ nhận ra tôi.

“Tôi xin lỗi, anh Copophin”, bà vợ tội nghiệp giơ tay bắt tay tôi, “nhưng tôi không khoẻ mạnh, và tình trạng những chuyện hiểu lầm gần đây giữa anh Micôbơ và tôi biến mất đột ngột là quá sức chịu đựng của tôi”.

“Có phải tất cả các cháu đây không?” cô tôi hỏi.

“Hiện nay không có đứa nào khác”, bà Micôbơ đáp.

“Trời ơi! không phải tôi muốn nói thêm cô tôi nói “Tôi muốn nói: những đứa này có phải là con của bà cả không?”

“Thưa bà”, ông Micôbơ nói “lời tố cáo của bà là đúng đấy ạ”.

“Và cậu cả của tất cả những cậu này”, tôi tôi nói tự lự “cậu học nghề gì thế”.

“Khi đến đây” ông Micôbơ nói “tôi hy vọng đưa Uynkin vào nhà thờ, có lẽ nói đưa vào ban đồng ca thì đúng hơn. Nhưng ở trong ban đồng ca của ngôi nhà thờ đáng kính làm cho thành phố này nổi tiếng không thiếu người hát giọng trầm, và tóm lại, cháu nó có thói quen hát trong các hiệu cà phê, chứ không phải ở những diện thờ thiêng liêng” “Nhưng nó có những ý nghĩ tốt” bà Micôbơ nói rất âu yếm.

“Anh cũng chắc thế em ạ”, ông Micôbơ đáp “những ý định của nó hết sức tốt nhưng anh vẫn chưa thấy nó dùng những ý định ấy theo một hướng nào cả”.

Cậu Micôbơ lại trở lại về ủ dột và hỏi một cách câu kính cậu ta phải làm gì đây? Có phải cậu sinh ra là thợ mộc, là thợ sơn xe ngựa hay là sinh ra làm chim? Cậu có nên mở một hiệu bào chế ở con đường gần nhất không? Cậu có nên chạy đến các tòa hội thẩm và tuyên bố mình là trạng sư không? Cậu có liều mạng vào ban Nhạc kịch và

dùng võ lực để thành công không? Cậu có thể làm một điều gì mà không cần học hành gì cả không?

Cô tôi suy nghĩ một lát rồi nói:

“Ông Micôbơ, tôi ngạc nhiên tại sao ông không bao giờ nghĩ đến việc xuất dương”.

“Thưa bà, đó là giấc mơ thời niên thiếu của tôi và khát vọng ngông cuồng của thời đứng tuổi”

Nhưng tôi tin chắc rằng trong đời ông, ông chưa bao giờ nghĩ đến điều đó.

“Thực thế không?” cô tôi nói liếc mắt nhìn tôi. “Này! Nếu bây giờ ông xuất dương thì sẽ là rất tốt cho các cháu và cho ông bà”.

“Thưa bà vốn liếng ở đâu, vốn liếng ở đâu”, ông Micôbơ phản đối, nét mặt ủ dột.

“Đó là khó khăn chính, thậm chí tôi có thể nói khó khăn duy nhất, anh Copophin ạ” bà vợ tán thành.

“Vốn liếng à? có tôi kêu lên, nhưng ông đang giúp chúng tôi một việc quan trọng... ông đã giúp chúng tôi một việc rất quan trọng, tôi có thể nói như vậy, bởi vì thế nào chúng ta cũng cứu được khối tiền khỏi tay thằng cha kinh khủng kia... và chúng tôi có thể làm gì có ích cho ông hơn là tìm vốn liếng cho ông?”

“Tôi không thể nào chấp nhận quà tặng” ông Micôbơ nói đầy nhiệt tình hăng hái, “nhưng nếu người ta cho tôi vay một số tiền kha khá (chẳng hạn một năm lãi năm phân) lấy cá nhân tôi làm bảo lãnh, chẳng hạn dưới hình thức giấy cho vay sẽ trả khoảng mười hai mười tám và hăm bốn tháng, lần lượt như vậy để chờ đợi thời gian có điều gì may mắn xảy ra”.

“Có thể vay à? Không những là có thể vay mà sẽ vay theo những điều kiện do ông quy định”, cô tôi đáp, “ông chỉ cần nói một lời thôi. Bây giờ hai ông bà hãy nghĩ đến

điều đó đi. Đêvit quen mấy người sắp đi úc. Nếu ông quyết định ra đi, tại sao ông lại không cùng đi một chuyến tàu ấy? Mọi người có thể giúp đỡ nhau. Ông bà hãy nghĩ ngay đến việc đó đi. Hãy dành thì giờ suy nghĩ và cân nhắc hơn thiệt”.

“Thưa bà, tôi chỉ muốn hỏi một câu”, bà Micôbơ nói, “Khí hậu ở đây tốt chứ?”

“Tốt nhất thế giới”, cô tôi nói.

“Tuyệt lắm”, bà Micôbơ đáp. “Thế thì vấn đề của tôi là thế này: chúng ta thử xem những điều kiện ở xứ sở ấy có thể cho phép một con người có tài như anh Micôbơ có hy vọng leo lên những bậc thang của xã hội không? Lúc này tôi không hỏi các vị xem ông ấy có thể vươn lên chức tỉnh trưởng hay một cái gì đại khái như vậy. Nhưng ở đây có những việc làm thích hợp để cho tài năng của anh ấy phát triển (và thế là đủ lắm rồi), và thành đạt không?”

“Không ở đâu”, cô tôi đáp, “không có một nơi nào tốt hơn đối với một người lương thiện thăng hái làm việc”.

“Đối với một người lương thiện”, bà Micôbơ nhắc lại với cái vẻ hết sức thực tiễn và sáng suốt của mình, “lại hăng hái làm việc. Đúng thế. Tôi thấy rõ ràng ước úc là thao trường hoạt động chân chính đối với anh Micôbơ”.

“Thưa bà”, ông Micôbơ nói, “tôi tin rằng trong những hoàn cảnh hiện nay đó là xứ sở tốt nhất, xứ sở duy nhất đối với gia đình tôi và tôi, và ở trên bờ biển úc một hoàn cảnh hết sức tốt đẹp sẽ đến. Nó không xa... cho lắm, và mặc dầu đề nghị nhân từ của bà đòi hỏi tôi phải suy nghĩ, nhưng tôi cam đoan với bà rằng đó chỉ đơn thuần là vấn đề hình thức mà thôi”.

Tôi làm sao quên được trong giây lát ông bỗng trở nên con người lạc quan nhất đời, thấy mình đã giàu và bà Micôbơ bỗng nói chuyện thao thao bất tuyệt về những thói

quen của giống đại thử? Khi hồi tưởng lại đường phố ở Cantobori một ngày phiên chợ làm sao tôi quên được hình ảnh ông Micôbơ tiến chúng tôi trên đường về và biểu lộ bằng thái độ táo bạo và ngông nghênh mà ông vừa mới có, những thói quen ấy hay thay đổi của một người khách nhân tiện ghé qua nước Anh, ngắm nhìn những con bò đi qua với cặp mắt của người điền chủ úc.

Chương LIII

LẠI NHÌN LẠI QUÁ KHỨ

Tôi phải dừng lại một lần nữa. Ôi! Người vợ trẻ con của tôi! Trong số những hình ảnh diễn ra trong ký ức tôi, có một bóng người, im lặng và im lìm nói với tôi với tình yêu ngây thơ và vẻ đẹp trẻ con của nàng. “Anh đứng để nghĩ đến em! Hãy quay lại nhìn bông hoa nhỏ lả tả bay trước gió và rơi xuống đất”.

Tôi vâng lời. Những hình ảnh khác mờ đi và biến mất. Tôi ngồi với Đờa trong ngôi nhà của chúng tôi. Tôi không biết nàng ốm đã bao lâu rồi. Tôi đã quen với cảm giác ấy nên không thể tính thời gian nữa. Thời gian không phải dài nếu tính tuần tính tháng, nhưng cảm tưởng và kinh nghiệm của tôi cho biết rằng nó lê thê và vô tận.

Người ta đã thôi không bảo tôi “hãy đợi thêm vài ngày nữa”. Tôi đã bắt đầu sợ hãi mơ hồ rằng cái ngày tôi có thể thấy bà vợ trẻ con của tôi tung tăng dưới ánh mặt trời với người bạn cũ của nàng là Jíp sẽ không còn nữa.

Jíp bỗng trở nên già lụ khụ. Có lẽ nó không tìm thấy ở nhà bà chủ của nó một cái gì làm nó phấn chấn lên và trẻ lại. Nó đủ đột, mắt kém đi, chàm mềm yếu, và cô tôi tiếc rằng nó không sửa cô tôi nữa mà lê mình đến gần cô tôi

khi nó nằm trên giường Đơra (cô tôi ngồi ở đầu giường Đơra) và liếm tay cô tôi một cách hiền lành.

Đơra nằm, nàng cười với chúng tôi, nàng đẹp và không than phiền một lời: Nàng nói rằng chúng tôi rất tốt đối với nàng, rằng cậu bé thân yêu ngày xưa chăm sóc nàng vất vả. Cô tôi không ngủ nhưng vẫn luôn luôn tỉnh táo, hăng hái và dịu dàng. Đôi khi những bà cô nhỏ nhắn giống như chim tới thăm nàng, và lúc bấy giờ chúng tôi nói đến ngay đám cưới của chúng tôi, và tất cả cái thời sung sướng ngày xưa.

Trong đời tôi, tôi cảm thấy êm ả làm sao và êm đềm làm sao (trong tất cả cuộc đời, trong nhà cũng như bên ngoài) khi ngồi trong căn phòng ngủ yên tĩnh, ngăn nắp, ánh sáng mờ mờ, với đôi mắt biếc của bà vợ trẻ con của tôi quay về phía tôi và những ngón tay nhỏ của nàng quần quanh tay tôi. Tôi ngồi như vậy hết giờ này sang giờ khác. Nhưng trong số những giây phút ấy có ba việc bao giờ cũng khắc sâu vào ký ức tôi.

*

* *

Hôm ấy sáng sớm, Đơra được tô điểm rất dễ thương do bàn tay của cô tôi, nàng chỉ cho tôi thấy bộ tóc xinh xinh của nàng vẫn cứ quần tít ở bên gối, tóc dài và lấp lánh làm sao và nàng thích để nó nằm tự nhiên trong lược tóc.

“Không phải bây giờ em mới khiếu nại về nó đâu, cậu bé hay chế diễu của em”, nàng nói với tôi khi thấy tôi mỉm cười, “nhưng bởi vì xưa kia anh nói rằng anh thấy nó rất đẹp, và bởi vì khi lần đầu em nghĩ đến anh, em hay nhìn vào gương và tự hỏi anh có thích không khi được một món tóc quần. Ồ! Anh Đoát đi ạ, ngày em cho anh một món

quà tóc như vậy em thật ngốc tẻ”.

“Đó là ngày em vẽ những bông hoa mà anh đã cho em, Đơra ạ và anh nói với em anh mê em như thế nào”.

“Ồ! Nhưng mà hôm ấy em không nói với anh”, Đơra nói, “em đã khóc trên những bông hoa ấy như thế nào, bởi vì em tin rằng anh thực sự yêu em! Khi nào em có thể lại chạy tung tăng như ngày xưa, anh Đoátđi ạ, chúng ta phải đi xem những nơi ở đây chúng ta đã là một đôi bạn ngốc nghếch như thế, có phải không anh? Và chúng ta sẽ lại đi dạo ở một vài nơi ngày xưa vẫn đi. Và chúng ta sẽ không quên ba tội nghiệp của anh nhỉ?”

“Phải đấy, chúng ta sẽ đi và chúng ta sẽ sống vài ngày hạnh phúc cho nên em ạ em phải chóng khoẻ lên”.

“Ồ! chỉ chóng thôi. Em đã chờ lắm rồi, anh không biết đấy thôi”

*

* *

Buổi chiều. Tôi ngồi cũng trên cái ghế ấy, cũng gần cái giường ấy và cũng cái gương mặt ấy quay về phía tôi. Chúng tôi vẫn yên lặng và trên gương mặt nàng nở một nụ cười. Tôi đã thôi không mang con người nhẹ tênh ấy lên xuống cầu thang nữa. Nàng nằm đấy suốt ngày.

“Anh Đoátđi”.

“Đơra!”

“Cách đây không lâu anh bảo ông Uýchcophin ốm. Anh chớ bảo điều em sắp nói đây là ngốc đấy nhé? Nhưng bây giờ em muốn gặp ácnet. Em muốn gặp chị ấy lắm”.

“Anh sẽ viết thư cho chị ấy”

“Thực không?:

“Ngay đây mà!”

“Cậu bé ngoan và dễ thương quá! Anh Đoátđi hãy để em dựa vào cánh tay anh. Thực đấy anh ạ, đấy không phải là sở thích ngốc nghếch đâu. Quả thực em muốn gặp chị ấy”.

“Anh cũng tin như vậy, anh chỉ cần nói với chị ấy và thế nào chị ấy cũng đến”.

“Khi anh ở dưới nhà anh rất cô độc có phải không?” Đơra hỏi thăm giờ một tay bá lấy cổ tôi.

“Làm sao có thể khác được, em yêu quý của anh, khi anh thấy cái ghế trống của em”.

“Cái ghế trống của em!” nàng áp vào người tôi và yên lặng một lát. “Anh Đoátđi có thực anh thiếu em không?” Nàng ngược mắt lên và nở nụ cười rạng rỡ. “Mặc dầu em là con bé ngốc nghếch và đại dốt?”

“Em ơi, ở trên đất này có thể có một cái gì khiến anh yêu quý như thế đâu?”

“Ồ! Người chồng của em! Em rất bằng lòng nhưng cũng rất buồn!” nàng lê dần đến gần tôi hơn lấy hai tay ôm ghì lấy tôi. (Nàng cười, nàng khóc rồi dịu lại và nói với tôi rằng nàng rất sung sướng)

“Hết sức sung sướng!” nàng nói. “Anh viết thư cho chị ácnét bảo em gửi lời thăm và bảo em muốn gặp chị ấy muốn ghê lắm còn ngoài ra, không muốn gì nữa”

“Ngoài việc khỏi bệnh. Đơra ạ”.

“Anh Đoátđi, đôi khi em tự nhủ (em biết rằng bao giờ cũng là con bé ngốc nghếch) không bao giờ điều đó xảy ra”.

“Đừng nói thế Đơra ạ, em yêu quý của anh, em đừng nghĩ thế”

“Em sẽ không nghĩ thế nếu em có thể làm khác được anh Đoátđi ạ. Nhưng em rất sung sướng mặc dầu cậu bé

thân yêu của em rất cô độc trước cái ghế trống không của bà vợ trẻ con của mình”.

*

*

*

Trời đã tối và tôi vẫn ngồi cạnh nàng. ácnet đi đến. Cô tôi, nàng và tôi ngồi cạnh Đơra từ buổi sáng. Chúng tôi không nói nhiều, nhưng Đơra hết sức sung sướng và vui vẻ. Lúc này chỉ có hai chúng tôi.

Tôi có biết thể chẳng bao lâu nữa bà vợ trẻ con của tôi sẽ rời bỏ tôi không? Người ta bảo tôi thế, người ta không nói với tôi điều gì mới mẻ đối với tôi, nhưng tôi không tin sự thực ấy đã khắc sâu vào tim tôi. Tôi không thể làm chủ được nó. Hôm nay nhiều lần tôi rút lui một mình để khóc. Tôi nhớ đến Con người đã khóc khi nghĩ đến một sự cách biệt giữa người sống và người chết⁽¹⁾ tôi đã ngấm nghĩ đến tất cả câu chuyện đầy nhân từ và lòng thương kia. Tôi đã cố gắng chịu đựng, an ủi mình và hy vọng rằng đã đạt đến một phần tuy rất nhỏ, nhưng tôi không tài nào chấp nhận rằng cái kết thúc ấy nhất định sẽ đến. Tôi cảm thay nàng trong ban tay mình, tôi kéo tim nàng vào tim tôi, tôi thấy tình yêu của nàng đối với tôi vẫn sôi nổi và tất cả những sức mạnh của nó. Tôi không thể không có một tia hy vọng mong manh... Có lẽ nàng sẽ tránh khỏi.

“Em sắp nói với anh, anh Đoátđi ạ. Em sắp nói với anh một điều mà gần đây em thường nghĩ đến. Điều ấy không làm anh bức mình chứ?” nàng nói nhìn tôi dụi dằm.

“Không đâu em ạ!”

“Bởi vì em không biết anh sẽ nghĩ gì hay đôi khi anh

⁽¹⁾ Tàn ước: và Ghê-xu khóc (giăng XI, 36)

có thể nghĩ gì. Có lẽ anh vẫn thường có cái ý nghĩ ấy chẳng? Anh Đoạtđi yêu quý, em sợ em còn trẻ quá”.

Tôi áp mặt tôi lên cái gối cạnh nàng và nàng nhìn vào mắt tôi và nói với tôi rất dịu dàng. Dần dần trong khi nghe nàng nói, lòng tôi tan nát, tôi hiểu rằng nàng nói về mình trong quá khứ.

“Anh ạ, em sợ rằng em còn trẻ quá. Em không muốn nói trẻ về tuổi và thời mà về cả kinh nghiệm, về suy nghĩ về tất cả mọi mặt. Em là một con bé ngốc nghếch quá! Em nghĩ rằng nếu chúng ta yêu nhau như những đứa trẻ thơ để rồi sau đó quên đi thì tốt hơn nhiều. Em đã bắt đầu nghĩ rằng em không thích hợp để đóng vai bà vợ”.

Tôi cố gắng đừng khóc và đáp lại.

“Ồ! Đờa em ơi, em cũng thích hợp như anh trong việc đóng vai ông chồng”

“Em không biết”, nàng nói lúc lắc những mớ tóc quăn. “Có lẽ! Nhưng nếu như em thích hợp hơn, em có thể làm cho anh cũng thích hợp. Vả lại anh rất thông minh, còn em không bao giờ thông minh cả”.

“Chúng mình đã rất sung sướng, em Đờa dễ thương của anh”

“Em đã rất sung sướng, rất sung sướng. Nhưng năm tháng trôi qua, cậu bé yêu quý của em sẽ chán bà vợ trẻ con của mình. Cô ta sẽ ngày càng không thích hợp với chồng mình. Anh ta sẽ ngày càng thấy rõ gia đình mình thiếu thốn gì. Cô ta sẽ không tiến bộ hơn chút nào. Như thế này là tốt hơn”.

“Ồ! Đờa em yêu quý của anh, em yêu quý của anh. Em đừng nói thế. Mỗi lời nói của em làm anh cảm thấy như một lời trách móc”.

“Không, không có lời nào trách móc cả anh ạ” nàng

đáp và hôn tôi. “Ồ! anh yêu quý, anh không đáng trách trút nào, và em yêu anh quá nên không thể nói với anh một lời trách móc khi em nói một cách nghiêm chỉnh. Đó là ưu điểm duy nhất của em ngoài ưu điểm là xinh... hay được anh cho là xinh. Anh Đoátđi, anh ngồi dưới nhà có cảm thấy cô độc không?”

“Rất cô độc, rất cô độc”.

“Đừng có khoác, ghế bành của em vẫn ở đấy chứ?”

“Nó vẫn ở chỗ cũ”

“Ồ! cậu bé tội nghiệp cậu em khóc nhiều quá. Bây giờ anh phải hứa với em một lời. Em muốn nói chuyện với ácnét. Khi anh bước xuống anh hãy nói điều đó với ácnét và bảo chị ấy lên đây, và trong lúc em nói với chị ấy, anh không được để ai đến, cả cô em nữa. Em chỉ muốn nói riêng với ácnét thôi. Em muốn nói với ácnét mà thôi”.

Tôi hứa với nàng tôi sẽ làm ngay điều đó, nhưng lòng đau buồn quá tôi không thể rời khỏi nàng.

“Em đã nói rằng như thế là hơn đấy” nàng nói thầm lấy hai tay ôm lấy tôi. “ồ! anh Đoátđi, năm tháng trôi đi anh không bao giờ có thể yêu người vợ trẻ con của anh hơn yêu hiện nay và về sau nữa, cô vợ ấy sẽ làm anh bức mình, thất vọng đến nỗi anh không thể nào yêu cô ta bằng một nửa ngày trước. Em biết em rất trẻ và ngốc. Như thế này mà hơn”

*

*

*

Ácnét ở tầng dưới khi tôi bước vào phòng khách và tôi nói cho nàng biết lời yêu cầu của Đóra. Nàng biến mất và để tôi ngồi với Jip.

Ngôi chùa của nó cạnh ngọn lửa và nó nằm trong

chùa trên cái giường bằng dạ, rên rỉ, cố gắng ngủ. Mặt trăng lên cao trên bầu trời, trong sáng và rực rỡ. Khi tôi nhìn ra ngoài, những giọt nước mắt tuôn trào và con tim buống bình của tôi bị giằng vặt đau xót... rất đau xót.

Tôi ngồi bên ngọn lửa, hồi hận bằng khoảng nghỉ đến tất cả những tình cảm kín đáo ấp ủ trong tôi từ khi tôi lấy vợ. Tôi nghĩ đến tất cả những điều vật vãnh đã xảy ra giữa Đơra và tôi. Và tôi hiểu sự thật, đó là những điều vật vãnh làm thành toàn bộ cuộc sống. Tôi còn thấy hình ảnh của cô bé yêu quý như lúc đầu tôi biết nàng, luôn luôn hiện lên trong đại dương của ký ức tôi, đẹp thêm lên bởi tình yêu của tôi, bởi tình yêu của nàng và bởi tất cả sự hấp dẫn của một mối tình chan chứa yêu thương. Phải chăng chúng tôi nên yêu nhau như hai đứa trẻ rồi sau đó quên nhau đi, có hơn không? Hãy trả lời đi, con tim buống bình!

Tôi không biết thời gian trôi qua như thế nào cho đến khi tôi tỉnh lại. Người bạn cũ của người vợ trẻ của tôi luôn luôn lảng xảng hơn trước, bò ra khỏi ngôi nhà của nó, nhìn tôi và bước đến cánh cửa và yêu cầu để tôi cho nó lên cầu thang.

“Tối nay không đâu Jíp ạ! Tối nay không được đâu!”

Nó lại đến nằm bên dưới chân tôi liếm tay tôi và ngược cặp mắt đục lờ nhìn mặt tôi.

“Ồ Jíp” có lẽ không bao giờ nữa.

Nó nằm dưới chân tôi và đuổi người ra như buồn ngủ, nó kêu lên một tiếng rên rỉ. Nó chết.

“Ồ, Ácnét nhìn kìa, nhìn kìa!”

Cái gương mặt ấy đầy tình thương và buồn bã, cái uối nước mắt ấy, cái tiếng kêu dễ sợ lạnh lẽ gọi tôi, bàn tay nghiêm trang giờ lên trời cao!”

“Ácnét? Cái gì thế?”

Hết rồi. Mặt tôi tối sầm lại và trong chốc lát mọi vật biến mất khỏi ký ức của tôi.

Chương LVI

NHỮNG CÁCH THU XẾP CỦA ÔNG MICÔBO

Lúc này không phải là lúc tôi miêu tả lại tâm trạng mình dưới nỗi u buồn nặng trĩu. Tôi bắt đầu nghĩ rằng Tương lai đối với tôi là bế tắc, rằng nghị lực và mọi hoạt động của tôi từ nay sẽ chấm dứt, rằng tôi không bao giờ tìm được nơi ẩn náu ở đâu ngoài nấm mộ. Cuối cùng tôi nghĩ như vậy, nhưng không phải dưới cái đòn đau buồn đầu tiên. Những ý nghĩ ấy phát triển dần. Nếu những biến cố tôi sắp kể lại không dồn dập quanh tôi để làm cho nỗi đau buồn của tôi bị lộn xộn và cuối cùng càng tăng thêm thì có thể (mặc dầu tôi không cho điều đó xảy ra) tôi đã rơi ngay vào tình trạng ấy. Trong thức tế, một thời gian trôi qua trước khi tôi nhận thức đầy đủ nỗi bất hạnh của chính mình..., có một khoảng cách đã xảy ra trong đó thậm chí tôi đi đến chỗ nghĩ rằng những đau khổ sâu sắc nhất của tôi đã qua, và trong thời gian đó, tâm hồn tôi yên tĩnh lại khi nghĩ đến tất cả những gì ngây thơ nhất và đẹp đẽ nhất trong câu chuyện triu mến từ nay đã vĩnh viễn chấm dứt.

Ngay cả lúc này, tôi cũng không thấy rõ khi nào lần

dầu người ta bảo tôi rằng tôi nên đi du lịch nước ngoài và tại sao chúng tôi quyết định rằng tôi cần phải đem lại sự bình tĩnh cho tâm hồn bằng cách thay đổi không khí và đi du lịch. ảnh hưởng của ácnet chi phối tất cả ý nghĩ, lời nói và hành động của chúng tôi trong những ngày tang tóc ấy, nên tôi nghĩ rằng có thể nội dự định ấy là do ảnh hưởng của nàng. Nhưng ảnh hưởng của nàng kín đáo đến nỗi tôi không biết gì hơn.

Và lúc này thực vậy, tôi bắt đầu thấy rằng ngày xưa khi gắn liền hình ảnh nàng với cái hình ghép bằng kính ở nhà thờ, tôi đã tiên đoán vai trò của nàng đối với tôi trong cảnh bất hạnh xảy ra vào giờ của nó. Trong tất cả nỗi đau buồn ấy, từ cái giây phút không bao giờ quên được trong đó nàng đứng trước mặt tôi, bàn tay giơ lên trời, nàng như một thiên thần trong ngôi nhà cô độc của chúng tôi. Khi Thần chết đã đến (người ta kể lại cho tôi khi tôi có thể nghe chuyện ấy) bà vớ trẻ con của tôi đã ngủ trong lòng nàng trên môi nở một nụ cười. Khi tỉnh dậy khỏi cơn mê tôi thấy những giọt nước mắt xót thương của nàng và nghe những lời nói đầy hy vọng và an ủi của nàng, và thấy gương mặt dịu hiền của nàng dường như từ một nơi nào trong trẻ hơn và gần thiên đường hơn cúi xuống nhìn con tim bông bột của tôi để xoa dịu nỗi buồn.

Nhưng tôi phải kể tiếp.

Tôi định đi ra nước ngoài. Điều đó hình như đã được quyết định giữa chúng tôi ngay từ đầu. Khi mặt đất đã che phủ tất cả cái thân hình sẽ thành tro bụi của người vợ đã quá cố, tôi chỉ chờ đợi cái mà ông Micôbơ gọi là: “đánh tan Híp thành tro bụi” và ngay những người xuất dương ra đi.

Theo đề nghị của Trátđon, người bạn thân và tận tụy nhất trong những nỗi bất hạnh của tôi, chúng tôi (nghĩa là

ácnet, cô tôi và tôi) trở lại Cantobori. Chúng tôi đi ngay đến nhà ông Micôbơ theo lời chỉ dẫn của Trátđon và ông bạn của tôi vẫn luôn luôn làm việc ở đây, ở nhà ông Uýchcophin, từ cuộc gặp gỡ quan trọng lần trước. Khi bà Micôbơ tội nghiệp nhìn thấy tôi mặc đồ đen bước vào rất cảm động. Trong tim bà Micôbơ có nhiều tình cảm tốt đẹp mà tất cả bao năm cực khổ vẫn không làm tiêu tan.

“Thế nào? Ông bà Micôbơ”, cô tôi chào sau khi chúng tôi đã ngồi xuống. “Ông bà có nghĩ đến đề nghị xuất dương mà tôi đã nói không?”

“Thưa cô”, ông Micôbơ đáp “có lẽ tôi có thể có đủ tư cách để biểu lộ cái kết luận mà bà Micôbơ, người tôi tớ hèn của cô và cả các cháu nữa, từng người và tất cả, đã đi đến, và để nói theo lời một nhà thơ trứ danh, chúng tôi xin trả lời cô: “Chiếc tàu của chúng ta đã ở cập bến, và lát nữa chúng ta sẽ ra khơi”⁽¹⁾

“Hay lắm” cô tôi nói, “quyết định sáng suốt của ông làm cho tôi thấy trước mọi điều may mắn”

“Thưa cô, cô làm vinh dự cho tôi”, ông đáp (rồi ông lại xem một quyển sổ ghi chép). “Còn về sự giúp đỡ về kinh tế có thể cho phép chúng tôi ra biển khơi doanh nghiệp trong chiếc thuyền mong manh của chúng tôi, thì tôi đã xem lại vấn đề kinh doanh quan trọng này, và tôi muốn đề nghị với cô rằng những tờ giấy vay nợ của tôi (không cần phải nói là viết trên giấy có gắn tem theo đúng những thủ tục của các đạo luật của nghị viện về vấn đề này) sẽ được quy định với thời gian trả là mười tám hay hai mươi bốn và ba mươi tháng. Dự án trước đây đã đề trình cô gồm có những thời hạn là mười hai, mười tám, hai mươi bốn tháng, nhưng tôi nhận thấy cách thu xếp này

⁽¹⁾ Câu thơ của Baiрон, nhà thơ Anh thế kỷ XIX.

không thể dành đủ thời gian cho những dịp may mắn xuất hiện để trả số tiền này. Khi thời hạn đầu tiên hết", ông Micôbơ nói đưa mắt nhìn chung quanh gian phòng như nó đã được biểu hiện bằng mấy trăm sào ruộng trồng trọt cẩn thận, "nhưng tôi có thể không thành công trong vụ thu hoạch đầu hay có thể chưa thu hoạch được. Theo tôi, nhân công ở các thuộc địa của chúng ta đôi khi khó tìm và chúng tôi phải chiểu đất với đất đai phì nhiêu".

"Ông cứ tha hồ thu xếp như ông muốn", cô tôi nói.

"Thưa cô", ông đáp "bà Micôbơ và tôi chúng tôi rất cảm động về lòng ân cần quý hóa của người bạn và người che chở chúng tôi. Điều tôi muốn là phải rất thực tiễn và rất đúng thời hạn. Khi mở đầu một trang hoàn toàn mới mẻ như chúng tôi sắp làm, và khi bước lui như chúng tôi hiện nay đang bước để nhảy một bước thực dài, điều quan trọng đối với lòng tự trọng của tôi, ngoài việc đó là một cái gương cho con tôi, là những điều khoản này phải được ký kết giữa người với người".

Tôi không biết ông Micôbơ có cho công thức này là quan trọng hay không, tôi khôn tin chắc có người nào chú ý đến điều đó không, nhưng ông có vẻ khoái câu ấy lắm và nhắc lại, dặng háng một cách nghiêm trang, "giữa người với người".

"Tôi đề nghị", ông Micôbơ nói, "làm theo lối chúng khoán (một điều thuận tiện của thế giới thương mại mà theo ý tôi là nhờ những người Do thái bởi vì tôi biết những người này sử dụng hình thức này hết sức nhiều, từ khi nó xuất hiện) bởi vì những tờ giấy này có thể chuyển cho người khác được. Nhưng nếu như cô làm theo lối giấy cho vay hay một đảm bảo nào khác thì tôi cũng sẽ sung sướng làm như vậy giữa người với người".

Cô tôi tuyên bố rằng trong một việc mà cả hai bên

đều sẵn sàng chấp nhận bất kỳ điều kiện gì, thì chắc hẳn việc giải quyết sẽ không khó khăn. Ông Micôbơ tán thành ý kiến cô tôi.

“Còn về việc thu xếp trong gia đình chúng tôi, thưa cô”, ông Micôbơ nói có vẻ tự hào, “để đương đầu với cái vận mệnh mà bây giờ rõ ràng là chúng tôi phải lao vào, tôi xin mạn phép báo cáo tất cả cho cô biết. Con gái đầu lòng của tôi mỗi buổi sáng lúc năm giờ sang đến cái nhà bên cạnh để học những thủ thuật (nếu như có thể gọi đó là những thủ thuật) vắt sữa bò. Hai đứa con trẻ hơn đã được lệnh quan sát hết sức cẩn thận trong chũm mực hoàn cảnh cho phép, thói quen của những con lợn và gà vịt nuôi trong những khu phố nghèo của thành phố: đó là những việc đã làm cho chúng hai lần suýt bị xe cán, và phải mang về nhà. Bản thân tôi tuần qua đã chú ý đến nghệ thuật làm bánh mì và thằng cháu Uynkin đã đi ra tay cầm cái gậy để coi súc vật mỗi khi những người làm thuê thô lỗ chặn súc vật cho phép nó giúp đỡ không lấy tiền- đó là một điều rất ít khi xảy ra, tôi rất tiếc là phải nói điều đó vì nó làm tổn hại tới danh dự bản tính con người, bởi vì nói chung chúng thường bị người ta cảnh cáo, chứi bởi không cho làm”.

“Mọi việc đều chu đáo lắm”, cô tôi nói giọng khuyến khích, “còn bà Micôbơ chắc hẳn rất bận”.

“Thưa bà”, bà Micôbơ đáp với cái vẻ thực tiễn của mình “tôi xin thú thực là xưa nay tôi không tích cực lo đến công việc liên quan trực tiếp đến chuyện trồng trọt hay chăn nuôi, mặc dầu tôi nhận thấy trên bờ biển xa xôi kia cả hai việc này đều đòi hỏi tôi phải chú ý đến. Tôi đã dành những giờ phút không bận vào công việc nội trợ để viết bức thư khá dài cho gia đình. Bởi vì anh Copophin ạ, thú thực, tôi cảm thấy” bà Micôbơ nói, (hình như thói quen bắt bà bao giờ cũng kết thúc bằng cách nói với tôi dù cho lúc

dâu bà nói chuyện với bất kỳ người nào) “rằng đã đến lúc phải quên quá khứ và gia đình tôi phải giúp anh Micôbơ, và con sư tử phải nằm bên cạnh con cừu⁽¹⁾ và gia đình tôi phải hòa thuận với anh Micôbơ”.

Tôi bảo rằng tôi cũng nghĩ như vậy. Bà Micôbơ nói tiếp:

“Anh Copơphin ạ, cách nhìn của tôi về vấn đề này, ít nhất là như vậy. Khi tôi còn ở nhà với thầy mẹ tôi, mỗi khi trong gia đình bàn bạc chuyện gì, thầy tôi vẫn thường hỏi: “Về vấn đề này con Emma của ba nghĩ thế nào?”. Tôi biết rằng ba tôi quá thiên lệch. nhưng về một vấn đề như thái độ ghẻ lạnh xưa nay vẫn có giữa ông Micôbơ với gia đình tôi, thì tôi không thể nào không có ý kiến của tôi, dù cho ý kiến ấy sai lầm đến đâu đi nữa”.

“Cố nhiên! điều đó rất dễ hiểu”, cô tôi đáp.

“Đúng thế” bà Micôbơ xác nhận. “Có thể những kết luận của tôi là sai lầm” rất có thể như thế. Nhưng theo ấn tượng riêng của tôi thì nguyên nhân gây nên cái hố sâu ngăn cách anh Micôbơ và gia đình tôi là vì gia đình tôi sợ anh Micôbơ nhờ họ giúp đỡ tiền nong. Tôi không thể không nghĩ (bà nói điều này với cái vẻ rất thâm thúy) rằng có những người trong gia đình tôi sợ anh Micôbơ nhờ họ cho mượn tên. Tôi không muốn nói mượn tên để cho con chúng tôi ngày làm lễ đặt tên, nhưng để viết vào những tờ giấy vay nợ và để kinh doanh trên thị trường tiền tệ”.

Về thâm thúy của bà Micôbơ khi tuyên bố điều phát hiện này, tựa hồ như trước bà không ai nghĩ đến điều đó, hình như làm cô tôi ngạc nhiên nên cô tôi trả lời đột ngột.

⁽¹⁾ Bà Micôbơ nhắc đến Kinh thánh một cách không đúng lắm. Nguyên văn là như sau: Và con chó sói sẽ sống với con cừu và con báo nằm cạnh con dê.

“Thưa bà, nói chung tôi sẽ ngạc nhiên rằng bà có lý”

“Vì anh Micôbơ lúc này sắp đến ngày vứt bỏ những ràng buộc về kinh tế bấy lâu nay vẫn giam hãm anh”, bà Micôbơ nói, “và bắt đầu một cuộc đời ở một nước ở đây những khả năng của anh sẽ có một thao trường hoạt động rộng rãi (điều đó theo tôi là rất quan trọng, bởi vì những khả năng của anh Micôbơ đặc biệt đòi hỏi phải có thao trường hoạt động) tôi cảm thấy gia đình tôi cần đánh dấu trường hợp này bằng cách bước một bước về phía trước. Điều tôi mong muốn đó là thấy cuộc gặp gỡ giữa anh Micôbơ và gia đình trong một cuộc tiếp đón vui vẻ mà gia đình sẽ bỏ tiền ra tổ chức. Lúc đó, khi một người quan trọng trong gia đình tôi đề nghị các tân khách uống rượu chúc mừng sức khỏe và thịnh vượng của anh Micôbơ, anh ấy sẽ có dịp phát biểu những ý kiến của mình”.

“Emma”, ông Micôbơ nói hơi bối, “có lẽ anh nên nói thẳng ngay rằng nếu anh phải trình bày những ý kiến của anh trước đám người ấy thì, những ý kiến này có lẽ sẽ làm họ khó chịu... Bởi vì, anh có cảm tưởng rằng những người trong gia đình em nhìn chung đều là những anh róm đời lão xược và xét từng người một là những thằng côn đồ chính cống”.

“Anh Micôbơ”, bà Micôbơ nói, “không đâu. Anh chưa bao giờ hiểu họ và họ cũng chưa bao giờ hiểu anh”.

Ông Micôbơ dặng hắng.

“Họ không bao giờ hiểu anh hết anh Micôbơ ạ” bà vợ nói “Có lẽ họ bất lực không làm được điều đó và nếu thế thì họ thực không may. Tôi có thể thương hại sự bất hạnh của họ”.

“Anh hết sức buồn, em Emma ạ”, ông Micôbơ nói đầu đầu “rằng anh đã phải nói những lời có thể khiến người ta cho rằng nó có vẻ là những lời quá nặng. Anh chỉ muốn

nói rằng anh có thể ra ngoại quốc mà gia đình em không bước một bước nào về phía trước để giúp đỡ anh... tóm lại, họ chỉ nhún vai một cái một cách lạnh lùng để từ chối, và nói chung anh muốn rời khỏi nước Anh với cái đà anh mang trong người còn hơn thấy những con người ấy nhúc nhích. Tuy vậy em ạ, nếu như gia đình em hạ cố trả lời những bức thư của em (nhưng kinh nghiệm chung của chúng ta chẳng phải đã cho biết rằng giả thiết này rất bấp bênh là gì) thì anh không nghĩ đến việc phản đối điều mong muốn của em đâu”.

Vấn đề như vậy là đã được giải quyết ổn thỏa, ông Micôbơ khoác tay bà Micôbơ, và liếc mắt nhìn đồng hồ sách giấy tờ đặt trước mặt Trátđơn trên bàn, ông nói với tôi rằng hai người xin phép rút lui hết sức trịnh trọng.

“Copophin”, Trátđơn bảo tôi, người ngả ra lưng ghế khi ông bà Micôbơ đã đi ra và nhìn tôi trù mến làm mất cậu đỏ lên và tóc cậu có đủ mọi hình dáng, “mình cứ đem công việc ra phiền cậu bởi vì mình biết rằng cậu rất quan tâm đến những việc này và có thể làm cậu khuấy khoả bót. Nay ông bạn, mình hy vọng ông bạn không kiệt sức chứ!”.

“Mình hoàn toàn làm chủ tình”, tôi nói sau khi yêu lặng một lát, mình có bốn phận phải nghĩ đến cô mình hơn bất kỳ người nào khác. Cậu biết rằng cô mình đã làm cho mình những gì”.

“Cố nhiên”, Trátđơn nói “ai có thể quên được?”

“Nhưng vẫn chưa hết”, tôi nói, “trong hai tuần gần đây, những bản khoản cũng đến Luân đôn rồi trở về. Có nhiều lần, cô mình đi từ sáng sớm và vắng mặt cho đến chiều tối. Tối qua, Trátđơn ạ, cô mình đã đi đến đây và mãi gần nửa đêm mới về. Cậu biết cô mình chú ý đến những người khác như thế nào. Cô mình không muốn cho mình biết điều gì đã làm cô mình buồn như vậy”.

Cô tôi tái nhợt, mặt đầy những nếp nhăn sâu hoắm, ngồi im cho đến khi tôi nói xong. Lúc bấy giờ một vài giọt nước mắt rời rạc xuống gò má, cô tôi đặt bàn tay lên bàn tay tôi, và nói

“Không có gì đâu Trốt ạ...không có gì đâu, sẽ không có việc như thế xảy ra nữa đâu. ít lâu nữa cháu sẽ biết tất cả... Và bây giờ ácnét, chúng ta hãy bàn đến công việc của chúng ta”.

“Tôi phải khen ngợi ông Micôbơ”, Trátđơn bắt đầu, “mặc dầu hình như không làm điều gì có ích cho ông, nhưng ông là một người luôn luôn làm việc không biết mệt khi lo cho người khác. Tôi chưa bao giờ thấy ai như thế. Nếu như ông cứ làm việc theo cái nhịp này thì có lẽ ông ta lúc này phải gần hai trăm tuổi. Thái độ hăng hái ông đã biểu lộ và sự hăng hái tích cực của ông ngày đêm vùi đầu vào sổ sách giấy tờ (không kể đến số thơ vô số mà ông đã viết từ nhà này đến nhà ông Uýchcophin và thậm chí từ bên này qua bên kia cái bàn trên đó chúng tôi làm việc và có thể nói với tôi dễ dàng hơn nhiều) tất cả những điều đó thực là khủng khiếp.

“Thư tư à!” cô tôi kêu lên. “Tôi tưởng rằng khi nằm mơ ông ta cũng chỉ thấy có thư từ và thư từ mà thôi”.

“Và việc ông Đích nữa” Trátđơn nói “cũng đã làm những việc phi thường! Khi người ta đến canh gác Uriá Híp thay ông (về mặt này theo tôi, tôi chưa thấy ai tận tụy hơn) ông bắt đầu săn sóc ông Uýchcophin. Và lòng hăng hái muốn tỏ ra có ích trong những công việc tìm kiếm mà chúng tôi đã làm, cũng như sự giúp đỡ thực sự của ông khi chép lại những bản sao, khi tìm kiếm và mang xách, thực đã khuyến khích chúng tôi rất nhiều.

“Ông Đích là người rất đặc biệt” cô tôi nói “Bao giờ tôi chẳng nói thế. Trốt, cháu hiểu rõ điều đó lắm”

“Tôi rất sung sướng nói với cô, cô Uýchcophin ạ” Trátđơn nói tiếp với vẻ rất tế nhị và rất nhiệt thành “rằng trong khi vắng cô, sức khoẻ của cụ thân sinh đã khá hơn nhiều. Thoát khỏi cơn ác mộng bấy lâu vẫn đè nặng lên mình và những lo ngại khủng khiếp trong đó cụ đã sống, cụ gần như không còn là con người ngày trước. Đôi khi năng lực tập trung trí nhớ và sự suy nghĩ về những công việc cụ thể gần như trở lại bình thường và cụ đã giúp chúng tôi soi sáng những điểm mà nếu như không có cụ thì sẽ rất khó khăn, thậm chí không thể nào hiểu được. Nhưng điều tôi cần nói là phải trình bày những kết quả (những kết quả này khá vắn tắt) chứ không nói đến dòng dài về tất cả những sự khuyến khích mà tôi đã nhận được bởi vì nếu cứ làm thế tôi sẽ không bao giờ nói hết”.

Thái độ tự nhiên và vẻ mộc mạc dễ thương của cậu làm chúng tôi thấy rõ ràng cậu nói thế là để cho chúng tôi phần khởi và để ácnét nghe đến tên cha mình một cách tin cậy hơn, nhưng điều đó vẫn không vì thế mà kém thú vị

“Và bây giờ chúng ta hãy xem”, Trátđơn nói đưa mắt nhìn những giấy tờ trải trên bàn. “Sau khi đã tính vốn liếng của chúng ta và sắp xếp lại thứ tự trong một mớ bòng bong, thứ nhất là do vô tình lẫn lộn, thứ hai là do cố ý tạo ra, chúng tôi nhận thấy một điều rõ ràng rằng cụ Uýchcophin bấy giờ có thể thanh toán công việc của mình và đóng cửa phòng làm việc mà không bị hao hụt cũng không bị mất mát gì cả”.

“Ồ! May phúc quá!” ácnét kêu lên giọng tha thiết.

“Nhưng, Trátđơn nói, phần thừa ra giành cho cụ sinh sống và (tôi giả thiết rằng dù cụ có bán ngôi nhà đi) cũng sẽ rất ít, nhiều lắm là chỉ vài trăm bảng, cho nên có lẽ cô Uýchcophin nên xem thử trước khi quyết định cụ có nên thôi quản lý những tài sản mà bấy lâu vẫn giao cho cụ

quản lý hay không. Như cô vẫn biết, những người bạn của cụ có thể khuyên cụ vì lúc này cụ đã tự do. Cô Uýchcophin, Copophin và tôi”

“Anh Trốt ạ tôi đã nghĩ đến điều đó”, ácnét nói quay về phía tôi, “và tôi thấy rằng không nên quản lý và không thể làm dù cho một người bạn mà tôi rất hàm ơn và rất tốt đối với tôi đã khuyên ba tôi”.

“Tôi không có ý khuyên cụ làm” Trátđơn nói, “tôi nghĩ rằng nên gọi ý... có thể thôi”

“Nghe anh nói thế tôi rất sung sướng”, ácnét đáp lại giọng bình tĩnh, “bởi vì điều đó làm cho tôi có hy vọng và gần như tin chắc rằng chúng ta sẽ đồng ý với nhau. Anh Trátđơn và anh Trốt ạ, tôi còn đòi hỏi gì nữa khi ba tôi đã được tự do với tất cả danh dự? Bao giờ tôi cũng mong mỏi có thể kéo ba tôi ra khỏi những cạm bẫy đã giam giữ ba tôi và đền đáp lại một phần nhỏ tình yêu và sự săn sóc của ba tôi đối với tôi và giành cuộc đời cho ba tôi. Trong bao năm đó là điều mong ước lớn nhất của tôi. Tự mình lo lắng đến tương lai của chúng tôi đó sẽ là hạnh phúc lớn nhất tôi có thể có được từ nay sau khi thấy ba tôi thoát khỏi mọi lo buồn và mọi trách nhiệm”.

“Nhưng cô Ácnét, cô có nghĩ đến biện pháp nào không?” tôi hỏi.

“Đã nghĩ đến nhiều lần: Tôi không sợ anh Trốt ạ, tôi tin chắc thế nào cũng thành công. ở đây nhiều người biết tôi, có cảm tình với tôi và tôi tin chắc thành công. Anh không phải lo ngại về tôi. Chúng tôi không đòi hỏi gì nếu tôi thuê ngôi nhà cũ thân yêu và mở một trường học thì tôi sẽ có ích và sung sướng”.

Về nhiệt tình bừng bừng trong giọng nói vui vẻ của nàng làm tôi nhớ sâu sắc trước hết đến ngôi nhà cổ kính thân yêu, tôi đến ngôi nhà cô độc của tôi đến nỗi tim tôi

trần đây xúc cảm không sao nói được. Trátđơn giả vờ bận rộn xem xét giấy tờ một lát.

“Thứ hai, cô Trótút ạ”, Trátđơn nói “gia sản của cô...”

“Trời ơi, anh ơi”, cô tôi thở dài, “tôi chỉ có thể nói nếu như gia sản mất đi, tôi sẽ chịu đựng được, và nếu như nó không mất, tôi sẽ sung sướng được lấy lại”.

“Lúc đầu nó là tám nghìn bảng làm thành một khoản duy nhất có phải không ạ?” Trátđơn nói.

“Đúng thế!” cô tôi đáp.

“Tôi chỉ có thể tìm lại được trên trăm năm...” Trátđơn nói có vẻ băn khoăn.

“Anh muốn nói năm nghìn có phải không?” cô tôi hỏi vẻ thần nhiên khác thường “hay năm bảng?”

“Năm nghìn bảng” Trátđơn nói.

“Chỉ có thế thôi”, cô tôi đáp. “Tôi đã bán đi ba nghìn bảng. Một nghìn để trả giao kèo về việc thực tập của cháu Trótút yêu quý và hai nghìn tôi còn giữ ở nhà. Khi tôi đã mất phần kia, tôi nghĩ rằng khôn nhất là đừng nói gì về số tiền còn lại mà hãy giữ lấy nó để đề phòng một ngày không may. Còn muốn xem cháu thoát khỏi một cách oanh liệt, nhờ tinh thần kiên nhẫn, tự tin và hy sinh. Ông Đích cũng vậy. Đừng nói với tôi nữa, bởi vì thần kinh tôi bị xúc động”.

Không ai có thể tin điều đó khi thấy cô tôi vòng tay ngồi thẳng tắp vì cô tôi vẫn hết sức tự chủ.

“Thế thì tôi rất sung sướng được báo cho cô biết”, Trátđơn nói mặt tươi hẳn lên, “rằng chúng tôi đã tìm lại được tất cả số gia sản của cô”.

“Đừng ai khen tôi”, cô tôi kêu lên. “Này anh, làm sao lại như vậy nhỉ?”

“Thế cô tưởng số tiền ấy đã bị ông Uýchcophin phá

hết rồi à?" Trátđơn nói.

"Cố nhiên", cô tôi nói, "và vì vậy cho nên tôi mới dễ dàng chịu im... ácnét không được nói gì đây".

"Thực ra", Trátđơn nói, "số tiền của cô đã bị đem tiêu theo tờ giấy uỷ quyền mà cô đã giao cho ông Uýchcophin nhưng tôi không cần nói ai tiêu nó cũng như ai ký vào tờ giấy. Cái tên ăn cắp ấy sau đó nói với ông Uýchcophin (và hẳn còn chứng minh bằng những con số cơ chứ!) rằng hẳn đã lấy số tiền (theo những yêu cầu chung như hẳn nói) để bù đắp lại những thiếu hụt và những khó khăn khác. Trong tay hẳn, ông Uýchcophin quá bất lực và quá yếu đuối nên đành phải trả cho cô nhiều lần số tiền lời của một cái vốn trong thực tế không còn nữa và do đó thành tên tòng phạm tội nghiệp của hành động gian dối này.

"Và cuối cùng, để chịu tất cả trách nhiệm", cô tôi nói thêm, "ông ta đã viết một bức thư tuyệt vọng tố cáo mình ăn cắp và làm những điều sau lâm không thể tưởng tượng được. Tôi đến thăm ông ta từ sáng sớm, tôi bảo ông đưa tôi một cây nến và tôi đã đốt bức thư, rồi tôi bảo ông rằng nếu khi nào ông có thể phục hồi lại danh dự cho ông và cho tôi thì ông hãy làm, còn nếu không thì hãy im lặng, vì cô con gái... Nếu có người nào nói với tôi, tôi sẽ ra khỏi nhà này".

Chúng tôi đều im lặng. ácnét lấy tay che mặt.

"Thế thì anh bạn", cô tôi nói sau khi im lặng "anh đã moi được số tiền ấy của hẳn à?"

"Sự thực là", Trátđơn đáp "ông Micôbơ đã vây chặt lấy hẳn, và bao giờ cũng sẵn sàng đưa ra những lời tố cáo mới khi một lời tố cáo cũ tỏ ra bất lực, cho nên hẳn không tài nào thoát khỏi tay chúng tôi được. Một trường hợp đáng chú ý là tôi không tin rằng hẳn chiếm số tiền ấy dù là để

thoả mãn lòng tham của hắn (mặc dầu lòng tham của hắn không đáy) mà vì hắn căm ghét Copophin. Hắn đã nói với tôi rõ ràng như vậy. Hắn đã nói rằng thậm chí hắn có thể rút ra số tiền như vậy để gây khó khăn cho Copophin”.

“A!” cô tôi nói cau mày có vẻ tự lự, đưa mắt nhìn Ácnét. “Và bây giờ hắn như thế nào rồi?”

“Tôi không biết, hắn đã rời khỏi Cantobori với mẹ hắn” Trátđơn nói. “Mẹ hắn cứ luôn cầu khẩn van lạy và bộc lộ những điều bí mật. Hai người đã đi Luân đôn trên chiếc xe ngựa ban đêm và tôi không biết gì ngoài việc trước khi ra đi hắn vô cùng căm tức tôi. Hắn cho rằng hắn mắc tôi một món nợ rất lớn không kém gì món nợ đối với ông Micôbơ. Tôi đã xem điều đó (và tôi đã bảo hắn) rằng đó là một lời khen ngợi”.

“Trátđơn cậu có cho rằng hắn có tiền không?” tôi nói.

“Ồ! Trời ơi! Có chứ!”. Cậu đáp lắc đầu nghiêm trang. “Mình chắc bằng cách này hay cách khác hắn đã thủ vào túi không phải ít tiền. Nhưng Copophin à mình tin nếu như vậy có dịp nghiên cứu hành động của hắn, cậu sẽ thấy tiền bạc không bao giờ ngăn cấm hắn làm bậy. Đó là điều an ủi duy nhất của hắn để bù lại tất cả những ràng buộc bên ngoài mà hắn phải chịu. Trong khi cứ bò dưới đất để đạt đến một mục đích nhỏ bé hèn hạ, bao giờ hắn cũng sẽ làm cho những trở lực hắn gặp trên đường lớn lên, và do đó hắn căm ghét và nghi ngờ tất cả những người đứng giữa mục đích ấy và hắn dù vô tình nhất. Do đó, hắn càng lại trở nên quanh co và tìm những con đường quanh co trong bất cứ lúc nào vì một lý do nhỏ nhất, hay không vì lý do gì hết. Chỉ cần nhìn câu chuyện của hắn đây, Trátđơn nói “là đủ thấy”.

“Thật là hèn hạ như một con quỳ!” cô tôi nói.

“Quả thực tôi không biết có như thế không?” Trátđơn nói về tư lực. “Nhiều người có thể rất hèn hạ khi họ cố tình”.

“Và bây giờ về ông Micôbơ thì thế nào”, cô tôi nói:

“Đúng thế”, Trátđơn nói vui vẻ, “một lần nữa tôi phải hết lời ca ngợi ông Micôbơ. Nếu như ông không kiên nhẫn và cần cù trong một thời gian dài như vậy, thì chúng ta chỉ có thể đạt đến những kết quả không ăn thua gì. Và tôi tin rằng chúng ta phải thấy ông Micôbơ đã làm việc tốt vì việc tốt, nếu như chúng ta nghĩ đến những điều kiện ông ta có thể bắt Uria Híp phải theo để đổi lấy sự yên lặng của ông ta.

“Chính tôi nghĩ như thế đấy. Thế thì người ta sẽ cho ông ta gì?” cô tôi hỏi.

“Trước khi nói đến chuyện ấy”, Trátđơn nói hơi lúng túng, “tôi phải nói rằng vì không thể nào thu được thắng lợi hoàn toàn tôi sợ tôi đã bỏ qua hai vấn đề tế nhị. Việc này phức tạp quá mà pháp luật lại không cho phép can thiệp (bởi vì can thiệp là hoàn toàn trái pháp luật). Thứ nhất, những tờ giấy vay nợ, và những giấy tờ khác mà ông Micôbơ đã trao cho hắn để lấy những số tiền ứng trước...”.

“Ồ! phải trả chứ...” cô tôi nói

“Phải đấy, nhưng tôi không biết lúc nào thì những tờ giấy này sẽ gây ra chuyện bắt bớ và gây ra ở đâu”, Trátđơn nói mở to đôi mắt, “bởi vì tôi thấy trước từ lúc này cho đến khi ra đi, ông Micôbơ sẽ luôn luôn có thể bị bắt hay bị tịch ký”.

“Thế thì chúng ta sẽ phải luôn luôn lo sao cho ông ta được thả và không bị tịch ký” cô tôi nói. “Tổng số bao nhiêu?”.

“Đây! ông Micôbơ đã viết tất cả những sự thu xếp ấy (đó là danh từ ông ta dùng) trên một quyển sổ rất trang

trọng, Trátđơn đáp mỉm cười “và ông ta đi đến tổng số là 103 bảng 5 siling”.

“Thế thì chúng ta sẽ cho ông ta gì, kể cả số tiền ấy chứ?” cô tôi nói “cháu ácnet yêu quý, sau này chúng ta sẽ bàn về việc chia nhau số tiền ấy giữa tôi và cô. Nếu cho bao nhiêu, Năm trăm bảng nhé?”

Nghe nói thế, tôi và Trátđơn liền tán thành. Chúng tôi đề nghị đưa ra một ít tiền mặt và trả tất cả những số tiền Uria cần hể hần đòi (nhưng không chính thức báo trước cho ông Micôbơ biết). Chúng tôi đề nghị trả cho gia đình số tiền đi úc và sắm sửa đồ đạc, ngoài ra còn thêm 100 bảng và nghiêm túc chấp nhận những đề nghị trả lại những số tiền ứng trước, bởi vì công việc cảm thấy mình bị ràng buộc bởi trách nhiệm có thể là có ích cho ông. Ngoài ra, tôi nói thêm rằng tôi sẽ nói qua về tính tình và về quá khứ ông Micôbơ với ông Pécgôti là người mà tôi biết có thể tin cậy, và bí mật dặn ông Pécgôti cứ tự do ứng trước cho ông Micôbơ 100 bảng nữa. Tôi còn đề nghị ông Micôbơ chú ý đến ông Pécgôti và kể cho ông Micôbơ biết câu chuyện ông Pécgôti mà tôi nhận thấy ông Micôbơ nên biết và cố gắng làm cho hai bên dựa vào nhau vì quyền lợi chung. Tất cả chúng tôi đều nhiệt liệt tán thành những ý kiến ấy, và ngay lúc này tôi có thể nói rằng sau đó ít lâu các đương sự cũng đã làm như vậy, một cách hết sức vui lòng và hòa hợp.

Thấy Trátđơn lúc bấy giờ lại băn khoăn nhìn cô tôi tôi hỏi cậu cho biết vấn đề thứ hai và là vấn đề cuối cùng mà cậu đã nhắc đến.

“Xin cô và Copophin tha lỗi cho tôi nếu như tôi nói đến một vấn đề khó nói, tôi rất ngại”, Trátđơn nói tiếp giọng ngập ngừng “nhưng tôi nhận thấy cần phải nhắc cho cô và Copophin biết. Ngày xảy ra việc ông Micôbơ tố cáo,

Uria Híp đã nói bóng gió đến một điều dễ sợ về... người chồng của cô”.

Cô tôi vẫn không bỏ cái cử chỉ rắn chắc và thái độ bình tĩnh bên ngoài, gặt đầu tán thành.

“Biết đâu” Trátđơn nói, “biết đâu đó chỉ là một lời xác xược mà thôi”.

“Không, không phải thế” cô tôi đáp.

“Tôi xin lỗi... không biết quả thực có một người như vậy mà người đó hoàn toàn bị hấn thao túng hay không? Trátđơn gợi ý.

“Phải đấy anh bạn ạ”, cô tôi nói.

Gương mặt Trátđơn dài ra rõ rệt. Cậu nói rằng cậu không thể đề cập đến vấn đề này, và nó cũng chịu một số phận với những món nợ của ông Micôbơ vì nó không nằm trong những điều kiện của cậu ta bắt Uria Híp phải chịu. Hiện nay chúng ta không còn quyền lực gì đối với hấn nữa, còn hấn nếu có thể gây thiệt hại hay khó khăn cho một người trong chúng ta thì thế nào hấn cũng làm.

Cô tôi vẫn im lặng cho đến khi vài giọt nước mắt chảy trên gò má.

“Anh nói rất đúng”, cô tôi nói, “anh nói như vậy là rất tử tế”.

“Tôi... hay Copophin có thể làm gì không?” Trátđơn ân cần nói.

“Không phải làm gì hết”, cô tôi đáp. “Tôi cảm ơn anh. Trốt ạ, hấn dọa hấn thôi! Chúng ta hãy gọi ông bà Micôbơ lại. Và đừng nói với tôi về chuyện đó nữa”.

Nói đoạn cô tôi vuốt cái áo dài, nhìn ra cửa người vẫn ngồi thẳng tắp.

“À, ông bà Micôbơ” cô tôi nói khi họ bước vào “Chúng tôi vừa bàn về việc xuất dương của ông bà và chúng tôi xin lỗi đã để ông bà ở ngoài gian phòng này lâu

như vậy. Chúng tôi sẽ nói cho ông bà biết chúng tôi đề nghị thu xếp như thế nào về việc của ông bà”.

Và cô tôi trình bày việc xếp đặt cho hai người nghe, điều đó làm tất cả gia đình thích mê (tất cả mọi người kể cả những đứa con cũng đều cố mặt ở đấy). Cô tôi kích thích tính chính xác của ông Micôbơ ở giai đoạn đầu của mọi chuyện vay mượn tiền nong đến nỗi chúng tôi không thể ngăn cản ông háo hức lao ra ngoài mua thứ giấy có dán tem cần thiết để viết giấy vay nợ. Nhưng nỗi vui sướng của ông bỗng ngừng lại, bởi vì không đầy năm phút sau ông quay lại dưới sự canh phòng của một ông lục sự, và báo cho chúng tôi biết, nước mắt rùng rùng rằng hỏng hết cả rồi. Chúng tôi vẫn đã chờ đợi từ trước biến cố này (mà nguyên nhân dĩ nhiên là do Uria Híp) và chúng tôi trả ngay số tiền nên sau năm phút ông Micôbơ lại ngồi ở bàn mình viết giấy vay nợ trên tờ giấy có dán tem với vẻ mặt sung sướng hoàn toàn mà chỉ có công việc thú vị này hay việc điều chế rượu ngũ vị mới có thể làm cho gương mặt tươi tắn của ông biểu hiện tất cả vẻ hân hoan của nó. Thực là một cảnh tượng thú vị, khi nào nhìn ông viết những tờ giấy này với cái phong thái của một nghệ sĩ, sửa đi sửa lại như đó là những bức tranh, liếc mắt nhìn nó, ghi ngày tháng và những con số trong quyển sổ tay của mình và ngắm nghía nó sau khi đã làm xong.

“Và bây giờ, nếu như ông cho phép tôi khuyên ông một lời” cô tôi nói sau khi ngắm ông, “đó là từ nay xin ông vĩnh viễn từ bỏ cái việc này cho”.

“Thưa cô”, ông Micôbơ đáp, “tôi đã có ý định viết lời chúc tụng ấy trên trang giấy trình bạch của tương lai. Bà Micôbơ sẽ làm chúng cho tôi về điều đó. Tôi tin chắc” ông Micôbơ nói một cách nghiêm trang “rằng cháu Uynkin của tôi sẽ luôn luôn nhớ rằng thà đặt tay vào lửa

còn hơn là dùng nó để sờ những con rắn đã làm cho máu của người cha bất hạnh của cháu bị nhiễm độc”

Hết sức cảm động và trong phút chốc biểu lộ vẻ tuyệt vọng đau đớn, ông Micôbơ nhìn những con rắn kia với cái nhìn buồn bã, khủng khiếp (tuy vẫn còn dấu vết của sự thán phục vừa qua) đoạn gấp nó lại và bỏ vào túi.

Công việc vào buổi chiều hôm đó đến đây chấm dứt. Chúng tôi kiệt sức vì lo lắng và mệt mỏi và hôm sau tôi cùng cô tôi phải về Luân đôn. Và người ta quyết định rằng ông Micôbơ sẽ theo chúng tôi lên Luân đôn sau khi đã bán tài sản cho một người buôn đồ cũ, rằng phải giải quyết công việc của ông Uychcophin thật nhanh chóng, dưới sự điều khiển của Trátđơn. Còn ácnét sẽ đến Luân đôn sau khi những sự thu xếp này kết thúc. Đêm ấy chúng tôi ở trong ngôi nhà cổ kính. Nhà này nhờ thoát khỏi sự có mặt của mẹ con Híp, dường như đã khỏi bệnh. Và tôi nằm ngủ trong căn phòng của tôi như một người du lịch bị đắm tàu đã trở về được nhà.

Hôm sau chúng tôi trở về nhà cô tôi (chứ không phải về nhà tôi) và khi hai cô cháu ngồi cạnh nhau như ngày xưa trước khi đi ngủ. Cô tôi bảo tôi.

“Trót, cháu có muốn biết việc gì gần đây đã làm cô bận tâm không?”

“Có cô ạ cháu muốn biết lắm. Nếu như có một lúc nào đó cháu cảm thấy không muốn cô có những nỗi buồn bực lo âu mà cháu không san sẻ với cô thì đó là lúc này”.

“Cháu đã buồn khổ nhiều, cháu ạ” cô tôi bảo tôi, âu yếm “không cần cô phải thêm vào đây những nỗi buồn khổ nhỏ nhất của cô nữa. Trót ạ đó là lý do duy nhất, khiến cô giấu cháu một điều gì”.

“Cháu hiểu điều đó lắm”, tôi nói, “nhưng bây giờ cô cứ nói đi”

“Cháu có muốn đi xe một vòng chơi với cô sáng mai không?” cô tôi bảo tôi.

“Có chứ”.

“Chín giờ”, cô tôi nói. “Lúc đó, cô sẽ bảo cháu”

Đến chín giờ, chúng tôi đi một chiếc xe ngựa nhỏ đến Luân đôn. Chúng tôi đi một đoạn đường dài ở ngoài phố. Và cuối cùng chúng tôi đến một nhà thương lớn. Một chiếc xe tang bình thường dừng lại trước ngôi nhà. Người đánh xe nhận ra cô tôi và vâng theo dấu hiệu của cô tôi vẫy tay từ cửa xe, anh ta lặng lẽ đi và chúng tôi đi theo.

“Trốt bây giờ cháu hiểu rồi chứ, ông ta mất rồi”

“Ông ta chết ở nhà thương à?”

“Phải”

Cô tôi im lìm ngồi cạnh tôi, nhưng tôi lại thấy một vài giọt nước mắt chảy trên gò má. Cô tôi nói:

“Ông ta đã đến đây một lần. Ông ta đau đã lâu. Con người ấy đã ngũ gục và sức khỏe đã suy sụp từ bao năm rồi, trong lần đau cuối cùng là lần này, khi hiểu tình trạng của mình ông ta có yêu cầu người ta gọi cô đến. Và lúc đó ông rất buồn... rất buồn”.

“Chắc cô đã đến đây”, tôi nói.

“Phải đấy, sau đấy cô đã, ngồi bên cạnh ông ta hàng giờ”

“Có phải ông ta chết buổi chiều trước hôm chúng ta đi Cantobori không?” tôi hỏi.

Cô tôi gật đầu.

“Bây giờ không ai có thể làm hại ông ta được nữa” cô tôi nói. “Hắn chỉ dọa hăm thôi”.

Chúng tôi ra khỏi Luân đôn đến nghỉ địa Hooxây. Cô tôi nói.

“Chôn ở đây hơn là ngoài phố. Ông ta sinh ở đây”

Chúng tôi xuống xe và đi theo cái quan tài mộc mạc

đến một nơi mà tôi nhớ rất rõ ở đây người ta đọc những lời cầu nguyện và chôn ông.

“Cô lấy chồng cách đây ba mươi sáu năm vào đúng hôm nay cháu ạ”, cô tôi nói khi chúng tôi quay trở lại chiếc xe “Cầu chúa tha thứ cho tất cả chúng ta”.

Chúng tôi yên lặng bước lên xe. Và cô tôi vẫn ngồi yên như thế rất lâu cạnh tôi nắm lấy bàn tay tôi. Cuối cùng cô tôi khóc òa lên và bảo tôi.

“Khi ông ta lấy cô, ông ta rất đẹp trai. Trốt ạ... ông ta đã thay đổi nhiều quá!”

Nhưng xúc cảm không kéo dài. Sau khi được những giọt nước mắt làm cho nhẹ người, cô tôi liền trở lại bình tĩnh và thậm chí vui vui. Thần kinh cô tôi hơi bị hoảng loạn, cô tôi nói bởi vì nếu không thế cô đã khóc như vậy. Cầu chúa tha thứ cho tất cả chúng ta!

Thế là, chúng tôi bèn lên xe trở về ngôi nhà nhỏ bé của cô tôi ở Haigây ở đây chúng tôi bắt được bức thư ngắn ngủi dưới đây của ông Micôbơ do chuyển thư buổi sáng đưa đến.

Cantobori, ngày thứ sáu.

Thưa bà và anh Copophin.

Miếng đất cao quý đầy hứa hẹn vừa mới hiện lên ở chân trời thì đã bị che phủ bởi sương mù dày đặc và vĩnh viễn bị che khuất trước mặt cái thẳng khốn nạn bị trôi dạt lênh đênh mà số phận đã được quyết định.

Một việc tịch kỷ mới đã được nêu lên (dò tòa án Tối cao pháp viện oétminxtơ) trong một vụ mới của Híp kiện Micôbơ và người bị báo tin hiện nay đang là cái mới của người lục sự và người lục sự có toàn quyền xét xử vụ án.

Đã đến ngày, đã đến giờ.

Mặt trận tiền đến gần,

Kìa Etuốc, dũng cảm tiến lên, kiêu hãnh.

Đây là những xiềng xích và thời nô lệ⁽¹⁾

Bị lâm vào những nỗi đau vật này và một cái chết nhanh chóng (bởi vì sự dẫn dắt về tinh thần khi người ta vượt một giới hạn nào đó thì không tại nào chịu đựng được và tôi cảm thấy cái giới hạn ấy đã đến rồi) cuộc đời tôi thế là xong. Cầu Chúa phù hộ cho cô và anh. Một khách du lịch nào đó một ngày kia đến thăm vì tò mò và một phần nào vì thương hai cái nhà tù trong thành phố này dành cho những người mắc nợ không trả được có thể ngẫm nghĩ và chắc hẳn sẽ ngẫm khi anh ta đọc những chữ đầu mờ mờ viết dưới đây trên tường bằng một cái đinh đã rỉ.

U.M

Tái bút: Tôi lại mở bức thư này để nói rằng người bạn chung của chúng ta là ông Tô-mát Trát-đơn (ông vẫn chưa rời khỏi chúng tôi và có vẻ rất khỏe), đã trả xong món nợ và tiền giấy tờ, nhân danh cô Trô-tít cao quý, và gia đình tôi cũng như tôi đều sung sướng như bay lên chín tầng mây.

⁽¹⁾ Quốc ca của Xcôtlan tác giả là Bơnx

Chương LV

CƠN BÃO

Bây giờ tôi đến gần một biến cố của đời tôi không sao quên được, dễ sợ và kinh khủng, gần liền bởi vô số mối liên quan khác nhau, với tất cả những gì đã xảy ra trong những trang trước đây, đến nỗi ngay từ những trang đầu của câu chuyện này tôi đã thấy nó càng ngày càng lớn lên khi tôi tiến đến gần như một ngọn tháp cao ở ngoài cánh đồng và hắt bóng của nó ra xa đến cả những việc xảy ra trong cuộc đời của tôi khi còn bé dại.

Bao năm trời sau biến cố này, tôi vẫn thường nằm mơ đến nó. Tôi đã từng giật mình nhồm dậy vì ấn tượng của nó quá mạnh và cơn bão dữ dội hình như vẫn còn gào thét trong căn phòng lạnh lẽo của tôi, trong đêm trường im lặng. Ngay đến cả bây giờ, thỉnh thoảng tôi vẫn còn mơ đến nó, nhưng với những khoảng cách xa hơn và không đều đặn bằng. Chỉ cần nghe nhắc tới một cơn gió mạnh hay một lời bóng gió nhất về bờ biển là tôi liền tưởng ngay tới biến cố này, mối liên tưởng này cũng mãnh liệt như bất kỳ sự liên tưởng nào mà tâm hồn tôi có thể có được. Tôi sẽ cố gắng miêu tả sự việc xảy ra cũng rõ ràng như tôi thấy nó. Không phải tôi nhớ đến nó, mà đúng là nhìn thấy nó

diễn ra, bởi vì biến cố lại diễn ra trước mắt tôi.

Vì ngày chiếc tàu của những người xuất dương ra đi đã đến gần, chị bảo mẫu già thân yêu của tôi (chị cảm động hết sức vì buồn thương cho tôi khi chúng tôi gặp nhau lại lần đầu) và đến Luân đôn. Tôi luôn luôn sống với chị, với ông Pécgôti và với gia đình ông Micôbơ (bởi vì họ thường sống cạnh nhau), nhưng không bao giờ tôi thấy Emili.

Một buổi chiều, khi ngày ra đi đã đến gần, tôi ngồi một mình với chị Pécgôti và ông Pécgôti. Câu chuyện của chúng tôi nói về Ham. Chị kể cho chúng tôi nghe về âu yếm của Ham khi anh chia tay chị, và thái độ dửng dưng cảm và bình tĩnh của anh... Nhất là gần đây, là lúc theo như chị nghĩ, Ham đau khổ nhất. Đó là một câu chuyện mà người đàn bà quý hóa này nói không bao giờ biết mỏi, và thái độ chăm chú của chúng tôi khi nghe những chuyện chị kể (chị vẫn thường sống với Ham) cũng ngang với cái vẻ thích thú của chị khi kể chuyện cho chúng tôi.

Lấy bảy giờ cô tôi và tôi đã rời bỏ hai ngôi nhà nhỏ bé của chúng tôi ở Haigây, bởi vì tôi có ý định đi nước ngoài còn cô tôi định trở về ngôi nhà của mình ở Đơvơ. Chúng tôi ở một chỗ ở tạm thời ở Côvân Gácđân. Chiều hôm ấy, khi tôi về nhà sau cuộc nói chuyện buổi chiều, lòng băng khuâng nghĩ đến những điều xảy ra giữa Ham và tôi lần cuối cùng khi tôi ở ýacmao, tôi băn khoăn không biết có nên theo cái ý định trước kia của tôi là viết một bức thư cho Emili ddưa cho ông cậu của nàng khi tôi tiễn ông ở trên tàu, và tôi tự nhủ có lẽ bây giờ nên chẳng viết cho Emili thì hơn. Tôi nghĩ sau khi nhận bức thư của tôi, nàng có thể mong muốn nhờ tôi gởi lá từ biệt người yêu bất hạnh của nàng. Tôi có nhiệm vụ phải giúp cho nàng có cái dịp ấy.

Tôi bèn ngồi trong phòng trước khi đi ngủ, và tôi viết thư cho nàng. Tôi bảo nàng rằng tôi đã thấy Ham, rằng anh ta đã nhờ tôi nói với nàng những lời mà tôi đã viết trên những trang giấy này. Tôi nhắc lại trung thành. Tôi không cần gì phải phát triển nó, dù tôi có quyền làm như vậy. Sự thành thực và lòng tốt sâu sắc của những lời ấy không cần tôi cũng như bất kỳ người nào khác tô điểm thêm. Tôi để bức thư trên bàn để ngay mai đưa cho ông Pécgôti kèm theo một vài giòng nhờ ông trao lại cho Emili và tôi đi ngủ khi mặt trời mọc.

Tôi đã yếu đi hơn là tôi tưởng, và khi mặt trời lên cao tôi mới ngủ được cho nên tôi dậy muộn và ngày hôm sau vẫn mệt mỏi. Tôi thức dậy thấy cô tôi vẫn ngồi yên lặng ở đầu giường. Trong giấc ngủ tôi vẫn cảm thấy có ai vào phòng và theo như tôi nghĩ, mọi người đều cảm thấy những việc như vậy.

“Này Trốt” cô tôi nói, khi tôi mở to đôi mắt, “cô không dám thức cháu dậy. Ông Pécgôti ở dưới, có nên cho ông ta lên không?”

Tôi trả lời “có” và lát sau ông ta xuất hiện.

“Cậu Đêvi, bảo tôi khi tôi đã bắt tay ông. Tôi đã trao thư cậu cho Emili và cháu đã viết bức thư này: cháu yêu cầu tôi nhờ cậu đọc thư của cháu và nếu như cậu không thấy có gì trở ngại thì cậu đưa hộ cho”.

“Ông đã đọc thư chưa?” tôi hỏi.

Ông ta buồn bã gật đầu. Tôi mở tờ giấy ra và đọc. Bức thư như sau:

Em đã nhận được những lời của anh. Em biết viết gì để cảm ơn lòng tốt của anh và thái độ nhân từ của anh đối với em! Em đã áp những lời nói của anh vào tim em. Em sẽ giữ nó cho đến lúc chết. Đó là những cái gai bằng sắt nhưng nó làm em được an ủi vô cùng. Em đã cầu nguyện

khi đọc nó, ô! em đã cầu nguyện nhiều! Khi em biết anh là người thế nào và cậu em là người thế nào, em nghĩ rằng Thượng đế phải là như vậy và em có thể cất tiếng khóc cầu khấn Người.

Vĩnh biệt anh. Bây giờ xin vĩnh biệt anh, người bạn của em trên cõi đời này. Trong một thế giới khác nếu em được tha thứ, em có thể tỉnh dậy thành đứa trẻ và đến với anh. Cảm ơn anh, cậu Chúa phù hộ cho anh. Vĩnh biệt.

Bức thư này nhòa những nước mắt.

"Tôi có thể nói với cháu rằng vì cậu không thấy có gì trở ngại nên cậu sẽ vui lòng trao hộ có phải không cậu Đêvi?" ông Pécgôti hỏi tôi khi tôi đã đọc xong.

"Cố nhiên", tôi nói "nhưng mà tôi nghĩ rằng..."

"Việc gì thế cậu Đêvi"

"Tôi nghĩ rằng tôi sẽ ở lại Yácmao. Tôi còn chán thì giờ đi và về trước khi chiếc tàu ra đi. Tôi luôn luôn nghĩ đến anh ấy trong hoàn cảnh cô độc. Lúc này trao cho Ham bức thư này do tự tay cô ta viết để cho ông có thể nói với Emili khi ra đi rằng anh ta nhận bức thư sẽ là một việc tốt đối với cả hai người. Tôi đã trịnh trọng hứa giúp con người thân yêu và dũng cảm ấy, tôi không thể không làm điều đó một cách đầy đủ. Việc đi lại không hại gì cho tôi hết. Đầu óc tôi bị xáo động, và cứ đi lại như thế này thì đỡ hơn. Chiều nay tôi sẽ đi".

Mặc dầu ông lo lắng tìm mọi cách khuyên tôi đừng đi, tôi thấy ông cũng tán thành ý kiến của tôi và nêu như ý định của tôi cần được người ta khuyến khích thì riêng điều đó cũng đủ lắm rồi. Ông đến sở xe trạm theo yêu cầu của tôi và giữ cho tôi một chỗ ngồi trong chiếc xe thư bên cạnh chỗ ngồi anh xà ích. Buổi chiều, tôi đi chiếc xe ấy trên con đường tôi đã đi trong bao cảnh thẳng thẳm. Tôi hỏi anh xà

“Anh có thấy trong đoạn đầu của chặng đường trời hôm nay có kỳ quặc không? Tôi nhớ chưa bao giờ thấy bầu trời như thế này”.

“Tôi cũng thế... không bao giờ tôi thấy bầu trời như thế này”, anh ta đáp. “Đó là dấu hiệu sắp có gió đẩy ông ạ”. Tôi chắc lát nữa biển sẽ động to cho mà xem.

Bầu trời rải rác những đám mây giông như màu khói của củi ướt, chỉ là một mớ lộn xộn u ám những đám mây bay nhanh, chông chát thành những đống cao chót vót, cao đến nỗi những hố sâu thăm thẳm ngăn cách bầu trời với đáy những vực thăm sâu nhất của quả đất cũng không thể sánh với nó. Mặt trăng cuống cuống đường như lao mình liều lĩnh vào cái cảnh đảo lộn kinh khủng nhưng quy luật của tự nhiên nên đã lạc đường và sợ hãi. Suốt hôm ấy gió thổi, và đến lúc ấy gió tăng mạnh lên mãnh liệt, dữ dội vô cùng. Một giờ sau, gió càng tăng lên mãnh liệt, bầu trời đen kịt hơn, và gió thổi càng mạnh.

Nhưng đêm càng khuya thì những đám mây kia càng dồn lại và phủ kín cả bầu trời lúc này đã đen kịt. Gió thổi ù ù ngày càng mạnh. Gió càng tăng lên cho đến khi những con ngựa của chúng tôi phải vất vả mới đương đầu được với gió. Đã nhiều lần trong cái phân tối tăm nhất của ban đêm (đó là vào cuối tháng chín và đêm không trăng) những con ngựa đi đầu quay đầu hay dừng phắt lại và nhiều lần chúng tôi quả thực sợ chiếc xe bị gió lật đổ. Mưa ào ào tạt vào mặt bị cơn bão nào đẩy tới, giống như một trận mưa thép và trong những lúc ấy, khi có thể náu mình dưới gốc cây hay những mái trường để tránh gió là chúng tôi buộc phải dừng lại vì không sao chiến đấu được nữa.

Khi ngày đến, gió thổi ngày càng mạnh. Tôi ở ýacmao vào một ngày mà những người thủy thủ nói rằng gió thổi đổ cửa đổ nhà như tôi chưa bao giờ thấy một cảnh

tượng nào như vậy, thậm chí gần như vậy. Chúng tôi đến Ipxouých (rất muộn bởi vì chúng tôi phải vật lộn từng tấc đất từ khi đi khỏi Luân đôn mười dặm) và tôi thấy người ta tụ tập ở ngoài chợ. Họ dậy từ đang đêm vì sợ ống khói đổ. Một vài người tụ tập ngoài sân quán trọ trong khi chúng tôi đổi ngựa, đã kể cho chúng tôi nghe rằng có những tấm chì to tướng đã bị bóc ra khỏi ngọn tháp cao của một ngôi nhà thờ và bị hất xuống con đường ngang và đang làm nghẽn cả đường. Những người khác kể lại rằng những người ở nông thôn từ các làng lân cận đến đã thấy những cây lớn bật gốc lẫn kênh dưới đất và những đụn rơm là rơm bầy tứ tung trên các con đường và khắp các cánh đồng.

Trong khi chúng tôi phải vật lộn với vất vả mới tiến dần được về phía bờ biển, thì gió từ bờ biển đến ào ào và sức mạnh của gió ngày càng khủng khiếp. Trước khi chúng tôi đến bờ biển, từ xa chúng tôi đã cảm thấy bụi nước ướt đầm trên môi và một trận mưa nước mưa màn màn đổ vào người chúng tôi. Thủy triều xuống, mặt biển rút lui hàng dặm cách mặt đất phẳng gần yacmao và tất cả các ao và các vũng nước đều đầy ngập nước, cái nào cũng có những đợt sóng nhỏ đập vào bờ và chạy về phía chúng tôi. Khi mắt chúng tôi nhìn thấy mặt biển, những đợt sóng mà chúng tôi chốc chốc lại thấy nổi lên ở chân trời trên những vực thẳm di động trông giống như một bờ biển khác với những ngọn tháp và những ngôi nhà. Cuối cùng, khi chúng tôi đến thành phố thì những người trong thành phố đều bước ra cửa, tất cả đều đi nghiêng người và đầu tóc bơ phờ, sững sờ không hiểu sao thấy chiếc xe trạm lại có thể xông pha đến đây sau một đêm như thế.

Tôi đến cái quán trọ ngày xưa, rồi ra xem biển, vừa nói vừa vấp trên đường phố đầy những cát, rong biển và bọt biển do gió thổi đến. Tôi sợ ngói và đá tảng ở trên các

mái nhà rơi xuống và tôi bám vào những người mà tôi gặp ở những ngã tư lộng gió nhất. Khi đến gần bờ biển, không những tôi thấy những người chài lưới mà đến nửa số dân trong thành phố đang lấp ló đằng sau những ngôi nhà. Một vài người chốc chốc lại xống pha bão táp để ra nhìn ngoài khơi, nhưng bị gió đẩy lùi đi nên cứ phải trở về theo một con đường ngoằn ngoèo.

Tôi nhập vào đám này. Những người đàn bà kêu khóc, chồng của họ đi đánh cá mòì hay sò huyết ngoài khơi và họ có quá nhiều lý do để nghĩ rằng tàu của chồng họ có thể chìm trước khi kịp tìm nơi ẩn nấp. Những người đánh cá già đầu tóc bạc phơ cũng ở trong đám ông này: họ lắc đầu nhìn nước và lẩm bầm với nhau mất hết nhìn mặt nước lại nhìn bầu trời. Những người chủ tàu lo lắng bán khoản, bọn trẻ con, tất cả tập hợp lại theo rõi nét mặt của những người đứng tuổi hơn, và ngay cả những người thủy thủ lực lưỡng lo lắng và bán khoản đứng ở nơi ẩn nấp của họ cũng chia ống nhòm về phía mặt biển như đang theo dõi một kẻ thù nào.

Bản thân mặt biển khủng khiếp làm tôi sửng sốt khi tôi có đủ bình tĩnh để nhìn nó trong cái cảnh gió giật điên cuồng, sỏi cát bay tứ tung và sóng biển réo âm âm. Khi những bức thành cao bằng nước cuộn cuộn đến gần và đến nơi cao nhất, đổ lên bờ người ta có cảm tưởng rằng đợt sóng nhỏ nhất cũng đủ chôn vùi tất cả thành phố. Mỗi khi đợt sóng rút lui với tiếng kêu gào khản đặc, nó xói thành những hang sâu thẳm trên bờ biển dường như mục đích của nó là đào mặt đất. Khi một vài đợt sóng đỉnh trắng xóa tiến lên, với tiếng động âm âm như sấm và bỗng chốc tản ra trước khi đến mặt đất, mỗi bộ phận của cái khối này có vẻ mang tất cả cơn thịnh nộ của nó và lao về phía trước để hợp nhất với những đợt sóng khác toạ thành một con quỷ

mới. Những trái núi cuộn cuộn biến thành những thung lũng và những thung lũng cuộn cuộn (đôi khi có một con chim bão táp cô độc lướt qua) nổi lên và biến thành những trái núi, những khối nước ta tưởng run rẩy và làm bờ biển lay động vì tiếng gào thét của nó, tất cả những hình dáng này tiến lên lộn xộn khi vừa mới thành hình để thay hình đổi chỗ, và xô đẩy nhau thành một hình thù khác ở một tháp và những ngôi nhà của nó nhô lên hạ xuống, những đám mây bỏ chạy, dày đặc và đen kịt. Tôi có cảm tưởng đứng trước cái cảnh toàn bộ thiên nhiên bị đảo lộn và bị xé rách.

Trong số những người mà cơn bão đáng nhớ ấy tập hợp lại (bởi vì bây giờ ýacmao người ta vẫn còn nói đó là cơn bão mạnh nhất từ xưa đến nay ở trên bãi biển này) tôi không thấy có Ham nên tôi đi đến nhà anh. Cửa nhà đóng kín, và vì không có người nào đáp lại khi tôi gõ cửa, nên tôi đi theo những con đường hẻm và những con đường quanh đến công trường nơi anh làm việc. Người ta bảo tôi rằng anh đã đến Laoxtốp để lo việc sửa chữa canô vì những sửa chữa cấp bách đòi hỏi tài khéo léo của anh, nhưng sáng sớm mai anh sẽ trở về.

Tôi trở lại quán trọ và rửa mặt, mặc áo và cố gắng ngủ nhưng không sao ngủ được. Lúc này đã năm giờ chiều. Tôi ngồi cạnh ngọn lửa của hiệu cà phê không đầy năm phút thì người hầu phòng bước vào mượn cớ đến nhen lửa để có dịp nói chuyện với tôi. Anh ta nói rằng hai chiếc tàu chở than đã chìm với tất cả thủy thủ cách đây vài dặm, và người ta đã thấy những chiếc tàu khác nằm nguy ngập ở ngoài bến, cố hết sức để đừng bị hất lên bờ. “Câu chúa thương hại họ cũng như thương hại đến tất cả những người đánh cá khốn khổ, anh nói, nếu như chúng ta còn phải trải qua một đêm như đêm qua!”

Tôi rất ủ dột và cô độc, và thấy Ham vắng mặt tôi cảm thấy một điều lo sợ, không phù hợp với hoàn cảnh này. Những biến cố trong thời gian gần đây đã làm tôi mệt không biết đến trình độ nào, và sức mạnh của gió mà tôi phải chịu một thời gian dài đã làm cho đầu óc tôi mù đi. Ý nghĩ và kỷ niệm của tôi lộn xộn, hỗn độn đến nỗi tôi đã bỏ mất khái niệm rõ ràng về không gian và thời gian. Chẳng hạn, nếu tôi đi ra phố có lẽ tôi sẽ không ngạc nhiên khi gặp một người mà tôi biết chắc là ở Luân đôn. Về mặt này, có một điều khá kỳ quặc. Đầu óc tôi đang trí một cách kỳ lạ, nhưng đồng thời lại chú ý đến những kỷ niệm mà những nơi này gợi cho tôi một cách tự nhiên và những kỷ niệm ấy vẫn đặc biệt sâu sắc và rõ rệt.

Ở trong tình trạng ấy, những tin tức khủng khiếp mà người hầu bàn cho tôi biết về những chiếc tàu khiến tôi lo ngại. Ham dù tôi không muốn nghĩ đến. Không hiểu sao tôi sợ anh ta từ Laoxtốp trở về theo đường biển và bị đắm tàu. Điều lo lắng này trở thành mãnh liệt đến nỗi tôi quyết định trở lại công trường trước bữa ăn chiều để hỏi người chủ công trường xem ông ta có cho rằng có thể nào Ham tìm cách trở về bằng đường biển không. Nếu ông ta có một lý do nhỏ nhất nhất để nghĩ như vậy thì tôi sẽ đến Laoxtốp để ngăn cản điều đó và đưa anh ta về với tôi.

Tôi sai dọn ngay bữa ăn chiều và tôi quay lại công trường. Tôi đến vừa đúng lúc bởi vì người chủ tay cầm chiếc đèn đang khóa cửa công trường. Ông ta cười khảnh khách khi tôi hỏi ông câu hỏi ấy và trả lời rằng không kể người khôn hay người dại không có ai lại đi biển trong một cơn bão như thế này và Ham Pécgôti lại càng khôn hơn ai hết vì cậu ta từ nhỏ đã quen đi biển.

Ngay từ trước tôi đã nhận thấy điều đó đến nỗi tôi gần như hổ thẹn đã làm điều mà tôi bắt buộc phải làm, và

tôi quay lại quán trọ. Nếu như một cơn gió kinh khủng có thể nổi lên thì tôi tin nó đang nổi lên. Nó gào thét, quát tháo, tiếng cửa sổ và cửa kính rung lách cách, những ống khói kêu âm âm, ngôi nhà che chở tôi cũng có vẻ như đảo qua đảo lại và tiếng động âm ĩ khủng khiếp của mặt biển còn dữ dội hơn buổi sáng. Những lúc này còn thêm bóng tối dày đặc và bóng tối làm cho biển có thêm những điều kinh khủng mới, thực tế và tưởng tượng.

Tôi không thể ăn, không thể ngồi yên, cũng không thể làm việc gì liên tục. Có một điều gì trong lòng tôi đáp lại một cách yếu ớt cơn bão bên ngoài đang làm xáo động những nơi sâu thẳm nhất trong lý ức tôi làm nó hỗn loạn. Tuy vậy, mặc dầu tư tưởng bị đảo bộn, chạy điên cuồng như mặt biển gặp phong ba, cơn bão và nỗi lo sợ của tôi về Ham vẫn quan trọng hơn cả. Tôi sai dọn bữa ăn đi và gần như không đụng đến và tôi cố gắng uống vài cốc rượu nho để cho khoẻ. Nhưng cũng không ăn thua, tôi rơi vào một tâm trạng tê mê trước ngọn lửa, không còn nhận thức được cảnh xáo động bên ngoài cũng như tôi đang sống ở đâu. Một nỗi kinh khủng mới, mơ hồ dường như bao trùm lấy tôi và khi tôi tỉnh dậy (hay đúng hơn khi tôi chống lại được thân tôi run lẩy bẩy vì một nỗi lo sợ không thể hiểu được và không có lý do.

Tôi đi đi lại lại trong phòng, cố gắng đọc một tờ báo cũ, lắng nghe những tiếng động kinh khủng bên ngoài và nhìn những khuôn mặt, những cảnh tượng và những bóng người trong ngọn lửa. Cuối cùng, tiếng tích tắc đều đặn của chiếc đồng hồ quả lắc bình thần treo trên tường làm cho tôi bực mình đến nỗi tôi quyết định đi ngủ.

Trong một đêm như vậy, tôi được an tâm khi nghe nhiều người đầy tớ ở quán trọ nói rằng họ quyết định cùng nhau thức cho đến sáng. Tôi nằm ngủ hết sức mệt mỏi và

dờ dãn, nhưng khi tôi nằm xuống tất cả mọi cảm giác như thế bỗng biến đi như bị một phép thuật gì và cảm thấy mình rất tỉnh và mọi giác quan đều rất tế nhị.

Trong hàng giờ tôi nằm trên chiếc giường ấy, lắng nghe tiếng gió và tiếng sóng, khi thì tưởng tượng nghe có tiếng kêu ở ngoài khơi khi thì nghe rõ ràng những tiếng súng lớn bắn báo hiệu đắm tàu, khi thì nghe tiếng những ngôi nhà ở trong thành phố đổ sụp. Nhiều lần tôi thức dậy để nhìn ra ngoài. Nhưng tôi không thấy gì hết, ngoài ánh đèn leo lét mà tôi vẫn để thấp đang chiếu vào những tấm kính và bộ mặt phờ phạc của tôi đang nhìn tôi từ cái vực thăm đen ngòm.

Cuối cùng, nỗi xúc động của tôi lên đến cực điểm đến nỗi tôi vội vàng mặc áo và bước xuống cầu thang. ở trong cái nhà bếp rộng rãi ở đây tôi thấy thấp thoáng có thịt mỡ và những chùm hành treo trên các xà nhà trên trần, những người thức đêm đều ngồi với nhau những cử chỉ khác nhau chung quanh một cái bàn mà họ đã cố ý kéo ra xa khỏi cái ống khói to tướng và đặt gần cánh cửa. Một cô gái xinh đẹp đã lấy tạp dề nhét vào lỗ tai và đôi mắt dán vào cánh cửa kêu rú lên khi tôi xuất hiện, tưởng đâu rằng tôi là một con ma, nhưng những người khác tỉnh táo hơn vui sướng vì thấy có thêm một người bạn với họ. Một người nói đến vấn đề họ vừa thảo luận hỏi tôi tôi có tin rằng linh hồn của người thủy thủ trên chiếc tàu chở than bị chìm có đi lang thang ở trong cơn bão hay không.

Tôi ngồi ở đây đầu độ hai giờ. Một lúc nào đó, tôi mở cửa nhìn ra sân và liếc mắt nhìn đường phố vắng tanh. Rong biển, và bọt biển bị gió thổi chạy trước mặt tôi, và tôi bắt buộc phải nhờ người ta giúp đỡ trước khi có thể đóng cửa lại và đóng thật chặt cho gió khỏi vào.

Bóng tôi ở trong phòng tôi dày đặc khi tôi lại quay

lại, nhưng lúc này tôi đã mệt và vừa đặt mình xuống giường ngủ li bì. Tôi có cảm tưởng rằng trong một thời gian dài mặc dầu tôi mơ thấy tôi ở chỗ khác, ở những nơi khác nhau, trong giấc mơ của tôi bao giờ cũng có gió thổi. Cuối cùng, tôi mất mối liên hệ này với sự thực và tôi cảm thấy mình tham dự cùng hai bạn thân (nhưng tôi không biết là ai) vào việc tấn công đánh lấy một thành phố trong khi tiếng súng nổ âm âm.

Tiếng súng nổ âm âm đình tại nhúc óc và không ngớt đến nỗi tôi không thể nào nghe một điều gì mà tôi rất muốn nghe, cho đến khi tôi hết sức cố gắng tỉnh dậy. Trời đã sáng bạch (tám hay chín giờ), và đó là cơn bão đang gào thét chứ không phải những cỗ trọng pháo, và có người nào gõ cửa và kêu lên ở ngoài cửa.

“Có việc gì thế?”. Tôi hỏi.

“Đám tàu! ở gần ngay đây”.

Tôi nhảy ra khỏi giường và hỏi tàu nào.

“Một chiếc tàu buồm từ Tây-Ban-Nha hay Bồ-Đào-Nha đến chở đầy quả và rượu. Ông dậy mau đi nếu như ông muốn xem. Người ta cho rằng nó có thể đập vào bờ biển và vỡ tan ra từng mảnh bất kỳ lúc nào”.

Tiếng nói kích thích chạy dọc cầu thang và đi xa. Tôi hối hả mặc quần áo rồi lao ra ngoài phố.

Một đám đông đang chạy trước mặt tôi tất cả theo một hướng duy nhất, về phía bờ biển. Tôi cũng chạy như họ, vượt qua nhiều người và lát sau tôi đứng đối diện với mặt biển nổi giông.

Có lẽ gió lúc này đã dịu đi một ít, nhưng cũng theo cái tỷ lệ như nửa tá súng lớn đã im lặng trong lúc mấy trăm khẩu súng mà tôi đã thấy trong giấc mơ vẫn cứ nổ vang. Và mặt biển, mang dấu vết cái cảnh xáo động của một đêm dài dằng dặc trông còn kinh khủng hơn nhiều so với

khi tôi thấy nó lần cuối. Tất cả những cảnh tượng lúc bấy giờ nó để lộ đều dường như được thổi phồng lên và những ngọn sóng nổi lên, vượt nhau và lôi kéo nhau để rồi đổ xuống và chạy dài thành những đám sóng nhấp nhô không bao giờ hết trông thực là khủng khiếp.

Vì khó lòng nghe được gì ngoài tiếng gió và tiếng sóng vì đám đông nhốn nhào vô kể, và vì tôi phải cố gắng đến đứt hơi mới chống lại được gió bão, tôi ngơ ngác đến nỗi đưa mắt tìm con tàu bị đắm ngoài biển cả và không thấy gì hết ngoài những đỉnh trắng xóa của những ngọn sóng khổng lồ. Một thủy thủ cời trần giơ cánh tay chỉ cho tôi (trên cánh tay có chạm một mũi tên cũng chỉ về hướng đó một điểm ở bên trái tôi và lúc đó, trời ơi, tôi thấy nó sát bên cạnh tôi.

Một cột buồm đã gãy hẳn cách boong tàu hai hay ba thước vào treo lơ lửng ở trong một tình trạng rối loạn những buồn và những giây buồn, và tất cả những mảnh vụn ấy khi chiếc tàu luôn luôn đảo qua đảo lại (nó làm như thế không chút nào ngớt và với một sức mạnh thực không thể nào tưởng tượng được) đập vào thành tàu dường như muốn đánh vỡ chiếc tàu ra. Người ta còn cố gắng cứu cái phần ấy ra khỏi cảnh đắm tàu, bởi vì khi chiếc tàu nằm ngang trước mặt chúng tôi quay mặt về phía chúng tôi vì bị sóng đánh ở bên hông, tôi nhận thấy rõ ràng toàn bộ thủy thủ đang làm việc, tay cầm rìu, và trong số này đặc biệt nổi bật có một bóng người hăng hái tóc quăn. Ngay lúc ấy một tiếng kêu khủng khiếp vang lên từ bờ biển bất chấp sóng gió, một đợt sóng bao trùm cả chiếc tàu bị đắm âm âm cuốn sạch tất cả nào người, nào cột buồm, nào thùng, nào ván, nào bao lon và tất cả mớ trò chơi tội nghiệp này quay tít ở trong làn nước sôi sùng sục.

Chiếc cột buồm thứ hai vẫn còn đứng thẳng với

những mảnh buồn rách nát và một mớ dây cột buồn lộn xộn đứ đờ. Chiếc tàu đã có một lần chạm vào đáy, một tiếng nói khản đặc nói bên tai tôi và cũng giọng nói ấy và cũng người thủy thủ ấy nói rằng chiếc tàu đã nhô lên mặt nước, và sẽ còn chạm vào đáy lần thứ hai. Tôi hiểu anh ta nói thêm rằng chiếc tàu sẽ vỡ ở giữa thân, và tôi tin điều đó không khó khăn gì bởi vì sóng đánh từ phía trước ra phía sau và quay cuồng dữ dội quá nên một công trình do bàn tay con người làm ra không thể nào chịu đựng nổi. Trong khi anh ta nói với tôi thì một tiếng kêu thảm thiết vang lên ở bờ biển, bốn người nhô lên khỏi vực thẳm với mảnh tàu bị đắm, bám lấy những dây thừng của chiếc cột buồn cuối cùng... trong số này có con người nhanh nhẹn tóc quăn.

Ở trên tàu có một cái chuông và trong khi chiếc tàu quay tít như một con người tuyệt vọng và hóa điên, khi thì để lộ tất cả boong tàu, lúc nó quay về phía bờ biển, khi thì chỉ để lộ đuôi tàu khi nó đứ đờ theo một cái đà dữ tợn và quay ra khơi, tiếng chuông đánh, và tiếng chuông tuyệt mệnh của những người khốn nạn này, đến với chúng tôi theo ngọn gió. Chúng tôi lại mất sức hút nó, rồi nó lại hiện lên. Hai người đã biến mất. Nỗi lo sợ trên bờ tăng lên. Đàn ông rên rỉ và chấp tay, đàn bà gào thét và quay mặt. Một vài người chạy đi chạy lại trên bờ kêu cấp cứu. Tôi cũng ở trong số này, cầu khẩn điên cuồng một nhóm thủy thủ mà chúng tôi biết đừng để những người tội nghiệp kia chết trước mặt chúng tôi.

Về mặt xúc động (tôi không hiểu tại sao, bởi vì lúc bấy giờ tôi cũng rất cảm động nên khó mà hiểu được những điều tôi có thể hiểu) họ nói với tôi rằng chiếc ca nô cứu người chết đuối đã được anh dũng hạ thủy cách đây một giờ nhưng không làm gì được và vì không có người nào lại điên rồ dám mang thùng lộn ra thiết lập mối liên lạc

giữa chiếc tau vaoi bờ biển. Bấy giờ thực không còn cách gì nữa. Bỗng đột nhiên một cảm xúc mạnh mẽ cuốn tất cả những người tập hợp trên bờ biển. Tôi thấy đám người rẽ ra và Ham rẽ hàng tiến lên hàng đầu.

Tôi chạy về phía anh như tôi còn nhớ để nhắc lại lời kêu cứu. Nhưng mặc dầu tôi hoảng hốt trước một cảnh tượng mới mẻ và kinh khủng đối với tôi như vậy, về kiên quyết trên gương mặt anh và cái nhìn xa xăm của anh về phía mặt biển (tôi nhớ rõ đó chính là cái nhìn sau hôm Emili bỏ trốn) làm tôi bỗng nhiên hiểu ra nỗi hiểm nghèo anh đang đương đầu. Tôi lấy hai tay ôm ghì lấy anh và tôi cầu khẩn những người mà tôi vừa yêu cầu đừng nghe anh đừng để anh tự sát, đừng để anh rời khỏi bờ biển này! Một tiếng kêu khác vang lên trên bờ biển và đưa mắt nhìn chiếc tàu bị đắm chúng tôi thấy cái cột buồn thảm hại đang đập mạnh liên tiếp vào con người đứng ở dưới trong số hai người, nó quật anh ta ngã xuống nổi lên một cách đặc thắng xung quanh con người nhanh nhẹn lúc này một mình bám lấy cột buồm.

Trước một cảnh tượng như vậy và trước nghị lực của con người liên quyết bình tĩnh lãnh đạo một nửa số người có mặt, những lời cầu khẩn của tôi cũng vô ích như nói với ngọn gió.

“Cậu Đêvi”, anh nói vui vẻ lấy hai tay ôm ghì lấy tôi, “nếu giờ chết của tôi đã đến thì nó cứ đến. Nếu nó chưa đến thì tôi sẽ chờ đợi nó. Cầu Thượng đế phù hộ cậu và phù hộ tất cả! Các bạn, hãy chuẩn bị sẵn sàng cho tôi đi, tôi đi đây!”

Tôi bị đẩy lùi lại, nhưng đẩy một cách dịu dàng cách đẩy vài thước. Ở đấy những người bao quanh lấy tôi giữ tôi lại (tôi nghe mang máng họ nói rằng anh ta đã kiên quyết ra cứu, dù có người giúp hay không, và tôi chỉ làm

trở ngại việc người ta chuẩn bị cho anh, nên sẽ làm cho anh ta thêm nguy hiểm). Tôi không biết trả lời thế nào, cũng không biết người ta trả lời tôi thế nào, nhưng tôi thấy trên bờ biển có những người chạy đi chạy lại, có những chạy với sợi dây thừng của một cái trục cuốn dây đặt ở đây và nhập và một đám người che Ham thoát khỏi tầm mắt tôi. Rồi tôi thấy anh ta đứng tách riêng ra mặc áo quần thủy thủ, tay cầm sợi dây thừng, hay sợi thừng quấn xung quanh cổ tay, và một sợi dây thừng khác quấn quanh người anh, và nhiều người trong số những người nhanh nhẹn nhất bám lấy đầu mũi dây thừng cách đây một khoảng ngắn, trong khi anh để nó rơi xuống dưới chân, trên bờ biển.

Ngay cả đối với đôi mắt thiếu kinh nghiệm của tôi, tôi cũng thấy rõ ràng chiếc tàu sắp vỡ tan. Tôi thấy rằng nó sẽ vỡ ở giữa và đời sống của con người cô độc bám vào cột buồm chỉ treo trên sợi tóc. Nhưng anh ta vẫn bám lấy cột buồm. Trên đầu anh ta có một cái mũ cát kết đỏ ngò nghĩnh, màu rất nhả, không giống mũ người thủy thủ và trong khi một vài tấm ván sắp gãy, chia cách anh ta với cái chết đang kêu rảng rặc dưới chân và chiếc chuông báo tử rung lên hối hả, tất cả chúng tôi đều thấy anh ta cầm cái mũ cát kết ấy mà vẫy lia lịa. Nhìn vậy tôi suýt hóa điên vì cử chỉ của anh làm tôi nhớ đến một người bạn xưa kia rất thân.

Ham một mình đứng nhìn mặt biển và sau lưng anh là cả đám đông im lặng, nín thở và trước mắt anh là cơn bão, cho đến khi một đợt sóng to rút lui. Anh liếc mắt nhìn những người đang cầm sợi dây thừng quấn quanh người anh đoạn lao mình theo ngọn sóng và trong nháy mắt anh vật lộn với những ngọn sóng nổi lên như núi rồi lại rơi xuống vực thẳm, biến mất trong bọt biển rồi lại bị đẩy về phía bờ. Các bạn vội kéo anh vào bờ.

Anh bị thương. Từ chỗ tôi đứng tôi thấy máu chảy trên mặt anh: nhưng anh không mảy may để ý đến điều đó. Anh dường như muốn vội vàng ra lệnh cho người ta để cho anh rảnh hơn (ít nhất là tôi kết luận căn cứ vào cử chỉ của cánh tay anh) rồi lại xông ra như lần trước.

Và lần này anh tiến về phía chiếc tàu bị đắm, khi thì anh nổi lên với những đợt sóng dâng cao như núi, khi thì anh rơi tôm xuống vực sâu, biến mất trong đám bọt trắng xóa bị đánh bật về bờ biển, bị đẩy về chiếc tàu, luôn luôn chiếu đấu kiên cường và dũng cảm. Khoảng cách thật vô nghĩa nhưng sức mạnh của biển cả và sóng làm cho trận chiến đấu càng khốc liệt. Và cuối cùng anh đến gần chiếc tàu gần đến nỗi chỉ cách một vài sải tay là anh có thể bám lấy nó... bỗng một bức tường khổng lồ xanh rì những nước vượt qua chiếc tàu tiến về phía bờ, người ta cảm thấy anh như nhảy một nhảy một cách thực mạnh vào đấy và chiếc tàu biến mất.

Khi chạy đến nơi người ta kéo sợi giây thùng lên đất, tôi thấy vài mảnh nhỏ quay cuồng trên biển (dường như đó chỉ là một cái thùng rượu vừa vỡ). Về khung khiếp sừng sốt hiện lên trên mọi nét mặt. Người ta kéo anh, đến đứng ở dưới chân tôi... bất tỉnh... chết. Người ta mang anh đến ngôi nhà gần nhất, và lúc này vì không ai ngăn tôi nữa, tôi loay hoay cạnh anh trong khi người ta tìm mọi cách cứu sống anh, nhưng anh đã bị đợt sóng kinh khủng quật chết. Và con tim cao thượng của anh đã vĩnh viễn ngừng đập.

Khi không còn hy vọng gì nữa và tất cả đã kết thúc, tôi ngồi cạnh giường anh. Một người đánh cá quen biết tôi khi tôi và Emili còn nhỏ đến thì thăm gọi tôi ở ngoài cửa.

“Thưa ông” ông ta nói nước mắt chảy dòng trên gương mặt r ám nắng, đôi môi xanh như chàm đỏ “Ông có muốn ra ngoài không?”

Cái nhìn của ông nhắc tôi nhớ đến cái kỷ niệm ngày xưa tôi vừa nhớ lại. Tôi hỏi ông, vẻ hoảng hốt, vịn vào cánh tay ông giờ ra để đỡ tôi.

“Có một xác chết bị vút vào bờ phải không?”

“Có” ông ta nói.

“Tôi có biết người ấy không?”

Ông ta không đáp.

Nhưng ông đưa tôi ra bờ biển và ngay ở nơi tôi và Emili vẫn lượm những con sò từ khi chúng tôi còn là những đứa trẻ, ở nơi một vài mảnh vụn của chiếc tàu cũ kỹ chìm qua lật đổ bị đánh tạt vào... ở giữa những cảnh hoang tàn của cái gia đình mà anh ta đã tàn phá... tôi thấy Xtiêcphóc nằm gối đầu lên cánh tay như bao lần tôi đã thấy anh ngủ trong phòng.

Chương LVI

VẾT THƯƠNG MỚI VÀ VẾT THƯƠNG CŨ

Xtiêcphoóc, cậu không cần phải nói với mình, lần cuối cùng chúng ta gặp nhau trong cái giờ mà mình không hề nghĩ rằng đó là giờ vĩnh biệt, cậu không cần phải nói: “Cậu hãy nghĩ đến những mặt tốt của mình!” Từ ngày xưa đến nay mình vẫn làm thế, và lẽ nào lúc này mình có thể thay đổi thái độ khi nhìn cảnh tượng này.

Người ta đưa đến một cái cáng, bế cậu lên cáng, lấy một lá cờ phủ lên người rồi khiêng cậu về phía những ngôi nhà. Tất cả những người khiêng cậu đều quen biết cậu và đã thấy cậu đầy vui vẻ và táo bạo. Người ta mang cậu giữa lúc bão biển gào thét (và một cảnh tượng im lặng ở giữa tất cả sự náo động) và đưa cậu đến ngôi nhà ở đấy cái chết đã bước vào.

Nhưng khi họ đặt cáng lên ngưỡng cửa, họ đưa mắt nhìn nhau và nhìn tôi nói thì thầm. Tôi hiểu tạo sao. Họ cảm thấy không nên đặt cậu nằm trong cái phòng vắng vẻ này.

Chúng tôi ra phố và mang gánh nặng này đến. Khi tôi vừa có đủ tỉnh táo để suy nghĩ, tôi liền cho người đến tìm Jôram và yêu cầu anh Jôram cho tôi một chiếc xe để

tôi có thể đưa thi hài về Luân đôn trong buổi tối. Tôi biết rằng việc chăm sóc thi hài của anh và nhiệm vụ đau xót là chuẩn bị cho mẹ anh đón tin ấy chỉ có thể giao phó cho tôi và tôi rất muốn làm nhiệm vụ ấy hết sức trung thành.

Tôi đã chọn đêm tối lên đường để người ta bớt tò mò khi tôi rời khỏi thành phố. Nhưng mặc dầu khi tôi rời khỏi sân quán trọ lên xe trạm vào vãi vật mờ tối phải chăm sóc thì đã gần nửa đêm, vẫn còn nhiều người chờ tôi. Đây đó, trong khắp thành phố tôi còn gặp những người khác nữa. Nhưng cuối cùng đêm tối giá lạnh và cánh đồng mênh mông bao bọc lấy tôi cùng với mớ tro tàn của người bạn tôi của thời ấu thơ.

Một ngày thu dịu dàng, vào quãng giữa trưa khi mặt trời còn thơm phức mùi lá rụng và những lá khác còn ở trên cành màu vàng, đỏ và nâu xinh xắn, qua đấy lấp lánh ánh sáng mặt trời, tôi đến Haigây. Tôi đi bộ dặm cuối cùng, trên đường đi nghĩ đến điều phải làm và tôi để chiếc xe đã theo tôi suốt đêm đợi tôi bảo hãy đến.

Khi tôi đến, ngôi nhà vẫn không thay đổi gì hết. Không bức sáo nào được kéo lên, không có dấu hiệu gì của sự sống trong cái sân lát gạch âm u với con đường có mái đưa đến cái công-rơ không ai bước vào. Gió đã tạnh hẳn và không có cử động.

Lúc đầu, tôi không đủ can đảm rung chuông ngoài hàng rào sắt và khi tôi quyết định rung thì dường như nhiệm vụ của tôi biểu hiện ngay trong tiếng chuông rung. Chị hầu phòng nhỏ nhún bước ra khỏi nhà tay cầm chìa khóa nói với tôi và nhìn tôi có vẻ lo lắng trong khi mở cánh cổng.

“Xin lỗi ông, có phải ông ốm không ạ?”

“Tôi rất lo lắng và rất mệt”.

“Có điều gì không hay phải không ạ?” Ông Jem”

“Suýt!” tôi nói.

“Phải đấy ông ta có gặp một điều và tôi phải báo cho bà Xtiêphoóc. Bà có nhà không?”

Người con gái đã trả lời có vẻ lo lắng rằng bà chủ bây giờ ít khi ra khỏi nhà dù là đi xe, bà ở trong phòng không tiếp khách nhưng sẽ tiếp tôi. Chị bảo tôi bà chủ đang ở trên gác và cô Đác-ton cũng ở trên ấy với bà. Chị hỏi tôi phải báo lại cho bà chủ thế nào.

Tôi căn dặn hãy để ý đến cử chỉ của mình và chị đưa danh thiếp của tôi cho bà và nói tôi đang đợi rồi tôi ngồi trong phòng khách (lúc này chúng tôi đã bước vào phòng khách) cho đến khi chị ta trở lại. Cái vẻ bận rộn thú vị ngày xưa của gian phòng này đã biến mất và những cánh cửa lá sách đã đóng kín một nửa. Chiếc đàn thụ cầm từ lâu không đụng đến. Bức tranh người bạn tôi lúc còn nhỏ vẫn treo ở đây. Cái bàn viết trên đấy mẹ cậu giữ những bức thư của cậu vẫn ở đấy, tôi tự hỏi không biết bà ta đôi lúc có đọc nó không và sẽ có bao giờ đọc nó nữa không.

Ngôi nhà lặng lẽ đến nỗi tôi nghe tiếng bước chân nhẹ nhàng của người con gái ở tầng trên. Khi chị quay lại, chị nói rằng bà chủ mệt nên không rời khỏi căn phòng, nhưng nếu tôi vui lòng để bà vẫn ở trong phòng mình thì bà sẽ vui lòng tiếp tôi. Một lát sau tôi đứng trước mặt bà.

Bà ở trong phòng con trai chứ không phải trong phòng mình. Cố nhiên, tôi cảm thấy bà săn sóc căn phòng này là vì nhớ đến con mình, và những dấu vết về cái tài năng và những trò chơi thể thao ngày xưa vẫn để nguyên chung quanh bà theo cái trật tự anh ta vẫn để cũng có lý do ấy. Tuy nhiên khi bà ta tiếp tôi, bà nói lảm bảm rằng bà đã rời căn phòng của mình vì căn phòng này lộng gió không hợp tình trạng bệnh hoạn của bà và cái vẻ oai vệ của bà làm người ta không thể có chút nào ngờ vực rằng đó không

phải là sự thực.

Cũng như mọi ngày, Rôda Đác-ton ngồi cạnh cái ghế của bà. Ngay từ lúc đôi mắt đen của cô nhìn thấy tôi, tôi thấy cô ta hiểu ngay tôi đem đến những tin tức chẳng lành. Vết sẹo lộ rõ ngay lập tức. Cô bước một bước ra phía sau cái ghế dựa để cho bà Xtiêcphoóc không để ý đến nét mặt của mình và nhìn chằm chặp vào mắt tôi một cách chăm chú, không chút nào yếu đi hay quay đi nơi khác.

“Tôi rất tiếc rằng thấy ông mặc tang phục” bà Xtiêcphoóc nói.

“Tôi không may goá vợ” tôi nói.

“Ông còn trẻ lắm mà lại bị một tổn thất đau xót như vậy” bà nói. “Tôi rất buồn khi nghe tin ấy. Tôi hy vọng thời gian sẽ làm ông dịu bớt nỗi buồn”.

“Tôi hy vọng”. Tôi nói nhìn bà, “Thời gian sẽ xoa dịu nỗi buồn của tất cả. Thưa bà, chúng ta phải nhờ cậy vào nó mà thôi trong những nỗi bất hạnh đau đớn nhất của mình”

Thái độ thiết tha của tôi và những giọt nước mắt trong khóe mắt tôi làm bà hốt hoảng. Những ý nghĩ miên man của bà bỗng có vẻ dừng lại và thay đổi hoàn toàn. Tôi cố gắng làm chủ giọng nói của mình để nhắc đến tên cậu con trai bà một cách hết sức dịu dàng nhưng giọng tôi vẫn run. Bà nhắc lại cái tên ấy, thì thầm hai hay ba lần cho mình nghe đoạn quay về phía tôi nói với giọng bình thản gắng gượng.

“Con tôi ốm à?”

“Ốm nặng lắm”

“Anh đã thấy nó à?”

“Vâng ạ”

“Hai người đã thôi không giận nhau nữa à?”

Tôi không thể nói “có” cũng không thể nói “không”.

Bà quay đầu nhẹ nhàng về phía Rôda Đác-ton đứng ở bên cạnh và tôi nhân dịp ấy nói với Rôda bằng cách máy máy đôi môi:

“Chết rồi!”

Để Xtiécphoóc đừng nhìn về phía sau và đọc một cách rõ ràng trên gương mặt Rôda điều bà vẫn chưa chuẩn bị để chịu đựng, tôi liền đưa mắt về phía bà, nhưng tôi đã thấy Rôda giơ hai tay lên trời với vẻ tuyệt vọng khủng khiếp rồi lấy hai tay che mắt.

Người đàn bà xinh đẹp (giống con trai của bà quá! giống quá) nhìn chăm chú vào mặt tôi và giơ tay lên trán. Tôi cầu khẩn và bình tĩnh chuẩn bị chịu đựng điều tôi sắp nói nhưng đáng lý tôi nên cầu khẩn bà khóc thì hơn bởi vì bà trở trở như tượng đá.

“Lần cuối cùng tôi đến đây, tôi nói áp úng”, cô Đác-ton bảo tôi, “anh ấy đi ngao du trên biển hết nơi này đến nơi khác. Tối hôm kia biển động rất dữ. Nếu anh ấy ở ngoài biển đến hôm ấy và gần một cửa biển nguy hiểm, như người ta nói, và nếu như chiếc tàu mà người ta thấy là chiếc tàu...!”

“Rôda” là Xtiécphoóc nói “chị lại gần đây”.

Cô ta lịa không chút thương xót cũng đã thỏa mãn chút dịu dàng. Đôi mắt sáng như lửa như cô đối diện với bà mẹ của anh bạn tôi và cười lên khủng khiếp, cô ta nói.

“Hừ! Thế thái độ kiêu ngạo của bà đã thỏa mãn chưa... đồ điên rồ? Bây giờ anh ấy đã chuộc lại lỗi lầm với bà rồi đấy... bằng cách vứt bỏ cuộc sống bà nghe chưa?... Vứt bỏ cuộc sống”.

Bà Xtiécphoóc sau khi buông người rơi phịch xuống phía sau thẳng đờ trên chiếc ghế bành, không để lộ một tiếng nào ngoài một tiếng rên rỉ và ngơ ngác trở mắt nhìn cô.

“Đúng thế!” Rôda kêu lên giơ tay dấm thành thịch vào ngực một cách giận dữ, “bà hãy nhìn tôi đây! “Hãy kêu van đi, rên rỉ đi và nhìn tôi đây! hãy nhìn cái này” - cô chỉ cái sẹo - “đây là tác phẩm của đứa con đã chết của bà!”

Tiếng rên rỉ của bà chốc chốc lại thốt ra làm tim tôi như xé. Bao giờ cũng vẫn là cái tiếng ấy: bao giờ nó cũng vẫn áp úng và nghẹn ngào. Bao giờ tiếp theo đó cũng là một cử động khe khẽ của cái đầu nhưng không có một chút thay đổi nhỏ trên nét mặt. Bao giờ nó cũng toát ra từ một cái miệng cứng đờ với hai hàm răng nghiêng lại dường như cái hàm của bà bất động và gương mặt đóng băng vì đau khổ.

“Bà có nhớ cái ngày mà anh ta đã gây nên cái này không?” cô ta nói tiếp “Bà có nhớ cái ngày bởi vì anh ta thừa hưởng cái bản tính của bà, và bởi vì bà nâng niu chiều chuộng tính kiêu ngạo và những dục vọng của anh ta, nên anh ta đã làm điều này và làm cho mặt mày tôi xấu xí suốt đời không? Hãy nhìn tôi bị đánh dấu cho đến khi chết bởi cơn giận của anh ta và hãy rên rỉ, hãy khóc than về điều bà đã làm anh ta thành con người như thế”

“Cô Đác-ton”, tôi nói cầu khẩn, “nhân danh tình yêu của chúa...”

“Tôi muốn nói!” cô ta nói quay về phía tôi đôi mắt sáng quắc “Còn anh hãy im đi... Bà hãy nhìn đây, bà mẹ kiêu ngạo của một đứa con kiêu ngạo và đểu cáng! Hãy than thở về cách bà giáo dục anh ta, về cách bà làm anh ta hư hỏng về sự tổn thất của bà và về sự tổn thất của tôi”.

Cô nắm chặt tay, tất cả thân hình mảnh dẻ gầy gò run lẩy bẩy như cơn giận đang giết dần cô. Cô thét lên:

“Còn bà, bà cứ trừng phạt thái độ buồn bĩnh của anh ta nữa đi! Bà cảm thấy ức về thái độ kiêu ngạo của anh ta chứ gì? Bà đầu óc đã bạc nhưng lại chống lại những

tính nết kia mặc dầu chính bà đã làm anh ta quen với những tính nết ấy từ khi còn bé. Từ khi bà sinh anh ta ra bà vẫn giáo dục anh ta để thành con người như thế và đã làm cho anh ta không thành con người lẽ ra anh ta có thể thành được. Bây giờ sau bao năm chăm sóc, bà đã được đền bù rồi đấy!”

“Ồ! Cô Đác-ton, thật là xấu hổ và nhục nhã!Ồ! thật là tàn nhẫn”.

“Tôi nói cho anh biết”, cô ta đáp “rằng tôi muốn nói với bà. Không có một sức mạnh nào trên đời có thể bắt tôi im hể tôi còn ở đây. Sau khi đã giữ im lặng trong bao năm trời, chẳng lẽ bây giờ tôi lại im sao? Tôi đã yêu anh ta hơn bà yêu nhiều!” Cô ta kêu lên và lồng lộn quay về phía bà Xtiêcphoóc. “Tôi có thể yêu anh ta không đòi hỏi anh ta yêu lại. Nếu tôi là vợ anh ta, tôi có thể là người nô lệ của những sở thích đồng bóng của anh ta, chỉ cần một năm được một lời ân ái. Tôi có thể làm thế. Ai biết rõ anh ta hơn tôi? Bà khắt khe, kiêu ngạo, hình thức và ích kỷ. Còn tình yêu của tôi là sự tận tụy... nà chà tất cả những tiếng khóc thút thút thảm hại của bà dưới gót chân”.

Mất nẩy lửa, cô ta giẫm chân xuống đất thành thịch thịch như đang làm điều cô ta nói.

“Hãy nhìn đây!” Cô ta nói lấy ta đập không thương xót vào vết sẹo. “Khi anh ta đủ lớn khôn để hiểu điều anh ta làm, anh ta đã hối hận về điều đó! Tôi đã có thể tha thứ cho anh ta, nói với anh ta và chỉ cho anh ta thấy lòng quan tâm nồng nhiệt của tôi đối với tất cả những điều anh ta làm và hết sức học tập để có những kiến thức mà anh ta chú ý nhất, và tôi đã thu hút anh ta. Khi anh ta trong trắng và thành thực nhất, anh ta đã yêu tôi. Đúng thế. Anh ta đã yêu tôi! Đã bao lần khi anh ta gạt bà ra với một lời ngán ngùi thì anh ta đã siết chặt tôi vào con tim của mình”

Cô nói điều đó với vẻ kiêu ngạo thách thức giữa cơn điên loạn (bởi vì đó đúng là cơn điên loạn) nhưng đồng thời với một kỷ niệm say sưa trong đó những tro nóng của tình cảm dịu dàng ngày xưa bỗng bùng lên trong chốc lát.

“Tôi đã rơi xuống (lẽ ra tôi đã biết điều đó, nếu như anh ta không quyến rũ tôi bằng lối ve vãn của trẻ con) hạng một con búp bê, một trò tiêu khiển để giải trí trong một giờ rỗi rãi, để vứt vào một xô, rồi để lấy lại, đối xử một cách khinh bạc đúng theo sở thích bấp bênh của anh ta. Khi anh ta chán, tôi cũng thấy chán. Khi sở thích đồng bóng của anh ta đã hết, tôi không còn muốn củng cố quyền lực mà tôi đã có, đến nỗi tôi không muốn làm vợ anh ta dù anh ta có bị bắt buộc phải lấy tôi làm vợ. Chúng tôi đã xa rời nhau không nói một lời. Có lẽ bà đã thấy điều đó và không hề hối tiếc. Từ đó ở giữa mẹ con bà tôi chỉ là một đồ chơi đã hỏng, không mắt, không tai, không tình cảm, không trí nhớ. Bà còn than thở à? Hãy than thở về chỗ bà đã làm cho anh ta thành con người như thế nào, chứ không phải về tình yêu của mình. Tôi nói cho bà biết rằng đã có một thời tôi yêu anh ấy hơn bà nhiều”.

Cô đứng yên lặng và đôi mắt sáng quắc và căm giận bắt gặp cái nhìn chăm chú và đờ đẫn của gương mặt cứng đờ và cô không chút mủi lòng khi tiếng rên rỉ vang lên dường như khuôn mặt ấy chỉ là một bức tranh vô tri vô giác.

“Cô Đác-ton” tôi nói “nếu như cô vô tình đến nỗi không thương xót nỗi bất hạnh của bà mẹ này đang đau buồn...”

“Thế ai thương xót tôi?” cô ta đáp lại ngay “Bà ta đã giec ra điều này. Bà ta hãy than khóc về mùa gặt mà hôm nay bà ta gặt được”.

“Nếu như những lỗi lầm của anh ấy” tôi bắt đầu.

“Lỗi lầm của anh ta à?” cô ta kêu lên tha thiết, oà lên khóc. “Ai dám nói xấu anh ta? Tâm hồn anh ta gặp triệu lần những người bạn mà anh ta hạ cố để chơi bởi với họ”.

“Chưa ai có thể yêu anh ấy hơn tôi, chưa ai có thể giữ về anh ấy một kỷ niệm êm đềm hơn tôi”, tôi đáp... “Tôi muốn nói: Nếu cô không xót thương người mẹ, hay nếu những lỗi lầm của người con... những lỗi lầm mà cô đã nói một cách nghiêm khắc”.

“Không đúng!” cô ta kêu lên, bứt tóc “tôi yêu anh ta”.

“... Nếu như những lỗi lầm của con người vẫn còn in sâu trong trí óc cô trong một giờ phút như thế này, xin cô hãy nhìn người đàn bà này như cô đã thấy lần đầu và hãy giúp bà ta một chút”.

Trong suốt thời gian ấy bà Xtiêcphoóc vẫn không hề cử động, bà vẫn cứng đờ, im lìm rắn chắc với cái nhìn chăm chú, chốc chốc lại rên rỉ rất khẽ và đều đều như nhau cùng với cái đầu vẫn lắc lư bất lực, nhưng không tỏ ra dấu hiệu nào để lộ bà ta còn sống. Cô Đác-ton bỗng quỵ xuống trước mặt bà và bắt đầu cởi áo.

“Đồ trời đánh!” cô ta nói với tôi quay mắt nhìn tôi với vẻ mặt giận dữ, đau đớn. Ngày ông đến đây lần đầu là một giờ xúi quẩy! Đồ trời đánh! Đi đi”.

Sau khi rời khỏi căn phòng, tôi vội vàng quay lại để rung chuông và báo ngay cho những người đầy tớ. Cô Đác-ton bế cái xác cứng đờ và trong khi quỵ xuống cô ta khóc thảm thiết trên cái xác ấy, hôn nó, kêu gọi nó và ru trong lòng như ru một đứa con và tìm mọi cách âu yếm để thức tỉnh những giác quan đã tê liệt. Không sợ để cô ta một mình nữa, tôi lặng lẽ ra đi và trước khi đi tôi báo cho những người trong nhà biết.

Vào buổi chiều hôm ấy tôi trở lại và chúng tôi đặt

người bạn của tôi trong căn phòng bà mẹ. Người ta bảo tôi bà vẫn ở trong trạng thái cũ. Cô Đác-ton không rời bà ta nửa bước. Thầy thuốc săn sóc bà. Người ta đã thử nhiều cách nhưng bà vẫn nằm yên như bức tượng chỉ chốc chốc buông ra tiếng rên rỉ nhỏ yếu.

Tôi chạy khắp ngôi nhà thê lương ảm đạm và đóng tất cả cửa sổ. Cuối cùng, tôi đóng những cửa sổ của gian phòng trong đó cậu ta nằm và tôi có cảm tưởng thế giới chỉ là cõi chết và sự im lặng, chỉ thỉnh thoảng bị gián đoạn vì lời rên rỉ của bà mẹ cậu ta.

Chương LVII

NHỮNG NGƯỜI XUẤT DUƠNG

Tôi còn phải nói một điều trước khi bộ lộ tất cả những xúc cảm này. Đó là giấu những việc xảy ra để cho những người ra đi không biết gì và lên đường sung sướng vì không biết gì cả. Muốn làm thế không thể bỏ phí thời gian.

Chiều hôm ấy, tôi nói riêng với ông Micôbơ và dặn ông ta tìm cách ngăn cản không cho ông Pécgôti biết tin về tai nạn vừa qua. Ông nhận nhiệm vụ ấy một cách nhiệt tình và giữ tất cả những tờ báo vì nếu không làm cẩn thận như vậy thì những tin tức này có thể đến ông Pécgôti.

“Nếu tin tức này đến ông ta, anh ạ” Ông Micôbơ nói và vô ngục “thì người ta trước tiên phải giẫm lên xác tôi đã”.

Tôi phải nói rằng để thích nghi hơn với cuộc sống mới của mình ông Micôbơ đã có cái vẻ bề ngoài của một gã giặc biển, tuy không phải hoàn toàn của một kẻ ngoài pháp luật, nhưng là thái độ tự vệ và rất nhạy cảm. Người ta có thể tưởng rằng ông ta là một đứa con của sa mạc từ lâu vẫn quen sống ở ngoài biên giới của văn minh và sắp trở lại với cảnh hoang vu của quê cha đất tổ.

Trong những vật khác ông đã tậu được, có một bộ đồ bằng vải sơn dầu và một cái mũ rom có đáy rất thấp, bên ngoài sơn hắc ín hay là phết dầu. Mặc bộ quần áo thô kệch ấy, dưới tay là ông cái ống nhòm của người đi biển và cái lối tinh ranh luôn luôn ngược mắt nhìn lên trời như để rình xem thời tiết xấu xảy ra, ông ta có vẻ là một dân đi biển hơn cả ông Pécgôti nữa. Tất cả gia đình ông, nếu có thể nói như vậy, đều sẵn sàng bắt tay vào việc. Tôi thấy bà Micôbơ đội cái mũ chặt nhất và đơn giản nhất buộc chặt dưới cằm, khoác một cái khăn quàng làm cho bà ta giống một cái gói bị buộc chặt lại (chẳng khác gì tôi buổi tối khi cô tôi tiếp tôi lần đầu tiên) vào phía sau lưng gân thắt lưng. Tôi thấy cô Micôbơ cũng được che chở một cách như vậy chống lại bão táp và trên người cô không có chút gì thừa. Cậu Micôbơ thì biến mất đằng sau cái áo sơ mi Gécxây và cái áo cài quần da lông sù sì như tôi chưa bao giờ thấy. Còn mấy đứa trẻ đều được gói ghém lại như những hộp thịt trong những hộp không thấm nước. Ông Micôbơ và người con đầu của ông ống tay áo vắt lên và lưng thùng ở phía cổ tay như là sẵn sàng giơ tay về bất kỳ phía nào và nhảy lên boong hay hò dô ta khi có dấu hiệu đầu tiên.

Tôi và Trátđơn thấy họ trong tình trạng như vậy vào lúc choạng vạng tối, tập hợp trên những bậc tam cấp bằng gỗ lúc bấy giờ gọi là cầu thang Hăgôphoóc đang đợi chiếc canô ra đi mang theo một phần tài sản của họ. Tôi đã nói với Trátđơn về biến cố khủng khiếp và biến cố này đã làm cậu choáng váng, nhưng dĩ nhiên là cậu phải giữ bí mật vì tính nhân đạo và cậu đến giúp tôi làm nhiệm vụ này. Tôi kéo riêng ông Micôbơ đến đấy và ông đã hứa làm theo lời tôi dặn.

Gia đình ông Micôbơ ở trong một hiệu cà phê nhỏ bán thịt và bệ rạc ở sát cầu thang có những căn phòng

bằng gỗ nhô ra về phía sông... Gia đình ông Micôbơ, với tư cách những người xuất dương (những người xuất dương được khu phố này và miền chung quanh Hăngphoóc chú ý) làm cho nhiều người tò mò muốn xem đến nỗi chúng tôi cảm thấy sung sướng được ẩn náu trong phòng của họ. Đó là một căn phòng ở tầng trên, làm bằng gỗ và ở dưới là dòng sông. Cô tôi và ácnét ở đây, đang lo may một vài thứ áo quần để cho những đứa trẻ có quần áo thay thế. Chị Pégôti im lặng giúp đỡ họ và trước mặt chị vẫn là cái hộp đồ may cũ kỹ và thước cũ và mẫu nấn cũ đã trải qua bao nhiêu biến cố.

Trả lời những câu hỏi của chị Pégôti không phải là chuyện dễ dàng, và càng khó hơn khi phải nói thật, với ông Pégôti khi ông Micôbơ đưa ông Pégôti vào và tôi trao lại bức thư cho ông bào rằng mọi việc đều chu đáo. Nhưng tôi đã làm được cả hai việc và làm cho họ sung sướng. Nếu tôi để lộ một dấu vết gì bộc lộ cảm xúc của tôi thì những nỗi đau buồn của riêng tôi cũng đủ để giải thích điều đó. Cô tôi hỏi:

“Ông Micôbơ, thế khi nào chiếc tàu ra đi?”

Ông Micôbơ cho rằng cần phải chuẩn bị dần dần cho hoặc cô tôi, hoặc cho bà Micôbơ để đón cái tin ấy, nên đáp.

“Sớm hơn là hôm qua tôi tưởng”

“Chiếc ca-nô có cho ông biết khi nào đi không?” cô tôi hỏi.

“Thưa cô có ạ” ông đáp.

“Thế khi nào đi?” cô tôi hỏi.

“Thưa cô” ông nói “tôi vừa được tin rằng áng mai nhất thiết chúng ta phải lên tàu trước bảy giờ”

“Hèm!” cô tôi nói “Thế thì cũng sớm lắm nhỉ? có chắc chắn không, ông Pégôti?”

“Thưa cô đúng thế ạ. Chiếc tàu sẽ xuôi theo dòng sông cùng với nước thủy triều xuống. Nếu cậu Đêvi và cô em tôi lên tàu ngày mai vào buổi chiều ở Grâyvơxen thì họ sẽ thấy chúng tôi lần cuối”.

“Và chúng tôi sẽ làm thế”, tôi nói, “ông cứ yên trí”

“Cho đến lúc ấy, và cho đến khi chúng tôi đã ở ngoài khơi” - ông Micôbơ tuyên bố ngược mắt nhìn tôi có vẻ hiểu biết “ông Pécgôti và tôi hai người sẽ luôn luôn để ý tới tài sản và hành lý của mình. Emma, em ạ”, ông nói tiếp dặng háng để lấy giọng và nói với cái giọng cao thượng nhất, ông bạn Tômát Trátđơn của tôi đã có nhã ý nói thăm bên tai ông cho phép ông ta chuẩn bị những thức gia vị cần thiết để điều chế một khối lượng trung bình của thứ nước uống làm tôi luôn luôn liên tưởng đặc biệt đến thịt bò rán của nước Anh cổ kính⁽¹⁾. Tóm lại... tôi muốn nói đến rượu ngũ vị. Trong những hoàn cảnh bình thường tôi sẽ ngần ngại không dám mời cô Trôtút và cô Uýchcophin chiêu cố nhưng mà...”

“Về phần tôi, tôi chỉ có thể nói, tôi sẽ uống hết sức vui lòng để chúc mừng hạnh phúc và sự thành công của ông, ông Micôbơ ạ!” cô tôi nói.

“Và tôi cũng thế” ácnét nói mỉm cười.

Ông Micôbơ liền xuống ngay quây rượu. Ở đấy ông có vẻ thoải mái hết sức và trong thời gian cần thiết ông quay lại với một bình rượu bốc hơi nghi ngút. Tôi không thể không nhận thấy ông đã gọt chanh với cái dao nhíp cá nhân dài gần ba tấc có mấu giữ cho dao khỏi gấp lại trông chẳng kém một người thực dân đầy kinh nghiệm thường dùng và sau đó ông lau trên ống áo với một cử chỉ không

⁽¹⁾ “Thịt bò rán của nước Anh cổ kính” là một bài hát dân gian của Ritsa Levêvit.

phải huênh hoang. Lúc bấy giờ tôi mới nhận thấy bà Micôbơ và hai đứa con đầu cũng đều được vô trang bằng những dụng cụ kinh khủng tương tự, và mỗi đứa nhỏ hơn đều có cái thìa bằng gỗ của nó buộc vào người bằng một sợi dây chắc chắn. Cùng với tinh thần lo xa luôn luôn chuẩn bị đón cuộc sống trên biển, hay ở trong rừng sâu, ông Micôbơ không rót rượu cho vợ và hai con đầu vào một cái cốc (ông ta có thể làm điều đó dễ dàng bởi vì trong phòng có một ngăn đầy cốc) nhưng lại rót rượu vào những cái ca cà khổ bằng thiếc và tôi không bao giờ thấy ông thích gì cho bằng uống rượu trong cái ca riêng của mình, rồi nhét nó vào túi vào cuối buổi chiều.

“Chúng tôi đã từ bỏ” - ông Micôbơ bảo với cái vẻ rất đắc chí - “tất cả mọi tiện nghi của quê hương cũ. Những dân ở trong rừng cố nhiên không thể kỳ vọng tham dự vào những trò tế nhị của xứ sở của tự do”.

Vừa lúc ấy một đứa trẻ đến nói với ông Micôbơ rằng có người đợi ông ở tầng dưới.

“Tôi có linh cảm”, bà Micôbơ nói, đặt cái cốc bằng thiếc xuống, “rằng đây là một người trong gia đình tôi”.

“Trong trường hợp như vậy em ạ”, ông Micôbơ nói với cái vẻ hăng bốc đột ngột mà đầu đề này thương gây cho ông, “vì những người trong gia đình em (dù họ là ai, ông nào hay bà nào) cũng đã bắt chúng ta phải chờ đợi một thời gian quá dài cho nên có lẽ con người ấy bao giờ có thể chờ đợi theo sở thích của tôi”.

“Anh Micôbơ ạ” bà vợ nói “trong một giờ phút như thế này”

“Không nên”, ông Micôbơ nói đứng dậy, “hãy để cho những lỗi lầm nhỏ nhất đều có hậu quả của nó. Emma ạ, anh thực đáng trách đấy”.

“Anh Micôbơ ạ” bà vợ nói “lỗi là lỗi của gia đình em

chứ có phải lỗi của anh đâu. Nếu như gia đình em cuối cùng đã nhận rõ hành động xưa kia của họ đã làm họ thiệt hại như thế nào và muốn giờ cho anh bàn tay hữu ái thì xin anh đừng gạt nó”.

“Em ạ” ông đáp, “câu sao được như vậy”

“Nếu như anh làm điều đó không phải vì gia đình em thì ít nhất là vì em, anh Micôbơ ạ!” bà vợ nói.

“Emma ạ” ông đáp, “cách trình bày vấn đề như vậy trong một phút như thế này là rất hùng hồn. Ngay cả lúc này anh cũng không thể nào ôm chầm lấy cổ gia đình em, nhưng người nào hiện nay chờ đợi thì sẽ không thấy thái độ niềm nở của họ bị anh đối xử lạnh nhạt”

Ông Micôbơ đi ra và vắng mặt trong vài phút, trong lúc đó bà Micôbơ có vẻ lo sợ có một cuộc cãi lộn giữa ông và “người bà con”. Cuối cùng cũng đứa trẻ ấy xuất hiện đưa cho tôi một tờ giấy viết bằng bút chì theo văn pháp luật:

“Híp kiện Micôbơ”. Xem tờ giấy này tôi biết ông Micôbơ lại bị giữ và đang ở trong tình trạng tuyệt vọng cùng cực nên yêu cầu tôi cho ông con dao và cái ca bằng thiếc là những vật có thể có ích cho ông trong cuộc đời ngắn ngủi còn lại ở trong tù. Ông cũng yêu cầu tôi làm hành động hữu ái cuối cùng là đưa gia đình ông đến nhà tế bần của địa phận và quên rằng có một người như ông đã sống ở trên đời.

Cố nhiên, tôi trả lời bức thư này bằng cách bước xuống với đứa trẻ để trả tiền và tôi thấy ông Micôbơ ngồi trong một góc nhà mặt sa sâm đang nhìn ông lục sự chịu trách nhiệm bắt ông. Khi được tha, ông ôm ghì lấy tôi một cách hết sức nồng nhiệt rồi ghi số tiền vào sổ tay (tôi còn nhớ ông tỏ ra rất chu đáo về một nửa pen ni mà tôi đã vô tình bỏ quên khi nói lại tổng số)

Cuốn sổ tay quan trọng này nhắc ông ta một cách kịp thời đến một việc thu xếp khác. Khi chúng tôi quay lại căn phòng ở trên gác (ông cất nghĩa sự vắng mặt bằng cách nói rằng đó là do những hoàn cảnh ở ngoài ý muốn), ông rút ra một tờ giấy rộng, gấp nhỏ lại và đây chỉ chút những bài toán cộng tính rất cẩn thận. Liếc mắt nhìn những bài toán ấy, tôi phải nói là tôi chưa bao giờ thấy những những bài toán cộng như vậy trên một quyển sách toán của học sinh. Những con số ấy hình như là tiền lãi kép của cái mà ông gọi là “bốn mươi một bảng mười đi ling và mười một pen ni ruoi” trong những thời kỳ khác nhau. Sau khi xét cẩn thận những con số này và ước lượng tỉ mỉ tài sản của mình, ông đã đi đến kết luận phải chọn số tiền biểu hiện cái vốn ấy cộng với lãi kép trong hai năm, mười lăm tháng và mười bốn ngày kể từ hôm nay. Ông đã viết hết sức cẩn thận một tờ giấy vay nợ số tiền ấy và ông trao nó ngay cho Trátđơn để thanh toán tiền nợ của ông (giữa người với người) và cảm ơn rồi rít.

“Tôi vẫn còn có linh cảm” bà Micôbơ nói lắc đầu tư lự “rằng gia đình tôi sẽ ra tàu trước khi chúng tôi ra đi”

Ông Micôbơ rõ rệt cũng có những linh cảm về vấn đề ấy, nhưng ông ta chôn nó vào trong cái cốc thiếc và uống một hơi. Cô tôi nói:

“Trên đường đi nếu bà có dịp viết thư về Anh bà nhớ cho tôi biết về tin tức của bà đấy”

“Thưa cô Trótút thân mến”, bà đáp “tôi sẽ rất sung sướng được biết rằng có người chờ đợi tin tức của chúng tôi. Thế nào tôi cũng sẽ thư từ với cô. Chắc anh Copophin với tư cách chỗ quen biết cũ sẽ không từ chối thỉnh thoảng nhận những tin tức của một người đã biết anh từ khi những đứa sinh đôi vẫn còn chưa biết gì”.

Tôi đáp rằng tôi hy vọng sẽ nhận được thư của bà

mỗi khi bà có dịp viết thư.

“Nhờ trời, những dịp như vậy thì nhiều lắm”, ông Micôbơ nói, “Đại dương ngày nay đầy nhan nhản những tàu và trên đường đi thể nào chúng ta cũng gặp một số lớn. Đi ngắn thôi mà”, ông Micôbơ nói mồm mê cái kính tay, “khoảng cách chỉ hoàn toàn tưởng tượng mà thôi”.

Lúc này khi nghĩ lại, tôi thấy ông Micôbơ thực là đến kỳ quặc và ngộ nghĩnh: Khi đi từ Luân đôn đến Catobori ông đã bảo với tôi như là đến nơi góc biển chân trời, thế nhưng khi đi từ Anh sang úc thì ông lại xem như là một cuộc du lịch ngắn qua biển Măngso.

“Trong thời gian du lịch”, ông nói tiếp “tôi sẽ cố gắng kể lại những chuyện linh tinh, và bài hát của cháu Uynkin sẽ được người ta đón tiếp niềm nở ở chung quanh bếp lửa, tôi tin chắc như vậy. Khi bà Micôbơ đi biển quen (tôi hy vọng dùng danh từ này không có gì bất tiện) tôi tin chắc bà sẽ lại hát bài. “Cô bé Táphin”. Chắc hẳn chúng tôi sẽ thấy cá heo ở mũi tàu và người ta sẽ luôn luôn thấy những điều thú vị ở hai bên mạn tàu, tóm lại”, ông Micôbơ kết luận với cái vẻ lịch sự ngày xưa, “chắc hẳn cuộc du lịch sẽ thú vị từ đầu đến cuối về mọi mặt đến nỗi khi người hoa tiêu đứng trên cột buồm chính kêu lên: ‘Đến đất rồi!’ thì chúng tôi sẽ rất ngạc nhiên!”

Nói đoạn, ông uống cạn cốc thiếc nhỏ với một cử chỉ hào hoa nhưng ông vừa đi du lịch xong và đồ một kỳ thi khó nhất trước những uy tín cao nhất của thủy quân.

“Anh Copophin ạ riêng về phần tôi, điều tôi hy vọng nhất”, bà Micôbơ nói, “đó là một vài chi nhánh trong gia đình chúng tôi sẽ tiếp tục sống ở xứ sở quê hương. Anh Micôbơ, anh đừng cau mày! Không phải em muốn nói gia đình em đâu, mà muốn nói đến những đứa con của những đứa con chúng ta kia. Dù cho cái cây non mạnh khỏe đến

dầu” bà Micôbơ nói lắc đầu “tôi vẫn không thể quên cái gốc, và khi giòng giống chúng tôi đã đạt đến một địa vị cao và giàu có, thú thực tôi mong muốn tài sản này chạy vào những kết sắt của nước Anh”.

“Em ạ”, ông Micôbơ nói “nước Anh phải chịu trách nhiệm. Anh bắt buộc phải nói rằng xưa nay nó chưa hề làm gì cho anh hết, và anh không mong muốn đặc biệt gì về vấn đề này.

“Anh Micôbơ”, bà Micôbơ nói, “về điểm này anh lầm rồi. Anh Micôbơ, anh đi đến nơi xứ sở xa xôi kia là để thắt chặt chứ không phải để làm giảm mối liên hệ ràng buộc anh với nước Anh”.

“Em ạ, mối liên hệ mà em nói đến”, ông Micôbơ nói “không làm anh chú ý lắm, anh nhắc lại, đến nỗi trở thành một gánh nặng khiến anh ngần ngại không bước vào một liên hệ mới”

“Anh Micôbơ”, bà Micôbơ nói “về điểm này, em nhắc lại về điểm này anh lầm rồi. Anh Micôbơ ạ. Anh không biết sức mạnh của anh. Mối liên hệ ràng buộc anh với nước Anh sẽ được củng cố ngay cả trong cái bước anh sắp bước”.

Ông Micôbơ ngồi trong chiếc ghế bành, lông mày rướn lên, một nửa để chấp nhận, một nửa để phủ nhận những quan điểm bà Micôbơ vừa nói, nhưng vẫn tỏ ra rất thông cảm với thái độ nhìn xa của bà Micôbơ.

“Anh Copophin ạ”, bà Micôbơ nói “tôi muốn rằng anh Micôbơ nhận thức rõ địa vị của mình. Đối với tôi anh Micôbơ ngay từ lúc xuống tàu phải nhận thức được địa vị của mình là điều rất quan trọng anh Copophin ạ, anh là chỗ thân thiết, nên anh biết rằng tôi không có thái độ lạc quan của anh Micôbơ. Tính của tôi nếu như có thể nói, là hết sức thực tiễn. Tôi biết cuộc du lịch này rất dài. Tôi không

thể nhắm mắt trướ những sự việc ấy. Nhưng tôi biết anh Micôbơ là người thế nào. Tôi hết sức mạnh ần náu trong anh Micôbơ và vì vậy tôi cho rằng việc anh Micôbơ nhận thức rõ địa vị của mình là rất quan trọng”.

“Em ạ, có lẽ em cho phép anh nói rằng trong giờ phút này anh khó lòng có thể nhận thức được địa vị của mình”

“Em không tin như vậy”, anh Micôbơ ạ, bà ta đáp lại. “Không hoàn toàn như vậy... Anh Copophin ạ, trường hợp anh Micôbơ không phải là trường hợp tầm thường. Anh Micôbơ đi đến một xứ sở xa xôi chủ yếu để người ta hiểu mình hoàn toàn và được đánh giá lần đầu tiên. Tôi muốn anh Micôbơ đứng lên trên mũi tàu và nói giọng kiên quyết: “Ta đến để chinh phục nước này! người có vinh dự không? Người có tài sản của cái không? Người có chức vụ nào lương cao không? Hãy đem cho ta, nó thuộc về ta!”

Ông Micôbơ nhìn tất cả chúng tôi có vẻ tán thành ý kiến ấy. Bà Micôbơ nói giọng phân trần:

“Nếu như tôi có thể làm người ta hiểu tôi. Tôi muốn rằng anh Micôbơ là Xêda của số phận mình⁽¹⁾. Anh Copophin ạ, địa vị thực sự của anh ấy đối với tôi không có lẽ là thế. Ngay từ giờ phút đầu của cuộc du lịch này, tôi muốn anh Micôbơ đứng trên mũi tàu của húng ta mà nói: “Trì hoãn nhiều quá rồi! Thất vọng nhiều quá rồi! Nghèo túng nhiều quá rồi! Tất cả những điều đó đều thuộc về xứ sở cũ, còn đây là xứ sở mới! hãy bù lại những thiệt hại cho ta, hãy đem đến những điều bù đắp cho ta. Hãy đưa ngay đây!”

Ông Micôbơ khoanh tay kiên quyết như ông đã chót

⁽¹⁾ Tên vị tướng lĩnh xuất sắc của La mã đã chinh phục Pháp, Anh rồi làm Hoàng đế La mã.

vót đứng trên mũi tàu. Bà Micôbơ nói.

“Chẳng phải tôi có lý sao khi tôi khẳng định rằng trong khi làm như thế trong khi nhận thức được địa vị của mình anh Micôbơ sẽ không làm yếu những mối liên hệ của anh với nước Anh mà sẽ thắt nó thêm chặt? Khi bên kia anh ấy nổi lên ở bán cầu với tư cách một nhân vật trọng yếu lẽ nào ảnh hưởng của anh ấy chẳng vang dội đến quê hương hay sao? Lẽ nào tôi có thể đại dốt nghĩ rằng nếu anh Micôbơ nắm được địa vị làm chủ tài năng và quyền lực ở Úc thì ở Anh anh ấy sẽ chẳng là cái thá gì hay sao? Tôi chỉ là một người đàn bà nhưng tôi sẽ không xứng đáng và với ba tôi và với bản thân tôi, nếu tôi phạm phải một điều yếu đuối ngu xuẩn như vậy”.

Lòng tin tưởng của bà Micôbơ cho rằng những lý luận của mình là không thể bác bỏ được làm cho giọng nói của bà có cái vẻ đạo đức cao thượng mà tôi chưa bao giờ được nghe. Bà Micôbơ nói.

“Và vì vậy cho nên tôi càng mong muốn một ngày kia thấy chúng tôi sống lại trên miếng đất quê hương. Có thể ông Micôbơ... tôi không muốn dấu tôi rằng thậm chí rất có thể... anh Micôbơ bước vào lịch sử, và lúc bấy giờ anh phải được giới thiệu ở cái nước đã sinh ra anh nhưng không cho anh công ăn việc làm”.

“Em ạ”, ông Micôbơ nói, “anh không thể không cảm động trước sự ân cần của em. Cái gì phải đến sẽ đến. Câu trời khiến cho anh đừng từ chối không cho Tổ quốc của mình một phần tài sản có thể được tích lũy bởi con tàu của chúng ta!”

“Hay lắm” cô tôi nói, gật đầu về phía ông Pécgôti, “tôi xin nâng cốc chúc mừng sức khỏe của ông và của mọi người, chúc cho mọi người thành công và hạnh phúc”.

Ông Pécgôti đặt hai đứa trẻ đang ngồi trên đầu gối,

mỗi bên một đứa, xuống đất để tham dự với ông bà Micôbơ khi hai người nâng cốc chúc mừng sức khoẻ của chúng tôi và khi gia đình ông Micôbơ và ông Pécgôti bắt tay nhau thân mật như những người bạn và gương mặt rầm nảng của ông bùng lên một nụ cười, tôi cảm thấy ông sẽ tiến bước trên con đường của mình, sẽ được kính trọng và sẽ được yêu quý ở bất kỳ nơi nào ông đến.

Ông Micôbơ còn ra lệnh cho những đứa trẻ mỗi đứa nhúng cái thìa gỗ của mình vào cốc của ông và uống chúc mừng sức khoẻ chúng tôi. Khi việc này đã xong, cô tôi và ácnét đứng dậy từ biệt những người xuất dương. Đó là một cuộc ừ biệt nào lòng. Tất cả mọi người đều khóc, những đứa trẻ xúm quanh ácnét cho đến phút cuối cùng, và chúng tôi để bà Micôbơ ngồi trong tình trạng rất thiếu ngủ khóc rưng rức ở dưới ánh đèn nền leo lét, và khi đứng ở dưới sông Temxơ nhìn lên thì ngọn nến này giống như một ngọn đèn hải đăng thăm hại.

Hôm sau, tôi quay lại xem họ đã đi chưa. Họ đã ra đi bằng canô từ lúc 5 giờ sáng. Tôi nhận thấy một nỗi trống trải đặc biệt do những cuộc ly biệt như thế này gây nên khi thấy rằng mặc dầu tôi chỉ bắt đầu nghĩ đến cái cửa hiệu cà phê ọp ẹp kia và cái cầu thang bằng gỗ từ tối hôm qua thôi, nhưng vì nó gắn liền với những kỷ niệm của họ nên hiệu cà phê và cái cầu thang này sau khi họ đã đi đối với tôi đã trở nên âm đạm và trống trải.

Chiều hôm sau, tôi đến Grâyvoxen với chị Pécgôti. Chúng tôi thấy chiếc tàu giữa con sông, chung quanh tít tít những ca-nô, một cơn gió thuận thổi, dấu hiệu ra đi đã phấp phới trên đỉnh cột buồm. Tôi liền thuê một chiếc ca-nô, chúng tôi đến chiếc tàu và sau khi đã lách qua cái mớ hỗn độn mà nó là trung tâm, chúng tôi bước lên tàu.

Ông Pécgôti đợi chúng tôi trên boong. Ông bảo tôi

rằng ông Micôbơ vừa bị giữ lần nữa (và là lần cuối cùng) theo yêu cầu của Híp, và theo một yêu cầu mà tôi đã nói với ông, ông đã trả số tiền ấy, và tôi trả lại tiền cho ông. Ông bèn đưa chúng tôi xuống sân giữa, ở đấy những điều lo ngại cuối cùng còn vương vấn trong trí óc tôi về chỗ tiếng tiếng đồn về điều xảy ra có thể đến tai ông Pécgôti đều tan hết vì ông Micôbơ ở trong bóng tôi bước ra, khoác tay ông Pécgôti với vẻ che chở thân mật và nói với tôi rằng từ tối hôm qua hai người vẫn chưa rời nhau nửa bước.

Cảnh tượng ấy thực là hết sức mới mẻ với tôi, nó tối và kín đến nỗi lúc đầu tôi không thể nhận ra được gì hết; nhưng dần dần nó sáng ra trong khi mắt tôi quen dần với bóng tôi và tôi có cảm tưởng trước bức tranh của Van Otxtat⁽¹⁾ ở giữa những cột gỗ lớn, những hàng hóa, và những giây cột buộc vào những người xuất dương, những hòm xiềng, ba lô, thùng phi và mọi đồng hành lý chồng chất lên nhau, đây đó soi sáng bởi những chiếc đèn đu đưa, và ở nơi khác bởi ánh sáng ban ngày vàng vàng lọt qua cái ống thông hơi hay của quây tàu, có những toán người đứng sát nhau, làm bạn với nhau từ biệt nhau, nói nói cười cười, khóc khóc, ăn ăn, uống uống. Có người đã làm chủ mấy thước vuông về không gian dành cho họ và đã có vẻ thoải mái như ở nhà với đồng hành lý xếp đặt trật tự và những đứa con ngồi trong những chiếc ghế đầu hay những ghế dựa tí xiu. Những người khác chạy lại thất vọng không tìm được nơi nghỉ ngơi nên đi lang thang có vẻ bức dọc. Từ những đứa mới sinh chỉ mới ra đời được vài tuần đến những cụ già lưng còng, những ông già bà lão dường như chỉ còn sống một hai tuần lễ, từ những người dân còn mang đất của nước Anh theo nghĩa đen ở trên giày cho đến

⁽¹⁾ Adrien Van Otxtats (1610 1685). Một họa sĩ mà Dichxken thích.

những bác thợ rèn mang theo những mẫu vật về bỏ hóng và khối của nước Anh trên lớp da của mình" mọi tuổi tác và nghề nghiệp dường như chen chúc nhau trong khung cảnh chật hẹp của cái sân giữa. Khi mắt tôi nhìn quanh một lượt, tôi có cảm tưởng thấy một người đàn bà giống như Emili ngồi bên cạnh một cửa sổ mở rộng với một đứa con của ông Micôbơ ở bên hông. Điều làm tôi chú ý đó là một bóng khác rời khỏi nàng sau khi hôn nàng và rút lui lặng lẽ qua tất cả cảnh hỗn độn làm tôi nhớ đến... ácnét. Nhưng trong cảnh nhốn nháo đi đi lại lại và trong lúc đầu óc tôi lộn xộn, tôi lại không thấy nàng nữa mà chỉ thấy rằng đã đến giờ tất cả những người đi tiễn phải rời khỏi tàu và chị bảo mẫu của tôi đang khóc trên cái hòm cạnh tôi, bà bà Gomit được giúp đỡ bởi một người đàn bà mặc đồ đen đang cúi xuống loay hoay xếp đặt hành lý của ông Pécgôti.

"Còn có điều gì nữa không, cậu Đêvi?" Ông nói "Còn có điều gì bỏ quên trước khi chúng ta chia tay nhau không?"

"Chỉ có một điều! Mácta" tôi nói.

Ông ta sờ lên vai người đàn bà trẻ tuổi mà tôi vừa nói và Mácta nhồm dấy trước mặt ôi.

"Cầu chúa phù hộ cho ông, con người quý hóa!" tôi kêu lên. "Ông mang chị ta theo à?"

Chị ta trả lời hộ cho ông bằng cách khóc oà. Lúc này tôi không thể nói nhiều hơn, tôi xiết chặt tay ông Pécgôti, và nếu như tôi có yêu và kính trọng một người nào thì ông là người tôi yêu và kính trọng từ đáy lòng.

Chiếc tàu nhanh chóng vắng hết những người đi thăm. Tôi phải chịu đựng thử thách to lớn nhất. Tôi nói với ông những lời mà cái tâm hồn cao thượng kia bây giờ đã mất đã giao cho tôi nói lại khi từ biệt. Ông hết sức cảm động nhưng khi ông dặn tôi nói lại những lời âu yếm và

thương yêu với những lỗi tai nay đã thành vô tri vô giác thì ông càng làm tôi cảm động hơn.

Giờ từ biệt đã đến. Tôi hôn ông, khoác tay chị bảo mẫu của tôi đang đắm đuối nước mắt và vội vàng rời khỏi tàu. Ở trên boong tàu tôi từ biệt bà Micôbơ tội nghiệp. Ngay đến cả lúc này bà vẫn còn nhón nhác tìm gia đình mình và những lời nó cuối cùng của bà với tôi là bà sẽ không rời bỏ ông Micôbơ.

Chúng tôi lại xuống chiếc ca nô nhỏ bên sườn tàu và chúng tôi đứng im lặng cách đây một khoảng ngắn nhìn chiếc tàu ra đi. Mặt trời lúc này lặn trong bầu trời rạng rỡ và yên lặng. Chiếc tàu lúc này ở giữa ánh sáng đỏ và chúng tôi, và từng đường nét thanh tú của nó cũng như từng thanh gỗ dài nổi bật trên nền trời sáng rực. Tôi chưa bao giờ thấy cảnh tượng nào vừa đẹp vừa buồn vừa phấn khởi như cảnh chiếc tàu tuyệt đẹp im lìm trên mặt nước đỏ rực với mọi người trên tàu chen chúc nhau trên bao lơn, và chúng tôi đứng ở đây cất mũ, im lặng một lúc.

Họ lẳng lẳng nhưng chỉ trong một lát thôi. Khi những chiếc buồm được kéo lên đón gió và chiếc tàu bắt đầu cử động, thì từ tất cả những chiếc ca nô nhỏ vang lên ba tiếng reo hò âm ỉ được lặp lại bởi những người trên tà và làm thành những tiếng động vọng của nhau. Tim tôi tan vỡ và tràn ngập cảm xúc khi nghe những tiếng ấy và trong khi nhìn những chiếc mũ và khăn tay vấy tía tím... tôi thấy nàng.

Tôi thấy nàng cạnh ông cậu, người cúi xuống run rẩy dựa vào vai cậu. Người ta cuống quýt giơ tay chỉ chúng tôi, và nàng thấy chúng tôi, nàng vẫy tay, chào tôi lời từ biệt.

Ôi! Emili con người xinh đẹp và ủ dột nàng hãy gần bó với cậu nàng với tất cả sức mạnh của tình yêu to lớn

của mình.

Chung quanh là ánh sáng hồng, và đứng yên, cao vợi vợi trên boong, cách xa mọi người, hai người đứng bên nhau, nàng dựa vào cậu nàng và cậu nàng nâng đỡ nàng. Bóng hai người cứ xa dần một cách trang nghiêm. Màn đêm đã buông xuống những ngọn đồi ở Kentơ khi chúng tôi chèo vào bờ và bóng đêm đổ ụp xuống tâm hồn tôi.

Chương LVIII

VẮNG MẶT

Một đêm dài dằng dặc u ám bao phủ lấy tôi với những bóng ma của bao kỷ niệm thân yêu, của bao lỗi lầm, bao buồn phiền vô ích và bao hối tiếc không nguôi.

Tôi rời khỏi nước Anh nhưng ngay lúc ra đi tôi vẫn chưa biết cái đòn phải chịu là đau đớn như thế nào. Tôi đã rời bỏ tất cả những người thân, và ra đi, tôi cứ tưởng đâu tôi đã chịu đựng được nỗi đau đớn và bây giờ nó đã qua. cũng như con người bị một vết thương trí mạng trên chiến trường hầu như vẫn chưa biết rằng mình bị thương, cũng vậy khi còn lại một mình với con tim bông bột tôi vẫn chưa có một ý niệm gì về vết thương mà tôi phải chịu đựng.

Sự hiểu biết đến với tôi không phải nhanh chóng mà dần dần từng bước một. Cái cảm giác nào lòng tôi mang theo khi ngày càng sâu thêm và rộng lớn thêm từng giờ một. Lúc đầu, tôi cảm thấy một sự mất mát và một nỗi buồn nặng trĩu nhưng vẫn chưa phân biệt được nội dung của nó. Dần dà nó biến thành một nhận thức tuyệt vọng về tất cả những gì tôi đã mất, tình yêu, tình bạn, sự ham thích: về tất cả cái gì đã tan nát: lòng tin đầu tiên, tình yêu đầu

tiên và tất cả cái lâu đài bằng giấy của đời tôi, về tất cả những gì còn lại, một sa mạc thê lương trống rỗng bao quanh tôi mênh mông vô tận tới chân trời xa tít.

Nỗi đau khổ của tôi phải chăng là ích kỷ, tôi cũng không biết nữa. Tôi khóc thương người vợ trẻ con của tôi, còn non trẻ thế đã bị cướp đi khỏi cuộc đời nở hoa. Tôi khóc thương người bạn lẻ ra có thể chinh phục được tình yêu và sự thần phục của hàng ngàn người, như cách đây đã lâu cậu đã làm tôi yêu quý và thần phục. Tôi khóc thương con tim tan vỡ đã tìm thấy nghỉ ngơi yên tĩnh trong biển cả bão bùng, tôi khóc thương những mảnh vụn tan nát của ngôi nhà mọc mọc ở đây khi là một đứa trẻ tôi đã nghe gió đêm ù ù thổi.

Tôi không còn hy vọng nào thoát khỏi những nỗi buồn bã chồng chất bao trùm lấy tôi. Tôi đi lang thang hết nơi này đến nơi khác, đâu đâu cũng mang theo cái gánh nặng canh cánh bên mình. Bây giờ tôi mới cảm thấy nó nặng trĩu như thế nào và tôi gục xuống dưới sức nặng ấy, trong lòng tự nhủ gánh nặng này không bao giờ vơi đi được.

Khi nỗi thất vọng lên đến cực điểm, tôi tưởng tôi sẽ chết. Đôi khi tôi tự nghĩ tôi sẽ chết ở nước Anh thì hơn, và tôi tất tả lên đường về để có thể về nước nhanh chóng. Nhưng lúc khác tôi lại đi xa hơn, đi từ thành phố này đến thành phố khác, tìm kiếm, tôi không biết tìm kiếm cái gì và cố gắng để lại phía sau tôi cũng không hiểu để lại cái gì nữa.

Tôi không lần lượt vạch lại tất cả các giai đoạn khủng hoảng tâm hồn mà tôi đã trải qua. Có những giấc mơ mà người ta chỉ có thể kể lại một cách mơ hồ thấp thoáng, và khi tôi bắt buộc phải ngoái lại phía sau nhìn cái thời gian ấy của cuộc đời, tôi có cảm tưởng nhắc lại một

giấc mơ như vậy. Tôi thấy mình đi giữa những cảnh mới mẻ của những thành phố xa lạ, những cung điện, những nhà thờ, những bức tranh, những lâu đài, những phần mộ, những con đường kỳ lạ (tất cả đều là những di tích xưa của lịch sử và văn học) như một người đang mơ ngủ, tuy vậy vẫn mang theo cái gánh nặng nhọc nhằn qua tất cả các nơi này và hầu như không có ý thức gì về cảnh vật khi chúng tan biến trước mắt tôi. Cái đêm trường đổ xuống con tim bông bột của tôi làm tôi đứng đưng đối với tất cả mọi việc trừ ối với nỗi u buồn vẫn ám ảnh tâm hồn tôi. Tôi phải quay mặt đừng nhìn con tim ấy (như cuối cùng tôi đã làm, thực may mắn quá!) và đừng nhìn giấc mơ dài buồn bã thăm hại ấy để ngược mắt ngắm bình minh.

Hàng tháng rồi, tôi cứ đi du lịch với đám mây kia ngày càng đen tối bao phủ đầu óc tôi. Một vài lý do mơ hồ ở trong tôi (những lý do này vẫn còn vạt lộn ở trong tôi một cách tuyệt vọng để được bộc lộ rõ rệt) đã khiến tôi vẫn tiếp tục cuộc hành hương chứ không trở về nước Anh. Đôi khi tôi đi du lịch hết nơi này nơi khác có vẻ hối hả nhưng không dừng lại ở đâu hết, đôi khi tôi tán nán lại lâu ở một nơi duy nhất. ở bất kỳ nơi nào tôi cũng theo đuổi một mục đích gì, không có chút nhiệt tình gì nâng đỡ tôi ở trong lòng.

Tôi ở Thụy Sĩ. Tôi rời nước ý theo một ngọn đèo cao của núi Anpơ và từ đấy cũng với một người dẫn đường tôi đi những đường hẻm núi. Những nỗi hiu quanh khủng khiếp đã nói gì với con tim tôi, tôi cũng không hề biết nữa. Tôi chỉ biết ngây ngất và thán phục trước những ngọn núi cao ngút ngàn và những vực thẳm khủng khiếp, trước những dòng suối thét gào, trước băng tuyết mênh mông, ngoài ra cho đến lúc ấy chúng vẫn chưa dạy cho tôi một điều gì khác.

Một buổi chiều, trước khi mặt trời lặn, tôi xuống một thung lũng ở đây tôi phải nghỉ đêm. Trong khi đi xuống theo con đường quanh co uốn khúc trên sườn núi, từ đây tôi thấy con đường núi thấp thoáng xa xa dưới chân tôi, tôi cảm thấy cái đẹp và sự yên tĩnh từ lâu bị bỏ quên và một ảnh hưởng dịu dàng do sự yên lặng gợi nên, bỗng tỉnh dậy ốt trong trái tim tôi. Tôi nhớ chỉ dừng lại một lần với một nỗi buồn không cực nhọc lắm, không hoàn toàn tuyệt vọng. Tôi nhớ rằng tôi hy vọng ngỗ hầu có một sự thay đổi thuận lợi có thể xảy ra ở trong tôi.

Tôi đi xuống thung lũng trong lúc mặt trời buổi chiều lấp lánh trên những đỉnh núi xa đầy tuyết phủ bao quanh nó như những đám mây bất tuyệt. Chân những ngọn núi làm thành cái hẻm núi, ở đây ở cái làng nhỏ con con, xanh rờn những cây và ở trên đám cây đầy đặc này là cánh rừng tung đen sẫm nổi bật như những cái mốc giữa những cánh đồng tuyết phủ và cản trở không do tuyết đổ ụp xuống. Cao hơn nữa, nổi lên trên những cánh rừng là những sườn núi dốc, đá xám từng từng lớp lớp chồng lên nhau cùng với băng giá sáng ngời và những góc chân nuôi súc vật xanh rờn dần dần biến mất vào trong tuyết. Đây đó, trên sườn núi, người ta thấy những điểm nhỏ xíu (mỗi điểm là một gia đình) có những cái nhà con con bằng gỗ nhỏ xíu trước những núi bao quanh dường như quá nhỏ nên không thể là những đồ chơi. Ngay cả cái làng nằm trong thung lũng cũng nhỏ như vậy với chiếc cầu gỗ bắc qua dòng suối ở đây dòng nước chảy từ tảng đá này qua tảng đá khác rồi găm giữ biến mất vào giữa các lùm cây. Trong không khí yên lặng nổi lên một tiếng hát xa xa... giọng hát của những người chăn cừu, và khi một đám mây chiều lấp lánh trôi một mình giữa không khí buổi chiều, dọc theo sườn núi, tôi gần như có thể tưởng tượng tiếng hát là từ đám mây ấy

bay ra và giọng hát không phải là giọng trần gian. Đột nhiên trong cảnh yên tĩnh này thiên nhiên vĩ đại nói với tôi và vẻ dịu hiền của nó giục tôi gục đầu mệt mỏi lên đám cỏ mà khóc như tôi chưa bao giờ khóc từ khi Đờn mất đi!

Trước đây vài phút thôi tôi đã thấy một bức thư chờ đợi tôi và tôi bước ra khỏi làng để đọc nó trong khi người ta chuẩn bị bữa ăn chiều. Những bức thư khác chưa gửi đến và từ lâu tôi chưa nhận được bức thư nào. Trừ một vài giọng nói rằng tôi khoẻ mạnh và tôi đã đến nơi này nơi nọ, tôi không có đủ can đảm và nghị lực viết một bức thư nào từ khi tôi rời khỏi Anh.

Tôi cầm bức thư trong tay và mở xem, và tôi đọc những lời ácnet viết cho tôi. Nàng sùng sượng và đang làm việc có ích. Nàng đã thành công như nàng mong mỏi. Nàng chỉ nói về mình có thể. Phần còn lại của bức thư là nói về tôi. Nàng không khuyên tôi. Nàng không bắt tôi phải theo một bốn phận nào. Nàng chỉ nói một cách tha thiết, như lời nói của nàng xưa nay vẫn thế rằng nàng rất tin tưởng ở tôi. Nàng nói nàng biết rằng một bản tính như bản tính của tôi sẽ biến đổi đau buồn thành may mắn. Nàng biết rằng cách thử thách và cảm xúc sẽ nâng tôi lên và làm tâm hồn tôi thêm mạnh. Nàng tin chắc rằng trong công việc của tôi, tôi sẽ đi đến những mục đích vững chắc hơn và cao quý hơn sau những nỗi đau buồn mà tôi đã phải chịu đựng. Nàng rất tự hào về danh tiếng của tôi, và lòng đầy hy vọng nàng chờ đợi danh tiếng ấy sẽ tăng lên vì nàng biết rằng nỗi đau buồn ở tôi không thể là sự yếu đuối mà phải là sức mạnh. Cũng như bước thử thách trong thời thơ ấu của tôi đã giúp cho tôi thành con người hiện tại, cũng vậy những bất hạnh to lớn nhất sẽ cấp cho tôi cái can đảm càng trở nên ưu tú hơn hiện nay và như vậy tôi sẽ dạy cho người các cầu nguyện Chúa, con người đã gọi người

yêu nhỏ bé ngây thơ của tôi về nơi an nghỉ, xin Chúa ban ân huệ cho tôi, và với tấm lòng triu mến của người em gái, nàng vẫn yêu quý tôi, vẫn luôn luôn ở bên cạnh tôi, dù tôi đi đâu, nàng tự hào về những điều tôi đã làm nhưng còn vô cùng tự hào về những điều tôi đã sẽ phải làm.

Tôi áp bức thư vào tim và nghĩ đến những cảm xúc của mình vừa cách đây một giờ. Khi tôi nghe những tiếng nói tan đi ở xa và thấy đám mây êm ả buổi chiều mờ đi tất cả những màu sắc của thung lũng tối dần và tuyết vàng rực trên đỉnh non cao trở thành một bộ phận xa xăm của bầu trời đêm nhợt nhạt. Tôi cảm thấy những bóng đêm ở trong tôi tan dần, và tình yêu của tôi đối với nàng, đối với con người từ nay thân yêu nhất đối với tôi hơn bất kỳ giây phút nào thời quá khứ, tràn ngập tim tôi không lời nào tả được.

Tôi đọc đi đọc lại bức thư. Tôi viết cho nàng trước khi đi ngủ. Tôi viết cho nàng rằng tôi cảm thấy rất cần được nàng giúp đỡ, rằng nếu không có nàng tôi đã không được như ngày nay, và sẽ không bao giờ là con người mà nàng tin tưởng, nhưng nàng làm cho tôi cố gắng vươn lên và tôi sẽ cố gắng.

Và tôi đã thực sự cố gắng. Ba tháng nữa, nỗi đau buồn của tôi sẽ được một năm. Tôi quyết định không làm điều gì trước khi ba tháng này chấm dứt mà chỉ thử làm thôi. Trong suốt thời gian ấy tôi sống trong thung lũng này và trong những miền lân cận.

Khi hết ba tháng ấy, tôi quyết định ở thêm ít lâu xa nước Anh, tạm thời ở lại Thụy Sĩ, xứ sở đã trở nên thân yêu với tôi vì kỷ niệm buổi chiều hôm nọ, và tôi lại cầm bút, lại viết.

Tôi khiêm tốn đi theo con đường Ác-nét đã khuyên tôi. Tôi tìm hiểu thiên nhiên là cái không bao giờ người ta tìm hiểu mà hoài công vô ích, và tôi để những tình cảm

nhân đạo mà gần đây tôi lẩn tránh tràn ngập tim tôi. Chẳng bao lâu trong cái thung lũng này tôi cũng có nhiều người bạn như ở Yacmao, và khi tôi rời nó, trước khi mùa đông đến để đi Jonevơ rồi lại quay lại lúc xuân sang, những lời chào đón ân cần của họ vang lên nghe quen thuộc đối với tôi mặc dầu không nói bằng tiếng Anh.

Tôi làm việc từ sáng sớm đến chiều tối, kiên nhẫn và chăm chỉ. Tôi viết một câu chuyện lấy đề tài ở những cuộc phiêu lưu gần đây của tôi rồi tôi gửi nó cho Trátđơn, và Trátđơn thu xếp việc xuất bản nó với những điều kiện rất có lợi cho tôi. Và danh tiếng ngày càng tăng của tôi bắt đầu đến tai tôi qua những khách du lịch mà ngẫu nhiên tôi bắt gặp. Sau khi nghỉ ngơi và thay đổi một ít, tôi lại bắt tay vào việc, lại thấy lại lòng hăng sau thuở trước khi viết về câu chuyện tưởng tượng mới đã lôi cuốn trí tưởng tượng của tôi mãnh liệt. Trong khi xúc tiến công việc này tôi càng đi sâu, càng phát huy nghị lực to lớn nhất của tôi để làm thật tốt. Đó là quyển tiểu thuyết thứ ba của tôi. Đang viết nửa chừng thì tôi có ý muốn bỏ về Anh sau một thời gian nghỉ ngơi.

Đã từ lâu, trong khi đọc và viết cật lực, tôi đã quen với việc tập thể dục nhiều. Sức khoẻ tôi rất kém khi tôi rời khỏi Anh nay đã hoàn toàn bình phục. Tôi đã thấy nhiều. Tôi đã thăm nhiều nước và hy vọng đã làm cho vốn kiến thức của mình tăng lên.

Lúc này tôi đã kể lại tất cả những gì tôi cần phải kể ở đây trong thời gian vắng mặt, chỉ trừ một điều. Sở dĩ mãi đến nay tôi không nói đến nó, thì đó không phải là vì để che giấu một ý nghĩ nào của tôi, bởi vì như tôi nói ở chỗ khác, câu chuyện này làm thành tất cả kỷ niệm của tôi. Đó là vì tôi muốn dành cho nỗi niềm thầm kín nhất của con tim tôi một chỗ riêng và kể nó cuối cùng. Bây giờ tôi

xin nói đến nó.

Tôi không thể đi sâu hoàn toàn vào điều bí ẩn của con tim tôi để có thể biết lúc nào tôi bắt đầu nghĩ rằng tôi có thể đặt ở Ácnét những hy vọng đầu tiên và tươi sáng nhất. Tôi không thể nói trong giai đoạn nào của nỗi đau buồn của tôi, lần đầu tiên tôi có cái ý nghĩ rằng trong tuổi thiếu niên bỗng bột tôi đã phung phí kho tàng tình yêu của nàng. Tôi có cảm tưởng nghe tiếng đồng vọng yếu ớt của cái ý nghĩ xa xôi kia, trong khi từ lâu tôi đã cảm thấy khó chịu vì thiếu thốn một cái gì và cảm thấy một nỗi trống trải không thể nào che lấp được. Nhưng ý nghĩ ấy lại đến với tôi như một lời trách móc mới, như một nỗi tiếc thương mới trong lúc này tôi cô độc và buồn bã nhất ở trên đời.

Giả lúc bấy giờ tôi thường ở cạnh nàng, tôi đã không thể nào không bộc lộ điều đó trong một giờ phút yếu đuối. Chính nỗi lo sợ mơ hồ ấy lúc đầu đã giữ tôi ở xa nước Anh vì tôi không thể nào chịu đựng được tình trạng bỏ mất phần nhỏ nhất của tình yêu một người em gái, tuy nhiên nếu tôi bộc lộ tình yêu của mình thì tôi sẽ làm nảy sinh giữa chúng tôi một sự lúng túng trước kia không hề có.

Tôi không thể nào quên rằng rõ ràng chính tôi đã làm cho nàng có cái tình cảm đối với tôi như hiện nay, rằng nếu như nàng đã yêu tôi với một tình yêu khác (và đôi khi dường như tôi cảm thấy có lúc nàng có thể làm thế) thì tôi đã từ chối tình yêu ấy. Từ lúc chúng tôi còn nhỏ, tôi vẫn quen xem nàng là một người hoàn toàn ở ngoài những giấc mơ cuồng dại của tôi. Tôi đã dành tình yêu say đắm của tôi cho một người khác và đã không làm điều lẽ ra tôi có thể làm, và sở dĩ ácnét đã trở thành cô em gái của tôi thì đó là vì tôi và con tim cao thượng của nàng đã làm cho nàng thành như thế.

Khi sự thay đổi đã bắt đầu hiện ra dần dần ở tôi, khi

tôi cố gắng hiểu mình đúng hơn và làm một người khá hơn, tôi đưa mắt nhìn đến một thời kỳ thử thách mập mờ, đến một thời mà tôi có thể kỳ vọng xóa bỏ những cái sai lầm quá khứ và được hạnh phúc to lớn là lấy nàng. Nhưng với thời gian, cái triển vọng mơ hồ ấy lại mờ đi và lùi ra xa. Nếu như nàng đã có lần nào đó yêu tôi, thì tôi càng phải xem nàng là thiêng liêng khi nhớ lại bao điều tâm sự mà tôi đã bộc lộ với nàng, việc nàng biết đến con tim lầm lạc của tôi, sự kỳ sinh mà nàng phải chịu đựng để làm người bạn và người em gái của tôi và sự chiến thắng nàng đã giành được đối với mình. Nếu như nàng chưa bao giờ yêu tôi hết, tôi có thể tin rằng bây giờ nàng sẽ yêu tôi không?

Bao giờ tôi cũng thấy mình yếu đuối so với thái độ kiên nghị và dũng cảm của nàng, và bây giờ tôi cảm thấy điều đó hơn bao giờ hết. Dù cho xưa kia tôi là con người thân thiết như thế nào đối với nàng, hay nàng là con người thân thiết như thế nào đối với tôi, nếu như trước đây tôi xứng đáng với nàng hơn thì bây giờ tôi không còn như thế nữa và nàng cũng vậy. Giờ phút ấy đã qua. Tôi đã để giờ phút ấy trôi qua và tôi mất ácnết là đáng kiếp lắm.

Những dần vật ấy làm tôi rất khổ sở, nó làm tôi tràn đầy buồn bã và hối hận, nhưng tôi vẫn có một ý nghĩ nâng đỡ tôi: nhiệm vụ và vinh dự của tôi là phải tránh không được hướng những hy vọng tàn héo về người bạn gái thân yêu mà tôi đã bỏ rơi trong khi những hy vọng ấy vẫn còn tươi mát và rực rỡ (đó là ý nghĩ làm cơ sở cho tất cả những ý nghĩ của tôi về nàng), tất cả những điều đó là sự thực. Bây giờ tôi không cố gắng che dấu rằng tôi không yêu nàng... rằng tôi tận tụy với nàng, nhưng tôi trở về nước định ninh rằng bây giờ đã muộn lắm rồi và không nên thay đổi cái quan hệ giữa chúng tôi từ lâu đã được xác lập.

Tôi nghĩ đi nghĩ lại nhiều lần về những lời nàng Đơra của tôi đã nói về cuộc hôn nhân đã xảy ra mấy năm trước đây, về cuộc thử thách lẽ ra không nên có. Tôi đã nghĩ đến vấn đề là những sự việc rất ít khi xảy ra nhiều khi lại dẫn tới những hậu quả thực tế chẳng kém gì những sự việc đã xảy ra. Những năm mà Đơra đã nói bây giờ đã là sự thực, đó là một trừng phạt đối với tôi hay một ngày kia nó sẽ là sự trừng phạt (có lẽ hơi chậm hơn một chút) nếu như chúng tôi đã xa lìa nhau từ những ngày đầu của cái tình cảm nồng cuồng đầu tiên. Tôi cố gắng biến những điều có thể xảy ra giữa ácnet và tôi thành một biện pháp để làm cho tôi thêm giàu lòng hy sinh, thêm kiên quyết và nhận thức rõ hơn về con người của tôi, về những sai lầm và khuyết điểm của tôi. Vì vậy cho nên trong khi nghĩ rằng điều đáng lẽ đã xảy ra, tôi lại đi đến kết luận rằng điều đó sẽ không bao giờ có thể thực hiện.

Đó là những bản khoản ray rút luôn luôn xáo động trong tâm tư tôi với tất cả những điều phức tạp và rắc rối oái oăm của nó... từ nay tôi ra đi cho đến ngay tôi trở về Anh ba năm sau. Ba năm đã trôi qua từ ngày chiếc tàu của những người xuất dương ra đi, và cũng vào giờ ấy lúc chiều tà, cũng ở nơi ấy, tôi đứng trên boong của chiếc tàu đưa tôi về xứ sở, ngắm mặt nước đỏ hồng trong đó trước khi tôi đã thấy hình bóng chiếc tàu soi mình dưới nước.

Ba năm. Thời gian tuy dài nhưng trôi qua rất ngắn ngủi. Và tôi trở về với tổ quốc thân yêu đối với tôi và tôi về với ácnet. Nhưng nàng không phải là của tôi... nàng không bao giờ là của tôi. Lẽ ra nàng đã là của tôi nhưng điều đó đã qua rồi.

Chương LIX

TRỞ VỀ

Tôi đổ bộ lên Luân đôn một buổi chiều thu gió lạnh. Trời tối và mưa, và trong một phút tôi thấy nhiều bùn và sương mù hơn là tôi đã thấy trong suốt một năm. Tôi cuộc bộ từ nhà thuê quan đến Đài kỷ niệm trước khi tìm được một chiếc xe ngựa và mặc dẫu mặt trước các ngôi nhà nhìn xuống những cái rãnh đầy nước đối với tôi là những anh bạn cũ, tôi cũng phải thừa nhận rằng đó là những anh bạn rất bản thủ.

Tôi đã nhiều lần nhận thấy (tôi nghĩ rằng bất kỳ người nào cũng nhận thấy) khi rời khỏi một nơi quen thuộc người ta có cảm tưởng cuộc ra đi báo hiệu ở đây sẽ có một sự thay đổi. Khi nhìn qua cửa xe ngựa và nhận thấy một ngôi nhà cổ kính ở đường Flitser Xtrit Hin đã một thế kỷ nay chưa có một họa sĩ, một anh thợ mộc, một anh thợ nề nào đụng đến, nhưng đã bị phá huỷ trong khi tôi vắng mặt và người ta đang mở rộng và tháo nước ở một con đường gần đây xưa nay nổi tiếng chật hẹp và không hợp vệ sinh, tôi gần như chờ đợi thấy nhà thờ Xanh Pôn có vẻ già hơn trước.

Tôi sẵn sàng chờ đợi những thay đổi trong cuộc đời

các bạn tôi. Có từ lâu đã về lại Đơvơ và Trátđơn đã bắt đầu biện hộ một vụ kiện ngay trong phiên thứ nhất sau khi tôi ra đi. Cậu giờ đã có một căn nhà ở đường Grây In và trong những bức thư gần đây cậu bảo tôi rằng cậu hy vọng ít lâu nữa sẽ lấy được người con gái thân yêu nhất trên đời.

Người ta chờ đợi tôi sẽ trở về trước lễ Giáng sinh, nhưng không ngờ rằng tôi về sớm như vậy. Tôi cố ý làm cho các bạn tôi đoán lầm để hưởng niềm vui sướng đã làm họ ngạc nhiên. Tuy vậy, tôi vẫn vô lý vì thấy mình hơi thất vọng và tôi phải đi xe một mình lạng lẽ qua những đường phố đầy sương mù.

Tuy nhiên những cửa hiệu quen thuộc với những ánh sáng niềm nở cũng làm tôi phấn chấn và khi bước xuống cửa hiệu cà phê Grây In, tôi đã tươi lại như cũ. Trước hết, nó làm tôi nhớ đến cái ngày khác hẳn bây giờ khi tôi đến quán cà phê “Chữ thập vàng” và hồi tưởng lại những điều thay đổi xảy ra từ dạo ấy. Nhưng đó là dĩ nhiên mà thôi.

“Anh có biết ông Trátđơn ở nơi nào không?” tôi hỏi anh hầu bàn trong khi ngồi sưởi trước ngọn lửa của hiệu cà phê.

“Thưa ông, toà án Hônboóc, số 2”

“Chắc hẳn ông Trátđơn là một trạng sư được nhiều người biết đến?” tôi nói.

“Thưa ông” người hầu bàn nói “có lẽ như vậy nhưng riêng tôi, tôi không biết”

Và anh hầu bàn gầy gò và đứng tuổi này quay về phía một người hầu bàn khác có uy tín hơn (một ông già phục phịch có cái cằm béo phì, mặc quần soóc đen và đi tất đen) ông này bước ra khỏi một nơi ở cuối phòng giống như cái ghế của một con người coi nhà thờ bên cạnh hòm tiền một quyển sổ ghi danh sách những người trong toà án và những giấy tờ khác.

“Ông hỏi ông Trátđơn” người hầu bàn gầy nói “ở số 2 ở toà án Hônboóc”.

Anh hầu sáng có uy thế ra hiệu cho anh ta đi nơi khác và quay về phía tôi có vẻ trang trọng. Tôi hỏi:

“Tôi muốn hỏi ông Trátđơn ở số 2 tòa án Hônboóc có phải là một trạng sư có tiếng không?”

“Tôi chưa bao giờ nghe tên ông ta”, người hầu sáng nói giọng ô ô khản đặc.

Tôi liền cảm thấy xấu hổ Trátđơn.

“Chắc hẳn ông ấy trẻ tuổi?” anh hầu sáng bệ vệ nhìn tôi dăm dăm có vẻ nghiêm nghị. “Ông ta ở Gray In bao lâu?”

“Không đến ba năm” tôi nói.

Anh hầu sáng chắc hẳn đã sống trên cái ghế nhà thờ của mình bốn mươi năm nay, không thể tiếp tục nói một câu chuyện vô nghĩa như vậy. Anh ta hỏi tôi ăn gì vào bữa ăn chiều.

Tôi cảm thấy rằng tôi lại ở Anh và quả thực, tôi hết sức buồn cho Trátđơn. Tôi có cảm tưởng không có thể hy vọng gì về cậu nữa. Tôi khiêm tốn sai dọn một khúc cá và bít tết rồi ngồi trước ngọn lửa suy nghĩ về cuộc sống không tiếng tăm của cậu.

Trong khi đưa mắt nhìn theo người hầu bàn thứ nhất, tôi không thể không nghĩ rằng cái vườn ở đây Trátđơn đã lớn lên quả là một nơi hết sức khắc nghiệt. Nó có vẻ rất cổ lỗ khát khe, hủ lậu, trang trọng và già cỗi. Tôi đưa mắt nhìn quanh căn phòng ở đây nền nhà chắc hẳn đã rải cát cũng hết như khi anh hầu bàn thứ nhất là đứa trẻ (nếu như có lúc nào anh ta là đứa trẻ, điều này không lấy gì làm chắc), tôi nhìn những cái bàn bóng loáng ở đây tôi thấy gương mặt tôi phản ánh ở trong gỗ đào hoa tâm cũ trơn láng và sâu thẳm, tôi nhìn những ngọn đèn được giữ gìn

cẩn thận và lau chùi bóng loáng không một vết nhơ và những cái rèm cửa màu lục với những cái mẫu đồng ngăn cách các căn phòng một cách ẩm cúng, hai đồng lửa lớn đốt bằng than củi cháy rừng rực, tôi nhìn những đẫy cốc to lớn dường như chúng có ý thức về sự tồn tại của những phi rượu poóctô cũ dặt tiền dưới hầm rượu, và nước Anh cũng như cái nghề luật pháp đối với tôi là hai cái rất khó lòng chiếm lĩnh được. Tôi lên phòng mình để thay áo quần (vì tôi ướt đầm) và căn phòng cũ kỹ rộng rãi này làm bằng gỗ ghép (tôi còn nhớ nó nằm trên con đường có vòm dừa đến Gray In) và cái giường yên tĩnh mênh mông, với cái vẻ trang trọng vô địch của các tủ áo, tất cả đối với tôi dường như đều phối hợp lại để đe dọa số phận của Trátđơn hay của tất cả mọi chàng thanh niên táo bạo theo kiểu của cậu. Tôi lại bước xuống để ăn chiều và cách dọn ăn chậm chạp và cái vẻ yên lặng trật tự của nơi ấy (trong phòng không có khách bởi vì thời gian nghỉ hè chưa chấm dứt) tự bản thân nó cũng nói lên hùng hồn rằng sự táo bạo của Trátđơn và những hy vọng của cậu để kiếm sống trong hai mươi năm sắp đến thực là mong manh.

Tôi chưa bao giờ thấy điều gì tương tự từ khi ra đi, và những hy vọng của tôi về người bạn đều tiêu tan. Người hầu bàn chính đã đâm chán về tôi. Anh ta không đến gần tôi nữa, nhưng lo phục vụ một ông già đi đôi ghệt cao cổ vừa thấy ông ta là một nửa lít rượu poóctô đặc biệt dường như tự nó ở dưới hầm rượu lên đấy bởi vì ông ta không sai bảo gì hết. Người hầu bàn thứ hai nói thắm, thì thảo với tôi rằng con người già cả này là một trạng sư về hưu ở Xquero và giàu nứt đổ đổ vách. Người ta nói rằng ông ta sẽ để lại tất cả gia tài cho cô con gái của chị hầu phòng của ông ta, lại có tin đồn đại rằng trong tủ ông ta có một bộ dao nĩa bằng bạc đầy đủ bị mờ đi vì không bao giờ dùng đến,

nhưng không có một người nào có thể thấy trong căn nhà ông ta có đến hai bộ dao nữa. Đến lúc đó, tôi hoàn toàn tuyệt vọng về Trátđơn và trong thâm tâm tôi nghĩ cậu ta không còn tia hy vọng nào nữa.

Tuy vậy, tôi rất nóng ruột muốn gặp lại ông bạn cũ thân mến ấy, nên tôi vội vã ăn qua quýt một cách không làm cho người hầu bàn thứ nhất trọng nề và vội vàng đi ra theo lối cửa sau. Chỉ trong một chốc là tôi đến ngay ngôi nhà số 2 của tòa án Hònhoóc. Một cái biển treo trước cửa báo cho tôi biết rằng ông Trátđơn ở một căn nhà trên tầng thứ nhất và tôi bước lên cầu thang. Tôi nhận thấy rằng đó là một cầu thang cũ ọp ẹp được chiếu sáng yếu ớt ở mỗi chân cầu thang bởi một ngọn đèn dầu leo lét và cái bậc đèn phồng lên đang hấp hối giữa một cái ngục nhỏ bằng kính bẩn thỉu.

Trong khi bước lên chần chừ tôi có cảm tưởng nghe tiếng cười ròn rã, không phải tiếng cười của một biện hộ sỹ hay một trạng sư, cũng không phải tiếng cười của nhân viên một biện hộ sỹ, một trạng sư mà là tiếng cười của hai ba cô gái vui vẻ. Tuy vậy, trong khi dừng lại lắng nghe, tôi ngẫu nhiên đặt chân vào một lỗ hổng ở đáy cái Hội Grây In cao quý đã quên không điền một tấm gỗ vào: tôi ngã đánh sầm một cái và khi tôi đứng lên được thì xung quanh im phăng phắc.

Tôi lần mò cẩn thận hơn trong quãng hành trình còn lại và tìm tôi đập thình thịch khi thấy cái cửa đầu tiên trên đề chữ "Ông Trátđơn" vẫn mở rộng. Tôi gõ cửa. Ở phía trong xô đẩy nhau rất dữ, nhưng vẫn không có gì khác. Tôi lại gõ cửa.

Một con người nhỏ nhắn, có vẻ tinh ranh, nửa là thằng nhỏ, nửa là nhân viên, miệng thở hển hển xuất hiện nhưng vẫn nhìn tôi dường như muốn thách tôi chứng minh

điều đó một cách đúng pháp luật.

“Ông Trátđơn có nhà không?” tôi hỏi

“Thưa ông có, nhưng ông ta bận”

“Tôi muốn gặp ông ta”

Sau khi nhìn tôi một lát, con người trẻ tuổi mặt mày nhanh nhẩu quyết định cho tôi vào, và mở rộng cánh cửa hơn, anh đưa tôi qua một cái phòng dùng làm phòng áo, rồi một phòng khách nhỏ, ở đây tôi thấy tôi đứng trước ông bạn cũ (cũng đang thờ hớn hển) ngồi trước một cái bàn và cúi đầu trên những giấy tờ.

“Trời ơi!” Trátđơn kêu và người mắt nhìn lên. “Copophin cậu đấy à?” và cậu nháy chồm lên ôm lấy tôi và tôi ôm ghì lấy cậu.

“Mọi việc tốt đẹp cả chứ, Trátđơn?”

“Mọi việc tốt đẹp cả, Copophin ạ mình chỉ nhận được những tin vui mà thôi”

Cả hai chúng tôi đều khóc vì sung sướng.

“Này cậu” Trátđơn nói làm đầu tóc xù lên trong khi xúc động, một cử chỉ hoàn toàn không cần thiết, “Copophin ạ, lâu lắm được gặp lại cậu mình thật sướng quá. Da cậu đã rám nắng nhiều đấy. Mình sung sướng quá! Thú thật, chưa bao giờ mình sung sướng như hôm nay Copophin ạ, chưa bao giờ!”

Tôi cũng không biết nói gì để biểu lộ cảm xúc của mình. Lúc đầu tôi hoàn toàn không nói được một lời.

“Ông bạn!” Trátđơn nói với tôi. “Bây giờ cậu nổi tiếng rồi đấy! Ông bạn Copophin vinh quang của tôi! Rồi chỉ khi nào cậu về đây? Cậu ở đâu đến đây? Cậu đã làm những gì?”

Cậu không đợi tôi có thì giờ trả lời một câu hỏi nào. Sau khi bắt tôi ngồi xuống một cái ghế bành gần ngọn lửa, Trátđơn một tay liên hồi khơi ngọn lửa suốt trong thời

gian ấy và tay kia kéo khăn quàng cổ của tôi bởi vì cậu tưởng lầm đó là cái áo khoác. Không đặt cái que cời than xuống, cậu lại ôm lấy tôi và tôi cũng ôm ghì lấy cậu. Cả hai người cười khanh khách, và chúng tôi đều lau nước mắt rồi ngồi xuống bắt tay nhau qua ngọn lửa. Trátđơn nói.

“Minh không ngờ cậu về sớm thế, ông bạn ạ, nên mình rất tiếc rằng cậu không có mặt buổi lễ”

“Lễ gì thế? Trátđơn?”

“Trời ơi!” Trátđơn kêu lên mở to đôi mắt như xưa “thế cậu không nhận được bức thư vừa rồi của mình sao?”

“Nếu như bức thư ấy nhắc đến một buổi lễ”

“à! thế này Copophin ạ” Trátđơn nói, lấy hai tay làm đầu tóc dựng lên, đoạn đặt hai tay lên đầu gối tôi: “Mình lấy vợ rồi!”

“Lấy vợ à!” tôi kêu lên vui sướng.

“Trời ơi! có chứ”, Trátđơn kêu lên, “Mục sư Crulơ đã gả con gái là Xôphi... ở nơi xa xôi kia, ở xứ Đơvơ cho mình. Nhưng này cậu, cô ta ở đây, đằng sau cái rèm. Cậu xem đấy!”

Tôi ngỡ ngác làm sao khi ngay lúc đó cô con gái dễ thương nhất đời bước ra khỏi chỗ ẩn nấp, cười khanh khách và mặt đỏ bừng. Và tôi nghĩ rằng thế giới chưa bao giờ thấy một người vợ mới cưới vui vẻ hơn, tươi tắn hơn nàng và tôi không thể nào không nói ngay với cậu ta điều đó. Tôi hôn nàng với tư cách một người bạn cũ và tôi khen ngợi hai người với tất cả nhiệt tình.

“Trời ơi”, Trátđơn nói, “cuộc gặp gỡ thú vị quá. Cậu đã rám rắng nhiều lắm, Copophin ạ, trời ơi mình sung sướng quá”

“Mình cũng thế” tôi nói.

“Và tôi cam đoan với anh, tôi cũng sung sướng” Xôphi tươi cười và dò ứng nói.

“Chúng mình sung sướng hết sức!” Trátđơn nói.
“Các cô ấy cũng sung sướng. Trời ơi, mình cam đoan với cậu rằng mình đã quên các cô ấy”.

“Quên à?” tôi hỏi.

“Các cô”, Trátđơn nói... các chị em của Xôphi ấy mà. Họ đến ở nhà mình ít hôm. Họ đến xem Luân đôn. Sự thực là khi... có phải cậu đã ngã khi lên cầu thang không Copophin?”

“Chính mình đấy”, tôi nói cười ròn rã.

“Thế này! khi cậu vấp ngã lúc bước lên cầu thang” Trátđơn nói “thì mình đang chơi trò ú tim với các cô ấy. Chúng mình chơi trò ú tim thực đấy, nhưng vì điều đó không thích hợp với Oetxmintơ Hôn, và điều đó sẽ không có vẻ nghiêm chỉnh nếu có một người khách thấy, nên họ đã tán cả. Trong lúc này họ... chắc là đang lắng nghe” Trátđơn nói liếc mắt nhìn cái cửa của một phòng khác.

“Mình rất tiếc” Trátđơn nói càng cười ròn rã hơn, “đã là nguyên nhân gây nên sự trốn chạy như vậy”

“Mình thú thực” Trátđơn nói sung sướng say sưa “nếu cậu thấy họ bỏ chạy rồi lại chạy lại chạy đến sau khi cậu đã gõ cửa, để lượm những cái lược, mà họ đã để rơi khỏi tóc và quay cuồng như những người điên thì cậu sẽ không nói thế đâu.. Này em, em đi tìm các cô ấy đi”

Xôphi chạy đi ngay và chúng tôi nghe nàng được đón tiếp trong phòng bên bởi những tiếng cười ròn rã.

“Này Copophin, đó là một âm thanh đầy nhạc điệu có phải không nào”, Trátđơn nói “Nghe nó rất thú vị. Nó làm cho căn phòng cũ kỹ này tươi hẳn lên. Đối với một anh chàng độc thân tội nghiệp suốt đời sống một mình, cậu hiểu rằng điều đó là hết sức thú. Thật là tuyệt. Các cô gái tội nghiệp, đã chịu một tổn thất lớn vì không có Xôphi bên cạnh. Thú thực với cậu, Copophin à, Xôphi từ trước đến

nay vẫn là người dễ thương nhất trong tất cả chị em, và mình cảm thấy một nỗi vui sướng không thể tả xiết khi thấy họ vui vẻ như vậy. Sống bên cạnh các cô ấy là hết sức thú vị. Copophin ạ. Nó không đúng với nghề nghiệp nhưng rất thú vị”

Tôi nhận thấy cậu hơi ngần ngại và hiểu rằng vì lòng tốt cậu sợ điều cậu nói sẽ làm tôi khổ tâm. Tôi trả lời tán thành nhiệt tình, điều đó rõ rệt làm cậu nhẹ hẫng người và rất khoái trá, Trátđơn nói:

“Nhưng Copophin ạ, tất cả việc thu xếp trong gia đình chúng mình thực ra chẳng có gì hợp với quy tắc cả. Nhưng cả sự có mặt của Xôphi ở đây cũng không hợp quy tắc. Nhưng chúng mình không có chỗ nào hơn. Chúng mình đã ra khơi trên một chiếc lá nhưng chúng mình sẵn sàng sống cuộc sống gay go. Và Xôphi thu xếp rất giỏi. Cậu sẽ ngạc nhiên khi biết chúng mình để các cô ấy ở đâu. Quả thực ngay cả mình cũng không biết làm sao có thể thu xếp như vậy”

“Cậu có nhiều chị em của Xôphi ở đây không?” tôi nói.

“Cô chị cả Carôlin ở đây, con người đẹp” cậu ta nói giọng tâm sự. “Và Xara cũng ở đây, con người mà mình bảo với cậu rằng trong xương sống cô ta có cái gì không ổn, như cậu biết. Cô ta đã đỡ nhiều rồi. Còn hai cô trẻ hơn mà Xôphi đã nuôi nấng cũng ở đây. Và cuối cùng Luida cũng ở đây”.

“Thế à?” tôi nói.

“Đúng thế”, Trátđơn nói “Toàn bộ (mình nói đến căn nhà) chỉ gồm có ba phòng. Nhưng Xôphi đã thu xếp một cách tuyệt diệu cho các cô ấy và họ nằm ngủ hết sức thoải mái. Ba người ở trong này”, Trátđơn nói, chỉ tay trở căn phòng. “Và hai người nữa ở trong phòng này”

Tôi không thể không đưa mắt nhìn quanh, tôi tìm chỗ còn lại cho ông bà Trátđơn. Trátđơn hiểu tôi.

“Này!” Trátđơn bảo tôi, “chúng mình sẵn sàng sống cuộc sống gay go, như hồi nãy mình nói với cậu, và chúng mình đã thu xếp một cái giường tuần trước ở trên sàn của căn phòng này. Nhưng lại có một căn phòng nhỏ xiu ở trên mái (một phòng rất xinh nếu ở trên ấy) và Xôphi đã tự tay lót thảm làm mình ngạc nhiên và hiện nay đó là phòng của chúng mình. Và đó là một nơi tuyệt diệu có vẻ lãng tử lắm. Đúng đó nhìn ra, phong cảnh rất đẹp”

“Thế là cuối cùng cậu đã may mắn lấy được vợ, Trátđơn ạ!” tôi nói “Mình sung sướng quá”

“Cảm ơn cậu Copophin ạ” Trátđơn bảo tôi, trong khi chúng tôi bắt tay nhau lần nữa. “Phải đẩy mình hết sức sung sướng. Này cậu”, Trátđơn bảo tôi, hát hàm chỉ cho tôi với vẻ đắc thắng, “cậu nhìn xem mấy ông bạn cũ (cậu chỉ cái bình cắm hoa và cái giá của nó) và đây là cái bàn có mặt cẩm thạch. Còn các đồ đạc khác đều mộc mạc và tiêm tiêm như cậu đã thấy. Còn những đồ sao nữa bằng bạc thì thú thật mình chẳng có lấy một cái thìa cà phê”

“Thế thì phải sắm lấy tất cả!” tôi nói vui vẻ.

“Đúng thế”, Trátđơn đáp “phải sắm lấy tất cả. Cố nhiên chúng mình có một cái gì có hình dáng nhưng thìa uống trà bởi vì chúng mình phải quấy trà. Nhưng đó là kim khí của nước Anh”.

“Khi đồ đạc đến nó sẽ càng sáng hơn”, tôi nói.

“Chính chúng mình vẫn thường nói như thế!” Trátđơn kêu lên. “Copophin, cậu hiểu (cậu lại trở lại giọng thì thầm tâm sự) rằng sau khi đã đọc lời biện hộ của mình trong vụ kiện Bênh vực Kèo trong việc anh ta kiệt Cột, mình đã được để ý, và đến Đêvôn nói chuyện nghiêm chỉ với mục sư Horat. Mình đã nhấn mạnh về chỗ Xôphi...”

Copophin a mình cam đoan với cậu Xôphi là người con gái thân yêu nhất đời...”

“Chuyện!” tôi nói.

“Cô ta đúng như thế đấy!” Trátđơn đáp “nhưng hình như mình đã đi xa vấn đề. Mình đã nói đến mục sư Harat chưa?”

“Cậu đã nói cậu nhấn mạnh về chỗ...”

“Đúng thế! Về chỗ Xôphi và mình đã hứa hôn với nhau trong mọi thời gian dài và Xôphi rất vui lòng lấy mình với sự cho phép của cha mẹ. Tóm lại” Trátđơn nở nụ cười chân thực ngày xưa, “trên cơ sở đồ kim khí Anh hiệu đại của chúng mình. Sau đó mình đề nghị với mục sư Horat (ông cụ là nhà tu hành rất tốt, Copophin a và lẽ ra làm giám mục hay ít nhất phải là có đủ phương tiện sinh sống để không đến nỗi túng thiếu) nếu như mình vượt qua được cái mức, chẳng hạn 250 bảng một năm, và mình có thể được cái mức năm sau ít nhất cũng có thể kiếm được số tiền như vậy. Ngoài ra, nếu như mình có thể sắp đặt đồ đạc trong một căn nhà nhỏ bé như căn nhà này... thì trong trường hợp ấy, mình đề nghị với ông rằng Xôphi và mình lấy nhau. Mình đánh bạo nhắc ông cụ biết rằng chúng mình đã kiên nhẫn chờ đợi bao nhiêu năm trời, và dù cho Xôphi hết sức có ích ở nhà nàng thì trường hợp này cũng không thể thúc đẩy cha mẹ nàng không cho nàng lập gia đình, cậu hiểu chứ?”

“Cố nhiên là cậu có lý” tôi nói.

“Mình rất sung sướng rằng cậu tán thành ý kiến ấy Copophin a”, Trátđơn đáp “bởi vì mình không muốn nói xấu mục sư Horat, nhưng mình thấy cha mẹ anh em và vân vân đôi khi cũng khá ích kỷ trong những trường hợp như vậy. Được! Mình đã nhấn mạnh rằng ý muốn tha thiết nhất là tỏ ra có ích cho gia đình và nếu như mình thành đạt trên

đời và nếu như ông cụ có xảy ra việc gì... mình muốn nói đến mục sư Horat”.

“Mình hiểu” tôi nói.

“Nếu như ông cụ hay bà Horat có gặp điều gì thì điều thỏa mãn cao quý nhất trong những mong muốn của mình là đóng vai trò người cha của những cô gái. Ông cụ đã trả lời một cách hết sức đáng phục, hết sức khen ngợi những cảm tình của mình và nhận lời cô thuyết phục cho bà Horat nghe theo sự thu xếp ấy. Ông đã khiến cho bà phải trải qua một giờ phút kinh khủng. Cái ấy lên từ chân đến ngực rồi đến đầu”.

“Cái gì lên?” tôi hỏi.

“Nỗi buồn bực của bà cụ”, Trátđơn đáp có vẻ nghiêm nghị.

“Những tình cảm của bà cụ nói chung. Như mình đã có lần nói với cậu, đó là một người đàn bà cao quý, nhưng tay chân bại liệt. Tất cả những cái gì làm bà bực bội thường thường thể hiện ở cặp chân, nhưng lần này nó lại lên ngực, rồi lên đầu và tóm lại đã ảnh hưởng đến tất cả hệ thần kinh một cách hết sức đáng lo sợ. Tuy nhiên, người ta đã cứu được bà ra khỏi tình trạng ấy bằng cách luôn luôn săn sóc ân cần, và đêm hôm qua là chúng mình lấy nhau được sau tuần Copophin ạ. Cậu không thể hình dung rằng mình cảm thấy mình là con quỷ sứ như thế nào khi mình thấy tất cả gia đình kêu khóc và ngất đi ở tứ phía. Bà Horat không thể nào nhìn mình trước khi chúng mình từ biệt bởi vì bà không thể tha thứ mình đã cướp mất cô con gái của bà. Nhưng bà là một người tốt và sau đó bà đã tha thứ cho mình. Mỗi đến sang nay, mình mới nhận được một bức thư thú vị của bà”.

“Tóm lại ông bạn”, tôi nói, “cậu thật sùng sượng như cậu xứng đáng được”.

“Ồ! Đó là vì cậu thiên lệch về mình”. Trátđơn nói, cười khanh khách. “Nhưng quả thực mình ở trong tình trạng đáng được thêm muốn. Mình làm việc đủ lắm, mình học luật không biết chán. Sáng nào mình cũng dậy lúc 5 giờ và điều đó không làm gì chán nản chút nào. Ban ngày mình giấu các cô ấy và buổi tối mình chơi với cô ấy. Và mình cam đảm với cậu, quả thực mình rất buồn khi họ trở về nhà ngay thứ ba trước ngày khai giảng, Nhưng kìa”, Trátđơn nói dừng lại trong khi tâm sự và nói to, “đây là các cô ấy! Cậu Copophin, đây là cô Crulơ... Cô Xara... Cô Luida Mácgarét và Luxi!”

Tất cả đều có vẻ là những bó hoa hồng vì họ đều tươi tắn và đẹp. Tất cả đều xinh đẹp và cô Carlina lại rất đẹp, nhưng ở trên gương mặt tươi sáng của Xôphi vẫn có cái gì trìu mến, vui vẻ, ấm cúng làm cho cô còn giá trị hơn nhiều và làm cho tôi tin chắc rằng ông bạn của tôi đã lựa chọn đúng đắn. Tất cả chúng tôi ngồi chung quanh ngọn lửa, trong khi con người trẻ tuổi nhanh nhẩu (bây giờ tôi đã đoán được anh ta) sau khi đã hết cả hơi để mang giấy tờ ra lần này dọn bàn và đặt bộ đồ trừ. Sau đó anh ta vào phòng ngủ và đóng cái cửa ngoài lại nghe sầm một cái. Sau khi pha trò với một niềm vui và một vẻ yên tĩnh tuyệt đối toát ra từ đôi mắt lấp lánh sáng, bà Trátđơn lặng lẽ nướng bánh mì trong khi ngồi trong góc gần ngọn lửa.

Theo như nàng nói với tôi khi ăn bánh, nàng đã gặp ácnét. “Tôm” đã đưa nàng đến Kentơ trong cuộc du lịch vào tuần trăng mật và nàng đã thấy cô tôi, ácnét, và cô tôi đều khoẻ mạnh và tất cả mọi người chỉ nói đến tôi. Quả thực, nàng nghĩ rằng trong suốt thời gian. “Tôi” là một uy tín về tất cả mọi việc “Tôm” rõ rệt là vị thần tượng của cuộc đời nàng, mà không có một sự va chạm nào có thể làm cho cái thần tượng ấy rơi từ trên bệ

xuống; dù có việc này xảy đến, bao giờ nàng cũng sẽ tin ở chàng và bao giờ cũng sẽ ca ngợi chàng với tất cả tấm lòng thành thực.

Thái độ quý trọng của Trátđơn và của nàng đối với Người đẹp làm tôi rất vui lòng. Theo tôi, tôi không cho rằng điều đó là hợp lý cho lắm, nhưng tôi thấy nó rất thú vị và thấy đây là một yếu tố của tính cách họ. Nếu như Trátđơn có một phút duy nhất tiếc không có những thìa trà bằng bạc mà cậu ta còn phải kiếm thì hiển nhiên đó là khi cậu ta đưa chén trà cho Người đẹp. Nếu như bà vợ dịu hiền và dễ thương của cậu có thể cảm thấy một sự kiêu hãnh nào đó thì đó là vì nàng là em gái của Người đẹp. Tôi thấy ở Người đẹp những dấu hiệu nhỏ chứng tỏ một bản tính đồng bóng và phần nào quá được nuông chiều, nhưng vợ chồng Trátđơn xem đó là một điều tự nhiên trời phú cho cô. Nếu như cô sinh ra là con người ông chúa và họ là những con ong thợ thì họ cũng không thể nào tự hài lòng về mình hơn.

Những thái độ quên mình của hai vợ chồng làm cho tôi say sưa. Lòng tự hào của họ ở các cô và việc họ phục tùng tất cả những sở thích của các cô đó là biểu hiện thú vị nhất của giá trị của họ mà tôi có thể thấy. Trong buổi chiều hôm ấy, ít nhất mười hai lần trong một giờ các cô chị em vợ lần lượt gọi Trátđơn là “thân yêu” và yêu cầu mang vật này đến hay mang vật kia, lấy cái này, đặt cái nọ hay đi tìm một cái gì. Và họ cũng không thể làm gì nếu không có Xôphi. Tóc một người nào đó rũ xuống và chỉ có Xôphi mới vuốt lên được. Một người nào đó quên mất điệu của một bài hát đặc biệt và chỉ có Xôphi mới có thể hát đúng điệu hát này. Một người thứ ba muốn nhắc đến tên một nơi nào đó ở Đêvôn và chỉ có Xôphi mới hiểu. Phải viết vài lời cho ông bà cụ và chỉ có thể nhờ Xôphi

sáng mai viết trước khi ăn sáng. Con người nào có đàn lăm tú tung và chỉ có Xôphi mới có thể giúp cho người ấy tìm ra được cách đàn cho đúng. Họ là những bà chủ tuyệt đối ở nơi này và Xôphi và Trátđơn phục vụ họ. Tôi không thể biết khi còn nhỏ Xôphi đã phải sẵn sóc bao nhiêu đứa trẻ nhưng nàng có vẻ rất thạo mọi bài hát và đủ loại xưa nay đã được viết cho trẻ con bằng tiếng Anh và theo lời yêu cầu nàng hát hàng chục bài với cái giọng trong trẻo nhỏ nhẹ nhất, hết bài này đến bài khác (bởi vì mỗi cô lại ra lệnh muốn nghe một điệu khác và thường thường Người đẹp là người can thiệp cuối cùng) đến nỗi tôi hoàn toàn say mê. Điều tốt nhất là trong khi yêu cầu như vậy, tất cả các cô tôi đều kính trọng và âu yếm Xôphi cũng như Trátđơn. Khi tôi từ biệt, và Trátđơn đi ra để tiễn tôi, tôi có cảm tưởng chưa bao giờ thấy một bộ tóc rối tung như vậy (hay có một đầu nào của người hay súc vật rối bù xù như vậy) quay về mọi phía để đón cả một trận mưa hôn.

Nói chung, đó là một cảnh tượng mà tôi không thể nào không ngẫm nghĩ một cách thú vị một hồi lâu sau khi trở về và chào Trátđơn. Nếu tôi thấy một ngàn bông hoa hồng nở trong cái căn phòng dưới mái của cái nhà khô héo đường Gray In thì nó cũng không thể làm cho căn phòng tươi sáng như vậy. Khi nghĩ đến những cô gái của xứ Đêvôn giữa những con người cao gầy lăm lè của các toà án và các phòng trạng sư, khi nghĩ đến những bữa uống trà, những cốc rượu chúc mừng, những bài hát trẻ con trong cái cảnh tượng ồ ạt đầy những mực, những giấy tờ, những giải đồ và những gói hồ dầy bụi, những giấy để làm hồ sơ và những giấy nháp, giấy báo cáo về luật, những giấy lĩnh tiền, những lời công bố và những tờ giấy trả tiền kiện tụng, những ý nghĩ ấy đối với tôi ngộ nghĩnh đến thú vị chẳng kém giấc mơ trong cái gia đình nổi tiếng của một

sáng mai viết trước khi ăn sáng. Con người nào có đàn lăm tứ tung và chỉ có Xôphi mới có thể giúp cho người ấy tìm ra được cách đàn cho đúng. Họ là những bà chủ tuyệt đối ở nơi này và Xôphi và Trátđơn phục vụ họ. Tôi không thể biết khi còn nhỏ Xôphi đã phải săn sóc bao nhiêu đứa trẻ nhưng nàng có vẻ rất thạo mọi bài hát và đủ loại xưa nay đã được viết cho trẻ con bằng tiếng Anh và theo lời yêu cầu nàng hát hàng chục bài với cái giọng trong trẻo nhỏ nhẹ nhất, hết bài này đến bài khác (bởi vì mỗi cô lại ra lệnh muốn nghe một điệu khác và thường thường Người đẹp là người can thiệp cuối cùng) đến nỗi tôi hoàn toàn say mê. Điều tốt nhất là trong khi yêu cầu như vậy, tất cả các cô tôi đều kính trọng và âu yếm Xôphi cũng như Trátđơn. Khi tôi từ biệt, và Trátđơn đi ra để tiễn tôi, tôi có cảm tưởng chưa bao giờ thấy một bộ tóc rối tung như vậy (hay có một đầu nào của người hay súc vật rối bù xù như vậy) quay về mọi phía để đón cả một trận mưa hôn.

Nói chung, đó là một cảnh tượng mà tôi không thể nào không ngắm nghĩ một cách thú vị một hồi lâu sau khi trở về và chào Trátđơn. Nếu tôi thấy một ngàn bông hoa hồng nở trong cái căn phòng dưới mái của cái nhà khô héo đường Grây In thì nó cũng không thể làm cho căn phòng tươi sáng như vậy. Khi nghĩ đến những cô gái của xứ Đêvôn giữa những con người cạo giấy lăm lì của các toà án và các phòng trạng sư, khi nghĩ đến những bữa uống trà, những cốc rượu chúc mừng, những bài hát trẻ con trong cái cảnh tượng ứ dột đầy những mực, những giấy tờ, những giải đỏ và những gói hồ đầy bụi, những giấy để làm hồ sơ và những giấy nháp, giấy báo cáo về luật, những giấy lĩnh tiền, những lời công bố và những tờ giấy trả tiền kiện tụng, những ý nghĩ ấy đối với tôi ngổ ngĩnh đến thú vị chẳng kém giấc mơ trong cái gia đình nổi tiếng của một

Xintan⁽¹⁾ nhờ viết tên mình vào sanh sách của các biện hộ sỹ và đã đem con chim biết nói tiếng người, cái cây biết hát và nước vàng đến Gray In. Dù sao tôi vẫn nhận thấy rằng tôi đã từ biệt Trátđon cho đến ngày mai và tôi đã trở về cửa hiệu cà phê trong khi những ý nghĩ tuyệt vọng về phân cậu sẽ tiến bước bất chấp tất cả mọi loại hủn bàn ở các cửa hiệu cà phê ở Anh. Tôi kéo một cái ghế đến ngồi trước ngọn lửa cửa hiệu để nghĩ đến cậu một cách thỏa thích và dần dần tôi không ngấm nghĩ đến hạnh phúc của cậu mà tìm hiểu tương lai trong những hòn than rực cháy trong khi hình ảnh của chúng thay đổi và biến đi, tôi nghĩ đến những điều bất hạnh chính và những sự chia ly đã đánh dấu cuộc đời tôi.

Từ khi tôi rời bỏ nước Anh ba năm trước đây, tôi vẫn chưa có dịp nhìn lửa than, nhưng tôi đã nhiều lần nhìn lửa củi trong khi củi vụn dần biến thành lớp tro bạc trộn lẫn với khói tro chổng chất trên bếp và trong tâm trạng tuyệt vọng tôi đã thấy ở đây hình ảnh những nỗi hy vọng đã tàn lụi của tôi. Bây giờ tôi có thể nghĩ đến quá khứ một cách nghiêm trang nhưng không phải lòng đầy chua xót mà nghĩ đến tương lai một cách dửng dưng. Đối với tôi, không còn gia đình với ý nghĩa tốt đẹp nhất của chữ này. Tôi đã làm cho con người có thể yêu tôi tha thiết thành cô em gái của tôi. Nàng sẽ lấy chồng và những người khác sẽ có quyền đòi hỏi nàng yêu quý, và trong khi làm như vậy nàng sẽ không bao giờ biết mối tình của tôi đối với nàng. Tôi phải đền bù cái tội do tình yêu bỗng bột cuống dại của mình gây nên là đáng lắm. Tôi đã gặt được cái mà tôi đã gieo.

⁽¹⁾ Nhắc đến một câu chuyện ở trong "Một nghìn lẻ một đêm" trong đó hai người chị ghen với số phận người em gái.

Tôi tự hỏi: phải chăng tôi đã thực sự làm chủ con tim mình đến trình độ ấy? Phải chăng tôi có thể kiên quyết chịu đựng cái thử thách ấy và giữ địa vị ở gia đình của nàng như địa vị mà nàng đã giữ một cách lặng lẽ trong gia đình tôi? Bỗng tôi nhận thấy rằng mắt tôi hướng về một khuôn mặt dường như có thể xuất hiện từ ngọn lửa lên, bởi vì nó gắn liền với những kỷ niệm đầu tiên của tôi.

Ông Silíp nhỏ bé, ông thầy thuốc mà tôi đã được hưởng sự chăm sóc ngay từ chương đầu của quyển chuyện này đang ngồi trong bóng tôi ở góc đối diện, đọc một tờ báo. Lúc này, ông đã là một ông già nhưng vốn là một con người nhỏ bé, hiền lành, khiêm tốn và bình tĩnh, ông đã chịu đựng dễ dàng sự tấn công của thời gian, đến nỗi lúc này ông vẫn giữ hết cái vẻ như khi ông ngồi trong phòng khách của chúng tôi chờ đợi tôi ra đời.

Năm, sáu năm trước đây, ông Silíp đã rời khỏi BlondeXtiécphoócôn và từ dạo ấy tôi không gặp lại ông. Ông đọc báo một cách bình thản, cái đầu nhỏ bé nghiêng nghiêng về một bên, với một cốc rượu anh đào nóng hổi ở trong tâm tay. Cử chỉ của ông hết sức trù mến đến nỗi ông có vẻ xin lỗi cả tờ báo vì ông đã mạn phép cầm nó đọc. Tôi đến gần ông và nói.

“Ông Silíp, ông mạnh khỏe chứ?”

Ông rất lúng túng khi thấy một người lạ mặt đột nhiên hỏi mình và trả lời giọng chậm rãi:

“Cám ơn ông. Ông rất quý hóa. Cám ơn ông chắc ông cũng mạnh khỏe chứ?”

“Ông không nhớ tôi hay sao?” tôi hỏi.

“Trời ơi, thưa ông”, Ông Silíp đáp, mỉm cười khiêm tốn, nhìn tôi mà lắc đầu, “tôi nhớ mang máng rằng trong vẻ mặt của ông có cái gì đó quen thuộc nhưng tôi không thể nói tên ông là ai”.

“Ấy thế mà ông đã quen tôi từ lâu trước khi tôi quen ông ấy” tôi nói.

“Thực thế à? thưa ông có thể là tôi đã được hân hạnh giúp việc lúc...”

“Đúng thế” tôi nói.

“Trời ơi!” ông Silíp kêu lên. “Nhưng chắc hẳn ông đã thay đổi nhiều từ dạo ấy”.

“Rất có thể”.

“Thưa ông”, ông Silíp nói “tôi mong rằng ông tha lỗi cho tôi nếu tôi mạn phép hỏi tên ông”.

Khi tôi nói tên, ông thực rất cảm động. Ông nắm chặt tay tôi, điều đó đối với ông là một hành động dữ dội, bởi vì ông có cái thói quen rón rén giờ một bàn tay ấm áp và mềm yếu cách hông một vài phân và tỏ vẻ rất lúng túng khi một người nào nắm lấy nó. Ngay cả lần này, ông cũng dút tay vào túi khi có thể rút tay ra và có vẻ nhẹ cả người khi thấy bàn tay vẫn nguyên vẹn.

“Trời ơi! ông Silíp nói nghiêng đầu nhìn tôi “ông là ông Copophin đấy à. Phải rồi. Tôi nghĩ là tôi có thể nhận ra ông nếu nhìn một cách chăm chú. Cụ thân sinh và ông rất giống nhau”

“Tôi chưa bao giờ được diễm phúc nhìn thấy cha tôi” tôi nói.

“Đúng thế ông ạ”, ông Silíp nói giọng dễ thương. “Đó là điều đau sao cũng hết sức đáng tiếc. Trong miền chúng tôi chúng tôi đều biết danh tiếng ông,” ông Silíp bảo tôi và lại lắc đầu chậm rãi. “Chắc là đầu của ông phải nhọc mệt lắm” ông nói lấy ngón tay trở vô lên trán. “Chắc hẳn ông thấy cái nghề của ông vất vả lắm nhỉ?”

“Ông bay giờ ở đâu?” tôi hỏi ngồi xuống cạnh ông.

“Tôi ở cách Buri Xanh Etmun ít dặm, ông ạ. Bà Silíp được ông cụ để lại một ít gia sản ở gần đấy nên tôi đã làm

ăn và có khách hàng ở đây và chắc ông sẽ vui sướng khi biết rằng công việc của tôi phát đạt. Cháu gái của tôi bây giờ đã là một cô gái lớn ra phết rồi”, ông Silíp nói, cái đầu nhỏ lại khễ gât một cái. “Mẹ cháu tuần trước đã phải tháo hai gấu ở áo. Ông thấy không, thời gian đi nhanh thật!”

Thấy con người nhỏ bé ấy giờ cái cốc đã cạn lên môi trong khi nói lên ý nghĩ ấy, tôi đề nghị ông uống một cốc nữa và ngồi cạnh ông cũng uống một cốc.

“Trời ơi”, ông đáp lời tôi giọng chậm rãi “Như thế này là quá thói quen của tôi, nhưng tôi không thể nào từ chối điều vui sướng được nói chuyện với ông. Tôi có cảm tưởng chỉ vừa hôm qua thôi tôi đã được vinh dự chăm sóc ông vì ông bị sốt. Ông đã thoát khỏi bệnh ấy rất cừ!”

Tôi cảm ơn ông về lời khen ấy sai dọn rượu nho nóng hổi và chỉ lát sau là người ta mang cho chúng tôi.

“Đó là những sự thái quá hết sức ngoại lệ”. Ông Silíp nói, trong khi quấy đường trong rượu. “Nhưng tôi không thể nào từ chối vào một dịp hiếm có như thế này. Ông có con không?”

Tôi lắc đầu.

“Cách đây ít lâu tôi biết rằng ông có tang”, ông Silíp nói. “Tôi biết điều đó qua bà chị của ông dượng của tôi. Bà ta tính khí kiên quyết lắm có phải không?”

“Đúng thế”, tôi nói giọng kiên quyết. “Ông Silíp ông thấy cô ấy ở đâu?”

“Thế ông không biết”, ông Silíp lại nở một nụ cười hiền lành “rằng ông dượng của ông lại là láng giềng của tôi sao?”

“Không”, tôi nói.

“Ông ta là láng giềng đấy ông ạ!” ông Silíp nói “ông ta đã lấy một cô gái trong vùng có một gia sản khá khá, rõ tội nghiệp... Thế còn cái trò công việc trí óc của ông thì thế

nào? Ông không cảm thấy nó làm ông kiệt sức hay sao?” ông Silíp hỏi đưa mắt nhìn tôi với dáng điệu con chim cổ đỏ có vẻ thán phục.

Tôi không trả lời câu hỏi ấy và quay trở về câu chuyện anh em ông Mọcxtôn.

“Tôi biết rằng ông đã tọc huyền, ông có phải là thầy thuốc của gia đình họ không?” tôi hỏi.

“Không hoàn toàn như thế. Thịnh thoảng người ta gọi tôi” ông Silíp đáp. “Cái đầu của ông Mọcxtôn và của bà chị ông ta có một cái bươu rất to để chứa sự kiên quyết, chắc ông cũng biết”

Tôi trả lời với một cái nhìn gợi cảm đến nỗi ông Silíp thấy bạo dạn hẳn lên vì ảnh hưởng của cái nhìn cũng như của rượu nho, dám gật gật mấy cái và kêu lên về tư lự.

“Trời ơi, chúng ta vẫn không quên khá quá có phải không, ông Copophin!”

“Thế hai chị em vẫn tiếp tục lối sống ngày xưa của họ sao?” tôi hỏi.

“Thưa ông”, ông Silíp đáp, “một ông thầy thuốc thân mật của các gia đình không nên nhìn và nghe cái gì ngoài nghề nghiệp của mình. Tuy vậy tôi phải nói họ rất nghiêm khắc ông ạ... về cuộc sống dưới trần này cũng như về cuộc sống mai sau”.

“Cuộc sống mai sau chắc hẳn sẽ được giải quyết không cần đến họ” tôi đáp “Còn cuộc sống dưới trần thì họ đang làm gì thế?”

Ông Silíp lắc đầu, quấy rượu nho và uống từng ngụm nhỏ.

“Bà ta rất xinh ông ạ” ông nói giọng thương hại.

“Bà Mọcxtôn hiện nay ấy à?”

“Một người đàn bà rất xinh ông ạ!” ông nói. “Hết sức dễ thương, tôi cam đoan với ông như vậy! Theo ý bà

Silíp thì con tim bà Mọcxtôn hoàn toàn bị tan vỡ từ khi lấy chồng, và bà ấy gần như hóa điên vì phiền muộn. Cái trò đàn bà thì quan sát tinh lắm ông ạ”, ông nói thêm giọng bẽn lễn.

“Chắc hẳn bà ấy đã bị hai chị em ông bắt phục tùng và phải rập theo cái khuôn đáng ghét của họ, lay Chúa”, tôi nói “Và bà ấy đã phải phục tùng họ”.

“Ồ, lúc đầu thì cái cọ xung đột dữ lắm, tôi cam đoan như vậy”, ông Silíp nói, “nhưng bây giờ bà chỉ còn là cái bóng của bà ngày xưa. Ông có cho tôi là người bép xép không khi tôi tâm sự với ông rằng khi bà chị giúp ông em thì hai người gần như biến người đàn bà trẻ tuổi thành một người ngốc nghếch”.

Tôi nói với ông rằng tôi tin điều đó.

“Tôi có thể không ngần ngại nói”, ông Silíp phẩn chấn uống thêm một ngụm rượu nho nói tiếp “ông ạ, mẹ bà ta đã chết và việc đó và vì cứ phải chịu cảnh đàn áp, buồn bã và bị dằn vặt nên bà Mọcxtôn đã trở nên một người gần như dở hơi. Trước khi lấy chồng bà là một cô gái trẻ, nhí nhảnh ông ạ, nhưng về lắm lì, khác khổ của họ đã giết chết bà ta. Lúc này hai người đã trở thành những người gác ngục chứ không còn là chồng và chị dâu. Đó là nhận xét bà Silíp đã nói với tôi sớm nhất là tuần trước, cái trò đàn bà thì quan sát tinh lắm. Nhất là nhà tôi”.

“Có phải ông ta bao giờ cũng làm ra bộ... (tôi rất xấu hổ khi dùng danh từ này vào một việc như thế)... một đạo có phải không?” tôi hỏi.

“Ông đã nói đúng” ông Silíp nói, đôi lông mày đỏ bừng vì ảnh hưởng của chất kích thích không quen thuộc mà ông đang uống, “đó là một trong những nhận xét nổi bật nhất của bà Silíp. Bà Silíp đã làm tôi sững sốt”, ông nói tiếp giọng hết sức bình thản và chậm rãi “khi tuyên bố

rằng ông Moxtôn đã đề cao hình ảnh của chính mình và gọi đó là bản chất thần linh. Khi bà Silíp nói với tôi điều đó, tôi phục sát đất đi được, tôi cam đoan với ông như vậy. Cái trò đàn bà thì quan sát tinh lắm! ông ạ”

“Bằng trực giác”, tôi nói làm ông rất khoái trá.

“Tôi rất sung sướng thấy ý nghĩ của mình được xác nhận như vậy ông ạ”, ông đáp. “Tôi rất ít khi đánh bạo biểu lộ một lý kiến về những vấn đề không có tính chất y học, tôi thú thực với ông. Ông Moxtôn thỉnh thoảng vẫn đọc những bài diễn văn trước quần chúng, như người ta nói... thực ra bà Silíp nói rằng ông ta càng tỏ ra là một người bạo chúa kinh khủng, thì học thuyết của ông ta càng tàn bạo”.

“Tôi tin rằng bà Silíp đã nói đúng”, tôi nói.

“Thậm chí bà Silíp còn bảo”, con người nhỏ bé hiền lành nhất hết sức phấn chấn nói tiếp, “rằng những người như vậy cho tôn giáo là một cách họ dùng để tha hồ biểu hiện sự xác xược và tinh khí khó chịu của họ. Ông có biết tôi phải nói với ông thế nào không” ông Silíp nói tiếp, nghiêng đầu về một bên một cách hiền lành “quả thực tôi không thấy cái gì trong Tân ước có thể vênh vực cho ông Moxtôn và cô Moxtôn cả”.

“Tôi cũng không thấy một cái gì như vậy” tôi nói.

“Thưa ông”, ông Silíp bảo tôi, “hiện nay người ta rất ghét chị em ông ta. Và vì họ sẵn sàng khép những người họ không yêu vào tội bị chúa trừng phạt cho nên ở trong vùng chúng tôi hiện nay cũng có nhiều người bị cái tội như vậy. Tuy nhiên, như bà Silíp bảo, ngày nào họ cũng bị chúa trừng phạt bởi vì họ đành phải cầu xé tim gan họ để ăn và tim gan họ không phải ngon lành gì cho cam. Nhưng còn cái đầu óc của ông thì thế nào nếu ông cho phép tôi trở lại câu chuyện. Ông có làm cho nó bị xúc động nhiều quá

không?”

Trí não ông Silíp do ảnh hưởng rượu nho nóng hổi đã bị kích thích dữ dội cho nên tôi dễ dàng hướng sự chú ý của ông sang những câu chuyện riêng của ông và về vấn đề này ông thao thao bất tuyệt suốt trong nửa giờ sau và ngoài những tin tức khác, ông bảo tôi rằng hôm ấy ông đến hiệu cà phê Grây In để làm chứng với tính cách một thầy thuốc trước một Tiểu ban nghiên cứu bệnh điên về một người bệnh đã hóa điên vì uống quá nhiều rượu. Ông nói,

“Tôi cam đoan với ông rằng trong những trường hợp như vậy, tôi hết sức cẩu kính. Tôi không thể nào chịu làm cái mà người ta gọi là bị giày vò. Nó làm cho tôi mất hồn ông Copophin ạ. Ông có biết tôi phải mất một thời gian mới có thể trấn tĩnh lại sau khi chịu đựng những cử chỉ của cái bà đáng sợ vào đêm ông ra đời không?”

Tôi nói với ông rằng sáng mai tôi sẽ đến nhà cô tôi, con rông mà ông vừa nói đấy, và đó là một người đàn bà dịu dàng và quý hóa nhất đời, nếu như ông biết bà ấy hơn. Chỉ riêng ý nghĩ ông có thể gặp cô tôi dường như đã làm ông sùng sốt. Ông trả lời tôi với nụ cười yếu ớt. “Thực thế à? Quả thực thế à? Và liền ngay lúc đó ông ta xin một cây nến và đi ngủ, dường như ông ta chỉ cảm thấy yên ổn hoàn toàn khi nằm trên giường.

Thực ra ông không bước loạn choạng vì uống rượu nhưng tôi tin những mạch máu hiền lành của ông mỗi phút phải đập thêm hai hay ba cái kể từ cái đêm đáng nhớ trong đó cô tôi vì thất vọng đã lấy chiếc mũ đánh ông. Một hôm rã rời, tôi cũng đi ngủ vào lúc nửa đêm, ngày hôm sau suốt ngày, tôi ở trên xe ngựa đến Đơvơ và bình yên mạnh khỏe, tôi bước vào cái phòng cũ kỹ của cô tôi trong khi cô tôi pha trà (cô tôi lúc này đeo kính) và tôi được đón tiếp niềm nở với những giọt nước mắt vui mừng bởi cô tôi, ông Đích

và chị Pécgôti già thân yêu (lúc này chị làm người coi sóc nhà cửa). Cô tôi rất vui vẻ khi chúng tôi bắt đầu điềm tĩnh kể lại câu chuyện tôi gặp ông Silíp và cái kỷ niệm ông ta còn giữ về cô. Chị Pécgôti và cô tôi có nhiều chuyện để nói với tôi về ông chồng thứ hai của bà mẹ tội nghiệp của tôi. Còn về cái thứ hai “bà-cô giết người” kia thì dù có bị trừng phạt hay bị cực hình, nhất định cô tôi cũng không gọi cô bằng họ, bằng cái tên hay bằng bất kỳ cách gọi nào khác.

Chương LX

ÁC NÉT

Khi chỉ còn lại cô tôi với tôi, chúng tôi nói chuyện đến khuya. Chúng tôi bàn với nhau về nhiều chuyện, những người xuất dương mấy lâu nay chỉ gửi về nhà những bức thư đầy hy vọng và vui vẻ, ông Micôbơ lúc này đã gửi về nhiều số tiền nhỏ để trang trải cái ông gọi là “những khó khăn về kinh tế” và ông đã giải quyết điều này một cách nghiêm túc giữa người với người, chị Janét sau khi quay lại phục vụ cô tôi khi cô tôi trở về Đôn-vơ, cuối cùng đã thôi không từ bỏ nhân loại và đã lấy một ông chủ quán buôn bán phát tài, giúp đỡ và đến dự lễ cưới. Đó là một vài dấu đề về những câu chuyện của chúng tôi, những chuyện này ít nhiều cũng quen thuộc đối với tôi do những bức thư tôi đã hạn. Cũng như thường lệ, ông Đích không bị bỏ quên. Cô tôi báo cho tôi biết ông luôn luôn sao chép tất cả những gì ông bắt gặp và bằng lối làm việc giả vờ như vậy ông đã khiến cho vua Sác-lơ đệ nhất đứng cách xa một khoảng cách đáng kính và một niềm vui chủ yếu và một phần thưởng chủ yếu nhất trong đời của tôi tôi là thấy ông sống tự do và sung sướng chứ không phải chết mòn chết éo trong tình trạng bị giam giữ ảm đạm, ngoài cô tôi kết luận

với một câu dường như đột ngột rằng ngoài cô tôi ra không ai biết giá trị của ông.

“Thế nào Trốt” cô tôi nói, vuốt ve sống bàn tay tôi trong khi chúng tôi vẫn ngồi trước ngọn lửa như xưa “khi nào cháu định đến Cantobori đấy?”

“Cô ạ, cháu sẽ kiếm một con ngựa và ngày mai sẽ đến đấy. Nhưng cô phải đi với cháu cơ”.

“Không” cô tôi nói với cái lối ngắn gọn và đột ngột của mình. “Cô không muốn đi đâu cả”

“Thế thì sáu sẽ đi ngựa” tôi nói. Tôi nói thêm tôi không thể nào đi qua Cantobori hôm ấy mà không dừng lại nếu như vấn đề chỉ là đến thăm ácnét mà thôi.

Cô tôi hài lòng đáp.

“Hèm! Trốt ạ! xương của cô già rồi nhưng cô vẫn còn có thể sống đến mai!”

Và cô tôi lại vuốt bàn tay tôi dịu dàng trong khi tôi trầm ngâm nhìn ngọn lửa.

Tôi trầm ngâm bởi vì một lần nữa ở gần ácnét thế nào tôi cũng cảm thấy những nỗi thương tiếc bấy lâu vẫn làm tôi băn khoăn bồng sông lại trong lòng. Có thể đó là những hồi tiếc đã dịu đi vì nó dạy cho tôi thấy tôi đã quên không biết rút bài học khi tất cả cuộc sống trẻ trung đang diễn ra trước mắt tôi, nhưng dấu sao đó cũng vẫn là những hồi tiếc. “Ồ! trốt” tôi dường như nghe cô tôi nói lại lần nữa (và bây giờ tôi hiểu cô tôi hơn) mấy chữ “mù quáng, mù quáng!”

Tôi và cô tôi im lặng mấy phút. Khi ngược mắt lên tôi nhận thấy cô tôi đang nhìn tôi chăm chú. Có lẽ cô tôi đã theo dõi ý nghĩ của tôi, bởi vì tôi cảm thấy theo dõi nó cũng dễ thôi mặc dầu trước kia nó rất tự do phóng túng.

Cô tôi nói.

“Cháu sẽ thấy rằng ông Uýchcophin tuy là một cụ

già tóc bạc nhưng về tất cả những mặt khác thì lại là một người khác hơn và khác trước nhiều. Và cháu sẽ không thấy ông ấy đo tất cả những đục vọng, những niềm vui và những nỗi đau khổ của con người bằng cái thước nhỏ tội nghiệp của ông ấy chỉ dài một gang. Khi lấy cái thước như vậy mà đo thì những tình cảm trở thành nhỏ bé đi rất nhiều”.

“Đúng thế cô ạ” tôi nói.

“Cháu cũng sẽ thấy”, cô tôi nói tiếp, “rằng cô ấy vẫn tốt, vẫn đẹp vẫn hăng hái vẫn vị tha như xưa. Ô! Trót ả. Nếu cô biết một lời khen ngợi cao quý hơn thì cô sẽ dành cho cô ấy”.

Không lời khen nào cao quý hơn đối với nàng, không lời trách móc nào nặng nề hơn đối với tôi. Tôi đã đi lạc quá xa mất rồi!

“Nếu như cô ấy giáo dục cho những cô gái chung quanh giống như cô”, cô tôi nói một cách nhiệt tình đến nỗi những giọt lệ rung rung ở khoé mắt “thì quả cuộc đời của cô ấy đã được dùng đúng chỗ. Có ích và sung sướng, như cô ấy nói hôm ấ! Làm sao cô ấy lại không có ích và không sung sướng kia chứ?”

“Ácnet đã có...?” tôi nghĩ rất rõ nhưng không nói lên lời.

“Cái gì?” Thế nào, có cái gì?” cô tôi hỏi tôi giọng sốt sắng.

“Có người yêu?” tôi nói.

“Có hàng chục!” cô tôi kêu lên với vẻ tự hào phần nộ

“Con ạ cô ta có thể lấy chồng hai mươi lần rồi kể từ ngày con ra đi”.

“Đúng thế”, tôi nói. “Đúng thế nhưng có người nào xứng với cô ấy không? ácnet không thể nào yêu người khác”

Cô tôi nói trầm ngâm một lát tay chống cằm, đoạn chậm rãi ngược mắt nhìn vào mắt tôi, nói:

“Trốt ả, cô có cảm tưởng rằng cô ấy có thiện cảm đối với một người”.

“Thiện cảm ấy có lớn không?” tôi nói.

“Trốt”, cô tôi đáp lời tôi giọng nghiêm nghị, “cô không thể nói điều đó được. Cô không có quyền nói với cháu như vậy. Ácnet không bao giờ tâm sự với cô nhưng cô cảm thấy thế”.

Cô tôi nhìn chăm chú và băn khoăn (thậm chí tôi thấy cô tôi run lên) đến nỗi hơn bao giờ hết tôi thấy cô tôi đã đoán được những ý nghĩ gần đây của tôi. Vì vậy cho nên tôi ôn lại tất cả những quyết định mà tôi đã có trong bao ngày bao đêm và tất cả những cuộc vật lộn trong tim tôi.

“Nếu như thế”, tôi nói “thì cháu hy vọng”

“Cô không biết chắc”, cô tôi nói nhất gừng. “Cháu không được để những ngờ vực của cô dẫn dắt. Cháu nên giữ kín điều này. Có lẽ nó rất mong manh. Cô không có quyền nói điều đó”.

“Nếu như thế”, tôi nói “Ácnet sẽ nói với cháu khi nào cô ấy muốn. Một người em gái mà cháu đã tâm sự nhiều như vậy, cô ả cháu sẽ không ngần ngại tâm sự với cô ấy”.

Cô tôi chậm rãi quay mặt đi như đã chậm rãi nhìn tôi và lấy tay che mặt có vẻ trầm ngâm. Lát sau, cô tôi đặt bàn tay kia lên vai tôi và hai người ngồi yên nhìn quạ khứ không nói thêm một lời, cho đến khi chúng tôi chia tay đi ngủ.

Sáng sau, tôi lên ngựa ra đi từ sáng sớm đến nơi ngày xưa tôi vẫn học. Tôi không thể nói rằng tôi hoàn toàn sung sướng hy vọng thắng được mình, ngay khi nghĩ rằng lát

Cô tôi nói trầm ngâm một lát tay chống cằm, đoạn chậm rãi ngược mắt nhìn vào mắt tôi, nói:

“Trốt ạ, cô có cảm tưởng rằng cô ấy có thiện cảm đối với một người”.

“Thiện cảm ấy có lớn không?” tôi nói.

“Trốt”, cô tôi đáp lời tôi giọng nghiêm nghị, “cô không thể nói điều đó được. Cô không có quyền nói với cháu như vậy. Ácnet không bao giờ tâm sự với cô nhưng cô cảm thấy thế”.

Cô tôi nhìn chăm chú và băn khoăn (thậm chí tôi thấy cô tôi run lên) đến nỗi hơn bao giờ hết tôi thấy cô tôi đã đoán được những ý nghĩ gần đây của tôi. Vì vậy cho nên tôi ôn lại tất cả những quyết định mà tôi đã có trong bao ngày bao đêm và tất cả những cuộc vật lộn trong tim tôi.

“Nếu như thế”, tôi nói “thì cháu hy vọng”

“Cô không biết chắc”, cô tôi nói nhất gừng. “Cháu không được để những ngờ vực của cô dẫn dắt. Cháu nên giữ kín điều này. Có lẽ nó rất mong manh. Cô không có quyền nói điều đó”.

“Nếu như thế”, tôi nói “Ácnet sẽ nói với cháu khi nào cô ấy muốn. Một người em gái mà cháu đã tâm sự nhiều như vậy, cô ạ cháu sẽ không ngần ngại tâm sự với cô ấy”.

Cô tôi chậm rãi quay mặt đi như đã chậm rãi nhìn tôi và lấy tay che mặt có vẻ trầm ngâm. Lát sau, cô tôi đặt bàn tay kia lên vai tôi và hai người ngồi yên nhìn quá khứ không nói thêm một lời, cho đến khi chúng tôi chia tay đi ngủ.

Sáng sau, tôi lên ngựa ra đi từ sáng sớm đến nơi ngày xưa tôi vẫn học. Tôi không thể nói rằng tôi hoàn toàn sung sướng hy vọng thắng được mình, ngay khi nghĩ rằng lát

nữa tôi sẽ được gặp lại nàng.

Chỉ lát sau là tôi đi qua con đường quen thuộc và bước vào con đường lằng lẽ mà đối với tôi mỗi phiên đá là một quyển sách vỡ lòng. Tôi đi chậm đến ngôi nhà thờ cổ kính nhưng tôi đi qua vì tim tôi tràn đầy cảm xúc nên không thể bước vào. Tôi quay lại và lúc đi qua nhìn cái cửa thấp ở đây trước kia là UriaHíp và sau là ông Micôbơ vẫn thường làm việc, tôi thấy căn phòng lúc này là một phòng khách nhỏ và không có bàn giấy ở đây. Ngoài điều đó ra, ngôi nhà cổ kính lằng lẽ, vẫn sạch sẽ và ngăn nắp hết như khi tôi thấy nó lần đầu. Chị đây tớ gái là một người mới. Tôi nhờ chị nói với cô Uýchcophin rằng có một người đến thăm cô thay mặt cho một người bạn hiện nay ở nước ngoài và chị đưa tôi lên cái cầu thang trang nghiêm cổ kính ngày xưa (chị bảo tôi để phòng cẩn thận những bậc thang mà tôi biết rất rõ) vào cái phòng khách không hề mấy may thay đổi. Những quyển sách mà Ácnét và tôi cùng nhau đọc vẫn ở trên giá và cái bàn viết ở đây tôi đã làm việc trong bao buổi chiều trong khi làm những bài tập vẫn đứng đây, cạnh cái góc bàn quen thuộc. Tất cả những thay đổi nhỏ đã được lén lút đưa vào trong khi mẹ con Híp ở đây đều được thay đổi nhỏ lại. Tất cả đều được sắp đặt lại hết như thời xưa hạnh phúc.

Tôi đứng trước một cửa sổ và nhìn qua đường phố cổ kính ngắm những ngôi nhà bên kia đường, hồi tưởng lại tôi đã ngắm chúng như thế nào trong bao buổi chiều mưa rơi tâm tã, trong những ngày đầu tiên tôi ở đây. Tôi nhớ lại tôi vẫn thường dự đoán về những người xuất hiện ở mỗi cửa sổ và theo dõi họ khi lên xuống các cầu thang, khi những người đàn bà bước đi lóc cóc trên nền đường và mưa rơi đổ xuống thành những đường xiên, nước mưa chạy dọc theo các máng và xối xuống nền đường. Tôi nhớ lúc bấy giờ tôi

thường ngắm những người đi lang thang lúc họ bước vào thành phố trong những buổi hoàng hôn ẩm ướt, thất thểu đi qua đầu gậy treo cái ba lô lủng lẳng sau lưng, ấn tượng ấy lại xuất hiện với tất cả vẻ tươi mát của nó, đượm mùi đất ướt, mùi lá dã tường vì ẩm ướt và tôi cảm thấy dường như những ngọn gió ngày xưa trong cuộc hành trình vất vả này lại thổi vào người tôi.

Cánh cửa nhỏ ở trong cái tường bằng gỗ ghép mở ra làm tôi giật mình quay lại. Đôi mắt trong trẻo xinh đẹp của nàng gặp đôi mắt của tôi khi nàng đến với tôi. Nàng dừng lại giơ một bàn tay lên ngực và tôi ôm lấy nàng.

“Ácnét, cô bé! anh đến đột ngột”

“Không, không, anh Trốtút, em rất vui sướng được gặp anh”

“Ácnét thân mến, anh thật sung sướng được gặp lại em”. Tôi ôm ghì nàng vào tim và hai người im lặng. Lát sau chúng tôi ngồi xuống cạnh nhau và gương mặt thiên thần của nàng quay về phía tôi với vẻ niềm nở như tôi đã hằng mơ ước bao năm trời khi mơ cũng như khi tỉnh.

Nàng chân thành quá, xinh đẹp quá và tốt quá, tôi cảm thấy hàm ơn nàng nhiều quá, nàng thân mật với tôi đến nỗi tôi không có cách nào biểu lộ đến điều tôi cảm thấy. Tôi cầu nguyện Chúa phù hộ nàng, tìm cách cảm ơn nàng nói với nàng (như tôi đã nhiều lần nói trong thư) rằng nàng có ảnh hưởng tốt đối với tôi như thế nào nhưng tất cả những cố gắng của tôi đều vô ích. Tình yêu và niềm vui của tôi trở thành câm lặng”

Với cái vẻ dịu dàng êm ả đặc biệt của nàng, làm cho những nỗi xúc động của tôi lắng xuống, nàng kéo tôi về thời gian chúng tôi chia tay. Nàng nói với tôi về Emili mà nàng đã nhiều lần đến thăm một cách bí mật, nàng nói với tôi một cách âu yếm về ngôi mộ của Đơra. Với cái bản

năng không chút sai lầm của con tim cao quý của nàng, nàng làm những sợi dây của ký ức tôi rung lên nhẹ nhàng và nhịp nhàng đến nỗi không một sợi dây nào ở trong tôi bị rứt rề đi. Tôi có thể nghe điệu nhạc buồn bã và xa xôi ấy và không muốn rời khỏi bất kỳ kỷ niệm nào nó đã gọi nên. Làm sao tôi lại có thể lẩn trốn khi tôi thấy hình bóng của vị thiên thần của đời tôi xen lẫn vào tất cả?

“Còn em, Ácnét” cuối cùng tôi nói, “Em hãy nói với anh về em, em hầu như không nói cho anh biết chút gì về em trong thời gian ấy cả”.

“Em biết nói gì với anh?” nàng đáp lại với nụ cười rạng rỡ. “Ba khỏe mạnh. Anh sẽ thấy ba ở đây trong nhà, những lo lắng của chúng em đã hết, và em đã thấy hạnh phúc gia đình: Và khi biết điều đó anh Trótút ạ, anh biết tất cả rồi đấy!”

“Có thể thôi Ácnét?” tôi hỏi.

Nàng nhìn tôi trên gương mặt lộ vẻ ngạc nhiên và xúc động.

“Thế không còn gì nữa à, cô em?”

Đôi má nàng lúc này tái đi lại ửng hồng rồi lại tái đi. Nàng mỉm cười buồn bã và lặng lẽ (tôi có cảm tưởng như vậy) rồi lại lắc đầu. Tôi cố gắng kéo nàng về câu chuyện mà tôi đã nói bóng gió, bởi vì dù cho tôi sẽ rất khổ tâm khi nghe lời tâm sự này, tôi vẫn phải làm chủ con tim tôi, làm tròn bổn phận của tôi đối với nàng. Nhưng tôi thấy nàng lúng túng và tôi không nhấn mạnh. Tôi hỏi.

“Ácnét, em có phải làm nhiều không?”

“Ở trường học của em ấy à?” nàng nói lại ngược mắt nhìn với vẻ bình thản rạng rỡ.

“Đúng thế, công việc chắc vất vả lắm nhỉ”

“Công việc thú vị lắm”, nàng đáp, “nếu như em có

thể nói đó là công việc thì cũng hơi tẻ bạc đấy”.

“Không có việc gì tốt đẹp mà lại khó khăn đối với cô em cả” tôi nói.

Đôi má nàng lại ửng đỏ rồi màu đỏ lại tan đi lần nữa, và một lần nữa khi nàng cúi xuống tôi lại thấy nụ cười buồn buồn ngày xưa.

“Anh sẽ đợi và gặp ba”, nàng nói với tôi vui vẻ và sẽ ở đây suốt ngày với chúng em nhé. Anh sẽ ngủ trong phòng của anh chứ? Chúng em vẫn gọi đó là căn phòng của anh”.

Tôi nói với nàng, tôi không thể làm điều đó được, bởi vì tôi đã hứa trở về nhà cô tôi lúc buổi tối, nhưng tôi vui sướng nhận lời ở lại đây trong lúc ban ngày.

“Em phải bị cầm tù một lát”, Ácnét nói “nhưng đây là những quyển sách ngày xưa anh Trótút, và những bản nhạc ngày xưa”.

“Cả những bông hoa ngày xưa cũng ở đây nữa”, tôi nói đưa mắt nhìn quanh “hay là những bông hoa cùng loại với những bông hoa ngày xưa”.

“Em cảm thấy thích”. Ácnét nói mỉm cười, “rằng trong khi anh vắng mặt, em giữ mọi vật như khi chúng ta còn nhỏ. Bởi vì lúc bấy giờ chúng ta rất sung sướng, em nghĩ như vậy”.

“Phải đấy, quả thực chúng mình rất sung sướng!” tôi nói.

“Và tất cả những vật nhỏ bé nào nhắc em nhớ đến người anh của em”, Ácnét nói đưa mắt nhìn tôi với cặp mắt vui vẻ thân mật, “đều là những người bạn thú vị. Ngay cả cái này nữa, nàng nói và chỉ cái túi bằng trúc đựng thìa khóa và buộc vào thắt lưng với tiếng kêu lanh tanh của nó, đối với em vẫn có vẻ như là một điệu nhạc ngày xưa”.

Nàng lại mỉm cười và bước qua cái cửa mà nàng đã mở để bước vào.

Tôi thấy mình cần bảo vệ chăm chút thiêng liêng tình yêu của người em gái. Đó là tất cả cái gì còn lại đối với tôi, và đó là một kho tàng. Nếu tôi làm lung lay những nền móng của lòng tin cậy thiêng liêng đã khiến cho tôi có được tình yêu ấy thì tình yêu sẽ mất đi và không bao giờ lấy lại được. Tôi cho ý nghĩ ấy là quan trọng hơn. Càng yêu ácnet, tôi càng phải lo sao đừng quên điều đó.

Tôi đi dạo ngoài phố và sau khi một lần nữa nhìn lại anh hàng thịt địch thủ ngày xưa (bây giờ anh ta là một cảnh sát tự nguyện với cái dùi vui treo lủng lẳng trong cửa hiệu) tôi đến nơi tôi đã đánh nhau với anh ta và ở đây tôi nghĩ đến cô Sephót và cô chị của các cô Lackin, nghĩ đến tất cả những tình yêu những ham thích bông lông và những ác cảm ngày xưa. Chỉ có một mình ácnet đối với tôi dường như là còn sống sót qua thời gian ấy, và bao giờ nàng cũng giống hệt như một ngôi sao trên đầu tôi, ngày càng cao, ngày càng sáng.

Khi tôi quay lại, ông Uýchcophin đã đi thăm vườn về, vườn này cách thành phố độ hai dặm. Ngày nào ông cũng chăm sóc nó. Tôi thấy ông đứng như cô miêu tả. Chúng tôi ngồi quanh bàn ăn trong bữa chiều cùng với sáu cô gái nhỏ và ông có vẻ chỉ là cái bóng của bức chân dung xinh đẹp của ông treo tường.

Cảnh yên tĩnh và lặng lẽ xưa kia mà trong ký ức tôi bao giờ cũng gắn liền với ngôi nhà êm ả này bây giờ lại hiện ra. Ăn xong, vì ông Uýchcophin không uống rượu, và chúng tôi cũng không muốn uống, tất cả chúng tôi lên gác ở đấy ácnet và mấy cậu học trò nhỏ hát và làm việc. Sau khi uống trà, những đứa trẻ từ già chúng tôi và ba chúng tôi nói chuyện về những ngày qua.

“Vai trò của tôi lúc bấy giờ”, ông Uýchcophin nói lúc lắc cái đầu bạc phơ “đã để lại cho tôi nhiều hối tiếc sâu sắc... nhưng hối tiếc sâu sắc và một niềm năn năn đau đớn. Nhưng tôi không muốn xóa bỏ cái quá khứ ấy nếu như tôi có thể làm được”.

Tôi không ngờ vực điều đó khi nhìn thấy gương mặt của cô gái thân yêu ở bên cạnh ông, ông nói thêm: “Vì nếu làm như thế, tôi cũng sẽ xóa bỏ bao nhiêu kiên nhẫn hy sinh tận tụy và lòng hiếu thảo mà tôi không có quyền quên, không!... dù tôi muốn quên quá khứ của tôi”.

“Cháu hiểu bác lắm”, tôi nói giọng dịu dàng trù mền. “Từ trước đến nay... bao giờ cháu cũng nhìn những tình cảm ấy với tấm lòng kính trọng”.

“Nhưng không biết ai, ngay cả anh nữa”, ông đáp “tất cả những điều cháu nó đã làm, tất cả những điều cháu nó đã chịu đựng, tất cả cuộc đấu tranh gian khổ cháu nó phải tiến hành, cháu ácnét của tôi”.

Nàng đã đặt bàn tay lên cánh tay ông có vẻ van lơn để ông đừng nói nữa và mặt nàng tái nhợt, tái hẳn đi.

“Thôi! thôi”, ông nói, thờ dãi. Và tôi hiểu ông giữ kín một thử thách nào đó mà nàng đã chịu đựng và còn phải chịu đựng, và thử thách ấy liên quan đến những điều ngờ vực của cô tôi. “Tôi chưa bao giờ cho anh biết về mẹ cháu, anh Trốt ạ. Có người nào đã nói cho anh biết không?”

“Thưa bác không ạ”

“Ồ! Không có gì đâu...mặc dầu tôi đã đau khổ nhiều về điều đó. Nhà tôi đã lấy tôi trái với ý muốn của ông cụ thân sinh và ông cụ thân sinh đã từ bỏ nhà tôi. Nhà tôi đã cầu khẩn ông cụ tha lỗi cho nhà tôi trước khi sinh cháu ácnét. Nhưng ông cụ là người cứng rắn và mẹ cháu đã chết từ lâu. Ông cụ đã ruồng bỏ mẹ cháu. Ông cụ đã làm cho

tim mẹ cháu tan nát”.

Ácnét dựa lên vai ông và đưa một cánh tay ôm lấy cổ ông.

“Nhà tôi là người có con tim dịu hiền và yêu chồng”, ông nói, “và con tim ấy đã tan vỡ”. Tôi biết rất rõ bản chất yếu đuối của nhà tôi. Còn ai biết rõ nhà tôi hơn tôi nữa? Nhà tôi yêu tôi lắm, nhưng không bao giờ sung sướng. Nhà tôi vẫn đau khổ thâm kín về nỗi bất hạnh này, và vì nhà tôi yếu và tuyệt vọng khi bị ruồng bỏ lần cuối cùng (bởi vì lần này hoàn toàn không phải lần đầu) nên nhà tôi đã héo hắt đi và chết. Nhà tôi để lại cho tôi cháu ácnét mười hai tuần lễ và mớ tóc bạc mà anh còn nhớ đã thấy lần đầu tiên khi anh đến đây”.

Tôi hôn lên má Ácnét.

“Tình yêu của tôi đối với đứa con yêu quý của tôi là một tình yêu ốm yếu, nhưng tất cả trí óc tôi lúc bấy giờ cũng ốm yếu. Thôi đừng nhắc đến chuyện ấy nữa. Tôi không muốn nói với anh về tôi, anh Trótút ạ, mà nói về mẹ nó và cháu nó. Nếu tôi cho anh cái chìa khóa để mở điều bí ẩn của tôi ngày trước cũng như bây giờ thì tôi biết rằng tất cả đối với anh sẽ rất rõ ràng. Tôi không cần nói với anh rằng cháu Ácnét là người thế nào. Bao giờ tôi cũng thấy trong tính cách của nó một phần câu chuyện của người mẹ tội nghiệp của nó và vì vậy cho nên tôi kể lại chuyện ấy cho anh nghe trong khi ba chúng ta lại gặp nhau sau những thay đổi to lớn như vậy. Tôi đã nói với anh tất cả rồi đấy”.

Cái đầu người cha cúi xuống, gương mặt thiên thần và lòng tận tụy hiếu thảo của người con gái làm cho câu chuyện càng thêm xúc động hơn. Nếu như tôi cần có một kỷ niệm gì để đánh dấu buổi tối hôm nay chúng tôi gặp nhau thì tôi đã tìm thấy nó ở việc này.

Ácnét lát sau đứng dậy rời khỏi người cha đoạn lặng lẽ đến cạnh chiếc đàn dương cầm chơi vài điệu nhạc quen thuộc chúng tôi vẫn thường nghe ở nơi này.

“Anh có ý định lại đi nữa không?” Ácnét hỏi tôi trong khi tôi đứng bên cạnh nàng.

“Cô em của anh bảo thế nào?”

“Em hy vọng anh không đi”

“Thế thì anh sẽ không đi, ácnét ạ”

“Anh Trôtút ạ, bởi vì anh hỏi em, em nghĩ rằng anh không nên đi nữa”, nàng bảo tôi với giọng ôn tồn. Danh tiếng và sự thành công ngày càng tăng của anh làm tăng thêm khả năng làm việc tốt của anh, nếu như em có thể không cần đến người anh của em” nàng kết luận, mắt đắm đắm nhìn tôi “thì có lẽ thời đại chúng ta không thể không cần đến anh”.

“Chính em đã làm cho anh được như thế này, Ácnét ạ. Em phải biết điều đó hơn ai hết”

“Em đã làm anh thành như thế này à, anh Trôtút?”

“Đúng thế, ácnét cô bạn nhỏ bé của anh!” tôi nói cúi đầu về phía nàng. “Sáng nay khi chúng mình gặp lại nhau anh đã định nói với em điều đó một điều đã làm trí óc em suy nghĩ từ khi Đơra chết đi. Chắc hẳn em còn nhớ lúc em bước xuống cạnh anh ở trong cái phòng khách nhỏ bé của chúng ta... ngón tay chỉ lên trời, Ácnét?”

“Ồ! Anh Trôtút”, nàng đáp và đối với anh, trước sau bao giờ em cũng là con người như thế. Bao giờ em cũng chỉ cho anh thấy bầu trời, Ácnét ạ, bao giờ em cũng đưa anh đến những điều tốt đẹp hơn, luôn luôn thúc đẩy anh làm những việc cao quý hơn.

Nàng chỉ lắc đầu. Qua những giọt nước mắt tôi lại thấy lại nụ cười êm ả và buồn buồn của nàng.

“Anh rất cảm ơn em, Ácnét ạ, anh yêu quý em đến nỗi anh không biết lấy chữ gì để nói mối tình của anh đối với em. Anh muốn rằng em biết nhưng anh không biết làm sao nói với em được rằng suốt đời anh sẽ ngược mắt nhìn em để em dẫn dắt anh như đã làm qua bóng tối của thời quá khứ. Dù có việc gì xảy ra đi nữa, dù em có thể có những mối liên hệ nào nữa, dù có thể xảy ra những sự thay đổi gì giữa chúng ta, bao giờ anh cũng nhớ quay mặt về em và sẽ yêu em như anh yêu bao giờ và như xưa nay anh vẫn yêu. Bao giờ em sẽ là nơi an ủi và ẩn náu của tâm hồn anh như xưa nay vẫn thấy cho đến khi chết, người em gái thân yêu nhất của anh, bao giờ anh cũng sẽ thấy em đứng trước mặt anh, ngón tay giờ lên trời!”

Nàng đặt bàn tay trong bàn tay tôi và bảo tôi rằng rất tự hào về tôi, về điều tôi đã nói mặc dầu nàng không xứng đáng chút nào với lời ca ngợi. Đoạn nàng tiếp tục chơi đàn, nhưng mắt vẫn không rời tôi.

“Ácnét, em có biết rằng điều anh biết được chiều nay dường như là một phần của cái cảm giác mà anh đã có khi anh thấy em lần đầu và anh luôn cảm thấy cái điều đó khi anh ở bên cạnh em trong cuộc đời học sinh đại đột”.

“Anh biết rằng em không có mẹ”, nàng bảo tôi miệng nở một nụ cười, “và anh dịu dàng đối với em”.

“Không phải chỉ có thế đâu ácnét ạ! Anh đã hiểu cũng gần đầy đủ như anh đã hiểu câu chuyện này rằng em có cái gì dịu dàng và hết sức trù mến, một cái gì có thể là hơi buồn ở một người nào khác” (và bây giờ tôi hiểu tại sao lại thế) “nhưng ở em thì không phải”

Nàng vẫn tiếp tục chơi đàn khe khẽ và vẫn ngược mắt nhìn tôi.

“Em có cười những ý nghĩ ngông cuồng của anh không?”

“Không”

“Em có cười nếu anh bảo em rằng ngay cả lúc ấy anh cũng thành thực cảm thấy em đã trung thành trong tình cảm của mình bất chấp mọi thất vọng, và không bao giờ thôi mãi cho đến khi chết... Em có cười rằng anh đã nghĩ vớ vẩn như thế không?”

“Ồ, không!Ồ, không!”

Trong giây lát một áng mây buồn dường như lướt qua gương mặt nàng, nhưng trước khi áng mây ấy làm tôi giật mình thì nó đã biến mất. Và nàng lại chơi dương cầm và nhìn tôi với nụ cười bình thản đặc biệt của nàng. Khi đi ngựa trở về trong đêm tối cô độc, nghe tiếng gió thổi bên tai cạnh tôi như một kỷ niệm bị xáo động, tôi nghĩ đến điều ấy và tôi sợ nàng không sung sướng. Tôi cũng không sung sướng, nhưng cho đến giờ tôi đã kiên quyết đoạn tuyệt với quá khứ và trong khi nhớ hình ảnh nàng giơ ngón tay lên trời, tôi nghĩ rằng nàng đã chỉ cho tôi thấy bầu trời ở trên đầu tôi, ở đấy trong cái bí ẩn của cuộc đời sẽ đến, tôi vẫn còn có thể yêu nàng với một tình yêu trên trái đất này không ai biết đến, và nói cho nàng biết tôi đã phải đấu tranh như thế nào khi tôi yêu nàng ở trên trái đất này.

Chương LXI

NGƯỜI TA CHỈ CHO TÔI THẤY HAI TÊN TÙ ĐÁNG CHÚ Ý

Trong một thời gian - ít nhất cho đến khi tôi viết xong quyển sách, và việc này kéo dài nhiều tháng - tôi quyết định ở lại ngôi nhà của cô tôi ở Đơvơ, và ngồi trước cửa sổ ở đây tôi đã từng nhìn ánh trăng lấp lánh trên mặt biển khi lần đầu tiên tôi ẩn náu dưới mái nhà này và tôi lặng lẽ tiếp tục công việc của mình.

Vì theo đuổi ý định chỉ nói đến những quyển tiểu thuyết của tôi nếu như số phận của nó gắn liền ngẫu nhiên với sự diễn biến của đời tôi, cho nên tôi sẽ không nói chi tiết đến những khát vọng, những vui sướng, lo âu và những thành công trong nghệ thuật của mình. Tôi đã nói rằng tôi đã say sưa để tất cả tâm trí vào đã dành cho nó tất cả nghị lực của tâm hồn. Nếu như những quyển tiểu thuyết tôi viết ra có một giá trị nào đó thì chúng sẽ bổ sung phần còn lại. Nếu không, tôi sẽ đạt đến một kết quả tồi và cái phần còn lại này sẽ chẳng làm ai chú ý.

Thỉnh thoảng tôi đến Luân đôn để ngạp mình vào cuộc sống nhộn nhạo ở thủ đô hay để hỏi thăm Trátđon, về

một công việc nào đó. Trong khi tôi vắng mặt, cậu lo lắng đến công việc của tôi một cách rất khôn ngoan và kinh tế của tôi phát đạt. Vì danh tiếng tôi bắt đầu khiến tôi nhận nhiều bức thư của những người không bao giờ quen biết (thường thường những bức thư này không nói đến việc gì cả và rất khó trả lời) nên tôi đồng ý với Trátđơn về việc viết tên tôi ngoài cửa phòng cậu. Người đưa thư tận tụy của khu phố để ở đây những gói thư gửi cho tôi và thỉnh thoảng tới đến giờ thư xem như một ông Bộ trưởng Nội vụ... nhưng không có lương.

Trong những thư này thỉnh thoảng thấy lọt vào một đề nghị lễ phép của một trong số những người ăn bám luôn luôn rình mò ở Pháp viện, họ muốn mượn cái tên (nếu như tôi làm những thủ tục cuối cùng để trở thành một biện hộ sỹ) để làm việc, rồi trả cho tôi một tỷ lệ nhất định về số tiền lời. Nhưng bao giờ tôi cũng không chấp nhận đề nghị ấy bởi vì tôi đã biết ở Pháp viện có quá nhiều những luật sư mạo tên như vậy và đã có quá nhiều sự hủy bại không cần tôi phải làm cho nó thêm xấu xa.

Các cô chị em gái của Trátđơn đã trở về nhà khi tên tôi bỗng nhiên hiện lên cánh cửa Trátđơn, và người ta cảm thấy rằng anh hầu phòng ranh mãnh dường như suốt ngày chưa bao giờ nghe nói đến Xôphi, trong khi Xôphi bị giam hãm ở trong một căn phòng ở sau nhà đang làm công việc của mình, đôi mắt cúi xuống nhìn ra một mẫu vườn đen mùi bồ hóng với một cái bơm. Nhưng bao giờ tôi cũng thấy nàng ngồi đấy, nàng vẫn là bà nội trợ tươi tắn và thường nghe ngao một bài dân ca của xứ Đơvon, khi không nghe tiếng chân người bước lên cầu thang, và điệu hát làm anh chàng tinh ranh ngồi trong phòng làm việc của mình ngẩn cả người.

Lúc đầu tôi tự hỏi tại sao tôi hay thấy Xôphi loay

hoay viết trên một quyển vở, tại sao bây giờ nàng cũng gấp vở lại khi tôi xuất hiện và vội vã nhét nó vào ngăn kéo bàn. Nhưng điều bí mật này chẳng bao lâu được phát hiện. Một buổi chiều, Trátđơn vừa ở tòa án về dưới trời mưa nhỏ lẩn lộn với tuyết cậu rút từ bàn giấy ra một tờ giấy và hỏi tôi xem chữ viết thế nào.

“Ồ! Anh Tôm đừng làm thế!” Xôphi kêu lên trong khi hơi đôi giấy của chồng trước ngọn lửa.

“Tại sao lại không hờ em”, Trátđơn nói có vẻ say sưa. “Copophin cậu xem chữ viết này như thế nào?”

“Có rất hợp với phong cách tòa án và đúng quy tắc lắm” tôi nói, “mình có cảm tưởng chưa bao giờ thấy chữ ai viết rần rỏi như thế đấy”.

“Nó không giống chữ viết của đàn bà chứ?” Trátđơn nói.

“Chữ đàn bà à!” Tôi nói “Thà cậu nói gạch và vội vã giống chữ đàn bà còn dễ nghe hơn!”

Trátđơn phá lên cười đắc chí, và bảo tốiiàng đó là chữ của Xôphi. Xôphi đã tuyên bố nhiều lần rằng chẳng bao lâu nữa Trátđơn cần một nhân viên sao chép và nàng sẽ là nhân viên ấy. Nàng đã học lối viết này theo một cái mẫu và có thể viết nó dễ dàng... không biết mấy trang khổ rộng trong một giờ. Xôphi bẽn lẽn khi cậu kể cho tôi tất cả câu chuyện ấy và nói rằng khi “Tôm” được bổ nhiệm quan tòa, thì cậu sẽ không vội vã kể lại chuyện này như thế. Nhưng Tôm bác bỏ điều đó, nói rằng trong bất cứ trường hợp nào cậu cũng tự hào như vậy và điều đó.

“Cậu có một bà vợ xinh và tốt quá, Trátđơn ạ!” Tôi nói khi nàng đã đi khỏi cười khanh khách.

“Copophin ạ” Trátđơn đáp, “cố nhiên đó là cô gái dễ thương nhất đời. Côi coi việc nhà giỏi lắm! Đúng đấy, khoa học, tiết kiệm, vui vẻ, Copophin ạ:

“Cậu có đủ lý do để ca ngợi cô ấy” tôi đáp. “Cậu là một anh chàng sung sướng. Mình nghĩ rằng hai người làm cho nhau sung sướng nhất đời”.

“Mình cũng tin chắc chúng mình là hai đúng sung sướng nhất”, Trátdon đáp “Bất kỳ thế giới nào đi nữa, mình cũng tin như vậy. Trời ơi, khi mình thấy vợ mình thức dậy lúc còn đỏ đèn những buổi sáng mùa đông âm u lo chăm sóc cửa nhà, đi chợ trước khi các nhân viên đến Gray In, không bao giờ để ý đến thời tiết, dọn những bữa ăn tuyệt trần với những thức ăn đơn giản nhất, làm bánh put đinh và bánh ngọt, sắp đặt mọi việc ngăn nắp, bao giờ cũng tỏ ra xinh đẹp, gọn gàng, buổi tối ngồi thức với mình dù đến khuya bao giờ cũng sẵn sàng vui vẻ khuyến khích mình làm những điều đó vì mình, Copophin ạ, quả thực có lúc mình không thể tin được”.

Cậu ta biểu lộ vẻ ân cần với chiếc giấy mà nàng vừa hơ lên ngọn lửa và trong khi xỏ giấy, cậu khoái trá đuổi chân trên cái giá để củi.

“Có lúc quả thực mình không sao tin được”, Trátdon nói. “Lại còn những điều giải trí của chúng mình nữa! Mình nói thực đấy, nó chẳng tốn kém gì nhưng tuyệt diệu vô cùng. Khi chúng mình ở nhà buổi chiều và đóng cửa lại kéo cái rèm xuống (rèm do cô ấy làm) chúng mình có thể tìm thấy nơi nào ấm cúng hơn nữa? Khi đẹp trời và chúng mình đi dạo chơi ở ngoài vào buổi chiều thì đường sá đầy những trò tiêu khiển. Chúng mình đưa mắt nhìn các tủ kính lấp lánh đồ vàng bạc và mình chỉ cho Xôphi thấy những con rắn có cặp mắt bằng kim cương quăn tròn trên những cái giường bằng sa tanh trắng muốt mà mình sẵn sàng mua cho cô ấy” nếu như mình có tiền, còn Xôphi chỉ cho mình thấy những chiếc đồng hồ vàng có vỏ lại có những viên ngọc đỏ nạm vào, có hoa văn có mấy công tự

và mọi thứ tiện lợi mà cô ấy sẽ mua cho mình nếu cô ấy có tiền. Chúng mình chọn những thìa, những nĩa, những con dao cắt cá, những con dao cắt bơ và những cặp đũa gấp đường mà cả hai người đều thích nếu chúng mình có cách gì mua được, và chúng mình ra đi cũng vui vẻ như đã mua rồi. Thế rồi, khi chúng mình đi dạo trên các quảng trường và các đường phố lớn và chúng mình được làm quan tòa. Thế rồi chúng mình xếp đặt, phòng này của chúng mình, phòng kia của các cô ấy và cứ thế cho đến khi chúng mình kết luận ngôi nhà này không thích hợp tùy theo trường hợp. Đôi khi chúng mình đi xem kịch mua vé rẻ ở dưới đất mà chỉ mùi thơm của nó cũng đáng giá số tiền của chúng mình rồi, và chúng mình đi ra bao giờ cũng thích thú về vở kịch, bởi vì Xôphi tin vào từng chữ từng lời cũng như mình vậy. Khi chúng mình đi bộ về, chúng mình có thể mua một khoanh nhỏ gì đó trong cửa hiệu đồ ăn, một con tôm hùm con con ở hàng cá và chúng mình đem về đây làm thành bữa ăn tối thịnh soạn vừa ăn vừa bàn về những điều chúng mình đã thấy. Nay Copophin cậu biết không, dù mình là thủ tướng đi nữa mình cũng không thể làm điều đó”.

“Dù cậu là một người nào đi nữa, Trátđơn ạ, bao giờ cậu cũng làm một điều gì dễ thương, đáng yêu. À! nhân tiện” tôi nói ta “cậu không bao giờ vẽ những bộ xương người nữa chứ?”

“Thực ra”, Trátđơn nói mỉm cười và đỏ mặt “mình không thể nào chối hoàn toàn rằng điều đó không bao giờ xảy ra với mình, Copophin ạ, bởi vì hôm nọ tôi ngồi ở những hàng cuối cùng ở tòa án tối cao, tay cầm một cái bút mình bỗng nảy ra ý nghĩ xem mình còn giữ cái tài ấy nữa không. Và mình rất ngại mình còn giữ bộ xương mang tóc giả ở trên bàn này”.

Sau khi hai chúng tôi cười khoái trá, Trátđơn kết

luận mắt nhìn ngọn lửa, miệng cười, và nói với cái vẻ bao dung của mình, “cụ Críchcon” kia.

“Mình có một bức thư của thằng cha... khốn kiếp kia” tôi nói, bởi vì đối với tôi không bao giờ có thể tha thứ cho cái lối hấn đánh đập Trátđon khi thấy cậu ta dễ dàng tha thứ cho hắn như vậy.

“Một bức thư của Críchcon, ông thầy học ấy à?” Trátđon kêu lên. “Không có lẽ”.

“Trong số những người mà danh tiếng và tài sản của mình mỗi ngày một tăng thu hút họ, và bỗng nhiên vỡ nhẽ thấy rằng xưa nay họ rất gần bó với mình, mình thấy có cái lão Críchcon ấy”, tôi nói, mắt nhìn những bức thư. “Trátđon ạ bây giờ lão không làm thầy giáo nữa. Lão đã về hưu. Lão làm trưởng quan ở Mitdonxếch”.

Tôi nghĩ rằng Trátđon có lẽ sẽ ngạc nhiên khi nghe tin ấy, nhưng cậu ta lại không ngạc nhiên chút nào.

“Cậu làm sao có thể tin rằng lão làm trưởng quan ở Mitdonxếch”, tôi nói.

“Trời ơi!” Trátđon đáp, “trả lời câu hỏi ấy thì khó lắm. Có lẽ hắn bỏ phiếu cho người nào đó hay cho một người nào đó vay tiền, hay mua một cái gì của một người nào đó hay giúp một người nào đó bằng cách nào đó, và người này quen biết một anh chàng nào đó đã làm cho người cầm đầu quận cho lão làm trưởng quan”.

“Dù thế nào đi nữa thì bây giờ lão cũng đã là trưởng quan rồi, và lão viết thư cho mình nói rằng lão rất sung sướng được chỉ cho mình thấy bằng hành động chế độ kỷ luật duy nhất đúng đắn ở trong các nhà tù, duy nhất làm cho những người tù thành thực hối hận và hối hận được lâu... Như cậu biết, đó là cách nhốt vào xà lim. Cậu bảo thế nào?”

“Cậu hỏi mình về chế độ ấy à?” Trátđon hỏi tôi

giọng nghiêm nghị.

“Không, mình hỏi cậu về việc nhận lời mời và hỏi cậu có định đến đây với mình không?”

“Mình thấy không có gì trở ngại cả”. Trátđơn nói.

“Thế thì mình sẽ viết thư trả lời cho lão. Chắc hẳn cậu còn nhớ (không nói đến việc lão đối xử với chúng mình) cách lão Críchđơn này đuổi con trai lão ra khỏi nhà và cậu còn nhớ lão bắt vợ và con gái sống như thế nào chứ?”

“Nhớ lắm” Trátđơn nói.

“Ấy thế mà nếu cậu đọc bức thư của lão thì cậu sẽ thấy lão là con người dịu dàng nhất đối với các tù nhân bị giam vì mọi tội lỗi trên đời”, tôi nói, “nhưng mình không có cảm tưởng rằng lòng nhân từ của lão lại chiếu cố đến bất kỳ một hạng người nào”.

Trátđơn nhún vai không tỏ vẻ ngạc nhiên chút nào. Tôi cũng không chờ đợi cậu ta ngạc nhiên vì bản thân tôi cũng không ngạc nhiên chút nào, bởi vì nếu không, tôi sẽ là một người ít thấy những thực tế mỉa mai trng xã hội. Chúng tôi hẹn ngày đến thăm và tối hôm ấy tôi viết thư cho ông Críchđơn.

Đến ngày đã hẹn (tôi nhớ đâu vào ngày hôm sau nhưng điều đó không quan trọng), tôi và Trátđơn đến cái nhà tù ở đây ông Críchđơn là ông chủ tuyệt đối. Đó là một ngôi nhà menh mông và chắc chắn, xây dựng rất tốn kém. Khi tôi đến gần cửa, tôi không thể không nghĩ đến những tiếng hò hét ồn ào sẽ vang lên ở cái xứ sở này nếu có một người nào lại điên rồ đến nỗi đề nghị dùng nửa số tiền xây cái nhà tù này để dựng lên một cái trường học nghề cho những người trẻ tuổi hay một ngôi nhà dưỡng lão cho những ông già có công lao.

Trong một phòng giấy có thể đặt ở tầng cuối cùng

của cái tháp Baban (bởi vì nó được xây dựng rất dày) người ta giới thiệu chúng tôi với ông thầy dạy cũ. Ông ở vào một nhóm gồm có hai hay ba trưởng quan thuộc hàng bận rộn nhất và hai hay ba người khách mà họ đã đem đến. Ông đón tiếp tôi với tư cách người những năm xưa đã đào luyện tư tưởng cho tôi và vẫn yêu tôi tha thiết. Khi tôi giới thiệu Trátđơn, ông cũng nói năng theo lối ấy nhưng ít nhiệt tình hơn, tự cho xưa nay ông vẫn là người hướng dẫn, nhà triết gia và người bạn của Trátđơn. Ông thầy đáng kính của chúng tôi già đi rất nhiều nhưng chẳng xinh đẹp hơn chút nào. Bộ mặt ông hung tợn như trước, đôi mắt ông vẫn ti hí nhưng lại còn sâu hoắm thêm. Mái tóc hoa râm lơ thơ và có vẻ ẩm ướt mà tôi còn nhớ đã biến đi gần hết và những gân to nổi lên trên cái trán hói cũng không vì thế mà dễ coi hơn. Tôi nghe thấy ông trao đổi với nhau một câu chuyện có thể khiến tôi tưởng rằng trên đời này không có gì quan trọng bằng đời sống đầy đủ tiện nghi nhất của các nhà tù nhân, đã được thực hiện với bất kỳ giá nào và ở ngoài các nhà tù thì quả đất này không còn giữ nữa, sau đó, chúng tôi bắt đầu đi thăm. Vì lúc bấy giờ đúng là giờ ăn chiều, chúng tôi trước hết vào cái bếp rộng lớn ở đây người ta đang chuẩn bị bữa ăn của mỗi người tù, dọn riêng từng người (để sau đó đưa cho người ấy trong xà lim) đều đặn và chính xác như một chiếc đồng hồ. Tôi nói riêng với Trátđơn rằng chắc hẳn không ai nhận thấy sự đối lập rõ rệt giữa những bữa ăn thịnh soạn hết sức ngon lành, với bữa ăn, tôi không nói tới những người nghèo, mà của những người lính, những thủy thủ, những người thợ thuộc quảng đại quần chúng, của những người lao động trung thực, trong số năm trăm người không có một người được ăn uống no đủ như vậy. Nhưng tôi nghe nói rằng “chế độ” này đòi hỏi mức sống cao và để chấm dứt một lần tất cả

cái trò chế độ này, tôi xin nói ngay rằng về mặt này cũng như về tất cả mọi mặt khác “cái chế độ” này làm người ta không còn ngờ vực nữa và giải quyết mọi điều trái ngược. Không có ai có vẻ ngờ vực chút nào rằng có thể có một chế độ nào khác ngoài chế độ nói đây.

Trong khi chúng tôi đi qua một vài hành lang đẹp đẽ, tôi hỏi ông Crichton và những người bạn của ông “cái chế độ” thì hành tuyệt đối ở đây và đang phổ biến khắp nơi có những thuận lợi gì chủ yếu. Tôi nhận thấy rằng những thuận lợi này là các tù nhân bị ngăn cách hoàn toàn đến nỗi không có người nào biết được bất cứ điều gì về một người khác, và làm cho các tù nhân đi đến một trạng thái tinh thần lành mạnh giúp họ sẽ ăn năn hối cải thành thực.

Tuy vậy, khi chúng tôi bắt đầu đi thăm các tù nhân trong các xà lim của họ và đi qua các hành lang đưa vào các xà lim, người ta giải thích cho chúng tôi rằng những người bị giam giữ đi nhà thờ như thế nào và vân vân, và tôi nhận thấy có lẽ các tù nhân biết về nhau rất nhiều việc và có cả một hệ thống trao đổi tin tức với nhau rất tinh vi. Trong lúc tôi đang viết đây, tôi nghĩ rằng sự kiện này đã được chứng minh, nhưng lúc bấy giờ nếu ngờ vực như vậy thì quả là một sự phỉ báng nên tôi cố ý hết sức để tìm xem những dấu hiệu chứng tỏ một sự hối hận thành thực.

Và ở đây, một lần nữa tôi lại gặp những bản khoản quan trọng. Tôi nhận thấy rằng ở đây có một cái mốt chi phối cách hối hận, cũng nghiệt ngã như cái mốt bên ngoài về hình dáng các áo ghi lê và các áo véc tông trước cửa kính các hiệu thợ may. Tôi nghe cả một lô những lời thú tội về thực chất chẳng khác nhau bao nhiêu, về hình thức cũng thay đổi rất ít (đó là một điều làm tôi ngờ vực rất nhiều). Tôi thấy nhiều con cáo rêu rao cho rằng toàn bộ cánh đồng nho là vật nó không thể với tới, nhưng tôi thấy

rất ít con mà tôi có thể yên tâm để nó đứng gần một chùm nho. Nhất là tôi nhận thấy những anh chàng làm ra vẻ hời hợt nhiều nhất, chắc chắn thế nào cũng được người ta chú ý. Lòng tự ái, tính kiêu ngạo vì thiếu trò giải trí và thích nói dối (đặc điểm mà nhiều người có đến một trình độ gần như không tưởng tượng được như quá khứ của họ đã chứng tỏ) tất cả đều thúc đẩy họ nói những lời thành khẩn như thế và họ thấy khoái trá về việc đó.

Tuy nhiên như tôi đã nghe nói đến nhiều lần trong khi đi đi lại lại đến một tên nào đó số 27 là tên được yêu quý nhất và dường như là một tù nhân gương mẫu, nên tôi quyết định hãy khoan nhận xét đến khi tôi thấy số 27. Số 28 như tôi biết, cũng là một ngôi sao sáng đặc biệt nhưng anh ta không may thấy vinh quang của mình bị giảm đi một phần bởi ánh sáng đặc biệt của 27. Tôi hay nghe nói đến số 27, đến những lời răn dạy đầy đạo lý đối với tất cả những người chung quanh, đến những bức thư hay ho anh ta luôn luôn viết cho mẹ (anh ta có vẻ cho rằng mẹ mình đang ở trên con đường sa ngã) nên tôi quả thực nóng ruột muốn gặp anh ta.

Tôi đành phải kiên nhẫn chịu đựng ít lâu bởi vì người ta dành số 27 lại để gây một ấn tượng tốt. Nhưng cuối cùng chúng tôi đi đến cửa xà lim anh ta, và ông Críchcon trong khi nhìn qua một lỗ hổng nhỏ đục vào cánh cửa này, báo với chúng tôi một cách hết sức thần phục rằng anh ta đang đọc một quyển “Thánh nhĩ”.

Ngay lúc ấy nhiều cái đầu chen nhau để nhìn số 27 đọc quyển “Thánh nhĩ” đến nỗi cái lỗ hổng nhỏ bị bịt bởi sáu hay bảy người quan sát, người này đứng sau người kia. Muốn bỏ cứu tình trạng bất tiện này và để chúng tôi có dịp nói chuyện với số 27 và nhìn tất cả tâm hồn trong trắng của anh ta, ông Crichcon ra lệnh mở xà lim và mời 27 ra

khỏi hành lang. Lệnh này được thi hành ngay và Trátđơn và tôi sung sướng làm sao khi nhận thấy số 27 hớn hân kia chính là... Uria Híp.

Hắn cũng nhận ngay ra chúng tôi và khi bước ra hắn cũng với cái lối uốn éo thân hình như ngày xưa.

“Chào ông Copơphin! Chào ông Trátđơn”

Cách hắn nhận ra chúng tôi như thế nào làm mọi người trong nhóm thán phục. Tôi có ấn tượng rằng tất cả mọi người đều ngạc nhiên tại sao hắn không hề tỏ ra tự hào và tại sao hắn biết chúng tôi.

“Thế nào, 27” ông Crichơn nói với sự thán phục có vẻ buồn buồn, “hôm nay sức khỏe anh thế nào?”

“Thưa ông tôi rất hèn kém!” Uria Híp nói.

“27, anh bao giờ cũng thế” ông Crichơn nói

Đến đây một người khác có vẻ lo lắng.

“Anh không thiếu thốn gì chứ!”

“Ồ! vâng, thưa ông” Uria Híp nói, nhìn về phía ấy “ở đây đây đủ hơn ở ngoài nhiều. Bây giờ tôi đã thấy rõ những điều điên dại của tôi rồi. Điều đó làm cho chúng tôi sung sướng”.

Nhiều ông rất cảm động, và một người thứ ba lách ra trước hỏi giọng ái ngại.

“Anh thấy thịt bò thế nào?”

“Cảm ơn ông” Uria Híp đáp liếc mắt nhìn về phía người này, “hôm qua thì nó có hơi cứng đối với sở thích của tôi, nhưng bốn phận của tôi phải chịu đựng. Thưa các vị, tôi đã phạm những sai lầm” Uria nói đưa mắt nhìn quanh với một nụ cười khiêm tốn, “và tôi phải chịu đựng những hậu quả mà không được rên la”.

Khi đứng thì thậm một phần vì thích thú trước thái độ cao cả của 27, một phần vì bức mình với người quản lý đã làm cho hắn phải than phiền (ông Crichơn liền ghi

ngay điều đó) đã dịu lại, 27 đứng im lặng giữa chúng tôi như hẳn cảm thấy hẳn là đồ vật quý giá nhất của một viện bảo tàng rất nổi tiếng. Để cho chúng tôi, những người mới nhập đạo có thực nhiều ánh sáng chiếu vào cùng một lúc, người ta ra lệnh cho 28 bước ra.

Tôi ngạc nhiên đến nỗi tôi chỉ cảm thấy một sự sùng sốt nhần nhục Litimơ bước ra tay cầm một quyển sách đạo.

“28” con người đeo kính này giờ chưa nói bảo hẳn “anh tuần trước than phiền về cao cao. Từ hôm ấy đến nay anh cảm thấy thế nào?”

“Cảm ơn” ông Litimơ nói, “bây giờ khá hơn. Nếu tôi được phép nói, thưa ông tôi không tin rằng thứ sữa người ta dùng để nấu với nó hoàn toàn là sữa. Nhưng thưa ông tôi biết rằng ở Luân đôn người ta cũng hay pha nước vào sữa và cái món này khó lòng có được ở trạng thái tự nhiên”.

Tôi cảm thấy rằng cái ông đeo kính bệnh vực số 28 của ông ta để chống lại số 27 của ông Crichcon bởi vì mỗi người đều có con người mình thích.

“Tinh thần anh như thế nào 28?” Người đeo kính hỏi.

“Cảm ơn ông” Litimơ đáp “thưa ông bây giờ tôi đã thấy những sai lầm của tôi. Tôi rất buồn khi nghĩ đến những tội lỗi của những người bạn cũ của tôi. Nhưng tôi tin chắc rằng họ sẽ được tha thứ”.

“Anh thật sung sướng chứ?” Người đeo kính hỏi gạt đầu tỏ vẻ khuyến khích.

“Thưa ông tôi rất đội ơn ông” Litimơ đáp “Tôi rất sung sướng”

“Anh có băn khoăn về việc gì không? Nếu như có điều gì anh cần nói cứ nói đi, 28”

“Thưa ông” Litimơ nói không ngược mắt lên; “nếu như tôi không lầm thì ở đây có một người đã biết tôi ngày trước. Thưa ông, có lẽ ông ấy nên biết rằng tôi cho những

sai lầm xưa của tôi hoàn toàn do chỗ tôi đã sống một cuộc sống vô tư để phục vụ những ông chủ trẻ tuổi, để rồi bị họ lôi cuốn đến những sai lầm mà tôi không tài nào kháng cự lại được. Tôi hy vọng ông ấy sẽ hiểu lời cảnh cáo này và không giận tôi đã nói liều lĩnh như vậy. Điều đó là có ích cho ông ấy. Tôi nhận thức được những sai lầm ngày xưa. Tôi hy vọng rằng ông ấy sẽ hối hận về tất cả những sai lầm và những tội lỗi mà ông ta đã nhúng vào”.

Tôi nhận thấy rằng có nhiều người giơ tay che mắt như họ vừa bước vào nhà thờ.

“Những lời nói này làm vinh dự cho anh 28”, người hỏi nói “Tôi không chờ đợi gì khác ở anh. Có việc gì nữa không?”

“Thưa ông” Litimơ đáp khẽ dướn lông mày lên nhưng không ngược mắt, “có một người đàn bà trẻ tuổi đã rơi vào một cuộc đời sa đoạ và tôi đã tìm cách cứu vớt chị ta nhưng không có kết quả. Tôi yêu cầu ông ấy, nếu như có thể, hãy nói với người đàn bà ấy rằng tôi đã tha thứ cho hành động xấu xa của chị ta đối với tôi và toại kêu gọi chị ta hãy hối hận... Nếu như ông này cũng có lòng tốt nói giúp...”

“28!” ông đeo kính nói “tôi tin chắc rằng cái ông mà anh nói đến nhất định sẽ cảm thấy (cũng như tất cả chúng tôi) điều anh vừa nói một cách hợp lý như vậy là đúng đắn. Chúng tôi không giữ anh nữa”

“Thưa ông, xin cảm ơn ông” Litimơ nói “Xin chào các vị và hy vọng rằng các vị cũng như gia đình sẽ hiểu những lỗi lầm của mình và các vị sẽ hối hận”.

Nói đoạn, số 28 rút lui sau khi hắn cùng Uria đưa mắt nhìn nhau như hai người không phải hoàn toàn không biết nhau nhờ một cách trao đổi nào đó và tôi nghe ở trong tất cả chúng tôi có tiếng xì xào rằng đó là một con người

đáng kính, và một trường hợp thú vị.

“Và bảy giờ 27” ông Críchcon nói, sau khi bước lên cái sân khấu trống không với con người của mình “tôi có thể làm gì giúp anh không? nếu có việc gì thì anh cứ nói đi”.

“Tôi muốn xin phép ông một cách hèn kém, thưa ông” Uria nói cái đầu dễ ghét của hắn giật một cái “được viết thư cho mẹ tôi lần nữa”

“Cố nhiên anh sẽ được phép” ông Críchcon nói.

“Cảm ơn ông. Tôi lo lắng về mẹ tôi. Tôi sợ rằng mẹ tôi gặp điều nguy hiểm”.

Có người nào đó đánh bạo hỏi:

“Nguy hiểm gì thế?” Nhưng người ta nghe có tiếng xì xào bực bội “suyt”

“Luôn luôn bị nguy hiểm, thưa ông” Uria nói uốn éo thân hình quay về phía con người đã nói. “Tôi muốn rằng mẹ tôi cũng được ở trong tình trạng như tôi. Tâm hồn tôi sẽ không bao giờ sung sướng như thế này nếu không được hân hạnh đến đây. Tôi rất tiếc mẹ tôi không đến đây. Nếu như tất cả mọi người đều bị bắt và đưa đến đây thì sẽ tốt hơn nhiều”.

Cảm nghĩ ấy làm mọi người đặc chí vô cùng... Theo ý tôi, họ đặc chí hơn nghe bất kỳ cái gì từ nãy đến giờ.

“Trước khi đến đây” Uria nói, liếc mắt nhìn trộm chúng tôi, dường như để nói rằng hắn sẽ thủ tiêu cái thế giới bên ngoài mà chúng tôi thuộc vào nếu như hắn có thể làm được “tôi đã mắc phải sai lầm, nhưng bây giờ tôi đã nhận thức được những sai lầm của mình. Ở bên ngoài có nhiều tội lỗi. Mẹ tôi cũng có nhiều tội lỗi. Ở đâu cũng chỉ có tội lỗi trừ... ở đây”.

“Anh đã thay đổi hoàn toàn chưa?” ông Críchcon hỏi.

“Ồ! lạy Chúa thưa ông, có ạ” người phạm tội hứa, đầy hứa hẹn.

“Nếu anh ra khỏi đây, anh có phạm tội nữa không?” Một người khách hỏi.

“Ồ! lạy Chúa, thưa ông, không ạ!”

“À!” Ông Críchcon nói “như thế thì đáng khen lắm. 27 anh vừa nói với ông Copophin. Anh có muốn nói gì với ông ấy nữa không?”

“Ông Copophin! ông đã biết tôi từ lâu trước khi tôi đến đây và được cứu vớt” Uria nói, đưa mắt nhìn tôi và chưa bao giờ tôi thấy ngay cả trên bộ mặt hắn có một cái nhìn hạ hơn. “Ông đã biết tôi ngay từ lúc, mặc dầu những sai lầm của tôi, tôi vẫn tỏ ra hèn kém đối với những người kiêu ngạo và hiền lành đối với những người hung hăng. Chính ông, ông Copophin ạ, ông đã đối xử với tôi rất hung hăng. Có hôm ông đã tát vào mặt tôi, như ông vẫn nhớ”.

Mọi người thương xót, nhiều cái nhìn phần nộ hướng về” phía tôi.

“Nhưng tôi tha lỗi cho ông, ông Copophin ạ” Uria nói, lấy cái lòng rộng lượng tha lỗi cho người khác của hắn làm đầu đề của một sự so sánh hết sức báng bỏ và kinh khủng⁽¹⁾ mà tôi không nhắc lại ở đây. “Tôi tha thứ cho mọi người. Giữ những điều hắn học là không hợp với tôi. Tôi hoàn toàn tha lỗi cho ông và hy vọng rằng trong tương lai ông sẽ làm chủ được những cảm xúc của mình. Tôi hy vọng rằng ông U cũng như cô U và tất cả cái lũ phạm tội kia cũng sẽ hối hận. Ông đã gặp phải nỗi bất hạnh và tôi hy vọng điều đó sẽ có ích cho ông, nhưng nếu ông đến ở đây thì sẽ tốt hơn nhiều. Nếu ông U và cô u cũng đến ở

⁽¹⁾ Đây là so sánh với Giê - xu: “Ai tát vào bên phải của người thì người giơ má kia cho họ tát”. (Mathiơ, V, 39)

đây thì cũng tốt cho họ hơn nhiều. Ông Copophin ạ, lời chúc tốt đẹp nhất mà tôi có thể chúc ông và chúc tất cả các vị là các vị đều sẽ bị bắt và bị đưa đến đây. Khi tôi nghĩ đến những sai lầm đã qua và hạnh phúc hiện nay của tôi, tôi tin chắc rằng điều đó sẽ là tốt cho ông. Tôi thương hại tất cả những người không được đưa đến đây”.

Nói đoạn, hắn rút vào xà lim một cách ranh mãnh ở giữa tiếng xì xào tán tụng còn tôi và Trátđơn cảm thấy nhẹ cả người khi hắn đã được khóa chặt trong phòng.

Vì thấy lối hối hận như vậy của hai người này có những đặc điểm đặc biệt, tôi bắt buộc phải hỏi hai tên kia đã làm gì nên bị giữ ở đây. Hình như đó là vấn đề cuối cùng người ta nói đến. Tôi hỏi một trong số hai người gác ngục mà theo tôi có vẻ biết khá rõ tất cả cái chuyện bắt bớ này là do đâu mà có (tôi có cảm giác như vậy căn cứ vào vài dấu hiệu kín đáo trên nét mặt ông ta)

“Ông có biết”, tôi hỏi trong khi đi dọc theo hành lang “điều “lỗi lầm” cuối cùng của 27 là cái gì không?”

Ông ta trả lời rằng đó là một việc liên quan đến ngân hàng. Tôi hỏi:

“Có phải là ăn cắp tiền Ngân hàng Anh quốc không?”

“Thưa ông đúng như thế, giả mạo giấy tờ, mưu mô và gian dối. Hắn cùng làm với nhiều người khác nữa. Chính hắn thúc đẩy những người khác. Đó là vụ âm mưu to lớn để thủ một số tiền kếp xù. Bị kết án chung thân, 27 là tên ranh ma nhất bọn và suýt nữa hắn đã thoát lưới, nhưng không thoát được. Ngân hàng kịp thời tóm lấy nó... khi suýt nữa nó bay mất”.

“Ông có biết 28 phạm tội gì không?”

“28” người gác ngục nói, vẫn luôn luôn rất khế và ngoảnh lại liếc nhìn phía sau trong hành lang để ông Críchcon và những người khác đừng nghe trộm thấy anh

ta cho tôi biết những tin tức kín đáo như vậy về những con người ... hoàn toàn vô tội.

“28 cũng bị kết án chung thân. Hắn làm đầy tớ nhà một ông chủ trẻ và đã ăn cắp một số tiền ít ỏi là 250 bảng bằng tiền mặt và những vật đáng giá đem trước khi hai người đi ngoại quốc. Tôi còn đặc biệt nhớ rõ trường hợp của hắn bởi vì hắn bị một cô lùn tóm được”.

“Cô nào?”

“Một người đàn bà nhỏ xíu. Tôi không nhớ cô ta tên là gì”

“Có phải cô Maosơ không?”

“Đúng thế! Hắn đã trốn thoát mọi cuộc truy nã và sắp sang Mỹ với một đầu tóc giả và những ria mép hung với cách nguy trang thần tình nhất mà người ta có thể biết được, bỗng người đàn bà nhỏ bé lúc này ở Saothăm-ton bắt gặp hắn đang đi ở ngoài đường. Con mắt sắc sảo của chị ta nhận ngay ra hắn và... chị ta lao vào giữa đôi chân của hắn làm hắn ngã gục... và đã cố hết sức bám lấy hắn”

“Cô Maosơ cừ quá!” tôi nói.

“Ông cũng phải nói như vậy nếu như ông thấy cô ta như tôi thấy ở phiên tòa, đứng trên ghế cáo nhân”. Người bạn mới của tôi nói. “Khi cô ta túm lấy hắn, hắn đánh vỡ mặt cô ta và nện hết sức tàn nhẫn, nhưng cô không buông tha hắn phút nào trước khi hắn bị giam giữ. Cô bám chắc lấy hắn, đến nỗi cảnh sát phải túm cả hai người. Cô tỏ ra rất cừ đã được Tòa án hoan nghênh nhiệt liệt và được người ta hoan hô mãi khi tiễn cô về nhà. ở tòa án cô nói dù chỉ một tay cô cũng bắt được hắn (căn cứ vào tất cả những điều cô ta biết về hắn) dù hắn có khoẻ như Xăm-xôn⁽¹⁾ và riêng tôi, tôi cũng nghĩ như vậy”.

⁽¹⁾ Nhân vật trong kinh thánh, rất khoẻ

Đó cũng là ý nghĩ của tôi và tôi càng tôn trọng cô Maosơ về việc đó.

Lúc này, chúng tôi đã thấy tất cả những gì cần phải thấy. Bây giờ chúng tôi thấy không còn hơi đâu nói với con người như ông Críchcon đáng kính rằng 27 và 28 vẫn hoàn toàn như trước, không thay đổi chút nào và ngày xưa thế nào thì giờ họ vẫn thế, rằng những tên khốn nạn đạo đức giả lại chính là những tên dễ làm cái lối hối hận ở một nơi như thế này, rằng họ biết giá trị trên thị trường của cái trò này sẽ giúp cho họ những gì khi họ được ra nước ngoài. Tóm lại tất cả trò này chỉ làm cho chúng tôi cảm thấy chán ngấy vì nó vô nghĩa và hủ lậu nhưng làm thế chỉ vô ích mà thôi. Chúng tôi để mặc cho họ với chế độ của họ và bước về ngắm nghĩ. Tôi nói:

“Trátđơn ạ, có lẽ khi đã cưỡi lên một con ngựa nguy hiểm thì phải quật thật mạnh vì càng quật nó càng mau chết”.

“Mình cũng hy vọng như vậy” Trátđơn đáp.

Chương LXII

MỘT ÁNH SÁNG CHIẾU TRÊN ĐƯỜNG ĐI CỦA TÔI

Năm ấy, khi đến ngày lễ giáng sinh thì tôi đã về Anh được hơn hai tháng. Tôi đã gặp ácnet nhiều lần. Mặc dầu được công chúa khuyến khích và mặc dầu những lời khen ấy làm nảy sinh ở tôi những cảm xúc thành thực và khiến tôi hăng hái làm việc tôi vẫn xem lời khen tầm thường nhất của nàng là quý giá nhất.

Ít nhất mỗi tuần một lần, và đôi khi nhiều hơn, tôi đi ngựa đến Cantobori và ở đấy buổi chiều. Tôi thường về nhà lúc ban đêm bởi vì cái cảm nghĩ đau khổ ngày xưa lúc này vẫn đè nặng lên tôi (buồn nhất là khi tôi chia tay này) và tôi sung sướng được đi ở ngoài trời hơn là đi thơ thẩn qua quả khứ trong những đêm mất ngủ rã rời hay trong những giấc mơ khổ sở. Bao đêm buồn bã và xáo động phần lớn thời gian tôi vẫn thường đi như vậy, và trong khi đi, tôi hồi tưởng lại những ý nghĩ vẫn làm tôi băn khoăn trong thời gian vắng mặt lâu dài.

Hay là, nếu như tôi nói rằng tôi lắng nghe tiếng đồng vọng của những ý nghĩ này thì tôi sẽ nói lên sự thực một

cách đúng đắn hơn. Những tiếng nói ấy văng vẳng từ xa. Tôi đã gạt nó ra xa và đã chấp nhận cái hoàn cảnh không thể nào tránh khỏi. Khi tôi đọc cho Ácnét nghe những điều tôi viết, khi tôi thấy trên gương mặt chăm chú của nàng hiện lên một nụ cười hay một giọng nước mắt, khi tôi nghe giọng nói thân yêu của nàng nói với tôi đầy nhiệt tình về những biến cố chập chờn của cái thế giới tưởng tượng trong đó tôi sống, tôi nghĩ đến cái số phận có thể là số phận của tôi, nhưng tôi chỉ dám nghĩ lướt qua mà thôi như tôi đã nghĩ sau khi lấy Đơra, rằng nếu người vợ của tôi như nàng thì tôi cho tôi biết mấy.

Tôi nghĩ đến bốn phận của tôi đối với ácnét: nàng đã yêu tôi với một tình yêu cao thượng đến nỗi nếu tôi xúc phạm tới tình yêu ấy thì tôi đã hành động ích kỷ và xấu xa. Tôi tin tưởng sâu sắc rằng tôi đã là người làm nên số phận của chính mình và đã chinh phục được con người mà con tim tôi yêu quý thiết tha cho nên bây giờ tôi đành phải chịu đựng tất cả mà không có quyền than thở: những ý nghĩ ấy là những điều tôi đã cảm thấy và hiểu được. Nhưng tôi yêu nàng. Và lúc này, tôi cảm thấy một niềm an ủi khi băng khuâng nghĩ đến một ngày xa xôi kia có lẽ tôi có quyền thú thực với nàng mà không phạm lỗi, khi tất cả cái này sẽ qua đi và tôi có thể nói: “ácnét khi anh vội vàng trở về nước anh như thế đấy, và bây giờ anh đã già rồi và từ đó đến nay, anh không bao giờ yêu nữa!” Không có lần nào đối với tôi, hoàn toàn như vậy... không mảy may thay đổi.

Về vấn đề này giữa cô tôi và tôi từ buổi chiều tôi trở về vẫn có một cái gì tôi không thể gọi là sự lúng túng, cũng không phải là muốn lảng tránh câu chuyện này, nhưng đúng hơn cả hai đều đồng ý thâm rằng sẽ cùng nghĩ đến nó nhưng đều không nói ra. Theo thói quen cũ của chúng tôi, buổi tối khi chúng tôi ngồi trước ngọn lửa,

thường thường chúng tôi vẫn giữ thái độ ấy một cách tự nhiên và với sự hiểu biết đối với nhau chẳng khác gì chúng tôi đã nói hết. Nhưng chúng tôi vẫn một mực im lặng. Tôi nghĩ rằng chiều hôm ấy ít nhất cô tôi đã đọc được một phần ý nghĩ của tôi và cô-tôi hiểu rõ tại sao tôi không bộc lộ những ý nghĩ hiện tại của tôi một cách rõ ràng hơn.

Vì lễ giáng sinh đã đến và ácnet vẫn chưa bộc lộ một lời tâm sự mới nào cho tôi biết, một nỗi ngờ vực đã nhiều lần thoáng đến trong đầu óc tôi, bắt đầu dần vật tôi. Phải chăng nàng đã cảm thấy tâm trạng thực sự của tôi và điều đó khiến nàng phải dè dặt vì ả làm tôi phải phiền lòng? Nếu thế thì sự hy sinh của tôi là vô ích, nhiệm vụ đơn giản nhất của tôi đối với nàng vẫn chưa làm tròn và giờ nào tôi cũng phạm tất cả những hành động xấu xa mà tôi muốn tránh. Tôi muốn giải quyết vấn đề này không để lại một bóng nghi ngờ nào hết, và nếu như ở giữa chúng tôi có một sự ngăn cách như vậy thì tôi phải kiên quyết phá vỡ.

Như tôi có nhiều lý do để lại hôm ấy là một ngày đông lạnh buốt. Tuyết rơi trước đây mấy giờ và mặt đất phủ một lớp tuyết mỏng như bị giá làm cứng lại. ở ngoài khơi trước cửa sổ của tôi, gió bắc thổi ù ù. Tôi đã nghĩ đến ngọn gió lướt trên những cánh đồng tuyết phủ ở những miền núi non bao la ở Thụy sĩ lúc này bước chân người không lên được và tôi tự hỏi không biết những ngọn núi cô đơn kia hay đại dương vắng ngắt cái nào cô độc hơn.

“Trốt, hôm nay cháu có đi ngựa không?” Cô tôi thò đầu vào cửa nói với tôi.

“Có, cô ạ cháu đi Cantonbory. Trời như thế này đi dạo thích lắm”, tôi nói.

“Cô hy vọng con ngựa của cháu cũng nghĩ như vậy”, cô tôi nói “nhưng lúc này hẳn cúi đầu cụp tai trong khi đợi cháu trước cửa vườn, hình như hẳn thích chuồng ngựa hơn”

“Chỉ lát nữa là hần tỉnh thôi mà”, tôi nói.

“Tại sao đi chơi cũng tốt cho ông chủ nó”, cô tôi đưa mắt nhìn những tờ giấy để trên bàn. “Con ơi, con ngồi ở đây nhiều quá. Ngày xưa khi đọc sách, cô không bao giờ nghĩ rằng sức lao động phải làm để viết nó lại to lớn đến thế”

“Đôi khi riêng việc đọc cũng đã nhọc mệt lắm. Còn việc viết thì cũng có những điều thú vị của nó cô ạ”.

“À, cô biết. Tham vọng, thích được người ta khen, và còn nhiều thứ khác nữa, có phải thế không? Thôi cháu đi đi”

“Cô còn biết điều gì nữa” tôi nói vẫn ngồi điềm nhiên trước mặt cô tôi. (Sau khi vuốt ve vai tôi, cô tôi đã ngồi trên ghế tôi) “về tình cảm của ácnét không?” Cô tôi ngược mắt về phía tôi và nhìn tôi một lát trước khi nói:

“Cô nghĩ là có, Trốt ạ”

“Cảm tưởng của cô đã được xác nhận chưa?” tôi hỏi.

“Cô nghĩ là đã được xác nhận rồi Trốt ạ”.

Cô tôi nhìn tôi đắm đắm với vẻ ngờ vực hay thương hại hay băn khoăn, rất trù mến khiến tôi phải vận dụng tất cả nghị lực của mình để tỏ ra hết sức vui vẻ.

“Và không những thế, Trốt ạ” cô tôi nói.

“Không những thế ư?”

“Cô nghĩ rằng ácnét sắp lấy chồng”

“Cầu chúa phù hộ cho cô ấy”, cô tôi nói “và cả cho người chồng cô ấy nữa!”

Tôi nhắc lại lời chúc tụng ấy, tôi già từ cô tôi, nhanh nhẹn bước xuống cầu thang, lên ngựa và đi. Tôi có những lý do còn vững chắc hơn trước để quyết định làm điều tôi đã quyết định.

Tôi nhớ rất rõ buổi đi ngựa mùa đông ấy! Những mẩu băng cứng bị gió thổi bay khỏi những ngọn cỏ hắt vào

mặt tôi, tiếng vó ngựa lóc cóc đập mạnh đều đều xuống đất, đất đã cày bị băng làm cứng lại, gió thổi làm tuyết chông chát thành từng đống, những con ngựa thở phì phì thảng vào một chiếc xe chở rạ cũ kỹ dừng lại để thở ở trên đỉnh đồi lúc lắc chiếc đục đặc đặc kêu lạnh canh, sườn đồi lên rồi lại xuống, trắng xóa nổi bật trên nền trời đen sẫm như viết lên một bảng đá mênh mông.

Tôi thấy ácnét ngồi một mình. Lúc này các cô bé đều đã về nhà và nàng đang ngồi một mình đọc sách bên ngọn lửa. Thấy tôi bước vào nàng đặt sách xuống chào tôi như mọi ngày đoạn lấy hộp đồ may và ngồi trước một cửa sổ cổ kính.

Tôi ngồi cạnh nàng trên cái ghế cửa sổ và chúng tôi nói về những điều tôi đang viết, khi nào thì xong và từ khi thăm nàng lần trước đến nay tôi đã viết thêm được những gì. Ácnét rất vui vẻ, nàng cười ròn rã báo trước rằng chẳng bao lâu nữa tôi sẽ quá nổi tiếng nên nàng sẽ không dám nói với tôi về những đề tài này. ácnét nói.

“Anh thấy không, em phải tạm dừng thời hiện tại, để nói với anh trong khi em còn dám nói”.

Trong khi tôi nhìn gương mặt xinh đẹp của nàng đang chăm chú làm việc, nàng ngược đôi mắt dịu dàng trong trẻo lên và thấy tôi đang nhìn nàng.

“Hôm nay anh có vẻ tư lự anh Trótút ạ”.

“Ácnét ạ, anh có được phép nói cho em biết anh đang nghĩ đến gì không, anh đến đây để nói cho em biết đấy”.

Nàng đã hộp đồ may sang một bên như nàng vẫn làm mỗi khi chúng tôi thảo luận nghiêm túc một vấn đề gì và nàng chăm chú nghe tôi.

“Ácnét ạ! Em có ngờ vực về lòng chân thành của anh

không?”

“Không!” nàng đáp có vẻ sùng sốt.

“Em có ngờ vực về tình cảm của anh xưa nay đối với em không?”

“Không”, nàng đáp với vẻ mặt như trước.

“Ácnét yêu quý, em có nhớ khi anh trở về anh có nói rằng anh biết ơn em như thế nào không và có những tình cảm tha thiết đối với em như thế nào không?”

“Em nhớ lắm”, nàng nói dịu dàng.

“Em có một điều bí mật”, tôi nói, “em cho anh chia sẻ với em, Ácnét ạ”

Nàng cúi mặt xuống và bắt đầu run.

“Dù em không bao giờ nói, mà những người khác nói - một điều kể cũng lạ - nhưng anh không thể nào không biết rằng em có dành cái tình yêu vô giá của em cho một người... Em đừng giấu anh cái điều liên quan bí mật thiết đến hạnh phúc của như vậy. Nếu em có thể tin anh như em vẫn nói, và như anh biết, em có thể tin anh thì em hãy cho anh làm người bạn, người anh của em trong lĩnh vực này hơn bất kỳ lĩnh vực nào khác!”

Nàng nhìn tôi với cái nhìn van lơn gần như trách móc. Nàng rời khỏi ghế vội vã bước khỏi phòng dường như không biết đi đâu. Nàng lấy hia tay che mặt khóc rưng rức làm tôi cảm động.

Tuy vậy nàng vẫn gọi cho tôi những ý nghĩ đưa đến cho tim tôi một niềm hứa hẹn. Không biết tại sao thấy những giọt nước mắt kia gắn liền với nụ cười êm ả buồn buồn đã khắc rất sâu vào ký ức tôi và làm tôi run run vì hy vọng chứ không phải vì lo sợ đau buồn.

“Ácnét! em của anh! con người thân yêu nhất, anh đã làm gì em thế?”

“Anh Trótút ạ anh để em đi, em mệt, em không là em nữa. Em sẽ trả lời anh... vào một dịp khác. Em sẽ viết thư cho anh. Nhưng bây giờ anh đừng nói. Đừng!”

Tôi cố gắng hồi tưởng lại sau khi tôi trở về cái đêm hôm ấy xem nàng đã nói gì với tôi khi tôi nói với nàng về mối tình cao thượng của nàng. Tôi có cảm tưởng đó là cả một thế giới mà tôi phải khám phá trong giây lát.

“Ácnét, anh không chịu nổi khi thấy em ở trong tình trạng này do chính anh gây nên. Cô em thân yêu cầu anh, con người thân nhất của anh trên đời, nếu như em đau khổ, em hãy cho anh chia sẻ nỗi đau khổ của mình. Nếu em cần giúp đỡ anh hay lời khuyên em hãy cho phép anh thử giúp em. Nếu tim em quả thực có một gánh nặng, em hãy cho phép anh làm nó nhẹ bớt. Bởi vì nếu anh không sống cho em, Ácnét ạ, thì anh biết sống cho ai bây giờ?”

“Ồ! Anh buông em ra, em không còn là em nữa! Một lần khác” Tôi chỉ nghe nàng nói thế.

Phải một sai lầm ích kỷ đã làm tôi lầm lạc? Hay lúc này tôi đã thoáng thấy một tia hy vọng mà tôi không dám mơ ước.

“Anh phải nói nữa. Anh không thể để em đi như thế! Vì tình yêu của Chúa Ácnét ạ sau bao năm, sau tất cả những cái gì xuất hiện và cũng biến mất với nó, chúng ta đừng hiểu lầm nhau nữa. Anh phải nói rõ ràng. Nếu em còn ngại anh ghen với hạnh phúc của người mà em yêu, nếu em còn ngại anh không thể để em đi theo người mà em chọn: rằng anh không thể làm người sung sướng chứng kiến hạnh phúc của em... thì em hãy xua đuổi những ý nghĩ ấy đi vì anh không đến nỗi thế! Nhưng nỗi đau khổ anh đã chịu không phải là vô ích. Những lời khuyên của em không phải không có ích cho anh. Không có chút ích

kỷ nào trong tình cảm của anh đối với em”.

Lúc này nàng yên tĩnh. Vài phút sau nàng quay về phía tôi gương mặt tái nhợt và nói với tôi với một giọng trầm, thỉnh thoảng bị ngắt quãng, nhưng rất rõ ràng...

“Em hiểu tình bạn trong trắng của anh đối với em, anh Trótút ạ, em không ngờ vực điều đó đâu, và em nói với anh rằng anh đã lầm. Em không thể nói hơn nữa. Nếu đôi khi em cần giúp đỡ và khuyên nhủ trong những năm đã qua thì em đã giúp đỡ và khuyên nhủ. Nếu như trước kia đôi khi em khổ sở thì nỗi buồn đã vĩnh viễn qua rồi. Nếu như em có một gánh nặng trong tim thì gánh nặng ấy đã nhẹ bớt, nếu như tôi có một điều bí ẩn... thì đó không phải là một bí ẩn mới mẻ... nó không phải là điều anh nói đâu... em không thể nói ra, cũng không thể chia sẻ với ai. Từ lâu nó đã là của em và sẽ vẫn là của em”

“Ácnet! khoan đã! Một phút đã”.

Nàng ra khỏi phòng nhưng tôi giữ lại. Tôi giơ tay ôm quàng lấy nàng: “Trong bao năm”, “không phải là điều bí ẩn mới mẻ! Những ý nghĩ và những hy vọng mới mẻ quay lộn điên cuồng trong đầu óc và tất cả đời tôi, thay đổi”.

“Ácnet thân yêu! Người anh kính mến và tôn trọng... người anh yêu tha thiết... khi anh bước chân đến đây hôm nay anh nghĩ rằng không có gì có thể khiến anh bộc lộ điều này... Anh nghĩ rằng anh có thể giữ nó dưới đáy lòng đến hết đời chúng ta cho đến khi già. Nhưng Ácnet ạ, anh nảy ra một hy vọng mới mẻ một ngày kia có thể gọi em bằng cái tên khác hẳn với người em gái, một cái tên khác hẳn...”

Nước mắt nàng giàn giụa nhưng không giống như giọt nước mắt hồi này và tôi thấy niềm hy vọng của tôi

càng sáng bùng lên.

“Ácnét, bao giờ em cũng là người hướng dẫn và người nâng đỡ quý báu nhất của anh! Nếu như em nghĩ đến em một chút nữa và bớt nghĩ đến anh một chút khi chúng ta cùng lớn lên ở đây thì anh tin rằng không bao giờ ý nghĩ đồng bóng đại đột của anh lại có thể đi xa em. Nhưng em cao hơn anh nhiều quá. Em quá cần thiết đối với anh trong tất cả những hy vọng và thất vọng trẻ thơ cho nên thói quen xem em là người bạn tâm sự và người nâng đỡ anh trong tất cả mọi việc đối với anh đã trở thành bản tính thứ hai, thay thế trong một thời gian cái bản tính như nhất quan trọng hơn đó là yêu em như anh yêu hiệu nay”

Nàng vẫn khóc nhưng không phải vì buồn vì vui và tôi nghĩ nàng trong cánh tay như tôi chưa bao giờ làm, và như tôi vẫn tưởng không bao giờ tôi sẽ làm.

“Khi anh yêu Đơra... tha thiết. ácnét ạ, như em biết đấy”

“Phải, phải đấy”, nàng nói say sưa, “em sung sướng khi biết tin ấy”

“Ngay cả kh anh yêu Đơra, tình yêu của anh cũng sẽ không trọn vẹn nên không có sự đồng ý của em. Em đã đồng ý và nó đã trọn vẹn. Khi anh mất nàng, Ácnét ạ, anh sẽ ra sao nếu anh không có em”

Tôi nghĩ nàng chặt hơn trong cánh tay mình, kéo sát con tim hơn, bàn tay nàng run run đặt lên vai tôi. Đôi mắt lấp lánh dịu hiền qua những giọt nước mắt đầm đăm nhìn vào tôi.

“Ácnét ạ, anh ra đi, anh yêu em, anh ở xa em, vẫn yêu em và trở về đây càng yêu em”

Rồi tôi cố gắng kể cho nàng nghe những cuộc vật lộn của tôi và cái kết luận tôi đã đi đến. Tôi cố gắng bộc lộ tất cả tâm hồn của mình, chân thành và toàn vẹn. Tôi cố

gắng nói cho nàng biết tôi đã hy vọng hiểu biết nàng và nàng hiểu biết tôi hơn nữa như thế nào. Tôi đã chịu đựng những hậu quả của ý nghĩ này như thế nào và hôm nay tôi đã đến đây để làm theo ý nghĩ ấy. Nếu nàng yêu tôi, tôi nói nếu nàng nhận tôi là chồng thì tôi được yêu không phải vì một giá trị gì ngoài tình yêu thành thực của tôi với nàng và nỗi đau khổ đã làm cho tình yêu thành thực của tôi với nàng và nỗi đau khổ đã làm cho tình yêu ấy chín muồi như thế này và đã khiến tôi bộc lộ tất cả điều đó. Ôi! Ácnét, tôi cảm thấy qua đôi mắt chân thành của nàng, đó là linh hồn của người vợ trẻ con của tôi đang nhìn tôi, và bảo tôi rằng nàng tán thành và nàng đã nhờ Ácnét kéo tôi đến những kỷ niệm êm đềm của Bông hoa đã lụi tàn trong lúc nở tung bùng.

“Em sung sướng lắm anh Trôtút ạ, tim em tràn ngập hạnh phúc... Nhưng có điều em phải nói với anh.

“Có điều gì thế em?”

“Bây giờ anh biết rồi chứ?”

“Anh không dám hỏi, em nói đi”

“Em đã yêu anh suốt đời”

Ôi! chúng tôi sung sướng quá. Chúng tôi hạnh phúc quá. Chúng tôi khóc không phải vì nghĩ đến những thử thách đã qua (những thử thách của nàng còn to lớn hơn), đã khiến cho chúng tôi được đoàn tụ như thế này, chúng tôi khóc vì vui sướng được đoàn tụ như thế này không bao giờ rời nhau nữa!

Chúng tôi cùng nhau đi dạo buổi chiều đông hôm ấy trên những cánh đồng và không khí giá lạnh dường như chia sẻ sự im lặng thân yêu của hai tâm hồn. Những ngôi sao đầu tiên bắt đầu lấp lánh trong khi chúng tôi tiếp tục đi và ngược mắt nhìn ngàn sao. Chúng tôi cảm ơn thượng đế đã đưa chúng tôi đến sự yên tĩnh như thế này.

Buổi chiều chúng tôi ngồi sát cạnh nhau cũng bên cái cửa sổ cổ kính trong khi vầng trăng chiếu sáng. Ác-nét ngược đời mắt em nhìn ánh trăng và tôi, nhìn theo cặp mắt nàng. Tôi có cảm tưởng nhìn thấy trước mắt con đường dài trên ấy một đứa trẻ áo quần rách rưới, mệt mỏi và bị vút bỏ đang thất thủ bước đi, và một ngày kia nó sẽ giành được con tim lúc này đang thổn thức cạnh tim tôi.

Ngày hôm sau trước buổi ăn chiều một lúc, chúng tôi đến trước mặt cô tôi. Chị Péc-gô-ti bảo tôi rằng cô tôi đang ở trên gác trong phòng làm việc của tôi, bởi vì cô tôi tự hào giữ nó luôn luôn ngăn nắp sáng sủa đón tiếp tôi. Chúng tôi thấy cô tôi đeo gương ngồi cạnh ngọn lửa.

“Trời ơi!” Cô tôi kêu lên trở mặt nhìn vào bóng tôi của hoàng hôn, cháu đem ai về đây?

“Ác-nét đấy” tôi nói.

Vì chúng tôi đã hẹn nhau không nói ngay nên cô tôi không khỏi sững sốt. Cô tôi liếc nhìn tôi với cái nhìn hy vọng khi tôi nói “ác-nét”. Nhưng thấy vẻ mặt tôi như thường cô tôi rất kính cẩn thất vọng và lấy kính gãi mũi.

Cô tôi đón tiếp ác-nét thân mật và lát sau chúng tôi ngồi trên bàn trong phòng khách nhỏ sáng sủa được chiếu sáng của phòng dưới. Hai ba lần cô tôi lại đeo gương để nhìn tôi nhưng mỗi lần như thế cô tôi lại cất đi, thất vọng và gãi gãi ở mũi (điều đó làm ông Đích sững sốt vì ông biết đó là một dấu hiệu không hay)

“À này, cô ạ” tôi nói sau bữa ăn “cháu đã nói với ác-nét điều cô nói với cháu”.

“Nếu thế, Trốt ạ”, cô tôi đỏ bừng mặt nói, “cháu đã làm sai và cháu đã không giữ lời hứa”.

“Chắc cô không giận chứ. Cháu tin chắc rằng cô sẽ không giận khi cô biết ác-nét không bị một mối tình nào làm đau khổ”.

“Rõ vớ vẩn!” cô tôi nói.

Vì cô tôi có vẻ cáu kỉnh, tôi tự nhủ cách tốt nhất là chấm dứt tình trạng cáu kỉnh ấy. Tôi khoác tay Ácnét, đến sau cái ghế của cô tôi và cả hai cúi xuống bên người cô tôi. Cô tôi chỉ vỗ tay một cái, chỉ nhìn chúng tôi một lần qua cặp kính và lập tức vì thân kinh xúc động và lần cuối cùng trong đời, cô tôi ngất đi, như tôi biết.

Việc này làm Pécgôti chạy lên. Ngay lúc cô tôi tỉnh lại, cô tôi ôm chầm lấy chị Pécgôti và bảo chị ta là “con vật già ngốc nghếch” và cứ ra sức ghì lấy chị. Sau đó cô tôi ôm lấy ông Đích (ông này cảm thấy rất vinh dự nhưng khá ngạc nhiên), rồi sau đó cô tôi giải thích tại sao. Và tất cả chúng tôi đều sung sướng. Tôi không thể biết cô tôi trong câu chuyện ngắn ngủi vừa qua có phải đã dùng đến một mảnh khoé đáng yêu nào đấy hay không, hay cô tôi quá thực hiểu lầm về tâm trạng của tôi. Cô tôi tuyên bố đã nói là “ácnet sẽ lấy chồng” và lúc này tôi biết rõ hơn ai hết rằng đó là sự thực.

Không đầy hai tuần sau chúng tôi lấy nhau. Trátđon và Xôphi, bà Xtrong và bác sĩ là những người duy nhất được mời đến dự cuộc hôn lễ yên tĩnh của chúng tôi, chúng tôi chia tay họ trong khi họ vui sướng và cùng nhau lên xe. Tôi ôm ghì chặt nguồn gốc của tất cả những khát vọng cao thượng của tôi... com tim của tôi chân trời của cuộc đời tôi cái kho vàng của tôi người vợ... người mà tôi yêu với một mối tình xây trên tảng đá.

“Người chồng yêu quý của em!” Ácnét bảo tôi... “Lúc này khi em có thể gọi anh bằng cái tên ấy... Em còn một điều phải nói với anh”

“Điều gì thế hở em?”

“Việc xảy ra hôm Đơra mất. Chị ấy gọi em đến”

“Phải đấy”

“Chị ấy bảo em rằng chị ấy để lại một cái gì cho em. Anh có biết đó là cái gì không?”

Tôi cảm thấy có thể đoán được. Tôi kéo con người đã yêu tôi từ bao lâu lại gần tôi hơn.

“Chị ấy bảo chị yêu cầu em một điều cuối cùng, và trao cho em nhiệm vụ cuối cùng”

“Đó là...”

“Không có người nào khác ngoài em ra được chiếm chỗ trống ấy”

Và Ácnét gục đầu lên ngực tôi và khóc và tôi cũng khóc mặc dầu chúng tôi rất sung sướng.

Chương LXIII

MỘT NGƯỜI KHÁCH

Câu chuyện tôi có ý định kể đã gần xong nhưng còn một kỷ niệm giữ một địa vị quan trọng trong ký ức tôi mà tôi thường nghĩ tới một cách vui sướng và nếu bỏ qua thì một trong những sợi dây chính trong cái lưới tôi đã dệt sẽ bị rối loạn.

Danh tiếng và gia sản của tôi đã tăng lên. Hạnh phúc gia đình tuyệt mỹ. Tôi đã lấy vợ được mười năm sung sướng. Tôi ngồi cạnh lửa bên cạnh ácnét ở ngôi nhà chúng tôi một buổi chiều xuân và ba đứa con tôi đang chơi trong phòng.

Bỗng người ta báo cáo có người lạ mặt muốn gặp tôi. Người ta hỏi ông đến có phải vì việc kinh doanh hay không nhưng ông ta trả lời “không”, nói rằng ông đến vì thích thăm tôi và ông từ xa đến. Người nhũ mẫu bảo tôi đó là một cụ già có vẻ nông dân.

Vì tin ấy có vẻ huyền bí lắm đối với bọn trẻ và bởi vì nó giống đoạn đầu một câu chuyện dân gian yêu thích ácnét thường kể cho chúng nghe (đó là để mở mào cho một bà tiên độc ác mặc áo choàng và ghét tất cả mọi người) cho nên nó gây nên một cảm xúc đặc biệt. Một đứa

con trai của chúng tôi đặt đầu lên đầu gối mẹ nó để tránh nguy hiểm và cô bé Ácnét (đứa con đầu) buông con búp bê của nó để trên ghế để làm bà tiên và đút đầu với những mớ tóc quần vàng óng vào giữa những cái rèm ở cửa sổ để theo dõi xem có việc gì xảy ra. Tôi nói.

“Mời ông vào”

Lát sau một ông già quắc thước đầu bạc phơ xuất hiện và dừng lại trước ngưỡng cửa mờ mờ. Cô bé Ácnét bị dáng điệu của ông thu hút vội chạy lại mời ông vào và tôi vẫn chưa thấy rõ mặt ông, bỗng vợ tôi nhồm đậy gọi tôi giọng vui vẻ và cảm động rằng đó là ông Pécgôti!

Thực vậy, đúng là ông Pécgôti! Lúc này ông đã là một cụ già nhưng vẫn hồng hào, hồn hậu và tráng kiện. Khi cảm xúc đầu tiên của tôi đã qua và ông đã ngồi trước ngọn lửa với những đứa con của chúng tôi trên đầu gối dưới ánh lửa đỏ rực chiếu sáng trên gương mặt, tôi có cảm tưởng ông là một ông già quắc thước nhất, tráng kiện nhất cũng đồng thời đẹp nhất xưa nay.

“Cậu Đêvi, ông bảo tôi (tiếng gọi ngày xưa cũng nói với giọng ngày xưa vang lên thân mật bên tai tôi!) cậu Đêvi, đối với tôi thật nà một giờ sung sướng khi tôi gặp cậu nân nữa bên cạnh bà vợ trung thành và thân mến”

“Quả thực là một giờ sung sướng, ông bạn già ạ!” tôi kêu lên.

“Nại còn những cô và cậu tí xiu này”, ông Pécgôti nói, “nhìn những bông hoa này thật nà thú vị! Nay cậu Đêvi, cậu cũng chả cao cả gì hơn đứa bé nhất nân đầu tiên tôi gặp cậu. và Eminie cũng chả nớn hơn. Còn thằng cháu tội nghiệp của chúng tôi mới chỉ nà một đứa trẻ”.

“Từ dạo ấy, tôi đã thay đổi nhiều hơn ông”, tôi nói “Nhưng thôi cho các cô chú này đi ngủ đi thôi! và bởi vì đây là cái nhà duy nhất ở nước Anh được quyền giữ ông,

vậy ông cho biết hành lý của ông đâu rồi (tôi tự hỏi không biết cái xác cũ màu đen đã đi xa như thế còn không) để tôi sai người đi lấy về, rồi sau đó chúng ta uống rượu ýacmao để nói chuyện với nhau về những tin tức trong mười năm qua”

“Ông về một mình à? Ácnét hỏi.

“Vâng! Thưa bà”, ông nói hôn tay Ácnét, “tôi về một mình”. Chúng tôi mời ông ngồi giữa chúng tôi vì không biết làm cách nào tỏ lòng ân cần mến khách và khi bắt đầu nghe giọng nói quen thuộc ngay xưa tôi còn ngỡ ngỡ ông vẫn đang đeo đuổi cuộc hành trình dài dằng dặc của mình để tìm cô cháu.

“Đi xa không phải nà ít” ông nói “đâu đến gần bốn tuần nê. Nhưng nước (đặc biệt khi nó mặn) nà cái chất niêu tự nhiên của tôi và bạn bè thân thiết nấu ngày, nên tôi nại trở về đây để tìm... Ô kìa! tôi nằm thơ mất” ông Pécgôti nói, ngạc nhiên thấy điều đó, tuy tôi không hề có ý định nằm thơ.

“Ông lại định quay lại ngay dù là đi hàng ngàn dặm có phải không?” ácnét hỏi.

“Thưa bà vâng ạ, tôi đã hứa với Emini trước khi ra đi. Ông bà cũng biết năm tháng qua tôi không trở ra và nếu như nần này tôi không về thì chắc hẳn tôi sẽ không bao giờ trở về nữa. Và bao giờ tôi cũng có ý định đến thăm cậu Đêvi và bà, con người dịu hiền dễ thương và nhìn hạnh phúc gia đình của ông bà trước khi quá già”

Ông nhìn chúng tôi như muốn nhìn cho no nê, ácnét cười vén một vài mớ tóc bạc quăn quăn ở trên trán ông để ông thấy chúng tôi rõ ràng hơn. Tôi nói.

“Nào bây giờ, ông hãy kể cho tôi nghe tất cả những gì liên quan đến những cuộc phiêu lưu của ông”

“Những cuộc phiêu lưu của chúng tôi, cậu Đêvi ạ”,

ông đáp, “kể nài thì rất chóng. Nói cho cùng thì chúng tôi chỉ gặp một điều nà công việc đều tốt đẹp. Chúng tôi nuôn nuôn phát đạt. Chúng tôi đã hết sức nàm việc, và có nẽ núc đầu chúng tôi sống hơi gay go một chút, nhưng chúng tôi vẫn nuôn nuôn phát đạt. Về việc nuôi cừu cũng như nuôi bò, về việc này và về việc khác, bao giờ chúng tôi cũng hết sức sung túc. Hình như chúng tôi được trời phù hộ thì phải”, ông Pécgôti nói cúi đầu có vẻ kính cẩn, “và chúng tôi chỉ có phát đạt thôi. Cố nhiên phải nầu dài mới thành công được. Nếu như hôm qua không phát đạt thì hôm nay. Nếu như hôm nay vẫn chưa phát đạt thì ngày mai”

“Còn Emili thế nào?” ácnét và tôi cùng hỏi một lúc”.

“Thưa bà sau khi bà đã chia tay nó, (nghe cháu nó đọc những lời cầu nguyện buổi chiều bên kia cái vách bằng vải thì chúng tôi ở trong rừng rậm bao giờ cũng nghe nó nhắc đến tên bà)... và khi hai cậu cháu chúng tôi không còn thấy cậu Đêvi trong cái buổi mặt trời nặn đẹp dề hôm ấy, cháu nó núc đầu buồn rầu đến nỗi, nếu cháu nó biết được điều mà cậu Đêvi đã che dấu chúng tôi một cách tế nhị và nhân từ như vậy, thì tôi nghĩ rằng cháu nó sẽ khô héo mất. Nhưng trên tàu có những người nghèo mắc bệnh và nó săn sóc những người ấy, nài có những đứa trẻ trong nhóm chúng tôi và nó cũng săn sóc chúng, và cứ thế nó bận bịu, nó nàm việc thiện và điều đó đã giúp đỡ nó”.

“Khi nào cô ấy biết biến cố ấy lần đầu tiên?” tôi hỏi.

“Tôi đã dấu cháu mãi sau khi nghe tin”, ông Pécgôti nói, “và điều đó đã kéo dài trong một năm. Núc bấy giờ chúng tôi sống trong một nơi cô quạnh, nhưng ở giữa những cái đẹp nhất trên đời với những bông hồng che phủ nhà chúng tôi đến tận mái. Một hôm tôi đang làm việc ở ngoài đồng thì có một khách du nịch từ miền của chúng

tôi đến, từ Noócphôc hay Xăpphôc gì đó của nước Anh (tôi cũng không nhớ rõ nữa) và cố nhiên chúng tôi mời ông ta vào, cho ăn uống và tiếp đãi ân cần. Đó là điều tất cả cúng tôi đều nằm trong tất cả xứ thuộc địa. Ông ta có một tờ báo cũ có một câu chuyện kể về trận bão đã được in. Nhờ vậy cho nên cháu nó biết, khi tôi trở về chiều hôm ấy, tôi nhận thấy cháu nó biết”.

Ông hạ thấp giọng khi nói những chữ này và tôi tìm thấy trên gương mặt ông vẻ nghiêm nghị mà tôi còn nhớ rất rõ.

“Điều đó làm cho cô ấy buồn chán lắm không?” chúng tôi hỏi.

“Ồ! Cũng một thời gian khá nẫu đấy”, ông nói và lắc đầu, “nếu như không phải đến cả núc này. Nhưng tôi có cảm tưởng rằng cảnh tịch mịch có ích cho cháu. Và cháu phải no nằng đến bao nhiêu việc về đàn gà vịt và những việc khác, công việc bận rộn đã giúp cháu thắng cơn thử thách. Tôi tự hỏi”, cậu Đêvi ạ, ông nói về trầm ngâm, “không biết bây giờ cậu có nhận ra cháu Eminì của tôi không?”

“Cô ấy thay đổi nhiều lắm rồi à?” tôi hỏi.

“Tôi không biết. Ngày nào tôi cũng thấy cháu nên tôi không biết, nhưng có núc tôi có cảm tưởng như vậy. Vóc người mảnh dẻ”, ông Pécgôti nói mắt nhìn ngọn lửa, “hơi mệt mỏi, đôi mắt biếc dịu dàng và buồn buồn, gương mặt thanh tú, cái đầu xinh xắn hơi nghiêng về phía trước, giọng nói và cử chỉ chậm rãi gần như bẽn lẽn, Eminì bây giờ như thế đấy!”

Chúng tôi lặng lẽ nhìn ông trong khi ông vẫn nhìn ngọn lửa.

“Có những người”, ông nói “nói rằng cháu nó thật tình có người khác bảo đám cưới của cháu đã bị cái chết

cản trở. Không ai biết sự thật thế nào. Cháu nó có thể nấy chồng bao nhiêu nần. “Nhưng cậu ạ, cháu nó bảo tôi, chuyện này đã vĩnh viễn chấm dứt rồi!” cháu nó sung sướng với tôi, đề dặt khi có những người khác, thích đi rất xa đi đến đâu cũng được để dạy cho một đứa trẻ học hay săn sóc một người ốm hay giúp đám cưới một cô gái (cháu nó đã giúp đỡ rất nhiều nhưng không bao giờ đi dự đám cưới), âu yếm, dịu dàng với cậu, được mọi người yêu mến không kể già trẻ, được mọi người phiền muộn tìm đến.. Eminin nó như thế đấy”.

Ông giơ tay lên mặt và thở dài nhưng cố nén lại, ngược mặt và không nhìn ngọn lửa nữa.

“Thế Mácta vẫn ở với ông chứ?” tôi hỏi.

“Mácta đã nấy chồng”, ông đáp “vào nần thứ hai cậu Đêvi ạ. Một người trẻ tuổi nằm công nhật ở trại thường ghé qua nhà chúng tôi khi mang những sản vật của ông chủ ra chợ (mỗi nần đi hơn năm trăm dặm khứ hồi) và sau đấy hai người ở trong rừng. Chị có bảo tôi kể nại đời chị cho người trẻ tuổi kia. Tôi đã nằm. Hai người nấy nhau và ở cách 4000 dặm cách xa tất cả những tiếng nói khác ngoài tiếng nói của họ và tiếng chim hót nín no”

“Thế còn bà Gomit?” tôi hỏi.

Tôi đã đụng đến nốt nhạc thú vị vì ông Pécgôti phá lên cười ròn rã, lấy tay xoa chân từ trên xuống dưới như ông thường làm khi đắc chí ở trong chiếc tàu từ lâu đã kéo lên cạn, ông nói:

“Cậu có tin không? Đến cả bà ấy nữa cũng có một người muốn nấy bà ta! Nếu như một anh nấu bếp của tàu thủy đã trở thành thực dân, cậu Đêvi ạ, không đề nghị nấy bà Gomit thì cứ treo cổ tôi đi... tôi không nói khác được”.

Tôi chưa bao giờ thấy ácnét cười sảng khoái như vậy.

Vẻ đặc chí đột ngột này của ông Pécgôti đối với nàng thú vị đến nỗi nàng không thể nhịn cười và nàng cười càng làm tôi cười và vẻ đặc chí của ông Pécgôti lại càng tăng và ông càng xoa đôi chân thật mạnh.

“Thế ý bà Gômmit trả lời thế nào?” tôi hỏi sau khi trở lại nghiêm trang.

“Cậu muốn tin tôi hay không tùy cậu”, ông Pécgôti nói, “nhưng bà Gômmit đáng nể nói: “Cảm ơn ông, tôi rất cảm kích nhưng ở vào tuổi tôi người ta không thay đổi hoàn cảnh của mình” thì bà ta bỗng túm lấy một thùng nước ở bên cạnh và đổ nên đầu anh nấu bếp kia đến nỗi anh ta kêu cứu cho đến khi tôi đến cứu anh ta”

Ông Pécgôti buông những tiếng cười ròn rã và tôi và ácnét cũng cười theo.

“Nhưng tôi phải nói một điều để bảo vệ danh dự người đàn bà dũng cảm ấy”, ông nói tiếp, lau mặt khi chúng tôi đã kiệt sức, “đó là bà ta đã giúp đỡ chúng tôi như bà đã hứa và thậm chí còn hơn thế nữa. Đó là người đàn bà hay giúp đỡ nhất, trung thành nhất và có ích nhất trên đời, cậu Đêvi ạ. Tôi không khi nào thấy bà than phiền mình nghèo khổ và cô độc một phút nào, ngay cả khi chúng tôi đến nước thuộc địa và tất cả đều mới mẻ đối với chúng tôi. Còn cái việc nhớ đến ông già thì không bao giờ bà ta nằm, tôi cam đoan như vậy từ khi bà rời khỏi nước Anh!”

“Và bây giờ đến ông Micôbơ, người cuối cùng nhưng không phải người kém quan trọng trong danh sách” tôi nói. “Ông ta đã trả tất cả các món nợ mà ông mắc ở đây ngay cả món nợ đối với Trátđơn. ácnét em còn nhớ chứ... và chúng tôi có thể cho là ông đã phát đạt. Nhưng những tin tức cuối cùng của ông ta thế nào?”

Ông Pécgôti mỉm cười, thò tay vào túi áo trong rút

ra một gói nhỏ những tờ giấy sắp lại và giờ ra cẩn thận một tờ báo nhỏ có vẻ ngộ nghĩnh.

“Cậu phải hiểu, cậu Đêvi ạ” ông nói “rằng lúc này chúng tôi đã giàu rồi; đã rời khỏi rừng và đến tận hải cảng Mítđơn. Bây giờ đây có cái mà người ta gọi là một thành phố”.

“Thế ông Micôbơ có ở cạnh ông trong rừng không?”

“Có chứ”, ông Pécgôti nói, “và ông ta đã hằng hái bắt tay vào việc. Tôi chưa bao giờ thấy một người nào sẵn sàng làm việc nhiệt tình hơn. Tôi đã thấy cái trán hói của ông chảy mồ hôi dưới ánh mặt trời, cậu Đêvi ạ, đến nỗi tôi tưởng nó sắp chảy ra và bây giờ ông nà trưởng quan rồi đấy”.

“Trưởng quan à! Thật không?” tôi hỏi. Ông trả cho tôi một bài trong tờ báo, đó là tờ thời báo của hải cảng Mítđơn. Bây giờ tôi đọc đoạn dưới.

“Bữa tiệc mừng người bạn cao quý và công dân thuộc địa Uynkin Micôbơ, trưởng quan của tỉnh Mítđơn. Hôm qua đã diễn ra trong phòng lớn của khách sạn và đông nghịt. Người ta tính có đến bốn mươi bảy người cùng ăn một lúc không kể những người ăn trong hành lang và trên cầu thang. Tất cả những người tiêu biểu cho lịch sử thời thượng và quý tộc Mítđơn. Bảy đều chen nhau đến chúc tụng một người được yêu quý, nhiều tài năng và được mọi người biết đến như vậy. Bác sĩ Men của trường trung học Xalem, hải cảng Mítđơn. Bảy chủ tọa và vị khách cao quý ngồi bên phải ông ta. Khi khăn bàn được cất đi và sau khi hát bài Non Nobis (bài hát được biểu diễn rất hay trong đó chúng ta dễ dàng nhận thấy giọng hát trong trẻo của ông Uynkin Micôbơ; cậu con cả ông Micôbơ, một danh tiếng ca có tài) mọi người phấn khởi nâng cốc tỏ lòng trung thành với tổ quốc theo như thường lệ. Bác sĩ Men

trong bài diễn văn cảm động chúc như sau: “Chúc vị khách cao quý, tinh toa của thành phố. Chúc ông đừng bao giờ rời bỏ chúng ta, nếu không phải để làm cho địa vị của mình tốt đẹp hơn và chúc rằng sự thành công của ông giữa chúng ta đạt đến một trình độ làm địa vị ông không thể nào tốt hơn được nữa!” Những tiếng hoan hô tiếp theo sau câu chúc tụng này không thể tả xiết. Nhiều lần nó vang lên rồi dịu xuống như những đợt sóng ngoài khơi. Cuối cùng mọi người im lặng và ông Uynkin Micôbơ đứng lên cảm ơn. Trong tình hình hiện nay của những điều kiện của tờ báo chúng tôi, chúng tôi không dám nghĩ đến việc theo dõi người im lặng và ông Uynkin Micôbơ đứng lên cảm ơn. Trong tình hình hiện nay của những điều kiện của tờ báo chúng tôi, chúng tôi không dám nghĩ đến việc theo dõi người công dân cao quý của chúng ta qua tất cả những lời tron tru và đẹp đẽ của lời đáp từ văn hoa và phong nhã của ông. Chúng tôi chỉ cần nói rằng đó là một kiệt tác về nghệ thuật hùng biện, rằng những đoạn trong đó ông nhắc đến cái nguồn gốc của con đường thành đạt của ông, và bảo những người trẻ nhất chủ tọa phải đề phòng những nguy hiểm của các món nợ tiền tài mà họ không trả được làm cho những người can đảm nhất trong chủ tọa cũng chảy nước mắt. Người ta lại đề nghị uống rượu chúc bác sĩ Men, bà Micôbơ (để cảm ơn, bà Micôbơ đứng ở cửa chào một cách lịch sự, ở đấy cả một quần tiên xinh đẹp, đứng trên các ghế để ngắm và đồng thời làm bức tranh này thêm phần vui vẻ), bà Ritde Béc (nguyên là cô Micôbơ) bà Men, ông Uynkin Micôbơ (ông làm chủ tọa cười rộ bằng cách tuyên bố hóm hỉnh rằng cảm thấy mình không đủ năng lực cảm ơn bằng một bài diễn văn, nên cử tọa cho phép ông xin cảm ơn bằng cách hát một bài hát), gia đình bà Micôbơ (mà ở trong chính quốc mọi người đều biết.

Không cần nói vân vân và vân vân...) khi buổi lễ kết thúc cái bàn biến mất như có phép tiên. Trong số các đệ tử của Tecxikho⁽¹⁾ khiêu vũ cho đến khi thần mặt trời ra lệnh ra về, người ta đặc biệt nhận thấy cậu Uynkin Micôbơ và cô Hêlen xinh đẹp rực rỡ người con gái thứ tư của bác sĩ Men".

Tôi nhìn lại tên của bác sĩ Men trong lòng sung sướng thấy lại ông Men xưa kia là thầy giáo nghèo khổ vất vả của ông trưởng quan ở Mítđonxéc của tôi nay đã thành đạt như vậy, bỗng ông Pécgôti chỉ cho tôi thấy một đoạn khác của tờ báo. Tôi nhìn thấy tên tôi và tôi đọc đoạn văn dưới đây.

*Kính gửi ông Đêvit Copophin
Văn sĩ trú danh*

Thưa ông!

Đã bao năm trời tôi không có dịp nhìn tận mắt những nét mặt ông lúc này đã quen thuộc với óc tưởng tượng của những cư dân của một phâng quan trọng của thế giới "Nhưng thưa ông, mặc dầu bị xa cách (bởi những trường hợp ngoài ý muốn của tôi) không được ở cạnh con người thân thiết và bạn đườngthời niên thiếu, tôi vẫn không phải không theo dõi ông trong lúc ông tiến lên vùn vụt.

"Mặc dầu "biển cảnh mệnh mông gào thét giữa chúng ta"⁽²⁾ (Bonxơ) tôi vẫn không từ chối những món ăn tinh thần mà ông đã cho chúng tôi

"Tôi không thể nào để một con người mà chúng tôi yêu quý và kính trọng rời khỏi nơi này mà không nhân dịp

⁽¹⁾ Nữ thần khiêu vũ.

⁽²⁾ Câu thơ của Bonxơ.

cảm ơn ông một cách công khai, nhân danh tôi và tôi tôi có thể nói thêm nhân danh tất cả những người dân ở hải cảng Mitdon Báy về niềm vui sướng mà ông đã đem đến cho họ.

"Ông hãy tiếp tục đi! Ông không phải là người xa lạ ở đây, ông không phải không được tán thưởng. Mặc dầu xa xôi chúng tôi không phải bị bỏ rơi, buồn bã hay bà tôi cũng thế nó thêm chậm chạp⁽¹⁾. Ông hãy tiếp tục đi, tiếp tục bay vút lên như đại bàng! Những người dân ở hải cảng Mitdon Báy ít nhất cũng có thể có hy vọng theo dõi con đại bàng bay với niềm vui, sự hứng thú và lợi ích của mình! Trong số những cặp mắt từ phần này của đất người về ông, bao giờ ông sẽ có, hể còn ánh sáng và sự sống
con mắt

của

Uynkin Micôbơ

Trưởng quan.

Khi nhìn vào nội dung của trang khác trên tờ báo, tôi nhận thấy ông Micôbơ là một người thống tín viên chăm chỉ và được kính nể của tờ báo này. Trong số này lại có một bức thư khác của ông về một cái cầu. ở đây có quảng cáo một Tuyển tập như tương tự, sẽ được tái bản thành một tập xinh xắn với nhiều chỗ bổ sung và cuối cùng, bài xã luận trong tờ báo cũng là của ông.

Chúng tôi còn nói nhiều về ông Micôbơ trong nhiều buổi chiều khác ông Pécgôti sống với chúng tôi. Ông ở nhà chúng tôi trong suốt thời gian ở Luân đôn (kéo dài đầu độ gần một tháng) và cô em đến Luân đôn cùng với cô tôi để

⁽¹⁾ Bốn tình từ nay lấy trong bài thơ "Người du lịch" của Olivo Gònxmit.

thăm ông. Khi ông từ giã chúng tôi, ácnet và tôi lên tàu tiễn ông khi ông ra đi và trên mặt đất này đó là lần chúng tôi từ biệt nhau cuối cùng.

Nhưng trước khi ra đi ông cùng tôi đến ýacmao để nhìn cái mộ chí nhỏ ở đây tôi đã sai đặt ở trong nghĩa địa để tưởng nhớ đến Ham. Trong khi tôi chép lại những chữ ghi trên mộ chí, theo lời yêu cầu của ông, ông cúi xuống lượm một nắm cỏ và ít đất trên mộ.

“Cái này là để cho Eminì” ông bảo tôi, và nhét nó vào túi áo trong “Tôi đã hứa với cháu nó, cậu Đêvi ạ”.

Chương LXIV

NHÌN LẠI QUÁ KHỨ LẦN CUỐI CÙNG

Và bây giờ câu chuyện của tôi đã hết. Tôi nhìn lại phía sau một lần nữa...lần cuối cùng trước khi chấm dứt những trang này.

Tôi thấy tôi đi cạnh Ácnét trên đường đời. Tôi thấy con cái và bạn bè chung quanh chúng tôi, và trong khi bước đi tôi nghe tiếng nói âm ỉ không phải thờ ơ với chúng tôi.

Trong đám đông thoáng qua kia có những gương mặt nào nổi bật nhất kia? Họ đều quay về phía tôi khi tôi nêu lên câu hỏi này.

Đây là cô tôi, đeo kính dày hơn, lúc này cô tôi đã là một bà già hơn tám mươi tuổi nhưng đi vẫn còn thẳng và có thể đi hàng sáu dặm một mạch giữa mùa đông.

Pégôti chị nhũ mẫu già của tôi bao giờ cũng ở cạnh cô tôi, cũng mang kính như vậy, vẫn quen may vá dấu chị sát ngọn đèn nhưng không bao giờ làm việc mà không có mẫu nền nhỏ, cái thước cuốn trong cái nhà nhỏ và cái hộp đồ may trên nắp hộp vẽ nhà thờ Xanh Pôn.

Gò má và cánh tay của chị Pégôti mà trong thời niên thiếu tôi thấy cứng và đỏ đến nỗi tôi tự hỏi tại sao

chim chóc không mổ vào đây chẳng hơn mổ vào táo hay sao, thì nay đã nhăn nhoeo và đôi mắt trước kia làm xung quanh gương mặt tối lại, lúc này đã mờ đi (mặc dầu còn lấp lánh), nhưng ngón tay trở sần sùi trước kia làm tôi nghĩ đến cái chà nhục đầu khẩu lúc này vẫn thế. Và khi tôi thấy đứa con nhỏ nhất của tôi túm lấy nó để chập chững bước từ cô tôi đến chị, tôi nghĩ đến cái phòng khách của tôi ngày trước khi tôi mới bước chập chững. Sự thất vọng ngày xưa của cô tôi giờ đã hết. Cô tôi là mẹ đỡ đầu của một Betxi Trótút bằng xương bằng thịt và Đơra (đứa sau) nói rằng bà nó cưng chị nó.

Trong túi Pécgôti có một cái gì cộm cộm. Có gì đâu, đó là quyển sách cá sấu lúc này rách tả tơi với một vài trang bị xé và được may lại, nhưng chị vẫn đưa cho bọn trẻ xem như một bảo vật thiêng liêng. Tôi cảm thấy ngộ nghĩnh khi thấy gương mặt trẻ con của chính tôi từ những câu chuyện về cá sấu ngược lên nhìn tôi và tôi nhớ lại ông bạn cũ của tôi là Borucs ở Sépphin. Giữa những đứa con trai của tôi, trong những ngày nghỉ hè tôi thấy một ông già làm những cái điều to tướng và ngấm chúng tôi với niềm vui khôn xiết. Ông tiếp tôi niềm nở và bảo thăm tôi, gật đầu lia lịa nhăn nhoeo mắt luôn luôn.

“Anh Trótút ạ, anh sẽ bằng lòng khi biết tôi sẽ viết xong quyển Hồi ký khi tôi không có việc gì khác phải làm và cô anh là người đàn bà tuyệt diệu nhất trên đời!”

Bà cụ lưng còng chống gậy với gương mặt còn phảng phất vẻ đẹp và kiêu ngạo ngày xưa, đang sống vật vờ giữa cảnh mê mẩn chờ đợi và tâm trí cầu gắt buồn bực là ai thế? Bà ở trong vườn và cạnh bà là người đàn bà sôi nổi ử dột tàn héo với vết sẹo trắng trên môi. Hãy lắng nghe họ nói gì với nhau.

“Rôda, tôi không nhớ ông ấy tên gì?”

Rôda cúi đầu về phía bà nói: “Ông Copophin”

“Tôi rất sung sướng được thấy anh. Tôi rất buồn khi anh có tang. Tôi hy vọng thời gian sẽ làm anh dịu bớt nỗi buồn”

Người đứng bên cạnh sốt ruột trách bà, bảo bà rằng tôi không có tang nữa và ra lệnh cho bà nhìn tôi lần nữa tìm các thức tỉnh bà.

“Anh đã thấy con tôi, có phải không?” bà hỏi tôi. “Hai người đã hòa giải với nhau rồi chứ?” Đoạn trở mặt nhìn tôi, gơ tay lên trán rên rĩ. Bỗng bà kêu lên giọng kinh khủng.

“Rôda đến đây, nó chết rồi!”

Rôda quỳ dưới chân bà khi thì vuốt vekhi thì cái cọ với bà khi thì nói tàn nhẫn.

“Tôi yêu anh ấy còn hơn bà nữa”

Khi tìm cách làm bà dịu đi và ru bà trong lòng như ru đứa con đang ốm. Trong tình cảm ấy, tôi từ biệt họ và lần nào gặp họ tôi cũng thấy như vậy. Thời gian của họ trôi qua như vậy, hết năm này sang năm khác.

Chiếc tàu nào ở ẩn độ về đây và cái bà người Anh lấy một ông Thạch sùng Xcôtlân tai to luôn cầu nhau là ai thế? Có phải đó là Julia Min ư?

Phải, đúng là Julia Min một bà cáu kỉnh và xinh đẹp theo sau là một người da đen để mang danh thiếp và thư cho bà trên một cái khay bằng vàng và một người đàn bà da ngăm đem mặc đồ vải, quần khăn quàng sắc sỡ, đang phục vụ bà trong phòng trang điểm. Nhưng bây giờ Julia không viết nhật ký nữa. Cô ta không bao giờ hát “Bài hát đưa ma của tình yêu”, cô ta luôn luôn cãi cọ với cái ông Thạch sùng người Xcôtlân là một thứ gấu màu vàng có lớp da rams nặng Julia đã ngập vào tiền bạc đến tận cổ và không nói không nghĩ đến việc gì khác. Thà tôi thấy cô ta

giữa sa mạc Xahara còn hơn.

Hay có lẽ bây giờ cô ta đang ở giữa sa mạc! Bởi vì mặc dầu Julia có một ngôi nhà đồ sộ nhiều khách khứa và ngày nào cũng mở tiệc nhưng cạnh cô tôi không thấy có một mầm xanh nào không có cái gì có thể đâm hoa kết quả. Tôi rất biết các tân khách của Julia trong số này tôi biết ông Jác Mandon lúc này chễm chệ ở địa vị sang trọng của mình, chế nhạo bàn tay đã cho ông ta cái chức vị ấy và nói với tôi về bác sĩ như một con người “đã cổ lỗ một cách đáng yêu”. Nhưng cô Julia ơi, nếu như danh từ “tân khách” dùng để chỉ những ông và những bà cũng giả dối như thế nào và nếu như giáo dục quý báu của cô là ở chỗ tỏ vẻ thờ ơ đối với tất cả những cái gì có thể xúc tiến hay kìm hãm sự tiến bộ của nhân loại thì tôi nghĩ rằng chúng ta đã lạc vào cái sa mạc Xahara trừ danh và phải tìm cách thoát ra mới được.

Và đây là bác sĩ bao giờ cũng là người bạn tốt của chúng tôi đang làm quyển từ điển (đến đâu chữ Đ) sống sung sướng với bà vợ trong ngôi nhà của mình. Và cả vị cựu chiến binh lúc này giữ một địa vị kém đi nhiều và hoàn toàn không có nhiều ảnh hưởng như trước.

Làm việc trong phòng giấy của mình ở In Tempon, có vẻ bận rộn và với cái đầu óc (ở chỗ nào cậu ta không hỏi) còn rối tung hơn bao giờ hết vì luôn luôn bị cọ xát dưới mớ tóc giả của vị luật gia đó là ông bạn cũ Trátđơn của tôi trong thời gian sau này. Bàn cậu đẩy những chồng sách dày cộp và tôi đưa mắt nhìn quanh, bảo.

“Trátđơn ạ nếu Xôphi bây giờ làm nhân viên cho cậu thì cô sẽ chẳng thiếu việc làm”

“Cậu có thể nói như vậy, Copophin ạ! nhưng dẫu sao những ngày sống ở tòa án Hônboóc cũng là thời tuyệt diệu có phải không nào?”

“Cái ngày mà cô ấy bảo cậu sẽ thành quan tòa chứ gì? Nhưng trong tất cả thành phố lúc bấy giờ người ta chưa nói đến chuyện đó.

“Dẫu sao” Trátđơn nói “Nếu như mình trở thành...”

“ô kìa! Cậu thừa biết cậu sẽ thành”.

“Này Copophin khi mình thành quan tòa mình sẽ kể câu chuyện như mình đã nói”.

Chúng tôi khoác tay nhau đi. Tôi đến ăn chiều ở nhà Trátđơn. Hôm ấy là ngày sinh nhật Xôphi. Và trong khi đi Trátđơn nói cho tôi nghe về hạnh phúc của cậu.

“Copophin ạ, mình đã làm được tất cả những điều mình quan tâm đến nhất. Mục sư Hôrát bây giờ được số tiền lương mỗi năm 450 bảng. Hai đứa con trai mình được hưởng sự giáo dục tốt đẹp nhất và tỏ ra là những đứa học trò chăm chỉ và những người tốt. Ba cô chị em vợ đã lấy chồng sung túc lắm còn ba người nữa thì còn sống ở nhà mình. Lại còn ba người nữa coi việc gia đình của mục sư Hôrát từ khi bà Crulơ mất đi và họ đều sung sướng”.

“Không kể...” tôi nói.

“Không kể Người đẹp, phải đấy” Trátđơn nói. “Rất tiếc rằng cô ấy đã lấy một thằng cha không ra gì nhưng nó cũng có mã và có tố người nên làm cô ấy mê tít. Dẫu sao bây giờ cô ấy đã ở yên ổn ở nhà mình và đã thoát khỏi thằng chồng, bây giờ chúng mình chỉ cần an ủi cô ta nữa mà thôi”.

Ngôi nhà Trátđơn chính là (hay có thể là) một trong những ngôi nhà mà Xôphi và cậu xưa kia buổi chiều thường đi xem. Đó là một ngôi nhà lớn nhưng Trátđơn cất giấy tờ của mình trong phòng rửa mặt, ở đấy chúng nằm cạnh những đôi giày của cậu, còn hai vợ chồng chen nhau ở căn phòng gần mái bởi vì họ giành những căn phòng đẹp nhất tốt cho Người đẹp và các cô gái. Trong nhà không bao

giờ có một căn phòng để trống, bởi vì các cô ở đây (và xưa nay bao giờ cũng thế vì một lý do này hay lý do khác và số các cô này đông đến nỗi tôi không tính xuê). Đây là cả một nhóm chen nhau chạy xuống cầu thang đến cánh cửa và chuyển Trátđơn cho nhau để mọi người hôn cho đến khi cầu hết cả hơi. Và đây là Người đẹp tội nghiệp đã góa bụa với con bé ở đây vĩnh viễn. Đây là ba cô gái đã lấy chồng với chồng của họ được mời đến dự lễ sinh nhật Xôphi cùng với những người anh của một người chồng và người anh họ của một người khác và chị của người thứ ba, người này theo tôi là hứa hôn với người anh họ này. Trátđơn trước sau vẫn là con người giản dị, không thay đổi, như xưa nay cậu vẫn thế, đang ngồi ở cuối cái bàn rộng như một vị gia trưởng, và Xôphi đôi mắt sáng từ đầu kia bàn nhìn cậu, trên bàn lấp lánh những dao nĩa không còn làm bằng kim khí nước Anh.

Và bây giờ tôi chấm dứt. Tôi phải vất vả mời khắc phục được ý muốn nói nữa và những gương mặt kia mờ đi. Nhưng một gương mặt phản chiếu xuống tôi như một ánh sáng trên trời làm tôi thấy tất cả mọi sự vật khác, nhưng lại vươn lên trên tất cả các vật ấy. Gương mặt ấy không biến mất.

Tôi quay đầu, nhìn thấy nó bên cạnh tôi với vẻ đẹp trong sáng. Ngọn đèn đã cạn bác, tôi đã viết rất khuya, nhưng con người thân yêu mà không có nàng tôi sẽ không là cái gì hết, vẫn ở cạnh tôi.

Ôi, Ácnét! Ôi tâm hồn anh, mong sao gương mặt em sẽ ở bên anh khi anh nhắm mắt. Lúc đó khi những điều thực tế biến đi như những bóng hình đang mờ đi trong ký ức anh, anh sẽ còn thấy em cạnh anh, ngón tay chỉ lên trời!

SÁC LƠ ĐICKENX

ĐÊ VIT CÔ PÔ PHIN

Tập II

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Chịu trách nhiệm xuất bản
VŨ VĂN ĐĂNG

Chịu trách nhiệm bản thảo
NGUYỄN ĐỨC HÙNG

Biên tập: **VĂN ĐỨC**

Trình bày: **BẰNG GIANG**

Sửa bản in: **VĂN ĐỨC**

In 600 cuốn, khổ 13 x 19 tại xí nghiệp In Sớm La. Giấy
phép trích ngang kế hoạch xuất bản số: 253/1413 CXB.

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2001



Đ Ê V Í T
Copóphin

Tập 2

Giá: 60.000đ